

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN
VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM**

**DỰ LUẬN TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ
VỀ BÀI VIẾT CỦA TỔNG BÍ THƯ
NGUYỄN PHÚ TRỌNG**

**BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
(TUYỂN CHỌN)**



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Chịu trách nhiệm xuất bản
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PGS.TS. PHẠM MINH TUẤN

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
ThS. PHẠM THỊ THINH

Biên tập nội dung:	ThS. BÙI THỊ ÁNH HỒNG TS. HOÀNG MẠNH THẮNG ThS. HOÀNG THỊ THU HƯỜNG TS. LÊ THỊ THU MAI ThS. ĐỖ PHƯƠNG MAI ThS. TRẦN MINH NGỌC NGUYỄN THỊ HỒNG QUỲ NGUYỄN MAI THẢO NHUNG TRẦN PHAN BÍCH LIỄU
Trình bày bìa:	PHẠM THÚY LIỄU
Chế bản vi tính:	LÂM THỊ HƯƠNG
Sửa bản in:	PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT
Đọc sách mẫu:	HẢI ĐĂNG THẢO NHUNG MINH NGỌC VIỆT HÀ

Số đăng ký xuất bản: 3099-2021/CXBIPH/30-02/CTQG.

Giấy phép xuất bản số: 587-QĐ/NXBCTQG, ngày 14/9/2021.

Mã số ISBN: 978-604-57-7041-2.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 11 năm 2021.

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN
VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM**

DỰ LUẬN TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ
VỀ BÀI VIẾT CỦA TỔNG BÍ THƯ
NGUYỄN PHÚ TRỌNG

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN
VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM**

**DỰ LUẬN TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ
VỀ BÀI VIẾT CỦA TỔNG BÍ THƯ
NGUYỄN PHÚ TRỌNG**

**BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
(TUYỂN CHỌN)**

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Hà Nội - 2021**

LỜI NÓI ĐẦU

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là đường lối cơ bản, xuyên suốt của cách mạng Việt Nam, là điểm cốt yếu trong di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bằng kinh nghiệm thực tiễn phong phú, trên cơ sở nghiên cứu lý luận cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới có thể giải quyết triệt để vấn đề độc lập cho dân tộc, đem lại cuộc sống tự do, ấm no và hạnh phúc thực sự cho mọi người, cho các dân tộc.

Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân Việt Nam, là sự lựa chọn đúng đắn của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử. Đây là chân lý đã được thử thách và kiểm nghiệm trong thực tiễn đấu tranh cách mạng của nhân dân Việt Nam hơn 90 năm qua, nhất là sau 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đất nước ta đã giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước có được như ngày nay càng khẳng định con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lựa chọn là đúng đắn, càng củng cố niềm tin và sự kiên định của dân tộc ta vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Song, chủ nghĩa xã hội là gì? Vì sao Việt Nam lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa? Làm thế nào và bằng cách nào để từng bước xây dựng được chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam? Đó là những vấn đề lớn đang từng bước được Đảng ta nghiên cứu, làm rõ cả về lý luận và thực tiễn. Vấn đề này cũng được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu ra và luận giải trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, ngày 15/5/2021.

Bằng những lập luận chặt chẽ, phân tích sâu sắc, biện chứng, chất lọc, đúc kết từ thực tiễn, chân thực, khoa học trên quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin,

với tinh thần kiên định, vững vàng và bản lĩnh của người chiến sĩ cộng sản, với trọng trách của người đứng đầu Đảng, bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã từng bước trả lời cho những câu hỏi trên. Bài viết cũng chỉ rõ: *“Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới”*.

Với tầm quan trọng cả lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, bài viết của Tổng Bí thư đã nhận được sự quan tâm, hưởng ứng sâu rộng, được sự đón nhận của đông đảo các tầng lớp nhân dân trong nước cũng như được bạn bè, các chính đảng, chính khách, các nhà khoa học, nghiên cứu lý luận và dư luận quốc tế đánh giá cao. Từ khi bài viết được công bố ngày 16/5/2021 đến nay, trên các phương tiện thông tin đại chúng, các báo, tạp chí,... đã có hàng nghìn bài viết, bài bình luận của độc giả, từ cán bộ hưu trí, đảng viên ở cơ sở, nhân dân ở mọi vùng, miền của Tổ quốc, từ đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo cho đến các nhà nghiên cứu, nhà kinh tế học, nhà ngoại giao, trí thức, văn nghệ sĩ, kiều bào ta ở nước ngoài... đón nhận bài viết của Tổng Bí thư với niềm tin tưởng và sự hưởng ứng tích cực. Các bài viết chia sẻ của bạn đọc đã bày tỏ sự đồng thuận với nội dung bài viết của Tổng Bí thư; nhận thấy rõ con đường mà nhân dân ta, dân tộc ta đang đi là đúng đắn dù có muôn vàn khó khăn, thử thách, song dưới sự lãnh đạo của Đảng, chúng ta nhất định sẽ đạt được thành công. Đối với các Đảng Cộng sản, Đảng Lao động trên thế giới như: Đảng Cộng sản Trung Quốc, Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Đảng Nhân dân Campuchia, Đảng Cộng sản Cuba, Đảng Cộng sản Pháp, Đảng Lao động Thụy Sĩ, Đảng Cộng sản Ucraina, Đảng Cộng sản Braxin, Đảng Cộng sản Anh, Đảng Cộng sản Italia, Đảng Cộng sản Bồ Đào Nha, Đảng Lao động Mêhicô, Đảng Cộng sản Xyri, Đảng Khối Tiến lên Toàn Ấn, Đảng Cộng sản Mỹ... bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhận được sự đồng tình, đánh giá cao, như lý luận về chủ nghĩa xã hội - thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa cộng sản

“là cả một sự nghiệp sáng tạo vĩ đại, đầy thử thách, khó khăn” hướng đích lâu dài, không thể nóng vội, trong đó “Mỗi chính sách kinh tế phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội”; về mục tiêu “xây dựng một xã hội văn minh, lành mạnh, vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực, lối sống và thẩm mỹ ngày càng cao”; về xây dựng một xã hội mà trong đó “con người giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển”. Trong bài viết, Tổng Bí thư phân tích sâu sắc, toàn diện sự phát triển vượt bậc, những thành tựu to lớn của chủ nghĩa tư bản hiện đại cũng như những thích nghi, biến đổi của chủ nghĩa tư bản trong thời đại ngày nay; song cũng chỉ rõ sự phát triển chạy theo lợi nhuận cũng chứa đựng những vấn đề như: khủng hoảng kinh tế, mâu thuẫn xã hội, khoảng cách giàu nghèo, suy thoái môi trường sinh thái, bất bình đẳng vốn thuộc về bản chất của chủ nghĩa tư bản. Điều đặc biệt là, bài viết của Tổng Bí thư mặc dù chỉ rất rõ những vấn đề tồn tại trong chủ nghĩa tư bản, nhưng vẫn nhận được sự đồng tình, đánh giá cao của các nhà nghiên cứu, nhà kinh tế, chính trị gia, nhà sử học,... ở các nước tư bản chủ nghĩa, bởi những đánh giá, nhận định sắc sảo, thuyết phục và cũng bởi những giá trị nhân văn cao đẹp, vì con người, cho sự phát triển của con người mà chế độ xã hội chủ nghĩa hướng tới cũng chính là khát khao của nhân loại tiến bộ. Cho đến nay, bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng vẫn tiếp tục nhận được sự quan tâm, đánh giá của độc giả trong và ngoài nước, thể hiện tính thời sự, tính lý luận thời đại và tính định hướng sâu sắc trong những nội dung mà bài viết đã đặt ra.

Bài viết của Tổng Bí thư đặc biệt có ý nghĩa về cả tầm tư tưởng - lý luận và thực tiễn, được công bố vào thời điểm toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang nỗ lực phấn đấu để đưa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào cuộc sống, chuẩn bị và tổ chức thành công bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Do vậy, bài viết đã có tác động to lớn, lan tỏa sâu rộng đến tư tưởng, tình cảm, hành động của mỗi tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân. Với ý nghĩa đó, Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng phối hợp với Ban Đối ngoại Trung ương Đảng, Bộ Ngoại giao, Báo Nhân Dân, Thông tấn xã Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật tổ chức tuyển chọn, xuất bản cuốn sách ***Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam - Dự luận trong nước và quốc tế về bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.***

Cuốn sách chọn lọc một số bài viết, bài phỏng vấn, đánh giá, bình luận về bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, phản ánh dư luận trong nước và quốc tế đối với bài viết. Cuốn sách được chia làm ba phần chính:

Phần thứ nhất in toàn văn bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, ngày 15/5/2021.

Phần thứ hai chọn lọc những ý kiến, đánh giá tâm huyết của các nhà nghiên cứu, nhà khoa học, cán bộ lãnh đạo, quản lý và các tầng lớp nhân dân ở mọi vùng, miền của Tổ quốc về bài viết của Tổng Bí thư.

Phần thứ ba gồm các bài trao đổi, phỏng vấn, đánh giá của các học giả, nhà nghiên cứu, các đồng chí, bạn bè quốc tế, các chính đảng,... về bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Cuốn sách là tài liệu nghiên cứu có giá trị, giúp cán bộ, đảng viên, các nhà lãnh đạo, quản lý và nhân dân hiểu sâu sắc hơn nội dung bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, để luôn kiên định và vững vàng trên nền tảng tư tưởng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tin tưởng vào vai trò lãnh đạo của Đảng, đồng thời tiếp thu, bổ sung một cách sáng tạo, có chọn lọc “những thành tựu mới nhất về tư tưởng và khoa học để chủ nghĩa, học thuyết của chúng ta luôn luôn tươi mới, luôn luôn được tiếp thêm sinh lực mới, mang hơi thở của thời đại, không rơi vào xơ cứng, trì trệ, lạc hậu so với cuộc sống” như Tổng Bí thư đã chỉ rõ. Đồng thời cũng giúp toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tăng cường đoàn kết, thống nhất cao về tư tưởng và hành động để phấn đấu hiện thực hóa khát vọng đưa đất nước phát triển ngày càng phồn vinh và hạnh phúc, vững chắc đi lên chủ nghĩa xã hội.

Mặc dù đã cố gắng chọn lọc kỹ càng, song do số lượng bài, tin, đánh giá rất nhiều, đa dạng, phong phú, nên khó tránh khỏi thiếu sót. Bên cạnh đó, do tầm tư tưởng và lý luận có giá trị lâu dài của bài viết, vẫn tiếp tục có nhiều bình luận, đánh giá ở cả trong nước và quốc tế, chúng tôi mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của độc giả để hoàn thiện, bổ sung trong những lần xuất bản tiếp theo.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Hà Nội, tháng 10 năm 2021

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

PHẦN THỨ NHẤT

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN
VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM**

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

GS.TS. NGUYỄN PHÚ TRỌNG

*Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương
Đảng Cộng sản Việt Nam*

Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là một đề tài lý luận và thực tiễn rất cơ bản, quan trọng, nội dung rất rộng lớn, phong phú và phức tạp, có nhiều cách tiếp cận khác nhau, đòi hỏi phải có sự nghiên cứu rất công phu, nghiêm túc, tổng kết thực tiễn một cách sâu sắc, khoa học. Trong phạm vi bài viết này, tôi chỉ xin đề cập một số khía cạnh từ góc nhìn thực tiễn của Việt Nam. Và cũng chỉ tập trung vào trả lời mấy câu hỏi: Chủ nghĩa xã hội là gì? Vì sao Việt Nam lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa? Làm thế nào và bằng cách nào để từng bước xây dựng được chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam? Thực tiễn công cuộc đổi mới, đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong thời gian qua có ý nghĩa gì và đặt ra vấn đề gì?

Như chúng ta đã biết, chủ nghĩa xã hội thường được hiểu với ba tư cách: Chủ nghĩa xã hội là một *học thuyết*; chủ nghĩa xã hội là một *phong trào*; chủ nghĩa xã hội là một *chế độ*. Mỗi tư cách ấy lại có nhiều biểu hiện khác nhau, tùy theo thế giới quan và trình độ phát triển ở mỗi giai đoạn lịch sử cụ thể. Chủ nghĩa xã hội đề cập ở đây là chủ nghĩa xã hội khoa học dựa trên học thuyết Mác - Lênin trong thời đại ngày nay. Vậy thì chúng ta

phải *định hình* chủ nghĩa xã hội thế nào và *định hướng* đi lên chủ nghĩa xã hội thế nào cho phù hợp với hoàn cảnh, đặc điểm cụ thể ở Việt Nam?

Trước đây, khi còn Liên Xô và hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa thế giới thì vấn đề đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam dường như không có gì phải bàn, nó mặc nhiên coi như đã được khẳng định. Nhưng từ sau khi mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và nhiều nước Đông Âu sụp đổ, cách mạng thế giới lâm vào thoái trào thì vấn đề đi lên chủ nghĩa xã hội lại được đặt ra và trở thành tâm điểm thu hút mọi sự bàn thảo, thậm chí tranh luận gay gắt. Các thế lực chống cộng, cơ hội chính trị hí hửng, vui mừng, thừa cơ dẫn tới để xuyên tạc, chống phá. Trong hàng ngũ cách mạng cũng có người bi quan, dao động, nghi ngờ tính đúng đắn, khoa học của chủ nghĩa xã hội, quy kết nguyên nhân tan rã của Liên Xô và một số nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu là do sai lầm của chủ nghĩa Mác - Lênin và sự lựa chọn con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Từ đó họ cho rằng chúng ta đã chọn sai đường, cần phải đi con đường khác. Có người còn phụ họa với các luận điệu thù địch, công kích, bài bác chủ nghĩa xã hội, ca ngợi một chiều chủ nghĩa tư bản. Thậm chí có người còn sám hối về một thời đã tin theo chủ nghĩa Mác - Lênin và con đường xã hội chủ nghĩa! Thực tế có phải như vậy không? Thực tế có phải hiện nay chủ nghĩa tư bản, kể cả những nước tư bản chủ nghĩa già đời vẫn đang phát triển tốt đẹp không? Có phải Việt Nam chúng ta đã chọn con đường đi sai không?

Chúng ta thừa nhận rằng, chủ nghĩa tư bản chưa bao giờ mang tính toàn cầu như ngày nay và cũng đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, nhất là trong lĩnh vực giải phóng và phát triển sức sản xuất, phát triển khoa học và công nghệ. Nhiều nước tư bản phát triển, trên cơ sở các điều kiện kinh tế cao và do kết quả đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đã có những biện pháp điều chỉnh, hình thành được không ít các chế độ phúc lợi xã hội tiến bộ hơn so với trước. Từ giữa thập kỷ 70 của thế kỷ XX và nhất là từ sau khi Liên Xô tan rã, để thích ứng với điều kiện mới, chủ nghĩa tư bản thế giới đã ra sức tự điều chỉnh, thúc đẩy các chính sách “tự do mới” trên quy mô toàn cầu, nhờ đó hiện vẫn còn tiềm năng phát triển. Tuy nhiên,

chủ nghĩa tư bản vẫn không thể khắc phục được những mâu thuẫn cơ bản vốn có của nó. Các cuộc khủng hoảng vẫn tiếp tục diễn ra. Đặc biệt, năm 2008 - 2009, chúng ta đã chứng kiến cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế bắt đầu từ nước Mỹ, nhanh chóng lan rộng ra các trung tâm tư bản chủ nghĩa khác và tác động đến hầu hết các nước trên thế giới. Các nhà nước, các chính phủ tư sản ở phương Tây đã bơm những lượng tiền khổng lồ để cứu các tập đoàn kinh tế xuyên quốc gia, các tổ hợp công nghiệp, tài chính, ngân hàng, thị trường chứng khoán, nhưng không mấy thành công. Và hôm nay, chúng ta lại chứng kiến cuộc khủng hoảng nhiều mặt, cả về y tế, xã hội lẫn chính trị, kinh tế đang diễn ra dưới tác động của đại dịch Covid-19 và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Kinh tế suy thoái đã làm phơi bày sự thật của những bất công xã hội trong các xã hội tư bản chủ nghĩa: Đời sống của đa số dân cư lao động bị giảm sút nghiêm trọng, thất nghiệp gia tăng; khoảng cách giàu - nghèo ngày càng lớn, làm trầm trọng thêm những mâu thuẫn, xung đột giữa các sắc tộc. Những tình huống “phát triển xấu”, những nghịch lý “phản phát triển”, từ địa hạt kinh tế - tài chính đã tràn sang lĩnh vực xã hội, làm bùng nổ các xung đột xã hội và ở không ít nơi từ tình huống kinh tế đã trở thành tình huống chính trị với các làn sóng biểu tình, bãi công, làm rung chuyển cả thể chế. Sự thật cho thấy, bản thân thị trường tự do của chủ nghĩa tư bản không thể giúp giải quyết được những khó khăn, và trong nhiều trường hợp còn gây ra những tổn hại nghiêm trọng cho các nước nghèo; làm sâu sắc thêm mâu thuẫn giữa *lao động* và *tư bản* toàn cầu. Sự thật đó cũng làm phá sản những lý thuyết kinh tế hay mô hình phát triển vốn xưa nay được coi là thời thượng, được không ít các chính khách tư sản ca ngợi, được các chuyên gia của họ coi là tối ưu, hợp lý.

Cùng với khủng hoảng kinh tế - tài chính là khủng hoảng năng lượng, lương thực, sự cạn kiệt của các nguồn tài nguyên thiên nhiên, sự suy thoái của môi trường sinh thái,... đang đặt ra những thách thức vô cùng lớn cho sự tồn tại và phát triển của nhân loại. Đó là hậu quả của một quá trình phát triển kinh tế - xã hội lấy lợi nhuận làm mục tiêu tối thượng, coi chiếm hữu của cải và tiêu dùng vật chất ngày càng tăng làm thước đo văn minh, lấy lợi ích cá nhân làm trụ cột của xã hội. Đó cũng chính là những đặc trưng

cốt yếu của phương thức sản xuất và tiêu dùng tư bản chủ nghĩa. Các cuộc khủng hoảng đang diễn ra một lần nữa chứng minh tính *không bền vững cả về kinh tế, xã hội và môi trường sinh thái* của nó. Theo nhiều nhà khoa học phân tích, các cuộc khủng hoảng hiện nay không thể giải quyết được một cách triệt để trong khuôn khổ của chế độ tư bản chủ nghĩa.

Các phong trào phản kháng xã hội bùng nổ mạnh mẽ tại nhiều nước tư bản phát triển trong thời gian qua càng làm bộc lộ rõ sự thật về bản chất của các thể chế chính trị tư bản chủ nghĩa. Thực tế là các thiết chế dân chủ theo công thức “dân chủ tự do” mà phương Tây ra sức quảng bá, áp đặt lên toàn thế giới không hề bảo đảm để quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân - yếu tố bản chất nhất của dân chủ. Hệ thống quyền lực đó vẫn chủ yếu thuộc về thiểu số giàu có và phục vụ cho lợi ích của các tập đoàn tư bản lớn. Một bộ phận rất nhỏ, thậm chí chỉ là 1% dân số, nhưng lại chiếm giữ phần lớn của cải, tư liệu sản xuất, kiểm soát tới 3/4 nguồn tài chính, tri thức và các phương tiện thông tin đại chúng chủ yếu và do đó chi phối toàn xã hội. Đây chính là nguyên nhân sâu xa dẫn đến phong trào “99 chống lại 1” diễn ra ở Mỹ đầu năm 2011 và nhanh chóng lan rộng ở nhiều nước tư bản. Sự rêu rao *bình đẳng về quyền*, nhưng không kèm theo sự *bình đẳng về điều kiện để thực hiện* các quyền đó đã dẫn đến dân chủ vẫn chỉ là hình thức, trống rỗng mà không thực chất. Trong đời sống chính trị, một khi quyền lực của đồng tiền chi phối thì quyền lực của nhân dân sẽ bị lấn át. Vì vậy mà tại các nước tư bản phát triển, các cuộc bầu cử được gọi là “tự do”, “dân chủ”, dù có thể thay đổi chính phủ, nhưng không thể thay đổi được các thế lực thống trị; đằng sau hệ thống đa đảng trên thực tế vẫn là sự chuyên chế của các tập đoàn tư bản.

Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, “cá lớn nuốt cá bé”, vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm. Chúng ta

cần sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn độ và hủy hoại môi trường. Và, chúng ta cần một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có. Phải chăng những mong ước tốt đẹp đó chính là những giá trị đích thực của chủ nghĩa xã hội và cũng chính là mục tiêu, là con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta và nhân dân ta đã lựa chọn và đang kiên định, kiên trì theo đuổi.

Như chúng ta đều biết, nhân dân Việt Nam đã trải qua một quá trình đấu tranh cách mạng lâu dài, khó khăn, đầy gian khổ, hy sinh để chống lại ách đô hộ và sự xâm lược của thực dân, đế quốc để bảo vệ nền độc lập dân tộc và chủ quyền thiêng liêng của đất nước, vì tự do, hạnh phúc của nhân dân với tinh thần *“Không có gì quý hơn độc lập, tự do”*.

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là đường lối cơ bản, xuyên suốt của cách mạng Việt Nam và cũng là điểm cốt yếu trong di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bằng kinh nghiệm thực tiễn phong phú của mình kết hợp với lý luận cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã đưa ra kết luận sâu sắc rằng, *chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới có thể giải quyết triệt để vấn đề độc lập cho dân tộc, mới có thể đem lại cuộc sống tự do, ấm no và hạnh phúc thực sự cho tất cả mọi người, cho các dân tộc.*

Ngay khi mới ra đời và trong suốt quá trình đấu tranh cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn khẳng định: Chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, lý tưởng của Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam; đi lên chủ nghĩa xã hội là yêu cầu khách quan, là con đường tất yếu của cách mạng Việt Nam. Năm 1930, trong Cương lĩnh chính trị của mình, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chủ trương tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo, *“bỏ qua thời kỳ tư bản chủ nghĩa mà tranh đấu thẳng lên con đường xã hội chủ nghĩa”*¹. Vào những năm cuối thế kỷ XX, mặc dù trên thế giới,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.2, tr.94.

chủ nghĩa xã hội hiện thực đã bị đổ vỡ một mảng lớn, hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa không còn, phong trào xã hội chủ nghĩa lâm vào giai đoạn khủng hoảng, thoái trào, gặp rất nhiều khó khăn, Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn tiếp tục khẳng định: *“Đảng và nhân dân ta quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh”*¹. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng (tháng 01/2011), trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011), chúng ta một lần nữa khẳng định: *“Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử”*².

Tuy nhiên, *chủ nghĩa xã hội là gì và đi lên chủ nghĩa xã hội bằng cách nào?* Đó là điều mà chúng ta luôn luôn trăn trở, suy nghĩ, tìm tòi, lựa chọn để từng bước hoàn thiện đường lối, quan điểm và tổ chức thực hiện, làm sao để vừa theo đúng quy luật chung, vừa phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Trong những năm tiến hành công cuộc đổi mới, từ tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, Đảng Cộng sản Việt Nam từng bước nhận thức ngày càng đúng đắn hơn, sâu sắc hơn về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội; từng bước khắc phục một số quan niệm đơn giản trước đây như: đồng nhất mục tiêu cuối cùng của chủ nghĩa xã hội với nhiệm vụ của giai đoạn trước mắt; nhấn mạnh một chiều quan hệ sản xuất, chế độ phân phối bình quân, không thấy đầy đủ yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất trong thời kỳ quá độ, không thừa nhận sự tồn tại của các thành phần kinh tế; đồng nhất kinh tế thị trường với chủ nghĩa tư bản; đồng nhất nhà nước pháp quyền với nhà nước tư sản...

Cho đến nay, mặc dù vẫn còn một số vấn đề cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu, nhưng chúng ta đã hình thành nhận thức tổng quát: *Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là một xã hội dân giàu,*

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.60, tr.78.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.70.

nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

Để thực hiện được mục tiêu đó, chúng ta phải: Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức; phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; xây dựng nên dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp với sức mạnh thời đại; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện.

Càng đi vào chỉ đạo thực tiễn, Đảng ta càng nhận thức được rằng, quá độ lên chủ nghĩa xã hội là *một sự nghiệp lâu dài, vô cùng khó khăn và phức tạp*, vì nó phải tạo sự biến đổi sâu sắc về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nước nông nghiệp lạc hậu, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, lực lượng sản xuất rất thấp, lại trải qua mấy chục năm chiến tranh, hậu quả rất nặng nề; các thế lực thù địch thường xuyên tìm cách phá hoại cho nên lại càng khó khăn, phức tạp, *nhất thiết phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài* với nhiều bước đi, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội đan xen nhau, có sự đấu tranh giữa cái cũ và cái mới. Nói bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là *bỏ qua chế độ áp bức, bóc lột tư bản chủ nghĩa; bỏ qua những thói hư tật xấu, những thiết chế, thể chế chính trị không phù hợp* với chế độ xã hội chủ nghĩa, chứ không

phải bỏ qua cả những thành tựu, giá trị văn minh mà nhân loại đã đạt được trong thời kỳ phát triển chủ nghĩa tư bản. Đương nhiên, việc kế thừa những thành tựu này phải có chọn lọc trên quan điểm khoa học, phát triển.

Đưa ra quan niệm phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là *một đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng ta*, là thành quả lý luận quan trọng qua 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới. Theo nhận thức của chúng ta, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Đó là *một kiểu kinh tế thị trường mới* trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường; một kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường, vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội, thể hiện trên cả ba mặt: *sở hữu, tổ chức quản lý và phân phối*. Đây không phải là nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và cũng chưa phải là nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa đầy đủ (vì nước ta còn đang trong thời kỳ quá độ).

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố và phát triển; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Quan hệ phân phối bảo đảm công bằng và tạo động lực cho phát triển; thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi

xã hội. Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và lực lượng vật chất để định hướng, điều tiết, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Một đặc trưng cơ bản, một thuộc tính quan trọng của định hướng xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thị trường ở Việt Nam là phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển. Điều đó có nghĩa là: không chờ đến khi kinh tế đạt tới trình độ phát triển cao rồi mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, càng không “hy sinh” tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Trái lại, *mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội; mỗi chính sách xã hội phải nhằm tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế; khuyến khích làm giàu hợp pháp phải đi đôi với xóa đói, giảm nghèo bên vững, chăm sóc những người có công, những người có hoàn cảnh khó khăn.* Đây là một yêu cầu có tính nguyên tắc để bảo đảm sự phát triển lành mạnh, bền vững, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Chúng ta coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; xác định phát triển văn hóa đồng bộ, hài hòa với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội là một định hướng căn bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, một nền văn hóa thống nhất trong đa dạng, dựa trên các giá trị tiến bộ, nhân văn; chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội, kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước, tiếp thu những thành tựu, tinh hoa văn hóa nhân loại, phấn đấu xây dựng một xã hội văn minh, lành mạnh, vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực, lối sống và thẩm mỹ ngày càng cao. Chúng ta xác định: Con người giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển; phát triển văn hóa, xây dựng con người vừa là mục tiêu, vừa là

động lực của công cuộc đổi mới; phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu; bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề sống còn, là tiêu chí để phát triển bền vững; xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ làm tế bào lành mạnh, vững chắc của xã hội, thực hiện bình đẳng giới là tiêu chí của tiến bộ, văn minh.

Xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, dựa trên nền tảng lợi ích chung của toàn xã hội hài hòa với lợi ích chính đáng của con người, khác hẳn về chất so với các xã hội cạnh tranh để chiếm đoạt lợi ích riêng giữa các cá nhân và phe nhóm, do đó cần và có điều kiện để xây dựng sự đồng thuận xã hội thay vì đối lập, đối kháng xã hội. Trong chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân là mối quan hệ giữa các chủ thể thống nhất về mục tiêu và lợi ích; mọi đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật và hoạt động của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân, lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Mô hình chính trị và cơ chế vận hành tổng quát là *Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ*. Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về nhân dân là một nhiệm vụ trọng yếu, lâu dài của cách mạng Việt Nam. Chúng ta chủ trương không ngừng phát huy dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, trên cơ sở liên minh giữa công nhân, nông dân và trí thức do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Nhà nước đại diện cho quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời là người tổ chức thực hiện đường lối của Đảng; có cơ chế để nhân dân thực hiện quyền làm chủ trực tiếp và dân chủ đại diện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, tham gia quản lý xã hội. Chúng ta nhận thức rằng, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa về bản chất khác với nhà nước pháp quyền tư sản là ở chỗ: pháp quyền dưới chế độ tư bản chủ nghĩa về thực chất là công cụ bảo vệ và phục vụ cho lợi ích của giai cấp tư sản, còn pháp quyền dưới chế độ xã hội chủ nghĩa là công cụ thể hiện và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm và bảo vệ lợi ích của đại đa số nhân dân. Thông qua thực thi pháp luật, Nhà nước bảo đảm các điều kiện

để nhân dân là chủ thể của quyền lực chính trị, thực hiện chuyên chính với mọi hành động xâm hại lợi ích của Tổ quốc và nhân dân. Đồng thời, chúng ta xác định: Đại đoàn kết toàn dân tộc là nguồn sức mạnh và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam; không ngừng thúc đẩy sự bình đẳng và đoàn kết giữa các dân tộc, tôn giáo.

Nhận thức sâu sắc sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới và bảo đảm cho đất nước phát triển theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, chúng ta *đặc biệt chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, coi đây là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa*. Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam; Đảng ra đời, tồn tại và phát triển là vì lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc. Khi Đảng cầm quyền, lãnh đạo cả dân tộc, được toàn dân thừa nhận là đội tiên phong lãnh đạo của mình và do đó Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam. Nói như vậy không có nghĩa là hạ thấp bản chất giai cấp của Đảng, mà là thể hiện sự nhận thức bản chất giai cấp của Đảng một cách sâu sắc hơn, đầy đủ hơn, vì giai cấp công nhân là giai cấp có lợi ích thống nhất với lợi ích của nhân dân lao động và toàn dân tộc. Đảng ta kiên trì lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động cách mạng, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản. Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên; thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ. Ý thức được nguy cơ đối với đảng cầm quyền là tham nhũng, quan liêu, thoái hóa..., nhất là trong điều kiện kinh tế thị trường, Đảng Cộng sản Việt Nam đặt ra yêu cầu phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa cá nhân, chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí, thoái hóa... trong nội bộ Đảng và trong toàn bộ hệ thống chính trị.

Công cuộc đổi mới, trong đó có việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã thực sự đem lại những thay đổi to lớn, rất tốt đẹp cho đất nước trong 35 năm qua.

Trước đổi mới (1986), Việt Nam vốn là một nước nghèo lại bị chiến tranh tàn phá rất nặng nề, để lại những hậu quả hết sức to lớn cả về người, về của và môi trường sinh thái. Tôi chỉ nêu thí dụ, cho đến nay vẫn có hàng triệu người chịu các bệnh hiểm nghèo và hàng trăm nghìn trẻ em bị dị tật bẩm sinh bởi tác động của chất độc da cam/dioxin do quân đội Mỹ sử dụng trong thời gian chiến tranh ở Việt Nam. Theo các chuyên gia, phải mất đến hơn 100 năm nữa Việt Nam mới có thể dọn sạch hết bom mìn còn sót lại sau chiến tranh. Sau chiến tranh, Mỹ và phương Tây đã áp đặt cấm vận kinh tế với Việt Nam trong suốt gần 20 năm. Tình hình khu vực và quốc tế cũng diễn biến phức tạp, gây nhiều bất lợi cho chúng ta. Lương thực, hàng hóa nhu yếu phẩm hết sức thiếu thốn, đời sống nhân dân hết sức khó khăn, khoảng 3/4 dân số sống dưới mức nghèo khổ.

Nhờ thực hiện đường lối đổi mới, nền kinh tế bắt đầu phát triển và phát triển liên tục với tốc độ tương đối cao trong suốt 35 năm qua với mức tăng trưởng trung bình khoảng 7% mỗi năm. Quy mô GDP không ngừng được mở rộng, năm 2020 đạt 342,7 tỉ đôla Mỹ (USD), trở thành nền kinh tế lớn thứ tư trong ASEAN. Thu nhập bình quân đầu người tăng khoảng 17 lần, lên mức 3.512 USD; Việt Nam đã ra khỏi nhóm các nước có thu nhập thấp từ năm 2008. Từ một nước bị thiếu lương thực triền miên, đến nay, Việt Nam không những đã bảo đảm được an ninh lương thực mà còn trở thành một nước xuất khẩu gạo và nhiều nông sản khác đứng hàng đầu thế giới. Công nghiệp phát triển khá nhanh, tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ liên tục tăng và hiện nay chiếm khoảng 85% GDP. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng mạnh, năm 2020 đạt trên 540 tỉ USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu đạt trên 280 tỉ USD. Dự trữ ngoại hối tăng mạnh, đạt 100 tỉ USD vào năm 2020. Đầu tư nước ngoài tăng nhanh, đăng ký đạt gần 395 tỉ USD vào cuối năm 2020. Về cơ cấu nền kinh tế xét trên phương diện quan hệ sở hữu, tổng sản phẩm

quốc nội của Việt Nam hiện nay gồm khoảng 27% từ kinh tế nhà nước, 4% từ kinh tế tập thể, 30% từ kinh tế hộ, 10% từ kinh tế tư nhân trong nước và 20% từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

Hiện, dân số của Việt Nam là hơn 97 triệu người, gồm 54 dân tộc, trong đó hơn 60% số dân sống ở nông thôn. Phát triển kinh tế đã giúp đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội những năm 80 và cải thiện đáng kể đời sống của nhân dân. Tỷ lệ hộ nghèo trung bình mỗi năm giảm khoảng 1,5%; giảm từ 58% năm 1993 xuống còn 5,8% năm 2016 theo chuẩn nghèo của Chính phủ và dưới 3% năm 2020 theo chuẩn nghèo đa chiều (tiêu chí cao hơn trước). Đến nay, hơn 60% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; hầu hết các xã nông thôn đều có đường ô tô đến trung tâm, có điện lưới quốc gia, trường tiểu học và trung học cơ sở, trạm y tế và điện thoại. Trong khi chưa có điều kiện để bảo đảm giáo dục miễn phí cho mọi người ở tất cả các cấp, Việt Nam tập trung hoàn thành xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học vào năm 2000 và phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2010; số sinh viên đại học, cao đẳng tăng gần 17 lần trong 35 năm qua. Hiện nay, Việt Nam có 95% người lớn biết đọc, biết viết. Trong khi chưa thực hiện được việc bảo đảm cung cấp dịch vụ y tế miễn phí cho toàn dân, Việt Nam tập trung vào việc tăng cường y tế phòng ngừa, phòng, chống dịch bệnh, hỗ trợ các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn. Nhiều dịch bệnh vốn phổ biến trước đây đã được khống chế thành công. Người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và người cao tuổi được cấp bảo hiểm y tế miễn phí. Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em và tỷ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh giảm gần ba lần. Tuổi thọ trung bình của dân cư tăng từ 62 tuổi năm 1990 lên 73,7 tuổi năm 2020. Cũng nhờ kinh tế có bước phát triển nên chúng ta đã có điều kiện để chăm sóc tốt hơn những người có công, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng, chăm lo cho phần mộ của các liệt sĩ đã hy sinh cho Tổ quốc. Đời sống văn hóa cũng được cải thiện đáng kể; sinh hoạt văn hóa phát triển phong phú, đa dạng. Hiện, Việt Nam có khoảng 70% dân số sử dụng internet, là một trong những nước có tốc độ phát triển công nghệ tin học cao nhất thế giới. Liên hợp quốc đã công nhận Việt Nam là một

trong những nước đi đầu trong việc hiện thực hóa các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ. Năm 2019, chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam đạt mức 0,704, thuộc nhóm nước có HDI cao của thế giới, nhất là so với các nước có cùng trình độ phát triển.

Như vậy, có thể nói, việc thực hiện đường lối đổi mới đã đem lại những chuyển biến rõ rệt, hết sức sâu sắc và tích cực ở Việt Nam: Kinh tế phát triển, lực lượng sản xuất được tăng cường; nghèo đói giảm nhanh, liên tục; đời sống nhân dân được cải thiện, nhiều vấn đề xã hội được giải quyết; chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được bảo đảm; đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng được mở rộng; thế và lực của quốc gia được tăng cường; niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng được củng cố. Tổng kết 20 năm đổi mới, Đại hội Đảng lần thứ X (năm 2006) đã nhận định, sự nghiệp đổi mới đã giành được “những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử”¹. Trên thực tế, xét trên nhiều phương diện, người dân Việt Nam ngày nay đang có các điều kiện sống tốt hơn so với bất cứ thời kỳ nào trước đây. Đó là một trong những lý do giải thích vì sao sự nghiệp đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo được toàn dân Việt Nam đồng tình, hưởng ứng và tích cực phấn đấu thực hiện. Những thành tựu đổi mới tại Việt Nam đã chứng minh rằng, *phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa không những có hiệu quả tích cực về kinh tế mà còn giải quyết được các vấn đề xã hội tốt hơn nhiều so với các nước tư bản chủ nghĩa có cùng mức phát triển kinh tế*. Những kết quả, thành tích đặc biệt đạt được của Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19 và suy thoái kinh tế toàn cầu bắt đầu từ đầu năm 2020 được nhân dân và bạn bè quốc tế ghi nhận, đánh giá cao, thể hiện tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Mới đây, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng một lần nữa lại khẳng định và nhấn mạnh: “*Qua 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lý luận về*

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.67.

đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Chúng ta đã đạt được *những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử*, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới. Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: *Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*. Những thành tựu đó là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của chúng ta là đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Cương lĩnh chính trị của Đảng tiếp tục là ngọn cờ tư tưởng, lý luận dẫn dắt dân tộc ta vững vàng tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; là nền tảng để Đảng ta hoàn thiện đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới”¹.

Bên cạnh những thành tựu, mặt tích cực là cơ bản, chúng ta cũng còn không ít khuyết điểm, hạn chế và đang phải đối mặt với những thách thức mới trong quá trình phát triển đất nước.

Về kinh tế, chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh còn thấp, thiếu bền vững; kết cấu hạ tầng thiếu đồng bộ; hiệu quả và năng lực của nhiều doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp nhà nước còn hạn chế; môi trường bị ô nhiễm tại nhiều nơi; công tác quản lý, điều tiết thị trường còn nhiều bất cập. Trong khi đó, sự cạnh tranh đang diễn ra ngày càng quyết liệt trong quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Về xã hội, khoảng cách giàu nghèo gia tăng; chất lượng giáo dục, chăm sóc y tế và nhiều dịch vụ công ích khác còn không ít hạn chế; văn hóa, đạo đức xã hội có mặt xuống cấp; tội phạm và các tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp. Đặc biệt, tình trạng tham nhũng, lãng phí, suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống vẫn diễn ra trong một bộ phận cán bộ, đảng viên.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr.25-26.

Trong khi đó, các thế lực xấu, thù địch lại luôn tìm mọi thủ đoạn để can thiệp, chống phá, gây mất ổn định, thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” nhằm xóa bỏ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Đảng ta nhận thức rằng, hiện nay Việt Nam đang trong quá trình xây dựng, quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trong thời kỳ quá độ, các nhân tố xã hội chủ nghĩa được hình thành, xác lập và phát triển đan xen, cạnh tranh với các nhân tố phi xã hội chủ nghĩa, gồm cả các nhân tố tư bản chủ nghĩa trên một số lĩnh vực. Sự đan xen, cạnh tranh này càng phức tạp và quyết liệt trong điều kiện cơ chế thị trường và mở cửa, hội nhập quốc tế. Bên cạnh các mặt thành tựu, tích cực, sẽ luôn có những mặt tiêu cực, thách thức cần được xem xét một cách tỉnh táo và xử lý một cách kịp thời, hiệu quả. Đó là cuộc đấu tranh rất gay go, gian khổ, đòi hỏi phải có tầm nhìn mới, bản lĩnh mới và sức sáng tạo mới. Đi lên theo định hướng xã hội chủ nghĩa là một quá trình không ngừng củng cố, tăng cường, phát huy các nhân tố xã hội chủ nghĩa để các nhân tố đó ngày càng chi phối, áp đảo và chiến thắng. Thành công hay thất bại là phụ thuộc trước hết vào sự đúng đắn của đường lối, bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Hiện nay, chúng ta đang tiếp tục đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng chú trọng hơn chất lượng và tăng tính bền vững với các khâu đột phá là: Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển nguồn nhân lực, trước hết là nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội¹. Về xã hội, chúng ta tiếp tục đẩy mạnh công tác giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng y tế, giáo dục và các dịch vụ công ích khác, nâng cao hơn nữa đời sống văn hóa cho nhân dân. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đang ra sức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với quyết tâm ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị,

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.II, tr.337-338.

đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, thực hiện tốt hơn nữa các nguyên tắc tổ chức xây dựng Đảng, nhằm làm cho tổ chức đảng và bộ máy nhà nước ngày càng trong sạch, vững mạnh, giữ vững bản chất cách mạng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Cả lý luận và thực tiễn đều cho thấy, xây dựng chủ nghĩa xã hội là kiến tạo một kiểu xã hội mới về chất, hoàn toàn không hề đơn giản, dễ dàng. *Đây là cả một sự nghiệp sáng tạo vĩ đại, đầy thử thách, khó khăn, một sự nghiệp tự giác, liên tục, hướng đích lâu dài, không thể nóng vội.* Vì vậy, bên cạnh việc xác định chủ trương, đường lối đúng, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, phải phát huy mạnh mẽ vai trò sáng tạo, sự ủng hộ và tham gia tích cực của nhân dân. Nhân dân tiếp nhận, ủng hộ và nhiệt tình tham gia thực hiện đường lối của Đảng vì thấy đường lối đó đáp ứng đúng yêu cầu, nguyện vọng của mình. Sức mạnh nhân dân là cội nguồn sâu xa của thắng lợi, của phát triển.

Mặt khác, Đảng lãnh đạo và cầm quyền, trong khi xác định phương hướng chính trị và đề ra quyết sách, không thể chỉ xuất phát từ thực tiễn của đất nước và dân tộc mình, mà còn phải nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm từ thực tiễn của thế giới và thời đại. Trong thế giới toàn cầu hóa như hiện nay, sự phát triển của mỗi quốc gia - dân tộc không thể biệt lập, đứng bên ngoài những tác động của thế giới và thời đại, của thời cuộc và cục diện của nó. Chính vì vậy, chúng ta phải chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi.

Và điều hết sức quan trọng là *phải luôn luôn kiên định và vững vàng trên nền tảng tư tưởng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin - học thuyết khoa học và cách mạng của giai cấp công nhân và quần chúng lao động.* Tính khoa học và cách mạng triệt để của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là những giá trị bền vững, đã và đang được những người

cách mạng theo đuổi và thực hiện. Nó sẽ còn tiếp tục phát triển và có sức sống trong thực tiễn cách mạng cũng như trong thực tiễn phát triển của khoa học. Chúng ta *cần tiếp thu, bổ sung một cách có chọn lọc trên tinh thần phê phán và sáng tạo những thành tựu mới nhất về tư tưởng và khoa học để chủ nghĩa, học thuyết của chúng ta luôn luôn tươi mới, luôn luôn được tiếp thêm sinh lực mới*, mang hơi thở của thời đại, không rơi vào xơ cứng, trì trệ, lạc hậu so với cuộc sống.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



PHẦN THỨ HAI



DỰ LUẬN TRONG NƯỚC

LAN TỎA NIỀM TIN VÀ TRUYỀN CẢM HỨNG VỀ KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

Thiếu tướng, PGS.TS. ĐẶNG SỸ LỘC*

Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* tiếp tục khẳng định và củng cố niềm tin son sắt cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta về con đường đi tới tương lai của dân tộc ta. Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới có thể đem lại cuộc sống tự do, ấm no và hạnh phúc thực sự cho nhân dân ta. “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử”.

Lịch sử dân tộc Việt Nam đã in dấu ấn đậm nét khát vọng về một dân tộc Việt Nam độc lập, thống nhất, phát triển cường thịnh, sánh vai với các cường quốc năm châu. Khát vọng đó không phải tự nhiên mà có, nó được hun đúc từ những giá trị văn hóa hàng nghìn năm văn hiến của dân tộc Việt Nam, được tôi luyện suốt chiều dài lịch sử dựng nước đi đôi với giữ nước của dân tộc, là sự kế thừa và tiếp nối công lao trời biển của biết bao thế hệ người Việt Nam yêu nước đã xây dựng nên cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của nước ta như ngày nay.

* Phó Giám đốc Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng. Bài đăng trên báo *Quân đội nhân dân*, ngày 17/5/2021.

Khát vọng về một Việt Nam hùng cường như dòng sông quê hương mát rượi, luôn khơi nguồn, chảy mãi trong trái tim của các thế hệ người Việt Nam, bồi đắp cho những ước mơ và hoài bão lớn lao về một dân tộc Việt Nam luôn biết vượt qua mọi thác ghềnh, khó khăn, nguy hiểm để đến với bến bờ hạnh phúc, vinh quang.

Trước đây, khát vọng cháy bỏng của chúng ta khi nền độc lập dân tộc bị xâm phạm là: “*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*”¹, “Dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”², “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”³. Khát vọng đó đã truyền cảm hứng mãnh liệt đến từng người, từng nhà, từng ngõ xóm, thôn, bản, từ mọi làng quê Việt Nam, không phân biệt già trẻ, gái trai, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam ở trong nước hay kiều bào ta ở nước ngoài, hễ là người Việt Nam, ai cũng phải đứng lên giải phóng dân tộc. Cho nên, ở Việt Nam lúc bấy giờ “ra ngõ gặp anh hùng”, ai cũng đặt lợi ích của đất nước lên trên hết, trước hết; ai cũng sẵn sàng hy sinh đến giọt máu cuối cùng để bảo vệ Tổ quốc, “Quyết tử để cho Tổ quốc quyết sinh”. Cũng chính vì lẽ đó, hình ảnh Việt Nam, Hồ Chí Minh, ngôi sao vàng năm cánh cùng với những chiến thắng lừng lẫy của Việt Nam đã vang vọng khắp năm châu, truyền cảm hứng mãnh liệt đến nhân dân và các dân tộc trên thế giới còn bị áp bức, bóc lột và bần bè quốc tế, các lực lượng yêu chuộng hòa bình, chân lý, lẽ phải để giải phóng dân tộc và ủng hộ Việt Nam.

Sau 35 năm đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đất nước ta đã đạt được những kỳ tích vô cùng to lớn. Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “*Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”⁴. Cả dân tộc Việt Nam đang hòa nhịp

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.15, tr.131.

2. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, t.2, tr.225.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.4, tr.534.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, *Sđd*, t.I, tr.25.

vào dòng chảy của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế với “khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”¹; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa với ba mục tiêu cụ thể: Đến năm 2025, kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước: Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao².

Khát vọng thiêng liêng, lớn lao đó chỉ có thể được thực hiện khi chúng ta vững bước trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, với sự chung sức, đồng lòng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của cả hệ thống chính trị, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Điều có ý nghĩa đặc biệt quan trọng là phải truyền cảm hứng để hiện thực hóa khát vọng. Muốn vậy, đòi hỏi các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phải biết truyền cảm hứng để thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Muốn truyền được cảm hứng thì người đứng đầu phải thực sự tiêu biểu cho tinh hoa của Đảng, của dân tộc; phải thực hiện tốt việc nêu gương, lan tỏa những việc làm tốt đẹp đến mọi người dân; phải luôn giữ vai trò nòng cốt, dẫn dắt và thúc đẩy mọi người ở cơ quan, đơn vị, địa phương mình phụ trách không ngừng đổi mới sáng tạo, tận dụng thời cơ và vượt qua thách thức trên con đường phát triển.

Cốt lõi của khát vọng Việt Nam là khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Do đó, phải khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân với sức mạnh thời đại cho mọi người, mọi nhà, mọi gia đình người Việt Nam; phải làm cho ai cũng có

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sdd, t.I, tr.54.*

2. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sdd, t.I, tr.112.*

khát vọng vươn lên, khát vọng cống hiến cho sự phát triển phồn vinh của đất nước để hiện thực hóa ba mục tiêu mà Đảng ta đã xác định.

Khát vọng của Việt Nam chỉ có thể thực hiện được khi chúng ta giữ vững được độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, chiến thắng được “giặc nội xâm” là chủ nghĩa cá nhân, tham nhũng, lãng phí. Vì vậy, phải truyền cảm hứng cho mỗi người dân Việt Nam nêu cao ý thức trách nhiệm, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân; chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; đấu tranh phòng, chống có hiệu quả tham nhũng, lãng phí, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Chúng ta tin tưởng rằng, với khát vọng vươn lên mãnh liệt, với quyết tâm chính trị cao của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, nhất định đất nước ta sẽ lập nên những kỳ tích mới vì một nước Việt Nam cường thịnh, phồn vinh, hạnh phúc, cùng bước tới đài vinh quang, sánh vai với các cường quốc năm châu như mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



BÀI VIẾT CÓ TÍNH ĐỊNH HƯỚNG CAO VÀ GIÁ TRỊ THỰC TIỄN SÂU SẮC

NGUYỄN TRỌNG LƯỢNG*

Nhân dịp kỷ niệm 131 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2021), bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, GS.TS. Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam có bài viết rất quan trọng với tiêu đề *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Nghiên cứu nội dung bài viết, không phải riêng tôi mà đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân ở địa phương chúng tôi đều nhận thấy rằng, bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng vừa thể hiện tính định hướng cao, vừa có giá trị thực tiễn hết sức sâu sắc.

Ngay sau khi bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, như một lẽ tự nhiên, ở địa phương chúng tôi, nhiều cuộc bàn luận diễn ra sôi nổi. Thậm chí, có những người trước đây dường như không mấy quan tâm đến vấn đề được xem là “chính trị”, thì nay có những phân tích, lập luận khá chặt chẽ, có tính thuyết phục cao dựa trên những nội dung đã được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thể

* Thôn Tân Luật, xã Công Chính, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Bài đăng trên báo *Quân đội nhân dân*, ngày 17/5/2021.

hiện trong bài viết, nhất là một số người dân theo đạo Thiên Chúa. Vậy, vì sao bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng lại thu hút sự quan tâm của quần chúng nhân dân? Phải chăng, đây là bài viết của đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng. Đúng là có quan điểm ấy, nhưng trên hết và trước hết chính là tư tưởng và nội dung bài viết. Khái niệm về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam không phải bây giờ mới được Tổng Bí thư nhắc đến, đề cập đến, mà đó là mô hình xã hội và con đường phát triển đi tới của dân tộc đã được Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta lựa chọn ngay từ buổi bình minh tiến hành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và đi lên chủ nghĩa xã hội chính là sự lựa chọn tự nguyện; là mong ước của mỗi người dân Việt Nam.

Thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam là minh chứng sinh động và đầy sức thuyết phục cho việc lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Những đau khổ cùng cực mà người dân Việt Nam phải gánh chịu dưới xiềng xích đô hộ của chế độ phong kiến và chủ nghĩa thực dân chỉ những người như thế hệ chúng tôi, cha ông chúng tôi mới cảm nhận được hết. Bằng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, với thực tiễn hoạt động cách mạng phong phú, Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ thiên tài của dân tộc Việt Nam đã quy tụ được sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc vùng lên lật đổ chế độ thực dân phong kiến, lập nên Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, đưa dân tộc Việt Nam bước vào một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của độc lập, tự do. Đúng như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định trong bài viết: *“Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, “cá lớn nuốt cá bé” vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm. Chúng ta*

cần sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn độ và hủy hoại môi trường. Và chúng ta cần một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có. Phải chăng những mong ước tốt đẹp đó chính là những giá trị đích thực của chủ nghĩa xã hội và cũng chính là mục tiêu, là con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta và nhân dân ta đã lựa chọn và đang kiên định, kiên trì theo đuổi”.

Trích dẫn lại nội dung trên trong bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chắc hẳn không cần phân tích gì thêm để trả lời cho câu hỏi: Vì sao Đảng ta, dân tộc ta, nhân dân ta nguyện một lòng đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Và sự lựa chọn đúng đắn ấy đã được thực tiễn cách mạng Việt Nam minh chứng với những “thành tựu có ý nghĩa lịch sử” dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã mang đến cho mỗi người dân Việt Nam những nhận thức khoa học và đúng đắn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Bài viết đã lý giải cặn kẽ, thuyết phục lý do vì sao dân tộc Việt Nam kiên định, kiên trì với mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt, trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực có những diễn biến hết sức mau lẹ, khó đoán định; trong nước, thành tựu đạt được sau 35 năm đổi mới đã tạo nên những tiền đề vững chắc để đất nước tiếp tục phát triển, nhưng cũng đặt ra không ít thách thức, đòi hỏi đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước và trách nhiệm chính trị của mỗi người dân. Bởi vậy, bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã góp phần rất quan trọng để mỗi người trong chúng ta có cùng nhận thức, thấy rõ trách nhiệm và thể hiện quyết tâm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, cho dù phía trước con đường cách mạng của dân tộc không phải được trải bằng nhung lụa. Và sự thể hiện trách nhiệm của mỗi người dân trước hết là sáng

suốt lựa chọn cho được những người xứng đáng bầu vào Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; đồng thời thực hiện tốt công tác phòng, chống đại dịch Covid-19 để đạt được kết quả tốt trong thực hiện “mục tiêu kép” mà Chính phủ đã xác định. Lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội của mỗi người dân ở thời kỳ nào cũng vậy, không phải là điều gì quá xa vời, trừu tượng, mà bằng chính những việc làm, hành động cụ thể vì mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN

Trung tướng, PGS.TS. TRẦN VI DÂN*

Trong không khí toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phấn đấu thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, kỷ niệm 131 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, hướng tới bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có bài viết quan trọng, sâu sắc, với luận cứ khoa học, thực tiễn vững chắc, nhất là từ thực tiễn cách mạng Việt Nam: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, trong đó khẳng định xây dựng Nhà nước pháp quyền thực sự của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân là một nhiệm vụ trọng yếu, lâu dài của cách mạng Việt Nam.

Tư tưởng về nhà nước pháp quyền được các nhà tư tưởng, chính trị, pháp lý như Giôn Lốccơ (1632 - 1704), Môngtexkiơ (1689 - 1755), J.J. Rútxô (1712 - 1778), T. Jéphecxơn (1743 - 1826), tác giả *Tuyên ngôn độc lập* của Mỹ năm 1776... sáng lập, kế thừa và phát triển như một thế giới quan pháp lý mới, góp phần phát triển các tư tưởng về nhà nước pháp quyền, làm cơ sở

* Giám đốc Học viện Chính trị Công an nhân dân, Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương.
Bài đăng trên báo *Công an nhân dân online*, ngày 18/5/2021.

lý luận xây dựng nhà nước tư sản cho đến ngày nay. So với nhà nước phong kiến cát cứ “ngàn năm trung cổ”, đây là những tư tưởng tiến bộ của nhân loại trong lịch sử hình thành và phát triển của nhà nước tư sản khi đó.

Trên cơ sở thế giới quan khoa học và lập trường tư tưởng cách mạng, chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ rõ, nhà nước là một hiện tượng lịch sử - xã hội, có quá trình ra đời, hình thành và phát triển gắn liền với xã hội phân chia giai cấp và đấu tranh giai cấp. Nhà nước mang bản chất giai cấp, là bộ máy bạo lực của giai cấp thống trị nhằm duy trì trật tự xã hội và điều hòa lợi ích trong xã hội theo trật tự mà giai cấp thống trị hướng đến. Vì vậy, “Nhà nước là một bộ máy dùng để duy trì sự thống trị của một giai cấp này đối với giai cấp khác”¹, “Ở khắp nơi, chức năng xã hội là cơ sở của sự thống trị chính trị; và sự thống trị chính trị cũng chỉ kéo dài chừng nào nó còn thực hiện chức năng xã hội đó của nó”².

Trong nhà nước xã hội chủ nghĩa, nhà nước là một công cụ, phương tiện, đồng thời, là một biểu hiện tập trung trình độ dân chủ của nhân dân lao động. Dân chủ trong xã hội xã hội chủ nghĩa chính là nhân dân tham gia vào mọi công việc của nhà nước. Toàn bộ việc quản lý nhà nước từ dưới lên phải do bản thân quần chúng tổ chức, quần chúng thực sự tham gia vào từng bước của cuộc sống và đóng vai trò tích cực trong việc quản lý.

Vì thế, trong quá trình lãnh đạo xây dựng Nhà nước Nga Xôviết, V.I. Lênin đã yêu cầu phải xây dựng bộ máy nhà nước gọn nhẹ, tinh giản, tổ chức khoa học, hoạt động hiệu quả và tiết kiệm theo nguyên tắc “thà ít mà tốt”, nghĩa là coi trọng chất lượng, không chạy đua theo số lượng; cán bộ, công chức phải có năng lực, bản lĩnh chính trị vững vàng; phải phấn đấu đạt “chất lượng kiểu mẫu thật sự”.

Trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh, vấn đề nhà nước giữ một vị trí đặc biệt quan trọng và có ý nghĩa to lớn đối với sự nghiệp xây dựng, củng cố một nhà nước của dân, do dân, vì dân. Người nhấn mạnh: “Nước ta là nước

1. V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.39, tr.84.

2. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.20, tr.253.

dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”¹; “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là nhân dân là chủ”². Toàn bộ quyền lực nhà nước đều bắt nguồn từ nhân dân, do nhân dân, nhằm phục vụ lợi ích của nhân dân. Bộ máy nhà nước được thiết lập là bộ máy thừa hành ý chí, nguyện vọng của nhân dân; đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước không thể là “các ông quan cách mạng” mà là “công bộc của nhân dân”.

Nhà nước ta là nhà nước của dân, do chính nhân dân lập ra thông qua chế độ bầu cử dân chủ. Bầu cử dân chủ là phương thức thành lập bộ máy nhà nước đã được xác lập trong nền chính trị hiện đại, bảo đảm tính chính đáng của chính quyền khi tiếp nhận sự ủy quyền quyền lực từ nhân dân. Người quan niệm, pháp luật không phải là để trừng trị con người mà là công cụ bảo vệ, thực hiện lợi ích của con người. Tư tưởng pháp quyền trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước của Người thấm đượm tình thương yêu nhân dân, chăm lo cho ấm no, hạnh phúc của nhân dân, lòng nhân ái, nghĩa đồng bào theo đạo lý truyền thống quý báu của dân tộc. Tư tưởng này mang đậm tính dân tộc và giá trị dân chủ sâu sắc và triệt để.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời - đó là nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á; “Cách mạng Tháng Tám đã lật đổ nền quân chủ mấy mươi thế kỷ, đã đánh tan xiềng xích thực dân gần một trăm năm, đã đưa chính quyền lại cho nhân dân, đã xây dựng nền tảng cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa độc lập, tự do, hạnh phúc. Đó là một cuộc thay đổi cực kỳ to lớn trong lịch sử nước nhà”³.

Kể từ đó, tiếp thu, kế thừa những tư tưởng tiến bộ của nhân loại về mô hình nhà nước, quá trình nhận thức tư duy lý luận của Đảng qua các nhiệm kỳ đại hội, nhất là thời kỳ đổi mới từ Đại hội VI đến Đại hội XIII, không ngừng được phát triển và hoàn thiện. Những quan điểm, đường lối đó được Nhà nước cụ thể hóa trong các bản Hiến pháp năm 1946, 1959, 1980, 1992 và 2013.

Quá trình xây dựng và phát triển của Nhà nước trong mỗi giai đoạn lịch sử có những thay đổi về mô hình bộ máy, tuy nhiên, xuyên suốt mạch

1, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.434, 26.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.382.

phát triển ấy đều dựa trên cơ sở nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng của Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân.

Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (tháng 01/1994), lần đầu tiên, Đảng ta đã chính thức sử dụng thuật ngữ “Nhà nước pháp quyền Việt Nam”: Xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta khẳng định một trong những đặc trưng của chế độ là “xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân”, chỉ rõ: “Nhà nước ta là *Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa* của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Quyền lực nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa”¹.

Quan điểm này được Hiến pháp năm 2013 tiếp tục ghi nhận, đồng thời chỉ rõ: “Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện”.

Làm sâu sắc những tư tưởng này, trong bài viết, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “Xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, *dựa trên nền tảng lợi ích chung của toàn xã hội hài hòa với lợi ích chính đáng của con người, khác hẳn về chất so với các xã hội cạnh tranh để chiếm đoạt lợi ích riêng giữa các cá nhân và phe nhóm*, do đó cần và có điều kiện để xây dựng và đồng thuận xã hội thay vì đối lập, đối kháng xã hội”.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.85.

Trong chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân là mối quan hệ giữa các chủ thể thống nhất về mục tiêu và lợi ích, mọi đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật và hoạt động của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân, lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Mô hình chính trị và cơ chế vận hành tổng quát là Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ. Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về nhân dân là một nhiệm vụ trọng yếu, lâu dài của cách mạng Việt Nam.

Chúng ta chủ trương không ngừng phát huy dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân trên cơ sở liên minh giữa công nhân, nông dân và trí thức do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Nhà nước đại diện cho quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời là người tổ chức thực hiện đường lối của Đảng; có cơ chế để nhân dân thực hiện quyền làm chủ trực tiếp và dân chủ đại diện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, tham gia quản lý xã hội. Chúng ta nhận thức rằng, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa về bản chất khác với nhà nước pháp quyền tư sản là ở chỗ: Pháp quyền dưới chế độ tư bản chủ nghĩa về thực chất là công cụ bảo vệ và phục vụ cho lợi ích của giai cấp tư sản, còn pháp quyền dưới chế độ xã hội chủ nghĩa là công cụ thể hiện và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm và bảo vệ lợi ích của đại đa số nhân dân.

Thông qua thực thi pháp luật, Nhà nước bảo đảm các điều kiện để nhân dân là chủ thể của quyền lực chính trị, thực hiện chuyên chính với mọi hành động xâm hại lợi ích của Tổ quốc và nhân dân. Đồng thời, chúng ta xác định: Đại đoàn kết toàn dân tộc là nguồn sức mạnh và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp cách mạng Việt Nam, không ngừng thúc đẩy sự bình đẳng và đoàn kết giữa các dân tộc, tôn giáo.

Trong quá trình đổi mới đất nước, Đảng ta luôn coi trọng đổi mới hệ thống chính trị mà trọng tâm là xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Thực tiễn qua 35 năm đổi mới, tư duy lý luận của Đảng về

xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ngày càng đầy đủ và phát triển hơn, tạo cơ sở vững chắc cho việc xây dựng một nhà nước trong sạch, vững mạnh, đáp ứng được yêu cầu phát triển đất nước trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trong bài viết, Tổng Bí thư làm sâu sắc những quan điểm đã được thể hiện nhất quán trong các văn kiện của Đảng, vừa có những phát triển mới, vừa chỉ rõ vị trí, tầm quan trọng của nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện nay. Đây là vấn đề lý luận và thực tiễn hết sức mới mẻ, chưa có trong tiền lệ của cách mạng xã hội chủ nghĩa trên thế giới cũng như ở Việt Nam.

Vì vậy, tư tưởng trong bài viết là những chỉ dẫn để tổ chức thực hiện trong thực tiễn, đòi hỏi phải có sự nhận thức lý luận khoa học, cách mạng, phát huy cao độ thái độ, trách nhiệm chính trị và hành động cách mạng đúng đắn, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, đây là cơ sở để phòng ngừa những tư tưởng chủ quan, nóng vội, áp dụng một cách máy móc các mô hình nhà nước pháp quyền của các nước khác vào Việt Nam; đấu tranh, phản bác những quan điểm sai trái, thù địch phủ nhận đường lối, quan điểm của Đảng về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và thực tiễn xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Bài viết của Tổng Bí thư có ý nghĩa hết sức to lớn, làm sâu sắc, truyền cảm hứng, tạo sự thống nhất trong nhận thức, hành động về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thật sự của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, nhất là trong thời điểm mỗi người dân đang nô nức thực hiện quyền làm chủ của mình bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; góp phần tạo sự đồng thuận, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, đưa đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



GẮN KINH TẾ VỚI XÃ HỘI, MỘT THUỘC TÍNH QUAN TRỌNG CỦA ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Ở VIỆT NAM

PGS.TS. PHẠM VĂN LINH*

Nhân kỷ niệm 131 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, với nội dung chính là tập trung trả lời 4 câu hỏi lớn: Chủ nghĩa xã hội là gì? Vì sao Việt Nam lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa? Làm thế nào và bằng cách nào để từng bước xây dựng được chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam? Thực tiễn công cuộc đổi mới, đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong thời gian qua có ý nghĩa gì và đặt ra vấn đề gì? Bài viết càng có ý nghĩa hơn, khi năm nay kỷ niệm 110 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đi tìm đường cứu nước và Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tiếp tục cụ thể hóa con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, chuẩn bị cho 100 năm thành lập Đảng vào năm 2030 và 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) vào năm 2045.

* Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương. Bài đăng trên trang *Thông tin điện tử Hội đồng Lý luận Trung ương*, ngày 19/5/2021.

Các vấn đề trên có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, là cơ sở để hình thành lý luận của Việt Nam về chủ nghĩa xã hội. Bài viết tạo được sự quan tâm lớn của người đọc không chỉ ở cách tiếp cận từng nội dung, sự nhuần nhuyễn trong lập luận, lý giải vấn đề không mới, nhưng cô đọng, hàm chứa ở đó những vấn đề mang tính quy luật của cách mạng Việt Nam kết hợp với tinh hoa, tiến bộ mới của nhân loại, do vậy mang tính thuyết phục cao. Có nhiều luận điểm quan trọng được Tổng Bí thư đề cập, ở đó phải kể đến vấn đề “gắn kinh tế với xã hội” được phân tích khi bàn về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Khái quát từ tám đặc trưng cơ bản về xã hội xã hội chủ nghĩa mà chúng ta xây dựng được nêu trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011), bài viết của Tổng Bí thư khẳng định: “Đưa ra quan niệm phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là *một đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng ta*, là thành quả lý luận quan trọng qua 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới”.

Sau khi nhắc lại nội hàm của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đã được tổng kết, đề cập trong các văn kiện quan trọng của Đảng, từ thực tiễn Việt Nam, Tổng Bí thư khẳng định: “Đó là *một kiểu kinh tế thị trường mới* trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường”. Đó không phải là nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và cũng chưa phải là nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa đầy đủ. Đây là một kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường, vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội. Kinh tế thị trường là một thành quả phát triển, giá trị tinh hoa của nhân loại, có nhiều cấp độ, mô hình khác nhau, tuy đã phát triển cao dưới chủ nghĩa tư bản, nhưng do bản chất chế độ, cấu trúc xã hội và cơ chế vận hành..., cho nên ở đó, mặc dù đạt được nhiều thành tựu phát triển và đã có điều chỉnh thích nghi, nhưng nhiều vấn đề lớn, căn bản để đi tới một xã hội văn minh, tiến bộ vẫn không giải quyết được. Các vấn đề về khủng hoảng chu kỳ, phân hóa xã hội sâu sắc thậm chí dẫn đến xung đột xã hội ngay ở những nước tư bản phát triển.

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam có nhiều thuộc tính, trong đó một đặc trưng cơ bản, một thuộc tính quan trọng “Là phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển”. Đây là luận điểm có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc, được tổng kết, đúc rút từ thực tiễn, trở thành chủ trương, đường lối và cụ thể hóa thành chính sách qua các giai đoạn phát triển ở Việt Nam. Quan điểm này thực sự nhất quán với chủ trương lấy con người làm trung tâm, mọi thành quả phát triển của đất nước cũng là vì con người, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Điều đó được thực hiện ngay từ buổi đầu cách mạng, trong những năm kháng chiến chống giặc ngoại xâm giành độc lập dân tộc và từ khi đất nước độc lập, thống nhất, tiến hành công cuộc đổi mới đến nay. Chúng ta nhất quán thực hiện kể cả những lúc “khó khăn nhất, ngàn cân treo sợi tóc” trong chiến tranh và cho đến ngày nay: “*Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*” như Tổng Bí thư đã khẳng định. Rõ ràng rằng, đó là thực tiễn Việt Nam, lý luận của Việt Nam.

Quan điểm trên cho thấy, chúng ta không chờ đến khi kinh tế phát triển ở trình độ cao mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội và càng không “hy sinh” tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Gắn phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay từ đầu, trong từng bước đi và từng chính sách phát triển. Tất nhiên, sự gắn kết này phải bảo đảm tính thống nhất hữu cơ, có cơ sở khoa học, không khiên cưỡng và mâu thuẫn, theo đó mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội và mỗi chính sách xã hội phải tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế; vừa thúc đẩy giải phóng sức sản xuất xã hội, khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xóa đói, giảm nghèo bền vững, bảo vệ môi trường. Đây cũng là điều lý giải vì sao Việt Nam, từ một điểm xuất phát thấp, bị chiến tranh tàn phá, trong bối cảnh thế giới với nhiều biến động phức tạp, khó lường vẫn vững vàng, giữ vững ổn định, từng bước

thực hiện phát triển nhanh và bền vững, đạt và vượt trước nhiều Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc.

Trong suốt 35 năm đổi mới, Việt Nam đạt mức tăng trưởng bình quân 7%/năm. Quy mô kinh tế đứng thứ tư trong ASEAN, năm 2020 đạt 342,7 tỉ USD, thu nhập bình quân đầu người đạt 3.521 USD. Tuổi thọ trung bình của người dân từ 62 tuổi năm 1990 tăng lên 73,7 tuổi năm 2020. Năm 2000 cơ bản hoàn thành xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, năm 2010 phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Đến nay, Việt Nam có 95% người lớn biết đọc, biết viết. Chăm sóc sức khỏe, y tế cho người dân luôn được quan tâm, trong công tác phòng, chống đại dịch Covid-19 hiện nay, Việt Nam luôn được thế giới đánh giá cao về các biện pháp bảo vệ người dân, chống dịch có hiệu quả. Năm 2019, chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam đạt mức 0,704, thuộc nhóm nước có HDI cao của thế giới, nhất là so với các nước có cùng trình độ phát triển. Đời sống văn hóa, tinh thần của người dân luôn được Đảng, Nhà nước chăm lo. Bản sắc văn hóa, các giá trị truyền thống tốt đẹp được gìn giữ, phát huy...

Rõ ràng rằng, thực tiễn thế giới hơn một thế kỷ qua và bối cảnh trong nước hiện nay, đặc biệt là sau biến cố về sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô trước đây, càng làm cho bài viết của người đứng đầu Đảng Cộng sản Việt Nam thu hút được sự quan tâm lớn của độc giả trong và ngoài nước. Cần khẳng định, đây là một công trình khoa học rất quan trọng, thể hiện tầm tư duy lý luận cao, sắc bén, mang tính tổng kết thực tiễn sâu sắc, gợi mở ra nhiều vấn đề lý luận cần được đi sâu, làm rõ, thể hiện tính độc đáo, sáng tạo của Việt Nam. Những vấn đề lý luận này còn có ý nghĩa trực tiếp góp phần tiếp tục định hình và định hướng con đường đi lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với hoàn cảnh, đặc điểm cụ thể của Việt Nam, thực hiện khát vọng phát triển đất nước trong các giai đoạn tiếp theo.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên
trang thông tin điện tử



BÀI VIẾT CỦA TỔNG BÍ THƯ CÓ Ý NGHĨA ĐẶC BIỆT QUAN TRỌNG, PHẢN ÁNH CẢ TÂM TƯ TƯỞNG, LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN*

***Phóng viên:** Xin đồng chí chia sẻ với bạn đọc báo Lao động về ý nghĩa bài viết đặc biệt quan trọng của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong bối cảnh hiện nay?*

PGS.TS. Đoàn Minh Huấn: Bài viết có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, phản ánh cả tâm tư tưởng, lý luận và thực tiễn, ở đây tôi chỉ xin đề cập đến thời điểm công bố. Được công bố vào dịp kỷ niệm 131 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh và cũng là lúc toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đang nỗ lực phấn đấu để đưa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào cuộc sống, chuẩn bị và tổ chức thành công bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, bài viết có tác động rất lớn đến tư tưởng, tình cảm, hành động của mỗi tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Tiêu đề của bài viết đề cập đến những chủ đề rất lớn, hệ trọng của Đảng, của dân tộc ta - về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Bài viết có ý nghĩa rất quan trọng giúp các cấp ủy, tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc hơn con đường chúng ta đi, đích

* Phỏng vấn PGS.TS. Đoàn Minh Huấn - Ủy viên Trung ương Đảng, Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản - về nội dung bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Bài đăng trên báo *Lao động*, ngày 19/5/2021.

chúng ta đến để làm tròn trách nhiệm cao nhất, tuyệt đối không được dao động, ngả nghiêng.

Chúng kiến một thế giới đầy biến động, bất an, đại dịch Covid-19 đang hoành hành khắp hành tinh, nhưng nhân dân ta vẫn được sống, làm việc và học tập trong môi trường an toàn, tự do và hạnh phúc, chúng ta càng thấm thía hơn về giá trị của chủ nghĩa xã hội và niềm tin sâu sắc vào đường tới tương lai của dân tộc mà Đảng, Bác Hồ, nhân dân ta đã lựa chọn.

***Phóng viên:** Đồng chí có thể đưa ra vài bình luận về tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam được khẳng định bằng lý lẽ sâu sắc, luận chứng thuyết phục trong bài viết?*

PGS.TS. Đoàn Minh Huấn: Bài viết dù đặt tiêu đề rất khiêm tốn là “Một số vấn đề” nhưng thực ra đề cập những vấn đề rất rộng lớn, rất cơ bản và sâu sắc ở tầm tư tưởng - lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đó vừa là tiền đề, tương lai phải định hướng để đạt được, vừa là hiện thực phải từng bước định hình trong mỗi bước đi của công cuộc đổi mới.

Một trong những điểm nhấn của bài viết là đưa ra những lý lẽ sâu sắc, luận cứ thuyết phục về tính tất yếu thay thế của chủ nghĩa xã hội đối với chủ nghĩa tư bản. Lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là tất yếu khách quan, là giải pháp đúng đắn để mang lại độc lập cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân.

Phải đặt trong bối cảnh chúng ta đang quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII để hiểu sâu hơn, đầy đủ hơn những nội dung này. Đại hội XIII nêu cao tinh thần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, toàn diện, đồng bộ; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; xác định tầm nhìn đến năm 2045 Việt Nam trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Sự nghiệp đổi mới phải luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, bởi chủ nghĩa xã hội không chỉ mang lại độc lập cho dân tộc, mà còn là con đường duy nhất đúng đắn để thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Thế giới đang chịu nhiều tác động tiêu cực bởi mặt trái của kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa, của các nền dân chủ đa nguyên, khiến cho bất công xã hội ngày càng gia tăng, xung đột xã hội bùng nổ ở nhiều nước, suy thoái môi trường diễn ra ngày càng nghiêm trọng.

Chủ nghĩa tư bản tự bản thân nó không thể giải quyết được các vấn nạn, các khuyết tật nêu trên - bài viết của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh sâu sắc điều này - đó là vấn đề phi chủ nghĩa tư bản, tức là vấn đề của chủ nghĩa xã hội.

Không ít người đã từng say sưa với chủ nghĩa tự do, nhưng sự thật trần trụi được phơi bày đã làm phản tỉnh họ, nhất là trong cuộc khủng hoảng y tế lần này hay các cuộc bầu cử gây chia rẽ xã hội, đánh mất lòng tin của cử tri trong nền dân chủ đa đảng hay lưỡng đảng, gây nên các xung đột làm rạn nứt các kết cấu xã hội, đánh rơi mặt nạ “dân chủ” luôn được rêu rao và tìm cách “xuất khẩu dân chủ”.

***Phóng viên:** Bản chất của chủ nghĩa xã hội được nhấn mạnh như thế nào trong bài viết, xin đồng chí cho một số ý kiến bình luận?*

PGS.TS. Đoàn Minh Huấn: Trong bài viết này, đồng chí Tổng Bí thư đã làm rõ những vấn đề cốt lõi của chế độ xã hội chủ nghĩa mà chúng ta kiên định trong quá trình đổi mới. Có thể ở các văn kiện, tài liệu khác đã đề cập những nội dung này, nhưng tiếp cận dưới góc độ một bài viết, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã phân tích các vấn đề cốt lõi đó bằng lập luận khoa học, thuyết phục, kể cả phản bác sắc bén những luận điệu sai trái, xuyên tạc về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị.

Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định chế độ xã hội chủ nghĩa là một chế độ xã hội mang bản chất tốt đẹp, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, lấy con người làm trung tâm, dựa trên lợi ích chung của toàn xã hội hài hòa với lợi ích chính đáng của con người, khác hẳn về chất so với các xã hội cạnh tranh để chiếm đoạt lợi ích riêng giữa cá nhân và phe nhóm.

Bài viết nhấn mạnh rằng, phát triển kinh tế thị trường phải gắn liền với giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Bởi kinh tế thị trường có vai trò

trong phân bổ hiệu quả nguồn lực, phát triển lực lượng sản xuất, nhưng mặt trái của kinh tế thị trường là phân hóa giàu nghèo, gây nên các bất công xã hội, bỏ rơi những người kém may mắn, chạy theo lối sống sùng bái vật chất, hình thành “nhóm trục lợi” xem đồng tiền là tối thượng mà bất chấp đạo lý, sẵn sàng hy sinh lợi ích công cộng.

Định hướng xã hội chủ nghĩa chính là phát huy mặt tích cực và hóa giải, giảm thiểu mặt tiêu cực của thị trường, gắn với phát huy đầy đủ vai trò của nhà nước và xã hội. Đây là cơ sở rất quan trọng cho phân tích, đánh giá tình hình và đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể cho từng giai đoạn phát triển trong thời kỳ quá độ, tránh các biểu hiện chủ quan, nóng vội, duy ý chí, đốt cháy giai đoạn hoặc xa rời, chệch hướng xã hội chủ nghĩa trong quá trình phát triển.

***Phóng viên:** Một trong những điểm nhấn của bài viết là những lý giải về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng chí có thể chia sẻ ý kiến với bạn đọc về điểm nhấn này?*

PGS.TS. Đoàn Minh Huấn: Trên quan điểm duy vật biện chứng, bài viết đã làm rõ đặc trưng của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội gắn với yêu cầu giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, được phân biệt với đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở dạng hoàn chỉnh. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng, giúp không ít người khắc phục những nhầm lẫn giữa mục tiêu hướng tới và các biện pháp trung gian quá độ, nhất là khắc phục các biểu hiện nóng vội, chủ quan, duy ý chí lấy các đặc trưng chế độ xã hội chủ nghĩa hoàn chỉnh trong tương lai bắt hiện thực phải khuôn theo.

Thời kỳ quá độ là thời kỳ mà “nhân tố xã hội chủ nghĩa được hình thành, xác lập và phát triển đan xen, cạnh tranh với các nhân tố phi xã hội chủ nghĩa, gồm cả các nhân tố tư bản chủ nghĩa trên một số lĩnh vực” và sự đan xen, cạnh tranh ngày càng phức tạp và quyết liệt trong điều kiện cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế.

Đồng chí Tổng Bí thư nhấn mạnh rằng, trong thời kỳ quá độ, do xuất phát điểm thấp, chúng ta “bỏ qua” chủ nghĩa tư bản nhưng phải xác định “bỏ qua” cái gì, cái gì phải kế thừa, phát triển. Nói bỏ qua chế độ tư bản

chủ nghĩa là bỏ qua chế độ áp bức, bất công, bóc lột tư bản chủ nghĩa; bỏ qua những thói hư tật xấu, những thiết chế, thể chế chính trị không phù hợp với chế độ xã hội chủ nghĩa, chứ không phải bỏ qua cả những thành tựu, giá trị văn minh mà nhân loại đạt được trong thời kỳ phát triển chủ nghĩa tư bản. Phải kế thừa những thành tựu này có chọn lọc, có phê phán, trên quan điểm khoa học và phát triển.

Bài viết lưu ý rằng, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang xây dựng, hoàn thiện không phải là nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và cũng chưa phải là nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa đầy đủ, hoàn chỉnh.

Có thể nói, phải hiểu đầy đủ khái niệm định hướng xã hội chủ nghĩa trong điều kiện cơ chế thị trường. Định hướng xã hội chủ nghĩa là làm cho mục tiêu xã hội chủ nghĩa luôn được quản trị, giữ vững trong quá trình đổi mới đất nước; làm cho nhân tố xã hội chủ nghĩa, những cái tốt đẹp luôn giữ vai trò chủ đạo, lớn dần lên trong quá trình cạnh tranh với các nhân tố phi xã hội chủ nghĩa.

Cùng với vấn đề định hướng xã hội chủ nghĩa là định hình chủ nghĩa xã hội, tức phải làm cho bản chất tốt đẹp, giá trị của chủ nghĩa xã hội được hiện thực hóa trong đời sống hàng ngày mà người dân được thụ hưởng gắn với điều kiện, lộ trình cụ thể. Đó chính là không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, tăng trưởng kinh tế phải gắn với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước đi và từng chính sách phát triển.

Để tránh rơi vào chủ quan duy ý chí, Tổng Bí thư lưu ý rằng, xây dựng chủ nghĩa xã hội là kiến tạo một kiểu xã hội mới về chất, hoàn toàn không đơn giản, dễ dàng. Đây là cả một sự nghiệp sáng tạo vĩ đại, đầy thử thách, khó khăn, một sự nghiệp tự giác, liên tục, hướng đích lâu dài, không thể nóng vội.

Phóng viên: *Thưa đồng chí, tổ chức Công đoàn cần làm gì để quán triệt sâu sắc tinh thần bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng?*

PGS.TS. Đoàn Minh Huấn: Bài viết tiếp tục khẳng định, Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam; Đảng ra đời, tồn tại và phát triển vì lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc.

Đồng chí Tổng Bí thư lưu ý rằng, khi Đảng cầm quyền, lãnh đạo cả dân tộc, được toàn dân thừa nhận là đội tiên phong lãnh đạo của mình và do đó Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam. Nói như vậy không có nghĩa là hạ thấp bản chất giai cấp của Đảng, mà thể hiện sự nhận thức bản chất giai cấp của Đảng một cách sâu sắc hơn, đầy đủ hơn, vì giai cấp công nhân là giai cấp có lợi ích thống nhất với lợi ích của nhân dân lao động và toàn dân tộc.

Với bản chất của mình, Đảng có nhiệm vụ chăm lo cho lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động. Bài viết đã nêu lên những con số, ví dụ sinh động thể hiện sự chăm lo của Đảng, Nhà nước cho phát triển con người, phát triển xã hội, không ngừng mở mang phúc lợi xã hội và bảo đảm an sinh xã hội.

Ai là đối tượng được thụ hưởng các chính sách bảo đảm phúc lợi xã hội và an sinh xã hội? Xin thưa rằng, trước hết chính là giai cấp công nhân, nông dân, người lao động, người có thu nhập thấp.

Đại hội XIII của Đảng nêu phương hướng tiến tới xây dựng nền giáo dục phổ thông miễn phí, trước hết là giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Điều này khác hẳn với nhiều nước tư bản chủ nghĩa đã biến giáo dục thành hàng hóa kinh doanh kiếm lời, con em các gia đình có thu nhập thấp không được đến trường, không có cơ hội phát triển. Đối với chế độ ta, khi con em của công nhân, nông dân, người lao động, người có thu nhập thấp được hưởng nền giáo dục miễn học phí (bản chất là Nhà nước trả hộ học phí) thì các gia đình mới có điều kiện dành nguồn tài chính eo hẹp của mình mua sắm các hàng hóa, dịch vụ khác để cải thiện đời sống.

Ngay trong những ngày này, nhiều quốc gia còn chìm đắm trong cơn bão của đại dịch Covid-19, mà có một nguyên nhân được chỉ ra là do tư nhân hóa, thị trường hóa các dịch vụ y tế, thiếu đầu tư cho hệ thống y tế công cộng. Còn đối với chúng ta, dù là nước đang phát triển, còn nhiều khó khăn, nhưng đã dành một phần rất quan trọng ngân sách chi cho phát triển mạng lưới y tế công cộng, đầu tư phát triển bệnh viện rộng khắp, hỗ trợ ngân sách cho người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số mua bảo hiểm y tế, phấn đấu

bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân, chi ngân sách mua vắc xin phòng, chống Covid-19, tăng cường quản lý giá thuốc, giá dịch vụ y tế, không thả nổi theo thị trường, kể cả xử lý bằng biện pháp hình sự những ai nâng khống giá thiết bị y tế, giá thuốc. Hệ thống y tế công cộng được chăm lo đầu tư của Nhà nước đã tham gia đắc lực, góp phần cực kỳ quan trọng vào phòng ngừa hiệu quả đại dịch Covid-19 thời gian qua. Bảo hiểm y tế cho người dân gắn với kiểm soát giá thuốc, giá dịch vụ y tế, không thả nổi theo thị trường có ý nghĩa bảo đảm quyền khám và chữa bệnh của người dân, nhưng không làm “nghèo hóa” người có thu nhập thấp.

Đại hội XIII của Đảng rất nhấn mạnh đến mở mang phúc lợi, phát triển thiết chế văn hóa, dịch vụ xã hội, nhà ở xã hội cho công nhân, người lao động với trách nhiệm của cả Nhà nước, Công đoàn, chủ sử dụng lao động. Để các mục tiêu, định hướng đó được hiện thực hóa có rất nhiều việc phải làm, trong đó Công đoàn các cấp với vai trò là tổ chức đại diện bảo vệ cho quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của người lao động phải quán triệt sâu sắc tinh thần bài viết của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, tiếp tục đổi mới hoạt động, tạo sức hấp dẫn mới trong thu hút, tập hợp, vận động, đoàn kết công nhân, người lao động.

Quét mã để đọc
bài trả lời phỏng vấn
đăng trên báo



VỮNG TIN VÀO CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

TS. LÊ THỊ CHIÊN*

1. Những quan điểm sai trái, thù địch về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Những năm cuối thập kỷ 80, đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX, mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu đã từng bước rơi vào khủng hoảng và sụp đổ. Tổng thống Nga V. Putin trong *Thông điệp Liên bang năm 2005* gọi đó là “một chấn động chính trị khủng khiếp nhất thế kỷ XX”. Sự đổ vỡ này xảy ra ngay tại Liên Xô - quê hương của Cách mạng Tháng Mười, nơi khai sinh ra nhà nước vô sản đầu tiên trên thế giới, nơi được coi là thành trì của chủ nghĩa xã hội hiện thực khiến cho các học giả tư sản được dịp lên tiếng phê phán, bác bỏ chủ nghĩa Mác.

Kể từ sau sự kiện gây chấn động lịch sử toàn thế giới đến nay đã gần 30 năm, các thế lực thù địch vẫn luôn ra sức tìm mọi cách lợi dụng, xuyên tạc, công kích và phủ nhận chủ nghĩa Mác. Đúng như bài viết của đồng chí Tổng Bí thư khẳng định: “Từ sau khi mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và nhiều nước Đông Âu sụp đổ, cách mạng thế giới lâm vào thoái trào thì vấn đề đi lên chủ nghĩa xã hội lại được đặt ra và trở thành tâm điểm thu hút

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Bài đăng trên tạp chí *Tuyên giáo điện tử*, ngày 19/5/2021.

mọi sự bàn thảo, thậm chí tranh luận gay gắt. Các thế lực chống cộng, cơ hội chính trị thì hí hửng, vui mừng, thừa cơ dấn tới để xuyên tạc, chống phá”.

Trong bài viết, đồng chí Tổng Bí thư đưa ra hai xu hướng xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa xã hội từ sự khủng hoảng và sụp đổ ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu:

Một là, những người không có lập trường tư tưởng vững vàng nên khi sự kiện “chấn động toàn thế giới” xảy ra thì tỏ rõ sự hoang mang, hoài nghi về tính đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội, đồng nhất sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô với sai lầm của chủ nghĩa Mác - Lênin. Thực tiễn cho thấy xu hướng này xảy ra trong chính bản thân những người mácxít - những người đã từng tôn thờ chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa xã hội.

Hai là, những đối tượng có lập trường phi mácxít, tư tưởng chống phá đã vin vào sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô để phủ nhận, bác bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin, bác bỏ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của loài người. Xu hướng này trở thành làn sóng chống Mác, đòi xét lại chủ nghĩa Mác. Điển hình cho xu hướng này là phái tởrốtkskit mới. Họ cho rằng, sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu là một tất yếu lịch sử vì nó bắt nguồn từ “sự lạc hậu, lỗi thời của bản thân chủ nghĩa Mác”; và bởi “chủ nghĩa xã hội mà Mác nêu ra chỉ là một lý tưởng, một chủ nghĩa xã hội “không tưởng”, không bao giờ thực hiện được”¹. Họ cũng cho rằng, chủ nghĩa xã hội khoa học mà các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác đã xây dựng chỉ là một học thuyết “viển vông”, “ảo tưởng” nên áp dụng vào thực tiễn chỉ có thể sinh ra những “quái thai của lịch sử”²... Những luận điệu đó được tung ra khắp nơi trên thế giới với các hình thức, diễn đàn khác nhau nhằm phủ nhận bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa

1, 2. Ban Tuyên giáo Trung ương: *Phê phán, bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr.48, 47-48.

Mác - Lênin. Xuất phát từ lập luận đó, họ cho rằng hiện nay “Việt Nam đang bế tắc không chỉ về kinh tế, mà còn về tinh thần. Không ai còn tin vào chủ nghĩa Mác nữa”¹; rằng, “con đường xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta đang đi là trái với quá trình lịch sử - tự nhiên”; hay đó chính là “một khúc cong của lịch sử, là đoạn vòng vèo đầy đau khổ đi lên chủ nghĩa tư bản”². Do đó, theo họ, Việt Nam cần “tránh chỗ tối, tìm chỗ sáng”, “tránh con đường đau khổ” mà một số nước đã đi qua để đi theo con đường tư bản chủ nghĩa.

Chính những sự xuyên tạc này đã ảnh hưởng không nhỏ đến lập trường, quan điểm của những người theo chủ nghĩa Mác. Biểu hiện rõ ràng nhất là xu hướng “phi mácxít hóa”, phân rã về tư tưởng, ly khai với học thuyết Mác - Lênin trở dậy mạnh tại hàng loạt nước từng đi theo con đường xã hội chủ nghĩa, cũng như trong nội bộ các đảng cộng sản, các đảng xã hội chủ nghĩa và phong trào công nhân quốc tế. Mặc dù sự sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu đã diễn ra 30 năm, nhưng hiện nay các phần tử cơ hội, phản động, xét lại vẫn coi đây là một cái cớ không gì thuyết phục hơn để tiếp tục phủ nhận chủ nghĩa Mác nói chung, lý luận về chủ nghĩa xã hội của chủ nghĩa Mác nói riêng.

Ở Việt Nam, từ sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, có không ít người, trong đó có cả những người cộng sản đã hoài nghi về sự lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đã xuất hiện những tư tưởng cơ hội đòi xét lại chủ nghĩa Mác, phủ nhận sự lựa chọn của Đảng Cộng sản Việt Nam vì họ cho rằng khi chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô đã sụp đổ nhưng Việt Nam vẫn tiếp tục phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa là một sự “kéo lùi lịch sử”, không tuân theo quy luật mà C. Mác đã từng khẳng định: sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình *lịch sử - tự nhiên*.

Như vậy, sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô là một cái cớ không gì thuyết phục hơn để các học giả phương Tây nắm lấy để công kích,

1. Ban Tuyên giáo Trung ương: *Phê phán, bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Sđd, tr.48.

2. Ban Tuyên giáo Trung ương: *Một số vấn đề về chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.12.

xuyên tạc lý luận của chủ nghĩa Mác về chủ nghĩa xã hội. Điều này gây ra sự dao động, hoài nghi của không ít người Việt Nam, trong đó có cả những người đã từng đi theo chủ nghĩa Mác, ủng hộ, thậm chí tôn thờ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô. Đó là biểu hiện của xu hướng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, đe dọa trực tiếp đến sự tồn vong của Đảng, của chế độ mà Đảng ta luôn nhắc đến trong những năm gần đây.

2. Sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam

Chúng ta không thể phủ nhận sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu là một bước lùi lịch sử của phong trào cộng sản và công nhân toàn thế giới. Đó cũng là một tổn thất to lớn cho phong trào đấu tranh vì những mục tiêu cao cả và tốt đẹp của nhân loại: hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, tiến bộ xã hội và hạnh phúc của con người. Ngay cả khi chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu lâm vào thoái trào rồi khủng hoảng, sụp đổ vào những năm 90 của thế kỷ XX, Đảng ta vẫn luôn vững vàng niềm tin về tương lai của lịch sử loài người là chủ nghĩa xã hội: Lịch sử thế giới đang trải qua những bước quanh co; song “*Theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội*”¹; “*Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử*”².

Trong bài viết, đồng chí Tổng Bí thư đã khẳng định: “Trong những năm tiến hành công cuộc đổi mới, từ tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, Đảng Cộng sản Việt Nam từng bước nhận thức ngày càng đúng đắn hơn, sâu sắc hơn về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội; từng bước khắc phục một số quan niệm đơn giản trước đây”. Điều này chúng tôi, chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là một hành trình trong cả nhận thức và bước đi, trong cả tư duy lý luận và thực tiễn

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr. 69, 70.

vận động, phát triển. Bài viết đã cô đọng, khái quát lại những đặc trưng cơ bản của chế độ xã hội chủ nghĩa mà Đảng và nhân dân ta đang xây dựng. Đó là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

Bài viết còn nhấn mạnh lại những vấn đề cơ bản về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, trong đó có việc bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Ở Đại hội IX, Đảng ta đã đưa ra nội hàm rất cụ thể, rõ ràng về việc “bỏ qua” chế độ tư bản chủ nghĩa: “Con đường đi lên của nước ta là sự phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học và công nghệ, để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng kinh tế hiện đại. Xây dựng chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tạo ra sự biến đổi về chất của xã hội trên tất cả các lĩnh vực là sự nghiệp rất khó khăn, phức tạp, cho nên phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều chặng đường, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội có tính chất quá độ”¹. Tuy nhiên, phần do mơ hồ về nhận thức, phần do có tư tưởng chống phá, nhiều đối tượng đã cố tình bóp méo, xuyên tạc về việc bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam. Họ cho rằng “việc Đảng Cộng sản Việt Nam nói về vấn đề bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là chủ quan, duy ý chí, trái với quy luật khách quan”². Vì vậy trong bài viết, đồng chí Tổng Bí thư đã khẳng định rõ

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.60, tr.130-131.

2. Cục Tuyên huấn: *Phòng, chống âm mưu, thủ đoạn tuyên truyền chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.26.

ràng thêm: “Nói bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là bỏ qua chế độ áp bức, bất công, bóc lột tư bản chủ nghĩa; bỏ qua những thói hư tật xấu, những thiết chế, thể chế chính trị không phù hợp với chế độ xã hội chủ nghĩa, chứ không phải bỏ qua cả những thành tựu, giá trị văn minh mà nhân loại đã đạt được trong thời kỳ phát triển chủ nghĩa tư bản. Đương nhiên, việc kế thừa những thành tựu này phải có chọn lọc trên quan điểm khoa học, phát triển”. Luận điểm này không chỉ tiếp tục khẳng định, làm rõ hơn quan điểm của Đảng ở Đại hội IX mà đề ra nguyên tắc quan trọng trong việc kế thừa những thành tựu của chủ nghĩa tư bản trong xây dựng ở Việt Nam. Đó là phải dựa trên quan điểm *khoa học và phát triển*.

Bài viết cũng đã chỉ ra những kết quả to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên tất cả các phương diện mà nước ta đã đạt được qua 35 năm tiến hành đổi mới, đặc biệt là những kết quả mà Việt Nam đã đạt được trong bối cảnh đại dịch Covid-19 và suy thoái kinh tế toàn cầu trong năm 2020. Từ đó, đồng chí Tổng Bí thư khẳng định lại nhận định của Đại hội XIII khi đánh giá những kết quả mà đất nước ta, nhân dân ta đã đạt được qua 35 năm đổi mới và 30 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991: Qua 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được hoàn thiện và từng bước được hiện thực hoá.

Bên cạnh đó, bài viết cũng chỉ ra những khuyết điểm, hạn chế và những thách thức mới phải đối mặt trong quá trình phát triển đất nước. Bài viết khẳng định những hạn chế, khuyết điểm đó là không thể tránh khỏi nên “cần được xem xét một cách tỉnh táo và xử lý một cách kịp thời, hiệu quả”. Qua bài viết, đồng chí Tổng Bí thư vẫn tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là một tất yếu khách quan, thành công hay thất bại phụ thuộc phần lớn vào sự đúng đắn của đường lối, bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng Cộng sản Việt Nam: “Đi lên theo định hướng xã hội chủ nghĩa là một quá trình không ngừng củng cố,

tăng cường, phát huy các nhân tố xã hội chủ nghĩa để các nhân tố đó ngày càng chi phối, áp đảo và chiến thắng. Thành công hay thất bại là phụ thuộc trước hết vào sự đúng đắn của đường lối, bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng”. Đây là một luận điểm quan trọng đã chỉ ra cách thức, nguyên tắc trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đó là không ngừng củng cố, tăng cường, phát huy các nhân tố xã hội chủ nghĩa, để cho những nhân tố đó ngày càng chiếm ưu thế và đi đến chiến thắng trong các mặt của đời sống xã hội. Để làm được điều đó cần phải có đường lối lãnh đạo đúng đắn, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng. Đây là một trong những nguyên tắc phương pháp luận quan trọng đã được đồng chí Tổng Bí thư chỉ ra trong bài viết. Đó không chỉ là kết quả của quá trình phát triển lý luận mà còn cả tổng kết thực tiễn từ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư đối với sự nghiệp đổi mới và phát triển của Việt Nam trong những năm gần đây.

Từ việc nhận định: “Cả lý luận và thực tiễn đều cho thấy, xây dựng chủ nghĩa xã hội là kiến tạo một kiểu xã hội mới về chất, hoàn toàn không hề đơn giản, dễ dàng. *Đây là cả một sự nghiệp sáng tạo vĩ đại, đầy thử thách, khó khăn, một sự nghiệp tự giác, liên tục, hướng đích lâu dài, không thể nóng vội*”, bài viết đã chỉ ra những cách thức, giải pháp để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay. Theo đồng chí Tổng Bí thư, điều quan trọng nhất là phải luôn luôn kiên định và vững vàng trên nền tảng tư tưởng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin - học thuyết khoa học và cách mạng của giai cấp công nhân và quần chúng lao động. Ngoài ra, cần tiếp thu, bổ sung một cách có chọn lọc trên tinh thần phê phán và sáng tạo những thành tựu mới nhất về tư tưởng và khoa học để chủ nghĩa, học thuyết của chúng ta luôn luôn tươi mới, được tiếp thêm sinh lực mới, mang hơi thở của thời đại, không rơi vào xơ cứng, trì trệ, lạc hậu so với cuộc sống. Luận điểm này của đồng chí Tổng Bí thư đã nhấn mạnh và làm sáng tỏ thêm quan điểm của Đại hội XIII về việc kiên định, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn Việt Nam trong giai đoạn mới: “Kiên định, vững vàng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh,

đồng thời không ngừng bổ sung, phát triển sáng tạo, phù hợp với thực tiễn Việt Nam”¹.

Có thể khẳng định, bài viết của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có ý nghĩa rất quan trọng đối với đất nước ta trong giai đoạn hiện nay. Trong bối cảnh Đảng ta đang đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt, đưa Nghị quyết Đại hội XIII vào cuộc sống, bài viết của đồng chí Tổng Bí thư vừa có ý nghĩa quan trọng trong việc thống nhất nhận thức, tư tưởng về những nội dung của Nghị quyết Đại hội XIII, vừa trực diện đấu tranh, phản bác những quan điểm sai trái, thù địch về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đồng thời tiếp thêm niềm tin, sức mạnh, tỏa sáng những giá trị văn hóa, con người Việt Nam trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đúng như bài viết khẳng định, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam tuy còn rất lâu dài với nhiều khó khăn, thử thách; các nhân tố xã hội chủ nghĩa được hình thành, xác lập và phát triển đan xen, cạnh tranh với các nhân tố phi xã hội chủ nghĩa, gồm cả các nhân tố tư bản chủ nghĩa trên một số lĩnh vực. Mặt khác, các thế lực thù địch lại thường xuyên phủ nhận, chống phá con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Tuy nhiên, với lập trường kiên định, bản lĩnh vững vàng, quyết tâm cao, nỗ lực lớn và sự đồng sức, đồng lòng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam sẽ ngày càng rõ nét hơn, sự nghiệp đổi mới và phát triển ở Việt Nam sẽ ngày càng đạt được những thành tựu to lớn hơn. Chủ nghĩa xã hội sẽ vẫn luôn là tương lai của lịch sử loài người.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên tạp chí



1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sdd, t.I, tr.40-41.

SỨC MẠNH NHÂN DÂN LÀ CỘI NGUỒN CỦA THẮNG LỢI*

HẠNH QUỲNH tổng hợp

Bày tỏ sự quan tâm đặc biệt đến bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, TS. Trần Khánh Dung, giảng viên Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, cho rằng: Bài viết thể hiện sự tâm huyết, luận giải về một vấn đề có nội dung rất rộng lớn, phong phú và phức tạp trên cơ sở cả lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Qua bài viết, cán bộ, đảng viên và nhân dân sẽ hiểu sâu sắc, toàn diện, đầy đủ hơn về định hình chủ nghĩa xã hội và định hướng đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta như thế nào cho phù hợp với hoàn cảnh, đặc điểm của Việt Nam và quy luật chung trên thế giới.

TS. Trần Khánh Dung cho biết, rất tâm đắc với phân tích của Tổng Bí thư về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh, trong đó “kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế”.

Theo nhận định của TS. Trần Khánh Dung, qua bài viết này, phải chăng đã thấy dấu hiệu của việc xác định kinh tế tư nhân là chiến lược nhằm đáp ứng mục tiêu Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao vào năm 2045. “Để thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển mạnh mẽ hơn nữa, chúng ta phải có

* Bài đăng trên báo *Tin tức*, Thông tấn xã Việt Nam, ngày 19/5/2021.

thể chế thật tốt, khuyến khích tư nhân, không trói buộc, phân biệt tư nhân, bỏ cơ chế xin cho, đề cao tính sáng tạo... Có như vậy thì khát vọng một cường quốc kinh tế tương lai mới thành hiện thực”, TS. Trần Khánh Dung bày tỏ.

TS. Trần Khánh Dung cũng đồng tình với phân tích của tác giả bài viết về những khó khăn, thách thức mới trong quá trình phát triển đất nước. Báo cáo của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) cho thấy thu nhập GDP bình quân đầu người tính theo sức mua tương đương của Việt Nam năm 2020 đứng thứ 106/186 quốc gia, vùng lãnh thổ. Còn theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới (WB), thu nhập GDP bình quân đầu người tính theo sức mua tương đương của Việt Nam năm 2019 đứng thứ 120/187 quốc gia, vùng lãnh thổ.

“Có thể thấy, thành tựu nước nhà đạt được sau 35 năm đổi mới là rất to lớn. Song, chặng đường phía trước cũng rất nhiều gian nan, chông gai. Chúng ta có quyền tự hào về những con số tăng trưởng kinh tế đã đạt được nhưng cũng cần thẳng thắn nhìn nhận toàn diện để lấy đó làm động lực, nỗ lực cho sự phát triển mạnh mẽ hơn nữa”, TS. Trần Khánh Dung nêu suy nghĩ.

Sau khi đọc kỹ bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Đại tá Nguyễn Văn Niên, nguyên Giám đốc Xí nghiệp Dược, Binh đoàn 12, đảng viên 60 năm tuổi đảng (trú tại phường Khương Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội) đặc biệt tâm đắc với phân tích của Tổng Bí thư khi nhấn mạnh: “Sức mạnh nhân dân là cội nguồn sâu xa của thắng lợi, của phát triển” và “Thành công hay thất bại là phụ thuộc trước hết vào sự đúng đắn của đường lối, bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng”.

Đại tá Nguyễn Văn Niên bày tỏ, ông vẫn thường nghĩ vì sao Bác Hồ và Đảng Cộng sản Việt Nam lại quy tụ được những người ưu tú nhất vào hệ thống, hấp dẫn được cả dân tộc tham gia vào sự nghiệp vĩ đại? Đó chính là bởi mục đích, mục tiêu cao nhất của Đảng là vì lợi ích của nhân dân. Như luận giải rất rõ ràng của Tổng Bí thư, chủ nghĩa xã hội chính là hướng tới những giá trị tiến bộ, nhân văn, dựa trên nền tảng lợi ích chung của toàn dân tộc, hài hòa với lợi ích của con người, xã hội vì lợi ích của nhân dân, lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu.

Với lý tưởng của những người cộng sản, giá trị đích thực, tốt đẹp của chủ nghĩa xã hội là thực sự vì con người, vì sự phát triển bền vững cho thế hệ hôm nay và mai sau. Một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân, phục vụ nhân dân - Đại tá Nguyễn Văn Niên bày tỏ.

Đồng tình với phân tích thẳng thắn của Tổng Bí thư về những khuyết điểm, hạn chế, những thách thức mới phải “đối mặt” trong quá trình phát triển đất nước, ông Nguyễn Văn Niên cũng vui mừng khi Tổng Bí thư nêu rõ: Chúng ta không “hy sinh” tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần.

Đặc biệt, trên chặng đường chông gai sắp tới, Tổng Bí thư đã nhấn mạnh: “Bên cạnh việc xác định chủ trương, đường lối đúng, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, phải phát huy mạnh mẽ vai trò sáng tạo, sự ủng hộ và tham gia tích cực của nhân dân. Nhân dân tiếp nhận, ủng hộ và nhiệt tình tham gia thực hiện đường lối của Đảng vì thấy đường lối đó đáp ứng đúng yêu cầu, nguyện vọng của mình”.

Theo Đại tá Nguyễn Văn Niên, thực tiễn từ khi Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời đã cho thấy, khi có được sự đồng lòng thì một dân tộc nhỏ bé cũng có thể trở thành vĩ đại. Thắng lợi của hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ xâm lược là minh chứng rất rõ đường lối đúng đắn của Đảng được sự tin tưởng của nhân dân đã đi đến thắng lợi trọn vẹn và vĩ đại.

Nhưng ngày hôm nay, người dân có tin Đảng như đã từng tin trước đây hay không? Câu trả lời là có!

Người dân vẫn một lòng tin Đảng, nghe theo Đảng, làm theo Đảng. Thế nhưng một thời gian chúng ta đã có phần kiêu ngạo, chủ quan, mắc bệnh rập khuôn, duy ý chí. Còn hiện nay, khi chúng ta tập trung phát triển kinh tế - xã hội thì khoảng cách giàu nghèo đang ngày càng gia tăng; văn hóa, đạo đức xã hội xuống cấp và đặc biệt là tình trạng tham nhũng, lãng phí, suy thoái về đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Những điều đó đang gây tâm lý hoài nghi, có nguy cơ làm xói mòn niềm tin vào Đảng trong nhân dân - ông Nguyễn Văn Niên đánh giá.

“Để thành công trên con đường mà Bác Hồ, Đảng và dân tộc đã lựa chọn, việc tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng chính là nhân tố có ý nghĩa quyết định. Qua sự thẳng thắn, luận giải rõ ràng và từ thông điệp của Tổng Bí thư trong bài viết, chúng ta có thể tin rằng đất nước sẽ khắc phục được những khó khăn, trở ngại và đạt được mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội, mà trước mắt là đến năm 2045 nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, có thu nhập cao”, ông Nguyễn Văn Niên bày tỏ.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



MÔ HÌNH CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VIỆT NAM: VỪA THEO ĐÚNG QUY LUẬT CHUNG, VỪA PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA ĐẤT NƯỚC

GS.TS. TẠ NGỌC TẤN*

Bất cứ một cuộc cách mạng xã hội nào, việc xác định mục tiêu và chọn đường để thực hiện mục tiêu bao giờ cũng là hai yếu tố gắn bó chặt chẽ với nhau tạo nên một trong những cơ sở quyết định sự thành công hay thất bại. Đây là vấn đề có tính quy luật, không chỉ xuất phát từ những suy luận hay khái quát lý luận mà được chứng minh trong thực tiễn lịch sử. Ở nước ta, một loạt cuộc vận động cách mạng trước khi Đảng Cộng sản ra đời đều thất bại. Nguyên nhân của sự thất bại nằm ở cả sự sai lầm trong xác định mục tiêu cũng như chọn sai con đường để thực hiện mục tiêu. Đi sang hướng đông “tâm sư học đạo” và tìm kiếm sự ủng hộ của các thế lực nước ngoài, hay khởi nghĩa vũ trang với những vũ khí thô sơ, nguồn lực nhỏ bé nhằm chống giặc ngoại xâm rồi xây dựng xã hội theo khuôn mẫu cũ với vua hiền, tôi trung, tất thấy đều không thắng nổi sự trấn áp của chính quyền thực dân và thế lực phong kiến. Mục tiêu đã sai thì không thể lay động, lôi cuốn nhân dân, tập hợp thành lực lượng mạnh mẽ để giành thắng lợi trong đấu tranh. Con đường và phương pháp đấu tranh quá cũ, không phù hợp với hoàn cảnh đương thời, lại bị những rào cản bởi nhận thức

* Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương. Bài đăng trên tạp chí *Tuyên giáo điện tử*, ngày 20/5/2021.

sai lầm về mục tiêu, nên hầu như thất bại đã được báo trước. Đối với các mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô, Đông Âu và Trung Âu, việc chọn mục tiêu chủ nghĩa xã hội là đúng đắn nhưng con đường thực hiện lại sai lầm; do buông lỏng vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản; lơ là cảnh giác cách mạng; quan liêu, xa rời nhân dân; bảo thủ, thiếu phát triển sáng tạo nhận thức lý luận trong điều kiện thực tế đã thay đổi, v.v. mà dẫn tới đổ bể, cho dù đã có những thành tựu to lớn chưa từng có trong lịch sử loài người.

Đảng Cộng sản Việt Nam ngay từ khi ra đời đã xác định rõ ràng trong *Chánh cương vắn tắt của Đảng* là: “Chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”¹. Từ mục tiêu khái quát ấy, Đảng Cộng sản đề ra những mục tiêu cụ thể về các phương diện xã hội, chính trị, kinh tế hướng đến đánh đổ đế quốc chủ nghĩa và phong kiến, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, mang lại tự do, bình đẳng cho nhân dân. Đồng thời, “Đảng liên kết với những dân tộc bị áp bức và quần chúng vô sản trên thế giới nhất là với quần chúng vô sản Pháp”². Như vậy, đường lối cách mạng dân tộc của Đảng ngay từ đầu đã gắn bó chặt chẽ giữa mục tiêu độc lập dân tộc với mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội, giữa xây dựng lực lượng trong nước kết hợp với sức mạnh của các lực lượng cách mạng trên thế giới. Đường lối ấy đã trở thành ngọn cờ tập hợp lực lượng, thành cơ sở vững chắc, ngọn nguồn quyết định cho sức mạnh dồi dào không ngừng bổ sung, hoàn thiện, cụ thể hóa thành các chủ trương, chính sách, giải pháp cụ thể, để lãnh đạo nhân dân ta làm nên Cách mạng Tháng Tám vĩ đại, chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, Đại thắng mùa Xuân 1975 làm sụp đổ hệ thống thực dân mới, bảo vệ độc lập, thống nhất Tổ quốc, cùng với các cuộc chiến tranh bảo vệ vững chắc biên cương của Tổ quốc, đưa đất nước tiến vào thời kỳ mới, thời kỳ xây dựng, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, chúng ta bắt tay vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội với hành trang quá nghèo nàn và trong điều kiện khó khăn chồng chất khó khăn.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.2, tr.2, 6.

Đất nước bị tàn phá nặng nề sau hơn 30 năm chiến tranh. Nền kinh tế nông nghiệp vốn đã lạc hậu, manh mún lại thiếu thốn về giống, phân bón, công cụ sản xuất, đất sản xuất thì ô nhiễm bom, mìn, chất độc. Công nghiệp nhỏ bé lại lâm vào khó khăn về điện, vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, máy móc, phụ tùng thay thế. Gánh nặng hậu quả chiến tranh về con người với hàng triệu người bị nhiễm chất độc hóa học màu da cam, thương tật do chiến tranh cùng sự chia rẽ phức tạp trong mối quan hệ xã hội đè nặng lên cả đất nước. Bên ngoài, các thế lực đế quốc cấu kết với một số kẻ phản bội thực hiện bao vây cấm vận. Đặc biệt, sau khi chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và các nước Đông và Trung Âu sụp đổ, chúng ta không chỉ mất đi những nguồn hỗ trợ quan trọng về kinh tế, kỹ thuật, mà khó khăn, phức tạp hơn lại làm suy giảm niềm tin vào chủ nghĩa xã hội.

Bằng sự kiên định mục tiêu chủ nghĩa xã hội, dựa vào thành trì nhân dân, lấy lòng dân làm cơ sở chính trị, Đảng ta đã “luôn luôn trần trở, suy nghĩ, tìm tòi” để vận dụng và phát triển sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, trong bối cảnh đã thay đổi của thế giới, dần dần hoàn thiện đường lối đổi mới, xây dựng, phát triển đất nước. Trung tâm của đường lối đổi mới là mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam đã được xác định cơ bản từ *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Cương lĩnh năm 1991) và được bổ sung, hoàn thiện thêm trong *Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011*. Theo *Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011*, mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam được xác định theo ba mảng nội dung:

Thứ nhất, mục tiêu chung, khái quát của chủ nghĩa xã hội Việt Nam là “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Đó là 5 giá trị căn cốt, quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhau, tạo nên nền tảng và sự bảo đảm bền vững cho hạnh phúc của nhân dân, hạnh phúc của con người. Đó là sự tiếp thu chọn lọc những giá trị tiến bộ nhất của những cuộc cách mạng trên thế giới kết hợp với khát vọng ngàn đời của dân tộc ta. Đó cũng là mục đích cao cả, tối thượng của chủ nghĩa xã hội và của cuộc cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thứ hai, nội dung “nội trị” hay đường lối đối nội. Đó là một chế độ xã hội “do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng

sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo”¹. Những đặc trưng “nội trị” trên phản ánh sự nhận thức đúng đắn của Đảng ta về những quy luật chung của lịch sử phát triển xã hội loài người, nhất là những thay đổi mạnh mẽ và những vấn đề lớn đang đặt ra trong thế giới đương đại. Cùng với đó là sự vận dụng hợp lý, sáng tạo vào điều kiện, tình hình cụ thể của Việt Nam theo tinh thần “dĩ bất biến, ứng vạn biến”. Điểm hội tụ trung tâm của toàn bộ nội dung “nội trị” là nhân dân, nhân dân là chủ nhân của chế độ, chủ thể của công cuộc xây dựng và hạnh phúc của nhân dân là mục đích tối thượng. Mọi bộ phận, thành tố trong xã hội dù có xây dựng, vận hành theo hình thức và cơ chế nào cũng đều hướng tới hạnh phúc của nhân dân và sự phát triển tự do, toàn diện của con người. Với ý nghĩa đó, nội dung “nội trị” trong mô hình chủ nghĩa xã hội mang đặc trưng riêng có của Việt Nam và chỉ có ở Việt Nam.

Thứ ba, nội dung đối ngoại của mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam là: “có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới”². Đây là cơ sở cho đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng, có hiệu quả cao. Mục đích của đường lối ngoại giao là giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, nâng cao vị thế, uy tín đất nước trên trường quốc tế, góp phần vào sự nghiệp hòa bình, tiến bộ của cả thế giới. Đó cũng chính là điều kiện bảo đảm cho sự thành công của công cuộc xây dựng, phát triển đất nước, thể hiện tính chất tốt đẹp của chế độ, vai trò tích cực, có trách nhiệm của Nhà nước ta với cộng đồng quốc tế. Đường lối đối ngoại này là sự phát triển sáng tạo riêng có của Việt Nam, không lệ thuộc và không lặp lại đường lối của bất cứ nhà nước nào khác, nhất là những quốc gia tự nhận là chủ nghĩa xã hội nhưng lại thực hiện những chính sách đối ngoại bá quyền đối với các dân tộc khác.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.70.

Mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam là thành tựu nhận thức lý luận quan trọng của Đảng, đồng thời là kết quả đúc kết từ thực tiễn sáng tạo sinh động của nhân dân, thể hiện tư tưởng, nguyện vọng và ý chí của cả dân tộc. Cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế chưa từng có mà đất nước ta đạt được sau 35 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng là minh chứng thuyết phục nhất cho sự đúng đắn, sáng tạo của mô hình đó. Những thành tựu to lớn đó cũng là minh chứng không thể rõ ràng hơn cho vai trò lãnh đạo của Đảng, người đã sáng suốt hoạch định và tổ chức thắng lợi đường lối xây dựng, phát triển đất nước.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên tạp chí



THÀNH TỰU TO LỚN - NIỀM TIN MÃNH LIỆT

Trung tướng TRINH ĐÌNH THẠCH*

Một nội dung được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng dành phần lớn dung lượng trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* đó là đưa ra hệ thống luận cứ để khẳng định tính tất yếu phải kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng và dân tộc ta đã sáng suốt lựa chọn.

Theo Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, đi lên chủ nghĩa xã hội là quy luật hình thành, phát triển và giành thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Khi chưa có Đảng, các xu hướng cách mạng và phong trào yêu nước dù diễn ra hết sức sôi nổi, rộng khắp, thậm chí phải trả giá bằng những hy sinh, mất mát to lớn, nhưng cuối cùng đều chưa mang lại thành công. Cho đến khi Chủ tịch Hồ Chí Minh tìm ra con đường cứu nước, vạch định mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội thì ánh sáng cách mạng mới được soi rọi, chiếu sáng muôn nơi.

Đi theo con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội, trải qua các thời kỳ, giai đoạn cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn trước sau kiên định: chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, lý tưởng của Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam; đi lên chủ nghĩa xã hội là con đường tất yếu của cách mạng Việt Nam. Và trên thực tế, trong bất luận mọi tình huống, con đường và lý tưởng cao

* Bí thư Đảng ủy, Chính ủy Quân khu 5. Bài đăng trên báo *Quân đội nhân dân*, ngày 20/5/2021.

đẹp ấy chưa bao giờ bị xô ngã, lệch chuẩn, luôn là mục tiêu duy nhất và tối thượng mà toàn Đảng, toàn dân, toàn quân dốc sức hướng đến. Cũng bởi thế, trong những bước thực hiện mục tiêu chủ nghĩa xã hội, Đảng và dân tộc ta đã buộc phải đánh đổi bằng cả mồ hôi, xương máu của nhiều thế hệ con người Việt Nam để làm nên những thắng lợi kỳ vĩ, khiến thế giới phải kính phục, ghi nhận.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam được thử thách bởi những biến cố lịch sử mang tính thời đại. Hơn nữa, trong suốt tiến trình cách mạng, kẻ thù đã không ngừng chống phá và chưa bao giờ buông bỏ dã tâm phá hoại sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta. Chúng luôn thực hiện mưu đồ hòng làm mờ nhạt, xóa nhòa lý tưởng, lay chuyển mục tiêu, lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa thông qua các chiến lược chiến tranh nóng, chiến tranh lạnh, chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ... Thế nhưng, với sự kiên định tuyệt đối với con đường, mục tiêu đã chọn, không một thế lực nào có thể làm lung lay, thay đổi hoặc chuyển hóa lý tưởng cách mạng vẻ vang của Đảng và nhân dân ta. Tại Đại hội lần thứ XI của Đảng (tháng 01/2011) trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta một lần nữa khẳng định: “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử”¹.

“Phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử” - đó là sự khẳng định về dòng chảy chủ lưu của cách mạng thế giới; là chân lý thời đại mà mọi quốc gia, dân tộc phải hướng đến. Điều đó lý giải vì sao bạn bè quốc tế luôn ghi nhận, trân trọng và chủ động bắt tay hợp tác cùng Đảng Cộng sản và Chính phủ Việt Nam. Dưới chính thể của một nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa, đến nay Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 189 trong 193 quốc gia thành viên Liên hợp quốc; thiết lập khuôn khổ quan hệ ổn định, lâu dài với 30 đối tác chiến lược và toàn diện. Cùng với đó, Việt Nam là thành viên của 63 tổ chức quốc tế, có quan hệ với hơn 500 tổ chức phi chính phủ trên thế giới. Việt Nam

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.70.

hoạt động tích cực với vai trò ngày càng tăng tại Liên hợp quốc (Ủy viên ECOSOC, Ủy viên Hội đồng chấp hành UNDP, UNFPA và UPU...), phát huy vai trò thành viên tích cực của Phong trào Không liên kết, Cộng đồng các quốc gia và vùng lãnh thổ có sử dụng tiếng Pháp, ASEAN...

Có thể nói, những kết quả đạt được trong mối quan hệ đan xen lợi ích đã củng cố và nâng cao vị thế quốc tế của đất nước, tạo ra thế cơ động linh hoạt trong quan hệ quốc tế, có lợi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Cũng chính điều đó minh chứng cho sự ghi nhận, tôn trọng về thể chế, chế độ của Việt Nam; khẳng định uy thế, vị thế của một nước xã hội chủ nghĩa trên trường quốc tế, đúng như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định trong bài viết: “Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: *Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”.

Chúng ta cũng từng tỏ rằng, trong tiến trình lịch sử, nhân loại đã phải chứng kiến và trải qua biết bao thăng trầm, biến cố ngoài dự tính; buộc phải ứng phó với các cuộc khủng hoảng và đại khủng hoảng diễn ra trên phạm vi khu vực và thế giới. Đặc biệt, năm 2008 - 2009, cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế bắt đầu từ nước Mỹ, nhanh chóng lan rộng ra các trung tâm tư bản chủ nghĩa khác và tác động đến hầu hết các nước trên thế giới. Thế nhưng, giữa bão táp khủng hoảng, Việt Nam lại tìm ra đường đi khác biệt từ chính sự ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa; tránh được nhiều tác động tiêu cực đến nền kinh tế; sáng tạo “đĩ bất biến, ứng vạn biến” để bứt phá đi lên.

Hay trong hai năm gần đây, đại dịch Covid-19 cướp đi sinh mạng của hơn 3,4 triệu người; “tấn công” mọi góc ngách, khía cạnh đời sống kinh tế - xã hội; đẩy nền kinh tế toàn cầu vốn đang trong giai đoạn phục hồi mong manh sa lầy vào đợt suy thoái tồi tệ nhất. Trong hoàn cảnh ấy, Việt Nam còn phải oằn mình chống chọi lại những cơn siêu bão, những trận đại hồng thủy lịch sử, gây thiệt hại lớn nhất trong nhiều thập kỷ qua. Thế nhưng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, bằng sự “chung sức, đồng lòng” của toàn dân, kiên định theo mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội đã giúp đất nước vững tiến, vượt qua mọi khó khăn, thử thách.

Thế giới bày tỏ lòng cảm kích trước một Việt Nam sáng tạo, kiên cường khống chế, vượt qua đại dịch Covid-19; nỗ lực một dân tộc sâu nặng nghĩa tình, làm trọn nghĩa vụ quốc tế; thể hiện cao nhất và sinh động nhất tinh thần bất diệt của những người cộng sản hành động vì con người, vì dân tộc, vì đồng loại, vì nhân loại.

Chính trong gian khó, bản lĩnh và trí tuệ của Đảng Cộng sản Việt Nam càng tỏa sáng; tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa càng được khẳng định; sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, cùng sự năng động, sáng tạo tuyệt vời của con người Việt Nam càng được bùng sáng!

Thật tự hào, khi cả thế giới lâm vào đợt suy thoái trầm trọng thì tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong năm 2020 vẫn đạt 2,91% - mức tăng trưởng cao hàng đầu thế giới; đạt trung bình 6,8%/năm giai đoạn 2016 - 2019, nằm trong top 10 quốc gia đạt tăng trưởng cao nhất thế giới.

Càng thêm tự hào, khi nền kinh tế Việt Nam bắt đầu phát triển và phát triển liên tục với tốc độ tương đối cao trong suốt 35 năm qua với mức tăng trưởng trung bình khoảng 7% mỗi năm. Thu nhập bình quân đầu người tăng khoảng 17 lần, lên mức 3.512 USD; Việt Nam đã ra khỏi nhóm các nước có thu nhập thấp từ năm 2008. Liên hợp quốc đã công nhận Việt Nam là một trong những nước đi đầu trong việc hiện thực hóa các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ. Năm 2019, chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam đạt mức 0,704, thuộc nhóm nước có HDI cao của thế giới, nhất là so với các nước có cùng trình độ phát triển.

Như vậy, chúng ta có thể tự tin khẳng định: Phát triển theo con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội không chỉ là sự lựa chọn của dân tộc, là con đường duy nhất đúng của cách mạng Việt Nam, mà là xu hướng tất yếu của thời đại. Hay nói theo cách khác: Chính những thành tựu to lớn, hiện thực sinh động trong quá trình phát triển đã khắc tạc nên niềm tin mãnh liệt về con đường cách mạng Việt Nam!

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



HIỆN THỰC ƯU VIỆT CỦA CHẾ ĐỘ SẼ PHỦ NHẬN NHỮNG LUẬN ĐIỀU XUYỀN TẠC

Trung tướng, PGS.TS. PHẠM QUỐC TRUNG*

Một trong những nội dung quan trọng được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đề cập trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* là khẳng định những giá trị đích thực của chủ nghĩa xã hội mà Việt Nam đã, đang từng bước hiện thực hóa trong cuộc sống.

Những giá trị cốt lõi đó là: Xã hội thực sự quan tâm, coi trọng con người, tất cả vì con người, mang lại tự do, hạnh phúc cho con người, làm cho con người có cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn. Con người được sống trong xã hội đề cao tình đoàn kết, thương yêu đùm bọc lẫn nhau, “ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành” như lời Bác Hồ mong muốn. Con người ứng xử đúng mực, thân thiện với môi trường để giữ gìn tài nguyên thiên nhiên cho thế hệ mai sau và phát triển bền vững đất nước.

Con đường Việt Nam đang đi không phải là sự lựa chọn ngẫu nhiên mà là sự lựa chọn tất yếu của lịch sử, phù hợp với ý Đảng - lòng dân, phù hợp với quy luật phát triển của thời đại. Kể từ khi lập quốc theo chế độ mới đến nay, Việt Nam đã trải qua chặng đường gần 80 năm. Trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam không hề bằng phẳng, trơn tru, thậm chí

* Nguyên Hiệu trưởng Trường Sĩ quan Chính trị, Bộ Quốc phòng. Bài đăng trên báo *Quân đội nhân dân*, ngày 20/5/2021.

có lúc vấp vấp, sai lầm, song với tinh thần cầu thị, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, kết hợp và phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, dân tộc Việt Nam thêm một lần minh chứng với thế giới là không chỉ chiến thắng những kẻ thù cường bạo nhất thời đại mà còn nỗ lực chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu và xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh, văn minh, từng bước tiệm cận gần hơn với những mục tiêu cao cả của chủ nghĩa xã hội - cũng là những mục tiêu tốt đẹp nhất mà nhân loại tiến bộ hướng tới.

Danh nhân văn hóa người Đức J. Goethe từng nói, đại ý: Lý luận chỉ là màu xám, còn cây đời mãi xanh tươi. “Cây đời” được ươm mầm, chăm sóc và đang lớn lên, tươi cành xanh lá trên mảnh đất Việt Nam chính là cuộc sống của gần 100 triệu người dân được hưởng thụ hương thơm trái ngọt nhờ thành quả cách mạng xã hội chủ nghĩa đã mang lại. Từ một đất nước nghèo nàn, lạc hậu, sau 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, Việt Nam vươn lên trở thành quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao, người dân đã chuyển từ nhóm thu nhập thấp sang thu nhập trung bình, trong đó một tầng lớp trung lưu, thịnh vượng đang hình thành, chiếm tỷ lệ ngày càng cao trong xã hội.

Giữa bộn bề, phức tạp của thời cuộc, nhất là trong bối cảnh đại dịch Covid-19 đang hoành hành, làm chao đảo nhiều quốc gia, dân tộc khiến hàng triệu người dân nghèo trên thế giới có nguy cơ lâm vào cuộc khủng hoảng nhân đạo thì hầu hết người dân Việt Nam vẫn được Đảng, Nhà nước và cộng đồng dốc sức chăm lo. Càng trong hoàn cảnh thiên tai, dịch họa, dịch bệnh, tinh thần yêu nước thương nòi, ý chí cố kết cộng đồng, tình yêu thương chia sẻ của người Việt Nam càng tỏa sáng và trở thành một trong những giá trị văn hóa nổi bật làm nên sức mạnh Việt Nam, giá trị Việt Nam, uy tín Việt Nam trên thế giới.

Những năm gần đây, Việt Nam được cộng đồng quốc tế ghi nhận là một trong những nước thực hiện hiệu quả những mục tiêu phát triển thiên niên kỷ của Liên hợp quốc. Nhiều mô hình, sáng kiến của Việt Nam như giải quyết đói nghèo, bất bình đẳng giới; phòng, chống thiên tai; bảo đảm an ninh lương thực... đã được nhiều nước có điều kiện, hoàn cảnh tương đồng với Việt Nam tham khảo, học hỏi kinh nghiệm. Đặc biệt, những thành công của Việt Nam trong việc ngăn chặn, kiểm soát, phòng, chống đại dịch Covid-19 đã được Tổ chức Y tế thế giới và nhiều hãng truyền thông quốc tế

đánh giá cao. Theo công bố từ một khảo sát toàn cầu của Viện Nghiên cứu thị trường Latana thực hiện, Việt Nam là quốc gia có độ hài lòng của người dân cao nhất thế giới về phản ứng của Chính phủ đối với đại dịch Covid-19¹. Những nhận định khách quan đó như một bằng chứng sinh động về sự quan tâm chăm lo chu đáo của Đảng và Nhà nước ta đối với cuộc sống, sức khỏe của nhân dân trong mọi hoàn cảnh; đồng thời, đó cũng là “chỉ số lòng dân” góp phần đo lường tính chính danh, tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Có được thành quả đó là sự kết tinh của trí tuệ, mồ hôi, lao động sáng tạo của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; và sâu xa hơn là bắt nguồn từ sự hy sinh xương máu của gần 1,2 triệu liệt sĩ, trong đó có gần 160.000 đảng viên liệt sĩ. Vì vậy, Việt Nam đi theo con đường chủ nghĩa xã hội không chỉ từng bước hiện thực hóa mục tiêu, lý tưởng “độc lập - tự do - hạnh phúc” mà Đảng và Bác Hồ đã đề ra mà còn là sự tiếp nối hành trình tri ân các thế hệ người Việt Nam đã anh dũng ngã xuống, dâng hiến trọn đời mình vì những khát vọng cao cả đó.

Sống trong chế độ xã hội chủ nghĩa, ai cũng có cơ hội, điều kiện được tiếp cận, hưởng thụ các giá trị của hạnh phúc. Và trên thực tế, hạnh phúc đã, đang đến với mỗi người, mỗi nhà trên dải đất hình chữ S. Tuy quan niệm về hạnh phúc của mỗi người dân không giống nhau, song đều có chung cảm giác là hài lòng về đời sống vật chất, tinh thần tốt đẹp mà thể chế chính trị ưu việt đã kiến tạo và mang lại cho họ. Khi đất nước bình yên, xã hội an toàn, cộng đồng hưởng niềm vui, chắc chắn không ai bị bỏ lại phía sau. Đó là cội nguồn sâu xa, là xuất phát điểm để chúng ta vững tin vào chế độ xã hội chủ nghĩa mà toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang chung tay xây dựng; đồng thời cũng là cơ sở thực tiễn, căn cứ khoa học để bác bỏ những luận điệu sai trái, thù địch nhằm xuyên tạc những giá trị tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa và phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



1. [Http://nhandan.vn/tin-tuc-the-gioi/ngay06/5/2021](http://nhandan.vn/tin-tuc-the-gioi/ngay06/5/2021).

DÂN CHỦ LÀ BẢN CHẤT CỦA CHẾ ĐỘ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, VỪA LÀ MỤC TIÊU, VỪA LÀ ĐỘNG LỰC CỦA CÔNG CUỘC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

PGS.TS. ĐỖ THỊ THẠCH*

Trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày (16/5/2021), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp tục khẳng định và làm rõ, dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội...

Phát triển lý luận và thực tiễn về dân chủ xã hội chủ nghĩa là một trong những thành tựu to lớn của Đảng ta qua 35 năm đổi mới, góp phần quan trọng vào việc hình thành và phát triển đường lối đổi mới của Đảng vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, đáp ứng được khát vọng của nhân dân, phù hợp với quy luật khách quan và thực tiễn Việt Nam. Tổng kết về vấn đề này, bài viết của Tổng Bí thư khẳng định: “Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Xây dựng nền dân chủ, bảo đảm quyền làm chủ thực sự thuộc về nhân dân là một trong những nhiệm vụ

* Nguyên Quyền Viện trưởng Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Bài đăng trên *Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*, ngày 20/5/2021.

trọng yếu, lâu dài của cách mạng Việt Nam”. Đây là một trong những luận điểm khái quát cốt lõi về bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

Thứ nhất, dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Thấm nhuần tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân... Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”¹, trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta đã khẳng định, dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, chế độ xã hội “do nhân dân làm chủ”², ở đó, quyền làm chủ trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội thuộc về nhân dân, nhân dân là chủ và làm chủ trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội theo nguyên tắc Đảng Cộng sản - đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động lãnh đạo, thực hiện nhất nguyên về chính trị. Nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình bằng các hình thức trực tiếp và gián tiếp, thông qua các tổ chức trong hệ thống chính trị, trong đó nòng cốt là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân, trên cơ sở nền kinh tế xã hội chủ nghĩa với kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Nhà nước đại diện cho quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời là người tổ chức thực hiện đường lối của Đảng; có cơ chế để nhân dân thực hiện quyền làm chủ trực tiếp và dân chủ đại diện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, tham gia quản lý xã hội.

Với bản chất và đặc điểm nêu trên, dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta là chế độ dân chủ thực sự, không phải là dân chủ hình thức, cực đoan, vô chính phủ. Nó đối lập với chuyên quyền độc đoán, đặc quyền, đặc lợi, tham nhũng, quan liêu. Nói cách khác, dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ thấm nhuần đầy đủ và sâu sắc nhất tính pháp lý và tính nhân văn. Khẳng định điều này, đồng chí Tổng Bí thư đã viết: “Chúng ta cần một xã hội mà

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.232.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr.70.

trong đó, sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người”.

Trong những năm thực hiện đường lối đổi mới, Đảng đã nhận thức sâu sắc rằng, để đi lên chủ nghĩa xã hội, cùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc..., nhất thiết phải xây dựng thành công nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Bởi vì “*dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển*”¹, không có dân chủ thì không có chủ nghĩa xã hội. Với tư cách là đỉnh cao trong toàn bộ lịch sử tiến hoá của dân chủ, dân chủ xã hội chủ nghĩa kết tinh trong bản thân mình toàn bộ những giá trị dân chủ đạt được trong lịch sử và nảy sinh những giá trị dân chủ mới về chất. Ở đây, dân chủ trở thành giá trị phổ biến của xã hội, thâm nhập vào mọi quan hệ chính trị - xã hội, mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, bao quát mọi góc độ trong sự tồn tại của con người, tạo ra ngày càng đầy đủ những điều kiện cho sự giải phóng mọi năng lực sáng tạo của con người. Đây cũng là căn cứ để Đảng ta xác định, dân chủ là một trong những thành tố quan trọng trong hệ mục tiêu của chủ nghĩa xã hội Việt Nam “Dân giàu, nước mạnh, *dân chủ*, công bằng, văn minh”.

Trên cơ sở những chỉ báo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ “*dân là chủ*” đến “*dân làm chủ*” là một bước phát triển về chất, Đảng ta không chỉ xác định *vị thế, tư cách* chủ thể xã hội là của nhân dân, “dân là gốc”, mà quan trọng hơn, bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là phải làm cho nhân dân được *hưởng* quyền làm chủ và có năng lực, phương pháp, bản lĩnh làm chủ trên thực tế... khi đó, dân chủ trở thành *động lực* để xây dựng, phát triển đất nước. Tại Đại hội XIII, Đảng ta khẳng định: “... thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân hưởng thụ*””².

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr.70.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.27.

Thứ hai, xây dựng nền dân chủ, bảo đảm quyền làm chủ thực sự thuộc về nhân dân là một trong những nhiệm vụ trọng yếu, lâu dài của cách mạng Việt Nam.

Thực tiễn cách mạng Việt Nam, đặc biệt qua 35 năm đổi mới, thể hiện rất rõ và hết sức sinh động những tiến bộ đạt được trong phát huy dân chủ, cũng như xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Quan niệm về dân chủ ngày càng được mở rộng. Dân chủ được xem xét trên nhiều khía cạnh: là chế độ chính trị, là giá trị, là phương thức và nguyên tắc tổ chức xã hội, dân chủ chung đối với xã hội và dân chủ riêng đối với mỗi cá nhân, dân chủ được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Dân chủ phải được thể hiện trong tất cả các cấp độ: từ cơ quan lãnh đạo cao nhất đến từng cơ sở; đặc biệt quan trọng là dân chủ ở cơ sở.

Bên cạnh đó, Đảng ta chỉ rõ: “Quyền làm chủ của nhân dân có lúc, có nơi còn bị vi phạm; vẫn còn biểu hiện dân chủ hình thức, tách rời dân chủ với kỷ cương, pháp luật”¹, nguyên nhân của hạn chế này là do hoạt động của hệ thống chính trị chưa thực sự đồng bộ, hiệu quả, các điều kiện để người dân làm chủ chưa đầy đủ, sự thiếu gương mẫu của một bộ phận cán bộ, đảng viên, sự thiếu ý thức dân chủ, lợi dụng dân chủ của một bộ phận nhân dân... Do vậy, Tổng Bí thư chỉ rõ: “Xây dựng nền dân chủ, bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về nhân dân là một trong những nhiệm vụ trọng yếu, lâu dài của cách mạng Việt Nam”.

Để xây dựng, hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân là một nhiệm vụ trọng yếu đòi hỏi phải có “... một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có”. Phải phát huy vai trò chủ thể của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân nhằm huy động mọi nguồn lực đẩy nhanh sự nghiệp đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đảng thông qua Nhà nước lãnh đạo toàn xã hội phát triển theo đúng con đường xã hội chủ nghĩa.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.89.

Nhà nước là tổ chức quyền lực của nhân dân, thể chế hóa quan điểm, đường lối của Đảng thành chính sách, pháp luật, tổ chức quản lý, điều hành xã hội để hiện thực hóa đường lối chính trị của Đảng, hành động vì quyền lợi của nhân dân, điều gì có lợi cho dân phải cố gắng làm, điều gì có hại cho dân phải hết sức tránh, chăm lo phát triển, bồi dưỡng và tiết kiệm sức dân như lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Do vậy: “Mọi đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật và hoạt động của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân, lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu”. Nhân dân là người chủ xã hội, cho nên nhân dân không chỉ có quyền, mà còn có trách nhiệm tham gia hoạch định, thi hành các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Như vậy, trong nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta, Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ là một trong những mối quan hệ lớn cần được tăng cường nắm vững và giải quyết hiện nay nhằm hiện thực hóa mục tiêu: “Trong chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân là mối quan hệ giữa các chủ thể thống nhất về mục tiêu và lợi ích” như ý kiến của đồng chí Tổng Bí thư nêu trong bài viết.

Là ước vọng hàng nghìn năm của tuyệt đại đa số nhân dân lao động, tuy nhiên, xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản nói chung, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa nói riêng là thực tiễn chưa có tiền lệ, khác với nền dân chủ tư sản đã có lịch sử hàng trăm năm và bản thân nó cũng đã và đang tiếp tục phải cải tiến, điều chỉnh. Do vậy, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, theo ý kiến của Tổng Bí thư, cần phải nhận thức là quá trình lâu dài của cách mạng Việt Nam. Chỉ có như thế mới khắc phục các biểu hiện chủ quan duy ý chí, nóng vội, cũng như tâm lý chán nản, dễ chấp nhận khiến cho quá trình dân chủ hóa trì trệ, bất cập với yêu cầu đổi mới. Chúng ta vừa tăng cường thực hiện dân chủ hóa đời sống xã hội, nhưng cũng cần tránh các biểu hiện dân chủ hình thức, dân chủ cực đoan, dân chủ kiểu phương Tây, lợi dụng dân chủ - nhân quyền để gây mất ổn định, thực hiện cách mạng “sắc màu” hòng thay đổi chế độ xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt, không được phiến diện trong nhận thức về mối quan hệ giữa “đa đảng”, “đa nguyên” với mức

độ cao thấp của dân chủ; khắc phục sự mơ hồ về thực chất và hình thức biểu hiện của nền dân chủ tư sản như Tổng Bí thư đã nêu: “Thực tế là các thiết chế dân chủ theo công thức “dân chủ tự do”... không hề bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân hay vì nhân dân”. Cũng như vậy, nếu ai đang đồng nhất giữa dân chủ trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội với dân chủ trong xã hội xã hội chủ nghĩa đầy đủ sẽ là một sai lầm nghiêm trọng. Song song với những bất cập trên, còn cần phải khắc phục tính biệt lập trong xây dựng, hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. *Tuy khác biệt về bản chất chính trị với dân chủ tư sản, nhưng điều đó không ngăn trở việc kế thừa, tiếp thu có chọn lọc các thành quả của nhân loại trong xây dựng nền dân chủ của Việt Nam.*

Xây dựng chế độ dân chủ phải được coi là sự nghiệp cách mạng lâu dài như khẳng định của Tổng Bí thư, nhưng được coi là nhiệm vụ trọng yếu, bởi dân chủ thể hiện bản chất của chế độ ta vừa là mục tiêu, động lực của sự phát triển đất nước. Chúng tôi hoàn toàn nhất trí và tin tưởng rằng, dân chủ xã hội chủ nghĩa là một trong những “giá trị đích thực của chủ nghĩa xã hội và cũng chính là mục tiêu, con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta và nhân dân ta đã lựa chọn và đang kiên định, kiên trì theo đuổi”, như Tổng Bí thư đã khẳng định.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



VỮNG CHẮC NIỀM TIN VÀO CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Thượng tá, PGS.TS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÚY*

Với ngôn từ giản dị, dễ hiểu, với những luận cứ lý luận khoa học và thực tiễn sâu sắc, xác thực, bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư đã có sức truyền cảm, lan tỏa mạnh mẽ, củng cố vững chắc niềm tin của mỗi cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Trong không khí toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đang ra sức thi đua phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; náo nức đón chờ “Ngày hội toàn dân” - ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, để thực hiện quyền làm chủ của mình, bài viết của Tổng Bí thư như một nguồn cổ vũ, động viên tinh thần cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân chung sức, đồng lòng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Những lý giải sâu sắc, cả trên phương diện lý luận và thực tiễn của bài viết đã củng cố, khắc sâu thêm niềm tin vào con đường Đảng, Bác Hồ và

* Học viện Chính trị Công an nhân dân. Bài đăng trên báo *Công an nhân dân online*, ngày 20/5/2021.

nhân dân ta đã lựa chọn. Đồng thời, đó cũng là lời cảnh tỉnh cho những ai còn đang mơ hồ trong nhận thức chính trị, những ai còn lầm đường, lạc lối quay đầu trở lại khi còn chưa muộn.

Bài viết đã chuyển tải một thông điệp mạnh mẽ, khẳng định ý chí quyết tâm của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tiếp tục kiên định con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là con đường duy nhất đúng đắn, “là con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta và nhân dân ta đã lựa chọn và đang kiên định, kiên trì theo đuổi”.

C. Mác và Ph. Ăngghen đã từng đánh giá rất cao vai trò lịch sử của giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản. Năm 1848, trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, các ông đã viết: “Giai cấp tư sản đã đóng một vai trò hết sức cách mạng trong lịch sử”¹. Song, các ông cũng dự báo và chứng minh cho dự báo của mình: “Sự sụp đổ của giai cấp tư sản và sự thắng lợi của giai cấp vô sản đều là tất yếu như nhau”². Bởi lịch sử phát triển của chủ nghĩa tư bản là lịch sử áp bức, bóc lột, bất công, với những tội ác chồng chất và những cuộc chiến tranh đẫm máu, nó không thể là lời giải đáp cho xã hội tương lai của loài người, cho khát vọng tự do của nhân loại. Vì thế, tất yếu nó phải được thay thế bằng một xã hội tốt đẹp hơn - xã hội xã hội chủ nghĩa, một xã hội mà trong đó “sự phát triển tự do của mỗi cá nhân là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”³. Đó cũng là mục tiêu, khát vọng mà nhân dân Việt Nam hướng tới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh trên hành trình tìm đường cứu nước đã nắm vững nhu cầu lịch sử của dân tộc, khát vọng của nhân dân, bằng kinh nghiệm thực tiễn phong phú của mình, kết hợp với lý luận cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin soi rọi, Người đã khẳng định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”⁴. Từ đây cách mạng Việt Nam đã tìm ra con đường phát triển mang tính đặc thù - đó là con đường quá độ từ một nước thuộc địa nửa phong kiến, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, đi lên chủ nghĩa xã hội.

1, 2, 3. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.599, 613, 628.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.30.

Qua 35 năm đổi mới, vị thế của đất nước ta trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao, đời sống của hơn 90 triệu người dân ngày càng được cải thiện. Mặc dù còn nhiều việc phải làm để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, song trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động, tình hình chính trị - xã hội của đất nước vẫn luôn ổn định, nhân dân thực sự là người làm chủ đất nước, toàn dân đang được tận hưởng cuộc sống hòa bình, tự do. Những thành tựu về phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, được Tổng Bí thư nhấn mạnh trong bài viết, là một minh chứng không ai có thể phủ nhận về tính đúng đắn của con đường xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đã lựa chọn.

Thực tế thời gian gần đây, chủ nghĩa tư bản có sự phát triển mạnh mẽ do biết tự điều chỉnh và thích ứng, tuy nhiên điều đó không làm thay đổi bản chất của chủ nghĩa tư bản. Ngược lại, những điều chỉnh và phát triển đó không nằm ngoài quy luật khách quan của sự vận động và phát triển lịch sử xã hội như C. Mác đã khẳng định: “Tôi coi sự phát triển của những hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên”¹. Chính sự phát triển của chủ nghĩa tư bản với nền sản xuất lớn; với khoa học công nghệ ngày càng hiện đại; với sự phát triển xã hội hoá sản xuất đang làm “nảy mầm” những nhân tố của chủ nghĩa xã hội.

Trong xã hội tư bản hiện đại, xuất hiện chế độ hợp tác, công ty cổ phần, nhà nước đóng vai trò điều tiết quản lý về vốn, người lao động tham gia quản lý xí nghiệp ở mức độ khác nhau, sự rút ngắn khoảng cách giữa thành thị và nông thôn, lao động trí óc với lao động chân tay, tính dân chủ và xã hội của nhà nước tăng lên..., tất cả những cái đó chính là sự chuẩn bị điều kiện vật chất cho chủ nghĩa xã hội.

Sự đổ vỡ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu có làm cho phong trào xã hội chủ nghĩa thế giới bị tổn thất nghiêm trọng nhưng nó không đồng nghĩa với sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội với tính cách là một hình thái kinh tế - xã hội mà loài người đang vươn tới. Thành tựu và

1. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.23, tr.21.

kinh nghiệm của chủ nghĩa xã hội hiện thực trong cải cách, đổi mới tiếp tục cổ vũ chúng ta kiên trì và sáng tạo trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Chính vì vậy, sự chuyển hướng theo con đường tư bản chủ nghĩa, như một số kẻ đang rêu rao, sẽ không được sự ủng hộ của hơn 90 triệu người dân Việt Nam, bởi nó không đáp ứng được những nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của quần chúng nhân dân như Tổng Bí thư đã khái quát: *“Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người... Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội... Chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn... Chúng ta cần sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai... Và chúng ta cần một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân...”*

Đó thực sự là những thông điệp có sức truyền cảm, lan tỏa mạnh mẽ trong mọi tầng lớp nhân dân, thôi thúc khơi dậy khát vọng phát triển đất nước - khát vọng hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ, giàu mạnh. Với những thông điệp ấy từ Tổng Bí thư, chắc chắn chúng ta sẽ phát huy được tối đa mọi nguồn lực, nhất là nguồn nhân lực, tạo nên nội lực mạnh mẽ để vượt qua mọi khó khăn, thử thách, nắm bắt, tận dụng tốt mọi thuận lợi, thời cơ, thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



TÂM NHÌN MỚI VỀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

PGS.TS. TRẦN VIỆT LƯU*

1. Toát lên trong bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là lời khẳng định: Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam được đặt tiền đề từ lịch sử dựng nước và giữ nước hàng ngàn năm và Đảng Cộng sản Việt Nam đã kế thừa truyền thống dân tộc, lĩnh hội, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin để xác định những giá trị cốt lõi của chủ nghĩa xã hội khoa học phù hợp với Việt Nam.

Trở lại lịch sử có thể thấy, giữa những sự hỗn dung các thứ chủ nghĩa, sự va chạm, xung đột các luồng tư tưởng mácxít và phi mácxít vào những năm 20 của thế kỷ XX, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã đóng vai trò bảo vệ, khẳng định tính mở đường đúng đắn của học thuyết Mác - Lênin, làm nổi bật vai trò chủ nhân lịch sử của quần chúng cách mạng. Ngay trong quá trình chuẩn bị thành lập Đảng, Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”¹. Tính quyết đoán như vậy của Nguyễn Ái Quốc tiếp tục được thể hiện trong *Chánh cương vắn tắt của Đảng*. Đó là về *chiến lược cách mạng*: Tiến hành “tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”. Về *nhiệm vụ cách mạng*:

* Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng. Bài đăng trên báo *Hà Nội mới*, ngày 20/5/2021.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.2, tr.289.

Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến; làm cho nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập; dựng ra chính phủ công, nông, binh; tổ chức ra quân đội công nông; tịch thu sản nghiệp của đế quốc và phân cách mạng chia cho dân cày nghèo, tiến hành cách mạng ruộng đất. Về *lực lượng cách mạng*: công nông, tiểu tư sản, trí thức, lợi dụng hoặc trung lập phú nông, địa chủ, tư sản. Cách mạng phải liên lạc với các dân tộc bị áp bức và vô sản thế giới. Về *lãnh đạo cách mạng*: Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp vô sản¹.

Trên đây là bốn trụ cột của cỗ xe cách mạng, gánh vác sứ mệnh lịch sử dân tộc. Đảng Cộng sản Việt Nam là người cầm lái. Các giai tầng có tinh thần dân tộc liên minh đoàn kết trong nước là động lực cách mạng, mở rộng đoàn kết quốc tế để kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Mục tiêu cuối cùng là giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp, mang lại quyền con người cho đồng bào ta. Tính chất cách mạng là đấu tranh giải phóng dân tộc gắn liền với mang lại quyền tự do, dân chủ của nhân dân. Độc lập dân tộc là tiền đề quyết định cho dân sinh, dân chủ, hạnh phúc của nhân dân. Định hướng tương lai là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, có như vậy mới bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của con người. Những tiền đề xuất phát điểm đúng và trúng, bắt nhịp thời đại như vậy đã giúp Đảng Cộng sản Việt Nam kiên định, trung thành, sáng tạo, bổ sung, hoàn thiện, phát triển làm kim chỉ nam trong lãnh đạo cách mạng nước ta trong hơn 90 năm qua.

Luận cương chính trị tháng 10/1930, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011), cùng với các nghị quyết qua 13 kỳ đại hội Đảng tuy có dung lượng và cách biểu đạt ở những mức độ khác nhau, song về bản chất vẫn nhất quán với định hướng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong *Di chúc* thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đọng lại tâm nguyện vĩnh hằng: “Điều mong muốn cuối cùng của tôi là:

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t.4, tr.413.

Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”¹. Khi vĩnh biệt Người, trong *Điều trần* của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam có lời thề thứ hai là: “Dem hết sức mình tiếp tục phấn đấu thực hiện lý tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa cao đẹp mà Người đã vạch ra cho giai cấp công nhân và nhân dân ta, đem lại phần vinh cho đất nước, hạnh phúc cho đồng bào”². Những điều thiêng liêng trong *Di chúc* cũng như trong *Điều trần* đã bao hàm những thành tố bảo đảm thành công cho Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội.

2. Trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã thể hiện rõ tư duy chính trị nhiều chiều, mức độ hoàn thiện, sắc sảo của người đứng đầu Đảng, phản ánh tầm vóc, trí tuệ chung của Đảng qua hơn 9 thập kỷ lãnh đạo đất nước. Trên nền tảng chế độ chính trị ưu việt, vị thế trung tâm của cách mạng, mục tiêu, động lực thúc đẩy cách mạng là mang lại quyền sống và quyền hạnh phúc của CON NGƯỜI, đặt NHÂN DÂN vào sự hội tụ mọi quyền hành chính trị và xã hội, coi VĂN HÓA là cội nguồn sức mạnh nội sinh của dân tộc.

Nếu kết nối, xuyên chuỗi các bài viết, bài phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng vào dịp kỷ niệm 100 năm Cách mạng Tháng Mười Nga (năm 2017), 50 năm thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh (năm 2019) và bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, thì Đảng Cộng sản Việt Nam có được những luận điểm cơ bản, như một phát kiến chủ thuyết phát triển đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, mang tầm nhìn thế kỷ. Bài viết cũng giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân ta được bồi đắp thêm niềm tin, động lực và tinh thần tiến công cách mạng không ngừng vượt qua mọi khó khăn, nhất là trong bối cảnh đại dịch Covid-19 hiện nay.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.624.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.30, tr.277.

Đáng lưu ý, bài viết khẳng định, giữa giông tố thời đại, nhất là từ sau khi mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn kiên định lập trường tư tưởng cách mạng, không quay lưng phản bội lịch sử, vẫn kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Đảng không đổi tên, không đánh mất bản chất giai cấp của mình, đồng thời cũng không thay tên nước, không đổi màu chế độ, nhờ vậy mà thu phục được nhân tâm. Nhân dân không dao động trước mọi biến cố thời cuộc, một lòng một dạ tin tưởng và đi theo Đảng. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam thành công, người dân Việt Nam được thay đổi thân phận từ nô lệ thành người làm chủ đất nước, được đặt vào trung tâm của chế độ mới; chính quyền được thành lập mang tính chất là nền chính trị phục vụ đất nước, phục vụ nhân dân. Hệ thống chính trị được xây dựng, củng cố trong 76 năm qua vận hành theo ý Đảng và lòng Dân, tư tưởng “Dân là gốc” như sợi chỉ đỏ xuyên suốt mọi giai đoạn lịch sử. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng được đánh giá là sự thể hiện rõ nét hơn luận điểm: Nhân dân có vai trò quyết định thành bại cách mạng, quyết định thành bại xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Từ sự xác thực lịch sử như vậy, bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định vị thế mới, tầm vóc mới, vận hội mới của dân tộc Việt Nam hiện nay đủ để tự tin nuôi dưỡng khát vọng đưa sự nghiệp đổi mới lên tầm cao mới, làm cho con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam rõ nét hơn, định hình những giá trị sống cho con người tốt đẹp hơn, qua đó, góp phần đặc lực vào tiến bộ, văn minh nhân loại, đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người một cách triệt để nhất.

Với nhận thức trên, chúng ta hoàn toàn phấn khởi, tin tưởng rằng, vào giữa thế kỷ XXI, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đất nước ta sẽ là một dân tộc cường thịnh, có thể “sánh vai với các cường quốc năm châu” như tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc sinh thời.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



TỪ BÀI VIẾT CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG: CÁCH NHÌN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC, ĐA CHIỀU VÀ TOÀN DIỆN HƠN

HỒNG ĐIỆP - HOÀNG NAM thực hiện*

1. Làm rõ 5 luận điểm mới

Theo GS.TS. Phạm Quang Minh, nguyên Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, đây là một bài viết rất hoàn chỉnh, toàn diện, sâu sắc về quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với những nội dung căn bản và quan trọng nhất của cách mạng Việt Nam kể từ khi đất nước được hòa bình, độc lập và thống nhất đến nay. Đó là vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của dân tộc Việt Nam. Trong bài viết, Tổng Bí thư đặt ra những câu hỏi có tính chất cốt tử, quyết định nhất của dân tộc Việt Nam hiện nay như: Chủ nghĩa xã hội là gì? Vì sao Việt Nam lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa? Làm thế nào và bằng cách nào để từng bước xây dựng được chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?...

Theo GS.TS. Phạm Quang Minh, ý nghĩa của bài viết phải được nhìn nhận, đánh giá, xem xét trong bối cảnh thực tiễn hiện nay, gắn liền với ba yếu tố quan trọng.

* Bài đăng trên báo *Tin tức*, Thông tấn xã Việt Nam, ngày 20/5/2021.

Thứ nhất, bài viết được công bố trước thêm cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, tức là trước một sự kiện có ý nghĩa trọng đại, khi ngày 23/5/2021 cử tri cả nước đi bầu những người đại diện cho mình vào cơ quan quyền lực cao nhất của đất nước. Tổng Bí thư muốn nhắc nhở mọi người rằng, không phải ai khác mà chính là cử tri, những người phải nâng cao tinh thần trách nhiệm, sáng suốt lựa chọn những người đủ tài, đủ đức bầu vào Quốc hội. Vì đây chính là cơ quan đưa ra những quyết định quan trọng về con đường mà chúng ta đã đi, những thành tựu mà chúng ta đã đạt được và sẽ là nơi giải quyết những khó khăn, thách thức trong tương lai.

Thứ hai, bài viết ra đời trong bối cảnh nước ta kỷ niệm 131 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người sáng lập ra Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), người lãnh đạo, người thầy của cách mạng Việt Nam, là dịp để chúng ta ôn lại, nhìn lại những gì chúng ta đã làm được và con đường sắp tới.

Thứ ba, đây cũng là dịp để Tổng Bí thư nêu rõ quan điểm, xác định rõ lập trường của Việt Nam về vấn đề chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, nhằm phê phán các quan điểm sai trái, bôi nhọ, xuyên tạc chế độ của các thế lực thù địch nhằm hạ thấp uy tín của Đảng, gieo rắc hoài nghi và lung lạc niềm tin của nhân dân vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của dân tộc.

Chia sẻ về nội dung bài viết, GS.TS. Phạm Quang Minh nhấn mạnh, bài viết đã phân tích, làm rõ 5 luận điểm mới có ý nghĩa rất quan trọng:

Trước hết, Tổng Bí thư khẳng định thành tựu của chủ nghĩa tư bản là không thể phủ nhận và đây là những thành tựu, tiến bộ chung của nhân loại và vì vậy chúng ta cần phải tiếp thu một cách có chọn lọc. Điều này rất quan trọng, bởi vì từ trước đến nay, cũng có một số người cho rằng tất cả cái gì của phong kiến, tư bản, của chế độ cũ là xấu xa, sai trái và đi đến phủ nhận sạch trơn. Đấy là cách nhìn bảo thủ, mang nặng màu sắc đối đầu ý thức hệ, rạch ròi giữa ta và địch, bạn và thù, cái gì của ta cũng tốt, cái gì của địch cũng xấu. Tổng Bí thư nhấn mạnh: “Chúng ta thừa nhận rằng, chủ nghĩa tư bản chưa bao giờ mang tính toàn cầu như ngày nay và cũng đã đạt

được nhiều thành tựu to lớn, nhất là trong lĩnh vực giải phóng và phát triển sức sản xuất, phát triển khoa học và công nghệ”.

Thứ hai, khi nói về chủ nghĩa xã hội, Tổng Bí thư đã nói tới ba khía cạnh, ba nội hàm, ba tư cách của chủ nghĩa xã hội. Đó là chủ nghĩa xã hội như một học thuyết, một phong trào và một chế độ. Cách nhìn chủ nghĩa xã hội như vậy rất khoa học, đa chiều và toàn diện hơn. Bởi vì, nếu ai đó chỉ nhìn chủ nghĩa xã hội như một phong trào thì dễ bị dao động vì sự “đi lên hay đi xuống” của phong trào đó. Nếu chỉ nhìn chủ nghĩa xã hội như một học thuyết thì dễ thấy nó bị “xơ cứng, giáo điều, lạc hậu”. Còn nếu nhìn nó như một chế độ thì e rằng thực tiễn ở Liên Xô và các nước Đông Âu làm cho người ta dễ hoài nghi.

Thứ ba, chúng ta vẫn thường nói Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, nhưng trong bài viết này, Tổng Bí thư đã chỉ rõ, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa là chỉ bỏ qua những mặt hạn chế của chủ nghĩa tư bản như bóc lột, áp bức, bất công, thói hư tật xấu nhưng không bỏ qua những thành tựu, giá trị văn minh mà nhân loại đạt được trong thời kỳ phát triển tư bản chủ nghĩa và có sự kế thừa chọn lọc. Chúng ta cần phải sáng suốt, tỉnh táo và kế thừa có chọn lọc những thành tựu, giá trị văn minh mà nhân loại đạt được như công nghệ, kinh tế, y học...

Thứ tư, xây dựng chủ nghĩa xã hội theo Tổng Bí thư đó là kiến tạo một kiểu xã hội mới về chất, đó là không giống với bất kỳ một mô hình nào trên thế giới; hay kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một sự đột phá về mặt lý luận. Những điều đó mang tính chất đặc trưng riêng của Việt Nam, chỉ của Việt Nam. GS.TS. Phạm Quang Minh nêu suy nghĩ: “Đây là thách thức lớn nhất của Việt Nam bởi vì nếu phải xây dựng một kiểu xã hội hoàn toàn mới chưa có trên thế giới sẽ vô cùng khó khăn, thách thức, bởi vì chúng ta không thể học hỏi kinh nghiệm của những người đi trước, chúng ta phải là người tự mở đường “khai sơn, phá thạch”. Nhưng chúng ta sẽ làm được, bởi vì cũng giống như trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nhiều nước sợ Mỹ, không dám và không biết đánh Mỹ như thế nào?

Nhưng chúng ta đã tìm tòi, suy ngẫm, nghiên cứu và hạ quyết tâm là có thể đánh Mỹ và đã đánh thắng Mỹ”.

Cuối cùng, đánh giá cao kết luận của Tổng Bí thư trong bài viết: “Chúng ta cần tiếp thu, bổ sung một cách có chọn lọc trên tinh thần phê phán và sáng tạo những thành tựu mới nhất về tư tưởng và khoa học để chủ nghĩa, học thuyết của chúng ta luôn luôn tươi mới, luôn luôn được tiếp thêm sinh lực mới, mang hơi thở của thời đại, không rơi vào xơ cứng, trì trệ, lạc hậu so với cuộc sống”, GS.TS. Phạm Quang Minh cho rằng, Tổng Bí thư đã thể hiện quan điểm rõ ràng về tầm quan trọng của việc học đi đôi với hành, lý thuyết phải gắn chặt chẽ với thực tiễn, học có phê phán, có sáng tạo, tuyệt đối không được giáo điều, máy móc dẫn đến tình trạng xơ cứng, trì trệ và lạc hậu. Hơn bao giờ hết, chúng ta phải luôn luôn nâng cao tinh thần học tập, tiếp thu một cách sáng tạo trên tinh thần phê phán, chỉ có như vậy chúng ta mới được “truyền thêm sinh lực mới”.

Theo GS.TS. Phạm Quang Minh, điều này cũng cho thấy, Tổng Bí thư thông qua bài viết muốn nhắn nhủ với chúng ta rằng nền khoa học của Việt Nam dường như chưa cập nhật và tiếp thu được những thành tựu mới nhất về tư tưởng và khoa học của thế giới, chưa áp dụng những thành tựu đó một cách sáng tạo vào thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

2. Đi lên chủ nghĩa xã hội gắn với con đường phát triển bền vững

PGS.TS. Nguyễn Chu Hồi, Phó Chủ tịch Thường trực Hội Nghệ cá Việt Nam cho biết, với tư cách là một đảng viên 40 năm tuổi đảng, cảm thấy tự hào về Đảng, vững tin vào người chèo lái, cùng Ban Chấp hành Trung ương Đảng lãnh đạo đất nước vững bước trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, thực hiện thành công “Khát vọng Việt Nam” mà Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đã chỉ ra.

Đồng tình với nhận định của Tổng Bí thư về những thách thức toàn cầu liên quan tới việc giải quyết chưa thỏa đáng quan hệ giữa phát triển và môi trường: “Cùng với khủng hoảng kinh tế - tài chính là khủng hoảng năng lượng, lương thực, sự cạn kiệt của các nguồn tài nguyên thiên nhiên, sự suy thoái của môi trường sinh thái,... đang đặt ra những thách thức vô

cùng lớn cho sự tồn tại và phát triển của nhân loại”, PGS.TS. Nguyễn Chu Hồi nhấn mạnh, hậu quả của cách tiếp cận phi môi trường, phát triển bằng mọi giá, không xem môi trường và tài nguyên là một yếu tố bắt buộc phải xem xét khi lựa chọn phương thức phát triển và tiêu dùng đã để lại “hậu quả của một quá trình phát triển kinh tế - xã hội lấy lợi nhuận làm mục tiêu tối thượng, coi chiếm hữu của cải và tiêu dùng vật chất ngày càng tăng làm thước đo văn minh, lấy lợi ích cá nhân làm trụ cột của xã hội”, như Tổng Bí thư đã viết.

PGS.TS. Nguyễn Chu Hồi cho rằng, trong bài viết, dưới lăng kính phân tích lý luận, thực tiễn và những bài học kinh nghiệm về giải quyết mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường, bảo tồn tài nguyên và các giá trị văn hóa trên quy mô toàn cầu rõ ràng cho thấy, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội cũng gắn với con đường phát triển bền vững đất nước về cả kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa và môi trường. Đó là sự lựa chọn đúng đắn, mang tầm vóc chiến lược, đảm bảo hiệu quả kinh tế trong dài hạn, đất nước có “của ăn, của để”.

Từ góc độ kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý biển của mình, Phó Chủ tịch Thường trực Hội Nghề cá Việt Nam chia sẻ, để hiện thực hóa các tư tưởng lớn của Tổng Bí thư, cần thiết phải rà soát lại Luật đất đai; xây dựng mới luật sử dụng biển để phát triển kinh tế biển xanh và bền vững, góp phần bảo vệ vững chắc các quyền và lợi ích của Việt Nam trên Biển Đông. Bên cạnh đó, tăng cường hoạt động bảo tồn biển, vùng ven biển và đảo nước ta, bao gồm cả cảnh quan trên cạn và ngầm dưới đáy biển là điều rất cấp thiết...

Bao trùm lên tất cả và mang tính đột phá là vấn đề nguồn nhân lực, trong đó con người được khẳng định vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy và duy trì phát triển bền vững đất nước, có ý nghĩa quyết định đến mức độ thành công của quá trình thực hiện “Khát vọng Việt Nam”. Chính vì thế, trong bài viết lần này Tổng Bí thư đã xác định và định hướng: “Con người giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển; *phát triển văn hóa,*

xây dựng con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới; phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu; bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề sống còn, là tiêu chí để phát triển bền vững; xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ làm tế bào lành mạnh, vững chắc của xã hội, thực hiện bình đẳng giới là tiêu chí của tiến bộ, văn minh”. Đặc biệt, đây không chỉ là những nhiệm vụ ưu tiên trong đổi mới, sáng tạo của đất nước trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, mà còn thể hiện tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội mà Đảng ta kiên định lựa chọn và kiên trì thực hiện.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



VÌ HẠNH PHÚC CỦA NHÂN DÂN

H. VŨ ghi*

Theo ông Nguyễn Túc - Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong bối cảnh thành công của Đại hội XIII của Đảng, khi cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 đã đến rất gần.

Tổng Bí thư đã tổng kết lại quá trình thực hiện con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong suốt thời gian qua, đặc biệt qua 35 năm đổi mới chúng ta đã dần hoàn chỉnh được đường lối và tiếp tục được khẳng định tại Đại hội XIII của Đảng. Qua đó nhận thức rõ hơn quá độ lên chủ nghĩa xã hội là quá trình lâu dài, có những giai đoạn nhất định, ở mỗi giai đoạn đó phải có những bước đi phù hợp.

Để thực hiện được mục tiêu đó, Tổng Bí thư đã đề cập phải phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Bên cạnh đó xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp với sức mạnh thời đại, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

* Bài đăng trên báo *Đại đoàn kết*, ngày 20/5/2021.

Theo ông Túc, những quan điểm ấy đã thể hiện xuyên suốt tư tưởng lấy dân làm gốc, tôn trọng những quy luật khách quan qua các kỳ đại hội và trong suốt 35 năm tiến hành đổi mới đất nước. “Chính nhờ dựa vào quy luật khách quan, dựa vào dân và nhìn thẳng vào sự thật chúng ta liên tiếp giành được những thành tựu như ngày hôm nay, đời sống của người dân được cải thiện tăng gấp 17 lần so với trước đây” - ông Túc nói.

Từ những hệ thống quan điểm lớn của Tổng Bí thư, ông Túc cho rằng, điều đó đều hướng tới việc xây dựng xã hội phồn vinh và hạnh phúc. Trong *Cương lĩnh chính trị đầu tiên* của Đảng ta (tại Hội nghị thành lập Đảng, tháng 02/1930) khẳng định sự lựa chọn con đường cứu nước, giải phóng dân tộc là con đường cách mạng vô sản, gắn độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đưa cách mạng Việt Nam hòa vào dòng chảy chung của cách mạng thế giới. Khi khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Đảng ta và Bác Hồ kính yêu đã xác định ba mục tiêu: Độc lập - Tự do - Hạnh phúc. Thời gian qua vì chiến tranh liên miên nên chúng ta chưa có điều kiện làm điều đó. Tuy nhiên đến thời điểm hiện nay, đất nước ta đã có được sự nghiệp, cơ đồ, vị thế, uy tín thì càng phải thực hiện cho được mục tiêu phồn vinh và hạnh phúc.

Để cụ thể hóa việc đem lại phồn vinh cho đất nước, hạnh phúc cho nhân dân như Tổng Bí thư đã chỉ ra, theo ông Túc, cần thực hiện cho được nhiều nhiệm vụ. Đặc biệt, trong phát triển kinh tế phải bình đẳng giữa các thành phần, hoạt động theo pháp luật, phát triển kinh tế phải gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội. Mục tiêu lợi nhuận là tối cao của chủ nghĩa tư bản nhưng với chủ nghĩa xã hội thì cuộc sống và hạnh phúc của người dân mới là mục đích tối cao. Phát triển kinh tế là để lo cho cuộc sống của người dân chứ không đơn thuần chỉ vì mục đích kinh tế.

“Mọi đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật và hoạt động của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân, lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thực

sự thuộc về nhân dân là một nhiệm vụ trọng yếu, lâu dài của cách mạng Việt Nam. Cái đích được Tổng Bí thư nhấn mạnh chính là mục tiêu 100 năm Ngày thành lập Đảng và 100 năm Ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Do đó chúng ta cần phấn đấu để đạt cho được mục tiêu phồn vinh, hạnh phúc của nhân dân”- ông Nguyễn Túc nhấn mạnh.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



CƠ SỞ CHO NIỀM TIN VỮNG CHẮC

PGS.TS. BÙI ĐÌNH PHONG*

Nhân kỷ niệm 131 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2021) và bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã có bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Xuất phát từ góc nhìn thực tiễn, bài viết đưa ra những lý lẽ sâu sắc, luận cứ, lý giải thuyết phục, tạo cơ sở niềm tin vững chắc vào chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

1. Về lý luận, bài viết khẳng định chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là chủ nghĩa xã hội khoa học dựa trên học thuyết Mác - Lênin trong thời đại ngày nay. Trong thời đại đế quốc chủ nghĩa, V.I. Lênin đã vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác, lãnh đạo thành công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới - Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, khẳng định giải phóng dân tộc ở Việt Nam muốn giành được thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản.

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là đột phá lý luận cơ bản, thể hiện trí tuệ, sáng tạo, bản lĩnh Hồ Chí Minh và Đảng ta, sợi chỉ đỏ

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Bài đăng trên báo *Hà Nội mới* điện tử, ngày 21/5/2021.

xuyên suốt trong tư tưởng của Người và cách mạng Việt Nam. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là đường lối cơ bản, xuyên suốt của cách mạng Việt Nam và cũng là điểm cốt yếu trong di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh”. Nói về chủ nghĩa xã hội mang đặc điểm Việt Nam, cần phải hiểu thấu đáo vấn đề này thì mới trả lời được câu hỏi: “Vì sao Việt Nam lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa?”.

Trong hoàn cảnh một nước thuộc địa, nhiệm vụ hàng đầu là phải giành cho kỳ được độc lập dân tộc. Đó là điều kiện tiên quyết để phát triển đất nước. Nhưng nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì. Tức là độc lập dân tộc phải đi tới và gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội là thước đo giá trị của độc lập dân tộc.

Lý luận căn cốt về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua lý giải mối quan hệ giữa độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội được Hồ Chí Minh khẳng định ngay khi Đảng ra đời, “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”¹. Trong bài viết, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu lại quan điểm của Đảng trong đổi mới: “*Đảng và nhân dân ta quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh*”.

2. Về thực tiễn, bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh từ góc nhìn ở Việt Nam trên ba phương diện chủ yếu.

Một là, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta định hình và định hướng chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa xã hội khoa học Mác - Lênin, nhưng xuất phát từ thực tiễn Việt Nam. Chúng ta luôn luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan. Đảng đổi mới tư duy, từng bước nhận thức đúng đắn và hành động phù hợp với hệ thống quy luật khách quan có tính đặc thù của chủ nghĩa xã hội xuất phát từ một nước vốn

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.1.

là thuộc địa, nông nghiệp lạc hậu, khoa học - kỹ thuật kém phát triển, tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa.

Hai là, thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội giai đoạn trước đổi mới giúp Đảng ta từng bước nhận thức ngày càng đúng đắn hơn, sâu sắc hơn, khoa học hơn về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong khi còn một số quan niệm đơn giản về chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, cần phải khẳng định rằng Đảng và nhân dân ta đã làm được những việc tưởng không thể thành có thể. Đó là đồng thời vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, vừa tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Giá trị của chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc là sức mạnh, nguồn cảm hứng vô tận để nhân dân miền Nam và đồng bào cả nước hoàn thành nhiệm vụ lịch sử giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Ba là, thực tiễn sống động nhất là qua 35 năm đổi mới. Bài viết điểmlại tình hình Việt Nam trước đổi mới vốn là một nước nghèo bị chiến tranh tàn phá nặng nề, để lại những hậu quả hết sức to lớn về người, về của và môi trường sinh thái. Nước ta cũng bị Mỹ và phương Tây áp đặt cấm vận, lương thực, hàng hóa nhu yếu phẩm thiếu thốn làm cho khoảng 3/4 dân số sống dưới mức nghèo khổ. Trong 35 năm đổi mới, đất nước vẫn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ; suy thoái kinh tế toàn cầu ảnh hưởng đến nước ta; đại dịch Covid-19; thiên tai, bão lụt; các thế lực thù địch chống phá điên cuồng.

Trong muôn vàn khó khăn to lớn, phức tạp đó, chúng ta vẫn xác định “*đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử*”. Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định chúng ta kiên trì, kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội để đạt tới “*các giá trị tiến bộ, nhân văn, dựa trên nền tảng lợi ích chung của toàn*

xã hội hài hòa với lợi ích chính đáng của con người, khác hẳn về chất so với các xã hội cạnh tranh để chiếm đoạt lợi ích riêng giữa các cá nhân và phe nhóm". Chúng ta hướng tới sự phát triển bền vững cho hiện tại và tương lai với một hệ thống chính trị mà quyền lực thuộc về nhân dân. Tóm lại, xã hội xã hội chủ nghĩa mà chúng ta xây dựng là vì lợi ích của nhân dân, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



BÀI VIẾT QUAN TRỌNG Ở THỜI ĐIỂM CÓ TÍNH LỊCH SỬ

PGS.TS. NGUYỄN TRỌNG PHÚC*

Trước hết, phải nhận thấy lý do tại sao Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng lại công bố bài viết quan trọng tại thời điểm lịch sử này? Theo tôi có ba điểm quan trọng sau:

Một là, Đại hội XIII của Đảng vừa diễn ra thành công rất tốt đẹp. Bài viết của Tổng Bí thư nhằm tiếp tục hướng dẫn toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta hiểu rõ hơn chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Đây là thành tựu rất quan trọng về nhận thức lý luận qua 35 năm đổi mới, đồng thời cũng định hướng cho công tác xây dựng Đảng về tư tưởng lý luận được làm rõ tại Đại hội XIII vừa qua.

Hai là, bài viết của Tổng Bí thư công bố trong thời điểm lịch sử, khi đất nước kỷ niệm 131 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1890 - 2021), kỷ niệm 110 năm Ngày Bác ra đi tìm đường cứu nước (1911 - 2021) và 80 năm Ngày Bác trở về Tổ quốc lãnh đạo cách mạng Việt Nam (1941 - 2021). Từ những sự kiện quan trọng đó, Tổng Bí thư khẳng định, chúng ta đang đi trên con đường đúng mà Đảng và Bác Hồ đã đề ra từ thập niên 1930. Đồng thời, vấn đề về nhận thức chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội phải dựa chắc vào lý luận khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

* Nguyên Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Bài đăng trên báo *Quân đội nhân dân điện tử*, ngày 21/5/2021.

Ba là, Tổng Bí thư công bố bài viết trước thêm bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Đây là nhiệm kỳ có ý nghĩa vô cùng quan trọng, mở ra thời kỳ phát triển mới của đất nước. Các vấn đề không chỉ nêu ra quyết sách cho nhiệm kỳ 2021 - 2026, mà còn cho những vấn đề lớn, lâu dài hướng tới năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Do đó, Quốc hội khóa XV có nhiệm vụ thể chế hóa những quan điểm của đại hội, đồng thời hoàn thiện Nhà nước pháp quyền, hoàn thiện hệ thống pháp luật để thúc đẩy đất nước phát triển nhanh và bền vững.

Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã trình bày một cách có hệ thống nhận thức về chủ nghĩa xã hội. Cụ thể, Tổng Bí thư không phải nêu lại 8 đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011), mà trình bày các đặc trưng đó một cách logic, khoa học và rất thực tiễn, để làm rõ hơn nhận thức về chủ nghĩa xã hội.

Theo đó, nhận thức về chủ nghĩa xã hội của nước ta vừa phải bảo đảm dựa trên nền tảng của chủ nghĩa xã hội khoa học, đã được C. Mác, Ph. Ăngghen và V.I. Lênin trình bày và sau này Chủ tịch Hồ Chí Minh phát triển, nhưng đồng thời phải phát triển một cách sáng tạo trong tình hình mới.

Trong bài viết, Tổng Bí thư trình bày về nhận thức của chủ nghĩa xã hội vừa mang tính khoa học, vừa mang tính thực tiễn - thực tế. Nó phản ánh hiện thực đất nước đang phát triển và đồng thời cũng phản ánh hiện thực của thời đại. Đặc biệt là sau sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô. Tất cả cần nhận thức lại một cách rõ hơn, đồng thời phải kế thừa những thành tựu phát triển của nhân loại và của thời đại, kể cả những thành tựu mà chủ nghĩa tư bản đã đạt được...

Bài viết của Tổng Bí thư đã nhìn nhận từ thực tiễn của đất nước, của thế giới và thời đại, trình bày có tính thuyết phục về nhận thức chủ nghĩa xã hội và hoàn toàn không cứng nhắc như trước đây.

Ngoài ra, một vấn đề quan trọng nữa được Tổng Bí thư nhấn mạnh là tiếp tục kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự

phát triển sáng tạo. Bởi vì nếu không trung thành và kiên định thì không thể có định hướng đúng đắn để phát triển đất nước. Nhưng nếu không phát triển sáng tạo, sẽ dẫn đến trì trệ, xơ cứng, giáo điều hay duy ý chí.

Cho nên lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội phải ngày càng làm sáng tỏ hơn. Đây là nhận định hết sức quan trọng mà Đại hội XIII của Đảng đã kế thừa các đại hội trước.

Nhận thức về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là một khía cạnh quan trọng trong bài viết. Trước đây, chúng ta hay gọi là “thời kỳ quá độ” đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong Cương lĩnh của Đảng cũng gọi là Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trong bài viết này, Tổng Bí thư đã nêu rõ nhận thức, để cùng thống nhất trong toàn Đảng và toàn xã hội.

Theo đó, nhận thức về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, trước hết xem đó là chặng đường lâu dài và xây dựng chủ nghĩa xã hội là quá trình rất khó khăn, phức tạp, vừa làm vừa phải tổng kết lý luận và thực tiễn.

Thời kỳ quá độ hay con đường đi lên chủ nghĩa xã hội sẽ rất lâu dài, trải qua nhiều chặng đường, bước tiến khác nhau. Mỗi chặng đường có nhiệm vụ cụ thể trong 5 năm, 10 năm hay 20 năm. Và phải giải quyết mối quan hệ giữa mục tiêu chiến lược lâu dài - mục tiêu cuối cùng của chủ nghĩa xã hội với những mục tiêu cụ thể trước mắt.

Với những vấn đề cụ thể đặt ra trước mắt, Tổng Bí thư nhắc nhở không nên lẫn lộn giữa mục tiêu cuối cùng - khi chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công, với những nhiệm vụ đặt ra theo từng giai đoạn. Qua từng bước, từng giai đoạn mới hoàn thiện được.

Ngoài ra, Tổng Bí thư cũng nhắc đến việc bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, cụ thể là bỏ qua quan hệ sản xuất tư bản và kiến trúc thượng tầng của chế độ tư bản. Song chúng ta vẫn kế thừa những thành tựu tiến bộ của chủ nghĩa tư bản.

Một vấn đề nữa trong lý luận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là chế độ sở hữu như thế nào. Hiện chúng ta có ba hình thức sở hữu: Nhà nước,

tập thể và tư nhân. Theo đó, các thành phần kinh tế, trong đó kinh tế tư nhân có vai trò quan trọng.

Các mô hình quản lý xã hội, phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội cần xem xét thế nào cho phù hợp. Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với việc thực hiện các chính sách xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội như thế nào... Đó là những vấn đề đặt ra trên bước đường đi lên chủ nghĩa xã hội cần được giải quyết.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA THỰC SỰ LÀ MỘT ĐỘT PHÁ LÝ LUẬN CỦA ĐẢNG TA

TS. ĐOÀN VĂN BÁU*

Bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của GS.TS. Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã thu hút sự quan tâm của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân cả nước.

Đây là một bài viết hết sức tâm huyết, thể hiện trọng trách của đồng chí Tổng Bí thư trong thời điểm Đảng ta đã khẳng định quan điểm “kiên định vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Trong bài viết, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã trả lời câu hỏi định hình chủ nghĩa xã hội thế nào và định hướng đi lên chủ nghĩa xã hội thế nào cho phù hợp với hoàn cảnh, đặc điểm cụ thể ở Việt Nam. Đặc biệt, tôi rất tâm đắc khi Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phân tích rất kỹ đặc trưng cơ bản của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “Đưa ra quan niệm phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là *một đột phá lý luận*

* Vụ trưởng Vụ Lý luận chính trị, Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng. Bài đăng trên báo *Quân đội nhân dân điện tử*, ngày 21/5/2021.

rất cơ bản và sáng tạo của Đảng ta, là thành quả lý luận quan trọng qua 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới”. Có thể thấy, từ năm 1986, Đảng ta xác định con đường đổi mới nhưng không dứt ngọn, đổi màu, không thay đổi hệ thống lý luận; đổi mới bắt đầu từ tư duy kinh tế, chấp nhận nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, nền kinh tế hàng hóa. Tuy nhiên, khi áp dụng tại Việt Nam, không phải là nền kinh tế thị trường chung chung, tự do mà đó là nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Vì sao lại theo chủ nghĩa xã hội? Vì như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nêu rõ trong bài viết: “Ngay khi mới ra đời và trong suốt quá trình đấu tranh cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn khẳng định: chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, lý tưởng của Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam; đi lên chủ nghĩa xã hội là yêu cầu khách quan, là con đường tất yếu của cách mạng Việt Nam”. Với mục tiêu xuyên suốt này, qua 35 năm đổi mới, Đảng ta luôn kiên trì thực hiện nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo ra một bản sắc mới, thể hiện tính sáng tạo riêng có của Việt Nam.

Chính nhờ sự kiên định trong việc phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, hòa nhập nhưng không hòa tan, Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng, như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhiều lần nhắc đến: “Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: *Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*. Những thành tựu đó là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta...”.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ rõ: “*Một đặc trưng cơ bản, một thuộc tính quan trọng* của định hướng xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thị trường ở Việt Nam là phải *gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển...* không chờ đến khi kinh tế đạt tới trình độ phát triển cao rồi mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, càng không “hy sinh” tiến

bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần”. Quả thực, chúng ta chưa bao giờ “hy sinh” tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Một ví dụ hết sức sinh động thể hiện cho quan điểm này chính là công tác phòng, chống đại dịch Covid-19 tại Việt Nam trong thời gian qua. Ngay từ đợt dịch đầu tiên, mặc dù nền kinh tế bị thiệt hại nặng nề nhưng để bảo đảm an sinh xã hội, các gói hỗ trợ đã được ban hành, triển khai ngay nhằm hỗ trợ cho người dân đang gặp khó khăn bởi đại dịch Covid-19. Trong suốt hơn một năm ứng phó với dịch bệnh, Việt Nam luôn kiên trì thực hiện mục tiêu kép: “Vừa phòng, chống dịch bệnh hiệu quả, vừa phát triển kinh tế - xã hội”. Chính nhờ quan điểm “không “hy sinh” tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần”, trong cuộc chiến với dịch bệnh, Việt Nam đã nổi lên như một điểm sáng, một hình mẫu của thế giới.

Có thể khẳng định, những phân tích, luận giải về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng một lần nữa làm sáng rõ, là kim chỉ nam cho công cuộc đổi mới của đất nước trong thời gian tới. Chúng ta tin tưởng rằng, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, đất nước ta sẽ tiếp tục giành những thắng lợi to lớn hơn nữa trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



BÀI VIẾT CÓ GIÁ TRỊ CAO VỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN, DIỄN ĐẠT SẮC BÉN, CỤ THỂ VÀ THUYẾT PHỤC

PGS.TS. LÊ VĂN CƯỜNG*

Đọc và suy ngẫm về bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, chúng ta thấy nội dung bài viết có nội hàm rộng lớn, phong phú cả về lý luận và thực tiễn nhưng lại được diễn đạt rất cụ thể, dễ hiểu và hàm chứa cả sự khiêm tốn của tác giả: “Trong phạm vi bài này, tôi chỉ xin đề cập một số khía cạnh từ góc nhìn thực tiễn của Việt Nam”.

Chính vì đứng trên tinh thần khiêm tốn của một người cộng sản chân chính mà cách diễn đạt của bài viết rất trong sáng, dễ hiểu khi đề cập một vấn đề rất lớn của đời sống chính trị Việt Nam hiện nay. Đó là trả lời các câu hỏi: Chủ nghĩa xã hội là gì? Vì sao Việt Nam lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa? Làm thế nào và bằng cách nào để từng bước xây dựng được chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam? Thực tiễn công cuộc đổi mới, đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong thời gian qua có ý nghĩa gì và đặt ra vấn đề gì?

Nội dung bài viết rất rộng và bao trùm, với suy nghĩ của mình, tôi có được những cảm nhận như sau:

* Phó Viện trưởng Viện Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Bài đăng trên báo *Quân đội nhân dân*, ngày 21/5/2021.

Thứ nhất, bài viết khẳng định sự lựa chọn con đường chủ nghĩa xã hội của Đảng và nhân dân ta là hết sức đúng đắn.

Thực tiễn Việt Nam cho thấy “*Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản*”¹. Chính vì đi theo con đường chủ nghĩa xã hội mà dân tộc Việt Nam đã giành được những thắng lợi vẻ vang, vững bước đi theo con đường mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta lựa chọn. Sự lựa chọn đúng đắn đó được tác giả bài viết luận chứng một cách hết sức thuyết phục qua những minh chứng cụ thể là thực tiễn của xã hội hiện đại ở các quốc gia tư bản phát triển; mặc dù chủ nghĩa tư bản có những bước tiến, đóng góp to lớn cho lịch sử nhân loại nhưng đó không phải là mục tiêu mà nhân loại hướng tới, bởi chính chủ nghĩa tư bản đã chứa trong nó những khuyết tật mà bản thân nó, dù có điều chỉnh, tìm cách hạn chế cũng không thể nào khắc phục được. Đó là do bản chất của chế độ tư bản chủ nghĩa dựa trên sự bóc lột, sự tước đoạt tự nhiên, sự duy trì bất bình đẳng xã hội với khoảng cách ngày càng rộng dẫn đến những mâu thuẫn trong xã hội ngày càng lan rộng. Đó không thể là sự lựa chọn của nhân dân Việt Nam.

Thứ hai, từ những trăn trở trong xã hội cũng như lời giải đáp của Tổng Bí thư về nội dung: Ngày nay làm thế nào và bằng cách nào để từng bước xây dựng được chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là điều tôi rất tâm đắc.

Chứng minh quan điểm lựa chọn mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội là đúng đắn, Tổng Bí thư khẳng định: Quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội của nước ta, nhất là trong 35 năm đổi mới, mặc dù còn nhiều vấn đề cần tiếp tục giải quyết, nhưng thành tựu là to lớn, có ý nghĩa lịch sử khá toàn diện. Thành tựu đó được thể hiện trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, từ kinh tế, chính trị cho đến các lĩnh vực khác. Điều này phản ánh niềm tin của người dân vào Đảng, vào chế độ, vào con đường mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn.

Thứ ba, trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam cần phải khắc phục và loại bỏ một số quan niệm đơn giản trước đây như: Đồng nhất

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.1, tr.9.

mục tiêu cuối cùng của chủ nghĩa xã hội với nhiệm vụ của giai đoạn trước mắt; nhấn mạnh một chiều quan hệ sản xuất, chế độ phân phối bình quân, không thấy đầy đủ yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất trong thời kỳ quá độ, không thừa nhận sự tồn tại của các thành phần kinh tế; đồng nhất kinh tế thị trường với chủ nghĩa tư bản; đồng nhất nhà nước pháp quyền với nhà nước tư sản... Những nhận định trên là minh chứng hùng hồn cho sự đổi mới nhận thức của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội, đồng thời cũng là yêu cầu trong nghiên cứu lý luận hiện nay. Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng nêu rõ: “Coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận”¹.

Thứ tư, trong xây dựng chủ nghĩa xã hội cần hiểu đúng mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân là mối quan hệ giữa các chủ thể thống nhất về mục tiêu và lợi ích; mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật và hoạt động của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân, lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu.

Chính vì đặt nhân dân vào vị trí trung tâm nên trong xây dựng chủ nghĩa xã hội cần khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; xác định tầm nhìn đến năm 2045 Việt Nam trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thứ năm, xây dựng chủ nghĩa xã hội là một thời kỳ lâu dài nên cần nhận thức sâu sắc sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới và bảo đảm cho đất nước phát triển theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, chúng ta đặc biệt chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, coi đây là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Trong hệ thống chính trị, Đảng là một bộ phận trong hệ thống đó. Đảng là lực lượng lãnh đạo, là hạt nhân, chịu trách nhiệm trước giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc thực hiện sứ mệnh lãnh đạo toàn bộ hệ thống chính trị ấy. Là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.97.

nên Đảng phải thường xuyên thực hiện nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng với sự chỉ đạo chặt chẽ, nghiêm túc và luôn nhất quán quan điểm: Dựa vào dân để xây dựng Đảng; sức mạnh của Đảng là bắt nguồn từ mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhân dân.

Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang nỗ lực triển khai đưa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào cuộc sống, chuẩn bị cho cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, bài viết của Tổng Bí thư có tính định hướng quan trọng để tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



KIÊN ĐỊNH, VẬN DỤNG SÁNG TẠO CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG ĐIỀU KIỆN TOÀN CẦU HÓA, HỘI NHẬP QUỐC TẾ

TS. LÊ QUANG MẠNH*

Nhân dịp kỷ niệm 131 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2021), đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, đã được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng. Bài viết có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, phản ánh cả tầm tư tưởng, lý luận và thực tiễn, được công bố vào dịp kỷ niệm 131 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh và cũng là lúc toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đang nỗ lực phấn đấu để đưa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào cuộc sống, chuẩn bị và tổ chức thành công bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Bài viết có tác động rất lớn đến tư tưởng, tình cảm, hành động của mỗi tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Xuyên suốt nội dung bài viết, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đưa ra những lý lẽ sâu sắc, luận cứ thuyết phục về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Lựa chọn con đường đi lên

* Phó Trưởng Khoa Lịch sử Đảng và Tư tưởng Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị Công an nhân dân. Bài đăng trên *Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*, ngày 21/5/2021.

chủ nghĩa xã hội là tất yếu khách quan, là giải pháp đúng đắn để mang lại độc lập cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân.

Kết thúc bài viết, đồng chí Tổng Bí thư khẳng định: “Điều hết sức quan trọng là *phải luôn luôn kiên định và vững vàng trên nền tảng tư tưởng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin - học thuyết khoa học và cách mạng của giai cấp công nhân và quần chúng lao động*. Tính khoa học và cách mạng triệt để của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là những giá trị bền vững, đã và đang được những người cách mạng theo đuổi và thực hiện. Nó sẽ còn tiếp tục phát triển và có sức sống trong thực tiễn cách mạng cũng như trong thực tiễn phát triển của khoa học. Chúng ta *cần tiếp thu, bổ sung một cách có chọn lọc trên tinh thần phê phán và sáng tạo những thành tựu mới nhất về tư tưởng và khoa học để chủ nghĩa, học thuyết của chúng ta luôn luôn tươi mới, luôn luôn được tiếp thêm sinh lực mới*, mang hơi thở của thời đại, không rơi vào xơ cứng, trì trệ, lạc hậu so với cuộc sống”.

Tôi xin bình luận thêm về nội dung bài viết trên của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định, Đảng ta tiếp tục “*kiên định, vững vàng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời không ngừng bổ sung, phát triển sáng tạo, phù hợp với thực tiễn Việt Nam; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới*”¹.

Chúng ta đều biết, chủ nghĩa Mác - Lênin là một hệ thống hoàn chỉnh những quan điểm triết học, kinh tế, chính trị, xã hội, là học thuyết khoa học về sự phát triển lịch sử tự nhiên của nhân loại. Sự ra đời của chủ nghĩa Mác - Lênin là một chuyển biến cách mạng vĩ đại trong đời sống chính trị của nhân loại. Chủ nghĩa Mác - Lênin là thế giới quan, phương pháp luận khoa học về các quy luật của tự nhiên và xã hội, khoa học về thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và xây dựng xã hội cộng sản. Đó là học thuyết duy nhất

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sdd, t.I, tr.40-41.*

từ trước đến nay bàn về mục tiêu, điều kiện và phương pháp giải phóng con người khỏi ách áp bức, bóc lột, bất công và đói nghèo trên thế giới.

Sự phát triển của toàn cầu hóa, cách mạng khoa học - công nghệ càng chứng tỏ sức sống và giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin, bởi chủ nghĩa Mác - Lênin từ rất sớm đã lý giải đầy đủ sự phát triển của thế giới đương đại. Mặt khác, chủ nghĩa Mác - Lênin là một hệ thống mở, có khả năng hấp thu tinh hoa trí tuệ của nhân loại, gắn bó và phát triển cùng với thực tiễn phong trào cách mạng đã, đang và tiếp tục phát triển trong thời đại cách mạng khoa học - công nghệ và toàn cầu hóa.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể Việt Nam. Tổng hợp tri thức văn hóa phương Đông và phương Tây, tư tưởng Hồ Chí Minh đạt tới tầm cao trí tuệ của thời đại, thấm đậm bản sắc văn hóa và bản lĩnh của dân tộc, có sức sống mạnh mẽ, góp phần làm phong phú thêm kho tàng lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin. Tư tưởng Hồ Chí Minh ngày càng được hoàn thiện, phát triển cùng với những thắng lợi và những bước tiến lên của cách mạng nước ta, của sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế của đất nước. Bảo vệ tư tưởng Hồ Chí Minh là bảo vệ hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, cũng là bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện toàn cầu hóa.

Cần khẳng định rằng: Kiên định, vận dụng sáng tạo, phát triển và bảo vệ là những yêu cầu có mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhau, xuất phát từ chính đòi hỏi thực tiễn cách mạng không ngừng và từ trong bản chất khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thực tế lịch sử đã chứng minh từ bản chất của học thuyết khoa học mácxít - léninnít, cũng như từ kinh nghiệm lịch sử của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế đã chỉ ra rằng, công cuộc cách mạng và xây dựng chủ nghĩa xã hội của một quốc gia muốn giành thắng lợi thì đảng cộng sản nước đó phải căn cứ vào tình hình cụ thể, thực tiễn lịch sử để vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm ra con đường cách mạng riêng của mình. Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 thành công bởi V.I. Lênin đã trên cơ sở nắm chắc tình hình nước Nga, tìm ra được con đường phù hợp. Cũng như vậy, sự thành công của Chính sách kinh tế mới (NEP) cũng bởi V.I. Lênin đủ

bản lĩnh thừa nhận rằng, nhiều quan niệm trước đó về chủ nghĩa xã hội đã không còn phù hợp, đòi hỏi phải được thay đổi căn bản.

Với Việt Nam, sự hoàn thiện không ngừng trong thực tiễn, tư duy lý luận của Đảng ta được nâng cao, nhận thức ngày càng đúng đắn, đầy đủ và sâu sắc hơn về chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Sự vận dụng và phát triển lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nguyên nhân cơ bản của thắng lợi vĩ đại trong hai cuộc kháng chiến, cũng như những thành tựu to lớn qua 35 năm đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước.

Đúng như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhiều lần khẳng định: *Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*. Thành quả đó đã chứng minh rằng, phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa không những có hiệu quả tích cực về kinh tế mà còn giải quyết được các vấn đề xã hội tốt hơn nhiều so với các nước tư bản chủ nghĩa có cùng mức phát triển kinh tế. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của chúng ta là đúng đắn, phù hợp với thực tiễn tại Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử. Sự nghiệp đổi mới của nước ta đến nay đạt được những thành tựu hết sức to lớn và có ý nghĩa lịch sử cũng chính nhờ chúng ta nhận thức đúng đắn bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và vận dụng một cách sáng tạo trong thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Thực tiễn qua 35 năm thực hiện đường lối đổi mới vừa qua cho thấy, công cuộc xây dựng, phát triển đất nước ngày càng đi vào chiều sâu thì chúng ta càng phải đối diện với những vấn đề khó khăn, phức tạp mới, lại đặt ra cho đất nước những cơ hội lớn và thách thức mới. Tất cả đều đòi hỏi chúng ta phải nhận thức lại cho đúng, vận dụng sáng tạo, bổ sung, phát triển và bảo vệ lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho phù hợp với bối cảnh mới của thế giới và các điều kiện cụ thể trong nước hiện nay.

Phương pháp tốt nhất để phát triển, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là tiếp tục phát triển hệ thống các nguyên lý lý luận trên cơ sở thường xuyên tổng kết thực tiễn, bổ sung lý luận, giải quyết

thành công những nhiệm vụ mới và trả lời được những vấn đề do cuộc sống đặt ra, nhất là trong hội nhập quốc tế.

Trước mắt, cần tập trung nghiên cứu, làm rõ một số vấn đề căn bản nhất trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay, như: kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta; đổi mới và hoàn thiện hệ thống chính trị; phát huy dân chủ; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong điều kiện mới; phát triển văn hóa, con người và nguồn lực con người; đặc điểm nội dung của cuộc cách mạng khoa học, công nghệ hiện đại, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và sự phát triển của kinh tế tri thức...

Trong điều kiện toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, việc giữ vững độc lập, tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa là vấn đề có tính nguyên tắc, đây là yêu cầu chính trị hàng đầu đặt ra đối với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. Thể hiện tập trung nhất của giữ vững độc lập, tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa là sự kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định con đường cách mạng mà Đảng ta, dân tộc ta đã lựa chọn. Đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa là nguyên tắc của đổi mới, đồng thời cũng là chủ trương, quan điểm của Đảng ta trong hội nhập quốc tế, mà thực chất là sự kiên định mục tiêu lý tưởng, kiên định con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



CỦNG CỐ NIỀM TIN, VỮNG BƯỚC TRÊN CON ĐƯỜNG ĐÃ CHỌN

TRẦN THẾ TUYẾN*

Một trong những mục tiêu, lý tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam kể từ ngày thành lập là xây dựng nước Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa. Vậy xã hội chủ nghĩa là gì? Con đường ấy ra sao? Đã có nhiều cuốn sách, công trình khoa học giải nghĩa vấn đề này. Mỗi học giả, nhóm tác giả có cách tiếp cận riêng và đương nhiên mang lại hiệu ứng khác nhau. Theo tôi, bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của GS.TS. Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam là một trong những bài viết có nét riêng, thuyết phục cả về lý luận và thực tiễn.

Trước hết, cách đặt vấn đề của tác giả rất rõ ràng, thiết thực. Với góc độ là nhà khoa học xã hội nhân văn, đồng thời là người đứng đầu Đảng ta, với bề dày thực tiễn, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cho rằng, chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam “là một đề tài lý luận và thực tiễn rất cơ bản, quan trọng, nội dung rất rộng lớn, phong phú và phức tạp, có cách tiếp cận khác nhau”. Song, bài viết này chỉ tập trung “đề cập một số khía cạnh từ góc nhìn thực tiễn của Việt Nam”. Cách đặt vấn

* Nguyên Tổng Biên tập báo *Sài Gòn giải phóng*. Bài đăng trên báo *Quân đội nhân dân*, ngày 21/5/2021.

đề như thế là khoa học, biện chứng. Lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam “phong phú và phức tạp”, do vậy cần “có nhiều cách tiếp cận khác nhau”.

Đồng chí Tổng Bí thư không đi sâu vào lý luận mà bằng thực tiễn cách mạng, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, tác giả đề cập một cách thuyết phục khái niệm về chủ nghĩa xã hội. Đó là chủ nghĩa xã hội khoa học dựa trên học thuyết Mác - Lênin. Tác giả bài viết chỉ rõ xã hội mà chúng ta đang xây dựng bằng 5 điều “chúng ta cần”:

Thứ nhất, chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người.

Thứ hai, chúng ta cần sự phát triển kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất công, bất bình đẳng xã hội.

Thứ ba, chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công “cá lớn nuốt cá bé” vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm.

Thứ tư, chúng ta cần sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn độ và hủy hoại môi trường.

Thứ năm, chúng ta cần một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải cho một thiểu số giàu có.

Năm vấn đề “chúng ta cần” mà tác giả bài viết nêu ra phải chăng chính là “những giá trị đích thực của chủ nghĩa xã hội và cũng chính là mục tiêu, là con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta và nhân dân ta đã lựa chọn và đang kiên định, kiên trì theo đuổi”.

Không đi sâu vào lý luận, bằng thực tiễn của sự nghiệp cách mạng, đặc biệt 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, bằng bút pháp chân thực,

cụ thể, bài viết làm sáng rõ bản chất chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Khái niệm “kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” được coi là bước đột phá rất cơ bản và sáng tạo của Đảng ta về lý luận đã được tác giả lý giải một cách thuyết phục. Bài viết có những nhận định xác thực về chủ nghĩa tư bản. Tổng Bí thư thừa nhận: Vai trò của chủ nghĩa tư bản “chưa bao giờ mang tính toàn cầu như ngày nay và cũng đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, nhất là trong lĩnh vực giải phóng và phát triển sức sản xuất, phát triển khoa học - công nghệ”. Song, tác giả bài viết chỉ rõ: “Kinh tế suy thoái đã làm phơi bày sự thật của những bất công xã hội trong các xã hội tư bản chủ nghĩa: đời sống của đa số các dân cư lao động bị giảm sút nghiêm trọng, thất nghiệp gia tăng, khoảng cách giàu - nghèo ngày càng lớn, làm trầm trọng thêm những mâu thuẫn, xung đột giữa các sắc tộc”; “thị trường tự do của chủ nghĩa tư bản không thể giúp giải quyết được những khó khăn”; “phong trào phản kháng xã hội bùng nổ mạnh mẽ tại nhiều nước tư bản phát triển...”. Đó là bức tranh thực tế của chủ nghĩa tư bản.

Phương pháp tiếp cận khoa học, biện chứng ấy giúp chúng ta hiểu thêm các vấn đề cốt lõi về xây dựng đất nước, xây dựng Đảng mà các văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra. Đồng thời, giúp chúng ta củng cố niềm tin, có thêm sức mạnh để góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng đất nước ta theo con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



BÀI VIẾT CỦA TỔNG BÍ THƯ ĐÃ TIẾP THÊM NIỀM TIN CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN, NHÂN DÂN ĐỐI VỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG*

VĂN PHONG - BÙI PHƯỢNG thực hiện

***Phóng viên:** Xin đồng chí cho biết những cảm nhận của mình về bài viết của GS.TS. Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?*

***Đồng chí Bùi Thúy Phượng:** Đây là bài viết sâu sắc, khoa học, có ý nghĩa rất quan trọng, nhất là trong thời điểm cả nước đang hướng tới ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, kỷ niệm 131 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; bài viết còn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng khi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng trong bối cảnh thế giới có nhiều diễn biến hết sức phức tạp, khó lường, đại dịch Covid-19 hoành hành, nhưng Việt Nam lại là một đất nước đang có hướng đi đúng đắn, thành công trong phòng, chống dịch bệnh, là một trong số rất ít nước có được tăng trưởng dương trong năm 2020. Vì vậy, bài viết của Tổng Bí thư đã tiếp thêm niềm tin*

* Bài phỏng vấn đồng chí Bùi Thúy Phượng, Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Hiệu trưởng Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, tỉnh Quảng Ninh. Bài đăng trên báo *Quân đội nhân dân điện tử*, ngày 21/5/2021.

tưởng của cán bộ, đảng viên, nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, đối với con đường đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội của đất nước ta. Là cán bộ của tỉnh Quảng Ninh, chúng tôi lại càng cảm nhận thấy rõ nét hơn những thành tựu mà công cuộc đổi mới xây dựng đất nước do Đảng lãnh đạo mang lại.

Phóng viên: Theo đồng chí, khái niệm về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong bài viết được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đề cập như thế nào?

Đồng chí Bùi Thúy Phượng: Qua nghiên cứu bài viết, tôi nhận thấy, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đưa ra những nhận thức rất mới, sâu sắc về mặt lý luận, tổng kết thực tiễn đối với chủ nghĩa xã hội Việt Nam như: chủ nghĩa xã hội Việt Nam phải vì con người, vì cuộc sống của nhân dân chứ không phải vì lợi nhuận của một nhóm người nào; chủ nghĩa xã hội Việt Nam là xử lý đúng đắn các mối quan hệ giữa tăng trưởng, phát triển kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo an sinh xã hội, đó là lợi ích của nhân dân; chủ nghĩa xã hội Việt Nam là sự hoàn thiện hệ thống chính trị, đặc biệt là xây dựng Nhà nước pháp quyền và phân biệt rõ giữa nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa với nhà nước pháp quyền tư sản cũng là một điểm mới được làm rõ trong bài viết.

Một trong những vấn đề được Tổng Bí thư đề cập đến tôi thấy rất tâm đắc là chúng ta đang đi lên chủ nghĩa xã hội nhưng bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, có nghĩa là bỏ qua chế độ áp bức, bất công, bóc lột tư bản chủ nghĩa; bỏ qua những thói hư tật xấu, những thiết chế, thể chế chính trị không phù hợp với chế độ xã hội chủ nghĩa, chứ không phải bỏ qua cả những thành tựu, giá trị văn minh mà nhân loại đã đạt được trong thời kỳ phát triển chủ nghĩa tư bản. Việc luận giải rõ vấn đề này có ý nghĩa rất quan trọng, vì trên thực tế không ít người còn hoài nghi khi chúng ta nói bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, nhưng lại phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Vì lẽ đó mà sự luận giải trên đây đã giúp cho chúng ta có nhận thức đúng đắn hơn, từ đó tin tưởng hơn vào con đường mà Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta đã lựa chọn.

Chúng ta đang sống trong những ngày tháng 5 lịch sử, kỷ niệm 131 năm Ngày sinh Bác Hồ, kỷ niệm 110 năm Ngày người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đi ra nước ngoài tìm đường cứu nước với hành trang mang theo mình là khát khao cháy bỏng cứu nước, giải phóng dân tộc. Bằng kinh nghiệm thực tiễn phong phú của mình kết hợp với lý luận cách mạng, Hồ Chí Minh đã khẳng định chỉ có độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội mới thực sự mang lại ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Từ đó, trong Cương lĩnh đầu tiên của Đảng, Hồ Chí Minh đã xác định độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là đường lối cơ bản, xuyên suốt của cách mạng Việt Nam. Người cũng luôn khẳng định chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới có thể giải quyết triệt để vấn đề độc lập cho dân tộc, mới có thể đem lại cuộc sống tự do, ấm no và hạnh phúc thực sự cho tất cả mọi người, cho các dân tộc. Hơn nữa, mặc dù chủ nghĩa tư bản hiện nay đã có nhiều điều chỉnh, song vẫn mang trong mình đầy những khuyết tật. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mặc dù còn rất nhiều khó khăn, gian khổ, thử thách, song đó là con đường đúng đắn để chúng ta hướng đến tương lai tươi sáng, ấm no, tự do, hạnh phúc cho cả dân tộc. Những thành quả từ công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; thành tựu từ công cuộc đổi mới, trong đó có việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã thực sự đem lại những thay đổi to lớn, rất tốt đẹp cho đất nước trong 35 năm qua; những kết quả trong công tác phòng, chống đại dịch Covid-19 mà chúng ta đạt được chính là thực tiễn hết sức sinh động khẳng định tính ưu việt của chế độ ta.

Phóng viên: Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng nhiều biện pháp để định hướng và điều tiết, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, theo đồng chí, tỉnh Quảng Ninh đã thực hiện chủ trương này như thế nào?

Đồng chí Bùi Thúy Phượng: Nhìn lại hành trình qua 35 năm đổi mới, 10 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) và đặc biệt 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XIV, có thể thấy,

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã quán triệt sâu rộng, bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để vận dụng sáng tạo vào điều kiện thực tiễn của tỉnh. Phương thức lãnh đạo, phong cách, lề lối làm việc theo hướng thực sự dân chủ, kỷ cương, thiết thực, sâu sát cơ sở, gần dân, sát dân; làm việc theo chương trình, kế hoạch, có trọng tâm, trọng điểm. Triển khai thực hiện rất quyết liệt, sáng tạo ba đột phá chiến lược theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XI của Đảng...

Tỉnh đã ban hành nhiều chính sách, lựa chọn khâu đột phá là chủ đề công tác hằng năm. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành 15 nghị quyết để lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện nhiệm vụ chính trị, những vấn đề phát sinh trong từng thời điểm. Chủ động quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng gắn với đổi mới, xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Tỉnh cũng ban hành cơ chế, chính sách ưu tiên nguồn lực lớn cho các vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các đối tượng chính sách, đối tượng yếu thế, qua đó từng bước thu hẹp khoảng cách giữa các địa phương, vùng, miền trong tỉnh. Diện mạo, chất lượng sống ở thành thị, nông thôn được nâng lên, nhất là các khu vực miền núi, biên giới, hải đảo. Thu nhập bình quân đầu người đến hết năm 2020 đạt trên 6.700 USD, gấp hơn 2 lần bình quân chung của cả nước. Tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí đa chiều chỉ còn 0,36%.

Giai đoạn 2012 - 2014, Quảng Ninh bắt tay vào xây dựng hàng loạt các quy hoạch chiến lược để định hình lại không gian phát triển, dựa trên những tiềm năng, lợi thế của tỉnh và nhận diện xu hướng phát triển trong tương quan quốc gia và quốc tế. Trong 7 quy hoạch chiến lược, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 là quy hoạch gốc, định hướng cho các quy hoạch còn lại. Quy hoạch đã tổ chức không gian lãnh thổ Quảng Ninh theo hướng “một tâm, hai tuyến, đa chiều và hai mũi đột phá” đã là “sợi chỉ đỏ” định hướng không gian phát triển bền vững tỉnh Quảng Ninh.

Từ những nỗ lực đó, Quảng Ninh đã 4 năm liên (2017 - 2020) giữ vị trí quán quân về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), 3 năm liên (2017 - 2019) đứng đầu về chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), năm 2020 vươn lên dẫn đầu về chỉ số quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI)... Sự phát triển của tỉnh là minh chứng thực tiễn góp phần tích cực trong việc phát triển hoàn thiện quan điểm, đường lối phát triển đất nước, xây dựng đất nước Việt Nam hùng cường, sánh vai với các cường quốc năm châu theo lòng mong mỏi của Bác Hồ lúc sinh thời.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



NÂNG CAO NHẬN THỨC, CỨNG CỐ NIỀM TIN*

ĐINH THUẬN - PHƯƠNG ANH (lược ghi)

Theo ông Phạm Xuân Tiên, nguyên Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội, nội hàm và khái niệm về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã được đề cập từ lâu. Bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng ra đời vào thời điểm toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tiếp tục đẩy mạnh công cuộc xây dựng, phát triển đất nước và đã bổ sung nhiều nội dung mới, thiết thực. Đây cũng là nội dung Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII dành nhiều thời gian thảo luận.

Nội dung bài viết đáp ứng được những đòi hỏi của xã hội nói chung, cán bộ và đảng viên nói riêng về các vấn đề chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã bổ sung các vấn đề có tính khẳng định cao qua thực tiễn 35 năm đổi mới. Bài viết là sự khẳng định của Tổng Bí thư, cũng là tư tưởng của Đảng ta, khẳng định con đường này là đúng đắn, mặc dù còn nhiều gian nan nhưng bài viết đã giải thích cặn kẽ và tương đối sáng tỏ trong con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong thời kỳ mới hiện nay.

* Bài đăng trên báo *Tin tức*, Thông tấn xã Việt Nam, ngày 21/5/2021.

Theo ông Phạm Xuân Tiên, bài viết của Tổng Bí thư có tác động tư tưởng rất lớn, giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân củng cố thêm niềm tin vào con đường mà Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta đã lựa chọn. Quá trình đó được bồi đắp thêm bởi cách mạng Việt Nam ngày càng đạt được thắng lợi rực rỡ; tương lai, triển vọng, tiền đồ của đất nước ngày càng rộng mở. Bài viết cũng khẳng định lại con đường chúng ta đã lựa chọn là đúng đắn, có cơ sở khoa học, lý luận và thực tiễn.

Kết quả cao nhất của bài viết đọng lại cho người đọc, người nghe chính là kết quả của chủ nghĩa xã hội. Bài viết nói rõ, đến nay chúng ta cơ bản thống nhất nhận thức tổng quát là chủ nghĩa xã hội mà nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, do nhân dân làm chủ, có nền kinh tế phát triển cao dựa trên cơ sở lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp... Đây là những vấn đề lý luận, thực tiễn cơ bản đã được đúc rút ra, giở khẳng định lại, trong đó bổ sung nhiều nội dung như đề cập đến quan hệ sản xuất hiện đại, tiếp cận với Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Thông qua bài viết, câu hỏi chủ nghĩa xã hội là gì đã được trả lời, làm cho cán bộ, đảng viên, nhân dân ta cùng hiểu và nâng cao nhận thức của mình. Ví như, trước đây có người nghĩ ở Việt Nam có chủ nghĩa xã hội rồi nhưng thực ra chúng ta đang phấn đấu để xây dựng. Hiện nay, chúng ta vẫn kiên định trên nền tảng đó nhưng bổ sung những cái mới, phù hợp với điều kiện của nước ta. Tinh thần của Đảng ta trong bài viết cũng nói rõ, chúng ta phải biết kế thừa có chọn lọc, tiếp thu những thành tựu khoa học của thế giới để phát triển ở Việt Nam. Đồng thời, trong bài viết của Tổng Bí thư cũng giải thích vì sao chúng ta lựa chọn con đường này, cách đi như thế nào để đạt được kết quả, tổng kết thực tiễn qua 35 năm đổi mới thế nào để góp phần làm cho chủ nghĩa xã hội được phong phú hơn.

Ông Phạm Xuân Tiên cho rằng, bài viết của Tổng Bí thư có ý nghĩa sâu sắc, ra đời trong dịp kỷ niệm 110 năm Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường

cứu nước, 131 năm Ngày sinh Bác Hồ, tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, là dịp toàn Đảng, toàn quân, toàn dân xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Ông cũng mong muốn các cơ quan, tổ chức có liên quan, cơ quan truyền thông đại chúng tuyên truyền sâu rộng nội dung bài viết. Các nhà nghiên cứu phát triển nội dung, có ý kiến đề xuất để đóng góp cùng Đảng, Nhà nước xây dựng quan niệm đầy đủ hơn về chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA NHÂN DÂN TRÊN CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM*

XUÂN HẢI - PHẠM ĐÔNG thực hiện

1. Đề cao vai trò quan trọng của người dân

Trao đổi với phóng viên báo Lao động ngày 18/5, ông Lê Văn Công - nguyên Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thanh Hóa khẳng định, bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có tầm nhìn rộng nhưng vẫn sát với thực tế cả trong nước và trên thế giới. Trong bài viết của mình, Tổng Bí thư đặc biệt quan tâm tới công tác chăm lo cho người dân.

Theo ông Công, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đưa ra một quan điểm là phải dựa vào dân nếu muốn đi lên chủ nghĩa xã hội, phải tập trung phục vụ nhân dân tốt hơn. Việc đẩy thuyền cũng là dân mà lật thuyền cũng là dân nên vai trò của người dân phải đặt đúng tâm, đúng vị trí thì mới thành công. Dù ở bất kỳ xã hội nào, chế độ nào thì cũng phải tập trung chăm lo phục vụ cho nhân dân, vì nhân dân. Đây là một nét mới và cũng là sự nhìn nhận rất thực tiễn, chính xác. Vấn đề này không còn là lý luận đơn thuần, mà đây là việc hết sức quan trọng trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Khi phát huy được vai trò của nhân dân thì tiềm năng của đất nước sẽ được khai thông và bứt phá, khi ấy, mọi mục tiêu của Đảng và Nhà nước sẽ thành công.

* Bài đăng trên báo *Lao động điện tử*, ngày 21/5/2021.

Ông Lê Văn Công đánh giá, nếu không phát huy được vai trò của nhân dân thì rất khó để đưa đất nước đi lên bởi sức mạnh của nhân dân là vô biên. Khi Đảng có đường lối, chủ trương đúng đắn, phát động được người dân có khát vọng vươn lên thì mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước mới có thể đi vào cuộc sống. Khi điều này được thực hiện thì việc đưa đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội mới có thể thành hiện thực, không chỉ đơn giản là nằm trên giấy tờ. Theo ông Lê Văn Công, đây là vấn đề thể hiện tầm nhìn của Tổng Bí thư đối với vấn đề đi lên chủ nghĩa xã hội và cũng là sự nhấn mạnh vai trò của người dân trong quá trình phát triển đất nước.

Đặc biệt công tác phòng, chống đại dịch Covid-19 năm 2020 và đầu năm 2021 của Việt Nam đã được thế giới đánh giá cao bởi chúng ta có một hệ thống chính trị vững chắc, ổn định, một Nhà nước dựa vào dân, tập trung vào phục vụ nhân dân. Mặc dù đất nước ta vẫn đang khó khăn, vẫn còn nhiều tổn thương sau thời kỳ chiến tranh kéo dài, nhưng khi chủ trương đúng đắn biết dựa vào dân và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh thì mới có sự thành công trong công tác phòng, chống dịch vừa qua.

Về mặt kinh tế và vấn đề đi lên chủ nghĩa xã hội mà không dựa vào dân, không phát huy được vai trò của nhân dân thì không thể dẫn đến thành công. Chỉ khi cả hệ thống chính trị vào cuộc, toàn thể nhân dân cùng chung sức thì mọi việc sẽ thành công. Đây là khẳng định của Tổng Bí thư, một sự nhấn mạnh vai trò của người dân trong quá trình nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội. Chỉ có đi lên chủ nghĩa xã hội mới làm cho đất nước phát triển, nhân dân ấm no, đời sống mới ổn định.

Cũng theo ông Công, đối với Việt Nam, chỉ có duy nhất một Đảng lãnh đạo, Đảng từ nhân dân mà ra và vì nhân dân mà phục vụ. Mặc dù, có nhiều thế lực bên ngoài chống phá, chia rẽ sự đoàn kết trong Đảng nhưng nhờ sự ủng hộ của nhân dân nên những âm mưu đó không thể thành công. Mặc dù là Đảng duy nhất nhưng Đảng ta vẫn đang tự chỉnh đốn, xây dựng, tập trung dựa vào dân, phục vụ dân và đạt được những kết quả thuyết phục trong thời gian qua về kinh tế, vị thế quốc tế và phòng, chống dịch bệnh, cũng như trong xóa đói, giảm nghèo.

2. Củng cố niềm tin của nhân dân vào chế độ

Cùng nói về vấn đề này, ông Đỗ Văn Ân, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Trưởng Ban Cơ yếu Chính phủ cho rằng, chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, tư tưởng của Đảng là đem lại cái gì đối với việc cải thiện đời sống của nhân dân, đó mới là kết quả cụ thể. Đây là bản chất của chủ nghĩa xã hội ở nước ta, là mục tiêu mà Bác Hồ đã xác định nên Đảng ta tuân theo tư tưởng đó của Chủ tịch Hồ Chí Minh để phấn đấu. Chủ nghĩa xã hội phải mang lại cơm no áo ấm, cuộc sống ngày càng tốt lên cho nhân dân thì mới xứng đáng với vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam - đại diện cho giai cấp công nhân, đại diện cho lợi ích của tầng lớp lao động.

Ông Ân cho rằng, bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nêu vấn đề để cho những ai còn nghi ngờ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam sẽ tỉnh ngộ. Bài viết đã giải quyết rất tốt vấn đề này. Đường lối của Đảng là phát triển các thành phần kinh tế, tạo ra động lực phát triển cho xã hội, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam dựa trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện mới.

Nền kinh tế thị trường của nước ta không giống với các nước tư bản, không đặt lợi nhuận lên trên hết. Trong khi nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, chúng ta giải quyết được tiến bộ, công bằng xã hội gắn liền với phát triển kinh tế chứ không như chủ nghĩa tư bản chỉ tập trung vào lợi nhuận. Nước ta cũng không chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần để bỏ công bằng xã hội, quên mất môi trường an toàn. Đây cũng chính là tư tưởng của Bác Hồ.

Đối với vai trò của người dân, trong bài viết của Tổng Bí thư, ông Đỗ Văn Ân cho biết, người dân có vị trí rất quan trọng, quyết định thắng lợi mọi đường lối của Đảng. Trong bài viết của Tổng Bí thư có nêu, từ năm 1986 đến nay, thu nhập của người dân đã được cải thiện; đời sống, giáo dục, y tế, môi trường cùng với sự phát triển về tuổi thọ cũng từng bước được nâng cao. Như vậy có thể khẳng định, sau 35 năm đổi mới, diện mạo của nước ta đã khác hẳn, được cải thiện đồng bộ.

Ông Đỗ Văn Ân tin rằng, đường lối độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở nước ta sẽ luôn được nhân dân đồng tình ủng hộ. Đảng, Nhà nước luôn chăm lo cho nhân dân, điều này thể hiện ngay trong công tác phòng, chống đại dịch Covid-19, việc chăm lo cho người dân luôn được đặt lên hàng đầu, được chú trọng. Việc này đã củng cố được niềm tin của nhân dân đối với chế độ xã hội chủ nghĩa.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

PGS.TS. NGUYỄN VIỆT THÔNG*

Trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đề cập đến những vấn đề căn cốt nhất, trong đó có vấn đề phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

1. Quan niệm về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Từ nhận thức, quan điểm phủ nhận kinh tế thị trường, xem kinh tế thị trường là đặc trưng riêng có của chủ nghĩa tư bản, đối lập kinh tế thị trường với chủ nghĩa xã hội đến nhận thức kinh tế thị trường là giá trị chung của nhân loại. Từ một nước nghèo, kinh tế kém phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội, nhất định phải phát triển nền kinh tế thị trường, sử dụng kinh tế thị trường để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Đại hội IX của Đảng (2001) lần đầu tiên xác định nền kinh tế nước ta là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và đó là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ.

* Hội đồng Lý luận Trung ương. Bài đăng trên *Trang thông tin điện tử Hội đồng Lý luận Trung ương*, ngày 22/5/2021.

Đại hội XI của Đảng (2011) đã thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) nêu ra 8 phương hướng cơ bản cần quán triệt và thực hiện tốt, trong đó xác định phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội XI nêu rõ kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một hình thức của kinh tế thị trường, vừa tuân theo các quy luật của kinh tế thị trường, vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc, bản chất của chủ nghĩa xã hội.

Đến Đại hội XII của Đảng (2016), Đảng ta có bước tiến mới trong nhận thức, quan điểm khi khẳng định nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế; vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường; đồng thời có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước.

Kế thừa Đại hội XII, Đại hội XIII của Đảng (2021) xác định: “Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước”¹.

Trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ 4 nội dung cốt lõi trong nhận thức về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa:

Một là, Đảng ta đưa ra quan niệm phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.128.

Đảng ta là thành quả lý luận quan trọng qua 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới.

Hai là, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Ba là, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đó là một kiểu kinh tế thị trường mới trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội, thể hiện trên cả ba mặt: Sở hữu, tổ chức quản lý và phân phối.

Bốn là, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam không phải là nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và cũng chưa phải là nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa đầy đủ.

2. Các hình thức sở hữu, các thành phần kinh tế, vai trò của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Từ chỗ chỉ thừa nhận, cho phép tồn tại, phát triển hai hình thức sở hữu là toàn dân (Nhà nước) và tập thể, hai thành phần kinh tế là kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể, từ đổi mới đến nay đã thừa nhận sự tồn tại khách quan nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế.

Đại hội IX của Đảng tuyên bố xóa bỏ mọi sự phân biệt đối xử theo hình thức sở hữu, Nhà nước chỉ thực hiện sự ưu đãi hoặc hỗ trợ phát triển đối với một số ngành, lĩnh vực, sản phẩm. Kinh tế tư nhân được xác định có vai trò quan trọng, là một trong những động lực của nền kinh tế. Xóa bỏ độc quyền và đặc quyền của doanh nghiệp nhà nước.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) xác định: “Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần

kinh tế, hình thức tổ chức kinh doanh và hình thức phân phối. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và phát triển. Kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Kinh tế tư nhân là một trong những động lực của nền kinh tế. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển. Các hình thức sở hữu hỗn hợp và đan kết với nhau hình thành các tổ chức kinh tế đa dạng ngày càng phát triển. Các yếu tố thị trường được tạo lập đồng bộ, các loại thị trường từng bước được xây dựng, phát triển, vừa tuân theo quy luật của kinh tế thị trường, vừa bảo đảm tính định hướng xã hội chủ nghĩa... thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội”¹.

Đại hội XII của Đảng tiếp tục khẳng định nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế. Xác định thị trường đóng vai trò chủ yếu trong huy động và phân bổ có hiệu quả các nguồn lực phát triển, là động lực chủ yếu để giải phóng sức sản xuất.

Đại hội XIII của Đảng nêu rõ hơn vị trí, vai trò của các thành phần kinh tế. Kinh tế nhà nước là công cụ, lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước ổn định kinh tế vĩ mô, định hướng, điều tiết, dẫn dắt thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, khắc phục các khuyết tật của cơ chế thị trường. Các nguồn lực kinh tế của Nhà nước được sử dụng phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển đất nước và cơ bản được phân bổ theo cơ chế thị trường. Doanh nghiệp nhà nước tập trung vào những lĩnh vực then chốt, địa bàn

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr.73-74.

quan trọng, quốc phòng, an ninh; hoạt động theo cơ chế thị trường, quản trị hiện đại theo chuẩn mực quốc tế; lấy hiệu quả kinh tế làm tiêu chí đánh giá chủ yếu, cạnh tranh bình đẳng với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

Kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác, các hợp tác xã, tổ hợp tác có phạm vi hoạt động rộng lớn, với vai trò cung cấp dịch vụ cho các thành viên; liên kết, phối hợp sản xuất kinh doanh, bảo vệ lợi ích và tạo điều kiện để các thành viên nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh, phát triển bền vững. Tăng cường liên kết giữa các hợp tác xã, hình thành các hiệp hội, liên hiệp hợp tác xã.

Kinh tế tư nhân được khuyến khích phát triển ở tất cả các ngành, lĩnh vực mà pháp luật không cấm, được hỗ trợ phát triển thành các công ty, tập đoàn kinh tế tư nhân mạnh, có sức cạnh tranh cao. Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân hợp tác, liên kết với doanh nghiệp nhà nước, hợp tác xã, kinh tế hộ; phát triển các công ty cổ phần có sự tham gia rộng rãi của các chủ thể xã hội, nhất là người lao động.

Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là một bộ phận quan trọng của kinh tế quốc dân, có vai trò lớn trong huy động nguồn vốn đầu tư, công nghệ, phương thức quản lý hiện đại, mở rộng thị trường xuất khẩu.

Đại hội XIII của Đảng xác định mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội: Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, giữa Nhà nước, thị trường và xã hội có quan hệ chặt chẽ. Nhà nước xây dựng và hoàn thiện thể chế, bảo vệ quyền tài sản, quyền kinh doanh, giữ ổn định kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn của nền kinh tế; tạo môi trường thuận lợi, công khai, minh bạch cho các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và thị trường hoạt động; điều tiết, định hướng, thúc đẩy kinh tế phát triển, gắn kết phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, đời sống nhân dân, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng luật pháp, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các tiêu chuẩn, định mức và lực lượng kinh tế nhà nước

phù hợp với các yêu cầu và quy luật của kinh tế thị trường. Thị trường đóng vai trò quyết định trong xác định giá cả hàng hoá, dịch vụ; tạo động lực huy động, phân bổ hiệu quả các nguồn lực; điều tiết sản xuất và lưu thông; điều tiết hoạt động của doanh nghiệp, thanh lọc những doanh nghiệp yếu kém. Các tổ chức xã hội có vai trò tạo sự liên kết, phối hợp hoạt động, giải quyết những vấn đề phát sinh giữa các thành viên; đại diện và bảo vệ lợi ích của các thành viên trong quan hệ với các chủ thể, đối tác khác; cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho các thành viên; phản ánh nguyện vọng, lợi ích của các tầng lớp nhân dân với Nhà nước và tham gia phản biện luật pháp, cơ chế, chính sách của Nhà nước, giám sát các cơ quan và đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước trong việc thực thi pháp luật.

Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khái quát bốn quan điểm quan trọng:

Một là, trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế.

Hai là, các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh, trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố, phát triển; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Ba là, quan hệ phân phối bảo đảm công bằng và tạo động lực cho phát triển; thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội; phúc lợi xã hội.

Bốn là, Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và lực lượng vật chất để định hướng, điều tiết, thúc đẩy phát triển kinh tế.

3. Tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội

Đại hội IX của Đảng xác định gắn kết phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước phát triển.

Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011 yêu cầu phải nắm vững và giải quyết các mối quan hệ lớn, trong đó có mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

Đại hội XII của Đảng xác định: Sử dụng các công cụ, chính sách và các nguồn lực của Nhà nước để định hướng và điều tiết nền kinh tế, thúc đẩy sản xuất kinh doanh và bảo vệ môi trường; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển.

Đại hội XIII của Đảng tiếp tục xác định: Nắm vững và xử lý tốt các mối quan hệ lớn; trong đó có mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường.

Trong bài viết, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã phân tích sâu sắc về mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội: *“Một đặc trưng cơ bản, một thuộc tính quan trọng của định hướng xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thị trường ở Việt Nam là phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển.* Điều đó có nghĩa là: không chờ đến khi kinh tế đạt tới trình độ phát triển cao rồi mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, càng không định “hy sinh” tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Trái lại, *mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội; mỗi chính sách xã hội phải nhằm tạo ra động lực phát triển kinh tế; khuyến khích làm giàu hợp pháp phải đi đôi với xóa đói, giảm nghèo bền vững, chăm sóc những*

người có công, những người có hoàn cảnh khó khăn. Đây là một yêu cầu có tính nguyên tắc để bảo đảm sự phát triển lành mạnh, bền vững, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”.

Những nội dung cốt yếu trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam được thể hiện qua bài viết của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng ở tầm khái quát lý luận rất cao, rất sâu sắc và toàn diện.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên
trang thông tin điện tử



KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA LÀ MỘT ĐỘT PHÁ LÝ LUẬN CỦA ĐẢNG TA

PGS.TS. VŨ VĂN PHÚC*

1. Bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng luận giải đầy sức thuyết phục, sâu sắc một vấn đề lớn, rất cơ bản, quan trọng trong sự nghiệp cách mạng nước ta, trên cơ sở kết hợp nhuần nhuyễn lý luận và thực tiễn: nói thực tiễn mà rất lý luận, nói lý luận trên nền thực tiễn sinh động... Bài viết đã đề cập toàn diện, thấu đáo tất cả các lĩnh vực của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta, làm sáng tỏ bốn câu hỏi lớn mà Tổng Bí thư đặt ra. Bài viết đã giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân ta tin tưởng vững chắc hơn dựa trên cơ sở hiểu sâu sắc, toàn diện, đầy đủ, có căn cứ khoa học và thực tiễn về “*định hình* chủ nghĩa xã hội thế nào, và *định hướng* đi lên chủ nghĩa xã hội thế nào cho phù hợp với hoàn cảnh, đặc điểm cụ thể ở Việt Nam?”. Bài viết cũng làm sâu sắc hơn những chủ trương, đường lối do Đại hội XIII của Đảng đề ra để tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu Đại hội XIII của Đảng đề ra.

Trong bài viết, Tổng Bí thư phân tích sâu sắc, với bằng chứng hùng hồn, không thể bác bỏ về sự thật bản chất của chủ nghĩa tư bản hiện đại: một xã hội,

* Nguyên Tổng Biên tập *Tạp chí Cộng sản*, Phó Chủ tịch Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 22/5/2021.

dù đạt được thành tựu về phát triển lực lượng sản xuất, phát triển khoa học - công nghệ, có sự điều chỉnh về phúc lợi xã hội..., nhưng là xã hội phát triển không bền vững cả về kinh tế, xã hội và môi trường; mâu thuẫn giữa lao động và tư bản ngày càng gay gắt; một xã hội “tự do, bình đẳng” hình thức, thực tế người dân không có điều kiện thực hiện các quyền đó...

Tổng Bí thư làm sáng tỏ những giá trị đích thực, tốt đẹp của chủ nghĩa xã hội là thật sự vì con người, vì sự phát triển bền vững cả về kinh tế, xã hội và môi trường cho thế hệ hôm nay và mai sau; một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn...; một hệ thống chính trị mà quyền lực thật sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ nhân dân...

Tổng Bí thư phân tích sâu sắc hơn quy luật của cách mạng Việt Nam: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội là con đường tất yếu của cách mạng Việt Nam, là mục tiêu, lý tưởng của Đảng, là nguyện vọng thiết tha của nhân dân ta...

Trả lời câu hỏi lớn: chủ nghĩa xã hội là gì và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội bằng cách nào? để vừa tuân theo quy luật chung vừa phù hợp điều kiện cụ thể của Việt Nam, Tổng Bí thư khẳng định tám đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà Đảng và nhân dân ta phấn đấu xây dựng. Tổng Bí thư phân tích trên cơ sở lý luận và thực tiễn vững chắc, xác đáng, đầy sức thuyết phục về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta trên tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, con người, an ninh - quốc phòng, đối ngoại, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng, chỉnh đốn Đảng... Chẳng hạn như: Tổng Bí thư phân tích thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chủ nghĩa tư bản là bỏ qua cái gì và phải kế thừa cái gì. Tổng Bí thư nhấn mạnh: “Đưa ra quan niệm phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là *một đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng ta...*”; “*văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc...*”; “*Xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, dựa trên nền tảng lợi ích chung của toàn xã hội hài hòa với lợi ích chính đáng của con người*”...,

tất cả “đều vì lợi ích của nhân dân, lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu”...; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thật sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; “sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới và bảo đảm cho đất nước phát triển theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa”... Vì vậy, phải “*đặc biệt chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, coi đây là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa*”; vận hành hiệu quả cơ chế: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ...

Trong bài viết, bằng thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử qua thực tiễn 35 năm đổi mới toàn diện đất nước, Tổng Bí thư chứng minh: con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Bác Hồ, Đảng ta, nhân dân ta lựa chọn là hoàn toàn đúng đắn, kết quả đạt được là không thể phủ nhận. Đồng thời, Tổng Bí thư cũng chỉ ra những khuyết điểm, hạn chế và những thách thức mà chúng ta đang phải đối mặt...

Tổng Bí thư khẳng định: “Xây dựng chủ nghĩa xã hội là kiến tạo một kiểu xã hội mới về chất, hoàn toàn không hề đơn giản, dễ dàng. *Đây là cả một sự nghiệp sáng tạo vĩ đại, đầy thử thách, khó khăn, một sự nghiệp tự giác, liên tục, hướng đích lâu dài, không thể nóng vội*”... Điều hết sức quan trọng là phải luôn kiên định và vững vàng trên nền tảng tư tưởng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh...

2. Chúng tôi xin tham góp thêm về một vấn đề mà Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định trong bài viết: “Đưa ra quan niệm phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là *một đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng ta*, là thành quả lý luận quan trọng qua 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới”. Cả lý luận và thực tiễn chứng minh nhận định trên của Tổng Bí thư là hoàn toàn đúng đắn. Kinh tế thị trường (trình độ phát triển cao của kinh tế hàng hóa, khi mọi sản phẩm đều có thể trở thành hàng hóa) là sản phẩm của văn minh nhân loại, xuất hiện từ rất xa xưa, được phát triển tới trình độ cao dưới chủ nghĩa tư bản, nhưng tự bản thân kinh tế thị trường không đồng nghĩa với chủ nghĩa

tư bản. Nghĩa là, kinh tế thị trường không phải là sản phẩm riêng có của chủ nghĩa tư bản, mà kinh tế hàng hóa - nguồn nuôi dưỡng và xuất phát điểm của kinh tế thị trường - tồn tại trong nhiều chế độ xã hội khác nhau, song không có kinh tế thị trường chung, đồng nhất cho mọi chế độ xã hội khác nhau. Mặc dù, kinh tế thị trường là mô hình phát triển phổ quát, có những đặc điểm chung, có những giá trị, nguyên tắc, chuẩn mực chung, vận động theo những quy luật chung..., nhưng ở mỗi quốc gia, kinh tế thị trường có sắc thái riêng, có dấu ấn riêng. Trong mỗi chế độ xã hội khác nhau, kinh tế thị trường mang những đặc trưng, bản chất khác nhau tùy thuộc vào trình độ phát triển lực lượng sản xuất, vào bản chất chính trị của chế độ xã hội đó, phù hợp với lịch sử, văn hóa, xã hội, truyền thống, tập quán của từng quốc gia, dân tộc. Mặc dù những quy luật kinh tế chi phối sự vận động, phát triển của nền kinh tế thị trường là khách quan, có những yêu cầu tất yếu như nhau; nhưng quan điểm, cách thức... vận dụng những quy luật kinh tế khách quan đó trong mỗi quốc gia là khác nhau. Không thể có nền kinh tế thị trường ở nước này lại là bản sao của kinh tế thị trường ở nước khác. Trên thế giới đã có nhiều mô hình phát triển kinh tế thị trường như kinh tế thị trường tự do ở Mỹ, kinh tế thị trường xã hội ở Cộng hòa Liên bang Đức, kinh tế thị trường cộng đồng trách nhiệm (hay phối hợp) ở Nhật Bản, kinh tế thị trường nhà nước phúc lợi ở Thụy Điển, kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Quốc... Lần đầu tiên trong lịch sử xã hội loài người, trong lịch sử phát triển kinh tế thị trường xuất hiện mô hình kinh tế thị trường mới - kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây thật sự là *“một đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng ta...”*. Qua thực tiễn 35 năm đổi mới toàn diện đất nước, một thành quả lý luận quan trọng được khẳng định: phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là hoàn toàn đúng đắn, là sự vận dụng sáng tạo của Đảng ta và là con đường, phương thức để xây dựng chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta. Nước ta đang trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội thì nền kinh tế là nền kinh tế quá độ, không thể có ngay kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, nước ta phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa - mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ

quá độ lên chủ nghĩa xã hội - vừa tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm phát triển kinh tế thị trường của thế giới vừa vận dụng, phát triển sáng tạo cho phù hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một thể thống nhất bao gồm hai mặt gắn bó biện chứng hữu cơ với nhau, là kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước; con người vừa là mục tiêu vừa là động lực, nguồn lực phát triển... Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa vừa vận động, phát triển tuân theo, chịu sự chi phối của những quy luật của kinh tế thị trường; vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối, hàm chứa, gắn với và hướng tới những giá trị cơ bản của các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển đồng bộ, toàn diện trong cả bốn khâu của quá trình tái sản xuất xã hội: sản xuất, phân phối, trao đổi, tiêu dùng; trên cả ba quan hệ cơ bản của quan hệ sản xuất xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa: sở hữu, tổ chức quản lý và phân phối. “Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó: kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố, phát triển; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội”¹. Các thành phần kinh tế hợp tác, cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành hữu cơ quan trọng của nền kinh tế quốc dân, cùng tồn tại, phát triển lâu dài. Các thành phần kinh tế được bình đẳng trong huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực phát triển và trách nhiệm, nghĩa vụ đối với đất nước,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.128-129.

đối với xã hội. Phân phối các nguồn lực “đầu vào” cho sản xuất và phân phối sản phẩm làm ra bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch và tạo động lực cho phát triển. Ở nước ta hiện nay thực hiện chế độ phân phối với nhiều hình thức, chủ yếu là phân phối theo lao động, theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời còn phân phối theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội. Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách... Nhà nước đóng vai trò định hướng, xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch và lành mạnh; sử dụng các công cụ và các nguồn lực của Nhà nước để định hướng và điều tiết nền kinh tế, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh và bảo vệ môi trường; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển. Phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội... Tổng Bí thư đã chỉ ra rằng: *“Một đặc trưng cơ bản, một thuộc tính quan trọng của định hướng xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thị trường ở Việt Nam là phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển.* Điều đó có nghĩa là: không chờ đến khi kinh tế đạt tới trình độ phát triển cao rồi mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, càng không “hy sinh” tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Trái lại, *mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội; mỗi chính sách xã hội phải nhằm tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế; khuyến khích làm giàu hợp pháp phải đi đôi với xóa đói, giảm nghèo bền vững, chăm sóc những người có công, những người có hoàn cảnh khó khăn.* Đây là một yêu cầu có tính nguyên tắc để bảo đảm sự phát triển lành mạnh, bền vững, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”...

Thực tiễn qua 35 năm đổi mới toàn diện đất nước, “trong đó có việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã thực sự đem lại những thay đổi to lớn, rất tốt đẹp cho đất nước”, “kinh tế phát triển, lực lượng sản xuất được tăng cường; nghèo đói giảm nhanh, liên tục; đời sống

nhân dân được cải thiện, nhiều vấn đề xã hội được giải quyết; chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được bảo đảm; đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng được mở rộng; thế và lực của quốc gia được tăng cường; niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng được củng cố”. Đó là những thành tựu không thể phủ nhận, mặc dù trong thực tế, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của nước ta còn nhiều hạn chế, cần tiếp tục hoàn thiện...

Việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa không chỉ là vấn đề mang tính tất yếu của công cuộc đổi mới mà còn là sự đúng đắn về nguyên tắc, quan điểm của Đảng, đồng thời là đòi hỏi của thực tiễn phát triển đất nước; không chỉ là nền móng bảo đảm độc lập, tự chủ về kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng, an ninh mà còn là điều kiện căn bản và môi trường rộng mở tối ưu bảo đảm cho sự phát triển năng động, mạnh mẽ và bền vững của nền kinh tế gắn chặt với công bằng xã hội và vì mục tiêu tiến bộ xã hội, xét trên cả hai bình diện đối nội và hội nhập kinh tế quốc tế một cách chủ động, hiệu quả. Đó cũng là sự thể hiện ưu thế tuyệt đối của chế độ xã hội ta khi xem kinh tế thị trường chỉ là phương tiện, công cụ hữu hiệu để xây dựng chủ nghĩa xã hội nhằm phục vụ nhân dân so với các chế độ xã hội khác cũng phát triển kinh tế thị trường.

Hiện nay, chúng ta đang triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và tin tưởng chắc chắn rằng: chúng ta sẽ hoàn thiện đồng bộ, nâng cao chất lượng thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, để đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững, đạt mục tiêu đến năm 2045 nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



VĂN HÓA LÀ SỨC MẠNH NỘI SINH, ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN

PGS.TS. BÙI HOÀI SƠN*

1. Trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng một lần nữa khẳng định giá trị và sức mạnh của văn hóa trong sự phát triển của đất nước, nhấn mạnh quan điểm “văn hóa soi đường cho quốc dân đi” mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định trong Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất (năm 1946). Cũng cần nhắc lại ý kiến (năm 1988) của Tổng Thư ký Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) Federico Mayor: “Kinh nghiệm của hai thập niên qua cho thấy rằng, trong mọi xã hội ngày nay, bất luận ở trình độ phát triển kinh tế nào hoặc theo xu hướng chính trị nào, văn hóa và phát triển là hai mặt gắn liền với nhau... Hễ nước nào tự đặt ra cho mình mục tiêu phát triển kinh tế mà tách rời môi trường văn hóa thì nhất định sẽ xảy ra những mất cân đối nghiêm trọng cả về mặt kinh tế lẫn văn hóa và tiềm năng sáng tạo của nước ấy sẽ bị suy yếu rất nhiều...”.

Như vậy, ở cả trong nước lẫn bình diện quốc tế, văn hóa luôn được xem là có vị trí quan trọng, giữ vai trò chủ đạo trong sự phát triển chung của đất nước. Sở dĩ văn hóa có được vị trí đặc biệt quan trọng như vậy vì

* Viện trưởng Viện Văn hóa nghệ thuật quốc gia Việt Nam. Bài đăng trên báo *Hà Nội mới*, ngày 22/5/2021.

văn hóa là tài sản tinh thần quý giá nhất của dân tộc. Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII (năm 1998) đã nhấn mạnh: “Văn hóa Việt Nam là thành quả hàng nghìn năm lao động sáng tạo, đấu tranh kiên cường dựng nước và giữ nước của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, là kết quả giao lưu và tiếp thu tinh hoa của nhiều nền văn minh thế giới để không ngừng hoàn thiện mình. Văn hóa Việt Nam đã hun đúc nên tâm hồn, khí phách, bản lĩnh Việt Nam, làm rạng rỡ lịch sử vẻ vang của dân tộc”¹.

Giá trị văn hóa Việt Nam là lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý; đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động; sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống... Đây là những tài sản hết sức quý báu, trở thành nền tảng, hành trang để dân tộc ta tiến bước vào giai đoạn phát triển mới của đất nước. Đó là lý do tại sao chúng ta luôn coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội.

Do văn hóa là những giá trị lịch sử truyền thống nên văn hóa chính là cột mốc chủ quyền quốc gia quan trọng nhất. Kinh nghiệm lịch sử trên thế giới và ở Việt Nam cho thấy, văn hóa còn thì đất nước còn; văn hóa mất thì đất nước mất; văn hóa suy vong thì đất nước nguy vong. Những chia sẻ về giá trị, những câu chuyện lịch sử đã giúp đất nước hình thành ý thức chung về quốc gia - dân tộc, hình thành nên truyền thống yêu nước, đoàn kết để dân tộc Việt Nam vượt qua mọi kẻ thù, cho dù kẻ thù đó có hùng mạnh đến đâu chăng nữa. Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương, đền thờ Quốc tổ Vua Hùng, thờ Đức Thánh Trần, thờ Mẫu Tam Phủ, chính là những “cột mốc chủ quyền” của người Việt, thể hiện tâm hồn và ý thức về Việt Nam. Cột mốc văn hóa trong tâm trí con người luôn là cột mốc vững chắc nhất, trường tồn nhất.

2. Phát triển ngành công nghiệp văn hóa - sáng tạo

Trong bài viết, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “*Xác định phát triển văn hóa đồng bộ, hài hòa với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội là một định hướng căn bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa*

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd, t.57, tr.293.*

xã hội ở Việt Nam”. Như vậy, nếu không hướng đến mục tiêu văn hóa, mọi nỗ lực phát triển kinh tế sẽ trở nên vô nghĩa.

Không chỉ có những giá trị tinh thần, văn hóa giờ đây còn đang chứng minh những giá trị vật chất của mình. Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa - sáng tạo đang là một xu thế mới, mang tính đột phá cho nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam và đứng với cả Thủ đô Hà Nội. Các ngành công nghiệp văn hóa - sáng tạo có doanh thu cao và tốc độ tăng trưởng luôn gấp 1,5 lần tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa (GDP) của mỗi quốc gia. Đây là những lĩnh vực sử dụng tài năng sáng tạo, vốn văn hóa kết hợp với công nghệ và kỹ năng kinh doanh để tạo ra những sản phẩm và dịch vụ văn hóa, trong đó tài năng sáng tạo và vốn văn hóa chính là lợi thế của chúng ta. Hơn nữa, phát triển các ngành công nghiệp văn hóa - sáng tạo không chỉ khai thác những giá trị, tiềm năng của văn hóa cho phát triển kinh tế, mà còn là cách chúng ta xây dựng sức mạnh mềm cho đất nước.

Năm 2016, Chính phủ đã ban hành Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Đây là định hướng rất quan trọng để văn hóa góp sức vào sự phát triển bền vững đất nước. Đặc biệt, trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các thành phố, trung tâm sáng tạo như Hà Nội (vừa được UNESCO vinh danh cuối tháng 10/2019) sẽ là những điểm nhấn để hình thành hướng đi mới cho sự phát triển đất nước. Ở đó, các thành phố thông minh, không gian sáng tạo trở thành hạt nhân không chỉ đối với sự phát triển kinh tế mà còn tạo ra những xã hội đáng sống trong tương lai. Ở đó, Hà Nội, với 5.922 di tích, 1.793 di sản văn hóa phi vật thể, 1.206 lễ hội diễn ra trong năm, khoảng 300 làng nghề truyền thống tiêu biểu chính là những chất liệu cho sáng tạo để văn hóa thực sự vừa là mục tiêu, vừa là động lực cho sự phát triển của Thủ đô.

Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng một lần nữa cho chúng ta thấy bài học quan trọng của tập trung phát triển văn hóa đất nước, củng cố thêm quan điểm của Đảng ta trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 về “Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh,

hạnh phúc, ý chí tự cường và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng nhất và mục tiêu của sự phát triển; lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam là nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững”¹.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.215.*

10 NĂM NHÌN LẠI PHONG TRÀO “CHIẾM LẤY PHỐ WALL” VÀ MẶT TRÁI CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

LAM ANH - VĂN HIẾU thực hiện*

Hưởng ứng bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, báo *Quân đội nhân dân điện tử* có loạt bài biên dịch, phân tích làm rõ mặt trái của chủ nghĩa tư bản và sự tất yếu trong lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam, dưới góc độ 10 năm nhìn lại phong trào “Chiếm lấy Phố Wall” - “99 chống lại 1”. Tổng Bí thư đã dẫn chứng về phong trào này ở đầu bài viết.

Trong bài viết, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu rõ: “Hệ thống quyền lực đó vẫn chủ yếu thuộc về thiểu số giàu có và phục vụ cho lợi ích của các tập đoàn tư bản lớn. Một bộ phận rất nhỏ, thậm chí chỉ là 1% dân số, nhưng lại chiếm giữ phần lớn của cải, tư liệu sản xuất, kiểm soát tới 3/4 nguồn tài chính, tri thức và các phương tiện thông tin đại chúng chủ yếu và do đó chi phối toàn xã hội. Đây chính là nguyên nhân sâu xa dẫn đến phong trào “99 chống lại 1” diễn ra ở Mỹ đầu năm 2011 và nhanh chóng lan rộng ở nhiều nước tư bản”.

Đã 10 năm trôi qua và nhìn lại một cách tổng thể về phong trào “Chiếm lấy Phố Wall”, chúng ta càng sáng tỏ rất nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn.

* Bài đăng trên báo *Quân đội nhân dân điện tử*, ngày 21 và 22/5/2021.

1. Đóm lửa nhỏ thấp sáng cả khu rừng

“Chiếm lấy Phố Wall” (Occupy Wall Street - OWS) là một cuộc biểu tình do nhóm chống chủ nghĩa tiêu thụ Adbusters Canada phát động từ ngày 17/9/2011 tại công viên Zuccotti, New York. Từ sáng sớm, hàng trăm người biểu tình đã tràn vào ngã đường chính dẫn tới Sàn giao dịch chứng khoán New York, Mỹ. Họ cố tìm cách chặn các lối đi và giao thông trên đường.

Cảnh sát chạy xe máy, ngựa và xe hơi nhanh chóng hốt gọn những người biểu tình gây rối. Khi đoàn người bị xé lẻ, họ chia ra thành các nhóm nhỏ theo các hướng khác nhau rồi chơi trò vờn nhau với cảnh sát. Một số tìm cách chặn cửa các ngân hàng lớn như Bank of America hay JPMorgan Chase, nhưng đều nhanh chóng bị bắt giữ và đưa đi. Tính đến cuối ngày 17/9 đã có khoảng 150 người biểu tình bị bắt.

Sau khi diễn ra tại khoảng 70 thành phố ở 600 cộng đồng dân cư trên khắp nước Mỹ với những phiên bản khác như: Chiếm lấy Boston, Washington, Los Angeles và San Francisco, phong trào đã lan rộng tới nhiều nước trên thế giới với hàng loạt cuộc tuần hành diễn ra tại 1.500 thành phố của 82 quốc gia và vùng lãnh thổ thuộc năm châu lục như London (Anh), Frankfurt (Đức), Rome (Italia), Seoul (Hàn Quốc), Sydney (Ôxtrâyliya) và Tokyo (Nhật Bản).

Cụ thể, khoảng 6.000 người biểu tình bên ngoài trụ sở Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) ở Frankfurt, Đức; 200.000 người tham gia biểu tình, đập vỡ cửa sổ các ngân hàng, cửa hiệu và đốt cháy ô tô tại Roma, Italy. Tại Tokyo, Nhật Bản, hàng trăm người đã đổ ra đường phớt bầy tỏ sự ủng hộ các cuộc biểu tình ở Mỹ, đồng thời lên án các ngân hàng phá hoại nền kinh tế toàn cầu và đẩy hàng triệu người vào cảnh đói nghèo.

Tuy nhiên, “Chiếm lấy Phố Wall” cũng không tồn tại được lâu. Nhiều nhà quan sát chính trị nhận định ngay khi ở đỉnh cao, OWS đã xuất hiện những dấu hiệu rạn nứt. Những yếu tố được xem là điểm mạnh của OWS như cởi mở, tự do, không có một cơ cấu tổ chức nhất định đã trở thành điểm yếu cốt tử. Trong một năm kể từ khi trỗi dậy từ một công viên nhỏ ở New York

và lan rộng khắp toàn cầu, OWS vẫn chưa có một định hướng cụ thể. Phong trào lan rộng quá nhanh mà không hề có lãnh đạo hay cương lĩnh cụ thể để kết dính họ. Phong trào này cơ bản tan rã vào năm 2012, sau khi không đạt được mục đích nào cụ thể.

2. Lớp “tro tàn” vẫn âm ỉ cháy

Sau phong trào “Chiếm lấy Phố Wall”, một số phong trào biểu tình khác cũng diễn ra. Mặc dù quy mô không rộng khắp và lan sang nhiều quốc gia như “Chiếm lấy Phố Wall”, nhưng nhiều sự kiện vẫn thu hút được sự chú ý của cộng đồng quốc tế.

Cuối năm 2014, lục địa già (châu Âu) chao đảo khi hàng trăm nghìn người dân khắp nơi từ Bỉ tới Pháp rồi Đức đã đổ ra đường phản đối các chính sách mới, đặc biệt là các quyết định tạm ngưng tăng lương công chức, tăng độ tuổi về hưu của giáo viên và cảnh sát, huỷ bỏ hoặc giảm quy mô một số dự án đầu tư từ ngân sách công; phản đối sản phẩm nông nghiệp nhập khẩu giá rẻ, yêu cầu chính phủ hỗ trợ ngay ngành nông nghiệp đang bị ảnh hưởng bởi việc Nga cấm nhập khẩu nông sản từ Liên minh châu Âu (EU); hay đòi tăng lương, giảm giờ làm cho công nhân. Làn sóng biểu tình như hồi chuông cảnh báo, buộc các nước EU phải điều chỉnh chính sách cho phù hợp để không chỉ ổn định an ninh chính trị, mà còn thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế, xây dựng đất nước trong xu thế cạnh tranh khốc liệt hiện nay.

Cũng tại châu Âu, trung tuần tháng 11/2018, những người trong trang phục áo vàng (màu áo gilê trang bị cho lái xe của Pháp) đã xuống đường biểu tình phản đối quyết định tăng thuế môi trường đối với xăng dầu của chính quyền Pari. Khác với trước đây, cuộc biểu tình của những người “áo vàng” đã được đông đảo tầng lớp trung lưu và người lao động Pháp tham gia, trở thành làn sóng biểu tình làm “rung động” đất nước hình lục lăng. Không chỉ vậy, nó còn tạo “hiệu ứng domino” làm bùng nổ làn sóng biểu tình quy mô lớn của những người được cho là “cùng cảnh ngộ” ở một loạt nước châu Âu khác, như: Đức, Anh, Áo, Italy, Bỉ, Hà Lan, Thụy Điển.

Trước khi hỗn loạn bởi đại dịch Covid-19, thủ đô New Delhi của Ấn Độ cũng một phen nháo nhác bởi nhiều cuộc biểu tình với hàng chục nghìn người nông dân phản đối dự luật nông nghiệp gây tranh cãi, thay đổi các quy định lâu năm đã chi phối ngành nông nghiệp. Hiện tại, do đại dịch Covid-19 đang lây lan, nước này sau đó áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội, nên cuộc biểu tình cũng vì thế mà tự tan rã.

Khi nào thì biểu tình kết thúc và câu hỏi có lẽ hợp lý hơn là nó sẽ kết thúc như thế nào? Không ai biết được câu trả lời. Chúng ta không hề thấy bất cứ dấu hiệu nào về sự kết thúc của cuộc đấu tranh trên các đường phố tại rất nhiều quốc gia. Bởi chỉ cần còn bất công và sự bất bình đẳng, khi ấy phong trào “Chiếm lấy Phố Wall” sẽ lại tái diễn một lần nữa!

3. Tiếng nói của 99%

Quay trở lại với Phong trào “Chiếm lấy Phố Wall”, trên khắp các con phố, người biểu tình đồng loạt giơ cao những biểu ngữ “Chúng tôi thuộc 99%”. Điều này muốn ám chỉ 99% người lao động trực tiếp làm ra của cải nhưng đang sống bấp bênh, chật vật ngay tại cường quốc kinh tế số một thế giới.

Hầu hết những người tham gia “Chiếm lấy Phố Wall” từ ngày đầu là những thanh niên trí thức bất mãn khi họ phải đối mặt với chất lượng sống tồi tệ hơn so với thế hệ ông bà, cha mẹ của họ. Họ phải sống trong một thời kỳ khó khăn: Khó khăn trong việc tìm việc làm, được chăm sóc y tế và trả các khoản nợ học phí khổng lồ cho trường đại học. Một số thanh niên còn là người vô gia cư. Họ là một phần trong số gần 50 triệu người Mỹ đang phải tìm cái ăn từng bữa¹.

Eric Sutherland, 26 tuổi, sinh viên tốt nghiệp đại học ở New York nhưng đến nay vẫn chưa tìm được việc làm, khẳng định trong 26 năm cuộc đời của mình, anh nhận ra một điều chắc chắn rằng chủ nghĩa tư bản không phải đang thất bại mà đã thất bại và nước Mỹ cũng như toàn thế giới cần một xã hội vì con người, một xã hội nhân đạo, xã hội xã hội chủ nghĩa.

1. CBS TV News đưa tin ngày 21/10/2011.

Báo *New York Times* của Mỹ cũng phỏng vấn rất nhiều người biểu tình khác và đa số họ khẳng định: Chúng tôi cần một thế giới khác, không phải thế giới mà ở đó các tập đoàn tư bản có tất cả và thâu tóm cả Chính phủ.

Tổng Thư ký Liên hợp quốc Ban Kimoon lúc đó cũng bày tỏ sự cảm thông với những người biểu tình và cho rằng một số vấn đề có thể sẽ được các chính phủ xem xét. Theo ông, những gì đang diễn ra trên khắp thế giới, bắt đầu từ Phố Wall, cho thấy người dân đang thể hiện nổi thất vọng và cố gắng gửi một thông điệp rất rõ ràng và dễ hiểu đến toàn thế giới, đó là: Họ sẽ không ngồi yên để một lần nữa hứng chịu những hậu quả của cuộc suy thoái kinh tế, hứng chịu những bất công ở ngay tại đất nước vốn đề cao dân chủ và sự công bằng.

Nhà phân tích Wucker thì chỉ ra rằng, cuộc biểu tình nảy sinh do những vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội tích tụ và không được giải quyết. Do đó, phong trào “Chiếm lấy Phố Wall” là một nỗ lực đầy ý nghĩa của tầng lớp dân thường nhằm gây ảnh hưởng tới quá trình hoạch định chính sách. Trong khi đó, Jean Cohen, Giáo sư Chính trị học và John Dinges, Giáo sư Khoa Báo chí của Đại học Columbia (Mỹ) khẳng định phong trào biểu tình ở Mỹ sẽ tác động lâu dài tới các nhà làm luật Mỹ và cuối cùng, buộc họ phải có những bước đi đúng.

Ngay sau khi xảy ra cuộc biểu tình đầu tiên chiếm giữ Phố Wall, Tổng thống Barack Obama đã đưa ra đề xuất tăng thuế đối với người giàu, nhằm đảm bảo những triệu phú cũng sẽ đóng một mức thuế tối thiểu bằng với tầng lớp trung lưu, hay còn gọi là thuế “Buffet”.

Tuy nhiên, sự bất bình đẳng nghiêm trọng nhất tại Mỹ không phải là thu nhập mà là tài sản. Thực tế cho thấy: Nhóm 1% những người giàu nhất nước Mỹ chiếm khoảng 21% thu nhập quốc dân (GDP), nhưng lại sở hữu tới 35% tổng tài sản quốc gia.

Bởi vậy, việc tăng thuế suất đối với những người giàu như Tổng thống Obama đã làm lúc đó chỉ là cái ngọn của vấn đề. Cái gốc, theo họ, phải đánh thuế vào tài sản của những người giàu và quan trọng hơn vẫn là phải có chính sách để đưa lại sự công bằng cho toàn xã hội.

Dù không thể thay đổi được cục diện, nhưng phong trào “Chiếm lấy Phố Wall” cũng đã gióng một hồi chuông cảnh tỉnh đến các nước tư bản chủ nghĩa rằng, chính sách kinh tế phải gắn với an sinh xã hội, phát triển kinh tế phải gắn với công bằng xã hội. Sự phân hóa giàu - nghèo, phân tầng xã hội quá mức sẽ đưa lại hậu quả khôn lường.

4. “Giọt nước tràn ly”

Không phải ngẫu nhiên mà những người tổ chức biểu tình ở Mỹ lại chọn Phố Wall - kinh đô tài chính của Mỹ, bởi họ cho rằng đây là nơi đặt trụ sở những cơ quan đại diện của các tập đoàn tài chính hàng đầu của Mỹ và có vai trò xuyên quốc gia. Cũng theo ước tính tại Mỹ lúc đó, nhóm 1% những người giàu nhất chiếm khoảng 21% thu nhập quốc dân (GDP), nhưng lại sở hữu tới 35% tổng tài sản quốc gia; và khoảng hơn 200 công ty khổng lồ xuyên quốc gia ở Mỹ và Tây Âu đang chiếm giữ 30% GDP của thế giới...

Thêm vào đó, với cơ chế tài chính theo chủ thuyết “tự do mới”, sau nhiều năm phát triển, tại Mỹ đã hình thành sự mất cân đối nghiêm trọng giữa cung - cầu, tiền - hàng; trong 100% GDP của Mỹ, có 3 lĩnh vực đóng góp chủ yếu là nông nghiệp 0,9%, công nghiệp 20,6% và dịch vụ 78,5%. Trong lĩnh vực dịch vụ lại chỉ có 3 khu vực đóng góp nhiều nhất là tài chính, địa ốc và y tế. Tình trạng “hàng hóa ảo” gia tăng, thị trường địa ốc bị chứng khoán hóa, do sự lạm dụng thị trường chứng khoán quá mức, sự điều hành của nhà nước bị buông lỏng. Những doanh nghiệp vừa và nhỏ đóng góp 35% GDP, tạo ra 70% việc làm cho xã hội, nhưng lại không tiếp cận được các khoản vay lớn.

Bởi vậy, người biểu tình phần nộ, không chỉ vì 1% người giàu chiếm giữ 99% số tiền ở Phố Wall, mà còn vì cơ chế đã tạo ra sự bất công đó. Giáo sư nổi tiếng Jefferey Sachs tại Đại học Columbia (Mỹ) nói rằng: “Chính quyền và cơ chế hiện nay của Mỹ, và có thể là của thế giới tư bản nói chung là của 1%, do 1% và vì 1%”.

Tuy nhiên, xét đến cùng, nguyên nhân sâu xa là chính phủ hai Đảng Cộng hòa và Dân chủ của Mỹ đều có liên quan mật thiết, phức tạp và phụ thuộc vào giới đại gia tài chính ngân hàng ở Phố Wall. Hoạt động của các

chính đảng tại Mỹ đều dựa vào sự ủng hộ của các tập đoàn tài chính, từ chi phí bầu cử, tạo uy tín đến tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng... đều cần kinh phí rất lớn. Một nguyên nhân khác nằm ở bản thân chế độ chính trị lưỡng đảng của Mỹ. Khó có thể tạo ra sự đồng thuận vì thất bại của đảng cầm quyền đồng nghĩa với cơ hội chiến thắng của đảng đối lập. Vì thế, đảng nào cũng tìm cách bảo vệ lợi ích của giới tư bản giàu có, nhất là các giới chức tư bản tài chính.

Nhà báo Jack Hood của World Socialist Web Site (WSWS) đã phỏng vấn rất nhiều thanh niên Mỹ tham gia biểu tình ở Sacramento, nơi từng nổi tiếng là thành phố lều bạt trong năm 2009, khi hàng chục ngàn người bị các ngân hàng đuổi khỏi nhà và phải sống trong các lều bạt. Đa số họ đều khẳng định mình đã đặt nhiều hy vọng vào Đảng Dân chủ và Tổng thống Barack Obama nhưng giờ đây họ biết rằng phép màu của “Ông già Noel” không có thật. Họ cho rằng trong thực tế, chính ông Obama và hai Đảng Cộng hòa cùng Dân chủ đang tấn công vào tầng lớp lao động, nên dù đảng nào vào Nhà Trắng trong cuộc bầu cử năm tới cũng không thay đổi được gì.

Tuy nhiên, chúng ta đều hiểu, những tồn tại, sai lầm này là “từ trong hệ thống”, từ trong bản chất của chủ nghĩa tư bản, dù nó đã và đang không ngừng điều chỉnh để thích nghi. Vậy nên nhà báo Jack Hood kết luận trong bài viết của mình rằng: Áo tưởng về Đảng Dân chủ sẽ dẫn đến sự thất bại và sụp đổ của cuộc biểu tình “Chiếm lấy Phố Wall”, chỉ có phong trào xã hội chủ nghĩa của quần chúng được tổ chức chặt chẽ chống lại chủ nghĩa tư bản mới có khả năng chấm dứt những bất công đã đưa đến phong trào này.

5. Vì sao phong trào “Chiếm lấy Phố Wall” thất bại?

Phong trào “Chiếm lấy Phố Wall” dù lan rộng nhưng cũng sớm “đi vào ngõ cụt” và tự triệt thoái bởi nhiều “điểm yếu cốt tử” mà chuyên gia phân tích chính trị Andy Ostroy nhận định trong bài viết *Nhìn lại sự thất bại của phong trào Chiếm lấy Phố Wall* trên tờ *Huff Post*.

Nguyên nhân *đầu tiên* đến từ chính bản chất của phong trào. Từ trước đến nay, lấy thí dụ về các phong trào phản đối bất công xã hội chẳng hạn, thì muốn thành công không phải chỉ cần “chiếm đóng” là đủ. Các phong trào

phản đối thành công không phải là cấm trại, chia sẻ sách, ăn uống và trò chuyện với nhau rồi thi thoảng giơ khẩu hiệu. Thông điệp đã có nhưng lại dần trở nên không rõ ràng. Nói cách khác, phong trào “Chiếm lấy Phố Wall” quá gắn liền với từ “chiếm đóng” bởi những người biểu tình cũng chỉ biết dựng lều, đứng tụ tập ở các khu vực công cộng. Trong khi đó, để tập hợp sự ủng hộ của toàn quốc nhằm mở rộng sự ảnh hưởng đích thực của phong trào, người biểu tình cần phải tổ chức tuần hành xuống đường. Vì vậy, ông Andy Ostroy khẳng định, điều đó vô hình trung biến người biểu tình trở thành “những người lang thang” hơn là những người biểu tình có mục tiêu đích thực trong mắt cộng đồng nói chung.

Thứ hai, theo ông Andy Ostroy, phong trào “Chiếm lấy Phố Wall” không có một nhà lãnh đạo nào. Tất nhiên, phong trào do nhóm Adbusters có trụ sở ở Canada khởi xướng. Tuy nhiên, lãnh đạo ở đây hàm ý chỉ một nhà lãnh đạo thực thụ. Mọi phong trào biểu tình thành công đều cần có một nhà lãnh đạo với tiếng nói mạnh mẽ, đại diện cho tiếng nói chung, mục đích chung của phong trào. Ông Andy Ostroy lấy thí dụ về nhà tư tưởng vĩ đại Ấn Độ Mahatma Gandhi hay mục sư người Mỹ gốc Phi Martin Luther King đều là những nhà lãnh đạo xuất chúng đã lãnh đạo các phong trào đi đến các thành công nhất định.

Thứ ba là thông điệp của phong trào. Ông Andy Ostroy cho rằng, mặc dù phần lớn khẩu hiệu của phong trào này đều hướng tới một mục đích phản đối bất bình đẳng về chính sách kinh tế, nhưng cuối cùng nó đã đi vào một “bước ngoặt chết người” là lại chuyển thành chủ đề “người giàu thì xấu hết, chỉ có người nghèo mới tốt đẹp”. Người biểu tình phản đối tất cả những người ở nhóm 1% mà thực tế rất nhiều trong số họ, đơn cử là các tỷ phú George Soros, Warren Buffett hay Bill Gates đều rất hào phóng trong việc làm từ thiện giúp đỡ người nghèo trên thế giới. Vì thế, ông Andy Ostroy khẳng định, phong trào “Chiếm lấy Phố Wall” đáng lẽ chỉ nên tập trung đòi quyền bình đẳng và công bằng tài chính cho tất cả mọi người thông qua các chính sách và quy định về thuế hợp lý từ Chính phủ.

Ngoài ra, ông Andy Ostroy cũng chỉ ra rằng, phong trào “Chiếm lấy Phố Wall” không có một chương trình nghị sự chính trị và cương lĩnh cụ thể,

mà điều này cũng bắt nguồn từ việc phong trào không có một lãnh đạo đích thực, không có một cơ cấu tổ chức nhất định, hay xuất hiện vào một thời điểm rất nhạy cảm khi cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ năm 2012 đang đến gần. Những người tổ chức và tham gia biểu tình trong phong trào “Chiếm lấy Phố Wall” muốn nhà cầm quyền phải quan tâm tới dân sinh, nhất là người nghèo, đồng thời kỳ vọng phong trào này có thể phát triển giống như “Đảng Trà” (Tea Party) hiện nay ở Mỹ - một phong trào vận động chính trị đi lên từ phong trào cánh hữu và bảo thủ nhờ lợi dụng được sự bất mãn của dân chúng đối với những chính sách kinh tế, xã hội bị cho là “non kém” của chính quyền cựu Tổng thống Barack Obama.

Xét cho cùng, phong trào “Chiếm lấy Phố Wall” vẫn mang tính tự phát là chủ yếu. Chúng ta vẫn biết rằng quyền lực của dân chúng là tối thượng, sức mạnh của nhân dân bao giờ cũng như nước, có thể đẩy thuyền trôi, nhưng cũng có thể làm lật thuyền. Phong trào “Chiếm lấy Phố Wall” đã thu hút được rất đông các tầng lớp người dân trong xã hội Mỹ nhưng lại thiếu rất nhiều điều kiện căn bản, đặc biệt là không có sự lãnh đạo của chính đảng, từ đó cho thấy nó không thể tiến tới một cuộc cách mạng xã hội nhằm tạo ra sự biến đổi có tính chất bước ngoặt và căn bản về chất trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Nói cách khác, phong trào “Chiếm lấy Phố Wall” không giải quyết được vấn đề tận gốc là phải thay thế chủ nghĩa tư bản bằng chủ nghĩa xã hội.

V.I. Lênin khẳng định: “Chủ nghĩa Mác giáo dục đảng công nhân, là giáo dục đội tiên phong của giai cấp vô sản, đội tiên phong này đủ sức nắm chính quyền và *dẫn dắt toàn dân* tiến lên chủ nghĩa xã hội, đủ sức lãnh đạo và tổ chức một chế độ mới, đủ sức làm thầy, làm người dẫn đường, làm lãnh tụ của tất cả những người lao động”¹. Vậy nên thiết nghĩ, nếu có được một chính đảng lãnh đạo, có cương lĩnh chính trị rõ ràng thì phong trào “Chiếm lấy Phố Wall” có thể sẽ tới được đích cuối cùng. Điều đó càng cho thấy học thuyết Mác - Lênin về cách mạng xã hội cho đến giờ vẫn còn nguyên giá trị.

1. V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.33, tr.33.

6. Chủ nghĩa xã hội vẫn sẽ là tương lai tất yếu của loài người

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh trong bài viết: “Chủ nghĩa tư bản vẫn không thể khắc phục được những mâu thuẫn cơ bản vốn có của nó. Các cuộc khủng hoảng vẫn tiếp tục diễn ra. Đặc biệt là trong hai năm 2008 - 2009 chúng ta đã chứng kiến cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế bắt đầu từ nước Mỹ, nhanh chóng lan rộng ra các trung tâm tư bản chủ nghĩa khác và tác động đến hầu hết các nước trên thế giới. Các nhà nước, các chính phủ tư sản ở phương Tây đã bơm những lượng tiền khổng lồ để cứu các tập đoàn kinh tế xuyên quốc gia, các tổ hợp công nghiệp, tài chính, ngân hàng, thị trường chứng khoán, nhưng không mấy thành công. Và hôm nay, chúng ta lại chứng kiến cuộc khủng hoảng nhiều mặt, cả về y tế, xã hội lẫn chính trị, kinh tế đang diễn ra dưới tác động của đại dịch Covid-19 và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Kinh tế suy thoái đã làm phơi bày sự thật của những bất công xã hội trong các xã hội tư bản chủ nghĩa: đời sống của đa số dân cư lao động bị giảm sút nghiêm trọng, thất nghiệp gia tăng; khoảng cách giàu - nghèo ngày càng lớn, làm trầm trọng thêm những mâu thuẫn, xung đột giữa các sắc tộc”.

Nhìn lại phong trào “Chiếm lấy Phố Wall”, nhiều nơi, người biểu tình gồm đủ các thành phần, từ công chức, giáo viên, sinh viên, người thất nghiệp đã giơ cao và hô vang các khẩu hiệu như: “Chúng tôi chiếm 99%”, “Hãy đặt con người lên trên lợi nhuận”, “Phản đối cắt giảm ngân sách”, “Chấm dứt tài trợ cho giới ngân hàng”, “Không lo đủ ăn cho người nghèo, nhưng lại nuôi chiến tranh”... Đây là hệ quả của nghịch lý đáng lo ngại đang ngày càng tăng trên phạm vi toàn cầu. Sau nhiều năm phát triển, “chiếc bánh” kinh tế toàn cầu đã nở phồng lên. Nhưng đáng buồn là trong thế giới tư bản chủ nghĩa, người giàu đang ăn hầu hết những lát bánh mới. Không những thế, họ còn dùng quyền lực của mình để bảo đảm rằng “người làm bánh” sẽ chuyển những lát bánh trên tới gia đình của họ trước khi chúng đi tới những gia đình lao động, công chức nghèo khó hơn.

Thực tế, phong trào “Chiếm lấy Phố Wall” có thể đã không xảy ra nếu chính phủ các nước tư bản chủ nghĩa thực hiện vai trò điều tiết, kiểm soát

sự bất bình đẳng xã hội. Tuy nhiên, chính những bộ máy “dân cử” đó lại bị các nhóm lợi ích chi phối, ngày càng ngả theo phái hữu, ủng hộ nền kinh tế thị trường tự do quá mức, làm trầm trọng thêm sự bất bình đẳng giữa người giàu và người nghèo. Từ đó, các chính sách thuế trở nên ít lũy tiến hơn, việc tư nhân hóa đã đẩy các nguồn tài nguyên công cộng vào tay tư nhân, dẫn đến làm nghiêng cán cân theo hướng có lợi hơn cho giới tài phiệt. Đơn cử, năm 2008, khi cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ nổ ra, chính quyền Washington lại bỏ tiền ra mua lại các tài sản xấu của các ngân hàng, trong khi người dân Mỹ phải chống chọi với tình trạng thất nghiệp tăng cao, mất an ninh việc làm và chẳng nhận được sự giúp đỡ nào từ Chính phủ liên bang. Thậm chí, chính tỷ phú người Mỹ gốc Hungary George Soros, một trong những nhà đầu tư tài chính và nhà từ thiện nổi tiếng nhất thế giới cũng phải thừa nhận rằng hành động của Chính phủ Mỹ “mang đến một sự giúp đỡ nhân tạo cho các ngân hàng và rồi tất cả đè nặng lên vai người nộp thuế”.

Cựu Tổng thống Ba Lan Lech Walesa, người chèo lái đưa nước này đi theo con đường phát triển kinh tế thị trường, song cũng phải thừa nhận chủ nghĩa tư bản đang gặp khủng hoảng và có thể tàn lụi vào cuối thế kỷ XXI. Hiện nay, chủ nghĩa tư bản đang đối mặt với khủng hoảng y tế do đại dịch Covid-19, khủng hoảng kinh tế với những hệ quả chưa thể biết trước và cuộc khủng hoảng về khí hậu. Trong đó, cuộc khủng hoảng y tế do đại dịch Covid-19 đang nhanh chóng kích hoạt cuộc khủng hoảng kinh tế với những hệ quả chưa thể biết trước với sự ổn định của nền tài chính. Tất cả những điều đó diễn ra trong bối cảnh khủng hoảng về khí hậu đang ngày một trầm trọng, khiến chuyện “vẫn làm ăn như thường” giờ không còn khả thi nữa. Vậy nhưng, các chính quyền đang mở rộng những khoản vay cho doanh nghiệp khi mà nợ tư nhân đang ở mức cao lịch sử. Tại Mỹ, tổng nợ của các hộ gia đình ngay trước cuộc khủng hoảng hiện giờ là hơn 14.600 tỉ USD, tức nhiều hơn 1.200 tỉ USD so với năm 2008. Chúng ta không được quên rằng chính nợ tư nhân quá cao là một trong những nguyên nhân sâu xa gây ra khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008.

Nhà hoạt động xã hội người Mỹ Bill Fletcher Jr. đã nhận định rất chuẩn xác rằng: “Bất công là hậu quả của chủ nghĩa tư bản. Chủ nghĩa tư bản là

một hệ thống độc hại đến nỗi không biết rõ rằng nó có cho phép con người bước ra thế kỷ XXI dưới bất kỳ hình thức văn minh nào. Vì vậy chắc chắn phải là chủ nghĩa xã hội. Nhưng chủ nghĩa xã hội phải đổi mới và dân chủ. Đó phải là một hệ thống nơi nhân dân thật sự kiểm soát nhà nước và là nơi có cách tiếp cận tích cực để phá hủy các quan hệ xã hội phản động. Đó phải là hệ thống mà công nhân thật sự điều hành xã hội và không chỉ là những nơi làm việc cá nhân. Tương lai hoàn toàn thuộc về chủ nghĩa xã hội. Nhưng chủ nghĩa xã hội trong thời đại mới sẽ khác hơn những gì đã diễn ra trong thế kỷ XX”.

Từ đó mới thấy, những nhận định của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng hoàn toàn chính xác, mang tính tổng kết thực tiễn, khái quát lý luận cực kỳ quan trọng. Thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam là minh chứng sinh động và đầy sức thuyết phục cho việc lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đó là con đường đúng đắn mà Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta đã lựa chọn và chúng ta sẽ vững bước trên con đường ấy.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



HAI VIỆC RẤT CẦN THIẾT ĐỂ Củng cố vững chắc niềm tin CỦA NHÂN DÂN

PHAN MINH NGUYỆT*

Đọc kỹ bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, tôi càng hiểu rõ vì sao Bác Hồ và Đảng ta đã lựa chọn con đường cách mạng Việt Nam là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt, thực tiễn tình hình thế giới trong những năm qua, nhiều quốc gia đi theo con đường chủ nghĩa tư bản thường xuyên có sự biến động, bất ổn, kể cả những nước được coi là giàu mạnh cũng đã xảy ra nhiều chuyện bất an như khủng bố, bạo loạn, khủng hoảng kinh tế - xã hội, rồi nội bộ rối ren, phân biệt chủng tộc, màu da, tranh giành đấu đá quyền lực, quyền lợi...; những người “thấp cổ bé họng” thường xuyên phải đối mặt với thất nghiệp, bị phân biệt đối xử, thậm chí phải di cư vì chiến tranh, loạn lạc, cuộc sống tiêm ần đầy bất trắc... càng cho thấy việc nước ta đi theo con đường chủ nghĩa xã hội là hoàn toàn đúng đắn.

Tôi và nhiều người dân không giỏi về lý luận chính trị nên không đi sâu phân tích sự hơn - thua về mặt lý luận giữa chủ nghĩa xã hội với chủ nghĩa tư bản. Nhưng từ thực tiễn nêu trên, cộng với hầu hết các cuộc chiến tranh

* Bút danh của đồng chí Cát Huy Quang, Trưởng phòng Biên tập Quốc phòng - An ninh, báo Quân đội nhân dân. Bài đăng trên báo *Quân đội nhân dân*, ngày 22/5/2021.

trên thế giới đều do các nước tư bản gây ra, cả trực tiếp và gián tiếp, khiến bao người thương vong, bao nhiêu gia đình phải chịu cảnh vô cùng đau khổ, cả thế giới lo sợ về nguy cơ sử dụng vũ lực, vũ khí hủy diệt hàng loạt, bất chấp tất cả để đoạt được lợi ích của nhà nước tư bản, của các tập đoàn tư bản..., càng khiến nhân dân có cảm tình, yêu thích mô hình nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Trong bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, tôi đặc biệt tâm đắc với đoạn: *“Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, “cá lớn nuốt cá bé”, vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm. Chúng ta cần sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn độ và hủy hoại môi trường. Và, chúng ta cần một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có”*.

Có thể khẳng định, những lập luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng rất thuyết phục và những điều Tổng Bí thư nêu ra cũng chính là mong muốn của tuyệt đại đa số người dân Việt Nam, trừ một số phần tử phản động, cực đoan, muốn đi ngược lại nguyện vọng và lợi ích chung của đông đảo nhân dân để âm mưu thu vén lợi ích riêng, lợi ích nhóm.

Thử hỏi, còn chế độ xã hội nào tốt đẹp hơn khi xác định mục tiêu phấn đấu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”? Vì thế, kiên định với mục tiêu, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, theo tôi là lẽ đương nhiên, tất yếu!

Song, bên cạnh đó, như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã thẳng thắn đánh giá: Trong quá trình xây dựng, phát triển đất nước ở thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bên cạnh những thành tựu, mặt tích cực là cơ bản, chúng ta cũng còn không ít khuyết điểm, hạn chế và đang phải đối mặt với những thách thức mới. “Về kinh tế, chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh còn thấp, thiếu bền vững; kết cấu hạ tầng thiếu đồng bộ; hiệu quả và năng lực của nhiều doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp nhà nước còn hạn chế; môi trường bị ô nhiễm tại nhiều nơi; công tác quản lý, điều tiết thị trường còn nhiều bất cập... Về xã hội, khoảng cách giàu nghèo gia tăng; chất lượng giáo dục, chăm sóc y tế và nhiều dịch vụ công ích khác còn không ít hạn chế; văn hóa, đạo đức xã hội có mặt xuống cấp; tội phạm và các tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp. Đặc biệt, tình trạng tham nhũng, lãng phí, suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống vẫn diễn ra trong một bộ phận cán bộ, đảng viên”.

Hiện nay, nước ta đang ở thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội nên khó tránh khỏi những hạn chế, tiêu cực và đó không phải là những vấn đề mang tính bản chất của xã hội mà chúng ta xây dựng, hướng tới. Nhưng để nhân dân thêm tin tưởng tuyệt đối vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của đất nước, để các thế lực thù địch không thể lợi dụng vào những hạn chế, khiếm khuyết đó mà xuyên tạc, chống phá sự nghiệp cách mạng của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta, đòi hỏi chúng ta phải nỗ lực khắc phục bằng được những hạn chế, khuyết điểm. Đặc biệt, việc quan trọng nhất là cần tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, kiên quyết xử lý nghiêm khắc những cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật, suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống, không để “con sâu làm rầu nồi canh”.

Bên cạnh đó, mặc dù điều kiện kinh tế đất nước vẫn còn khó khăn, song chúng ta vẫn cần đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chiến lược, đề án, chính sách về phát triển giáo dục, chăm sóc y tế, bảo đảm an sinh xã hội, bởi người dân thường coi đây là những chính sách thể hiện rõ nhất sự ưu

việt của chế độ xã hội chủ nghĩa. Làm được hai việc quan trọng hàng đầu đó thì chắc chắn niềm tin của nhân dân vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội được củng cố vững chắc mà không một thế lực nào có thể phủ nhận, chống phá được.

GẮN KINH TẾ VỚI PHÁT TRIỂN XÃ HỘI*

NAM VIỆT thực hiện

Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, nhân kỷ niệm 131 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh và cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 tiếp tục nhận được sự hưởng ứng rộng rãi của bạn đọc.

Các câu hỏi Tổng Bí thư đặt ra: Vì sao Việt Nam lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa? Làm thế nào và bằng cách nào để từng bước xây dựng được chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam? là những vấn đề then chốt của cách mạng Việt Nam, cũng là sự chọn lựa của đất nước ta, khởi đầu từ cách đây 91 năm, khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (ngày 03/02/1930).

Theo PGS.TS. Phạm Văn Linh - Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương, bài viết của Tổng Bí thư hàm chứa những vấn đề mang tính quy luật của cách mạng Việt Nam kết hợp với tinh hoa, tiến bộ mới của nhân loại, do vậy mang tính thuyết phục cao. Trong đó, luận điểm “gắn kinh tế với xã hội” được Tổng Bí thư đề cập, được phân tích khi bàn về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là hết sức quan trọng. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam có nhiều thuộc tính, trong đó một đặc trưng cơ bản, một thuộc tính quan trọng là phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế

* Bài đăng trên báo *Đại đoàn kết*, ngày 22/5/2021.

đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển.

Quan điểm này nhất quán với chủ trương lấy con người làm trung tâm, mọi thành quả phát triển của đất nước cũng là vì con người, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. PGS.TS. Phạm Văn Linh cũng đồng tình với quan điểm của Tổng Bí thư cho rằng, chúng ta không chờ đến khi kinh tế phát triển ở trình độ cao mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, và càng không “hy sinh” tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần.

Mới đây, ngày 19/5, khi làm việc với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, chính sách xã hội có vai trò rất quan trọng với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đảng và Nhà nước ta hết sức quan tâm, coi đây vừa là mục tiêu, vừa là động lực để ổn định và phát triển bền vững đất nước, quan điểm này đã được phổ biến, cụ thể hóa, thể chế hóa ngày càng hoàn thiện hơn. Thủ tướng đề nghị quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc quan điểm về chính sách xã hội của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, trong đó khẳng định phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, không “hy sinh” tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Đây là nhiệm vụ lớn, phải thể chế hóa, cụ thể hóa, thực hiện bằng được tư tưởng rất quan trọng được đúc kết từ thực tiễn này.

Những năm qua, vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, chúng ta từng bước xây dựng đất nước vững mạnh. Kinh tế phát triển đi đôi với những chính sách xã hội, những ưu đãi xã hội cho những đối tượng chính sách, nhóm đối tượng yếu thế. Chính vì thế, xã hội phát triển khá hài hòa, kể cả trong những lúc thiên tai, dịch bệnh thì cũng không ai bị bỏ lại phía sau. Đó là quan điểm nhất quán, xuyên suốt của Đảng, Nhà nước ta, khi mà mỗi chính sách kinh tế đều hướng tới mục tiêu phát triển xã hội và mỗi chính sách xã hội phải tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế. Cũng chính vì thế mà xã hội ổn định, tạo được sự đồng thuận, đoàn kết trong mọi tầng lớp nhân dân.

Điều này được chứng minh hết sức rõ ràng trong cuộc chiến phòng, chống đại dịch Covid-19 suốt hơn một năm qua. Trong khi nguồn lực của đất nước còn hạn chế, Chính phủ vẫn dành 62.000 tỉ đồng hỗ trợ người lao động, người nghèo. Mới đây nhất, ngày 18/5/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Nghị quyết số 09/NQ-CP mua vắc xin phòng Covid-19. Như vậy, trong quý III và IV, chúng ta sẽ có thêm 31 triệu liều vắc xin của Pfizer. Đây là quyết tâm rất lớn của Chính phủ, chăm lo cho nhân dân, nhất là khi đại dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, nhiều địa phương xuất hiện lây nhiễm trong cộng đồng.

Nhìn lại chặng đường 35 năm đổi mới, càng thấy mục tiêu chiến lược vừa phát triển kinh tế vừa bảo đảm công bằng xã hội luôn được Đảng, Nhà nước ta quan tâm một cách sâu sắc. Trong 35 năm ấy, Việt Nam đạt mức tăng trưởng bình quân 7%/năm. Quy mô kinh tế đứng thứ tư trong ASEAN. Tới nay thu nhập bình quân đầu người đạt 3.521 USD. Đáng chú ý, tuổi thọ trung bình của người dân tăng từ 62 tuổi năm 1990 lên 73,7 tuổi (năm 2020). Tính tới năm 2000, chúng ta đã cơ bản hoàn thành xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, năm 2010 phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Năm 2019, chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam đạt mức 0,704, thuộc nhóm nước có HDI cao của thế giới, đặc biệt là trong so sánh với các nước có cùng trình độ phát triển. Đời sống văn hóa, tinh thần của người dân luôn được Đảng, Nhà nước chăm lo. Bản sắc văn hóa, các giá trị truyền thống tốt đẹp được gìn giữ, phát huy...

Những thành tựu ấy rất đáng trân trọng, tự hào. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển cũng sẽ nảy sinh những vấn đề mới, trong đó có khoảng cách giàu nghèo và bình đẳng xã hội. Không vì mục đích kinh tế mà “hy sinh” tiến bộ và công bằng xã hội, đó chính là đường lối đúng đắn mà đất nước dày công theo đuổi, nay trong tình hình mới thì điều đó lại càng phải được vun đắp.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



SÁNG TẠO CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN CỦA VIỆT NAM

GS.TSKH. NGUYỄN QUANG THÁI*

Trong các bài nói và bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ những năm 1920, Người đã nhấn mạnh đặc thù của các nước nhược tiểu châu Á, có thể tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc trước cả cách mạng vô sản ở “chính quốc”. Cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã thể hiện sức mạnh cả dân tộc vùng dậy dưới sự lãnh đạo của Đảng, chớp thời cơ làm cách mạng giải phóng dân tộc. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 khẳng định sức mạnh Việt Nam và Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 đã hoàn thành sự nghiệp thống nhất non sông.

Cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội trong điều kiện khó khăn. Từ các thử nghiệm ban đầu, Đảng ta chính thức phát động công cuộc đổi mới vào năm 1986. Quan điểm chỉ đạo “nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật” của Tổng Bí thư Trường Chinh là sự kế thừa trong điều kiện mới của các quan điểm có trong *Tự chỉ trích* (1939) và *Sửa đổi lối làm việc* (1947). Đại hội VI của Đảng (1986) đã tự phê bình và chỉ ra những sai lầm, khuyết điểm chủ quan, duy ý chí, nóng vội, làm trái quy luật khách quan, để dừng cảm bước vào con đường đổi mới chưa có tiền lệ. Nhìn lại công cuộc đổi mới 35 năm qua, có thể nhận thức rõ, ngày nay, đất nước ta có được vị thế, cơ đồ, tiềm lực và uy tín quốc tế cao chưa từng có.

Bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng

* Chủ tịch Hội Khoa học kinh tế Việt Nam. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 23/5/2021.

đã nhận được sự đón nhận trân trọng. Dưới đây xin nêu một số nhận thức mới về sự sáng tạo con đường phát triển Việt Nam.

Một là, nhận thức mới về lý luận. Chủ nghĩa tư bản sau các cơn khủng hoảng cũng đã có sự điều chỉnh để thích nghi với cục diện thế giới mới. Tổng Bí thư khẳng định: “Chủ nghĩa tư bản chưa bao giờ mang tính toàn cầu như ngày nay và cũng đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, nhất là trong lĩnh vực giải phóng và phát triển sức sản xuất, phát triển khoa học - công nghệ”. Hơn thế, “nhiều nước tư bản phát triển, trên cơ sở các điều kiện kinh tế cao và do kết quả đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đã có những biện pháp điều chỉnh, hình thành được không ít các chế độ phúc lợi xã hội tiến bộ hơn so với trước”.

Tuy nhiên, “kinh tế suy thoái đã làm phơi bày sự thật của những bất công xã hội trong các xã hội tư bản chủ nghĩa: đời sống của đa số dân cư lao động bị giảm sút nghiêm trọng, thất nghiệp gia tăng; khoảng cách giàu - nghèo ngày càng lớn, làm trầm trọng thêm những mâu thuẫn, xung đột giữa các sắc tộc”. Tổng Bí thư nhận định: “Cùng với khủng hoảng kinh tế - tài chính là khủng hoảng năng lượng, lương thực, sự cạn kiệt của các nguồn tài nguyên thiên nhiên, sự suy thoái của môi trường sinh thái,... đang đặt ra những thách thức vô cùng lớn cho sự tồn tại và phát triển của nhân loại. Đó là hậu quả của một quá trình phát triển kinh tế - xã hội lấy lợi nhuận làm mục tiêu tối thượng, coi chiếm hữu của cải và tiêu dùng vật chất ngày càng tăng làm thước đo văn minh, lấy lợi ích cá nhân làm trụ cột của xã hội...”.

Tổng Bí thư nêu lên một thực tế rất đáng suy ngẫm rằng: “Thực tế là các thiết chế dân chủ theo công thức “dân chủ tự do” mà phương Tây ra sức quảng bá, áp đặt lên toàn thế giới không hề bảo đảm để quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân - yếu tố bản chất nhất của dân chủ”.

Hai là, con đường phát triển của Việt Nam. Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là một đề tài lý luận và thực tiễn rất cơ bản, quan trọng. Vậy thì dân tộc ta nên phát triển thế nào? Tổng Bí thư nhấn mạnh: “Nói bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là bỏ qua chế độ

áp bức, bất công, bóc lột tư bản chủ nghĩa; bỏ qua những thói hư tật xấu, những thiết chế, thể chế chính trị không phù hợp với chế độ xã hội chủ nghĩa, chứ không phải bỏ qua cả những thành tựu, giá trị văn minh mà nhân loại đã đạt được trong thời kỳ phát triển chủ nghĩa tư bản. Đương nhiên, việc kế thừa những thành tựu này phải có chọn lọc trên quan điểm khoa học, phát triển”. Đây là quan điểm rất mạnh mẽ và sáng tỏ.

Tổng Bí thư nêu rõ: *“Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, “cá lớn nuốt cá bé” vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm. Chúng ta cần sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn độ và hủy hoại môi trường. Và chúng ta cần một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có. Phải chăng những mong ước tốt đẹp đó chính là những giá trị đích thực của chủ nghĩa xã hội và cũng chính là mục tiêu, là con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta và nhân dân ta đã lựa chọn và đang kiên định, kiên trì theo đuổi”.*

Tổng Bí thư khẳng định việc hình thành nhận thức tổng quát: *“Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội*

chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới”.

Tổng Bí thư nêu rõ: “*quá độ lên chủ nghĩa xã hội là một sự nghiệp lâu dài, vô cùng khó khăn và phức tạp, vì nó phải tạo sự biến đổi sâu sắc về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội*” và rằng đi lên chủ nghĩa xã hội “*khó khăn, phức tạp, nhất thiết phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều bước đi, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội đan xen nhau, có sự đấu tranh giữa cái cũ và cái mới*”.

Trong nghiên cứu và thực hành, nhiều nhà nghiên cứu và cả các nhà lãnh đạo thực tiễn còn lúng túng về cách hiểu đúng về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tổng Bí thư đã khái quát cao là “... kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Khẳng định con đường Việt Nam mang đặc sắc riêng có, Tổng Bí thư nhấn mạnh: “*Đó là một kiểu kinh tế thị trường mới trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường; một kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội, thể hiện trên cả ba mặt: Sở hữu, tổ chức quản lý và phân phối*. Đây không phải là nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và cũng chưa phải là nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa đầy đủ (vì nước ta còn đang trong thời kỳ quá độ)”. Những ý kiến này của Tổng Bí thư cho thấy, đôi khi những nhà nghiên cứu còn chưa hiểu sâu vấn đề quan trọng này.

Về ba mặt sở hữu, tổ chức quản lý và phân phối của kinh tế thị trường, Tổng Bí thư viết: “*Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh*

tranh lành mạnh”. Và rằng “quan hệ phân phối bảo đảm công bằng và tạo động lực cho phát triển; thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội”.

Nhấn mạnh tương quan kinh tế và xã hội, Tổng Bí thư nhấn mạnh: “*Một đặc trưng cơ bản, một thuộc tính quan trọng của định hướng xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thị trường ở Việt Nam là phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển.* Điều đó có nghĩa là: không chờ đến khi kinh tế đạt tới trình độ phát triển cao rồi mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, càng không “hy sinh” tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Trái lại, *mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội; mỗi chính sách xã hội phải nhằm tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế; khuyến khích làm giàu hợp pháp phải đi đôi với xóa đói, giảm nghèo bền vững, chăm sóc những người có công, những người có hoàn cảnh khó khăn.* Đây là một yêu cầu có tính nguyên tắc để bảo đảm sự phát triển lành mạnh, bền vững, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”.

Tổng Bí thư viết: “*văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; xác định phát triển văn hóa đồng bộ, hài hòa với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội là một định hướng căn bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*” và nhấn mạnh “Con người giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển”.

Đặc biệt, khi nói về Đảng ta, cần nhấn mạnh Đảng ta là Đảng cầm quyền, đã được trang trọng ghi nhận trong Điều 4 Hiến pháp năm 2013, được toàn dân thừa nhận là đội tiên phong lãnh đạo của mình và do đó Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam.

Những thành quả theo con đường phát triển mang tên Việt Nam đã được cả thế giới thừa nhận và đánh giá cao, là niềm tự hào chính đáng của mỗi người.

Ba là, không ngừng sáng tạo trong lý luận và thực tiễn. Việt Nam đạt được những thành tựu to lớn như ngày nay và đang sáng tạo con đường phát triển của riêng mình trong thế giới toàn cầu hóa. Điều đó đòi hỏi Việt Nam cần không ngừng sáng tạo trong nghiên cứu lý luận, kế thừa các thành tựu của nhân loại, phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam và cục diện mới.

Có lẽ cần nhanh chóng ban hành quy định về coi trọng các ý tưởng mới, tư duy mới, mà ban đầu chỉ có ở một số ít người. Chấp nhận ý kiến khác biệt, nhưng không được chống lại dân tộc và nhân loại, là con đường phát triển lý luận mà Việt Nam chưa có nhiều điểm sáng như tư tưởng Hồ Chí Minh. Ngày nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản cầm quyền, Đảng cần có những quy định minh bạch và cởi mở hơn cho tư duy sáng tạo. Mà “đổi mới sáng tạo” thì rất nhiều ý tưởng “mới” phải được điều chỉnh do thất bại trong thực tiễn.

Đồng thời, chính sự nghiệp cách mạng của quần chúng nhân dân, của nhân loại là thực tiễn rộng lớn cần được không ngừng tổng kết, nhân rộng, để đưa cuộc sống sinh động vào dự thảo các văn kiện Đảng và từ nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống thành công. Lý luận và thực tiễn gắn kết sẽ là chìa khóa của thành công.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

ThS. BÙI THỊ PHƯƠNG LIÊN*

Trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng một lần nữa khẳng định quan điểm tại Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Đồng thời, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh là yêu cầu, nhiệm vụ quan trọng để đạt tới mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

1. Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân

Nhìn lại quá trình 76 năm xây dựng, bảo vệ Tổ quốc cũng là quá trình từng bước xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam từ tư duy đến hành động thực tiễn. Khởi đầu bằng việc tổ chức Tổng tuyển cử để bầu ra Quốc hội đại diện cho nhân dân vào ngày 06/01/1946, ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thắng lợi, nước nhà giành được độc lập.

* Trưởng khoa Nhà nước và Pháp luật, Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong. Bài đăng trên báo *Hà Nội mới điện tử*, ngày 23/5/2021.

Cuộc bầu cử phổ thông, bình đẳng, trực tiếp, bỏ phiếu kín lần đầu tiên diễn ra ở Việt Nam đã thành công rực rỡ với 89% cử tri đi bỏ phiếu và trong số 333 đại biểu trúng cử Quốc hội khóa I có đa dạng thành phần, trong đó 43% là không đảng phái.

Cùng với Tổng tuyển cử dân chủ để bầu cử Quốc hội, sự ra đời của bản Hiến pháp đầu tiên vào ngày 09/11/1946 đã hiện thực hóa tư tưởng về Nhà nước pháp quyền dân chủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đánh dấu một bước ngoặt vĩ đại trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Kể từ thời điểm đó, Việt Nam đã chính thức bước vào một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với dân chủ và pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Sau 25 năm đổi mới, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) đã xác định: “Nhà nước ta là *Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa* của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân mà nên tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Quyền lực Nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa”¹.

Quan điểm, định hướng trong văn kiện các kỳ đại hội của Đảng đã được thể chế hóa thành những quy định cốt lõi của Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi năm 2001) và gần đây nhất là Hiến pháp năm 2013, tạo ra hành lang pháp lý vững chắc. Đó là kim chỉ nam cho quá trình từng bước đổi mới toàn diện tổ chức, hoạt động của hệ thống chính trị, trong đó trọng tâm là xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam cả trong giai đoạn trước mắt và lâu dài.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.85.

2. Quyền làm chủ của nhân dân qua lá phiếu

Ngày 23/5/2021, cử tri cả nước thực hiện một quyền chính trị quan trọng, đó là bỏ phiếu để bầu ra những người đại diện của mình trong Quốc hội khóa XV - cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất và trong Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Rõ ràng, những mục tiêu mà Đảng và Nhà nước đã đề ra, những mong mỏi của nhân dân về một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của dân, do dân, vì dân có đạt được hay không phụ thuộc rất lớn vào kết quả và sự thành công của cuộc bầu cử này. Đó cũng là tinh thần được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu rõ trong bài viết với quan điểm: “Chúng ta chủ trương không ngừng phát huy dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, trên cơ sở liên minh giữa công nhân, nông dân và trí thức do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo”.

Trong 5 năm tới là nhiệm kỳ có ý nghĩa bản lề quan trọng trên tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa để đưa nước ta ra khỏi “bẫy thu nhập trung bình”, đồng thời tận dụng những thời cơ và vận hội do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại, tạo ra những bứt phá cho sự phát triển đất nước, tránh nguy cơ tụt hậu xa hơn... Những đại biểu được lựa chọn ra trong cuộc bầu cử này sẽ thay mặt nhân dân, nói lên tiếng nói của nhân dân trong Quốc hội, Hội đồng nhân dân để quyết định những vấn đề trọng đại của địa phương và đất nước, góp phần thực hiện vai trò, chức năng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Những quyết định, hành động của họ có đúng đắn, sáng suốt hay không, đất nước có phát triển “tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc” đi lên chủ nghĩa xã hội được hay không hoàn toàn phụ thuộc vào “tâm, tầm, tài” của các đại biểu. Vì thế, lá phiếu của mỗi cử tri có vai trò đặc biệt quan trọng để chọn ra những người thực sự xứng đáng, có đủ đức, đủ tài đứng ra gánh vác trọng trách phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Quyền bầu cử để xây dựng Nhà nước độc lập, tự do là quyền thiêng liêng mà biết bao thế hệ người Việt Nam đã phải hy sinh xương máu của mình mới

giành được nên mỗi cử tri ngày nay sáng suốt lựa chọn những người xứng đáng trong cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; mỗi sự giám sát, ủng hộ của nhân dân trong suốt quá trình trước, trong và sau bầu cử chính là thể hiện sự trân trọng những thành quả của ông cha để lại cũng như đóng góp phần không nhỏ vào sự nghiệp xây dựng đất nước, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



SÁNG TẠO LÝ LUẬN ĐẶC SẮC CỦA ĐẢNG TA

PGS.TS. HỒ TRỌNG HOÀI*

Đến nay, thực tiễn cho phép có những dữ liệu đủ độ tin cậy để đánh giá về kết quả của 35 năm đổi mới, song vẫn còn nhiều thế lực cực đoan tìm mọi cách để phủ nhận. Vấn đề này vừa được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đề cập một cách sâu sắc, có căn cứ thuyết phục trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* nhằm khẳng định thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một sáng tạo lớn của Đảng ta trong thời kỳ đổi mới.

1. Nhìn chung, các quan điểm chống đối rất đa dạng, đề cập đến nhiều vấn đề, trong đó tập trung bác bỏ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Theo đó, kinh tế thị trường là một hình thức tổ chức kinh tế không thể ăn nhập và không bao giờ ăn nhập một cách hữu cơ với định hướng xã hội chủ nghĩa. Lý do bởi, kinh tế thị trường vận hành theo các quy luật của chính nó như quy luật giá trị, quy luật cạnh tranh, quy luật cung cầu... nên không thể tương dung với cái gọi là “định hướng xã hội chủ nghĩa”.

Với Việt Nam, sau năm 1975, mặc dù đất nước đã độc lập, thống nhất, song tiếp tục phải khắc phục hậu quả chiến tranh, bao vây cấm vận... Thủ thách ngặt nghèo đó cộng với áp lực cần phải nâng cao đời sống nhân dân,

* Nguyên Viện trưởng Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Bài đăng trên báo *Hà Nội mới điện tử*, ngày 24/5/2021.

đẩy nhanh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trong khi Đảng ta chưa có nhiều kinh nghiệm, chưa có mô hình để tham khảo nên không thể tránh khỏi những vấp vấp, sai lầm. Tình hình phức tạp thêm khi chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, Đông Âu đứng bên bờ vực của khủng hoảng.

Trước thách thức đó, với bản lĩnh, trí tuệ, phẩm chất của một chính đảng cách mạng vì dân tộc, vì nhân dân, Đảng ta đã dũng cảm tiến hành công cuộc đổi mới đất nước. Công cuộc đó khởi đầu từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (năm 1986), với đột phá đầu tiên là đổi mới tư duy về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Qua tổng kết, Đảng đã nghiêm túc kiểm điểm những thiếu sót, sai lầm trong nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội cũng như trong tổ chức thực tiễn. Sai lầm giáo điều, chủ quan, nóng vội, bất chấp quy luật khách quan đã được phân tích, mổ xẻ và nhiều bài học quý đã được rút ra. Trên cơ sở đó, lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới từng bước được hình thành, hoàn thiện.

Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “*Nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh năm 1991)*, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa”¹. Có thể thấy, trong hệ lý luận về đổi mới, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một trụ cột quan trọng.

Không phải ngay từ đầu công cuộc đổi mới, lý luận về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã được hoàn chỉnh. Lý luận đó chỉ có được khi Đảng tiến hành tổng kết thực tiễn cách mạng Việt Nam, kinh nghiệm quốc tế với phương châm rất cầu thị, “gạn đục khơi trong” kết hợp với nghiên cứu lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như những thành tựu khác

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.II, tr.322.

của dân tộc và nhân loại. Đến nay, Đảng ta khẳng định rằng: “Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình phát triển tổng quát của nền kinh tế Việt Nam”¹.

Lựa chọn mô hình kinh tế trên đây và xem đó là mô hình kinh tế tổng quát trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam không phải là sự lắp ghép chủ quan, tùy tiện bởi nó dựa trên những căn cứ lý luận, thực tiễn chân thực và được chính thực tiễn công cuộc đổi mới xác nhận là đúng đắn.

2. Phân tích mô hình kinh tế thị trường kiểu tư bản chủ nghĩa, đúng như C. Mác, Ph. Ăngghen đã nhận định trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* vào năm 1848, với thời gian tồn tại rất ngắn, chủ nghĩa tư bản đã tạo ra một khối lượng hàng hóa khổng lồ bằng tất cả các xã hội trước cộng lại. Ngày nay, dư địa cho sự phát triển ấy vẫn còn khá lớn mặc dù hậu quả cho nhân loại cũng to lớn như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã trình bày sáng rõ trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*.

Kinh tế thị trường kiểu tư bản chủ nghĩa cũng có nhiều ưu điểm, nhất là làm năng động hóa các chủ thể xã hội, kích thích đổi mới công cụ sản xuất, cải tiến quản lý... nhằm giành thắng lợi trong cạnh tranh, song cũng tạo nhiều hệ lụy tiêu cực rất dễ nhận thấy như gia tăng phân hóa xã hội, đẩy nhanh cuộc tước đoạt tự nhiên, hình thành hiện tượng gọi là sự lãng phí ở quy mô toàn cầu do được kích thích bởi xã hội tiêu thụ và nhiều vấn nạn khác.

Với Việt Nam, một quốc gia có điểm xuất phát rất thấp, vấn đề cấp thiết đặt ra là: Làm sao nhanh chóng thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển trong khi phải đồng thời thực hiện các mục tiêu khác của chủ nghĩa xã hội? Với phương châm khách quan, tôn trọng sự thật, Đảng ta đã phân tích thấu đáo bản chất của kinh tế thị trường, nhận diện đúng mặt ưu điểm cũng như

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.99.*

những mặt trái của nó. Đảng ta cho rằng, kinh tế thị trường không phải là sáng tạo của bản thân giai cấp tư sản. Đó là kết quả chung của nhân loại, được giai cấp tư sản sử dụng, hoàn thiện và đạt được trình độ phát triển cao.

Nghiên cứu sự vận hành của kinh tế thị trường ở các quốc gia tư bản chủ nghĩa cũng như nghiên cứu lịch sử nhân loại, chúng ta nhận thấy rằng, không có quá trình kinh tế nào chỉ duy nhất có mục đích kinh tế. Rõ ràng, phát triển kinh tế là một trong những biện pháp để tạo lập cơ sở, nền tảng cho mọi sự phát triển nói chung, song phát triển như thế nào, bằng cách gì và phục vụ ai là những mục tiêu mà các chủ thể xã hội có thể lựa chọn và định hướng cho sự phát triển kinh tế. Chính giai cấp tư sản đã, đang sử dụng kinh tế thị trường để phục vụ các mục tiêu của giai cấp mình. Do vậy, hoàn toàn có thể sử dụng kinh tế thị trường phục vụ các mục tiêu của chủ nghĩa xã hội và đó là cơ sở hình thành mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Phân tích trên đây góp phần khẳng định, *sáng tạo ra thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là một thành tựu lý luận đặc sắc của Đảng ta trong thời kỳ đổi mới và được thực tiễn đổi mới khẳng định là đúng đắn. Kinh tế thị trường hoàn toàn có thể dung hợp hữu cơ với định hướng xã hội chủ nghĩa và trở thành một thể chế kinh tế thống nhất.* Thể chế kinh tế đó được khẳng định trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng. “Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước”¹.

Thể chế kinh tế đó có thể phát huy mọi tiềm năng, sức sáng tạo của các thành phần kinh tế, thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển, tạo tiền đề vật

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.128.

chất để nâng cao đời sống nhân dân và từng bước xác lập quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp. Đó cũng là thể chế góp phần hạn chế những khuyết tật từ mặt trái của kinh tế thị trường, từng bước hiện thực hóa những giá trị nhân văn cao đẹp của chủ nghĩa xã hội là cần phát triển kinh tế nhưng không phải bằng mọi giá, bằng tất cả mọi cách mà không vì mục tiêu vì con người, cho con người. Đó là bản chất, là sự phân biệt kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với các loại hình kinh tế thị trường khác.

3. Có một điểm cần trình bày thêm, nếu ai đó còn băn khoăn cho rằng, một khi kinh tế thị trường chịu tác động của định hướng xã hội chủ nghĩa thông qua vai trò của Nhà nước xã hội chủ nghĩa thì các quy luật kinh tế bị biến dạng hãy tham khảo hai trường hợp sau đây:

Một là, kinh tế thị trường có quy luật vận động riêng. Chắc chắn như thế. Song thử hỏi, các quy luật xã hội nói chung, kinh tế thị trường nói riêng vận hành như thế nào nếu không thông qua hoạt động của con người, chịu tác động chủ quan của con người. Con người có thể là các cá nhân, cộng đồng hay tổ chức và trong các quốc gia không thể loại trừ vai trò của Nhà nước. Vậy tại sao chỉ thừa nhận kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa là “thị trường đích thực”, còn kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là áp đặt khiên cưỡng?

Hai là, quan sát việc vận hành của kinh tế thị trường ở các quốc gia tư bản cho thấy, không có một mô hình thống nhất. Cái tạo nên sự khác biệt đó là gì nếu không phải là quan điểm của lực lượng cầm quyền, là cách thức tác động khác nhau của Nhà nước đến các quá trình kinh tế, xã hội. Vì vậy trên thực tế đã hình thành những mô hình thị trường kiểu Mỹ, Đức, Pháp hay nhiều quốc gia khu vực Bắc Âu. Điều này một lần nữa khẳng định, thể chế kinh tế thị trường tuy có những đặc tính chung, phổ quát nhưng nó có thể vận hành trong những không gian lịch sử, văn hóa, chính trị, xã hội khác nhau nên có những hình thức khác nhau và cũng đưa lại những hiệu ứng khác nhau.

Lịch sử nhân loại cho thấy, vấn đề quan trọng, có tính quyết định nhất cho sự thành công của một đảng chính trị, trước hết đảng đó phải

có đường lối chính trị đúng. Đường lối đó là kết quả của quá trình gian khổ tìm tòi, đôi khi phải chịu tổn thất, trả giá. Đảng Cộng sản Việt Nam là một Đảng cách mạng chân chính, được Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, rèn luyện, trở thành người lãnh đạo sự nghiệp cách mạng Việt Nam vượt qua khó khăn, thử thách để đi đến thắng lợi như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG - NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH MỌI THẮNG LỢI

PGS.TS. NGUYỄN DANH TIÊN*

Đọc bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, tôi rất tâm đắc nội dung đánh giá có tính định hướng chiến lược về công tác xây dựng Đảng nói chung, về vai trò lãnh đạo của Đảng với tiến trình cách mạng, đặc biệt trong công cuộc đổi mới, phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa nói riêng. Trong bài viết, Tổng Bí thư nhấn mạnh: “Nhận thức sâu sắc sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới và bảo đảm cho đất nước phát triển theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, chúng ta *đặc biệt chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, coi đây là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa*”. Tôi xin được kiến giải một số khía cạnh để khẳng định nhận định này của người đứng đầu Đảng ta là hoàn toàn đúng đắn, phù hợp cả trên phương diện lý luận và thực tiễn.

Trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp cách mạng, nhất là từ Đại hội VI đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam từng bước bổ sung, phát triển đường lối đổi mới theo phương châm: Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm,

* Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Bài đăng trên báo *Quân đội nhân dân*, ngày 24/5/2021.

xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội và quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên.

Thực hiện phương châm đó, trong quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế, Đảng xác định mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa: “Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”¹. Trong chỉ đạo phát triển kinh tế, đi đôi với tập trung phát triển kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể, Đảng coi trọng vai trò của kinh tế tư nhân và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Bên cạnh đó, Đảng chủ trương đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trước tiên là công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Nhờ vậy, qua 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, tăng trưởng kinh tế trung bình hàng năm đạt 7%. GDP năm 2019 gấp 12,5 lần năm 2001. Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 200 USD năm 1990 lên 1.168 USD năm 2010 và hơn 3.500 USD năm 2021.

Cùng với việc tập trung xây dựng và phát triển kinh tế, Đảng chủ trương xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng văn hóa và con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Vấn đề xã hội là lĩnh vực được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm, thể hiện sự ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Quan điểm cốt lõi của Đảng về chính sách xã hội là: Chính sách xã hội vì con người, lấy con người là trung tâm. Kết hợp tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước đi, từng chính sách, ở quy mô quốc gia, địa phương và cơ sở. Thực hiện chính sách phát triển bao trùm để mọi người dân đều được hưởng trực tiếp và công bằng các thành tựu của phát triển, để không ai bị bỏ lại phía sau. Sự quan tâm của Đảng đã tạo ra sự chuyển biến về văn hóa - xã hội. Đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân được cải thiện rõ rệt. Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được bảo đảm.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.102.

Công tác xây dựng Đảng được xác định là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng; thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn là quy luật tồn tại và phát triển của Đảng; đồng thời tăng cường đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên; ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tăng cường công tác xây dựng Đảng về đạo đức. Chú trọng đổi mới công tác cán bộ trên cơ sở lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị làm thước đo phẩm chất, năng lực của cán bộ. Từng bước kiện toàn hệ thống tổ chức của Đảng và Nhà nước theo hướng tinh gọn, giảm bớt đầu mối trung gian. Đến hết năm 2019, số đầu mối trực thuộc Trung ương giảm 4 đầu mối; tổng cục và tương đương giảm 7; cục, vụ và tương đương giảm 83; sở, ngành và tương đương giảm 119; đơn vị công lập giảm 5.145; thôn, tổ dân phố giảm 15.354... Về đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý: Giảm 827 lãnh đạo sở, ngành và tương đương; 9.063 lãnh đạo cấp phòng và tương đương; 8.131 cán bộ lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp ở địa phương.

Xác định quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên nên trong thời kỳ đổi mới, Đảng chủ trương tiến hành bảo vệ Tổ quốc “từ sớm”, “từ xa”. Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và giữ vững môi trường hòa bình để phát triển đất nước; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng “thế trận lòng dân” làm nền tảng vững chắc để xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. Chủ trương đúng đắn của Đảng và nỗ lực của toàn quân đã góp phần giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, bảo vệ Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ củng cố an ninh, quốc phòng với chống “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ; vô hiệu hóa hoạt động của các đối tượng phản động trong và ngoài nước lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo, nhân quyền để gây mất ổn định. Tiềm lực quốc phòng, an ninh được củng cố một bước; xây dựng quân đội và công an theo hướng

chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; xây dựng được thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân.

Chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng sau 35 năm qua là minh chứng hùng hồn chứng tỏ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới, bảo đảm đất nước phát triển bền vững, theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là cơ sở, nền tảng để tiếp tục xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



CÁCH TIẾP CẬN MỚI VỀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ, PHÙ HỢP VỚI XU THẾ THỜI ĐẠI

VŨ KHOAN*

Một trong những nội dung được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đề cập trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* là đồng chí nhấn mạnh rằng, trong khi xác định phương hướng chính trị và đề ra quyết sách, không thể chỉ xuất phát từ thực tiễn của đất nước và dân tộc mình mà còn phải nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm từ thực tiễn của thế giới và thời đại. Và rằng: Trong thế giới toàn cầu hóa như hiện nay, sự phát triển của mỗi quốc gia - dân tộc không thể biệt lập, đứng bên ngoài những tác động của thế giới và thời đại, của thời cuộc và cục diện của nó.

Đây là cách tiếp cận mới, lần đầu tiên được đề cập trong bài viết của người đứng đầu Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới - một cách tiếp cận phù hợp với xu thế phát triển chung của thời đại và tình hình đất nước ngày nay. Nếu như trước đây, trong quá trình xây dựng và phát triển, chúng ta vận dụng cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp và tự cung tự cấp, thì nay chúng ta phải tiếp thu quy luật chung của loài người, lĩnh hội những thành tựu của nhân loại và vận dụng vào điều kiện cụ thể của đất nước.

Có thể nói, một trong những nét nổi bật trong đường lối cũng như thành tựu của Đảng và Nhà nước ta trong thời kỳ đổi mới là hội nhập quốc tế,

* Nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ. Bài đăng trên báo *Quân đội nhân dân*, ngày 25/5/2021.

lúc đầu là kinh tế, sau là hội nhập nói chung. Ngay từ cuối năm 1946, Bác Hồ đã gửi cho Đại hội đồng Liên hợp quốc một bức thư, trong đó nêu rõ tinh thần là Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước, không gây thù oán với ai, sẵn sàng hội nhập quốc tế dưới sự lãnh đạo của Liên hợp quốc. Đây có thể được coi là “bản tuyên ngôn” đầu tiên về cách tiếp cận của Việt Nam với thế giới bên ngoài. Tuy nhiên, do phải tiến hành các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, bị phương Tây bao vây về kinh tế, cô lập về chính trị và chọn mô hình kinh tế tập trung, chúng ta chưa thực hiện được những tư tưởng lớn của Bác Hồ nêu trong thông điệp gửi Liên hợp quốc nói trên.

Hội nhập quốc tế phù hợp với xu thế khách quan về toàn cầu hóa, qua mối quan hệ đan xen nước ta có điều kiện đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế, tạo nền tảng cho công cuộc bảo vệ và xây dựng Tổ quốc, mở rộng thị trường, tranh thủ vốn đầu tư, công nghệ và kinh nghiệm quản lý kinh tế, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Nói cách khác, muốn hòa bình và phát triển thì phải mở cửa với bên ngoài, hợp tác với các quốc gia khác. Hai yếu tố này luôn song hành, liên quan chặt chẽ với nhau. Việc Việt Nam chính thức gia nhập Liên hợp quốc năm 1977 cho thấy chúng ta đã hội nhập về mặt chính trị với thế giới, bởi khi bước vào Liên hợp quốc, chúng ta có thể đóng góp lớn hơn cho hòa bình và phát triển, nâng cao vị thế quốc tế mà việc đảm nhận vai trò Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021 là một biểu hiện sáng tỏ.

Cũng có thể khẳng định chắc chắn rằng, tiến trình hội nhập quốc tế đã mang lại nhiều lợi ích cho Việt Nam. Về mặt chính trị, hiện nước ta đã có quan hệ ngoại giao với 189/193 quốc gia thành viên Liên hợp quốc và như vậy có thể nói rằng, chúng ta đã thiết lập và mở rộng quan hệ với toàn thế giới. Trên lĩnh vực kinh tế, thông qua việc tham gia Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và các thỏa thuận về khu vực mậu dịch tự do, kim ngạch xuất nhập khẩu và vốn đầu tư bên ngoài của Việt Nam đã gia tăng mạnh mẽ, tạo ra hàng triệu công ăn việc làm, cải thiện đời sống cho người dân, tiếp thu nhiều kinh nghiệm và kỹ thuật tiên bộ của các nước phát triển.

Bên cạnh đó, việc hội nhập quốc tế theo những “luật chơi” mà mỗi quốc gia tự nguyện chấp nhận cũng là “cú hích” để Việt Nam đẩy nhanh quá trình

đổi mới thể chế, phù hợp với xu thế chung của thế giới. Hội nhập quốc tế đã giúp các doanh nghiệp của Việt Nam thoát khỏi cảnh “buôn bán theo kiểu ao làng”, từ đó bung ra làm ăn, giao lưu, hợp tác với thế giới dựa trên những luật lệ chung.

Một thành tựu quan trọng nữa là hội nhập quốc tế giúp Việt Nam nâng cao vị trí, vai trò trong các tổ chức quốc tế, tham gia vào việc hình thành các “luật chơi” quốc tế. Thực tế cho thấy, Việt Nam đã phát huy vai trò tại nhiều tổ chức quốc tế và khu vực như Liên hợp quốc, APEC, ASEAN... và được cộng đồng quốc tế đánh giá là thành viên có tiếng nói xây dựng tại các tổ chức này. Vị thế ấy không phải “hữu danh vô thực” mà mang lại cho đất nước và nhân dân Việt Nam những lợi ích có thể cân đong đo đếm được. Nếu không có vị thế đó, chúng ta không thể xây dựng được bức tranh chính trị và kinh tế xán lạn như hiện nay.

Song, nói đi thì cũng cần nói lại, tiến trình hội nhập quốc tế trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam cũng đứng trước những thách thức không nhỏ. Vẫn biết rằng lợi ích mà hội nhập quốc tế mang lại là rất lớn, nhưng khi mở cửa với quốc tế, hàng hóa bên ngoài đổ vào, sự cạnh tranh trên thương trường trở nên hết sức gay gắt. Thế nên, như Bác Hồ đã từng nhấn mạnh “phải trông ở thực lực”¹, chỉ có tự mình vươn lên, “miếng bánh lợi ích” từ hội nhập mới lớn lên được; nếu không thì hội nhập quốc tế có thể gây ra những tác dụng ngược!

Bên cạnh đó là tác động về mặt văn hóa, tư tưởng. Mở cửa đồng nghĩa với việc chúng ta tiếp cận nhiều hơn với văn minh nhân loại, nhưng nếu văn hóa dân tộc không phát triển thì chúng ta đâu còn là chính mình. Một ví dụ nhỏ nhỏ là nếu điện ảnh nước nhà không nỗ lực vươn lên thì mãi mãi chúng ta chỉ toàn xem phim nước ngoài. Hội nhập quốc tế mở ra khả năng tiếp thu văn hóa bên ngoài, nhưng vẫn luôn luôn phải “gạn đục khơi trong!”.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.4, tr.147.

BÀI VIẾT CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG ĐÃ LÀM RÕ LÝ LUẬN VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

PGS.TS. PHAN HỮU TÍCH*

Trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đưa ra nhiều vấn đề lý luận dựa trên thực tiễn sinh động, thuộc mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội... của đất nước ta sau 35 năm đổi mới. Bài viết ra đời vào thời điểm chúng ta đang tích cực chuẩn bị công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, do vậy những vấn đề đặt ra mang tính thời sự rất cao; giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức một cách đầy đủ hơn về những quan điểm, cách nhìn nhận, cách ứng xử trong quan hệ đối nội và đối ngoại của đất nước ta.

Ngoài ra, dựa trên thực tiễn lịch sử đất nước, nhất là sau 35 năm đổi mới, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng không chỉ rút ra những vấn đề rất căn bản, nêu lên những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam mà còn thể hiện sự sáng tạo, khách quan khi đề cập đến những kết quả, thành tựu của chủ nghĩa tư bản: “Chúng ta thừa nhận rằng, chủ nghĩa tư bản chưa

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Bài đăng trên báo *Pháp luật Việt Nam*, ngày 25/5/2021.

bao giờ mang tính toàn cầu như ngày nay và cũng đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, nhất là trong lĩnh vực giải phóng và phát triển sức sản xuất, phát triển khoa học - công nghệ. Nhiều nước tư bản phát triển... đã có những biện pháp điều chỉnh, hình thành được không ít các chế độ phúc lợi xã hội tiên bộ hơn so với trước”.

Như vậy, Tổng Bí thư đã nói đến sự phát triển khách quan của thế giới, trong đó có chủ nghĩa tư bản, thừa nhận đó là giá trị văn hóa của nhân loại. Trước đây, chúng ta có nhận thức sai lầm, coi tư bản là cái gì đó xấu xa nên chối bỏ; nhầm lẫn giữa tính chính trị của chủ nghĩa tư bản (tức là bản chất bóc lột) với quy luật phát triển của lịch sử thế giới. Trong bài viết của mình, Tổng Bí thư đã nói rõ vấn đề này để mọi người hiểu hơn. Bản chất của chủ nghĩa tư bản là tư hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, là lợi nhuận tối đa... Do đó, chúng ta phải nhận thức rõ điều này để không có sự nhầm lẫn và người cộng sản phải biết kế thừa, tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại; kế thừa những tiến bộ về khoa học công nghệ của chủ nghĩa tư bản, chứ không phải chúng ta phát triển từ “không có gì”.

Nếu chủ nghĩa tư bản chú ý đến giá trị của cá nhân nhiều hơn thì chủ nghĩa xã hội phải chăm lo cho nhiều người, cho tính cộng đồng, cho các giá trị xã hội. Mặc dù Việt Nam là nước có thu nhập trung bình thấp nhưng Đảng, Nhà nước đã chăm lo toàn diện các vấn đề xã hội. Trong chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân là mối quan hệ giữa các chủ thể thống nhất về mục tiêu và lợi ích; mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân, lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Đó chính là những ưu việt của chủ nghĩa xã hội, đồng thời điều đó cũng làm sâu sắc hơn sự tiến bộ và thể hiện tính trách nhiệm của chủ nghĩa xã hội về mặt lâu dài.

Đặc biệt, bài viết của Tổng Bí thư cũng gián tiếp đề cập đến những nhận thức sai lầm của chúng ta một cách thẳng thắn, nhìn thẳng vào sự thật để điều chỉnh trong việc quản lý xã hội và đất nước. Những nội dung này thể hiện rõ hơn trách nhiệm của Đảng cầm quyền.

Bởi xét cho đến cùng, khi Đảng lãnh đạo thì phải giải quyết tất cả những vấn đề nảy sinh trong đời sống xã hội. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII đã xác định các mối quan hệ mà Đảng phải giải quyết. Trong các mối quan hệ đó, khi đề cập đến mối quan hệ giữa Nhà nước với thị trường thì Nhà nước không áp đặt bằng mệnh lệnh hành chính máy móc mà phải căn cứ vào quy luật của thị trường. Tuy nhiên, không thể để thị trường tự do muốn làm gì thì làm, Đảng cần lãnh đạo để điều chỉnh, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



BÁC BỎ LUẬN ĐIỀU XUYÊN TẠC BÀI VIẾT CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG VỀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM*

TS. VĂN THỊ THANH MAI**

TS. ĐINH QUANG THÀNH***

Nhân dịp kỷ niệm 131 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2021) và bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 (23/5/2021), ngày 16/5/2021, GS.TS. Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam công bố bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Ngay sau đó, trên mạng xã hội xuất hiện nhiều bài viết của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị cố tình lèo lái, cắt cúp, sử dụng ngôn ngữ vừa kích động vừa mỉa dân, dẫn dắt có chủ ý để không chỉ dừng lại ở sự xuyên tạc nội dung bài viết của Tổng Bí thư mà sâu xa hơn chính là âm mưu phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, thổi phồng những hạn chế trong công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, những tồn tại

* Bài đăng trên tạp chí *Tuyên giáo điện tử*, Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng, ngày 25/5/2021.

** Nguyên Phó Tổng Biên tập tạp chí *Tuyên giáo*, Ban Tuyên giáo Trung ương.

*** Phó Tổng Biên tập tạp chí *Nghiên cứu Hồ Chí Minh*, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

trong công tác quản lý kinh tế... để gây hoang mang, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc; làm xói mòn lòng tin của nhân dân với Đảng, với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Vì thế, để tiếp tục kiên định con đường đã chọn, thiết thực đưa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào cuộc sống, việc mỗi cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân hiểu đúng bản chất vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam theo lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; đồng thời, thấu triệt nguyên tắc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam và đó là sự thật không thể phủ nhận... trong bài viết của Tổng Bí thư là rất quan trọng, rất cần thiết.

1. Chủ nghĩa xã hội là gì và vì sao phải đi lên chủ nghĩa xã hội?

Trong bài viết, Tổng Bí thư nêu rõ: “chủ nghĩa xã hội thường được hiểu với ba tư cách: chủ nghĩa xã hội là một *học thuyết*; chủ nghĩa xã hội là một *phong trào*; chủ nghĩa xã hội là một *chế độ*... Chủ nghĩa xã hội đề cập ở đây là chủ nghĩa xã hội khoa học dựa trên học thuyết Mác - Lênin trong thời đại ngày nay”.

Chủ nghĩa xã hội dựa trên học thuyết Mác - Lênin trong tư tưởng Hồ Chí Minh, “Nói một cách giản đơn và dễ hiểu là: *Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân*, trước hết là nhân dân lao động”¹; “là công bằng hợp lý: Làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm thì không hưởng. Những người già yếu hoặc tàn tật sẽ được Nhà nước giúp đỡ chăm nom”²; “Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần được xóa bỏ... Tóm lại, xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt”³... Vì thế, “Nói một cách tóm tắt, mọc mạc, chủ nghĩa xã hội

1, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.30, 438.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.404.

trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc”¹.

Cũng theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, thì “Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc”². Vì thế, về bản chất, chủ nghĩa xã hội được hiểu với tư cách là một chế độ xã hội thuộc hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa. Đó chính là một chế độ xã hội do Đảng Cộng sản lãnh đạo, trong đó, nhân dân lao động làm chủ và mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân; là xã hội luôn chăm lo đến lợi ích vật chất và lợi ích tinh thần của mỗi người dân. Đó là một xã hội kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể và lợi ích xã hội, giải quyết thỏa đáng giữa cống hiến và hưởng thụ; đồng thời, cũng là một xã hội mà sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của mọi người, v.v.. Chủ nghĩa xã hội thực sự là một chế độ mới, khác biệt, ưu việt, đầy tính nhân văn so với các chế độ xã hội trước đó như công xã nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa và đó là giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản, mà việc xây dựng, hoàn thiện nó là một quá trình lịch sử lâu dài, để từng bước đạt tới mục tiêu.

Từ đó, có thể thấy, tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội được Tổng Bí thư khẳng định trong bài viết: “Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.12, tr.415.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.1, tr.496.

vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới"... là hoàn toàn phù hợp lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội.

Việt Nam lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là bởi rằng, trên hành trình tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, đến với con đường cứu nước trong thời đại mới và khẳng định: "*Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản*"¹. Từ bài học kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, Người đã lựa chọn và đứng trên lập trường của giai cấp vô sản để xác định rằng: 1) Phải thành lập Đảng Cộng sản - đội tiên phong của giai cấp công nhân và dân tộc; 2) Đảng phải lãnh đạo nhân dân tiến hành giải phóng dân tộc bằng một cuộc cách mạng vô sản và bước phát triển tiếp theo là xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Luận cứ để độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội có thể trở thành hiện thực sinh động ở Việt Nam chính là cách mạng giải phóng dân tộc được đặt trong quỹ đạo cách mạng vô sản; là một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới trong cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, tiến bộ xã hội và điều kiện trước hết chính là "muốn cách mệnh thành công thì phải dân chúng (công nông) làm gốc, phải có đảng vững bền, phải bền gan, phải hy sinh, phải thống nhất. Nói tóm lại là phải theo chủ nghĩa Mã Khắc Tư và Lênin"²... Vì thế, khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930), trong *Cương lĩnh chính trị đầu tiên* của Đảng, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội để đi tới xã hội cộng sản chủ nghĩa được chỉ rõ là: "Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản"³ - tức là tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ để thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và người cày có ruộng, từng bước đưa đất nước tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Hai giai đoạn cách mạng này có quan hệ biện chứng, trong đó: Để xây dựng chủ nghĩa xã hội

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.30.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.304.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.1.

thì trước hết phải giành được độc lập dân tộc và đó là cơ sở; còn đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội chính là điều kiện tiên quyết để giữ vững được độc lập dân tộc, xây dựng được cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân.

Dưới ngọn cờ độc lập, tự do có hướng đích chủ nghĩa xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tập hợp và phát huy được sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, làm nên Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, sáng lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội (giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa) - mục tiêu định hướng tương lai của dân tộc Việt Nam là sự lựa chọn chính xác, đúng đắn của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam ngay từ thập niên 1930, đã góp phần khơi nguồn sức mạnh của toàn dân tộc trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, độc lập dân tộc - điều kiện đầu tiên để xây dựng và phát triển đất nước - chỉ được bảo đảm vững chắc khi gắn liền với chủ nghĩa xã hội và giành được độc lập dân tộc mà không đi lên chủ nghĩa xã hội thì chẳng những không bảo vệ được độc lập dân tộc mà còn không thể mang lại tự do, hạnh phúc cho nhân dân, mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội được Đảng ta, nhân dân ta đã luôn kiên định thực hiện; đồng thời, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam cũng được tiếp tục bổ sung, phát triển, phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam qua văn kiện các kỳ Đại hội Đảng.

2. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam được tiến hành như thế nào?

Xuyên suốt tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, văn kiện của Đảng qua các kỳ Đại hội đều khẳng định nhất quán độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Tại Đại hội II (1951), Đảng khẳng định, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam sẽ tiến triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa và nước Việt Nam sẽ thành một nước xã hội chủ nghĩa. Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội lần thứ II, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954) đã giành được thắng lợi. Với Hiệp định Giơnevơ (20/7/1954), miền Bắc được giải phóng đã từng bước khôi phục, cải tạo kinh tế, xã hội,

văn hóa và đi lên chủ nghĩa xã hội; còn ở miền Nam, đồng bào ta tiếp tục thực hiện cuộc đấu tranh giải phóng, thực hiện khát vọng thống nhất đất nước.

Đại hội Đảng lần thứ III (1960) - Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước đã xác định nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là: Đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội; đồng thời, đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất đất nước, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh¹. Khi miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định rõ rằng: “Ở miền Bắc, chúng ta đang ở trong giai đoạn quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa là một cuộc biến đổi khó khăn nhất và sâu sắc nhất. Chúng ta phải xây dựng một xã hội hoàn toàn mới xưa nay chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta... Chúng ta phải thay đổi quan hệ sản xuất cũ, xóa bỏ giai cấp bóc lột, xây dựng quan hệ sản xuất mới không có bóc lột áp bức. Muốn thế chúng ta phải dần dần biến nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước công nghiệp... Chúng ta phải biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui hạnh phúc”².

Đồng thời thực hiện hai chiến lược cách mạng ở hai miền Nam - Bắc, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, vừa đấu tranh cách mạng ở miền Nam, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đầy gian khổ sau 21 năm gian nan, thử thách đã kết thúc thắng lợi bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975. Miền Nam được giải phóng, hai miền Nam - Bắc đã sum họp một nhà. Sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước kết thúc thắng lợi, cả nước thống nhất, cùng đi lên chủ nghĩa xã hội. Kiên định độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vững bước trên hành trình quá độ lên chủ nghĩa xã hội đã được Đảng ta, nhân dân ta kiên định thực hiện, nhất là trong 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế, bất chấp

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.21, tr.512.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.18, tr.575.

sự chống phá điên cuồng của các thế lực thù địch, bất chấp sự sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu.

3. Thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và vấn đề đặt ra

Trong mọi thời điểm, mọi hoàn cảnh, Đảng ta, nhân dân ta không chỉ kiên định độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mà còn xác định rõ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam chính là quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Những nội dung quan trọng này đã được khẳng định từ trong *Cương lĩnh chính trị đầu tiên* của Đảng, trong văn kiện từ Đại hội II đến Đại hội VI và tiếp tục được khẳng định trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* năm 1991 (Đại hội VII): “Nước ta quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản, từ một xã hội vốn là thuộc địa, nửa phong kiến, lực lượng sản xuất thấp”¹ và “*nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội*”. Đó là bài học xuyên suốt trong quá trình cách mạng nước ta. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam vẫn là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ hữu cơ với nhau”².

Kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội và xuất phát từ thực tiễn, lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội đã được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp đúng như Nghị quyết Đại hội VIII (1996) của Đảng nhấn mạnh: “Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được xác định rõ hơn. Xét trên tổng thể, việc hoạch định và thực hiện đường lối đổi mới những năm qua về cơ bản là đúng đắn, đúng định hướng xã hội chủ nghĩa”³.

Tại Đại hội IX (2001), Đảng tiếp tục khẳng định: “Đảng và nhân dân ta quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng tư tưởng là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh”⁴ và

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.51, tr.133, 129-130.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.55, tr.356.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.60, tr.23.

“Con đường đi lên của nước ta là sự phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học và công nghệ, để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại”¹. Cùng với đó, Báo cáo chính trị tại Đại hội cũng khẳng định nhận thức lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam ngày càng sáng tỏ hơn, với 8 đặc trưng cơ bản; đồng thời, nhấn mạnh bài học số một là: “Trong quá trình đổi mới, phải kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh”².

Tiếp đó, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) tại Đại hội XI của Đảng đã nêu những nội dung cơ bản của con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; bổ sung, phát triển những đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng với 8 đặc trưng cơ bản, 8 phương hướng cơ bản và những mối quan hệ lớn cần phải nắm vững và giải quyết tốt trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Điều đó cũng khẳng định rằng, chỉ có chủ nghĩa xã hội mới bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc và là hai mặt không thể tách rời của con đường phát triển đất nước, hướng tới mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Như vậy, có thể thấy “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử”³ và trong hơn 90 năm lãnh đạo cách mạng Việt Nam, dù trong hoàn cảnh khó khăn, thử thách nào, Đảng ta vẫn luôn kiên định độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Lý luận và thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam đều khẳng định

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.60, tr.130-131.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.65, tr.178-179.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.70.

con đường duy nhất đúng để đất nước phát triển bền vững là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Việc Đảng quyết định đưa miền Bắc đi lên chủ nghĩa xã hội và cả nước đồng thời thực hiện hai chiến lược cách mạng ở hai miền; quyết định đưa cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội sau khi đất nước thống nhất; tiến hành sự nghiệp đổi mới và tiếp tục kiên định hành trình quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong hơn 35 năm qua... chính là sự lựa chọn kiên quyết và đúng đắn, kiên định và sáng tạo của Đảng dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh. Thế giới có thể đổi thay, song con đường đó là phù hợp quy luật, đúng như Đảng khẳng định tại Đại hội XII (2016): “Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử”¹.

Vì thế, từ lý luận và thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Tổng Bí thư đã khẳng định trong bài viết của mình rằng, “lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa”. Hơn nữa, thực tiễn đi lên chủ nghĩa xã hội cho thấy, việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là hình thức tối ưu để thực hiện quyền lực của nhân dân. Việc phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, để văn hóa trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc được chú trọng... chính là thành tựu về lý luận của Đảng, là kết quả sự tổng kết thực tiễn và tiếp thu, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như những thành tựu về văn hóa của nhân loại...

Đồng thời, việc “đưa ra quan niệm phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là *một đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng ta*, là thành quả lý luận quan trọng”. Bởi, thực tiễn công cuộc đổi mới cho thấy, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.16.

tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách, trong suốt quá trình phát triển và đó được coi là công cụ, phương tiện xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng mô hình kinh tế tổng quát ở Việt Nam... Vì thế, những luận điểm của Tổng Bí thư nêu ra trong bài viết là khoa học, thuyết phục, không chủ quan, duy ý chí; là minh chứng sắc bén bác bỏ sự xuyên tạc, xảo trá của các đối tượng cơ hội, phản động, thù địch...

Hơn nữa, trong bài viết của mình, Tổng Bí thư đã không chỉ trả lời rất rõ, lập luận sắc sảo về những nội dung đã nêu ra mà còn khẳng định rõ: “Quá độ lên chủ nghĩa xã hội là một sự nghiệp lâu dài, vô cùng khó khăn và phức tạp... Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nước nông nghiệp lạc hậu, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, lực lượng sản xuất rất thấp, lại trải qua mấy chục năm chiến tranh, hậu quả rất nặng nề; các thế lực thù địch thường xuyên tìm cách phá hoại, cho nên lại càng khó khăn, phức tạp, nhất thiết phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều bước đi, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội đan xen nhau, có sự đấu tranh giữa cái cũ và cái mới”... Đây chính là gắn lý luận với thực tiễn, không hề mơ hồ, càng không ảo tưởng như các luận điệu thù địch xuyên tạc.

Tổng Bí thư xác định: “Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, “cá lớn nuốt cá bé” vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm”; “Xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, dựa trên nền tảng lợi ích chung của toàn xã hội hài hòa với lợi ích chính đáng của con người, khác hẳn về chất so với các xã hội cạnh tranh để chiếm đoạt lợi ích riêng giữa các cá nhân và phe nhóm”; “Con người giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển; phát triển văn hóa, xây dựng con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới”...

Đây chính là sự cụ thể hóa Cương lĩnh năm 1991, Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011, Nghị quyết các kỳ Đại hội; thể hiện rõ tính nhân văn của chủ nghĩa xã hội; là những giá trị đích thực của chủ nghĩa xã hội; là mục tiêu, là con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta và nhân dân ta đã lựa chọn và đang kiên định, kiên trì theo đuổi, dù thế giới có đổi thay!

Bên cạnh đó, trong bài viết, Tổng Bí thư khẳng định những thành tựu của chủ nghĩa tư bản là không thể phủ nhận: “chủ nghĩa tư bản chưa bao giờ mang tính toàn cầu như ngày nay và cũng đạt được nhiều thành tựu to lớn, nhất là trong lĩnh vực giải phóng và phát triển sức sản xuất, phát triển khoa học - công nghệ”... Tuy nhiên, khi quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Việt Nam bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa (chỉ bỏ qua những mặt hạn chế của chủ nghĩa tư bản như áp bức, bất công, bóc lột...), song không bỏ qua những thành tựu, giá trị văn minh mà nhân loại đạt được trong thời kỳ phát triển tư bản chủ nghĩa.

Cuối bài viết, Tổng Bí thư cũng đã chỉ ra những hạn chế cần phải khắc phục như: “Về kinh tế, chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh còn thấp, thiếu bền vững... Về xã hội, khoảng cách giàu nghèo gia tăng; chất lượng giáo dục, chăm sóc y tế và nhiều dịch vụ công ích khác còn không ít hạn chế; văn hóa, đạo đức xã hội có mặt xuống cấp,... tình trạng tham nhũng, lãng phí, suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống vẫn diễn ra trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Trong khi đó, các thế lực xấu, thù địch lại luôn tìm mọi thủ đoạn để can thiệp, chống phá, gây mất ổn định, thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” nhằm xóa bỏ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam...”.

Vì thế, việc Tổng Bí thư khẳng định: “Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là đường lối cơ bản, xuyên suốt của cách mạng Việt Nam và cũng là điểm cốt yếu trong di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh”; đồng thời, kết luận rằng vai trò lãnh đạo và cầm quyền của Đảng; sự kiên định và vững vàng trên nền tảng tư tưởng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; sự đồng lòng, đoàn kết của nhân dân chính là nguồn sức mạnh sâu xa, cội nguồn của thắng lợi và sự phát triển... chắc chắn

không phải là “sự hoang tưởng”, lại càng không phải là “cái bánh vẽ của Đảng Cộng sản Việt Nam” như các thế lực thù địch bôi nhọ, phủ nhận.

Lý luận và thực tiễn của cách mạng Việt Nam đều cho thấy, bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam rất rõ ràng và chặt chẽ; phản ánh đúng lý luận, thực tiễn và cả những vấn đề đặt ra cần phải tiếp tục giải quyết. Bài viết không chỉ thể hiện tầm nhìn xa, tư duy sắc sảo mà còn cho thấy bản lĩnh chính trị của người đứng đầu Đảng trước những đổi thay của tình hình trong nước và quốc tế, góp phần giúp mỗi cấp ủy, mỗi tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên và người dân nhận thức sâu sắc hơn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội - đi đến tương lai tươi sáng của dân tộc để không dao động trước các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch; đồng thời, nêu cao tinh thần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, toàn diện và đồng bộ hơn, kiên định và làm tròn trách nhiệm của mình hơn nhằm khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào năm 2045 như Nghị quyết Đại hội XIII đã nêu ra.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên tạp chí



SÁNG RÕ HƠN VỀ CON ĐƯỜNG DÂN TỘC CHÚNG TA ĐI

TS. TẠ THÀNH CHUNG*

Bàn về tương lai xã hội chủ nghĩa của dân tộc ta trong thế kỷ XXI, trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phân tích và làm rõ thêm về chủ nghĩa xã hội; vì sao từ những thập niên đầu của thế kỷ XX Việt Nam lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; làm thế nào và bằng cách nào để từng bước xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; thực tiễn công cuộc đổi mới, đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta thời gian qua có ý nghĩa gì và đặt ra vấn đề gì để tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện mới?

Từ những thập niên đầu thế kỷ XX, con đường giải phóng dân tộc Việt Nam đã được xác định, đó là con đường của cách mạng vô sản. *Chánh cương vắn tắt của Đảng* và *Sách lược vắn tắt của Đảng* do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo được Đảng ta thông qua vào đầu năm 1930 và những năm sau đó Đảng đã vạch ra con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Đi theo con đường đó, cách mạng Việt Nam đã giành được những thành tựu vĩ đại: Giải phóng hoàn toàn và thống nhất đất nước, bước vào cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, từng bước thực hiện chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Việt Nam đã đi tiên phong trong

* Học viện Chính trị Công an nhân dân. Bài đăng trên báo *Công an nhân dân online*, ngày 25/5/2021.

cuộc đấu tranh đập tan chủ nghĩa thực dân cũ và mới, là thế kỷ mà vấn đề độc lập dân tộc đã được giải quyết một cách cơ bản và Việt Nam trở thành biểu tượng cao đẹp của chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong phong trào giải phóng dân tộc khỏi chế độ thực dân trên toàn thế giới.

Tuy nhiên, tác động từ những thăng trầm của cách mạng thế giới, sự công kích, chống phá thâm độc của các thế lực thù địch, đã có lúc không ít cán bộ, đảng viên dao động tư tưởng, hoài nghi về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Ngay từ Đại hội VII, Đảng ta đã nhận định rõ bốn nguy cơ, trong đó có nguy cơ chệch hướng chủ nghĩa xã hội. Sau 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, đất nước đã đạt được thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, đúng như Tổng Bí thư đã nói “chưa bao giờ đất nước có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn; tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng, tập trung vào số đảng viên có chức vụ trong bộ máy nhà nước, giảm sút niềm tin vào mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; xa rời tôn chỉ, mục đích của Đảng; không kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội,... Đúng như Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII nhận định: “Sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống dẫn tới “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” chỉ là một bước ngắn, thậm chí rất ngắn, nguy hiểm khôn lường, có thể dẫn tới tiếp tay hoặc cấu kết với các thế lực xấu, thù địch, phản bội lại lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc”¹.

Những hạn chế, khuyết điểm nêu trên làm giảm sút vai trò lãnh đạo của Đảng; làm tổn thương tình cảm và suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng, là một nguy cơ trực tiếp đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ nếu

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Sđd, tr.23.

không giải quyết sớm để thống nhất nhận thức, ý chí và hành động, ảnh hưởng không nhỏ đến sự nghiệp xây dựng, phát triển nước ta trong tình hình mới.

Trước bối cảnh đó, càng thấy rõ bài viết của Tổng Bí thư có ý nghĩa vô cùng quan trọng và cấp thiết, nhất là khi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang ra sức nỗ lực, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Qua đó, cảnh tỉnh, cảnh báo và răn đe những ai suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, nhận thức mơ hồ, sai lệch về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; đồng thời đó cũng là lời tuyên bố, luận cứ khoa học, cơ sở thực tiễn phê phán, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch.

Từ thực tế trong lòng các nước tư bản hiện nay, Tổng Bí thư cho rằng: “chủ nghĩa tư bản chưa bao giờ mang tính toàn cầu như ngày nay và cũng đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, nhất là trong lĩnh vực giải phóng và phát triển sức sản xuất, phát triển khoa học - công nghệ. Nhiều nước tư bản phát triển, trên cơ sở các điều kiện kinh tế cao và do kết quả đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đã có những biện pháp điều chỉnh, hình thành được không ít chế độ phúc lợi xã hội tiến bộ hơn so với trước”. Đồng thời, bài viết luận giải một cách sâu sắc bằng những minh chứng cụ thể, sinh động để chỉ ra các khuyết tật, mâu thuẫn cơ bản thuộc về bản chất mà họ không thể khắc phục được trong khung hoàng chính trị, kinh tế, xã hội.

Tổng Bí thư khẳng định: *“Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, “cá lớn nuốt cá bé” vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm”...* Và chúng ta cần một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân,

chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có. Đó chính là bản chất của chế độ xã hội, là những giá trị đích thực, là mục tiêu, là con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta và nhân dân ta đã lựa chọn và đang kiên định, kiên trì theo đuổi.

Dân tộc ta đã giành được độc lập dân tộc trong thế kỷ XX, nhưng không có nghĩa là không còn nhiệm vụ bảo vệ nền độc lập dân tộc trong thế kỷ XXI. Không giữ vững được nền độc lập dân tộc thì cũng sẽ chẳng có việc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thế kỷ XXI. Vì vậy, trong hơn 90 năm qua Đảng ta luôn trăn trở, tìm tòi, nghiên cứu để làm sáng tỏ hơn về tương lai của chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Quá trình tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, Đảng đã có nhận thức ngày càng đúng đắn hơn tương lai của dân tộc, nhưng vẫn còn đó những câu hỏi cần tiếp tục nghiên cứu. Lần này, những câu hỏi lớn ấy đã được Tổng Bí thư lý giải sâu sắc hơn, bổ sung, phát triển và hoàn thiện thêm trong bài viết, góp phần củng cố vững chắc niềm tin trong nhân dân ở giai đoạn phát triển mới của đất nước. Bài viết thuyết phục người đọc từ cách nêu vấn đề đến quá trình luận giải, chứng minh, làm rõ từng nội dung bằng tình cảm, tâm huyết, trách nhiệm và trí tuệ của một nhà khoa học lớn, của một lãnh tụ xuất sắc của Đảng. Đó cũng là tư tưởng, quan điểm lớn của Đảng ta về ý chí, khát vọng xây dựng, phát triển chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong thế kỷ XXI.

Tổng Bí thư luận giải về ý chí, về khát vọng vì sao gần 100 triệu người Việt Nam lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, trên cơ sở đó trình bày những tư tưởng, quan điểm và giải pháp cụ thể cần nắm chắc trong quá trình tổ chức thực hiện để đạt được mục tiêu xây dựng, phát triển chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong thế kỷ XXI. Luận điểm cốt lõi này đã được Tổng Bí thư đề cập nhiều lần, được khẳng định trong các phát biểu chỉ đạo Hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương và các diễn đàn quan trọng khác; quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội là một quá trình cách mạng lâu dài, trong đó rất phức tạp và có nhiều thách thức vì nó phải tạo sự biến đổi sâu sắc về lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trên khắp các lĩnh vực của xã hội. Do đó, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta phải trải qua một

thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều bước đi, nhiều hình thức đan xen với sự mâu thuẫn, đấu tranh giữa cái tiến bộ và cái lạc hậu. Có thể khẳng định, đây là cuộc đấu tranh rất cam go, gian khổ, đòi hỏi phải có ý chí, khát vọng với một tư duy mới, bản lĩnh và sáng tạo.

Trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, nhưng không giáo điều, máy móc; không ngừng đổi mới, sáng tạo, phát triển, nhưng đổi mới phải trên cơ sở kiên định, không vô nguyên tắc dẫn đến chệch hướng xã hội chủ nghĩa. Không chấp nhận đa nguyên, đa đảng, không chấp nhận thể chế chính trị “tam quyền phân lập” và những khuyết tật, bất công luôn tồn tại trong chủ nghĩa tư bản. Tuy nhiên cần trân trọng, kế thừa có chọn lọc những thành tựu, giá trị văn minh mà nhân loại đạt được trong thời kỳ phát triển chủ nghĩa tư bản. Chúng ta chủ trương phát triển kinh tế thị trường, nhưng đó là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, vì sự phát triển bền vững của xã hội, của con người với đặc trưng và thuộc tính rất quan trọng là gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, lấy sức khỏe, hạnh phúc, giá trị, phẩm giá của con người làm vị trí trung tâm trong quá trình xây dựng, phát triển chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Thực tiễn những năm qua cho thấy, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, Tổng Bí thư khẳng định rõ những thành tựu, ưu việt đó và đã chỉ ra nhiều khuyết điểm, hạn chế, thách thức mà chúng ta đang đối mặt, phải giải quyết.

Qua bài viết của Tổng Bí thư, chúng ta nhận thức sâu sắc về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà nhân dân ta đi tới. Những gợi mở, chỉ dẫn, tư tưởng trong bài viết là nguồn cảm hứng, tạo sự thống nhất, đoàn kết, khơi dậy ý chí tự cường, khát vọng vươn lên, xây dựng và phát triển đất nước theo con đường chủ nghĩa xã hội ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn như mong muốn của Bác Hồ kính yêu!

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



TĂNG CƯỜNG NGUỒN LỰC CHO VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI BỨT PHÁ

ThS. TRẦN HOÀI NAM*

Bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhận được sự đồng tình, hưởng ứng của đông đảo cán bộ, đảng viên và đồng bào các dân tộc tỉnh Sơn La.

Nghiên cứu kỹ bài viết, chúng tôi rất tâm đắc với quan điểm của đồng chí Tổng Bí thư đề cập, đó là “*Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh;... con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển*”.

Những quan điểm trên là mục tiêu xuyên suốt của Đảng ta trong các giai đoạn cách mạng. Thực tiễn cũng chứng minh, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm đến công tác an sinh xã hội, chăm lo cho người có công với cách mạng, người nghèo và các đối tượng yếu thế trong xã hội; đặc biệt, thường xuyên chú trọng đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Quán triệt sâu sắc chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ ban hành nhiều nghị quyết, quyết định

* Giảng viên Trường Chính trị tỉnh Sơn La. Bài đăng trên báo *Quân đội nhân dân điện tử*, ngày 25/5/2021.

để phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, như: Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020...

Theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nước ta hiện có hơn 5.200 xã, 548 huyện. Đây là địa bàn sinh sống chủ yếu của gần 14,2 triệu đồng bào, 53 dân tộc thiểu số. Đồng bào dân tộc thiểu số ở nước ta sinh sống chủ yếu tại khu vực núi cao, biên giới, giao thông đi lại khó khăn, khí hậu khắc nghiệt, thường xuyên xảy ra thiên tai bão lũ, sạt lở đất. Những năm gần đây, đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của đồng bào đã được nâng lên rõ rệt, nhưng so với mặt bằng chung của đất nước thì đây vẫn là vùng có điều kiện khó khăn nhất, kinh tế - xã hội phát triển chậm nhất; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản thấp nhất, tỷ lệ hộ nghèo cao nhất...

Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đưa ra những nhận thức tổng quát về xã hội xã hội chủ nghĩa và mục tiêu trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Từ thực tiễn của tỉnh Sơn La và một số địa phương khu vực Tây Bắc, tôi cho rằng, trong giai đoạn hiện nay, để đạt được các mục tiêu đề ra, bên cạnh những thuận lợi, nước ta cũng đang gặp những thách thức không nhỏ. Trong đó, mức độ phân hóa giàu nghèo ngày càng sâu sắc; khoảng cách về thu nhập, điều kiện sống và mức độ thụ hưởng giữa khu vực miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số với các vùng, miền khác trong cả nước chưa có nhiều cải thiện. Những thách thức này đòi hỏi Đảng, Nhà nước cần có thêm nhiều chủ trương, chính sách mang tính “dài hơi” hơn, có trọng tâm, trọng điểm, để đầu tư nguồn lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phát triển đồng bộ, toàn diện.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định phương hướng, mục tiêu chung về công tác dân tộc, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, đó là: “Bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển. Huy động, phân bổ, sử dụng, quản lý hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển, tạo chuyển biến căn bản về kinh tế, văn hóa, xã hội ở vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số”¹. Các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị từ Trung ương đến địa phương, cơ sở tập trung “Triển khai các chương trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi...”².

Chúng ta cần nhận thức sâu sắc, đại đoàn kết các dân tộc có ý nghĩa, vị trí chiến lược quan trọng, vừa là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, nhưng cũng rất cấp bách và là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Bởi lẽ đó, Quốc hội, Chính phủ cần tiếp tục xây dựng và ban hành chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi theo hướng toàn diện, bền vững; phát huy tiềm năng, lợi thế, khơi dậy tinh thần tự lực, khát vọng vượt khó vươn lên của đồng bào dân tộc thiểu số.

Theo đó, cần tiếp tục đẩy mạnh triển khai hiệu quả các chương trình, dự án, tăng cường nguồn tín dụng ưu đãi đối với các dự án tạo sinh kế cho đồng bào; đa dạng hóa và xã hội hóa nguồn lực, trong đó, nguồn lực nhà nước có vai trò quan trọng và quyết định để huy động các nguồn lực khác. Đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa, phù hợp với tập quán của từng dân tộc. Phát triển các vùng chuyên canh cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao; chú trọng phát triển du lịch sinh thái, gắn với giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc.

Khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số có vị trí chiến lược quan trọng, vì vậy từ bài viết của Tổng Bí thư, chúng tôi rất mong Đảng và Nhà nước tiếp tục tăng cường củng cố thể trận quốc phòng toàn dân,

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.170, 252.

thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận lòng dân vững chắc; kiên quyết không để xảy ra các “điểm nóng”, phức tạp về an ninh trật tự, đặc biệt ở các địa bàn chiến lược. Chú trọng bồi dưỡng, phát triển đảng viên là người dân tộc thiểu số, qua đó tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ở những vùng trọng điểm, vùng đặc biệt khó khăn, vùng biên giới; đồng thời thường xuyên tôn vinh, động viên người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



CHỈ RÕ THÁCH THỨC VÀ QUYẾT TÂM CHÍNH TRỊ TRONG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

LÊ VIẾT DOANH*

Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* được công bố mới đây cho thấy những vấn đề mà Tổng Bí thư đặt ra hết sức cấp thiết và quan trọng đối với đất nước ta trong giai đoạn hiện nay.

Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang quyết tâm nỗ lực phấn đấu thực hiện các mục tiêu mà Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra. Tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới trong giai đoạn tới, bên cạnh thời cơ, thuận lợi, có không ít khó khăn, thách thức. Một trong những thách thức được Tổng Bí thư chỉ rõ là: “Tình trạng tham nhũng, lãng phí, suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống vẫn diễn ra trong một bộ phận cán bộ, đảng viên”.

Về vấn đề này, trong bài phát biểu tại Hội nghị toàn quốc tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2013 - 2020, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng nêu rõ: Từ năm 2013 đến nay, các cơ quan tố tụng trong cả nước đã khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm hơn 11.700 vụ

* Cán bộ hưu trí, xã Đoàn Đào, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 25/5/2021.

án tham nhũng, chức vụ, kinh tế, trong đó có 1.900 vụ án tham nhũng, với gần 4.400 bị cáo. Riêng Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng đã trực tiếp theo dõi, chỉ đạo 133 vụ án, 94 vụ việc tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm, đã đưa ra xét xử sơ thẩm 86 vụ án, 814 bị cáo, trong đó có 18 cán bộ diện Trung ương quản lý bị xử lý hình sự (báo *Nhân Dân* số ra ngày 13/12/2020). Thực tiễn, kết quả phát hiện và xử lý tham nhũng trong thời gian qua đã thể hiện rõ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo của Đảng, Nhà nước ta là: Nói đi đôi với làm, không có vùng cấm, không có ngoại lệ trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Chúng tôi tâm đắc với yêu cầu của Tổng Bí thư: “Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đang ra sức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với quyết tâm ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, thực hiện tốt hơn nữa các nguyên tắc tổ chức xây dựng Đảng, nhằm làm cho tổ chức đảng và bộ máy nhà nước ngày càng trong sạch, vững mạnh, giữ vững bản chất cách mạng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng”.

Những luận điểm sắc sảo, tâm huyết trong bài viết của Tổng Bí thư thêm một lần nữa khẳng định quyết tâm của Đảng, Nhà nước trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Đây là cuộc chiến cam go, đòi hỏi sự vào cuộc của toàn xã hội; cần có động lực, tiếp sức từ sự gương mẫu, quyết liệt, nói đi đôi với làm của lãnh đạo Đảng và Nhà nước, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, sự nỗ lực, cố gắng của các cơ quan tham mưu và cấp ủy, nhất là sự nỗ lực, cộng tác của các cơ quan, đơn vị chức năng, sự chủ động vào cuộc tích cực của các tổ chức chính trị - xã hội, sự đồng tình, ủng hộ, khích lệ của nhân dân.

Chúng tôi nhận thức rõ hơn công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng, củng cố hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Việc xử lý nghiêm khắc nhiều cán bộ,

đảng viên sai phạm không làm “chậm lại” sự phát triển mà ngược lại, là cơ hội để làm trong sạch đội ngũ cán bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, góp phần ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



TIN TƯỜNG VÀO TƯƠNG LAI TƯƠI SÁNG CỦA DÂN TỘC

Đại tá, PGS.TS. HOÀNG MINH THẢO*

Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* đề cập đến nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn rất sâu sắc, đồng thời khẳng định, sau 35 năm đổi mới, đến nay, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đã đạt được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử; đem lại những chuyển biến rõ rệt và tích cực ở Việt Nam.

Thực tiễn sinh động của đất nước cho thấy, công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo đã giúp thay đổi toàn diện đời sống kinh tế - xã hội của đất nước, mở ra tiền đề, tương lai tươi sáng hơn cho dân tộc. Điều này có thể nhìn nhận trên những phương diện cơ bản sau đây:

Một là, thực hiện công cuộc đổi mới, nước ta đã thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài từ cuối những năm 70 đến đầu những năm 80 của thế kỷ XX. Trước đổi mới (năm 1986), Việt Nam là một nước nghèo, bị chiến tranh tàn phá rất nặng nề, lại chịu thêm lệnh cấm vận kinh tế của Mỹ và phương Tây; tình hình quốc tế cũng diễn biến phức tạp, nhiều bất lợi... khiến kinh tế - xã hội của đất nước vô cùng khó khăn. Lương thực,

* Nguyên cán bộ Viện Chiến lược Quốc phòng. Bài đăng trên báo *Quân đội nhân dân điện tử*, ngày 26/5/2021.

hàng hóa, nhu yếu phẩm thiếu thốn, khoảng 3/4 dân số sống dưới mức nghèo khổ... Tuy nhiên, nhờ thực hiện đường lối đổi mới, khủng hoảng kinh tế - xã hội từng bước được đẩy lùi, kinh tế phát triển, đời sống nhân dân không ngừng được nâng cao. Từ một nước thiếu đói phải nhận sự viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, đến nay, chúng ta không những đã bảo đảm an ninh lương thực mà còn trở thành một trong những nước sản xuất, xuất khẩu gạo và một số nông sản khác như hạt điều, cà phê... hàng đầu thế giới. Quy mô của nền kinh tế và chất lượng tăng trưởng không ngừng được nâng cao. Năm 2020, trước ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, trong khi hầu hết các nền kinh tế trên thế giới tăng trưởng âm thì Việt Nam vẫn tăng trưởng dương 2,91%, với quy mô nền kinh tế đạt hơn 342 tỉ USD, vượt Xingapo để trở thành nền kinh tế đứng thứ tư trong khối ASEAN. Đặc biệt, sau 35 năm đổi mới, thu nhập bình quân đầu người ở nước ta đã tăng 17 lần, lên mức 3.512 USD (đây là con số theo danh nghĩa. Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), nếu tính theo sức mua tương đương, quy mô nền kinh tế Việt Nam đạt khoảng 1.050 tỉ USD và GDP bình quân đầu người đạt hơn 10.000 USD). Ngoài ra, đến nay, hơn 60% số xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, hầu hết các xã nông thôn đều có đường ô tô đến trung tâm, có điện lưới quốc gia, trường tiểu học và trung học cơ sở, trạm y tế. Trình độ dân trí không ngừng được nâng cao, đến năm 2010 đã hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Số sinh viên đại học, cao đẳng tăng gần 17 lần so với thời kỳ bắt đầu đổi mới, tuổi thọ bình quân đầu người tăng từ 62 tuổi năm 1990 lên 73,7 tuổi năm 2020. Liên hợp quốc đã công nhận nước ta là một trong những quốc gia đi đầu trong việc hiện thực hóa các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ. Năm 2019, HDI (chỉ số phát triển con người) của Việt Nam thuộc nhóm nước có HDI cao của thế giới.

Hai là, những thành tựu nêu trên một lần nữa khẳng định sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng thời cho thấy sự nhạy bén, sáng tạo và sức mạnh phi thường của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Sau thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống thực dân, đế quốc và tay sai, đất nước thống nhất, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. So với thời kỳ kháng chiến thì đây là một chặng đường không kém phần cam go, khó khăn và phức tạp, với nhiều vấn đề mới nảy sinh, nhưng nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, nhất là thực hiện công cuộc đổi mới, đất nước đã vững vàng vượt qua. Đặc biệt, những kết quả tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ sức khỏe nhân dân trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp thời gian qua đã được bạn bè quốc tế ghi nhận, đánh giá cao, càng làm tăng thêm lòng tin của người dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước.

Từ những vấn đề nêu trên, chúng ta hoàn toàn tin tưởng vào một tương lai tươi sáng hơn của dân tộc. Tuy nhiên, tương lai tốt đẹp không tự nhiên mà có, để có thể đạt được nhiều thành tựu lớn hơn nữa, để đất nước phát triển, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng cao hơn nữa thì phải có sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, phải kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội và có sự chung sức đồng lòng, đoàn kết, nỗ lực của toàn dân.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



GIẢI QUYẾT TỐT MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐẢNG LÃNH ĐẠO, NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ, NHÂN DÂN LÀM CHỦ

Đại tá, TS. NGUYỄN HỮU PHÚC*

Mối quan hệ: “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” là vấn đề lớn, cơ bản, có ý nghĩa bao trùm, xuyên suốt trong quá trình vận hành của hệ thống chính trị; giải quyết tốt mối quan hệ này có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

Trong nội dung bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: “Trong chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân là mối quan hệ giữa các chủ thể thống nhất về mục tiêu và lợi ích; mọi đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật và hoạt động của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân, lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Mô hình chính trị và cơ chế vận hành tổng quát là *Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ*. Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về nhân dân là một nhiệm vụ trọng yếu, lâu dài của cách mạng Việt Nam”.

Mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ không chỉ là một nội dung cần phải giải quyết trong quá trình xây dựng,

* Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng. Bài đăng trên tạp chí *Tuyên giáo điện tử*, ngày 26/5/2021.

phát triển đất nước, còn là “cơ chế chung trong quản lý toàn bộ xã hội”, cũng có nghĩa là một nguyên tắc chi phối toàn bộ đời sống xã hội. Do đó, quan hệ nhân dân và Nhà nước là quan hệ giữa chủ nhân và “công bộc”. Khoản 2, Điều 2 Hiến pháp năm 2013 ghi rõ: “Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân”. Mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ là mối quan hệ gắn bó thống nhất vì mục tiêu, lợi ích: “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”; Đảng - Nhà nước - Nhân dân thống nhất lợi ích quốc gia - dân tộc.

Thực chất mối quan hệ: “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” là cơ chế vận hành, quyết định hiệu quả sự vận động, phát triển của cách mạng Việt Nam. Những thắng lợi của cách mạng Việt Nam, trong đó có sự nghiệp đổi mới, luôn có sự khởi xướng và sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định. Trên cơ sở nguyên tắc mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ, Đảng đã từng bước nhận thức rõ hơn và cụ thể hóa mối quan hệ này thành các quy định, quy tắc, chế độ trong hoạt động thực tiễn. Trước hết, Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng chính trị duy nhất lãnh đạo Nhà nước và xã hội Việt Nam, đồng thời là đảng duy nhất cầm quyền, nghĩa là Đảng trực tiếp nắm chính quyền (điều này đã được hiến định trong Điều 4 Hiến pháp năm 2013). Do vậy, Đảng nhận thức rõ phải không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng; đồng thời phải tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Song Đảng cũng cần phát huy vai trò chủ động của Nhà nước, Đảng không ôm quyền hay bao biện làm thay Nhà nước và Đảng cũng không buông lỏng sự lãnh đạo đối với Nhà nước.

Hiện nay, tổ chức bộ máy và phương thức quản lý của Nhà nước có nhiều đổi mới, nhất là trong lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế. Nhà nước tập trung vào xây dựng hoàn thiện thể chế, luật pháp, chính sách, quản lý vĩ mô bằng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các định mức,

tiêu chuẩn, phù hợp với thông lệ quốc tế, với các điều ước mà Việt Nam đã ký với các tổ chức quốc tế và các nước trên thế giới.

Những đổi mới trong quan hệ giữa sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đã phát huy dân chủ, quyền làm chủ, sức mạnh của nhân dân, tạo ra những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, đưa đất nước thoát khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình; thế và lực, uy tín quốc tế của đất nước được nâng lên, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện, ngày càng cao hơn trước; các lĩnh vực văn hóa, xã hội đều có bước phát triển, quốc phòng, an ninh được tăng cường, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Những thành tựu đó được nhân dân và bạn bè quốc tế thừa nhận, đánh giá cao.

Để góp phần ngày càng hoàn thiện mối quan hệ giữa các chủ thể Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ, cần tập trung vào các giải pháp trọng tâm như sau:

Thứ nhất, kiểm soát quyền lãnh đạo của Đảng và quyền lực nhà nước là nguyên tắc cực kỳ quan trọng trong tổ chức quyền lực của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Theo đó, quyền lãnh đạo của Đảng cũng như quyền lực nhà nước được nhân dân ủy quyền, nhân dân giao quyền là có giới hạn mà không phải vô hạn. Giới hạn đó là Hiến pháp. Hiến pháp năm 2013 ghi rõ: “Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp” (khoản 3, Điều 2). Do đó, hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực trong các tổ chức đảng, các cơ quan nhà nước và giữa các tổ chức của hệ thống chính trị. Thể chế hóa vai trò của nhân dân kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

Thứ hai, tiếp tục đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của Nhà nước thật sự là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, thực hiện đầy đủ, có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng. Nâng cao chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực; gắn kết chặt chẽ phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ

môi trường, củng cố quốc phòng, an ninh, đẩy mạnh hội nhập quốc tế, bảo vệ độc lập, chủ quyền của đất nước. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực sự là công bộc của nhân dân; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, nhũng nhiễu, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân trong đội ngũ cán bộ, công chức.

Thứ ba, để dân chủ xã hội chủ nghĩa trở thành mục tiêu và động lực của sự phát triển đòi hỏi Đảng và Nhà nước phải thực sự dân chủ trong tổ chức và hoạt động của mình và đặc biệt phải tiếp tục tạo lập môi trường và điều kiện để nhân dân thực sự làm chủ trên thực tế. Trong mọi hoạt động, Đảng và Nhà nước luôn “phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân; tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội”¹. Đặc biệt, các cơ quan nhà nước cần phải “đề cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước”².

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên tạp chí



1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sdd*, t.I, tr.50, 51.

MỆNH LỆNH TỪ TRÁI TIM ĐỐI VỚI MỖI CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

LÊ MINH ANH*

Nghiên cứu nội dung bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, tôi đồng tình với quan điểm: “Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, do Đảng Cộng sản lãnh đạo...”.

Vấn đề bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân, theo tôi, không chỉ là mục tiêu của chế độ ta, mà còn là mệnh lệnh từ trái tim đối với mỗi cán bộ, đảng viên. Thực hiện tốt nhiệm vụ này sẽ góp phần quan trọng để củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, với chế độ xã hội chủ nghĩa.

* Thị trấn Trầm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Bài đăng trên báo *Quân đội nhân dân*, ngày 27/5/2021.

Thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta tiếp tục đẩy mạnh công tác giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng y tế, giáo dục và các dịch vụ công ích khác, nâng cao hơn nữa đời sống văn hóa cho nhân dân. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đang ra sức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với quyết tâm ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, thực hiện tốt hơn nữa các nguyên tắc tổ chức xây dựng Đảng, nhằm làm cho tổ chức đảng và bộ máy nhà nước ngày càng trong sạch, vững mạnh, giữ vững bản chất cách mạng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Bên cạnh những kết quả đáng khích lệ sau 35 năm đổi mới, chúng ta vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế. Về xã hội, khoảng cách giàu - nghèo gia tăng; chất lượng giáo dục, chăm sóc y tế và nhiều dịch vụ công ích khác còn không ít hạn chế; văn hóa, đạo đức xã hội có mặt xuống cấp; tội phạm và các tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp. Đặc biệt, tình trạng tham nhũng, lãng phí, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống vẫn diễn ra trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Trong khi đó, các thế lực thù địch lại luôn tìm mọi thủ đoạn để can thiệp, chống phá, gây mất ổn định, thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” nhằm xóa bỏ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam... Những vấn đề đó đặt ra thách thức không nhỏ cho Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta trong quá trình tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Chúng ta cần thống nhất về mặt nhận thức: Đi lên theo định hướng xã hội chủ nghĩa là một quá trình không ngừng củng cố, tăng cường, phát huy các nhân tố xã hội chủ nghĩa tốt đẹp, để các nhân tố đó ngày càng chi phối, áp đảo và chiến thắng những mặt trái của cơ chế thị trường, hội nhập quốc tế sâu rộng. Thành công hay thất bại phụ thuộc trước hết vào sự đúng đắn của đường lối, bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; sự điều hành khoa học, quyết liệt và minh bạch của Chính phủ; sự nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Đảng và Nhà nước phải toàn tâm, toàn ý phục vụ nhân dân, vừa là điểm xuất phát, vừa là đích đến trong mọi công tác của Đảng và toàn bộ

hệ thống chính trị; trong đó, cần chú trọng phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, tiến tới bao phủ toàn dân với các chính sách phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục rủi ro cho người dân, bảo đảm trợ giúp cho các nhóm đối tượng yếu thế. Cải cách hệ thống bảo hiểm xã hội đa tầng dựa trên nguyên tắc đóng - hưởng, chia sẻ - bền vững. Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo đa chiều, bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ cơ bản. Nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới, triển khai có hiệu quả chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2020 - 2030, thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo giữa các vùng, miền, dân tộc.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



HIỂU ĐÚNG VỀ CHỦ TRƯỞNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Đại tá, PGS.TS. HOÀNG VĂN PHAI*

Bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã giải đáp sâu sắc về nhiều vấn đề mấu chốt của việc xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, trong đó có việc phát triển kinh tế tư nhân.

Trong 35 năm lãnh đạo sự nghiệp đổi mới, trung thành, kế thừa và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam thường xuyên đổi mới tư duy gắn với tổng kết thực tiễn và đưa ra chủ trương phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, trong đó có kinh tế tư nhân. Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: “Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng”¹ của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; “Xóa bỏ mọi rào cản, định kiến, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế tư nhân”². Mặc dù vậy, các thế lực thù địch, cơ hội chính trị đã liên tiếp đưa ra những luận điểm sai trái, xuyên tạc chủ trương, đường lối này của Đảng. Vì vậy, việc làm rõ, cảnh giác và đấu tranh phản bác lại quan điểm sai trái đó; khẳng định tính đúng đắn, sáng tạo của

* Phó Viện trưởng Viện Khoa học xã hội và Nhân văn quân sự. Bài đăng trên báo *Quân đội nhân dân*, ngày 28/5/2021.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.129, 240.

chủ trương, đường lối phát triển kinh tế tư nhân của Đảng là nhiệm vụ cấp thiết. Tính đúng đắn và sáng tạo của chủ trương, đường lối này được thể hiện ở cơ sở lý luận và thực tiễn như sau:

Thứ nhất, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin đã chỉ rõ, chủ nghĩa cộng sản chỉ xóa bỏ chế độ sở hữu tư sản với tính cách là một chế độ nhà nước tư sản bóc lột giá trị thặng dư của lao động làm thuê, chứ tuyệt nhiên không xóa bỏ mọi hình thức sở hữu nói chung, trong đó có sở hữu tư nhân, nền tảng của kinh tế tư nhân. Kế thừa những quan điểm của chủ nghĩa Mác, trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước Nga, V.I. Lênin đã đề ra Chính sách kinh tế mới (NEP). Đây là một sự đổi mới tư duy, nhận thức về chủ nghĩa xã hội với việc thừa nhận sự tồn tại của nền kinh tế nhiều thành phần, phát triển quan hệ hàng hóa tiền tệ, kinh tế thị trường, thực hiện sự trao đổi giữa thành thị và nông thôn, công nghiệp và nông nghiệp, lợi ích của người lao động được quan tâm.

Đây là cơ sở lý luận khoa học để Đảng Cộng sản Việt Nam định ra chủ trương, đường lối phát triển kinh tế tư nhân trong công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước vừa qua, cũng như định hướng cho phát triển nền kinh tế của Việt Nam ở chặng đường tiếp theo.

Thứ hai, kế thừa và vận dụng sáng tạo quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về kinh tế tư nhân, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Kinh tế *tư bản* của tư nhân. Họ bóc lột công nhân, nhưng đồng thời họ cũng góp phần vào xây dựng kinh tế”¹. Đây là những di sản tư tưởng và tinh thần rất đúng, tạo cơ sở cho Đảng ta tiếp tục kế thừa, phát huy trong thời kỳ mới - thời kỳ cả nước độc lập, thống nhất quá độ đi lên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chúng ta cần định hướng để kinh tế tư nhân hoạt động nhằm làm lợi cho quốc kế dân sinh, tạo ra nhiều việc làm cho người lao động, góp phần nâng cao đời sống nhân dân, chứ không chỉ vì lợi ích của tư nhân.

Thứ ba, kế thừa, trung thành và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế tư nhân phục vụ cho sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa. Từ khi đổi mới đến nay, trong các văn kiện

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.8, tr.266.

Đại hội, Đảng ta đã khẳng định đường lối phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, trong đó có kinh tế tư nhân và dần được hoàn thiện.

Kế thừa các đại hội trước, Đại hội XIII của Đảng tiếp tục làm rõ và sâu sắc hơn nhiều vấn đề mới về phát triển kinh tế tư nhân. Khẳng định vai trò, động lực quan trọng của thành phần kinh tế tư nhân trong hội nhập quốc tế. Kinh tế tư nhân đã góp phần quan trọng trong huy động các nguồn lực xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, nhất là các lĩnh vực đầu tư, kinh doanh du lịch, khu đô thị, sản xuất ô tô, nông nghiệp công nghệ cao, thương mại, dịch vụ. Hiệu quả nổi bật của các tập đoàn kinh tế tư nhân gần đây thể hiện khá rõ điều này.

Phát triển kinh tế tư nhân thực sự trở thành một động lực quan trọng trong phát triển kinh tế, tuân thủ theo đúng nguyên lý, lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, phát triển nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, trong đó có coi trọng và phát huy kinh tế tư nhân. Song, muốn kinh tế tư nhân phát triển theo đúng quỹ đạo, đúng định hướng xã hội chủ nghĩa tất yếu phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý của Nhà nước, sự điều hành quyết liệt của Chính phủ, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị. Nhà nước vừa phải vận dụng các công cụ kinh tế, pháp luật để quản lý, vừa phải có thực lực kinh tế. Trong đó, kinh tế nhà nước không chỉ giữ vai trò chủ đạo, mà còn là lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước định hướng và điều tiết nền kinh tế, tạo môi trường và điều kiện thúc đẩy các thành phần kinh tế cùng phát triển.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



THẨM NHUẦN BÀI HỌC XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG

TS. TỐNG THỊ NGÀ*

Trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã củng cố, khắc sâu thêm niềm tin của nhân dân vào con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn.

Bài viết một lần nữa khẳng định, trong sự nghiệp giải phóng dân tộc cũng như xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, chỉ có phát huy sức mạnh của toàn dân và có một Đảng trong sạch, vững mạnh lãnh đạo, cách mạng mới có thể thành công, “xây dựng, chỉnh đốn Đảng là bài học then chốt, sống còn đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa”.

Thực tiễn phong phú, sinh động của cách mạng Việt Nam hơn 90 năm qua đã chứng tỏ, ở Việt Nam không có một lực lượng chính trị nào khác, ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam, có đủ bản lĩnh, trí tuệ, kinh nghiệm, uy tín và khả năng lãnh đạo đất nước vượt qua mọi khó khăn, thử thách cam go để đưa dân tộc đến bến bờ vinh quang, giành được hết thắng lợi này đến thành công khác.

Có được những thành tựu đó là do từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đến nay, Đảng ta luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng, xem đây là

* Phó Trưởng Khoa Lịch sử Đảng và Tư tưởng Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị Công an nhân dân. Bài đăng trên *Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*, ngày 28/5/2021.

nhiệm vụ then chốt, quyết định đến sức mạnh, uy tín của Đảng. Đảng ta luôn nhận thức rõ, xây dựng Đảng nhằm làm cho Đảng luôn trong sạch, vững mạnh, làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên không ngừng nâng cao phẩm chất, năng lực, lập trường, quan điểm vững vàng, bình tĩnh, sáng suốt, không bi quan, không chủ quan, tự mãn. Chỉnh đốn Đảng nhằm khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm, làm cho Đảng xứng đáng là lực lượng duy nhất lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Trong thời kỳ tiền khởi nghĩa giành chính quyền Tháng Tám năm 1945, Đảng xác định cần phải “phát triển và củng cố Đảng”, mở lớp huấn luyện đảng viên và cán bộ đảng, tăng cường phát triển đảng viên mới, thi hành kỷ luật đối với các đảng viên phạm lỗi nặng, khai trừ thành phần hủ hóa thoái lui... Nhờ đó, đã xây dựng được hệ thống tổ chức đảng vững mạnh, xây dựng được đội ngũ cán bộ, đảng viên kiên trung, tiên phong, gương mẫu, sâu sát, gắn bó mật thiết với nhân dân, chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân trong thời khắc “xoay bản lề” của lịch sử - Tổng khởi nghĩa Tháng Tám.

Ngay sau khi trở thành Đảng cầm quyền, trong bối cảnh thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai, để đưa sự nghiệp kháng chiến đến thắng lợi, kiến quốc đến thành công, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kịp thời đề ra những chủ trương xây dựng, chỉnh đốn Đảng, sửa đổi lối làm việc của Đảng theo phương châm: “làm từng bước, có trọng tâm: ...Chỉnh huấn cán bộ trước rồi mới chỉnh đốn chi bộ. Chỉnh đốn tư tưởng trước rồi mới chỉnh đốn tổ chức... Chỉnh huấn nhằm vào: nâng cao trình độ tư tưởng và chính trị của cán bộ và đảng viên, thống nhất tư tưởng, thống nhất hành động, đoàn kết toàn Đảng để Đảng làm tròn nhiệm vụ nặng nề và vẻ vang của mình”¹, để mỗi cán bộ, đảng viên làm việc đúng hơn, khéo hơn. Khi miền Bắc bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Đảng đã phát động phong trào “Ba xây, ba chống” nhằm củng cố đội ngũ của Đảng trước nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

Bước vào thời kỳ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trên phạm vi cả nước, thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Đảng ta phải

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.7, tr.398.

tự mình nâng cao mình lên nữa”¹, “Đảng cần phải mạnh hơn bao giờ hết”², Đảng ta đã đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, lãnh đạo xây dựng cơ sở vật chất ban đầu cho chủ nghĩa xã hội, bảo vệ biên giới thiêng liêng của Tổ quốc. Đại hội VI của Đảng (tháng 12/1986) có ý nghĩa quan trọng, mở ra một bước ngoặt cho sự phát triển của đất nước.

Nhận thức rõ vai trò quan trọng của xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Đại hội đã chỉ ra 6 nhiệm vụ trong công tác xây dựng Đảng: Đổi mới tư duy, nâng cao phẩm chất cách mạng của cán bộ, đảng viên và nhân dân; đổi mới đội ngũ cán bộ, kiện toàn các cơ quan lãnh đạo và quản lý; đổi mới phong cách làm việc, giữ vững các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt trong Đảng; nâng cao chất lượng đảng viên, đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực; nâng cao tính chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; tăng cường đoàn kết nhất trí trong Đảng.

Sau khi Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu tan rã, tình hình thế giới biến động phức tạp, Đảng ta chỉ rõ: “Đảng phải vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn”³, tiếp tục đổi mới tư duy, nâng cao trình độ trí tuệ và năng lực lãnh đạo chính trị của Đảng; tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; làm trong sạch Đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Nhờ đó, Đảng Cộng sản Việt Nam đã kiên định, vững vàng và sáng tạo trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với điều kiện cụ thể và đặc điểm của Việt Nam.

Từ Đại hội VIII của Đảng đến nay, mỗi giai đoạn cách mạng, Đảng ta đều đề ra những nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, coi đó là nhiệm vụ then chốt, cùng với nhiệm vụ trung tâm là phát triển kinh tế. Trong nhiệm kỳ Đại hội XII, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được chú trọng, đẩy mạnh và tăng cường. Đảng đã ban hành Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.91, 93.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr.89.

chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”.

Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ với nhiều chủ trương, giải pháp đồng bộ, triển khai tổ chức thực hiện tích cực, nghiêm túc với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt đã đạt được nhiều kết quả rõ rệt. Nhờ đó, năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng được nâng lên, niềm tin của nhân dân với Đảng được củng cố.

Thực tế cho thấy, sau 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, từ một đất nước nghèo nàn, có cơ sở vật chất - kỹ thuật, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội lạc hậu, trình độ thấp, đến nay, Việt Nam đã vươn lên trở thành nước đang phát triển, có thu nhập trung bình; đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Đạt được những thành tựu đó có nguyên nhân hết sức quan trọng là từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đến nay, Đảng ta luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng, xem đây là nhiệm vụ then chốt, quyết định đến sức mạnh, uy tín của Đảng.

Thực tiễn công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong những năm qua, có thể khẳng định rằng, những kết quả toàn diện, đồng bộ, thường xuyên của công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ đã góp phần quan trọng làm cho Đảng ta đoàn kết, thống nhất hơn; trong sạch, vững mạnh hơn; củng cố, tăng cường hơn niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Kết quả tổng hợp của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; nâng cao vị thế, uy tín của nước ta trên trường quốc tế, tạo nền tảng và cơ sở vững chắc đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững.

Tuy nhiên, với quan điểm nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá đúng sự thật, kết hợp hài hòa, chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, lấy “xây” là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài, lấy “chống” là nhiệm vụ quan trọng,

cấp bách, đột phá, Đảng đã thẳng thắn chỉ ra một số hạn chế trong công tác xây dựng Đảng, nhất là sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”; tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu, xa dân của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên. Chính “một bộ phận không nhỏ” này đã và đang làm suy yếu Đảng, đe dọa sự tồn vong của Đảng, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng, vô hình trung trở thành những kẻ tiếp tay đắc lực nhất cho các thế lực thù địch luôn tìm mọi cách xoá bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam qua chiến lược “diễn biến hoà bình” và thúc đẩy “tự diễn biến, tự chuyển hoá”. Bài viết của Tổng Bí thư đã chỉ rõ: “Ý thức được nguy cơ đối với đảng cầm quyền là tham nhũng, quan liêu, thoái hóa..., nhất là trong điều kiện kinh tế thị trường, Đảng Cộng sản Việt Nam đặt ra yêu cầu phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn”.

Trong bối cảnh hiện nay, bên cạnh những thời cơ mới, vận hội mới, dân tộc ta cũng đứng trước không ít những khó khăn, thách thức. Các mối đe dọa độc lập, chủ quyền, lợi ích chiến lược của đất nước, nhất là trên Biển Đông; vấn đề an ninh phi truyền thống, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh; sự chống phá của các thế lực thù địch, tổ chức phản động ngày càng tinh vi hơn, chúng ra sức xuyên tạc, vu cáo Đảng, Nhà nước ta, đánh thẳng vào hệ tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng, kích động, chia rẽ nội bộ Đảng, chia rẽ Đảng, Nhà nước với Nhân dân, hòng làm tan rã Đảng ta, chế độ ta từ gốc, từ bên trong, hết sức thâm độc và nguy hiểm. Vì vậy, hơn bao giờ hết, “Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”¹.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.180.

ĐỘC LẬP DÂN TỘC GẮN LIỀN VỚI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI LÀ ĐƯỜNG LỐI CƠ BẢN, XUYỀN SUỐT CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM

GS.TS. VŨ VĂN HIỂN*

Trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, GS.TS. Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhấn mạnh: “Chúng ta phải *định hình* chủ nghĩa xã hội thế nào, và *định hướng* đi lên chủ nghĩa xã hội thế nào cho phù hợp với hoàn cảnh, đặc điểm cụ thể ở Việt Nam”. Đồng thời, đồng chí nhấn mạnh: “Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là đường lối cơ bản, xuyên suốt của cách mạng Việt Nam”.

Từ các luận điểm sâu sắc đó, có thể thấy rằng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội vừa là yếu tố quan trọng để định hình, vừa là ngọn cờ định hướng con đường đi lên của cách mạng nước ta. Trong bài viết này, chúng ta có thể làm rõ tầm quan trọng của độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Trong nhiều văn kiện của Đảng ta, vấn đề độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội luôn được khẳng định một cách mạnh mẽ và dứt khoát. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*

* Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 29/5/2021.

(bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định một trong những bài học kinh nghiệm lớn của cách mạng nước ta là: “*nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội* - ngọn cờ vinh quang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ chặt chẽ với nhau”¹. Văn kiện Đại hội XI của Đảng một lần nữa đã nhấn mạnh: “Trong bất kỳ điều kiện và tình huống nào, phải kiên trì thực hiện đường lối và mục tiêu đổi mới, kiên định và vận dụng sáng tạo, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”². Văn kiện Đại hội XII của Đảng tiếp tục khẳng định: “Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp với thực tiễn Việt Nam; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới”³. Nhất quán với quan điểm được khẳng định trong các đại hội trước, Đại hội XIII của Đảng trong các quan điểm chỉ đạo định hướng phát triển đất nước trong thời gian tới đã xác định: “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”⁴.

Nhìn ra bên ngoài, nhìn lại lịch sử Việt Nam trong thế kỷ XX và hai thập niên đầu thế kỷ XXI, chúng ta càng thấy rằng sự lựa chọn của Đảng ta, của nhân dân ta là hoàn toàn chính xác. Chính vì thế, chúng ta có đầy đủ luận cứ khẳng định độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là “đường lối cơ bản, xuyên suốt của cách mạng Việt Nam và cũng là điểm cốt yếu trong di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh” như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.65, 21.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.46.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.109.

1. Như chúng ta đều biết, dân tộc ta có truyền thống yêu nước, anh dũng bất khuất, đã từng chiến thắng nhiều đế quốc, phong kiến hung hãn. Từ khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, phong trào yêu nước đã dấy lên hết sức mạnh mẽ. Liên tiếp nổ ra các cuộc nổi dậy trên khắp mọi miền đất nước, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân, các bậc sĩ phu, kể cả một bộ phận quan lại phong kiến. Phong trào Cần Vương, khởi nghĩa Yên Thế; các phong trào Đông Du, Duy Tân, khởi nghĩa Yên Bái và rất nhiều cuộc đấu tranh khác đều bị thực dân Pháp thẳng tay đàn áp. Điều đó chứng tỏ truyền thống chống giặc ngoại xâm vẫn in sâu trong tâm thức dân tộc, nhân dân vẫn luôn giàu lòng yêu nước, sẵn sàng ủng hộ và tham gia các phong trào yêu nước; còn các bậc sĩ phu, các nhà lãnh đạo phong trào chống thực dân Pháp đều có trí dũng và không thiếu quyết tâm, nhưng họ, cả một số người xuất thân từ giai cấp phong kiến và tầng lớp tư sản khi đó, đều không giải quyết được vấn đề dân tộc ở nước ta.

Trong bối cảnh đó, chưa bao giờ như lúc bấy giờ, độc lập dân tộc là yêu cầu cơ bản, khách quan của xã hội Việt Nam - xã hội thuộc địa, nửa phong kiến. Công cuộc giải phóng dân tộc Việt Nam khi ấy ở trong “tình hình đen tối như không có đường ra”. Vậy bằng con đường nào và giai cấp nào có khả năng gánh vác sứ mệnh trọng đại đó?

Nhưng rồi lịch sử có lời giải đáp. Chủ nghĩa Mác ra đời đã vạch ra cái tất yếu từng bị che lấp bởi màn sương mù trong lịch sử. Chủ nghĩa Mác khẳng định, chủ nghĩa tư bản nhất định bị thay thế bằng một chế độ tốt đẹp hơn - chế độ cộng sản chủ nghĩa không có người bóc lột người và người “đào huyết chôn” chủ nghĩa tư bản chính là giai cấp công nhân - sản phẩm của nền đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa. Đó là một “tiếng sét” trong lòng chủ nghĩa tư bản ở vào thời thịnh trị, sau khi nó chiến thắng các chế độ chuyên chế phong kiến và đã bành trướng ra khắp thế giới. Các nước tư bản phát triển khi ấy đang trở thành “trung tâm vũ trụ” chi phối và làm mưa làm gió mọi mặt đời sống xã hội loài người.

Nghiên cứu lịch sử xã hội loài người, C. Mác khái quát qua sự phát triển của các phương thức sản xuất kế tiếp nhau. Theo quan điểm của Mác,

sự thay đổi hình thái kinh tế - xã hội này bằng hình thái kinh tế - xã hội khác nhất định phải có điều kiện, đó là khi hình thái kinh tế - xã hội cũ đã mất khả năng tự phát triển và trở thành lực cản xã hội. Chủ nghĩa tư bản tất yếu sẽ bị thay đổi bằng chủ nghĩa xã hội, và điều đó sẽ xảy ra ở những nước mà chủ nghĩa tư bản phát triển đến đỉnh cao. Chính V.I. Lênin và Đảng Bôn-sê-vích Nga đã vận dụng sáng tạo các luận điểm của C. Mác vào hoàn cảnh lịch sử của nước Nga bằng việc trước hết giai cấp công nhân phải giành lấy chính quyền, sau đó dựa vào chính quyền của mình để xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Vậy là, chính vào thời điểm chủ nghĩa tư bản tưởng như đang cực thịnh ấy thì Cách mạng Tháng Mười Nga đã nổ ra. Sự đột phá của Cách mạng Tháng Mười Nga mở đầu cho một xu thế phát triển mới của lịch sử thế giới. Nếu trước Cách mạng Tháng Mười Nga, chế độ tư bản chủ nghĩa phát triển đến mức người ta rêu rao như một “định mệnh”, như một “trật tự vĩnh hằng” thì sau Cách mạng Tháng Mười năm 1917, không ai không thấy cái “xiềng xích” giam hãm thế giới đã bị chặt đứt, “định mệnh” ấy thành ảo tưởng, các trật tự ấy bị lật nhào, tạo ra phản ứng dây chuyền của hàng loạt cuộc đấu tranh giải phóng có quy mô to lớn và chiều sâu cách mạng chưa từng thấy trong lịch sử nhân loại.

Rõ ràng, Cách mạng Tháng Mười Nga “rung chuyển thế giới” đã làm cho tính chất thời đại thay đổi, giai cấp trung tâm của thời đại thay đổi, vai trò lãnh đạo cách mạng cũng thay đổi; vì vậy con đường để giải quyết mâu thuẫn của xã hội, lực lượng cách mạng và phương pháp cách mạng cũng thay đổi. Lý tưởng Cách mạng Tháng Mười Nga không chỉ là ngọn đèn pha dẫn đường tỏa sáng, mà còn có các đóng góp thực tế hết sức to lớn. Cách mạng Tháng Mười Nga là tiếng chuông đánh thức lịch sử, báo hiệu một trang sử mới của thế giới. Thế giới trước Cách mạng Tháng Mười Nga là một thời kỳ u mê, an phận, là thời đại của chủ nghĩa tư bản. Sự đột phá của Cách mạng Tháng Mười Nga làm cho chủ nghĩa tư bản đổ vỡ, mất mát lớn. Thế giới bừng tỉnh, bung ra với sức mạnh của sự hình thành và phát triển chủ nghĩa xã hội, giải phóng xã hội, giải phóng con người. Thành quả của Cách mạng Tháng Mười Nga đã tạo cho loài người khả năng tìm giữ sự lộng hành

của chủ nghĩa tư bản, làm thay đổi cả những yếu tố bên trong của chủ nghĩa tư bản. Cách mạng Tháng Mười Nga là niềm vinh quang của những người vô sản cùng với hàng trăm triệu người lao động thành thị và nông thôn ở nước Nga. Họ đã lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản và phong kiến, giành quyền làm chủ cuộc sống của mình. Đó là thắng lợi của một xu thế mới: độc lập dân tộc đi lên chủ nghĩa xã hội và gắn kết với chủ nghĩa xã hội.

Toàn bộ tình hình đó của thế giới, bằng nhiều con đường, đã dội vào và thấm sâu trong mảnh đất Việt Nam - nơi mà chính “Sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị đất rồi: Chủ nghĩa xã hội chỉ còn phải làm cái việc là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi”¹. Hơn ai hết, chính Nguyễn Ái Quốc là người đã gieo hạt, gây mầm cách mạng Việt Nam. Người đã đi từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa xã hội.

Ở Nguyễn Ái Quốc, chủ nghĩa yêu nước Việt Nam, bản lĩnh và tố chất đặc biệt Việt Nam đã “bắt gặp” chủ nghĩa Mác - Lênin, nói như cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng thì đó là một cuộc gặp gỡ đẹp như cùng hẹn trước - đã chung đúc nên tư tưởng Hồ Chí Minh.

Với kỳ công của Nguyễn Ái Quốc, chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với phong trào yêu nước và phong trào công nhân Việt Nam chuyển hóa thành một tất yếu đưa đến một sự kiện trọng đại: Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.

Sự kiện này là mốc son đánh dấu sự kết hợp các nhân tố dân tộc và giai cấp, quốc gia và quốc tế, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong bản chất của Đảng. Vừa ra đời, Đảng tuyên bố: “Chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”².

Lời tuyên bố ấy cũng đồng nghĩa với lời bác bỏ thẳng thừng chế độ phong kiến và chế độ tư bản chủ nghĩa; và nhìn rộng hơn, đó cũng là lời bác bỏ bất cứ một con đường nào khác. Một cách tự nhiên, ngay sau lời tuyên bố ấy của Đảng, chủ nghĩa xã hội không chỉ là mục tiêu lựa chọn mà đã thực sự thúc đẩy lịch sử dân tộc Việt Nam chuyển mình,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t.1, tr.40.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sdd*, t.2, tr.2.

là con đường dân tộc Việt Nam đã và đang đi dọc theo thế kỷ XX, sang thế kỷ XXI, và tiếp tục cho đến đích cuối cùng. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ; chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người, không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc, có một xã hội tốt lành gắn liền với tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ái nọ; bảo đảm việc làm cho mọi người, tất cả vì niềm vui, hòa bình, hạnh phúc của con người.

Rõ ràng, sự lựa chọn mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội của Đảng và nhân dân ta, xét về logic là một tất yếu khách quan; xét về lịch sử, là hoàn toàn phù hợp với sự vận động của cách mạng Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; xét về nhu cầu, là hoàn toàn xuất phát từ điều kiện cụ thể của một nước thuộc địa, nửa phong kiến và nguyện vọng cháy bỏng của nhân dân Việt Nam; và xét về mặt xã hội, đó là một hệ giá trị cơ bản nhất quyết định sự phát triển của đất nước Việt Nam hôm nay và mai sau. Có thể khẳng định như vậy vì việc giải quyết vấn đề độc lập dân tộc theo ý thức hệ phong kiến và tư sản, trong khuôn khổ của chế độ phong kiến và chế độ tư bản chủ nghĩa không tránh khỏi những mâu thuẫn và những hạn chế bắt nguồn từ bản chất kinh tế và chính trị của các chế độ ấy - những hình thái kinh tế - xã hội dựa trên các quan hệ tư hữu về tư liệu sản xuất và các quan hệ đối kháng giai cấp.

2. Vượt qua những mâu thuẫn và hạn chế trong việc giải quyết vấn đề độc lập theo lập trường phong kiến và tư sản, chỉ có thể là con đường gắn liền độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, tức là giải quyết vấn đề độc lập dân tộc theo lập trường của giai cấp công nhân, của chủ nghĩa xã hội khoa học. Đó là: Độc lập dân tộc thật sự phải là độc lập về chính trị, kinh tế, văn hóa, đối ngoại.

Độc lập dân tộc thật sự đòi hỏi phải xóa bỏ tình trạng áp bức, bóc lột và nô dịch của dân tộc này đối với dân tộc khác về kinh tế, chính trị và tinh thần. Do đó, độc lập gắn liền với tự do và bình đẳng, công việc nội bộ

quốc gia - dân tộc phải do quốc gia - dân tộc đó giải quyết, không có sự can thiệp từ bên ngoài.

Bản chất của chủ nghĩa xã hội là thực hiện triệt để giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người. Chủ nghĩa xã hội sẽ xóa bỏ căn nguyên kinh tế sâu xa của tình trạng người bóc lột người do chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất sinh ra. Nhờ đó, xóa bỏ cơ sở kinh tế sinh ra ách áp bức con người về chính trị và sự nô dịch con người về tinh thần, ý thức và tư tưởng.

Chủ nghĩa xã hội thực hiện độc lập dân tộc để mở đường đưa dân tộc tới sự phát triển phồn vinh về kinh tế và sự phát triển phong phú, đa dạng về văn hóa, tinh thần, thực hiện đầy đủ nhất quyền lực của nhân dân. Chỉ với chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc mới đạt tới mục tiêu phục vụ lợi ích và quyền lực của mọi người lao động, làm cho mọi thành viên của cộng đồng dân tộc trở thành người chủ thực sự, có cuộc sống vật chất ngày càng đầy đủ, đời sống tinh thần ngày càng phong phú. Chính điều đó làm cho nền tảng của độc lập tự chủ càng thêm vững chắc, khả năng bảo vệ nền độc lập dân tộc càng đầy đủ, mạnh mẽ.

Sự phát triển thực chất và bền vững của độc lập dân tộc được đo bằng các khả năng và điều kiện bảo đảm cho dân tộc thoát khỏi tình cảnh nô lệ, phụ thuộc, bị áp bức, bóc lột và nô dịch. Nó cũng bảo đảm cho dân tộc vượt qua tình trạng đói nghèo, lạc hậu và tụt hậu trong tương quan với các dân tộc khác trên thế giới và ngày càng phát triển mạnh mẽ hơn để đạt tới sự bình đẳng trong các mối quan hệ giữa con người với con người, giữa cộng đồng dân tộc này với cộng đồng dân tộc khác.

Toàn bộ khả năng và điều kiện bảo đảm đó chỉ có thể được tìm thấy và giải quyết bằng con đường phát triển chủ nghĩa xã hội. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trở thành hệ giá trị phát triển của Việt Nam, dưới ngọn cờ của Đảng, trong thời đại ngày nay. Đó cũng chính là logic phát triển lịch sử của dân tộc Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng, làm nên cốt cách Việt Nam, bản lĩnh Việt Nam và vị thế Việt Nam trước thế giới.

Nhận thức, hành động theo sự lựa chọn và theo hệ giá trị đó, từ năm 1930 đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập

và rèn luyện, đã lãnh đạo nhân dân Việt Nam tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài, gian khổ, vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách và giành được những thắng lợi vĩ đại: Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đập tan ách thống trị của thực dân, phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đưa nước ta tiến vào kỷ nguyên độc lập, tự do; thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược, đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

3. Qua hơn 75 năm giành và giữ độc lập dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đặc biệt 35 năm đổi mới, với hệ giá trị đó, Đảng Cộng sản Việt Nam xứng đáng tiêu biểu cho bản lĩnh Việt Nam trong việc giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, đã tỏ rõ tính độc lập, tự chủ trong mọi đường lối, chính sách đối nội và đối ngoại, đưa nước ta từ một xứ thuộc địa, nửa phong kiến trở thành một quốc gia độc lập, tự do, phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người chủ đất nước, làm chủ xã hội; đất nước ra khỏi tình trạng đói nghèo, kém phát triển, và đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế; có quan hệ quốc tế ngày càng rộng mở, có vị thế ngày càng cao trên trường quốc tế. Tất nhiên trong suốt hành trình cách mạng sáng tạo nhưng cũng gặp phải rất nhiều trở ngại, gian nan, không phải chúng ta không có một số hạn chế, yếu kém khi thực hiện những nhiệm vụ cụ thể của việc xây dựng nền độc lập dân tộc và hướng tới chủ nghĩa xã hội; song chúng ta đã sớm nhận ra để điều chỉnh và khắc phục, từ đó tự hoàn thiện để vững vàng đi tiếp trên con đường cách mạng. Như vậy, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, với Việt Nam không chỉ là mục tiêu, là nhu cầu, là cương lĩnh hành động, là ngọn cờ hiệu triệu, mà còn là động lực, là niềm tin sắt son của dân tộc Việt Nam. Độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội là sự gắn kết hai sức mạnh thành một sức bật mới; là cội nguồn thắng lợi của cách mạng Việt Nam từ quá khứ, hiện tại đến tương lai.

4. Đã qua hai thập kỷ đầu của thế kỷ XXI, thiên niên kỷ thứ ba của một thế giới đầy biến động và cũng đồng thời mở ra một kỷ nguyên hội nhập, đua tranh gay gắt của cộng đồng quốc tế. Thế giới phải chứng kiến bao nhiêu

cảnh đau thương của nhiều dân tộc ở châu Phi, ở Trung Đông, dù đã giành được độc lập nhưng đất nước bị hoang tàn bởi các xung đột, chia rẽ trong nội bộ và sự can thiệp từ bên ngoài. Ngay một số nước dù có độc lập dân tộc nhưng việc tranh giành giữa các lực lượng chính trị trong nước đã làm cho tình hình luôn nóng bỏng, cuộc sống của nhân dân không được bình yên. Vậy nên, dù thời cuộc biến đổi xoay vần ra sao, dù phải đối mặt với xu thế toàn cầu hóa, với tất cả mặt tích cực và tiêu cực, bất trắc; dù cho ai đó bị lóa mắt bởi “những bộ áo cánh sắc sảo” của chủ nghĩa tư bản thì hệ giá trị độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội vẫn là mục tiêu, lý tưởng trong ý thức và trong hành động, là quốc bảo phù hợp xu thế thời đại. Mãi mãi gương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng, chắc chắn nhân dân ta sẽ tiếp tục giành thắng lợi to lớn hơn nữa trong sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, đưa đất nước Việt Nam sánh vai cùng các nước trong khu vực và trên thế giới.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



PHÁT HUY DÂN CHỦ, XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

ThS. NGUYỄN THỊ BẢY*

Bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã phân tích một cách sâu sắc, đầy tâm huyết về chủ nghĩa xã hội và phương hướng để tiếp tục đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa xã hội trong tình hình mới, mà một trong những phương hướng đó là không ngừng phát huy dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thật sự của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, trên cơ sở liên minh giữa công nhân, nông dân và trí thức do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Đảng ta xác định, để đi lên chủ nghĩa xã hội, cùng với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia; chủ động và tích cực hội nhập kinh tế thế giới, thì chúng ta phải xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Một trong những nội dung quan trọng trong bài viết của Tổng Bí thư là tiếp tục khẳng định, thể hiện sự nhất quán và kiên định về đường lối trong

* Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 29/5/2021.

quá trình lãnh đạo của Đảng: Muốn đi lên chủ nghĩa xã hội thì nhất định phải xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Với tư duy khoa học, tầm nhìn lịch sử, khách quan, Tổng Bí thư đã thẳng thắn chỉ ra bản chất khác nhau giữa Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa với nhà nước pháp quyền tư sản. Đồng chí cũng chỉ rõ, Đảng ta đã tiếp thu các giá trị tích cực, tiến bộ, khoa học về nhà nước pháp quyền trong lịch sử, đồng thời quán triệt quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước, pháp luật kiểu mới, chúng ta đã vận dụng phù hợp với thực tiễn xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân dân. Đó là nhà nước tôn trọng, thực hiện và bảo vệ quyền con người, tất cả vì hạnh phúc của con người; bảo đảm trách nhiệm giữa nhà nước và công dân, thực hành dân chủ gắn với tăng cường kỷ cương, kỷ luật.

Thực hiện dân chủ, tôn trọng và bảo đảm trên thực tế quyền dân chủ và làm chủ của nhân dân là vấn đề có ý nghĩa sống còn không chỉ đối với Nhà nước mà chúng ta đang xây dựng để trở thành nhà nước pháp quyền, đối với việc tăng cường uy tín và mở rộng ảnh hưởng của Đảng cầm quyền trong xã hội, mà còn là nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp đổi mới, của cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Mặt khác, phát huy dân chủ và bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân còn thể hiện bản chất ưu việt của chế độ ta, là thước đo, là tiêu chí đánh giá tính chất của dân, do dân, vì dân trong tổ chức hoạt động của Nhà nước trên thực tế. Vì vậy, phát huy dân chủ, bảo đảm quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân là phương hướng, đồng thời là mục tiêu bao trùm trong hoạt động xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay..

Chúng tôi nhận thức, bài viết của Tổng Bí thư vừa mang tính lý luận sâu sắc, đầy sức thuyết phục, vừa như là lời kêu gọi, thúc giục toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ra sức phấn đấu, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



BẢO ĐẢM GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG

HOÀNG NGỌC THỊNH*

Trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nêu lên một trong những thuộc tính quan trọng của định hướng xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thị trường ở Việt Nam là phải “gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội”.

Trong đó, “khuyến khích làm giàu hợp pháp” nhưng cũng phải “đi đôi với xóa đói, giảm nghèo bền vững”. Bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa chính là nhà nước của dân, do dân và vì dân. Dân giàu thì nước mới mạnh. Chính vì thế, sự phát triển của đất nước nếu chỉ mang lại lợi ích cho một nhóm người nào đó, làm cho sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội trở nên sâu sắc hơn thì không phải bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa. Tổng Bí thư đã khẳng định, những thành tựu mà đất nước ta đã đạt được trong thời gian qua chính là nhờ vào sự hài hòa, thống nhất giữa chính sách phát triển kinh tế với chính sách bảo đảm an sinh xã hội mà Đảng, Nhà nước ta đã đề ra trong từng giai đoạn phát triển. Dù trên lĩnh vực nào, những chủ trương, đường lối của Đảng cũng đều hướng đến mục tiêu là làm sao để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân, đó chính là nền tảng để đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững.

* Đường 174, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
 Bài đăng trên báo *Nhân Dân điện tử*, ngày 29/5/2021.

Thực tế tại Thành phố Hồ Chí Minh là minh chứng sinh động cho đường lối đúng đắn của Đảng ta trong thực hiện công tác giảm nghèo song song với thúc đẩy phát triển kinh tế. Có thể nói, chương trình “xóa đói, giảm nghèo” là một sáng tạo của thành phố trong quá trình phát triển kinh tế, đồng thời chăm lo an sinh xã hội. Chương trình đã được đề ra từ Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ V (tháng 10/1991) với mục tiêu ban đầu là xóa đói, cơ bản giải quyết cái ăn hằng ngày, chống tái đói cho người dân. Qua từng giai đoạn phát triển, chuẩn nghèo của Thành phố luôn được nâng lên để phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và mức thu nhập của người dân Thành phố và thường cao gần gấp đôi chuẩn nghèo quốc gia. Điểm đặc biệt trong chính sách giảm nghèo của Thành phố là các hộ nghèo và hộ cận nghèo khi đã vượt qua chuẩn hộ cận nghèo sẽ được các địa phương lập danh sách, tiếp tục theo dõi. Các hộ này sẽ được hưởng các chính sách hỗ trợ theo diện hộ cận nghèo trong 12 tháng để bảo đảm không tái nghèo. Với nhiều giải pháp sáng tạo, đồng bộ, Thành phố đặt mục tiêu đến cuối năm 2025 sẽ cơ bản không còn hộ nghèo theo tiêu chuẩn nghèo cả nước, và chỉ còn dưới 0,5% hộ nghèo theo chuẩn nghèo của Thành phố.

Thành phố Hồ Chí Minh đang phấn đấu trở thành đô thị thông minh, thành phố dịch vụ, công nghiệp theo hướng hiện đại, giữ vững vai trò đầu tàu kinh tế, động lực tăng trưởng của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước, đi đầu trong đổi mới sáng tạo, có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình. Cùng với việc tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng để phát triển kinh tế thành phố nhanh và bền vững trên cơ sở nghiên cứu và ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và tăng năng suất lao động, bảo đảm giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng sống của người dân luôn là một trong những mục tiêu mà Thành phố đặc biệt quan tâm.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



SỨC MẠNH NHÂN DÂN LÀ CỘI NGUỒN SÂU XA CỦA THẮNG LỢI

ThS. NGUYỄN THỊ HÀ GIANG*

Đọc bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, tôi đặc biệt tâm đắc với nhận định: “Cả lý luận và thực tiễn đều cho thấy, xây dựng chủ nghĩa xã hội là kiến tạo một kiểu xã hội mới về chất, hoàn toàn không hề đơn giản, dễ dàng. *Đây là cả một sự nghiệp sáng tạo vĩ đại, đầy thử thách, khó khăn, một sự nghiệp tự giác, liên tục, hướng đích lâu dài, không thể nóng vội.* Vì vậy, bên cạnh việc xác định chủ trương, đường lối đúng, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, phải phát huy mạnh mẽ vai trò sáng tạo, sự ủng hộ và tham gia tích cực của nhân dân. Nhân dân tiếp nhận, ủng hộ và nhiệt tình tham gia thực hiện đường lối của Đảng vì thấy đường lối đó đáp ứng đúng yêu cầu, nguyện vọng của mình. Sức mạnh nhân dân là cội nguồn sâu xa của thắng lợi, của phát triển”.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân; trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân. Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Người luôn thể hiện tình cảm quý trọng nhân dân và chăm lo xây dựng lực lượng toàn dân

* Giảng viên Trường Cao đẳng Truyền hình Hà Nội. Bài đăng trên báo *Quân đội nhân dân điện tử*, ngày 29/5/2021.

tham gia vào các công việc của cách mạng. Thực tiễn cũng đã chứng minh, quy tụ được lòng dân, phát huy sức mạnh của nhân dân là nguyên nhân quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Từ khi thành lập đến nay, Đảng ta luôn quán triệt sâu sắc quan điểm lấy dân làm gốc. Đại hội lần thứ XIII của Đảng đúc rút bài học kinh nghiệm quý báu: Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc quan điểm “dân là gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa.

Nghiên cứu bài viết của Tổng Bí thư, tôi càng thêm tin tưởng vào con đường mà Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta đã lựa chọn khi nhận thức sâu sắc rằng, dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về nhân dân là một nhiệm vụ trọng yếu, lâu dài của cách mạng Việt Nam.

Chúng ta chủ trương không ngừng phát huy dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, trên cơ sở liên minh giữa giai cấp công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Nhà nước đại diện cho quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời là người tổ chức thực hiện đường lối của Đảng; có cơ chế để nhân dân thực hiện quyền làm chủ trực tiếp và dân chủ đại diện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, tham gia quản lý xã hội.

Chúng ta nhận thức rằng, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa về bản chất khác với nhà nước pháp quyền tư sản là ở chỗ: Pháp quyền dưới chế độ tư bản chủ nghĩa về thực chất là công cụ bảo vệ và phục vụ cho

lợi ích của giai cấp tư sản, còn pháp quyền dưới chế độ xã hội chủ nghĩa là công cụ thể hiện và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm và bảo vệ lợi ích của đại đa số nhân dân. Thông qua thực thi pháp luật, Nhà nước bảo đảm các điều kiện để nhân dân là chủ thể của quyền lực chính trị, thực hiện chuyên chính với mọi hành động xâm hại lợi ích của Tổ quốc và nhân dân.

Tôi cho rằng, để phát huy những kết quả đã đạt được trong phát huy sức mạnh của nhân dân, các cấp ủy đảng, chính quyền, cả hệ thống chính trị cần tiếp tục quán triệt sâu sắc, thực hiện nhất quán quan điểm: Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; tạo môi trường thuận lợi để nhân dân phát triển tài năng, sức sáng tạo, mang lại lợi ích cho đất nước.

Yếu tố đóng vai trò quan trọng là phải thực hành dân chủ rộng rãi, để làm sao thật sự dân là chủ, dân làm chủ, bảo đảm dân chủ từ trong Đảng đến dân chủ xã hội được thực hiện ở các cấp, các địa bàn, các lĩnh vực. Tiếp tục thể chế hóa, cụ thể hóa các chủ trương của Đảng về phát huy quyền dân chủ, về mối quan hệ “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”, nhất là nội dung nhân dân làm chủ và phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, để nhân dân thực hiện tốt hơn quyền dân chủ trực tiếp cùng với quyền dân chủ gián tiếp thông qua đại diện của mình.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI HÀNH TRÌNH THỰC HIỆN KHÁT VỌNG ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI*

GS.TS. NGUYỄN XUÂN THẮNG**

Trong Lễ kỷ niệm 130 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: “Cuộc đời 79 mùa Xuân của Chủ tịch Hồ Chí Minh là biểu tượng cao đẹp nhất của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam. Người là kết tinh rạng ngời của đạo đức, trí tuệ, khí phách, lương tri của dân tộc và thời đại”.

Cách đây 110 năm, với ý chí, khát vọng cháy bỏng giải phóng dân tộc Việt Nam khỏi ách nô lệ dưới chế độ thực dân, phong kiến, ngày 05/6/1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã rời bến Nhà Rồng ra đi tìm đường cứu nước. Hành trình của Người đã mở ra những mốc son rực rỡ nhất trong lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc Việt Nam. Gần 30 năm từ lúc ra đi cho đến khi trở về Tổ quốc, Nguyễn Tất Thành, sau này đã trở thành lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn vàn kính yêu của chúng ta, đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử cao cả, mang đến cho nhân dân Việt Nam ngọn cờ và khát vọng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa

* Bài đăng trên tạp chí *Lý luận chính trị*, số 6/2021.

** Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

xã hội. Từ chủ nghĩa yêu nước, Người đã tìm thấy ánh sáng khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin; đã trở thành một chiến sĩ cộng sản quốc tế, nhà hoạt động tích cực, sôi nổi truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào cách mạng Việt Nam. Người đã sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam, lãnh đạo cả dân tộc ta vùng lên giành thắng lợi vẻ vang trong cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 lịch sử, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á, đưa dân tộc ta tiến vào kỷ nguyên mới: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Để bày tỏ lòng biết ơn vô hạn đối với công lao trời biển của Chủ tịch Hồ Chí Minh và tiếp tục đẩy mạnh việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người, cần làm sáng tỏ, nhận thức sâu sắc hơn về hành trình, khát vọng độc lập dân tộc vĩ đại, tầm vóc và những giá trị bất hủ trong di sản to lớn mà Người để lại cho dân tộc ta, nhân dân ta và cả nhân loại tiến bộ.

1. Khát vọng cứu nước, giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do cho Tổ quốc, hạnh phúc cho nhân dân

Ngay từ khi còn ở tuổi thiếu niên, chứng kiến cảnh nước mất, nhà tan, nhân dân ta lâm than, cơ cực dưới ách nô lệ, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn trăn trở: “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn; đấy là tất cả những điều tôi hiểu”¹. Nhìn nhận về các cuộc khởi nghĩa, phong trào yêu nước chống thực dân Pháp đương thời của nhân dân ta, dù rất khâm phục chí khí, nhiệt huyết của các bậc anh hùng tiên liệt nhưng Người không hoàn toàn tán thành cách làm của những người đi trước. Người nuôi dưỡng khát vọng tìm ra một con đường mới để cứu nước, cứu dân bằng cách đi ra nước ngoài xem họ làm thế nào rồi “sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta”².

Ra đi tìm đường cứu nước, Người đã bôn ba nhiều nơi, làm đủ mọi công việc gian nan, hòa mình vào đời sống vất vả của người lao động, thấu hiểu

1, 2. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015, tr.65, 15.

sâu sắc nổi cơ cực và nguyện vọng của công nhân, thợ thuyền và nhân dân các dân tộc bị áp bức. Người đã sớm tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại, dày công nghiên cứu các học thuyết, các con đường cứu nước khác nhau, đặc biệt là kinh nghiệm của các cuộc cách mạng trên thế giới. Người nhận xét rằng, cách mạng Mỹ và cách mạng Pháp dù là những dấu mốc tiến bộ trong lịch sử văn minh nhân loại, nhưng về bản chất đều là những cuộc cách mạng tư sản, nghĩa là cách mạng “không đến nơi”.

Với sự nhạy bén chính trị và tầm nhìn vượt thời gian, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận ra ánh sáng rọi chiếu từ Cách mạng Tháng Mười Nga và chủ nghĩa Mác - Lênin đối với con đường giải phóng các dân tộc thuộc địa. Trong sự vận động vô cùng phức tạp của thời cuộc lúc bấy giờ, bằng trí tuệ thiên tài, Người đã tìm ra chân lý thời đại và đi đến một sự lựa chọn lịch sử cho dân tộc Việt Nam: “*Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản*”¹. Để khẳng định chân lý đúng đắn đó, cùng với trải nghiệm thực tế thế giới, Người đến nước Nga, nơi cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa đầu tiên đã diễn ra thành công, chứng kiến thực tiễn cuộc cách mạng đang diễn ra sôi nổi, khẩn trương.

Từ một thanh niên yêu nước tiến bộ trở thành người chiến sĩ cộng sản quốc tế, Người là sự hội tụ tất yếu của chủ nghĩa yêu nước chân chính, chủ nghĩa cộng sản khoa học và chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng, hình thành nên một nhân cách vĩ đại - nhân cách Hồ Chí Minh.

Hoàn thành sứ mệnh tìm đường, Người bắt đầu hành trình thực hiện khát vọng mở đường giải phóng dân tộc. Lộ trình “từ Pari đến Mạc Tư Khoa, từ Mạc Tư Khoa đến Quảng Châu và từ Quảng Châu đến Đông Dương”² đã được Người vạch ra từ sớm để truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, “truyền bá lý tưởng mà ông đã học ở Pháp: tự do, bình đẳng, bác ái”³ và thực hiện khát vọng giải phóng dân tộc, giải phóng đồng bào.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.30.

2, 3. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, Sđd*, tr.85, 86.

Người nói: “Đối với tôi, câu trả lời đã rõ ràng: trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do độc lập”¹.

Người đã sáng lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên để trực tiếp truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, lựa chọn và huấn luyện những thanh niên Việt Nam yêu nước đi theo và hiện thực hóa lý tưởng cách mạng. Đó chính là sự chuẩn bị chu đáo những tiên đề về tư tưởng, chính trị, tổ chức và cán bộ để Người sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam, một đảng cách mạng chân chính, thực hiện sứ mệnh dẫn đường, lãnh đạo sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. *Chánh cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng và Chương trình tóm tắt của Đảng* (Cương lĩnh chính trị đầu tiên) thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng (tháng 02/1930) đã xác định đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam “chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”²; khẳng định con đường cách mạng vô sản, gắn độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đưa cách mạng Việt Nam hòa vào dòng chảy cách mạng thế giới.

Hành trình của Chủ tịch Hồ Chí Minh là hành trình sáng tạo vĩ đại tìm đường, mở đường và dẫn đường cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng đất nước. Mỗi bước đi của Người trong hành trình ấy đều gắn liền với những quyết định trọng đại, những mốc son lịch sử trong các chặng đường của cách mạng Việt Nam.

Sau 30 năm bôn ba nước ngoài, nhận thấy tình hình trong nước và thế giới biến chuyển mau lẹ, mở ra thời cơ lớn cho cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết định trở về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tháng 5/1941, Người chủ trì Hội nghị lần thứ tám của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương; Hội nghị thông qua quyết định “chuyển hướng chiến lược” - một quyết định quan trọng, mang tính lịch sử: xác định nhiệm vụ giải phóng dân tộc là cấp thiết, hàng đầu. Người đề

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.209.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.2, tr.2.

ra sáng kiến thành lập Mặt trận Việt Minh nhằm tập hợp hết thảy những người Việt Nam yêu nước “thành thực muốn đánh đuổi Nhật, Pháp để dựng lên một nước Việt Nam tự do và độc lập”¹.

Người là hiện thân của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và khát vọng độc lập, tự do cháy bỏng của dân tộc Việt Nam: “dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”², “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”³. Khi “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến”⁴, dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng, mang theo tinh thần kiên quyết ấy, toàn thể nhân dân Việt Nam từ Bắc chí Nam, từ miền ngược đến miền xuôi nhất tề vùng lên đập tan xích xiềng nô lệ, làm nên thắng lợi vang dội của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, thực hiện thành công ước nguyện: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập”⁵.

Khi thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta, Người đã truyền tới mỗi người dân Việt Nam một tinh thần gang thép, quả cảm bằng *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*: “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”⁶. Tinh thần Hồ Chí Minh “Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”⁷ đã thống nhất muôn triệu trái tim, đoàn kết triệu triệu người đứng lên bảo vệ nền độc lập, tiến hành kháng chiến, kiến quốc, lần lượt đánh bại các kế hoạch quân sự của kẻ thù mà đỉnh cao là Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Người khẳng định lập trường danh thép của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, thể hiện ý chí, sức mạnh của toàn thể dân tộc: “kiên quyết bảo vệ nền độc lập, chủ

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t.7, tr.461.

2. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tr.224.

3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.3, tr.596.

5, 6, 7. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.4, tr.3, 534, 3.

quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam. Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một, không ai được xâm phạm đến quyền thiêng liêng ấy của nhân dân ta”¹.

Nêu cao chân lý “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, Người kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước quyết tâm “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, vững tin vào tương lai thắng lợi: “Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam, Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà”².

Tình thần, khát vọng và niềm tin ấy được truyền đi, lan tỏa trở thành một quyết tâm sắt đá, ý chí mãnh liệt và sức mạnh to lớn của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh, giành được những thắng lợi vẻ vang mà đỉnh cao là Đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

2. Khát vọng xây dựng chủ nghĩa xã hội, phát triển đất nước giàu mạnh, sánh vai với các cường quốc năm châu

Trong cuộc đời cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc “là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”³. Khẳng định mục tiêu: Độc lập - Tự do - Hạnh phúc trong quốc hiệu của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngay từ khi mới được thành lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nghĩ tới một tương lai tươi sáng của dân tộc: bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu, theo kịp các nước trên hoàn cầu, cùng nhịp bước với thời đại.

Khát vọng đó được ghi trang trọng trong Lời nói đầu của Hiến pháp năm 1946: “Với tinh thần đoàn kết, phấn đấu sẵn có của toàn dân, dưới một

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.14, tr.532.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.612.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.187.

chính thể dân chủ rộng rãi, nước Việt Nam độc lập và thống nhất tiến bước trên đường vinh quang, hạnh phúc, cùng nhịp với trào lưu tiến bộ của thế giới và ý nguyện hòa bình của nhân loại”.

Trong kế sách kiến thiết đất nước sau Ngày Độc lập, trên cương vị là người đứng đầu Chính phủ Cách mạng lâm thời, việc đầu tiên Chủ tịch Hồ Chí Minh nghĩ tới phải làm ngay là chống “giặc đói”, “giặc dốt”, bởi đói nghèo và mù chữ cũng là những thứ giặc nguy hiểm không kém giặc ngoại xâm. Cùng với công tác lạc quyên cứu đói, Người yêu cầu dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, chính quyền cách mạng phải phát động phong trào tăng gia sản xuất để giải quyết nạn đói tận gốc. Cũng theo Người, “một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”; vì thế, mọi người dân Việt Nam phải có kiến thức, phải có nhân tài ngoại giao, kinh tế, quân sự, giáo dục... để tham gia vào công cuộc bảo vệ nền độc lập, kiến thiết đất nước, xây dựng một nước Việt Nam phồn vinh, phú cường. Người đề xướng sự nghiệp xây dựng đời sống mới, tập trung vào “cần, kiệm, liêm, chính”, không chỉ làm cho nhân dân có đời sống vật chất được đầy đủ, mà còn có tinh thần được vui mạnh và kêu gọi đồng bào cả nước tích cực tham gia, ủng hộ những “chiến sĩ trên mặt trận văn hóa” để hoàn thành sứ mệnh cao cả đó.

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp, giải phóng con người là sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Bởi theo Người, “nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”¹.

Xuất phát từ thực tiễn đất nước, Người quan niệm chủ nghĩa xã hội không chỉ có những đặc trưng tổng quát thể hiện tính ưu việt của một chế độ mới, hơn hẳn so với các chế độ xã hội trước, mà còn mang những đặc trưng riêng có của Việt Nam, được xây dựng sáng tạo theo cách của Việt Nam. Đó là con đường “nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc”²;

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.64.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.415.

là “làm sao cho dân giàu nước mạnh”¹, “*nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân*”²; “là mọi người cùng ra sức lao động sản xuất để được ăn no, mặc ấm và có nhà ở sạch sẽ”³. Trong những điều phải làm để xây dựng chủ nghĩa xã hội, Người yêu cầu:

“Chúng ta phải thực hiện ngay:

1. Làm cho dân có ăn.
2. Làm cho dân có mặc.
3. Làm cho dân có chỗ ở.
4. Làm cho dân có học hành.

Cái mục đích chúng ta đi đến là bốn điều đó. Đi đến để dân nước ta xứng đáng với tự do độc lập và giúp sức được cho tự do độc lập”⁴.

Tư tưởng “vì dân” của Người được diễn đạt dung dị, dễ hiểu nhưng có ý nghĩa hết sức sâu sắc; là những chỉ dẫn quý báu chúng ta cần phải luôn khắc ghi trong quá trình xây dựng và hoàn thiện mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, của Việt Nam và do chính con người Việt Nam thực hiện.

Trong *Báo cáo chính trị* tại Đại hội II (tháng 02/1951), Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ chiến lược cách mạng: “Đảng Lao động Việt Nam đoàn kết và lãnh đạo toàn dân kháng chiến cho đến thắng lợi hoàn toàn, tranh lại thống nhất và độc lập hoàn toàn, lãnh đạo toàn dân thực hiện dân chủ mới, xây dựng điều kiện để tiến đến chủ nghĩa xã hội”⁵. Đại hội II xác định cuộc cách mạng nhằm đánh đổ đế quốc và phong kiến là *cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân* và tiến triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng xác định hai nhiệm vụ chiến lược: tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và giải phóng miền Nam, đấu tranh thống nhất nước nhà.

Trong hoàn cảnh ác liệt của chiến tranh do đế quốc Mỹ gây ra, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lan tỏa một niềm tin vững chắc vào tiền đồ tươi sáng của

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.390.

2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.30, 17.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.175.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.12, tr.37.

dân tộc, rằng sau ngày toàn thắng, chúng ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn. Trong *Di chúc* để lại cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trước lúc đi xa, Người căn dặn: “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân (...)

*Còn non, còn nước, còn người,
Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!”¹.*

Điều lớn nhất kết tụ khát vọng Hồ Chí Minh được khẳng định lại trong *Di chúc* là: “Toàn Đảng toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”². Để thực hiện được mục tiêu đó, trong *Di chúc* Người nhắc đến ba điều cực kỳ quan trọng, đó là: phải “*chỉnh đốn lại Đảng*”³; “phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”⁴; và phải làm thật tốt công việc đối với con người.

Thời gian càng lùi xa, chúng ta càng thấy rõ hơn tâm huyết, trí tuệ và tầm nhìn xa rộng của vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc. Người đã để lại cho chúng ta những lời căn dặn hết sức quý báu, những bài học lớn, vẹn nguyên giá trị đối với sự nghiệp tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3. Quyết tâm thực hiện thành công tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh và ước vọng của toàn dân tộc

Trong Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh, trước anh linh của Người, đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn thay mặt Đảng ta đã nguyện thề: “**Dem hết sức mình tiếp tục phấn đấu thực hiện lý tưởng xã hội chủ nghĩa và**

1, 2, 3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr.612, 614, 616, 617.

cộng sản chủ nghĩa cao đẹp mà Người đã vạch ra cho giai cấp công nhân và nhân dân ta, đem lại phần vinh cho đất nước, hạnh phúc cho đồng bào”¹.

Thực hiện di nguyện thiêng liêng của Người, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đã hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, mở ra một trang sử mới rực rỡ của dân tộc: cả nước bắt tay vào công cuộc xây dựng và lao động sáng tạo, quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Tại Đại hội VI (tháng 12/1986), với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, Đảng ta đã khởi xướng công cuộc đổi mới, khẳng định quyết tâm và niềm tin mãnh liệt thực hiện thắng lợi khát vọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Vững bước trên con đường mà Người đã vạch ra cho cách mạng Việt Nam, tại Đại hội VII, trong bối cảnh tình hình quốc tế phức tạp, các thế lực thù địch chống phá quyết liệt, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế khủng hoảng, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, Đảng ta đã thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991) nêu rõ: “Toàn Đảng, toàn dân tiếp tục nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, ngọn cờ vinh quang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau” và khẳng định mạnh mẽ: “Đối với nước ta, không còn con đường nào khác để có độc lập dân tộc thật sự và tự do hạnh phúc cho nhân dân. Cần nhấn mạnh rằng đây là sự lựa chọn của chính lịch sử, sự lựa chọn đã dứt khoát từ năm 1930 với sự ra đời của Đảng”². *Cương lĩnh* (bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử”³.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.628.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.51, tr.130.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr.70.

Từ 6 đặc trưng được nêu tại Cương lĩnh năm 1991, *Cương lĩnh* (bổ sung, phát triển năm 2011) đã bổ sung, phát triển thành 8 đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam xây dựng, gồm: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Do nhân dân làm chủ. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp. Có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện. Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển. Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới¹.

Tổng kết 35 năm đổi mới và 10 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011), Đại hội XIII của Đảng (2021) đã đánh giá: “*Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”². Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử mà chúng ta đạt được trong 35 năm qua là minh chứng sinh động khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta đã lựa chọn là phù hợp với thực tiễn nước ta và xu thế phát triển của thời đại; khẳng định sự cần thiết phải kiên định, vận dụng và bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; không ngừng hoàn thiện mô hình chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam trong giai đoạn mới, phù hợp quy luật khách quan, thực tiễn dân tộc và xu thế thời đại, kế thừa tinh hoa, giá trị văn hóa và các thành tựu phát triển của nhân loại, như lúc sinh thời Bác Hồ kính yêu đã làm và mong muốn.

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.70.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.25.

Trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “Tính khoa học và cách mạng triệt để của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là những giá trị bền vững, đã và đang được những người cách mạng theo đuổi và thực hiện. Nó sẽ còn tiếp tục phát triển và có sức sống trong thực tiễn cách mạng cũng như trong thực tiễn phát triển của khoa học”. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã kêu gọi: “Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đang ra sức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với quyết tâm ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, thực hiện tốt hơn nữa các nguyên tắc tổ chức xây dựng Đảng, nhằm làm cho tổ chức đảng và bộ máy nhà nước ngày càng trong sạch, vững mạnh, giữ vững bản chất cách mạng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của nhân dân ta và nhân dân thế giới. Tư tưởng, đạo đức, phong cách, cuộc đời chiến đấu vì độc lập, tự do, hạnh phúc, vì chủ nghĩa xã hội của Người mãi mãi soi sáng, dẫn dắt dân tộc ta tiến về phía trước trên hành trình hiện thực hóa khát vọng xây dựng đất nước Việt Nam tươi đẹp, phồn vinh, hạnh phúc.

Chúng ta nguyện tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thấm nhuần sâu sắc, vận dụng sáng tạo những di sản quý báu của Người. “Chúng ta cần tiếp thu, bổ sung một cách có chọn lọc trên tinh thần phê phán và sáng tạo những thành tựu mới nhất về tư tưởng và khoa học để chủ nghĩa, học thuyết của chúng ta luôn luôn tươi mới, luôn luôn được tiếp thêm sinh lực mới, mang hơi thở của thời đại, không rơi vào xơ cứng, trì trệ, lạc hậu so với cuộc sống”, như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ. Chúng ta tiếp tục kiên định với đường lối đổi mới, khơi dậy khát vọng, phát huy giá trị văn hoá, tinh thần sáng tạo,

sức mạnh con người Việt Nam để lập nên những kỳ tích phát triển mới trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, “thực hiện thành công tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và ước vọng của toàn dân tộc ta”¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.205.*

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI THUỘC VỀ NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, PHỤC VỤ LỢI ÍCH CỦA NHÂN DÂN

PGS.TS. ĐOÀN THẾ HANH*

1. Tập trung xây dựng con người

Chủ nghĩa xã hội mà Đảng và nhân dân ta đồng thuận xây dựng là một xã hội thuộc về nhân dân, do nhân dân, phục vụ lợi ích của nhân dân, hoàn toàn không phải là xã hội của các giai cấp bóc lột mà lịch sử nhân loại đã và đang trải qua. Với bản chất ưu việt đó, với bài học từ sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Đông Âu và Liên Xô cuối những năm 80, đầu những năm 90 của thế kỷ XX và theo tinh thần bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, có hai phương diện đặt ra trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta cần quan tâm. *Một là*, nhân dân phải nhận rõ mình cần phấn đấu để có đạo đức/trách nhiệm, năng lực cao thì mới đủ tư cách chủ thể để xây dựng và thụ hưởng chủ nghĩa xã hội. *Hai là*, tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; lựa chọn, xây dựng đội ngũ “công bộc của dân” thật sự có phẩm chất “chí công vô tư”, có năng lực vượt trội, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám đổi mới sáng tạo để dẫn dắt hành trình xây dựng chủ nghĩa xã hội đi tới thành công. Mọi người và mỗi người có nhận thức, có quyết tâm và có hành động như thế dưới ngọn cờ

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Bài đăng trên báo *Đại biểu nhân dân*, ngày 01/6/2021.

của Đảng tiên phong thì mới xây dựng được chủ nghĩa xã hội như Đảng, nhân dân ta mong muốn, xác định và tiến hành ở Việt Nam.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những *con người xã hội chủ nghĩa*”¹. Với tư cách là chủ thể sáng tạo và thụ hưởng công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhân dân phải ý thức và ra sức tu dưỡng, rèn luyện; Đảng, Nhà nước tập trung nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, xây dựng văn hóa, con người để có được ngày càng nhiều phẩm chất và năng lực của con người mới xã hội chủ nghĩa trong mỗi con người Việt Nam mà Bác đã chỉ ra: (1) Có tư tưởng xã hội chủ nghĩa: Ý thức làm chủ; tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa; tư tưởng “mình vì mọi người, mọi người vì mình”; dám nghĩ, dám làm, vươn lên vì sự nghiệp của đất nước. (2) Có đạo đức và lối sống lành mạnh: Trung với nước, hiếu với dân; yêu thương con người; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; có tinh thần quốc tế trong sáng; có lối sống lành mạnh, trong sạch. (3) Có tác phong khoa học: Lao động có kế hoạch, biện pháp, quyết tâm, tổ chức, kỷ luật, kỹ thuật, năng suất, chất lượng hiệu quả. Có năng lực làm chủ bản thân, gia đình và công việc mà mình đảm nhiệm, tham gia tích cực vào làm chủ nhà nước và xã hội. Đó là những điều kiện cần và đủ.

Theo V.I. Lênin, giai cấp vô sản dù đã nắm được chính quyền, nhưng nếu không làm cho xã hội mới có trình độ phát triển cao hơn chủ nghĩa tư bản, thì giai cấp vô sản vẫn chưa xây dựng xong chủ nghĩa xã hội, thậm chí, “công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ còn là một mớ sắc lệnh”². Trên thực tế, xét đến cùng thì *giải phóng xã hội* vẫn phải được quyết định bởi năng suất lao động và tinh thần dân chủ. Đó là vấn đề quan trọng nhất, chủ yếu nhất quyết định thắng lợi của chế độ xã hội mới. V.I. Lênin cũng đã chỉ ra: “Chủ nghĩa tư bản có thể bị đánh bại hẳn, và sẽ bị đánh bại hẳn, vì chủ nghĩa xã hội tạo ra một năng suất lao động mới, cao hơn nhiều...”³.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.66.

2. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.42, tr.37.

3. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.39, tr.25.

Vấn đề lớn lao nhất trong xây dựng chủ nghĩa xã hội là phải tạo ra được nền tảng vật chất của chủ nghĩa xã hội. Mà muốn xây dựng được nền tảng vật chất cho chủ nghĩa xã hội, điều quan trọng nhất là phải có những con người xã hội chủ nghĩa. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Muốn có chủ nghĩa xã hội thì không có cách nào khác là phải dốc lực lượng của mọi người ra để sản xuất... Muốn phát triển sức sản xuất thì trước hết phải *nâng cao năng suất lao động* và muốn nâng cao năng suất lao động thì phải tổ chức lao động cho tốt”¹.

Với ý nghĩa đó, ngày nay, hơn lúc nào hết trong giai đoạn phát triển nhanh, bền vững của đất nước trên con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội, cần tập trung xây dựng con người. Chỉ có như vậy nhân dân mới có đủ năng lực, đủ điều kiện, xứng đáng với vai trò chủ thể quá trình xây dựng và thụ hưởng chủ nghĩa xã hội.

2. Tập trung xây dựng Đảng, đội ngũ cán bộ

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng xác định: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”² ở vị trí hàng đầu trong số những công việc cần làm của nhiệm kỳ. Đảng và nhân dân cần đặc biệt tập trung hơn nữa đến công tác “then chốt” - công tác xây dựng Đảng và công tác “then chốt của then chốt” - công tác cán bộ - công việc gốc của Đảng. Mục đích của Đảng là xây dựng nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, thực hiện thành công chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản. Làm tốt *công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng* hiện nay không ngoài mục đích để Đảng ngang tầm đảm đương vai trò lãnh đạo và cầm quyền trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa mà nhân dân tin yêu trao gửi. Xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt xuất phát từ vai trò lãnh đạo của Đảng và công tác xây dựng Đảng luôn có ý nghĩa cực kỳ quan trọng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.68-69.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.57.

đối với Đảng và sự nghiệp cách mạng nước ta. Đây là bài học lớn, là kết luận sâu sắc được rút ra trong suốt quá trình hơn 90 năm hoạt động của Đảng và cũng là cơ sở lý luận khoa học, kinh nghiệm thực tiễn, vấn đề có tính nguyên tắc, tính quy luật của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng và công tác cán bộ là khâu “then chốt” của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Đó là quan điểm, nguyên tắc nhất quán của Đảng, là sự đúc kết sâu sắc từ lý luận và thực tiễn lãnh đạo của Đảng qua nhiều thập kỷ, là sự kế thừa quan điểm, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về cán bộ và công tác cán bộ. Bởi, cán bộ là gốc của mọi công việc; công việc thành hay bại đều do cán bộ tốt hay kém; khi đã có đường lối chính trị đúng đắn thì yếu tố quyết định sự thành bại của cách mạng là công tác tổ chức và cán bộ. Vì một Việt Nam phát triển nhanh, bền vững trên con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội, Đảng, nhân dân cần xây dựng cho được đội ngũ cán bộ của Đảng có đủ phẩm chất và năng lực.

Nhận thức được những nội dung quan trọng trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là hết sức căn bản cả về lý luận và thực tiễn. Vấn đề xây dựng một xã hội mà quyền lực thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân - chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam cần được tiến hành nghiêm túc, quyết liệt, kiên trì với tinh thần dân chủ, sáng tạo, tự giác, kỷ cương, trách nhiệm cao, của mỗi người, mỗi tổ chức, toàn xã hội dưới ngọn cờ của Đảng.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



TIẾP TỤC PHẤN ĐẤU XÂY DỰNG “MỘT XÃ HỘI MÀ TRONG ĐÓ SỰ PHÁT TRIỂN LÀ THỰC SỰ VÌ CON NGƯỜI...”

Đại tá, Nhà báo PHÙNG KIM LÂN*

Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã trả lời câu hỏi: Vì sao Việt Nam lựa chọn con đường chủ nghĩa xã hội? Những luận giải thuyết phục của đồng chí Tổng Bí thư đã góp phần quan trọng định hướng dư luận, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, vào con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn. Không chỉ vậy, bài viết của Tổng Bí thư còn góp phần đấu tranh phản bác mạnh mẽ các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Đúng như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: *“Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người...”*. Điều này đã được thể hiện sinh động trong suốt quá trình phát triển đi lên của cách mạng Việt Nam. Quan tâm chăm lo vì con người, cho con người luôn là mục tiêu hàng đầu mà Đảng và Nhà nước ta hướng tới.

Kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, ngay từ khi mới ra đời, Đảng ta đã xác định đường lối “Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”¹. Đảng ta khẳng định phải giành

* Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam. Bài đăng trên báo *Lao động điện tử*, ngày 01/6/2021.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.2, tr.2.

cho được độc lập dân tộc và đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, chỉ có như vậy mới mang lại ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Để thực hiện mục tiêu đó, qua từng cao trào cách mạng, Đảng ta có sự điều chỉnh về đường lối. Đặc biệt trong giai đoạn 1939 - 1945, Đảng ta đã có sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, nhiệm vụ dân chủ làm từng bước phục vụ nhiệm vụ giải phóng dân tộc, đáp ứng yêu cầu bức thiết của lịch sử và nguyện vọng cháy bỏng của quần chúng nhân dân muốn thoát khỏi “đêm trường nô lệ”.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, ngay trong bản *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) công bố trước quốc dân đồng bào và bè bạn toàn thế giới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do...”¹. Và Người cũng đã từng bày tỏ tâm nguyện: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”². Tâm nguyện, ham muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ thể hiện rõ nét khát vọng của toàn thể dân tộc Việt Nam mà còn là lời khẳng định, là những định hướng rất đúng đắn, sáng suốt của Đảng và Nhà nước ta đối với tương lai của đất nước.

Có lẽ trên thế giới này không dân tộc nào phải đổ nhiều mồ hôi, công sức, xương máu để giành lấy các quyền cơ bản của con người như dân tộc Việt Nam. Hơn ai hết, nhân dân Việt Nam thấu hiểu giá trị của hòa bình, độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc. Cũng vì lẽ đó mà cùng với tôn trọng và bảo vệ quyền con người, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn nỗ lực hết mình để bảo đảm và thực hiện quyền con người trên thực tế.

Trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước cũng như trong công cuộc đổi mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa ngày nay: Vì con người và cho con người, là mục đích, tôn chỉ hoạt động nhất quán, xuyên suốt của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Tinh thần hướng đến nhân dân,

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.1, 187.

cho nhân dân và vì nhân dân được Đảng và Nhà nước Việt Nam thực hiện toàn diện trên mọi mặt, mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là quyền sống, quyền được bảo vệ sức khỏe, bảo vệ an toàn tính mạng, quyền được phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

Đặc biệt, trong những lúc khó khăn, hoạn nạn, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, tinh thần hướng đến nhân dân, lo cho nhân dân, vì nhân dân của Đảng, Nhà nước Việt Nam càng được khẳng định rõ nét. Là một trong những quốc gia phải gánh chịu thiệt hại nặng nề nhất thế giới bởi các thảm họa thiên nhiên, nên trung bình mỗi năm Việt Nam phải chi khoảng hơn 11.000 tỉ đồng từ ngân sách cho việc cứu trợ khẩn cấp đồng bào các vùng bị thiệt hại do thiên tai, thảm họa.

Đảng, Nhà nước Việt Nam luôn khẳng định rõ quyết tâm không để người dân bị đói, bị rét; bằng mọi biện pháp phải bảo đảm cho người dân có nơi ăn chốn ở; hỗ trợ, giúp đỡ để người dân có việc làm thích hợp, sớm ổn định cuộc sống sau thiên tai. Trong gian khó, hiểm nguy, cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang sẵn sàng xả thân để tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân...

Đặc biệt trong bối cảnh đại dịch Covid-19 hoành hành khắp thế giới, cướp đi sinh mạng hàng triệu người, gây thiệt hại vô cùng lớn với nền kinh tế toàn cầu, thì tinh thần: “vì con người và cho con người” của Đảng và Nhà nước Việt Nam thêm một lần nữa được khẳng định thuyết phục. Trong cuộc chiến này, Đảng và Chính phủ Việt Nam xác định: Mục tiêu cao nhất vì sức khỏe, tính mạng và sự bình yên của nhân dân. Để thực hiện mục tiêu đó toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã vào cuộc quyết liệt với tinh thần “Chống dịch như chống giặc”. Những kết quả mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta đạt được trong cuộc chiến phòng, chống đại dịch Covid-19 được thế giới đánh giá cao.

Đúng như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thể hiện trong bài viết, thực tế những gì đã và đang diễn ra trên đất nước ta đã khẳng định mạnh mẽ rằng: Chỉ có đi lên chủ nghĩa xã hội thì chúng ta mới có được điều mình cần, mà một trong những điều đó là “*một xã hội mà trong đó sự phát triển là*

thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người”.

Bài viết của Tổng Bí thư đề cập toàn diện, sâu sắc các vấn đề của chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, trong đó nội dung xây dựng “một xã hội thực sự vì con người” là chủ đề được dư luận đặc biệt quan tâm. Con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng một xã hội “thực sự vì con người” ở nước ta còn nhiều gian nan, thử thách. Bài viết của đồng chí Tổng Bí thư không chỉ giải tỏa những băn khoăn, trăn trở trong nhận thức mà đó còn là lời nhắc nhở, định hướng, động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân cả nước phát huy những thành quả đã giành được, tiếp tục đồng sức, đồng lòng dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Chính phủ vượt mọi khó khăn, trở ngại, quyết tâm phấn đấu xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN, THỰC HIỆN TIẾN BỘ VÀ CÔNG BẰNG XÃ HỘI

Già làng TOU PRONG DZUNG*

Ngay sau khi bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* đăng trên báo *Nhân Dân*, tôi đã đọc rất kỹ và nhận thấy, bài viết không chỉ chứa đựng giá trị lý luận sâu sắc mà còn đưa tới những giá trị thực tiễn rất quan trọng cho đất nước ta, dân tộc ta trong giai đoạn hiện nay.

Bài viết đã phân tích, dẫn chứng làm rõ nhiều vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta rất khoa học, đầy đủ, toàn diện và thuyết phục; củng cố niềm tin sắt son cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta về con đường đi tới tương lai của dân tộc ta; tiếp tục khẳng định *“Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử”*. Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ. Với mục tiêu cốt lõi đó, Đảng và Nhà nước đã tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, lấy cuộc sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân làm thước đo

* Chủ tịch Hội Người cao tuổi xã Ka Đô, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 01/6/2021.

sự phát triển đi lên. Thành quả to lớn sau 35 năm đổi mới của đất nước là minh chứng rất rõ ràng.

Tôi nguyên là lãnh đạo xã, hiện đang sinh sống ở huyện nông thôn mới đầu tiên của Tây Nguyên. Để được hưởng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, buôn làng được xây dựng khang trang, sạch đẹp như hôm nay, đó là nhờ sự quan tâm lãnh đạo của Đảng và Nhà nước; sự chung tay, góp sức của nhân dân. Tỉnh Lâm Đồng chúng tôi có 47 dân tộc, sinh sống đan xen bình đẳng, tôn trọng và đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng phát triển. Đến nay, có thể nói rằng, Lâm Đồng không còn nơi nào thực sự để gọi là vùng sâu, vùng xa nữa; tất cả các xã đã có đường ô tô đến trung tâm; điện, trường, trạm, sóng truyền hình. Toàn tỉnh đã có 3 huyện và 104/111 xã đạt chuẩn nông thôn mới, GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 71,2 triệu đồng, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,35%. Nói vậy để thấy rằng, con đường mà Đảng ta và Bác Hồ đã lựa chọn chính là khát vọng của nhân dân, được đồng chí Tổng Bí thư phân tích, làm sáng tỏ thêm. Bài viết của đồng chí Tổng Bí thư là tài liệu quan trọng giúp các cấp ủy, cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức sâu sắc hơn con đường chúng ta đi, đích chúng ta đến; để không bị dao động trước sự chống phá của các thế lực thù địch.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



CỦNG CỐ NIỀM TIN, TIẾP THÊM ĐỘNG LỰC TRONG XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC

Đại tá LÊ ANH DŨNG*

Bài viết của Tổng Bí thư *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* được công bố đúng vào lúc toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tập trung nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, tiếp tục đẩy mạnh công cuộc xây dựng, phát triển đất nước. Những vấn đề mà Tổng Bí thư đặt ra hết sức thiết thực và quan trọng đối với đất nước ta trong giai đoạn hiện nay. Bài viết đã đặt ra và trả lời thuyết phục bằng cả lý luận và thực tiễn những câu hỏi lớn, mang tính thời đại. Đó là vì sao Việt Nam lựa chọn con đường chủ nghĩa xã hội? Làm thế nào và bằng cách nào để từng bước xây dựng được chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?

Thực tiễn công cuộc đổi mới, đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong thời gian qua có ý nghĩa gì và đặt ra vấn đề gì? Chính vì vậy, bài viết đã thu hút sự quan tâm, nghiên cứu của đông đảo các tầng lớp quần chúng nhân dân.

Trong bài viết, Tổng Bí thư đã phân tích rõ mục tiêu, nội hàm liên quan đến quá trình quá độ lên chủ nghĩa xã hội, quan niệm phát triển kinh tế

* Số 79 Hoàng Sỹ Khải, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.
Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 01/6/2021.

thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, những giá trị tiến bộ nhân văn mà xã hội xã hội chủ nghĩa hướng tới. Từ bài viết của Tổng Bí thư, chúng ta cũng ý thức rõ ràng hơn những thách thức mới trong quá trình phát triển đất nước: Tình trạng tham nhũng, lãng phí, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống vẫn diễn ra trong một bộ phận cán bộ, đảng viên; các thế lực xấu, thù địch luôn tìm mọi thủ đoạn để can thiệp, chống phá, gây mất ổn định, thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” nhằm xóa bỏ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Những nhiệm vụ trọng yếu của quốc phòng, an ninh trong giai đoạn hiện nay cũng đã được nêu rõ trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng: giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Nghiên cứu bài viết của Tổng Bí thư và các nội dung trong Văn kiện Đại hội XIII giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta nâng cao nhận thức về mô hình chủ nghĩa xã hội mà nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng, góp phần củng cố niềm tin, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tiếp thêm động lực trong sự nghiệp xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



“KIM CHỈ NAM” CHO HÀNH ĐỘNG CỦA CHÚNG TA

PGS.TS. LÊ QUỐC LÝ*

Tư tưởng, tầm nhìn, sự kiến giải sâu sắc của người đứng đầu Đảng ta trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* chính là “kim chỉ nam” cho hành động của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta trên con đường thực hiện mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội.

1. Vững niềm tin, kiên định với mục tiêu

Có nhiều cách tiếp cận khác nhau về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam thời gian qua và đã có những tranh luận, những hoài nghi, phản bác. Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tập trung trả lời những câu hỏi căn cốt của vấn đề này ở cả góc độ lý luận và thực tiễn. Nội dung bài viết của Tổng Bí thư đã nêu cụ thể hơn con đường lý tưởng và chân giá trị mà Bác Hồ và Đảng ta, Nhân dân ta đã lựa chọn, đã xác quyết và kiên trì phấn đấu.

Tổng Bí thư cũng nêu rõ, chúng ta xây dựng một xã hội đi theo lý luận cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Chủ nghĩa xã hội là mục tiêu của Đảng Cộng sản Việt Nam và nhân dân

* Nguyên Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Bài đăng trên báo *Đại biểu nhân dân*, ngày 02/6/2021.

Việt Nam. Đi lên chủ nghĩa xã hội là yêu cầu khách quan và con đường tất yếu của cách mạng Việt Nam. Đảng ta, nhân dân ta phải luôn kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng xây dựng bằng được chủ nghĩa xã hội.

Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội không dễ dàng, không phải tự nhiên đến đích ngay được mà đòi hỏi phải vượt qua rất nhiều khó khăn, gian khổ. Những khó khăn, gian khổ ấy không chỉ đến từ bên ngoài, không chỉ do các thế lực thù địch chống phá mà còn nảy sinh từ trong chính chúng ta. Trên con đường đó, chắc chắn sẽ xuất hiện một bộ phận cán bộ, đảng viên bị thoái hóa, biến chất, những kẻ không “kìm được lòng” trước sự cám dỗ của của cải, vật chất, quyền lực nên tham nhũng và tha hóa. Thực tiễn qua 35 năm đổi mới đã có không ít cán bộ, đảng viên quên đi lý tưởng của Đảng ta là vì nhân dân, giải phóng nhân dân, đem lại cuộc sống ấm no, tự do và hạnh phúc cho mọi người dân; đã có những cán bộ, đảng viên chỉ chăm lo cho lợi ích cá nhân, làm giàu cho mình, vơ vét của chung làm của riêng khiến nhân dân mất lòng tin.

Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội có thể dẫn đến những bước ngoặt, có thể có những bước lùi. Cũng có những giai đoạn lịch sử, sự thoái hóa, tha hóa của một bộ phận cán bộ, đảng viên làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Đó là một thực tế khách quan. Vấn đề là chúng ta vượt qua những bước ngoặt, những bước lùi đó như thế nào? Những kết quả từ công tác xây dựng, chỉnh đốn đội ngũ nói chung và phòng, chống tham nhũng, phòng, chống sự suy thoái, tha hóa trong đội ngũ cán bộ, đảng viên nói riêng của Đảng ta, dưới sự lãnh đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng 10 năm qua, tuy chưa mỹ mãn như kỳ vọng, còn phải tiếp tục làm mạnh hơn nữa, nhưng đã củng cố niềm tin mà nhân dân dành cho Đảng, dành cho Nhà nước.

Nói như vậy để thấy rằng, đi lên chủ nghĩa xã hội là một quá trình nhiều khó khăn, thử thách. Chúng ta phải vừa đi, vừa nghiên cứu, vừa vận hành, vừa hoàn thiện bởi hiện tại, chưa ở đâu có chủ nghĩa xã hội và chưa ai thực sự hình dung được một cách đầy đủ, trọn vẹn về chủ nghĩa xã hội. Chúng ta vừa nghiên cứu lý luận, lại vừa vận hành trong thực tiễn,

quá trình này có thể có những sai lầm trong lý luận, có thể có sai lầm trong thực tiễn gây khó khăn, làm cản trở bước tiến của chúng ta. Nhưng tất cả những điều đó chúng ta đều sẽ vượt qua được nếu Đảng ta, nhân dân ta đoàn kết một lòng, vững niềm tin, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Bài viết của Tổng Bí thư cũng cho thấy rõ: trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, chúng ta bỏ qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa nhưng không phải là phủ định sạch trơn chủ nghĩa tư bản như cách hiểu của một số người trước đây. Quan điểm đúng đắn là chúng ta xây dựng xã hội không đi vào những khiếm khuyết, những tồn tại, những thói hư tật xấu của chủ nghĩa tư bản mà tiếp nhận, phát huy những thành tựu về khoa học, công nghệ, về kinh tế, xã hội, tận dụng các thành tựu đó để xây dựng đất nước ngày càng phát triển hơn.

2. Bảo đảm “ý dân” trong từng quyết sách

Trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, Quốc hội có vai trò đặc biệt quan trọng. Như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “cả lý luận và thực tiễn đều cho thấy, xây dựng chủ nghĩa xã hội là kiến tạo một kiểu xã hội mới về chất, hoàn toàn không hề đơn giản, dễ dàng. *Đây là cả một sự nghiệp sáng tạo vĩ đại, đầy thử thách, khó khăn, một sự nghiệp tự giác, liên tục, hướng đích lâu dài, không thể nóng vội.* Vì vậy, bên cạnh việc xác định chủ trương, đường lối đúng, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, phải phát huy mạnh mẽ vai trò sáng tạo, sự ủng hộ và tham gia tích cực của nhân dân. Nhân dân tiếp nhận, ủng hộ và nhiệt tình tham gia thực hiện đường lối của Đảng vì thấy đường lối đó đáp ứng đúng yêu cầu, nguyện vọng của mình. Sức mạnh nhân dân là cội nguồn sâu xa của thắng lợi, của phát triển”.

Như vậy, đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội và Quốc hội, hơn ai hết, phải tiên phong trong việc bảo đảm ý chí, nguyện vọng của người dân được phản ánh, được chuyển hóa đầy đủ vào các quyết sách quốc gia từ xây dựng pháp luật đến việc phân bổ ngân sách, nguồn lực, tạo động lực cho sự phát triển đất nước. Đồng thời, phải nâng cao hơn nữa hiệu quả giám sát để bảo đảm chính sách, pháp luật được thực thi nghiêm túc, kịp thời,

đem lại lợi ích cao nhất cho đất nước để mọi người dân đều được thụ hưởng các thành quả phát triển.

Chính Quốc hội, thông qua các quyền năng về lập hiến, lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, giám sát tối cao và đối ngoại là cơ quan có đầy đủ công cụ, đầy đủ thẩm quyền và đầy đủ động lực để cùng với Đảng và Nhà nước kiến tạo sự phát triển, thổi bùng lên khát vọng trong mỗi người dân để hiện thực hóa mục tiêu xây dựng *“một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới”*.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



KIM CHỈ NAM ĐỂ XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN THỦ ĐÔ

NGUYỄN THỊ TUYẾN*

Chúng tôi đã đọc, nghiên cứu rất kỹ bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Bài viết là công trình nghiên cứu sâu sắc với nhiều luận điểm mới, thể hiện sự tâm huyết, tầm nhìn sắc bén về một nội dung rộng lớn, phong phú cả về lý luận, thực tiễn: chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Bài viết có những phân tích, luận giải làm sáng rõ một cách hệ thống, đầy đủ, toàn diện và thuyết phục. Là kết tinh của tình cảm, lòng nhiệt huyết và tầm cao trí tuệ của Tổng Bí thư - người đứng đầu Đảng ta, bài viết đã thu hút sự quan tâm đặc biệt, sự đồng tình, đánh giá cao không chỉ của các nhà nghiên cứu lý luận mà còn củng cố vững chắc tình cảm, nhận thức chính trị, niềm tin to lớn của cán bộ, đảng viên, nhân dân Thủ đô đối với Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; là tư tưởng chỉ đạo, kim chỉ nam để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Hà Nội xây dựng Thủ đô giàu đẹp, văn minh, hiện đại, góp phần cùng cả nước đưa Việt Nam sớm trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Chúng tôi rất tâm đắc với một trong những khâu đột phá được bài viết nêu là: Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đang ra sức học tập và làm theo

* Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Hà Nội. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 03/6/2021.

tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với quyết tâm ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, thực hiện tốt hơn nữa các nguyên tắc tổ chức xây dựng Đảng, nhằm làm cho tổ chức đảng và bộ máy nhà nước ngày càng trong sạch, vững mạnh, giữ vững bản chất cách mạng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Để cụ thể hóa tư tưởng chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Thành ủy Hà Nội sẽ chỉ đạo tổ chức thực hiện kiên trì, kiên quyết, có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, nhất là coi trọng kiểm tra việc sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra, gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị. Thành ủy Hà Nội sẽ nghiên cứu xây dựng và ban hành nghị quyết chuyên đề về công tác cán bộ, tập trung khắc phục một số hạn chế, yếu kém trong đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt của đảng bộ, chi bộ các cấp ủy đảng, đẩy mạnh sinh hoạt chuyên đề; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, đề cao tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đánh giá, phân loại tổ chức đảng các cấp, bảo đảm tất cả các loại hình tổ chức đảng đều có quy chế, quy định đánh giá, phân loại tổ chức đảng theo tiêu chí định lượng và quy trình khoa học, kết quả đánh giá đúng thực chất. Tập trung xây dựng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng, lấy chuyển biến từ cơ sở làm mục tiêu và thước đo kết quả công tác xây dựng Đảng, nhất là những địa bàn xung yếu, vùng xa trung tâm, ở các đảng bộ, chi bộ yếu kém. Trong đó chú trọng kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên ở những địa bàn, lĩnh vực có vị trí, vai trò quan trọng, nhạy cảm, tác động đến nhiệm vụ chính trị của thành phố, có nhiều

đơn thư, dư luận phản ánh tiêu cực. Đây là những cơ sở quan trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, để tiếp tục tập trung xây dựng một Thủ đô phát triển bền vững, toàn diện, có chất lượng cuộc sống cao, xứng đáng với mong đợi, niềm tin và hy vọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, của nhân dân cả nước và bạn bè quốc tế.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



PHÁT HUY VAI TRÒ SÁNG TẠO VÀ SỰ ỦNG HỘ CỦA NHÂN DÂN

NGUYỄN THỊ DIU*

Chúng tôi đọc nhiều lần bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đăng trên báo *Nhân Dân: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Bài viết phản ánh cả tầm tư tưởng, lý luận và thực tiễn, có tác động rất lớn đến tư tưởng, tình cảm, hành động của mỗi tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân. Nhiều vấn đề lớn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta được Tổng Bí thư đề cập bằng văn phong khúc chiết, dễ hiểu, không lý luận cao siêu mà gắn với thực tiễn sinh động quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam. Chúng tôi rất tâm đắc với nhấn mạnh của Tổng Bí thư: *“Đây là cả một sự nghiệp sáng tạo vĩ đại, đầy thử thách, khó khăn, một sự nghiệp tự giác, liên tục, hướng đích lâu dài, không thể nóng vội”*. Vì vậy, cùng với việc xác định đúng đường lối, chủ trương, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, thì phải phát huy mạnh mẽ vai trò sáng tạo và sự ủng hộ của nhân dân.

Trong suốt quá trình hoạt động và lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn coi trọng vai trò của quần chúng nhân dân đối với sự nghiệp cách mạng. củng cố và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân được

* Phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 03/6/2021.

Đảng ta coi là nhiệm vụ rất quan trọng, bảo đảm vững chắc sự lãnh đạo toàn diện của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Qua 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Có được kết quả này chính là nhờ Đảng đã biết kế thừa, phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trong xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vai trò, sức mạnh của quần chúng nhân dân được Đảng và Nhà nước hoàn thiện, cụ thể hóa thông qua các cương lĩnh chính trị, nghị quyết đại hội, chủ trương, đường lối của Đảng, Hiến pháp, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Mối quan hệ chính trị - pháp lý “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” tiếp tục được xây dựng và hoàn thiện.

Để phát huy mạnh mẽ vai trò sáng tạo của nhân dân, quy tụ sự ủng hộ và tham gia tích cực của nhân dân trong công cuộc đổi mới, đi lên chủ nghĩa xã hội, mọi chủ trương, chính sách phải thật sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân. Các cấp ủy đảng, các cơ quan nhà nước cần động viên, tổ chức nhân dân tham gia rộng rãi và thường xuyên vào các công việc quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Đối với những chủ trương có quan hệ trực tiếp tới đời sống nhân dân, nên xem xét việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân trước khi quyết định. Trường hợp chính sách đúng mà người dân chưa hiểu, chưa đồng tình thì cần có các phương thức tuyên truyền, giải thích, kịp thời điều chỉnh chính sách cho phù hợp với thực tế cuộc sống. Dự báo, giải quyết tốt những vấn đề xã hội, nhất là những vấn đề bức xúc, nổi cộm, những nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Mặt khác, cần nâng cao cảnh giác, chống các khuynh hướng mị dân, kích động nhân dân trước những hiện tượng tiêu cực. Khi phát huy được vai trò của nhân dân thì tiềm năng của đất nước sẽ được khai thông và bứt phá, mọi mục tiêu của Đảng và Nhà nước sẽ thành công.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



GIẢI PHÓNG TRIỆT ĐỂ CON NGƯỜI VỀ MẶT XÃ HỘI*

HOÀNG NGỌC thực hiện

Theo PGS.TS. Nguyễn Trọng Phúc nguyên Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng, điểm nổi bật trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là nhận thức về chủ nghĩa xã hội hướng tới nhân dân, hướng tới con người, mang lại sự giải phóng triệt để con người về mặt xã hội, với những mưu cầu cuộc sống tốt đẹp, hạnh phúc hơn cho nhân dân.

1. Con đường đúng đắn và tất yếu

Phóng viên: Ông có suy nghĩ như thế nào khi đọc bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng?

PGS.TS. Nguyễn Trọng Phúc: Bài viết của Tổng Bí thư là sự tổng kết lý luận, thực tiễn của 35 năm đổi mới đất nước, qua đó phân tích, làm sáng tỏ hai vấn đề: *Một là*, đặc trưng mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam phù hợp với Việt Nam, trên cơ sở nhận thức lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. *Hai là*, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam như thế nào, tức là thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

* Phỏng vấn PGS.TS. Nguyễn Trọng Phúc, nguyên Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Bài đăng trên báo *Đại biểu nhân dân*, ngày 04/6/2021.

Minh chứng rõ nhất cho thành công của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là thực tiễn phát triển đất nước ta suốt thời gian qua. Chúng ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, đó là phát triển kinh tế, ổn định hệ thống chính trị, thành tựu về văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống của người dân, bảo đảm an ninh, quốc phòng, đối ngoại và hội nhập quốc tế. Trong đó, quan trọng hơn cả là phát triển nhận thức lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Phóng viên: *Nhiều chuyên gia, học giả khẳng định, những quan điểm, lập luận được nêu trong bài viết đã đập tan những hoài nghi về chủ nghĩa xã hội. Ông có chia sẻ điều này?*

PGS.TS. Nguyễn Trọng Phúc: Sau sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu đã có rất nhiều hoài nghi về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam. Bài viết khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là con đường đúng đắn của cách mạng Việt Nam, con đường tất yếu gắn liền độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội mà Bác Hồ và Đảng ta đã lựa chọn. Đồng thời bác bỏ, phê phán những luận điệu sai trái của các thế lực thù địch cho rằng chủ nghĩa xã hội là không tưởng và khó thành hiện thực.

Bài viết định hướng rõ cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta về con đường sắp tới, đó là thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, đẩy mạnh công cuộc đổi mới, thực hiện tốt *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011); đặt ra định hướng đến giữa thế kỷ XXI, Việt Nam sẽ trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa ra sao, trong đó nêu rõ yêu cầu về kinh tế, chính trị, con người, chuẩn mực đạo đức... Tất cả những luận cứ đó củng cố niềm tin của nhân dân, cán bộ, đảng viên vào con đường xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Bác Hồ đã lựa chọn từ năm 1930 và bây giờ đang từng bước được hiện thực hóa.

Tất nhiên, chúng ta còn đang ở thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Và thời kỳ đó là rất dài như Tổng Bí thư đã nói. Nhưng trên hành trình đó, chúng ta thống nhất nhận thức về chủ nghĩa xã hội, đó là chế độ xã hội

hướng tới nhân dân, hướng tới con người, mang lại sự giải phóng triệt để cho con người về mặt xã hội, với những mưu cầu cuộc sống tốt đẹp, hạnh phúc hơn cho mỗi người dân.

2. Đóng góp cho kho tàng lý luận thế giới

Phóng viên: Trong bài viết của mình, Tổng Bí thư đã chỉ ra những điểm khác biệt cơ bản giữa nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền tư sản. Theo ông, điều này có ý nghĩa như thế nào?

PGS.TS. Nguyễn Trọng Phúc: Những khác biệt giữa nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền tư sản được Tổng Bí thư chỉ ra trong bài viết đã làm bật lên tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội. Theo đó, pháp quyền dưới chế độ tư bản chủ nghĩa thực chất là công cụ bảo vệ và phục vụ cho lợi ích của giai cấp tư sản. Còn pháp quyền dưới chế độ xã hội chủ nghĩa là công cụ thể hiện và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm và bảo vệ lợi ích của đại đa số người dân. Thông qua thực thi pháp luật, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa bảo đảm các điều kiện để nhân dân là chủ thể của quyền lực chính trị, thực hiện chuyên chính với mọi hành động xâm hại lợi ích của Tổ quốc và nhân dân.

Thực tiễn xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam đã thể hiện rất rõ, Đảng và Nhà nước ta luôn đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết, trước hết. Bằng chứng là quyền lực chính trị, lợi ích kinh tế, quan hệ xã hội, tư tưởng làm chủ của nhân dân đã được ghi trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* và cũng được ghi rõ trong Hiến pháp năm 2013. Trong 8 đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam mà Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011 chỉ ra, có đặc trưng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Tổng Bí thư đã làm rõ bản chất tốt đẹp của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bản chất đó thể hiện quyền lực thuộc về nhân dân, đây cũng chính là tư tưởng cốt lõi, căn bản của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền.

Phóng viên: Có thể thấy, bài viết của Tổng Bí thư là tiếng nói cho hướng đi, sự phát triển chủ nghĩa xã hội trên thế giới, chứ không chỉ riêng ở Việt Nam, thưa ông?

PGS.TS. Nguyễn Trọng Phúc: Đúng vậy. Hiện nay không phải chỉ riêng Việt Nam mà còn có các quốc gia khác đang tiến lên chủ nghĩa xã hội và những trào lưu khác của chủ nghĩa xã hội. Từ tổng kết của Việt Nam, Tổng Bí thư đã đóng góp thêm tiếng nói của Việt Nam vào kho tàng lý luận thế giới về chủ nghĩa xã hội. Tôi cho rằng, theo xu hướng tất yếu, chủ nghĩa xã hội nhất định sẽ thay thế chủ nghĩa tư bản, dù quá trình đi lên phải trải qua nhiều khó khăn, thách thức, nhưng đây là quy luật vận động tất yếu của lịch sử.

Quét mã để đọc
bài trả lời phỏng vấn
đăng trên báo



KIỀM ĐỊNH CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, PHÁT TRIỂN TỈNH THANH HÓA SỚM TRỞ THÀNH MỘT CỰC TĂNG TRƯỞNG MỚI Ở PHÍA BẮC TỔ QUỐC

ĐỖ TRỌNG HƯNG*

Nhân kỷ niệm 131 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại (19/5/1890 - 19/5/2021) và trước thềm cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 - sự kiện chính trị trọng đại của đất nước trong năm 2021, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Đây là bài viết có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, thể hiện đầy đủ, toàn diện, sâu sắc về quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với những nội dung căn bản và quan trọng nhất của cách mạng nước ta. Đó là vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Với trách nhiệm cao cả, bằng tâm huyết và tư duy lý luận sắc bén, người đứng đầu Đảng ta đã có những phân tích, đánh giá, nhận định, làm sáng tỏ những vấn đề rộng lớn, cơ bản và sâu sắc. Tổng Bí thư khẳng định: “Quá độ lên chủ nghĩa xã hội là một sự nghiệp lâu dài, vô cùng khó khăn và

* Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 05/6/2021.

phức tạp, vì nó phải tạo sự biến đổi sâu sắc về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội” và “xây dựng chủ nghĩa xã hội là kiến tạo một kiểu xã hội mới về chất, hoàn toàn không hề đơn giản, dễ dàng. *Đây là cả một sự nghiệp sáng tạo vĩ đại, đầy thử thách, khó khăn, một sự nghiệp tự giác, liên tục, hướng đích lâu dài, không thể nóng vội*”. Có thể nói, nội dung bài viết có ý nghĩa rất quan trọng, có sức lay động, truyền cảm hứng cho mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc và kiên định con đường mà Đảng ta, đất nước ta, dân tộc ta đang đi, mục đích chúng ta hướng đến, để làm tròn trách nhiệm của mình. Đây cũng là luận điểm danh thếp phản bác lại các luận điệu sai trái, thù địch chống phá cách mạng nước ta. Chính vì vậy, bài viết không chỉ được các nhà lãnh đạo, nhà nghiên cứu chính trị đón nhận, mà còn thu hút sự quan tâm của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Đối với tỉnh Thanh Hóa, bài viết lại càng có ý nghĩa sâu sắc, nhất là trong bối cảnh Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc trong tỉnh đang nỗ lực phấn đấu học tập, quán triệt, triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 58-NQ/TW, ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị khóa XII về “Xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025. Quán triệt sâu sắc các quan điểm, đường lối của Đảng và tư tưởng chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ tập trung cao cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện thể chế, đưa nhanh các nghị quyết của Đảng vào cuộc sống; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả mục tiêu kép vừa phòng, chống dịch bệnh, vừa duy trì, mở rộng sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Phát huy cao nhất mọi tiềm năng, lợi thế để phát triển Thanh Hóa trở thành một cực tăng trưởng mới ở phía bắc của Tổ quốc với nông nghiệp quy mô lớn, giá trị gia tăng cao và công nghiệp nặng là nền tảng; công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ logistics là đột phá; du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn. Bên cạnh đó, gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hóa - xã hội và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; xây dựng

và phát triển văn hóa, con người xứ Thanh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Chăm lo làm tốt công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị khóa XIII.

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, Thanh Hóa luôn giữ vị trí quan trọng, là địa phương đi trước, dẫn đầu nhiều phong trào thi đua, nhiều cuộc vận động lớn. Tin tưởng rằng mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh sẽ tiếp tục học tập, nghiên cứu bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, xem đây là cảm nang quan trọng phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyết tâm xây dựng Thanh Hóa phát triển nhanh và bền vững, đóng góp xứng đáng vào công cuộc đổi mới, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương, đất nước.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



LÀM SÁNG TỎ THÊM BẢN CHẤT, MỤC TIÊU VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

TS. ĐINH BÁ ÂU*

Với ngôn từ rõ ràng, dễ hiểu, bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là sự trả lời, suy nghĩ tâm huyết với những luận giải khoa học, thuyết phục về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, truyền niềm tin và ý chí cách mạng, lan tỏa mạnh mẽ trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta.

1. Từ sáng tỏ về bản chất, mục tiêu, động lực, con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Trong bài viết của Tổng Bí thư, chúng ta nhận thức sâu sắc hơn bản chất ưu việt của chủ nghĩa xã hội là tất cả vì con người, hướng đến con người, con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của xã hội, một xã hội “*sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn*”.

* Khoa Lịch sử Đảng và Tư tưởng Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị Công an nhân dân. Bài đăng trên báo *Công an nhân dân online*, ngày 05/6/2021.

Đây là cách tiếp cận mang tính biện chứng, kế thừa truyền thống nhân nghĩa, nhân văn của dân tộc Việt Nam và các giá trị phổ quát mà toàn nhân loại hướng đến: Hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Tổng Bí thư đã đem chủ nghĩa nhân văn vào quan niệm khoa học về chủ nghĩa xã hội, nhân tố quan trọng sâu xa nhất của chủ nghĩa xã hội là con người, đạo đức, văn hóa.

Chủ nghĩa xã hội Việt Nam mang tính nhân dân, tính dân tộc và giá trị nhân văn, trên lập trường, quan điểm của giai cấp công nhân. Chính từ phương diện này, Tổng Bí thư đã làm phong phú, sâu sắc thêm chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học.

Quan điểm của Tổng Bí thư đã giúp chúng ta thêm hiểu rõ chủ nghĩa xã hội là một chế độ xã hội kiểu mới mà bản chất ưu việt là chế độ dân chủ và làm chủ thực chất, quyền phải được đảm bảo bởi lợi ích, nhu cầu thiết thân của người dân.

Do đó, phải chăm lo xây dựng nhà nước dân chủ - pháp quyền, xây dựng thể chế luật pháp để thực hiện, bảo vệ quyền và lợi ích của nhân dân. Dân chủ không chỉ là mục đích, mục tiêu phấn đấu mà còn là động lực của chủ nghĩa xã hội, nhất là thực hành dân chủ, vì lợi ích và quyền lực của dân - những người chủ chân chính, đích thực của xã hội, gắn liền dân chủ với pháp quyền, trọng dân phải đi liền với trọng pháp.

Đồng thời, sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội là trách nhiệm của toàn dân, do đó phải phát huy sức mạnh, trách nhiệm, năng lực của mỗi người dân Việt Nam. Đây là vấn đề mấu chốt để đi tới chủ nghĩa xã hội. Quan niệm này đặt nền tảng và giữ vai trò chủ đạo trong lý luận xây dựng mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân, nhất là trong điều kiện Đảng cầm quyền và lãnh đạo Nhà nước.

Về con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Tổng Bí thư thể hiện rõ tinh thần lạc quan, niềm tin khoa học về thắng lợi tất yếu sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời cũng chỉ rõ thách thức, khó khăn mà nhân dân ta phải vượt qua, bởi “xây dựng chủ nghĩa xã hội là kiến tạo một kiểu xã hội mới về chất, hoàn toàn không hề đơn giản, dễ dàng. *Đây là cả một sự nghiệp sáng tạo vĩ đại, đầy thử thách,*

khó khăn, một sự nghiệp tự giác, liên tục, hướng đích lâu dài". Cách tiếp cận này là sự kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta: "Đây là một cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi"¹. Vì vậy, đã tránh được tư tưởng giáo điều hoặc nóng vội, chủ quan, duy ý chí. Từ đó, gấn đẫy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước với phát triển kinh tế tri thức, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

Điều sâu sắc trong quan điểm của Tổng Bí thư về nhân tố bảo đảm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội phải *"đặc biệt chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, coi đây là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa"* thể hiện bằng quyết tâm ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhằm làm cho tổ chức đảng và bộ máy nhà nước ngày càng trong sạch, vững mạnh, giữ vững bản chất cách mạng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng.

2. Đến sức sống mãnh liệt, bước phát triển mới của chủ nghĩa xã hội Việt Nam

Minh chứng về sức sống, bước phát triển mới của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Tổng Bí thư khẳng định, quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội của nước ta, nhất là trong 35 năm đổi mới, đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

"Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay". Những thành tựu đó là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.617.

là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của chúng ta là đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại.

Đó là minh chứng sống động nhất, thuyết phục nhất, thể hiện niềm tin, quyết tâm của mỗi người dân Việt Nam vào Đảng, vào chế độ, vào con đường mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn.

Sức sống mãnh liệt của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam được thể hiện thông qua tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám làm, tiếp thu, bổ sung một cách có chọn lọc trên tinh thần phê phán và sáng tạo những thành tựu mới nhất về tư tưởng và khoa học để chủ nghĩa, học thuyết của chúng ta luôn luôn tươi mới, được tiếp thêm sinh lực mới, mang hơi thở của thời đại, không rơi vào xơ cứng, trì trệ, lạc hậu so với cuộc sống. Đây chính là hiện thực khách quan phản bác quan điểm sai trái, thù địch cho rằng chủ nghĩa xã hội Việt Nam là cứng nhắc, giáo điều, không sáng tạo và đổi mới để phát triển.

Toàn bộ bài viết của Tổng Bí thư thể hiện trí tuệ, tư duy khoa học, sự quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân, một lần nữa khẳng định sự lựa chọn đúng đắn con đường phát triển của cách mạng Việt Nam; cổ vũ, động viên ý chí, tinh thần, khát vọng để xây dựng đất nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ, giàu mạnh, ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



CÁC DÂN TỘC TRONG CỘNG ĐỒNG DÂN TỘC VIỆT NAM CÙNG NHAU PHÁT TRIỂN

MA VĂN LUYỆN*

Người dân xã Tam Kim, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng quê tôi đón nhận bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng với niềm lạc quan, tin tưởng.

Vấn đề lý luận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam có thể cao hơn so với trình độ và hiểu biết còn nhiều hạn chế của nhiều người dân sinh sống tại một xã 30a¹. Tuy vậy, qua những dẫn chứng rất cụ thể, sinh động đã giúp người dân hình dung rõ thêm về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đây cũng chính là điều tôi và nhiều người dân nhận thấy và tâm đắc ở bài viết này.

Trong bài viết, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ ra thành tựu của 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, đó là “*phát triển theo*

* Bí thư Đảng ủy xã Tam Kim, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 05/6/2021.

1. Xã 30a: xã ở huyện là đối tượng diện hỗ trợ theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo (B.T).

định hướng xã hội chủ nghĩa không những có hiệu quả tích cực về kinh tế mà còn giải quyết được các vấn đề xã hội tốt hơn nhiều so với các nước tư bản chủ nghĩa có cùng mức phát triển kinh tế". Điều đó có thể thấy rõ qua những chủ trương, chính sách, hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước đối với toàn bộ hệ thống chính trị để khống chế, giảm thiểu tác động của đại dịch Covid-19, bảo vệ sức khỏe và tính mạng người dân, tạo tiền đề thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Vừa qua, đoàn công tác Bộ Tư lệnh Quân khu 1 tiến hành khảo sát một số hạng mục công trình, hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn xã Tam Kim giai đoạn 2020 - 2021 như xây mới phòng học dân tộc bán trú, xây mới hai nhà văn hóa xóm Nà An và xóm Thượng Thác, xây cầu, đường sang sân vận động trung tâm xã, xây dựng nhà làm việc của Ban Chỉ huy quân sự xã, cải tạo tỉnh lộ 216 lên Ủy ban nhân dân xã Tam Kim, cải tạo và nâng cấp đường vào Khu di tích quốc gia đặc biệt rừng Trần Hưng Đạo...

Đây là những hoạt động trong chủ trương đầu tư dự án hỗ trợ xây dựng nông thôn mới tại xã Tam Kim, xã Hoa Thám (huyện Nguyên Bình) do Bộ Quốc phòng làm chủ đầu tư. Khi các công trình hoàn thành sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại hằng ngày của người dân địa phương và khách tham quan đến Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt rừng Trần Hưng Đạo - địa danh lịch sử gắn liền với sự kiện thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân - tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam. Các nhà văn hóa xóm được đầu tư xây dựng, trường học khang trang, hiện đại đã cải thiện mức hưởng thụ văn hóa cho đồng bào dân tộc thiểu số, từng bước thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội; giúp địa phương sớm đạt 19 tiêu chí nông thôn mới, đáp ứng mong mỏi của nhân dân; khơi dậy lòng tin yêu vững chắc của Nhân dân với Đảng, Nhà nước và Quân đội.

Sự quan tâm của các đơn vị và lãnh đạo các cấp tới đời sống của người dân Tam Kim là minh chứng cho luận điểm Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng

nêu trong bài viết: “các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển”. Nhận thức chung đó đã gợi mở hướng đi tới tương lai tươi sáng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



MỘT ĐỘNG LỰC QUAN TRỌNG CỦA NỀN KINH TẾ

BÙI GIANG*

Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đề cập toàn diện, sâu sắc cả lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Với lập luận sắc bén, tác giả đã giúp người đọc hiểu rõ hơn nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang xây dựng là nền kinh tế có nhiều thành phần và đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế. Trong đó kinh tế tư nhân được xác định là “một động lực quan trọng của nền kinh tế”. Chúng tôi cho rằng, để thực hiện được chủ trương đó, cần nhận thức đầy đủ hơn, đúng hơn về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân; đồng thời cần thể chế hóa quan điểm nêu trong bài viết thành những cơ chế, chính sách cụ thể, tạo động lực thật sự cho kinh tế tư nhân phát triển mạnh hơn nữa.

Quá trình hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chúng ta nhận thức ngày càng đúng hơn về vai trò của kinh tế tư nhân. Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX đưa ra chủ trương tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân. Đến Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII coi kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng để phát triển kinh tế. Kinh tế nhà nước, kinh tế tập

* Xã Yên Trị, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 05/6/2021.

thể cùng với kinh tế tư nhân là nòng cốt để phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ. Như vậy, kinh tế tư nhân được coi là một trong ba trụ cột của nền kinh tế.

Trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, Đảng ta đề ra mục tiêu phấn đấu đến năm 2030, có ít nhất hai triệu doanh nghiệp tư nhân với tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GDP đạt từ 60 đến 65%. Nhiệm vụ đặt ra cho kinh tế tư nhân rất lớn. Muốn vậy, các cấp, các ngành, các địa phương cần có kế hoạch cụ thể về phát triển kinh tế tư nhân cho từng năm và cả giai đoạn, theo đúng quan điểm của Đảng nêu trong Nghị quyết Đại hội XIII và các nghị quyết chuyên đề trước đó.

Kinh tế tư nhân cũng như các thành phần kinh tế khác đều bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh; xóa bỏ mọi rào cản, định kiến, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế tư nhân. Các ngành cần quan tâm hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động; khuyến khích hình thành, phát triển các tập đoàn kinh tế tư nhân lớn, tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh trong khu vực và quốc tế.

Để kinh tế tư nhân phát triển đúng hướng, lành mạnh cần có cơ chế phát huy mặt tích cực của thành phần kinh tế này, đồng thời tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm soát, thực hiện công khai, minh bạch, ngăn chặn các mặt tiêu cực, nhất là phòng, chống mọi biểu hiện của “chủ nghĩa tư bản thân hữu”, quan hệ “lợi ích nhóm”, thao túng chính sách, cạnh tranh không lành mạnh để trục lợi bất chính. Vừa khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, góp phần tăng của cải cho đất nước, song cũng kiên quyết xử lý nghiêm những đối tượng làm trái, nhất là sai phạm trong bảo vệ môi trường, thực hiện nghĩa vụ đóng thuế; các chính sách đối với người lao động như tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế,...

Thực hiện đồng bộ các giải pháp đó, tin rằng kinh tế tư nhân sẽ thật sự là một động lực quan trọng của nền kinh tế đất nước.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA: SÁNG TẠO LÝ LUẬN CỦA ĐẢNG TỪ THỰC TIỄN ĐỔI MỚI

TS. NGUYỄN THẾ PHÚC*

Về thực hiện thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “Nói bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là *bỏ qua chế độ áp bức, bất công, bóc lột tư bản chủ nghĩa; bỏ qua những thói hư tật xấu, những thiết chế, thể chế chính trị không phù hợp với chế độ xã hội chủ nghĩa, chứ không phải bỏ qua cả những thành tựu, giá trị văn minh mà nhân loại đã đạt được trong thời kỳ phát triển chủ nghĩa tư bản*”.

Kinh tế thị trường là thành quả của cách mạng tư sản, là sản phẩm của văn minh nhân loại. Ở Việt Nam, muốn thực hiện thành công thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội thì không thể thiếu vắng nền kinh tế thị trường, nhưng kinh tế thị trường mà Đảng ta xây dựng là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là một sáng tạo lý luận của Đảng ta qua thực tiễn đổi mới của đất nước.

Trước đổi mới (1986), khi chúng ta đang thực hiện thời kỳ quá độ với một nền kinh tế có kế hoạch thì nhiều luận điểm xuyên tạc, chê bai chúng ta

* Trưởng Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Bài đăng trên báo *Thừa Thiên Huế*, ngày 07/6/2021.

quay lưng với kinh tế thị trường và đồng nhất với việc quay lưng với nhân loại. Khi chúng ta thực hiện đường lối đổi mới đất nước với lộ trình thừa nhận nền kinh tế nhiều thành phần, đa hình thức sở hữu đến việc thực hiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thì các thế lực thù địch quay sang vu khống, xuyên tạc bằng những luận điểm rằng, Việt Nam đổi mới là đổi màu, đi theo kinh tế thị trường là từ bỏ chủ nghĩa xã hội để theo chủ nghĩa tư bản, cũng có ý kiến cho rằng kinh tế thị trường chúng ta thêm vào định hướng xã hội chủ nghĩa là chiết trung, không đúng với bản chất của kinh tế thị trường...

Vậy, thực chất của những ý kiến trên là gì? Chúng ta hiểu đúng nội dung, bản chất của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa như thế nào?

Phải khẳng định dứt khoát rằng, những ý kiến trên là những sai lầm chủ quan lẫn khách quan. Sai lầm khách quan là chưa hiểu rõ bản chất của định hướng xã hội chủ nghĩa, hiểu cơ học, máy móc, siêu hình, thậm chí cực đoan rằng, kinh tế thị trường ra đời trong cách mạng tư sản nên chỉ có chủ nghĩa tư bản mới được quyền sử dụng, chủ nghĩa xã hội chỉ sử dụng kinh tế có kế hoạch; và ai sử dụng kinh tế thị trường sẽ đồng nhất với việc đi theo chủ nghĩa tư bản. Những ý kiến sai lầm chủ quan chính là sự ác ý, cố tình xuyên tạc, bóp méo lý luận, thù hằn với chế độ xã hội chủ nghĩa, phủ nhận thành quả của công cuộc đổi mới và sáng tạo lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Như chúng ta biết, kinh tế thị trường là sản phẩm của văn minh nhân loại nên nó không độc tôn riêng cho một ai, không thuộc riêng về một quốc gia hay chế độ nào. Đã là thành tựu văn minh nhân loại thì tất cả các quốc gia, dân tộc đều có quyền sử dụng, cho dù đó là chủ nghĩa tư bản hay chủ nghĩa xã hội. Tùy theo mục tiêu khác nhau của từng quốc gia, dân tộc và thể chế chính trị mà xây dựng những đặc trưng khác nhau. Đảng ta thấm nhuần phương pháp biện chứng và nắm vững quan điểm phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin luôn xuất phát từ thực tiễn, tổng kết thực tiễn để đúc rút thành lý luận, bổ sung vào lý luận, không xem một cái gì là nhất thành

bất biến, như Tổng Bí thư khẳng định: “Việc kế thừa những thành tựu này phải có chọn lọc trên quan điểm khoa học, phát triển”.

Về bản chất, nội dung và ý nghĩa của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được Tổng Bí thư chỉ rõ, đó là: “Nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; một kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội, thể hiện trên cả ba mặt: *Sở hữu, tổ chức quản lý và phân phối*”.

Tính định hướng xã hội chủ nghĩa chính là: “*Phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển*. Điều đó có nghĩa là: không chờ đến khi kinh tế đạt tới trình độ phát triển cao rồi mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, càng không “hy sinh” tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Trái lại, *mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội; mỗi chính sách xã hội phải nhằm tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế; khuyến khích làm giàu hợp pháp phải đi đôi với xoá đói, giảm nghèo bền vững, chăm sóc những người có công, những người có hoàn cảnh khó khăn*. Đây là một yêu cầu có tính nguyên tắc để bảo đảm sự phát triển lành mạnh, bền vững, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”.

Chúng ta thực hiện nền kinh tế thị trường với đầy đủ các nội dung của nó như giá trị quyết định giá cả, giá cả do thị trường quy định, quan hệ giữa các chủ thể kinh tế là bình đẳng... Các thành phần kinh tế tự do cạnh tranh trong khuôn khổ của pháp luật. Tuy nhiên, “kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố và phát triển; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; kinh tế

có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội”. Như vậy, kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam khác với kinh tế thị trường khác ở chỗ không phải lấy lợi nhuận tối đa và tăng trưởng dựa trên nền tảng của tiến bộ và công bằng xã hội; vì con người, đảm bảo quyền con người được tôn trọng, phát triển hướng vào mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” và hội nhập quốc tế.

Trong quá trình phát triển đất nước, Đảng ta đã đánh giá đúng vai trò, vị trí của kinh tế thị trường trong thời kỳ quá độ, là điều kiện cần thiết cho sự phát triển xã hội, đó là yếu tố giữ vai trò quan trọng chứ không phải là chìa khóa vạn năng để giải quyết mọi vấn đề của sự phát triển xã hội. Bởi vì, kinh tế thị trường cũng có những giới hạn nhất định của nó. Chỉ có kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mới khắc phục được những hạn chế để bảo đảm phát triển bền vững, thực hiện thành công thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



PHÁT HUY VAI TRÒ ĐỐI NGOẠI PHỤC VỤ SỰ NGHIỆP PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC VÌ MỤC TIÊU DÂN GIÀU, NƯỚC MẠNH, DÂN CHỦ, CÔNG BẰNG, VĂN MINH

BÙI THANH SƠN*

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, bên cạnh tài thao lược quân sự, kiên cường bảo vệ giang sơn, giành và giữ nền độc lập, ông cha ta luôn coi trọng hoạt động ngoại giao, tạo nên truyền thống và bản sắc độc đáo của nền ngoại giao Việt Nam hào khí, hòa hiếu và giàu tính nhân văn. Truyền thống và bản sắc tốt đẹp đó càng được bồi đắp, phát huy và tỏa sáng trong thời đại Hồ Chí Minh, góp phần tạo nên những thắng lợi to lớn trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong công cuộc đổi mới, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa, vận dụng sáng tạo tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh và truyền thống, bản sắc ngoại giao hòa hiếu của dân tộc, đối ngoại Việt Nam với sự kết hợp chặt chẽ các trụ cột đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân đã đóng góp quan trọng vào thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của 35 năm đổi mới, như đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã từng nói và được khẳng định tại Nghị quyết Đại hội XIII

* Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 08/6/2021.

của Đảng: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”¹.

Bước vào giai đoạn mới với thế và lực mới sau 35 năm đổi mới, dưới ánh sáng đường lối Đại hội XIII của Đảng, đất nước ta đang phấn đấu thực hiện khát vọng, mục tiêu phát triển đến giữa thế kỷ XXI trở thành một nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, một dấu mốc có ý nghĩa lịch sử của dân tộc ta trên con đường thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Để thực hiện mục tiêu tốt đẹp đó, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân quyết tâm, nỗ lực rất cao đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, trong đó một nhiệm vụ quan trọng là triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước.

Hòa bình, độc lập và tự do luôn là khát vọng bao đời nay của dân tộc ta, bởi không thể phát triển đất nước, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân nếu đất nước không có hòa bình, ổn định. Do đó, *nhiệm vụ trọng yếu và thường xuyên* của đối ngoại là tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và thuận lợi cho xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Để bảo vệ đất nước “từ xa, từ sớm”, “từ khi nước còn chưa nguy”, đối ngoại phát huy vai trò tiên phong mở rộng và đưa các mối quan hệ đối ngoại đi vào chiều sâu nhằm củng cố vững chắc mạng lưới quan hệ với các đối tác trên thế giới mang lại hiệu quả thiết thực (đến nay, đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 189 nước, quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện với 30 nước).

Bên cạnh đó, đối ngoại thúc đẩy đối thoại, phát huy điểm tương đồng, tìm giải pháp thu hẹp bất đồng, giải quyết các tranh chấp trên cơ sở luật pháp quốc tế. *Tư tưởng chỉ đạo* của đối ngoại là thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa. Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.25.

tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế và mong muốn tất cả các quốc gia cũng là bạn, là đối tác của Việt Nam trên cơ sở bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. *Nguyên tắc và phương châm* đối ngoại là bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế; cùng với quốc phòng và an ninh kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, song linh hoạt, khôn khéo, “dĩ bất biến, ứng vạn biến” nhằm giữ vững hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

Quản trịet “phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trung tâm”, đối ngoại cần đóng góp quan trọng vào nâng cao tiềm lực, năng lực tự chủ, sức cạnh tranh của nền kinh tế và sức mạnh tổng hợp quốc gia. Muốn vậy, cần vận dụng sáng tạo phương châm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa các điều kiện quốc tế thuận lợi, nhất là các thành tựu và xu thế phát triển của thế giới, thực hiện hiệu quả các hiệp định thương mại tự do (đến nay, đã ký 15 FTA, đang đàm phán 2 FTA) và các thỏa thuận, cam kết quốc tế nhằm mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực bên ngoài phục vụ đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao...

Xác định đối tượng trung tâm phục vụ là *người dân, địa phương và doanh nghiệp Việt Nam*, đối ngoại và ngoại giao cần phát huy tối đa lợi thế đặc thù để kiến tạo môi trường thuận lợi cho người dân, địa phương và doanh nghiệp nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại và tranh thủ tốt nhất các cơ hội, lợi ích của hội nhập quốc tế. Với phương châm “đột phá - mở đường”, “đồng hành”, “phục vụ”, Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài luôn là nhà, là địa chỉ tin cậy cho người dân, địa phương và doanh nghiệp Việt Nam tìm kiếm, thúc đẩy và kết nối cơ hội hợp tác phát triển.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to tiếng mới lớn”¹. Do đó, cần gắn kết

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.147.

chặt chẽ giữa thế và lực, trong đó phát huy tối đa vị thế mới của đất nước để tạo ra nguồn lực và sức mạnh mới cho quốc gia - dân tộc, đồng thời sử dụng hiệu quả sức mạnh tổng hợp quốc gia để củng cố vững chắc và nâng cao hơn nữa vị thế, uy tín đất nước. Tiếp tục đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương, phát huy vai trò của Việt Nam tại các cơ chế đa phương, đặc biệt là ASEAN, Liên hợp quốc, APEC, hợp tác tiểu vùng Mêkông và các khuôn khổ hợp tác cũng như trong những vấn đề quan trọng có tầm chiến lược, phù hợp yêu cầu, khả năng và điều kiện cụ thể của đất nước.

Bên cạnh đó, tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả ngoại giao văn hóa, tuyên truyền đối ngoại, bảo hộ công dân, công tác người Việt Nam ở nước ngoài nhằm góp phần quan trọng nâng cao uy tín, “giá trị Việt Nam” trong con mắt bạn bè và nhân dân thế giới. Trong điều kiện hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, đối ngoại cần góp phần vào bảo đảm mọi người dân Việt Nam dù ở trong nước hay nước ngoài đều tích cực tham gia đóng góp và thụ hưởng các thành quả phát triển của đất nước, đều được bảo hộ các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng.

Để thực hiện các nhiệm vụ, trọng trách của đối ngoại, bên cạnh xây dựng và triển khai hiệu quả một chiến lược tổng thể về đối ngoại, cần đặc biệt coi trọng “Xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân”. *Ngoại giao toàn diện* thể hiện ở lĩnh vực, phương thức hoạt động và chủ thể triển khai; trong đó, gắn kết chặt chẽ, nhuần nhuyễn giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân; giữa ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa với đối ngoại quốc phòng, an ninh, văn hóa - xã hội, môi trường, khoa học - công nghệ...; giữa song phương và đa phương. *Ngoại giao hiện đại* thể hiện ở tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả với quy trình, hạ tầng đồng bộ, chuẩn hóa, hiện đại. Điều cốt yếu là xây dựng đội ngũ cán bộ đối ngoại có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân, có trí tuệ, năng lực chuyên môn, phong cách chuyên nghiệp, hiện đại, sáng tạo, nhạy bén, có tinh thần chủ động tiến công để “có suy nghĩ và hành động vượt tầm quốc gia, đạt tới tầm khu vực và quốc tế”.

Thế giới đang diễn biến mau lẹ, phức tạp, đan xen nhiều cơ hội và thách thức. Các quốc gia, dân tộc đều cố gắng nắm bắt những cơ hội đang đến với mình. Tuy trước mắt còn nhiều khó khăn, nhưng tương lai phát triển của đất nước ta rất xán lạn. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự quản lý hiệu quả của Nhà nước, với sự đồng thuận và ủng hộ của nhân dân, sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, đối ngoại sẽ tiếp tục đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp phát triển đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - MỘT ĐỘT PHÁ LÝ LUẬN RẤT CƠ BẢN VÀ SÁNG TẠO CỦA ĐẢNG TA

PGS.TS. NGUYỄN VĂN THẠO*

Trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã có những tổng kết sâu sắc về sự phát triển nhận thức lý luận của Đảng và thành tựu phát triển đất nước trong 35 năm đổi mới vừa qua; trong đó có đánh giá hết sức quan trọng là “Đưa ra quan niệm phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là *một đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng ta*, là thành quả lý luận quan trọng qua 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới... Đó là *một kiểu kinh tế thị trường mới* trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường... Đây không phải là nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và cũng chưa phải là nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa đầy đủ”. Trong bài viết này, chúng tôi muốn góp phần cung cấp những thông tin, luận cứ để hiểu đúng đắn, đầy đủ tổng kết sâu sắc, quan trọng hết sức cô đọng này.

1. Công cuộc đổi mới được thực hiện ở đất nước ta 35 năm qua đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử để đất nước ta có được cơ đồ,

* Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương. Bài đăng trên *Trang thông tin điện tử Hội đồng Lý luận Trung ương*, ngày 08/6/2021.

tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế như ngày nay bắt đầu từ những đổi mới tư duy, nhận thức của Đảng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở cho những đổi mới trong chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Ngày nay, đổi mới được tiến hành đồng bộ, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, đầu tiên đổi mới được bắt đầu từ lĩnh vực kinh tế, từ việc xóa bỏ những nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp, đối lập, phủ nhận kinh tế thị trường, cản trở sự phát triển đã tồn tại kéo dài nhiều năm, đưa nước ta vào cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng vào những năm 80 của thế kỷ XX. Không chỉ ở nước ta, cơ chế kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp cũng là nguyên nhân sâu xa đưa Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu rơi vào khủng hoảng kinh tế - xã hội, đi đến sụp đổ. Điều này lại có nguyên nhân bắt nguồn từ những sai lầm trong nhận thức lý luận cho rằng kinh tế thị trường là đặc trưng riêng có của chủ nghĩa tư bản, đồng nhất kinh tế thị trường với kinh tế tư bản chủ nghĩa, và cho rằng chủ nghĩa xã hội là chế độ xã hội cao hơn, ưu việt hơn chủ nghĩa tư bản, do đó, xóa bỏ chủ nghĩa tư bản hay bỏ qua chủ nghĩa tư bản thì phải xóa bỏ hay bỏ qua kinh tế thị trường để xây dựng nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp; kinh tế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp là cao hơn, ưu việt hơn kinh tế thị trường, mới là cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội. Song, chính đây là nhận thức, quan điểm chủ quan, duy ý chí, vi phạm quy luật khách quan về mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Lịch sử phát triển của xã hội loài người cho thấy, khi con người vượt qua giai đoạn săn bắt và hái lượm để sinh tồn, bước vào giai đoạn trồng trọt và chăn nuôi, tức là có sản xuất, thì có hai động lực để phát triển, đó là chế độ tư hữu và phân công lao động. Khi có tư hữu và có phân công lao động thì nảy sinh quan hệ trao đổi, sản phẩm trở thành hàng hóa, ra đời sản xuất hàng hóa. Tuy nhiên, trong các xã hội mà phần đông người lao động còn bị lệ thuộc thân thể vào các ông chủ, các chủ nô hay lãnh chúa phong kiến, chưa được tự do về thân thể, chưa được quyền bán sức lao động của mình, thì kinh tế hàng hóa chưa có điều kiện phát triển mạnh, kinh tế tự cấp tự túc còn chiếm tỷ trọng lớn. Tư bản ra đời trong lòng xã hội phong kiến,

khi có những người tự do bán sức lao động cho người có tiền mua về để làm việc cho mình, sản xuất kinh doanh hàng hóa, làm giàu. Đây là kiểu quan hệ sản xuất tiến bộ hơn do đó thúc đẩy sự tan rã của quan hệ “phát canh, thu tô” phong kiến đã lỗi thời. Ra đời trên cơ sở sản xuất hàng hóa, tư bản thúc đẩy sản xuất hàng hóa phát triển; sản xuất và trao đổi hàng hóa trở thành phổ biến trong xã hội, làm hình thành và phát triển kinh tế thị trường. Trong kinh tế thị trường, mỗi người sản xuất kinh doanh được tự quyết định sản xuất kinh doanh cái gì, bằng cách nào với chi phí riêng của mình, nhưng khi đưa hàng hóa ra thị trường, giá cả hàng hóa lại do quan hệ cạnh tranh cung - cầu trên thị trường quyết định, làm cho người sản xuất kinh doanh có thể có lãi nhiều hay lãi ít, thậm chí thua lỗ, không bù đắp được chi phí đã bỏ ra; có thể trở nên giàu có hoặc bị phá sản. Điều này đưa đến những hệ quả rất quan trọng: (1) Người sản xuất kinh doanh phải điều chỉnh hoạt động của mình theo các tín hiệu của thị trường, thị trường trở thành yếu tố điều tiết các hoạt động kinh tế của xã hội một cách tự động, nhạy bén, linh hoạt; và (2) Cơ chế này tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy người sản xuất kinh doanh phải năng động, sáng tạo, không ngừng vươn lên, không ngừng đổi mới để nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh, do đó, một cách khách quan, thúc đẩy xã hội phát triển. Đây là vai trò tích cực, là sứ mệnh lịch sử của kinh tế thị trường. Từ kinh tế tự nhiên, sản xuất tự cấp tự túc phát triển thành sản xuất hàng hóa, từ sản xuất hàng hóa trở thành kinh tế thị trường là những quá trình phát triển khách quan, tất yếu, theo hướng tiến bộ của xã hội loài người, là sự phù hợp của quan hệ sản xuất với sự phát triển của lực lượng sản xuất.

Tư bản là một kiểu quan hệ sản xuất, là quan hệ giữa những người bán sức lao động của mình, đi làm thuê và những người có tiền, mua sức lao động sử dụng vào các hoạt động sản xuất kinh doanh để làm giàu. Chủ nghĩa tư bản là một chế độ xã hội mà ở đó quan hệ sản xuất tư bản là quan hệ phổ biến, chi phối trong xã hội. Sự ra đời, phát triển của tư bản, của chế độ tư bản là một tất yếu khách quan trong lịch sử phát triển của nhân loại, là một tiến bộ xã hội so với các xã hội trước chế độ tư bản; vai trò tích cực của nó là tạo ra động lực thúc đẩy kinh tế, thúc đẩy xã hội phát triển. Tư bản ra đời

trên cơ sở sản xuất hàng hóa, lấy quan hệ hàng hóa - tiền tệ làm cơ sở cho sự tồn tại, vận động, phát triển của mình; đồng thời, thúc đẩy quan hệ sản xuất hàng hóa phát triển, trở thành kinh tế thị trường; nhưng tư bản, quan hệ sản xuất của tư bản và các quan hệ của sản xuất hàng hóa, của kinh tế thị trường không phải là một. Sản xuất hàng hóa ra đời trên cơ sở chế độ tư hữu và phân công lao động xã hội; tư bản ra đời trên cơ sở có những người cần bán sức lao động và những người có tiền cần mua sức lao động để sản xuất kinh doanh, làm giàu. Quan hệ hàng hóa - tiền tệ là quan hệ giữa những người sản xuất độc lập, bình đẳng. Tư bản là quan hệ không bình đẳng giữa người bán sức lao động và người đã bỏ tiền ra mua sức lao động của anh ta, giữa người làm thuê và người chủ của hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy, không thể đồng nhất, mặc nhiên cho rằng kinh tế thị trường là kinh tế tư bản chủ nghĩa và tính chất tư bản chủ nghĩa là yếu tố vốn có, bản chất của kinh tế thị trường. Sự phát triển của kinh tế thị trường ở các nước tư bản trong hơn 300 năm qua là minh chứng cho thấy rõ điều này.

Kinh tế thị trường ở các nước tư bản đương nhiên là nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa, bởi ở đây, tư bản là lực lượng chi phối, thống trị. Tuy nhiên, trong lịch sử phát triển hơn 300 năm qua của nền kinh tế thị trường tư bản, nhiều thay đổi đã diễn ra, đã xuất hiện nhiều mô hình kinh tế thị trường khác nhau, vẫn là kinh tế thị trường nhưng tính chất tư bản chủ nghĩa của nó đã có những thay đổi. Nền kinh tế thị trường ban đầu là kinh tế thị trường tự do cạnh tranh, rất ít có sự can thiệp của nhà nước. Nền kinh tế này, một mặt, tạo ra động lực thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế; nhưng mặt khác, liên tục gây ra các cuộc khủng hoảng chu kỳ, sự phân hóa giàu nghèo sâu sắc trong xã hội, tạo ra những xung đột xã hội và dẫn tới ra đời các tổ chức độc quyền, cản trở sự phát triển. Những điều này đòi hỏi phải có sự can thiệp, điều tiết của nhà nước để khắc phục, hạn chế những tác động tiêu cực này, duy trì sự ổn định để phát triển. Sau cuộc đại khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933, trong thế giới tư bản, học thuyết kinh tế thị trường cần phải có sự can thiệp, điều tiết của nhà nước được thừa nhận, có ảnh hưởng và được thực hiện rộng rãi. Nền kinh tế ở tất cả các nước tư bản phát triển cho đến nay đều là những nền kinh tế thị trường có sự quản lý

của nhà nước. Vì nhà nước ở các nước này vẫn do các tập đoàn tư bản chi phối, bảo vệ lợi ích của tư bản, nên tuy có làm giảm được tác động tiêu cực của các cuộc khủng hoảng, phân hóa, xung đột xã hội, tạo môi trường cho kinh tế tiếp tục phát triển, nhưng không thể ngăn ngừa, khắc phục triệt để được những hiện tượng này mà những hiện tượng này vẫn diễn ra ở những hình thức khác nhau, mức độ khác nhau.

Ngày nay, trong chủ nghĩa tư bản hiện đại, nhất là ở các nước tư bản phát triển, còn xuất hiện nhiều hiện tượng mới có tác động tới tính chất tư bản chủ nghĩa của kinh tế thị trường. Đó là sự phát triển ngày càng mạnh mẽ, phổ biến của các công ty cổ phần. Các tập đoàn kinh tế, các công ty xuyên quốc gia, đa quốc gia đầu tư, hoạt động ở nhiều nước, trên quy mô toàn cầu, công ty cổ phần trở thành hình thức tổ chức phù hợp, đáp ứng được yêu cầu. Trong các công ty cổ phần, ngoài các thành viên sáng lập, một số thành viên nắm giữ số cổ phần lớn, nắm vai trò quản lý công ty, còn có đông đảo cổ đông phân tán, trong đó có cả những người lao động. Ngay từ cuối thế kỷ XIX, khi xuất hiện những công ty cổ phần đầu tiên trên thế giới, C. Mác đã đánh giá đây là bước tiến, một sự phủ định đối với tư bản tư nhân, dù rằng vẫn trong khuôn khổ chế độ tư bản, chưa làm thay đổi được bản chất tư bản của các quan hệ kinh tế. Ở các nước tư bản phát triển, trong bối cảnh trình độ dân trí, nhận thức chính trị, xã hội của nhân dân ngày càng cao, các đảng chính trị lớn, mặc dù vẫn bị chi phối bởi tầng lớp giàu có, bởi các tập đoàn tư bản, nhưng rất cần có được sự ủng hộ của nhân dân trong các cuộc bầu cử để trở thành đảng cầm quyền, do đó, phải có sự quan tâm nhất định đến nguyện vọng, lợi ích của nhân dân. Nhà nước ở các nước tư bản phát triển, theo đó, cũng ngày càng quan tâm, chú ý nhiều hơn đến lĩnh vực xã hội, tới việc làm, tiền lương tối thiểu, điều kiện làm việc của người lao động, tới chăm sóc sức khỏe nhân dân, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, những người yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn... Tùy theo mức độ can thiệp của nhà nước vào nền kinh tế thị trường, nội dung và cách thức can thiệp của nhà nước mà hình thành nên những nền kinh tế thị trường khác nhau (hay mô hình khác nhau

của kinh tế thị trường) trong các nước tư bản phát triển, như: *kinh tế thị trường tự do*, sự can thiệp của nhà nước vào kinh tế thị trường có giới hạn (mô hình kinh tế thị trường của Mỹ, Anh); *kinh tế thị trường xã hội*, nhà nước can thiệp vào kinh tế thị trường tạo sự cân bằng giữa phát triển kinh tế và phát triển xã hội, tạo công bằng xã hội (mô hình kinh tế thị trường Đức); *kinh tế thị trường phúc lợi*, nhà nước quan tâm xây dựng, phát triển hệ thống phúc lợi xã hội cho người lao động (mô hình kinh tế thị trường ở các nước Bắc Âu); *kinh tế thị trường nhà nước phát triển*, nhấn mạnh vai trò kiến tạo, thúc đẩy phát triển của nhà nước (mô hình kinh tế thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc). Đã có nhiều phân tích, đánh giá, và những ý kiến khác nhau về các mô hình kinh tế thị trường này, nhưng đều cho rằng đó là những điều chỉnh, thích ứng của nhà nước tư bản, của chế độ tư bản để tồn tại, phát triển trong bối cảnh mới của thời đại, dù chưa làm thay đổi được bản chất của xã hội tư bản, nhưng là những xu hướng tiến bộ. Có phân tích cho rằng trong các xu hướng tiến bộ này có mầm mống của các nhân tố xã hội chủ nghĩa đã hình thành trong lòng xã hội tư bản, quá độ lên chủ nghĩa xã hội thật sự là xu hướng chung của thời đại.

Từ thực tiễn diễn ra trên thế giới và những phân tích nêu trên, có cơ sở khẳng định rằng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một mô hình kinh tế thị trường mới sáng tạo, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới, phù hợp trong thời đại ngày nay.

2. Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một nội dung quan trọng trong đường lối đổi mới toàn diện đất nước của Đảng được thực hiện trong 35 năm qua và cũng là một trong những yếu tố quan trọng nhất đóng góp vào những thành tựu đạt được của đất nước. Tuy nhiên, không phải ngay khi thực hiện đường lối đổi mới, ở Đại hội VI của Đảng (1986), Đảng đã có nhận thức ngay về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mà phải qua quá trình tìm tòi, nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, đến Đại hội IX (2001), lần đầu tiên xác định nền kinh tế mà nước ta xây dựng, phát triển “đó chính là *nền kinh tế thị trường định hướng*

xã hội chủ nghĩa”¹ và kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa “là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội”². Từ Đại hội IX của Đảng đến nay, nhận thức, quan điểm của Đảng về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện rõ và đầy đủ hơn, cả về cơ cấu và cơ chế vận hành, cả ở các cấp vĩ mô và vi mô, quản lý nhà nước và hoạt động của doanh nghiệp, để phát huy được mặt tích cực và ngăn ngừa, khắc phục những khuyết tật của kinh tế thị trường tốt hơn những gì mà các nước tư bản đã làm, để đất nước ta phát triển nhanh, bền vững theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đến nay, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta được xác định là “nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước”³. Đó là nền kinh tế có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần, bao gồm kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Quyền sở hữu, quyền tài sản, thu nhập hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế (bao gồm cả doanh nghiệp nhà nước) đều hoạt động theo cơ chế thị trường, bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh với nhau theo pháp luật. Kinh tế nhà nước (bao gồm các nguồn lực kinh tế của Nhà nước và các doanh nghiệp nhà nước) được xác định có vai trò chủ đạo với ý nghĩa là công cụ (cùng với luật pháp, chính sách) để Nhà nước điều tiết, thúc đẩy, định hướng phát triển nền kinh tế, không phải là chèn ép, lấn át các thành phần kinh tế khác. Kinh tế tập thể, hình thành trên cơ sở liên kết tự nguyện của những người, những cơ sở kinh tế sản xuất kinh doanh nhỏ, để hỗ trợ họ hoạt động, phát triển,

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.60, tr.181, 182.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.I, tr.128.

có thêm sức mạnh khi tham gia thị trường có các chủ thể kinh tế lớn. Kinh tế tư nhân được xác định là một động lực quan trọng của nền kinh tế, được khuyến khích phát triển ở các ngành, lĩnh vực có lợi cho quốc kế, dân sinh, trở thành những tập đoàn kinh tế lớn, đầu tư cả trong và ngoài nước. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là một bộ phận quan trọng của nền kinh tế được khuyến khích đầu tư vào những ngành, lĩnh vực, những dự án có trình độ công nghệ cao, giá trị gia tăng cao, có chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp trong nước, giúp doanh nghiệp trong nước tham gia vào các chuỗi giá trị toàn cầu.

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nước ta vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước và sự tham gia của các tổ chức xã hội, của nhân dân. Thị trường, với sự vận hành đầy đủ, đồng bộ của các quy luật của kinh tế thị trường, đóng vai trò quyết định trong xác định giá cả hàng hóa, dịch vụ; tạo động lực huy động, phân bổ hiệu quả các nguồn lực; điều tiết sản xuất và lưu thông, điều tiết hoạt động của doanh nghiệp, thanh lọc những doanh nghiệp yếu kém. Nhà nước có vai trò là cơ quan ban hành luật pháp, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các tiêu chuẩn, định mức, những quy trình, xây dựng và hoàn thiện thể chế và kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện những quy định đã ban hành; đồng thời, sử dụng các lực lượng kinh tế của Nhà nước để điều tiết, định hướng hoạt động, phát triển của nền kinh tế. Các tổ chức xã hội giám sát hoạt động của các cơ quan, cán bộ, công chức nhà nước, giám sát hoạt động của doanh nghiệp, của thị trường; đồng thời phản ánh với Nhà nước nguyện vọng của các thành viên, hội viên, các tác động, ảnh hưởng đến việc xây dựng luật pháp, chính sách của Nhà nước và vận động thành viên, hội viên thông qua hoạt động sản xuất kinh doanh và tiêu dùng của họ, có tác động, ảnh hưởng tới thị trường, qua đó ảnh hưởng tới nền kinh tế. Quan hệ phân phối trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là phân phối theo kết quả, hiệu quả sản xuất kinh doanh, vừa phân phối theo lao động, vừa theo mức đóng góp vốn và các yếu tố sản xuất khác, đồng thời phân phối thông qua an sinh xã hội, phúc lợi xã hội.

Với cơ cấu, cơ chế vận hành, cơ chế phân phối như vậy, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nước ta là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế phù hợp với thông lệ, tiêu chí chung trên thế giới ngày nay, kế thừa những thành tựu phát triển của kinh tế thị trường thế giới hơn 300 năm qua; đồng thời, có những đặc thù, tính chất riêng, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại và thực tiễn của đất nước, tạo nên và bảo đảm định hướng phát triển đi lên chủ nghĩa xã hội của nền kinh tế. Đây thực sự là một kiểu kinh tế thị trường mới trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường. Nền kinh tế này không phải là nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa, các yếu tố vốn mang tính chất tư bản chủ nghĩa được quản lý, điều tiết, chuyển hóa, nhưng cũng chưa phải là nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa đầy đủ, các yếu tố xã hội chủ nghĩa đã, đang hình thành, phát triển; nền kinh tế đang định hướng, quá độ, từng bước đi tới chủ nghĩa xã hội.

Yếu tố đặc thù tạo nên tính chất riêng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường nhưng có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Kinh tế tư nhân là động lực quan trọng của nền kinh tế, thị trường điều tiết sản xuất và lưu thông. Song, kinh tế tư nhân và thị trường đều phải tuân thủ luật pháp, chính sách của Nhà nước, hướng tới và đóng góp vào thực hiện những mục tiêu do luật pháp, chính sách đề ra. Kinh tế tư nhân được khuyến khích phát triển thành những tập đoàn kinh tế mạnh, hoạt động cả ở trong nước và nước ngoài, nhưng cũng được khuyến khích phát triển thành các công ty cổ phần, có sự tham gia rộng rãi của người lao động, tích cực tham gia, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường. Quan hệ phân phối vừa được thực hiện theo mức đóng góp vốn và các yếu tố sản xuất, nhưng đồng thời vừa được thực hiện theo lao động và thông qua an sinh xã hội, phúc lợi xã hội. Sự quan tâm đến lĩnh vực xã hội, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam được đặt ra mạnh hơn, cao hơn, đầy đủ hơn so với các nền kinh tế thị trường xã hội và kinh tế thị trường phúc lợi của

chủ nghĩa tư bản hiện đại. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam đòi hỏi phải gắn kết chặt chẽ phát triển kinh tế với phát triển xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong từng chính sách, từng bước phát triển, phù hợp với trình độ phát triển của đất nước trong từng thời kỳ. Các vấn đề xã hội, những vấn đề liên quan đến quyền làm chủ của nhân dân, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ở nước ta phải được quan tâm hơn, được giải quyết tốt hơn, đạt chỉ số cao hơn nước có trình độ phát triển kinh tế, có thu nhập bình quân đầu người như nước ta. Vai trò kiến tạo phát triển của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam cũng lớn hơn, mạnh mẽ hơn so với vai trò của nhà nước trong mô hình kinh tế thị trường nhà nước phát triển ở các nước tư bản hiện đại. Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Nhà nước vừa ban hành luật pháp, chính sách, xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đồng thời, còn có khu vực kinh tế nhà nước là công cụ, lực lượng vật chất quan trọng để quản lý, điều tiết, định hướng, thúc đẩy nền kinh tế phát triển, gắn kết mục tiêu kinh tế với mục tiêu xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước. Đây là một yếu tố quan trọng để những nước đi sau đẩy nhanh sự phát triển, thu hẹp khoảng cách và đuổi kịp các nước phát triển đã đi trước.

Dù còn nhiều vấn đề cần được tiếp tục làm rõ, nhưng có thể khẳng định rằng: thời đại ngày nay đã tạo ra khả năng, cơ hội cho một nước chưa phát triển qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa, chưa phát triển kinh tế thị trường, có thể phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa để quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một kiểu kinh tế thị trường mới trong lịch sử kinh tế thị trường, là một đột phá cơ bản và sáng tạo của Đảng ta, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên
trang thông tin điện tử



BẢN LĨNH, TRÍ TUỆ CỦA ĐẢNG TA TRÊN CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

TS. LÊ ĐÌNH HÙNG*

Ngay sau khi bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, bài viết đã nhận được sự đồng tình, đánh giá cao của dư luận xã hội, hàm chứa những nội dung sâu sắc cả về lý luận và thực tiễn, đó là chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

1. Nhận thức sâu sắc hơn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta

Tìm hiểu chìa khóa, nguồn cội tạo nên sức mạnh của Đảng Cộng sản Việt Nam, giúp Đảng ta vượt qua bao khó khăn, thử thách, giữ vững tay chèo, kiên định mục tiêu, lý tưởng, con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mà Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, Đảng ta, Nhân dân ta đã lựa chọn. Chìa khóa, nguồn cội để Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo tiến hành sự nghiệp đổi mới đạt được những thành tựu vĩ đại, để đến hôm nay, chúng ta

* Trưởng khoa Lịch sử Đảng và Tư tưởng Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị Công an nhân dân. Bài đăng trên *Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*, ngày 08/6/2021.

có cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín chưa từng có trong lịch sử. Câu trả lời đó chính là bản lĩnh, trí tuệ của Đảng Cộng sản Việt Nam, một Đảng được Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu sáng lập và rèn luyện, một Đảng trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, một Đảng không hoang mang, dao động trước những biến cố của thời cuộc, đứng vững trước những khó khăn, gian khổ, hy sinh to lớn tưởng chừng không thể vượt qua. Đảng đó là Đảng của Bác Hồ, Đảng của dân tộc ta, Đảng của nhân dân ta và thời đại. Đảng đó phải biết vượt lên chính mình, trong thuận lợi cũng như khó khăn, “có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”¹.

Với lịch sử cách mạng Việt Nam hơn 90 năm qua, Đảng ta đã tôi luyện bản lĩnh để vượt lên chính mình, khắc phục những “điểm nghẽn” của thời đại, đã sớm khắc phục những hạn chế, tìm ra được con đường đi đúng đắn, sát hợp với đòi hỏi cấp bách của cách mạng Việt Nam và tiến lên giành thắng lợi.

Bản *Cương lĩnh chính trị* đầu tiên được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng tháng 02/1930 là bản cương lĩnh đã “vượt qua” tư duy giáo điều đang phổ biến trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế lúc đó. Bản Cương lĩnh đó xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của xã hội thuộc địa nửa phong kiến của Việt Nam, là sự kết hợp hài hòa mối quan hệ giữa nhiệm vụ dân tộc và nhiệm vụ giai cấp trong một cuộc cách mạng tư sản dân quyền kiểu mới dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, với mục tiêu giành độc lập dân tộc rồi tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Trong khi khói lửa Chiến tranh thế giới thứ hai đang đe dọa hủy diệt loài người, thì ở Việt Nam, chính sách cai trị bóc lột tận xương tủy của đế quốc, phát xít xâm lược đã đẩy mâu thuẫn dân tộc giữa các tầng lớp nhân dân ta với bọn xâm lược lên cao hơn bao giờ hết. Xuất phát từ đòi hỏi cấp bách của thực tiễn cùng với những bước trưởng thành vượt bậc về lý luận,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.5, tr.301.

Đảng ta đã xác định nhiệm vụ, mục tiêu trước mắt của cách mạng Việt Nam lúc này là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc: “Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”¹. Dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn Đảng, toàn dân ta đã biến “nguy” thành “cơ”, đã biến chiến tranh chống chủ nghĩa phát xít thành cơ hội giành độc lập dân tộc. Ngày 02/9/1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời từ một cuộc cách mạng long trời lở đất mà Đảng ta và nhân dân ta giành thắng lợi - Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Công cuộc trường chinh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước kéo dài 30 năm từ núi rừng Việt Bắc đến Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu chấn động địa cầu, từ phong trào Đồng khởi năm 1960 rồi tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 và đỉnh cao chói lọi mùa Xuân lịch sử năm 1975 giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội; từ Hội nghị Phôngtennoblô (ở Pháp năm 1946) đến Hội nghị Giơnevơ (ở Thụy Sĩ năm 1954) rồi đỉnh cao là Hội nghị Pari năm 1973 buộc đế quốc Mỹ phải rút quân hoàn toàn khỏi Tổ quốc Việt Nam thân yêu. Mỗi chiến thắng bước ngoặt đó đều là mỗi lần Đảng chứng tỏ bản lĩnh, trí tuệ, chứng tỏ tư duy độc lập, sáng tạo trong lãnh đạo và chỉ đạo cách mạng Việt Nam. Bản lĩnh đó đã giúp chúng ta vượt qua được những hạn chế của thời cuộc, sự vị kỷ của một số nước lớn; trí tuệ đó đã giúp chúng ta vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào hoàn cảnh lịch sử cụ thể; trí tuệ đó hội tụ sức mạnh dân tộc với truyền thống hàng ngàn năm lịch sử, kết hợp nhuần nhuyễn sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; bản lĩnh, trí tuệ đó đã giúp chúng ta đánh bại những kẻ thù xâm lược hùng mạnh nhất thế giới để giành độc lập dân tộc và thống nhất đất nước. Trong con mắt của các lực lượng tiến bộ trên thế giới, cách mạng Việt Nam chúng ta là phẩm giá và lương tri của nhân loại...

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.7, tr.113.

2. Kiên định con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

Đầu những năm 80 của thế kỷ XX, mô hình chủ nghĩa xã hội cũ đã bộc lộ những khuyết tật trầm trọng, các nước xã hội chủ nghĩa Liên Xô và Đông Âu rơi vào sa sút, khủng hoảng và bị các nước tư bản chủ nghĩa ngày càng phát triển bỏ xa. Những khó khăn, khủng hoảng của phe xã hội chủ nghĩa tác động sâu sắc đến nước ta, trong khi những khuyết tật của cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp bộc lộ ngày càng nghiêm trọng. Trong hoàn cảnh phải trải qua các cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới và thực hiện nghĩa vụ quốc tế..., lại bị bao vây, cấm vận bởi các thế lực đế quốc rất nặng nề, đất nước ta trải qua những năm tháng khó khăn, khủng hoảng đến cùng cực. Nổi trăn trở, tìm tòi tiến hành một sự nghiệp đổi mới toàn diện nhằm đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng, phát triển tiến kịp với thời đại là một đòi hỏi sống còn, cấp bách của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta. Một lần nữa, Đảng ta chứng tỏ bản lĩnh, trí tuệ khi tiến hành sự nghiệp đổi mới toàn diện từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (tháng 12/1986).

Trong khi những chủ trương, đường lối của Đảng được triển khai trong thực tiễn cuối những năm 80 của thế kỷ XX với những kết quả rất đáng khích lệ, thì lần lượt Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu khủng hoảng trầm trọng rồi dẫn đến tan rã và sụp đổ. Trong hoàn cảnh đó, Đảng ta đã tiến hành họp Hội nghị Trung ương 6 khóa VI (tháng 3/1989), đề ra những nguyên tắc của sự nghiệp đổi mới, trong đó xác định rõ: “Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa mà là làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả bằng những quan niệm đúng đắn về chủ nghĩa xã hội, những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp”¹. Những nguyên tắc rường cột đó vẫn còn nguyên giá trị và ý nghĩa chỉ đạo toàn bộ tiến trình đổi mới mà Đảng và nhân dân ta đang tiến hành trong giai đoạn hiện nay, là nguyên nhân của thắng lợi và thành tựu vĩ đại của sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.49, tr.591.

Tiến hành sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế, đối mặt với những mặt trái của nền kinh tế thị trường và những nguy cơ từ “bên trong” dẫn đến sự an nguy của sự nghiệp cách mạng và công cuộc đổi mới. Đảng ta chứng tỏ bản lĩnh, trí tuệ, đã sớm chỉ ra những nguy cơ, thách thức và đề ra chủ trương, đường lối và nguyên tắc, giải pháp xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống tiêu cực, tham nhũng. Trong đấu tranh với những cái xấu, cái sai, đối tượng đấu tranh chỉ có “ta với ta”, Đảng ta khẳng định quyết tâm: Nói đi đôi với làm, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai, không chịu sức ép của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào. Công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng được thúc đẩy mạnh mẽ đã tạo ra những chuyển biến căn bản; công tác phòng, chống tiêu cực, tham nhũng gắn với nhiệm vụ phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ đã tăng cường bản lĩnh, trí tuệ của Đảng ta, thúc đẩy sự phát triển của đất nước, đem lại cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta, củng cố niềm tin vững chắc của nhân dân ta trên con đường đã lựa chọn.

Trong bài viết, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng khẳng định: “Những thành tựu đổi mới tại Việt Nam đã chứng minh rằng, *phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa không những có hiệu quả tích cực về kinh tế mà còn giải quyết được các vấn đề xã hội tốt hơn nhiều so với các nước tư bản chủ nghĩa có cùng mức phát triển kinh tế*. Những kết quả, thành tích đặc biệt đạt được của Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19 và suy thoái kinh tế toàn cầu bắt đầu từ đầu năm 2020 được nhân dân và bạn bè quốc tế ghi nhận, đánh giá cao, thể hiện tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta”.

Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, với những thắng lợi của công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế, dưới sự lãnh đạo của tập thể Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII mà đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, chúng ta tin tưởng rằng bản lĩnh,

trí tuệ của Đảng ta không ngừng được củng cố, vun đắp, là sức mạnh vĩ đại, là động lực to lớn để chúng ta vững bước đi trên con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa¹.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, *Sổđ*, t.I, tr.14.

CHÚ TRỌNG PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO

LÊ TẤN THỦ*

Bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thể hiện sự tâm huyết, sự sắc bén về một vấn đề có nội dung rộng lớn, phong phú và phức tạp trên cơ sở cả lý luận và thực tiễn.

Trong bài viết, cá nhân tôi tâm đắc ở định hướng của Tổng Bí thư về một trong ba khâu đột phá là “phát triển nguồn nhân lực, trước hết là nguồn nhân lực chất lượng cao”. Đây là một vấn đề quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trong mỗi giai đoạn lịch sử, mỗi trình độ phát triển xã hội đòi hỏi một nguồn nhân lực phù hợp. Hiện nay vẫn có thực tiễn khác biệt, có những điểm không đồng đều giữa chỉ số phát triển nguồn nhân lực với chỉ số phát triển kinh tế của các địa phương.

Chúng ta biết rằng, nhân sự - con người luôn đóng vai trò trung tâm của sự phát triển, của công tác lãnh đạo, quản lý. Để có nguồn nhân lực chất lượng cao thì trước hết là phải có chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài. Đây là hạn chế mà hầu hết các tỉnh, thành phố trong cả nước đều gặp phải. Bởi muốn chiêu mộ được người tài thật sự thì cần phải có đãi ngộ xứng đáng với tài năng và sự đóng góp của họ, mà quy định hiện nay lại chưa “bắt kịp”

* Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy Cần Thơ. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 10/6/2021.

với thực tiễn cuộc sống. Muốn phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thì phải thông qua công tác quy hoạch, bổ nhiệm, thi tuyển, bảo đảm cơ hội công bằng đối với tất cả các thành phần, đối tượng. Có như vậy cán bộ, đảng viên, người lao động mới yên tâm công tác, toàn tâm toàn ý cống hiến, góp sức cho sự phát triển của địa phương.

Những năm qua, Đảng bộ thành phố Cần Thơ đặc biệt quan tâm phát triển nguồn nhân lực và xác định đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao, đi đôi với chuẩn hóa đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ là khâu đột phá đầu tiên để thực hiện thắng lợi nghị quyết, kết luận của Trung ương và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố. Thành ủy Cần Thơ đã ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 27/12/2016 về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực thành phố đến năm 2020 và những năm tiếp theo. Nguồn nhân lực thành phố có sự chuyển biến tích cực về số lượng, chất lượng và cơ cấu. Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 65% vào năm 2015 tăng lên 75% vào năm 2020; người lao động có trình độ khoa học - công nghệ, chuyên môn, kỹ thuật, tay nghề cao ngày càng tăng; trình độ, năng lực, chất lượng đội ngũ cán bộ từng bước được nâng lên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý có nhiều tiến bộ, đã được đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa theo chức danh và vị trí việc làm.

Lãnh hội tinh thần trong bài viết của Tổng Bí thư, Ban Tổ chức Thành ủy Cần Thơ sẽ chủ trì, phối hợp với các cấp, các ngành, tham mưu xây dựng, ban hành nghị quyết chuyên đề của Thành ủy về phát triển nguồn nhân lực, đề xuất các chính sách thu hút nhân tài, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, chuyên gia đầu ngành, đội ngũ trí thức, cán bộ chuyên môn có bản lĩnh chính trị vững vàng, giỏi về nghiệp vụ, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đủ về số lượng, có chất lượng và cơ cấu hợp lý, phù hợp với yêu cầu xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



GIỮ VỮNG HƠN NỮA NGUYÊN TẮC TẬP TRUNG DÂN CHỦ

NGUYỄN VĂN*

Trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đặc biệt nhấn mạnh vai trò công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và cho rằng “*đây là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa*”.

Thực tế trong nhiệm kỳ vừa qua, Đảng ta đã chỉ đạo quyết liệt và thực hiện hiệu quả nhiệm vụ then chốt này, qua đó củng cố vững chắc niềm tin của nhân dân đối với Đảng và chế độ; tạo động lực để chúng ta hoàn thành thắng lợi các mục tiêu mà Đại hội XII của Đảng đề ra. Song, thực tiễn cho thấy, có một vấn đề rất cơ bản trong tổ chức, hoạt động của Đảng ở nhiều nơi vẫn bị buông lỏng, thậm chí là vi phạm nghiêm trọng, đó là nguyên tắc tập trung dân chủ. Hơn 110 cán bộ diện Trung ương quản lý bị xử lý kỷ luật, trong đó không ít trường hợp bị phạt tù vì nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chủ yếu là vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc tập trung dân chủ, như áp đặt ý kiến cá nhân, mượn dân chủ để thực hiện ý đồ riêng, lợi ích nhóm,... Vai trò lãnh đạo, tinh thần đấu tranh, tự phê bình và phê bình ở các nơi đó mờ nhạt.

* Xã Quảng Ngọc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 10/6/2021.

Vì thế, chúng tôi rất đồng tình với cách đặt vấn đề của Tổng Bí thư trong bài viết khi đánh giá: “Đảng ta kiên trì lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động cách mạng, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản”. Như vậy, đi liền với việc giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng là phải hết sức coi trọng và thực hiện thật nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ.

Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân đang ra sức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết có nhiều điểm mới so với các nhiệm kỳ trước, vừa xác định mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm tới, vừa có tầm nhìn cho 10 năm và 25 năm tiếp theo. Bên cạnh nhiều thuận lợi, chúng ta cũng đang phải đối mặt với không ít thách thức. Trước những vấn đề khó, lớn, hệ trọng đặt ra càng phải giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ. Càng khó càng phải đưa ra dân chủ thảo luận để tìm tiếng nói chung, để đi đến thống nhất giữa nhận thức, ý chí và hành động. Có phát huy dân chủ một cách rộng rãi, thật sự thì mới bảo đảm tính tập trung cao trong lãnh đạo, chỉ đạo. Khi thảo luận, mỗi cá nhân có thể đưa ra ý kiến của mình, nhưng không được mượn diễn đàn đó để nói trái Cương lĩnh, đường lối của Đảng. Khi đã thành nghị quyết thì mọi cán bộ, đảng viên phải chấp hành; nói đi đôi với làm, vừa thể hiện sức mạnh tập trung của cấp ủy, vừa thể hiện sự thống nhất, đoàn kết của tập thể đảng viên toàn đảng bộ. Trong Đảng có thống nhất thì mới tạo được sự đồng thuận trong xã hội.

Chúng ta luôn chủ trương phát huy dân chủ, nhưng cũng cần xử lý kiên quyết, nghiêm khắc hơn nữa những đối tượng mượn dân chủ để nói xấu cán bộ, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng. Dân chủ phải đi liền với kỷ cương, với tập trung; tập trung trên cơ sở phát huy dân chủ một cách đầy đủ và thật sự. Đó là nguyên tắc tổ chức cơ bản của Đảng và cũng là đòi hỏi tất yếu từ thực tiễn cuộc sống.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



VẬN DỤNG NHỮNG NHẬN THỨC ĐÚNG ĐẮN VÀO THỰC TIỄN

VŨ QUANG HÙNG*

Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* nêu rõ quan điểm về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Bài viết tiếp tục khẳng định và củng cố niềm tin son sắt cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta về con đường đi tới tương lai: *“chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới có thể giải quyết triệt để vấn đề độc lập cho dân tộc, mới có thể đem lại cuộc sống tự do, ấm no và hạnh phúc thực sự cho tất cả mọi người, cho các dân tộc”*.

Tổng Bí thư chỉ rõ: “Đi lên theo định hướng xã hội chủ nghĩa là một quá trình không ngừng củng cố, tăng cường, phát huy các nhân tố xã hội chủ nghĩa để các nhân tố đó ngày càng chi phối, áp đảo và chiến thắng”.

Chúng tôi nhận thức sâu sắc rằng, mỗi cán bộ, đảng viên cần hiểu đúng bản chất vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đồng thời quán triệt quan điểm có tính nguyên tắc, bất di bất dịch: kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

* Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng, Bí thư Quận ủy Hải Châu. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 12/6/2021.

Từ bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý cần vận dụng những nhận thức đúng đắn về công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên các khía cạnh cụ thể như: xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh để đề ra chủ trương, đường lối đúng đắn, lãnh đạo tổ chức thực hiện hiệu quả, mang lại niềm tin, nguồn cảm hứng cho quần chúng nhân dân; tiếp tục đổi mới sáng tạo, phát triển bền vững nền kinh tế nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; coi trọng xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, một nền văn hóa thống nhất trong đa dạng, dựa trên các giá trị tiến bộ, nhân văn; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ trong quá trình đổi mới và phát triển...

Đối với quận Hải Châu, với vai trò là quận trung tâm của thành phố Đà Nẵng, Ban Thường vụ Quận ủy, và mỗi đồng chí cán bộ lãnh đạo luôn nêu gương trong công việc, xác định rõ trách nhiệm phục vụ nhân dân, xây dựng thái độ làm việc thân thiện, gần gũi, dân chủ, trách nhiệm. Đảng bộ quận tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng những việc làm cụ thể, thiết thực. Đó là xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; phát triển kinh tế nhằm nâng cao hơn nữa đời sống người dân; xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh, văn minh trong các khu dân cư, tổ dân phố và mỗi gia đình.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



COI TRỌNG TÍNH KHOA HỌC VÀ SÁNG TẠO

NGUYỄN TRUNG THÀNH*

Bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khái quát quá trình và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Những lập luận sắc bén, giàu sức thuyết phục trong bài viết đã là câu trả lời khẳng định đầy đủ, rõ ràng về công cuộc đổi mới, đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong thời gian qua là hoàn toàn đúng đắn. Những nội dung mà Tổng Bí thư đề cập cũng là mong ước của nhân dân, làm sao xã hội ngày càng phát triển thì đời sống nhân dân càng hạnh phúc.

Khẳng định tính khoa học và cách mạng triệt để của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là những giá trị bền vững, Tổng Bí thư đồng thời chỉ rõ chủ nghĩa, học thuyết về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam không rơi vào xơ cứng, trì trệ, lạc hậu. “Chúng ta cần tiếp thu, bổ sung một cách có chọn lọc trên tinh thần phê phán và sáng tạo những thành tựu mới nhất về tư tưởng và khoa học để chủ nghĩa, học thuyết của chúng ta luôn luôn tươi mới, luôn luôn được tiếp thêm sinh lực mới...”. Tổng Bí thư đã thể hiện quan điểm rõ ràng về tầm quan trọng của việc học đi đôi với hành, lý thuyết phải gắn chặt với thực tiễn, học có phê phán, có sáng tạo, tuyệt đối không được giáo điều, máy móc.

* Đường Bùi Đình Túy, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 12/6/2021.

Hiện nay, tại nhiều địa phương, đơn vị vẫn còn tình trạng một số cán bộ, đảng viên chưa đáp ứng yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ, yếu về lý luận, xa rời thực tiễn, thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện nâng cao trình độ. Một bộ phận cán bộ, đảng viên mắc bệnh máy móc, rập khuôn, giáo điều trong công việc và chỉ đạo, điều hành.

Thực tế thời gian qua cho thấy, ở không ít địa phương, nhiều chủ trương, chính sách chưa đáp ứng yêu cầu, chưa sát thực tiễn; quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện còn xơ cứng, thiếu sáng tạo. Vẫn có hiện tượng các cán bộ làm chính sách “trên giấy” hoặc “sao y” mô hình của những nơi khác, không phù hợp thực tiễn địa phương, hoặc sai lệch so với chính sách, gây bức xúc, bất bình trong nhân dân, ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, Nhà nước, niềm tin của nhân dân.

Để có tri thức khoa học, cán bộ, đảng viên cần thường xuyên chịu khó học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ về chính trị, văn hóa, nghiệp vụ cũng như nắm được tình hình trong nước và ngoài nước. Mặt khác, cần bám sát thực tế, gần dân, sát dân, lắng nghe, đối thoại với quần chúng nhân dân để kịp thời điều chỉnh, bổ sung các chính sách cho phù hợp.

Trong nội dung đổi mới, cải cách hành chính hiện nay, phải đổi mới phong cách làm việc của cán bộ, viên chức, lấy sự hài lòng, tin tưởng của nhân dân làm mục tiêu. Sáng tạo không chỉ là những công trình cao siêu mà còn là những sáng kiến mới, những nỗ lực đổi mới vì nhân dân, vì cộng đồng. Sáng tạo cũng là những nỗ lực liên tục, bền bỉ, được chứng minh qua hành động cụ thể, cần phải có trong tư duy và hành động của cán bộ, đảng viên để tạo thành văn hóa sáng tạo, vì sự phát triển bền vững của đất nước.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ GẮN VỚI THỰC HIỆN CÔNG BẰNG XÃ HỘI*

HOÀNG NGỌC thực hiện

1. Đột phá lý luận cơ bản và sáng tạo của Đảng

Phóng viên: Một đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng ta được Tổng Bí thư nhắc đến trong bài viết Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là quan niệm về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Ông đánh giá như thế nào về vấn đề này?

PGS.TS. Đào Duy Quát: Sáng tạo được hiểu là làm ra cái mới, chưa ai làm và đột phá là phá vỡ một hoặc một số khâu của một hệ thống, tạo ra những chuyển biến mới, mạnh mẽ. Có thể nói, hình thành được quan niệm phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một thành tựu lý luận đặc biệt quan trọng, là kết quả của quá trình nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng từ Đại hội VI. Vào thời điểm đó, tình hình kinh tế, xã hội của đất nước đang đối mặt với những thách thức, khó khăn gay gắt, sản xuất trì trệ, lưu thông rối ren, mất cân đối lớn trong nền kinh tế, 3/4 dân số có mức thu nhập rất thấp. Trước tình hình đó, Đảng ta xác định rằng, muốn làm tròn trách nhiệm của mình

* Phỏng vấn PGS.TS. Đào Duy Quát, nguyên Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Trung ương. Bài đăng trên báo *Đại biểu nhân dân*, ngày 14/6/2021.

“Đảng phải đổi mới về nhiều mặt”. Đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế. Đổi mới tư duy không chỉ là đổi mới nội dung tư duy mà còn phải đổi mới quan niệm.

Thời điểm đó, chúng ta đang có sự lạc hậu về nhận thức lý luận, có nhiều quan niệm lạc hậu về công nghiệp hóa, về cải tạo quan hệ sản xuất, về cơ chế quản lý kinh tế, về phân phối lưu thông. Trên cơ sở đổi mới mạnh mẽ tư duy, nhất là tư duy kinh tế, thông qua nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, Đảng ta từng bước nhận thức ngày càng đúng đắn hơn, sâu sắc hơn về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ, từng bước khắc phục những quan niệm giản đơn, không phù hợp trong kinh tế như nhấn mạnh một chiều quan hệ sản xuất, chế độ phân phối bình quân, không thấy đủ yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất, không thừa nhận sự tồn tại của các thành phần kinh tế, đồng nhất kinh tế thị trường với chủ nghĩa tư bản.

Nhờ nhận thức đúng đắn hơn và sâu sắc hơn quan niệm về chủ nghĩa xã hội, về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, nhất là về bỏ qua chế độ tư bản, từng bước Đảng ta đã hình thành quan niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Phóng viên: *Như ông chia sẻ, quan niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa không tự nhiên hình thành, mà phải trải qua một quá trình tổng kết, hoàn thiện?*

PGS.TS. Đào Duy Quát: Trong Nghị quyết Đại hội VI, Đảng ta xác định, kiên quyết xóa bỏ chế độ tập trung quan liêu, bao cấp, thiết lập và hình thành đồng bộ cơ chế kế hoạch hóa theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, cơ chế mới lấy kế hoạch làm trọng tâm, sử dụng đúng đắn quan hệ hàng hóa, tiền tệ, quản lý bằng phương pháp kinh tế. Đến Đại hội VII, Đảng ta đưa ra quan niệm phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước. Đến Đại hội XIII, Đảng ta đã phát triển hoàn thiện quan niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước

pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Đây là quan niệm mới, phá vỡ, xóa bỏ quan niệm về cơ chế quản lý kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp, tạo ra bước chuyển mạnh mẽ của nền kinh tế nước ta. Quan niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một sáng tạo lý luận của Đảng ta, đúng như bài viết của Tổng Bí thư đã luận giải, đây là một kiểu kinh tế thị trường mới trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường, một kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường, vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội, thể hiện trên cả ba mặt sở hữu, tổ chức, quản lý và phân phối. Đây không phải là nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và cũng không phải là nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa đầy đủ. Đây là kiểu kinh tế thị trường phù hợp với điều kiện của Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

2. Không chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần

Phóng viên: Khác với các nước tư bản, nền kinh tế thị trường ở Việt Nam gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội. Điều đó thể hiện sự tiến bộ, nhân văn trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, thưa ông?

PGS.TS. Đào Duy Quát: Một thuộc tính quan trọng của định hướng xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thị trường của Việt Nam là gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển. Điều đó có nghĩa là không chờ đến khi kinh tế đạt tới trình độ phát triển cao rồi mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, càng không hy sinh tiến bộ, công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội, mỗi chính sách xã hội phải nhằm tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế, khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xóa đói, giảm nghèo bền vững, chăm sóc những người có công, những người

có hoàn cảnh khó khăn. Đây là yêu cầu có tính nguyên tắc, bảo đảm sự phát triển lành mạnh, bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thực tế cho thấy, công cuộc đổi mới trong đó có việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã thực sự đem lại những thay đổi và phát triển mạnh mẽ, to lớn, toàn diện. Nền kinh tế nước ta đã vượt qua cuộc khủng hoảng trầm trọng, phát triển liên tục với tốc độ cao, đưa nước ta từ nước kém phát triển trở thành nước đang phát triển với thu nhập bình quân đầu người hơn 3.500 USD, tăng 17 lần so với trước đổi mới.

Phóng viên: Theo ông, Quốc hội cần làm gì theo chức năng, nhiệm vụ của mình để góp phần từng bước hiện thực hóa thắng lợi những tư tưởng trong bài viết của Tổng Bí thư?

PGS.TS. Đào Duy Quát: Có thể thấy, bài viết của Tổng Bí thư đã hệ thống và luận giải nhận thức của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam kết tinh trong Cương lĩnh và đường lối Đại hội XIII của Đảng. Do đó, Quốc hội cùng các tổ chức trong hệ thống chính trị của nước ta cần gắn chặt việc nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng với việc nghiên cứu, quán triệt sâu sắc bài viết quan trọng này.

Trên cơ sở quán triệt sâu sắc bài viết, Quốc hội bổ sung, hoàn thiện chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, với tinh thần tiếp tục đổi mới, thực hiện hiệu quả ba chức năng quan trọng của Quốc hội là lập hiến, lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với các hoạt động của Nhà nước trong việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng với tầm nhìn đến năm 2030 và năm 2045. Rất cần coi trọng, bổ sung, hoàn thiện chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ 2021 - 2026, tầm nhìn đến năm 2030, 2045, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển của đất nước, trước hết là thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



ĐÀ NẴNG LẤY NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP LÀM TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN KINH TẾ*

AN NGUYỄN thực hiện

Phóng viên: Qua bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và với thực tiễn tại thành phố Đà Nẵng, ông có thể cho biết quá trình phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân trên địa bàn trong thời gian qua?

Ông Lê Trung Chinh: Để đánh giá quá trình phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn vừa qua, tôi có thể đưa ra một số con số cụ thể: quy mô GRDP thành phố vẫn tăng bình quân 7,3%/năm trong giai đoạn 2016 - 2019, cao gấp 1,5 lần so với năm 2015. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân 16,4%/năm trong giai đoạn 2016 - 2019, trong đó thu nội địa không kể đất tăng 18,4%, đây là mức tăng khá bền vững trong thời gian qua và đạt mục tiêu đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXI.

Dịch vụ du lịch tiếp tục là ngành kinh tế mũi nhọn của Đà Nẵng, có khả năng cạnh tranh quốc tế; dịch vụ bưu chính - viễn thông, công nghệ thông tin của thành phố phát triển mạnh; hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông được đầu tư đồng bộ, hiện đại và nâng cấp thường xuyên. Giá trị tăng thêm của ngành thông tin truyền thông giai đoạn 2015 - 2020 tăng bình

* Phỏng vấn ông Lê Trung Chinh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng. Bài đăng trên báo *Vietnamplus*, Thông tấn xã Việt Nam, ngày 15/6/2021.

quân 8,2%/năm, mỗi năm đóng góp 24,6% vào mức tăng trưởng GRDP toàn thành phố. Đà Nẵng dẫn đầu cả nước trong 11 năm liền 2009 - 2019 về Chỉ số sẵn sàng ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

Kinh tế biển và cảng biển có bước phát triển, hạ tầng kỹ thuật được đầu tư xây dựng và khai thác hiệu quả. Dự án mở rộng cảng Tiên Sa giai đoạn 2 được hoàn thành, nâng năng lực bốc dỡ lên 10 - 12 triệu tấn/năm vào năm 2020; sản lượng hàng hóa qua cảng ước đạt 43,1 triệu tấn, tăng bình quân 9,3%/năm.

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản có những bước phát triển quan trọng, đang tiến đến một nền nông nghiệp hàng hóa, kỹ thuật tiên tiến, đa ngành và tăng trưởng ổn định. Lĩnh vực nông nghiệp chuyển dịch theo hướng tái cơ cấu sản xuất, phát triển sản phẩm chủ lực, đặc trưng, phục vụ du lịch và đô thị. Chương trình xây dựng nông thôn mới được triển khai tích cực, tạo chuyển biến trong phát triển kinh tế nông thôn, có toàn bộ 11 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2015 - 2020; tỷ lệ che phủ rừng đạt 47%, cao hơn 5% so với cả nước.

Chương trình “Không có hộ đặc biệt nghèo” gắn với Chỉ thị số 24-CT/TU của Thành ủy Đà Nẵng là nền tảng để huy động toàn xã hội vào cuộc, tạo nguồn lực to lớn thực hiện có kết quả nhiều chương trình, chính sách giảm nghèo. Thành phố đã nâng chuẩn nghèo giai đoạn 2016 - 2020 cao hơn mức của Trung ương và bằng nhiều giải pháp đã giải quyết tốt các chính sách xã hội, về đích trước 2 năm (2018); năm 2019 tiếp tục nâng chuẩn mới, thực hiện tiêu chí đa chiều và tăng thêm tiêu chí về việc làm so với Trung ương. Đến cuối năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo theo hướng tiếp cận đa chiều của thành phố giảm còn 2,04%.

Thành phố tiếp tục phát huy những thành quả của các chương trình “5 không”, “3 có”, Chương trình “An sinh xã hội” thuộc Chương trình thành phố “4 an” đã thực sự thúc đẩy và bổ sung các chính sách an sinh xã hội đồng bộ, đạt hiệu quả cao. Thành phố đã triển khai có hiệu quả việc huy động nhiều nguồn lực xây dựng chung cư, nhà ở xã hội để bố trí cho các hộ chính sách, hộ nghèo chưa có chỗ ở ổn định, các hộ tái định cư, đối tượng hưởng lương từ ngân sách; khuyến khích đầu tư xây dựng nhà ở cho công

nhân tại các khu công nghiệp và ký túc xá sinh viên. Thành phố kịp thời hỗ trợ giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền lợi của người lao động. Đà Nẵng tiếp tục thực hiện tốt công tác giải quyết việc làm cho người trong độ tuổi lao động, qua đó khẳng định đây là chính sách trụ cột của hệ thống an sinh xã hội.

Chất lượng công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân được nâng lên đáng kể. Thành phố đã tập trung xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo hệ thống các bệnh viện chuyên khoa, đa khoa và trung tâm y tế, trạm y tế; đầu tư phát triển dịch vụ y tế chuyên sâu, từng bước hội nhập với khu vực và quốc tế; giảm tỷ lệ chuyển bệnh nhân đi tuyến trên và ra nước ngoài điều trị. Thành phố triển khai đồng bộ các chương trình mục tiêu y tế quốc gia; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên địa bàn đạt 98,8%. Lĩnh vực y tế dự phòng được đầu tư nâng cấp, mở rộng, chủ động triển khai tốt công tác dự báo và thực hiện tốt các giải pháp phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là trong đại dịch Covid-19.

Phóng viên: *Việc đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, với các đột phá chiến lược, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Đà Nẵng đã đạt được những thành tựu như thế nào và bài học rút ra là gì, thưa ông?*

Ông Lê Trung Chính: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp, thực hiện từng bước, căn bản việc chuyển đổi các ngành, lĩnh vực có giá trị gia tăng thấp sang những ngành, lĩnh vực có giá trị cao đã tạo ra một số kết quả khả quan. Kinh tế duy trì được nhịp độ tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; chất lượng tăng trưởng một số mặt được cải thiện. Ba đột phá về kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội XXI của thành phố đạt kết quả rõ nét trên một số lĩnh vực. Ngành dịch vụ dẫn đầu về tỷ trọng; dịch vụ thương mại, thông tin và truyền thông, vận tải, logistics, tài chính, ngân hàng, giáo dục - đào tạo, y tế đều phát triển với tốc độ cao. Du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có thương hiệu, có khả năng cạnh tranh quốc tế, Đà Nẵng được biết đến như là một điểm đến hấp dẫn, an toàn, thân thiện. Công nghiệp duy trì mức tăng

trường khá, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin được chú trọng phát triển. Tiềm năng, thế mạnh kinh tế biển ngày càng được phát huy với vị thế là một trong 3 trụ cột phát triển của Đà Nẵng.

Môi trường đầu tư thông thoáng; hoạt động đối ngoại được mở rộng; các chỉ số về tính hấp dẫn, về tính cạnh tranh địa phương, chỉ số phát triển con người duy trì được trong nhóm các địa phương dẫn đầu của cả nước. Đặc biệt, thành phố đã nỗ lực, bình tĩnh, quyết tâm và có nhiều biện pháp sáng tạo trong công tác phòng, chống đại dịch Covid-19, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, khôi phục kinh tế và đảm bảo đời sống nhân dân.

Qua thực tiễn, có thể thấy rằng việc đánh giá, nhận định đúng, kịp thời tình hình liên quan đến thành phố, nhất là các “điểm nghẽn” cản trở sự phát triển để có những quyết sách và hành động nhanh chóng, quyết liệt, phù hợp; từ đó xác định đúng nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đột phá để tập trung thực hiện. Trong lãnh đạo, quản lý, điều hành phải mạnh dạn, quyết liệt, hiệu quả và đúng các quy định của pháp luật. Tranh thủ sự ủng hộ của Trung ương, mạnh dạn đề xuất, kiên trì, quyết liệt trong việc đề nghị các cơ chế, chính sách đặc thù để thành phố phát triển nhanh, bền vững. Đầu tư giải quyết những vấn đề có tính cơ bản, lâu dài, đồng thời tập trung giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp mới nảy sinh theo từng chuyên đề và đối tượng cụ thể. Tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên, liên tục, kịp thời phát hiện những thiếu sót, sai phạm ngay từ đầu. Lắng nghe ý kiến của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, kịp thời đối thoại và giải quyết hiệu quả các vướng mắc phát sinh từ thực tiễn; tăng cường đồng thuận nhằm thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách trên địa bàn thành phố.

Thành phố cần đảm bảo mối tương quan hợp lý, hài hòa giữa tăng trưởng và ổn định trong phát triển kinh tế - xã hội; phải thực sự coi trọng phát triển văn hóa, xã hội và con người tương xứng với phát triển kinh tế; coi giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là nền tảng quan trọng, động lực chủ yếu cho phát triển.

Phóng viên: *Đà Nẵng xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, phát huy nội lực gắn với tranh thủ nguồn lực bên ngoài đã đạt được những thành tựu gì trong 10 năm qua, thưa ông?*

Ông Lê Trung Chinh: Để thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XII, trong đó có Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 về “Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, Thành ủy Đà Nẵng đã ban hành Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 05/9/2017 thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XII, trong đó tập trung tăng cường công tác tư tưởng, nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng, những nội dung cơ bản về chủ trương, giải pháp nêu trong các nghị quyết, qua đó tạo sự thống nhất triển khai trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, hình thức tổ chức kinh doanh và hình thức phân phối. Trên cơ sở định hướng, khung pháp lý ngày càng được Đảng và Nhà nước đổi mới theo hướng tạo thuận lợi cho việc phát triển nền kinh tế thị trường, giải phóng sức sản xuất, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tạo đà cho tăng trưởng và phát triển kinh tế. Năm 2011, trong tổng GRDP thành phố, kinh tế nhà nước chiếm tỷ trọng 21,2%, kinh tế ngoài nhà nước chiếm 59,2% và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 8%. Đến năm 2020, kinh tế nhà nước chiếm 23,8%, kinh tế ngoài nhà nước chiếm 55,8% và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 9,9% tổng GRDP thành phố.

Có thể nhận định, kinh tế nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 đóng góp tích cực trong sự phát triển của thành phố, là lực lượng vật chất quan trọng để định hướng, điều tiết nền kinh tế, tạo môi trường và điều kiện thúc đẩy các thành phần kinh tế khác cùng phát triển. Kinh tế tư nhân có vai trò quan

trọng, là một trong những động lực phát triển kinh tế, với sự thông thoáng về cơ chế, chính sách phát triển các thành phần kinh tế trong xu thế hội nhập, các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân đã cải thiện quy mô và chất lượng phát triển, đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế - xã hội, huy động vốn đầu tư phát triển, giải quyết việc làm... trên địa bàn thành phố. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thực sự trở thành bộ phận quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng, là cơ sở để nâng cao độ mở kinh tế thành phố, mở rộng quan hệ hợp tác thương mại, đầu tư với các quốc gia, khu vực và trên thế giới.

Trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của Đà Nẵng thời gian qua, mặc dù phát sinh một số vấn đề nổi cộm, phức tạp, gây dư luận không tốt, tác động đến tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân cũng như công tác chỉ đạo, điều hành của thành phố, song Đảng bộ thành phố đã thể hiện rõ quyết tâm chính trị, đề ra nhiều chủ trương, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng đạt những kết quả quan trọng. Phương thức lãnh đạo của Đảng và hoạt động của bộ máy chính quyền hiệu quả hơn; dân chủ, công khai, minh bạch trong lãnh đạo, chỉ đạo được thực hiện tốt hơn. Hệ thống chính trị ngày càng hướng về cơ sở, sâu sát quần chúng, bước đầu tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Công tác vận động quần chúng giúp tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân. Mặt trận và đoàn thể các cấp phát huy tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội. Qua đó, góp phần tạo sự ổn định và phát triển thành phố trong những năm qua; tiếp tục khẳng định Đảng bộ thành phố Đà Nẵng là đảng bộ mạnh, đoàn kết, thống nhất cao; nhân dân Đà Nẵng kiên cường, tự hào và luôn đồng hành với thành phố.

Thành phố đã vận dụng linh hoạt các cơ chế, chính sách và có nhiều cách làm mới, sáng tạo phù hợp với thực tiễn để phát huy tối đa nội lực, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, nhất là các chủ trương, chính sách của Trung ương đối với Đà Nẵng, trong đó chú trọng đầu tư phát triển các ngành kinh tế mới để tìm động lực phát triển mạnh mẽ.

Phóng viên: Ông có thể cho biết thời cơ, thách thức, mục tiêu, định hướng và giải pháp thực hiện của Đà Nẵng trong quá trình chủ động, tích cực hội nhập, nâng cao vị thế, uy tín trên trường quốc tế?

Ông Lê Trung Chinh: Thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy Đà Nẵng về việc thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XI về hội nhập quốc tế, công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế tại thành phố Đà Nẵng đã được đẩy mạnh, không ngừng phát triển. Mục tiêu phát triển kinh tế luôn được quán triệt trong mọi hoạt động đối ngoại của thành phố. Đề án tổng thể “Ngoại giao kinh tế thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2016 - 2020” được Ủy ban nhân dân thành phố ban hành ngày 25/12/2015 nhằm cụ thể hóa chủ trương, đường lối, mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXI đề ra đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế của thành phố nói chung và công tác đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng. Ngoại giao kinh tế đã thực hiện tốt vai trò hỗ trợ, triển khai các hoạt động kinh tế đối ngoại, phát huy tối đa nội lực của địa phương về vị trí địa lý, tài nguyên, hạ tầng cơ sở, nhân lực, các lợi thế so sánh thu hút đầu tư trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Ngoại giao kinh tế đã kết hợp hài hòa với ngoại giao chính trị và ngoại giao văn hóa, góp phần mở ra các cơ hội, kết nối đối tác, khai thác thị trường tiềm năng.

Tuy nhiên, Đà Nẵng vẫn tiếp tục đối mặt với những khó khăn, thách thức như: Việc tiếp cận trực tiếp với các đối tác quốc tế có tầm ảnh hưởng lớn còn nhiều hạn chế; việc khảo sát thị trường mới chỉ ở mức độ thăm dò, chưa ổn định; các hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch, đầu tư tại thị trường nước ngoài chưa thực sự hiệu quả. Thành phố vẫn chưa phát triển được những mặt hàng xuất khẩu mới, tiềm năng; chưa hình thành trung tâm logistics đủ lớn để hỗ trợ hoạt động xuất nhập khẩu. Mặt khác, thành phố vẫn chưa có các dự án đầu tư mới vào sản xuất - xuất khẩu với quy mô lớn, tạo sức bật mạnh mẽ, đáng kể cho hoạt động xuất khẩu...

Trước những thời cơ và thách thức trong giai đoạn mới, công tác ngoại giao kinh tế của Đà Nẵng sẽ tiếp tục bám sát bối cảnh tình hình mới, quán triệt các chủ trương, chính sách quan trọng của Đại hội đại biểu toàn quốc

lần thứ XIII của Đảng và Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXII đề ra các kế hoạch dài hạn, phương hướng và trọng tâm ngoại giao kinh tế, phục vụ thiết thực cho phát triển kinh tế - xã hội thành phố. Trong đó tập trung tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo, nắm bắt thông tin về tình hình kinh tế, chính trị thế giới phục vụ việc hoạch định chính sách phù hợp với xu hướng kinh tế toàn cầu, đặc biệt là những xu hướng nổi lên sau đại dịch Covid-19, chuyển dịch đầu tư và chuỗi sản xuất, cung ứng, phát triển khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh; bên cạnh đó nghiên cứu các cơ chế hợp tác mới, gắn kết nhuần nhuyễn ba trụ cột ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế và ngoại giao văn hóa, phát huy sức mạnh tổng thể của thành phố; thực hiện các chương trình, đề án của thành phố nhằm triển khai hiệu quả Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp và phát huy vai trò của doanh nghiệp trong nền kinh tế, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ; chú trọng yêu cầu đối ngoại đa phương trong lĩnh vực kinh tế, bám sát Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030, chương trình, kế hoạch của Thành ủy cũng như Ủy ban nhân dân thành phố để đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế, tham gia thực chất vào các diễn đàn kinh tế khu vực và toàn cầu; chú trọng thu hút đầu tư công nghệ cao, khuyến khích chuyển giao công nghệ; về thương mại, triển khai và tích cực khai thác hiệu quả các FTA thế hệ mới như EVFTA, CPTPP... để hỗ trợ doanh nghiệp tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Quét mã để đọc
bài trả lời phỏng vấn trên báo



BẢO ĐẢM VỮNG CHẮC KINH TẾ - QUỐC PHÒNG THỰC HIỆN MỤC TIÊU XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Thượng tá TRẦN QUỐC TRỊ*

Bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã làm rõ nét, sáng tỏ thêm nhiều vấn đề. Trước hết, đó là về đường lối cơ bản, xuyên suốt của cách mạng Việt Nam và cũng là điểm cốt yếu trong di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Chặng đường lịch sử cách mạng của dân tộc ta là minh chứng rõ nét nhất. Trong gần 80 năm xây dựng, chiến đấu, trưởng thành, Quân đội nhân dân Việt Nam đã giáo dục, rèn luyện cho mỗi cán bộ, chiến sĩ thấm nhuần tư tưởng và chân lý ấy. Ngày nay, khi đất nước hòa bình, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang ra sức phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, trách nhiệm của mỗi quân nhân là thực hiện những mục tiêu, đường lối của Đảng, tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh, phấn đấu xây dựng xã hội theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 326, Quân khu 2 luôn thấm nhuần quan điểm đó trong suốt 19 năm xây dựng và trưởng thành. Là đơn vị thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn 15 xã thuộc ba huyện Sốp Cộp (tỉnh Sơn La),

* Chính ủy Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 326, Quân khu 2. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 15/6/2021.

huyện Điện Biên và Điện Biên Đông (tỉnh Điện Biên), Đảng ủy, Chỉ huy Đoàn đã lãnh đạo, chỉ đạo đơn vị thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ tiêu biểu là: sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện và xây dựng đơn vị; thực hiện công tác dân vận; các dự án đầu tư xây dựng Khu kinh tế - quốc phòng và nhiệm vụ Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu giao; thường xuyên làm tốt công tác phối hợp, kết hợp với cấp ủy, chính quyền, lực lượng vũ trang địa phương xây dựng địa bàn vững mạnh về quốc phòng - an ninh và kinh tế - xã hội; tạo điều kiện để cơ cấu lại dân cư và thực hiện mục tiêu phát triển sản xuất kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới...; xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ cấp trên giao.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ, cán bộ, chiến sĩ của Đoàn đã có nhiều giải pháp, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật áp dụng có hiệu quả vào thực tiễn xây dựng các dự án, công trình giao thông, thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, xây dựng doanh trại, phát triển sản xuất các mô hình và tiểu mô hình đã và đang phát triển có hiệu quả tại đơn vị; nhiều mô hình liên kết với các hộ dân như phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, trồng trọt và chăn nuôi đạt kết quả tốt, góp phần nâng cao đời sống nhân dân trong vùng dự án. Đó chính là những việc làm cụ thể của đơn vị nhằm góp phần hiện thực hóa chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, chức năng, nhiệm vụ của Quân đội; đồng thời thường xuyên phối hợp với cấp ủy, chính quyền, các lực lượng đứng chân trên địa bàn làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; từng bước nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của đồng bào các dân tộc vùng Tây Bắc, góp phần “bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội” như đồng chí Tổng Bí thư đã nêu trong bài viết.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



ĐỀ CAO TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU

NGUYỄN HỮU HÙNG*

Bài viết của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* có ý nghĩa quan trọng, giúp các cấp ủy, tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc hơn sự lựa chọn đúng đắn của Đảng trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, từ đó càng ý thức được trách nhiệm, ra sức nỗ lực đưa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng vào cuộc sống.

Bằng sự khái quát sâu sắc, kết hợp nhuần nhuyễn giữa tính lôgic, tính lịch sử và khoa học, biện chứng theo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư đã nêu bật sự lựa chọn đúng đắn của Đảng ta trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Quá trình xây dựng chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa của nước ta cho thấy, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân là mối quan hệ thống nhất về mục tiêu và lợi ích. Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên.

Tổng Bí thư cũng nêu rõ những nỗ lực, thành tựu, kết quả mà đất nước ta đã đạt được, đồng thời phân tích kỹ lưỡng những khó khăn, thách thức đang đặt ra hiện nay, nhất là tình trạng tham nhũng, lãng phí, suy thoái về

* Đường Giáp Hải, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 15/6/2021.

tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Từ đó, yêu cầu đặt ra đối với Đảng ta là phải thường xuyên tự đổi mới, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả hơn nữa Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đảng mạnh là do chi bộ tốt. Để xây dựng chi bộ tốt, đội ngũ cán bộ, đảng viên tốt, xây dựng cơ quan, địa phương, đơn vị trong sạch, vững mạnh, trước hết phải đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu. Người đứng đầu phải tự giác, gương mẫu thực hiện nghiêm quy định của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm, về quy định nêu gương, gương mẫu chấp hành Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, sự phân công, điều động của tổ chức.

Người đứng đầu phải luôn đi đầu thực hiện nền nếp, chế độ sinh hoạt đảng, các quy chế, quy định của tổ chức, cơ quan, đơn vị và địa phương nơi cư trú. Luôn chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, tận tụy với công việc. Đồng thời phải hết lòng chăm lo xây dựng và tăng cường đoàn kết nội bộ, chăm lo sự tiến bộ của đồng chí, cấp dưới. Là tấm gương thực hành tốt tự phê bình và phê bình, đồng thời chân thành, công tâm, có lý, có tình, thẳng thắn đấu tranh bảo vệ lẽ phải, kiên quyết chống chia rẽ, bè phái, lợi dụng phê bình gây mất đoàn kết. Kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, cơ hội, ích kỷ, lợi ích nhóm, quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VỚI NHỮNG ĐÓNG GÓP TRONG XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA*

TRẦN XUÂN TÌNH thực hiện

Phóng viên: Thưa ông, xin ông cho biết cảm nhận về bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng?

Ông Phạm Chánh Trực: Đúng như đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đặt vấn đề: “Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là một đề tài lý luận và thực tiễn rất cơ bản...” cho nên cảm nhận đầu tiên của tôi là bài viết rất đúng lúc Đảng ta cần có tiếng nói của người lãnh đạo cao nhất của Đảng, trước hết cho toàn Đảng và toàn dân ta, đồng thời cũng là sự minh bạch, công khai một lần nữa trong bối cảnh quan hệ quốc tế đang diễn ra đa dạng, nhiều chiều, có nhiều thuận lợi nhưng cũng đầy thách thức.

Phóng viên: Xin ông nói rõ hơn về nội dung này?

Ông Phạm Chánh Trực: Thật vậy, một bộ phận hay cá nhân nào đó trong nội bộ Đảng ta đang có sự phân hóa về tư tưởng, thể hiện qua sự phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí chiến đấu, “có người bi quan, dao động...”, mang nặng

* Phỏng vấn ông Phạm Chánh Trực, nguyên Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, nguyên Phó Trưởng ban Ban Kinh tế Trung ương. Bài đăng trên báo *Tin tức*, Thông tấn xã Việt Nam, ngày 16/6/2021.

chủ nghĩa cá nhân thực dụng, bị đồng tiền lôi cuốn đến mức tham nhũng, xà xẻo của công, lợi ích nhóm, sống xa hoa, vô cảm trước tình trạng khó khăn của đồng bào. Nhiều cán bộ, công chức chưa hết lòng phục vụ nhân dân, chưa “là đây tố thật trung thành của nhân dân”, say sưa một chiều kinh tế thị trường, ít quan tâm định hướng xã hội chủ nghĩa, sẵn sàng đánh đổi môi trường để có tăng trưởng kinh tế...

Trước diễn biến đó, bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là lời cảnh tỉnh nghiêm khắc trong công tác xây dựng nội bộ Đảng. Niềm tin của nhân dân vào Đảng đã bị giảm sút trong thời gian khá dài, vừa mới được củng cố một bước qua thái độ chống tham nhũng quyết liệt của Trung ương và những đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn trong quá trình tổ chức đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIII của Đảng. Nhân dân tin Đảng tức là đồng tình đi theo con đường mà Đảng và Bác Hồ đã chọn, đó là con đường “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”.

Với cộng đồng thế giới, nước ta “muốn là bạn với các nước”, có quan hệ tốt với các nước, có vai trò, vị trí trong cộng đồng ASEAN và Liên hợp quốc; đồng thời Việt Nam khẳng định quyết tâm bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và có đủ quyết tâm, sức mạnh để bảo vệ đất nước. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã hệ thống ngắn gọn quá trình cách mạng nước ta dẫn tới con đường “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”, nêu lên những khát vọng của nhân dân ta, phân tích rất khoa học, logic những vấn đề lý luận cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa tư bản và về thực tiễn sinh động “nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” của Việt Nam. Trên cơ sở làm rõ những mặt tích cực và tiêu cực của chủ nghĩa tư bản, chứng minh xu thế phát triển của lịch sử đi lên chủ nghĩa xã hội và xác định nước ta nhất thiết phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài mà “kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” của Việt Nam hiện nay là một bước quá độ trong thời kỳ quá độ lâu dài đó. Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã giải đáp câu hỏi “Chủ nghĩa xã hội là gì?... Làm thế nào và bằng cách nào để từng bước xây dựng được chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?” một cách thuyết phục, dễ hiểu, dễ chấp nhận.

Phóng viên: Trong bài viết, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có nhấn mạnh đến thực tiễn công cuộc đổi mới, đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Thành phố Hồ Chí Minh là nơi tiên phong, khởi xướng và thực hiện thành công nhiều phong trào đổi mới, sáng tạo, vì cả nước và cùng cả nước phát triển bền vững. Vậy ông đánh giá thế nào thành tựu của Thành phố Hồ Chí Minh sau 35 năm đổi mới (1986 - 2021)?

Ông Phạm Chánh Trực: Tròn 35 năm qua từ khi thực hiện đường lối đổi mới (1986), Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố qua các thế hệ đã làm nên nhiều thành tựu đáng tự hào. Trong đó, thành tựu lớn nhất của Thành phố Hồ Chí Minh trong 35 năm qua là chuyển từ nền kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Điều này thể hiện trên một số nội dung, như: Chủ trương khuyến khích mọi thành phần kinh tế bung ra sản xuất kinh doanh, làm cho hàng hóa dồi dào trở lại, chấm dứt lạm phát phi mã trước đó; chuyển từ sản xuất kinh doanh theo kế hoạch nhà nước sang cơ chế thị trường, các doanh nghiệp hoạt động theo quy luật thị trường, hàng hóa lưu thông tự do, không còn ngăn sông cấm chợ; mở cửa với thị trường nước ngoài, khuyến khích thu hút đầu tư hợp tác quốc tế, Nhà nước không còn độc quyền ngoại thương.

Như vậy, Thành phố Hồ Chí Minh đã đi đầu “xé rào”, “bung ra” để góp phần làm thay đổi đường lối phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ chế mới, cùng cả nước chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Hiện nay, tăng trưởng kinh tế của Thành phố khá ổn định với tốc độ thường cao gấp 1,5 lần bình quân cả nước, đóng góp 22% trong tổng GDP và 28% ngân sách cả nước. GRDP bình quân đầu người ở Thành phố Hồ Chí Minh năm 2020 đạt khoảng 7.000 USD, gấp 2 lần bình quân cả nước. Bên cạnh đó là những thành tựu về văn hóa, xã hội như hoạt động xóa đói, giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình

thương, mô hình Hội bảo trợ bệnh nhân nghèo, phong trào Thanh niên xung phong, phong trào tình nguyện xã hội, cứu trợ từ thiện...

Phóng viên: Xin ông cho biết bài học rút ra từ những thành tựu kể trên?

Ông Phạm Chánh Trực: Bài học lớn đầu tiên là đổi mới tư duy. Sau giải phóng, Thành phố Hồ Chí Minh là tiêu điểm của mọi thay đổi, từ chiến tranh sang hòa bình, từ chia cắt phân ly sang thống nhất đất nước, hòa hợp dân tộc, nhưng trước mắt là nạn đói và nạn thất nghiệp đe dọa Thành phố hằng ngày. Cơ chế kinh tế kế hoạch tập trung quan liêu, bao cấp làm suy kiệt đất nước sau chiến tranh. Trong khi đó, cuộc cấm vận bao vây kinh tế càng làm cho nhân dân ta thêm điêu đứng, sản xuất kinh doanh đình đốn, công nhân lao động thất nghiệp tràn lan, gạo và thực phẩm thiếu hụt mặc dù Thành phố nằm trên vựa lúa Nam Bộ.

Trước thực tiễn đó, lãnh đạo Thành phố mà tiên phong là các đồng chí Võ Văn Kiệt, Nguyễn Văn Linh đã “xé rào”, “bung ra”, vượt qua rào cản quy định luật pháp tháo gỡ cho sản xuất lưu thông bằng kế hoạch B, C... Từ đó, ánh sáng “đổi mới tư duy” lan tỏa trong toàn Đảng, toàn dân, chuyển thành quan điểm tư tưởng trong đường lối chiến lược của Đảng ta. Cũng như thế, suốt 35 năm qua, Thành phố đã không ngừng đề ra sáng kiến, không ngừng tổ chức hoạt động, tổ chức phong trào, tổ chức lực lượng, tổ chức chỉ đạo thực hiện.

Quần chúng nhân dân là nhân tố quyết định sự nghiệp cách mạng thành công, đúng như quan điểm “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng” của Đảng ta. Nhân dân thành phố Sài Gòn - Gia Định trước đây và Thành phố Hồ Chí Minh ngày nay luôn một lòng đi theo Đảng, đấu tranh cách mạng, xây dựng và bảo vệ Thành phố với tinh thần “Vì cả nước, cùng cả nước”.

Các thế hệ lãnh đạo trước đây của Thành phố đa phần luôn hết lòng vì nước, vì dân, thể hiện sáng ngời lời dạy của Bác Hồ: “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”¹, “cán bộ từ Trung ương đến xã đều phải là người đầy tớ

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.586.

trung thành của nhân dân”¹. Thế hệ lãnh đạo Thành phố hôm nay có thể thể hiện những phẩm chất và năng lực lãnh đạo như các thế hệ đi trước nếu xác định kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và hết lòng thương dân, yêu nước.

Phóng viên: Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, hiện nay Thành phố có những thuận lợi cũng như đang phải đối mặt với những khó khăn, thách thức gì, thưa ông?

Ông Phạm Chánh Trực: Thành phố Hồ Chí Minh có mối quan hệ hữu cơ và giữ vai trò trung tâm công nghiệp, khoa học - công nghệ, lưu thông phân phối đầu ra cho nông nghiệp, cũng như làm trung tâm đầu mối kinh doanh nông sản thực phẩm trong nước và xuất khẩu cho vùng Nam Bộ, miền Trung, Tây Nguyên. Tuy nhiên, hiện nay hệ thống giao thông vận tải đang còn nhiều bất cập trên toàn vùng, gây chậm trễ, ách tắc cục bộ, ảnh hưởng đến hoạt động kinh tế - xã hội. Đây là điểm yếu cơ bản cần sớm khắc phục bằng các dự án trọng điểm cấp bách nhằm kết nối giao thông liên vùng.

Thành phố Hồ Chí Minh có lợi thế lớn là đông dân, thị trường lớn cho sản xuất kinh doanh và tiêu dùng, giai cấp công nhân có truyền thống lâu đời, là nơi tập trung lực lượng trí thức khoa học công nghệ và khoa học xã hội, được đào tạo từ nhiều nguồn và có đẳng cấp quốc tế.

Nhưng mặt khác, mật độ dân cư dày đặc đang đặt ra nhiều yêu cầu cơ bản và cấp bách cần phải giải quyết về việc làm, nhà ở, y tế, học hành, giao thông, diện mạo đô thị. Cùng với đó là biến đổi khí hậu, nước biển dâng gây ngập lụt...

Phóng viên: Vậy đâu là giải pháp để vượt qua các thách thức này, thưa ông?

Ông Phạm Chánh Trực: Để tháo gỡ được điểm nghẽn, thách thức nói trên, trước hết Nhà nước cần đầu tư phát triển liên kết hạ tầng giao thông vận tải cho vùng, mà trọng tâm là xây dựng tuyến đường sắt tốc độ

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.14, tr.110.

cao, hiện đại từ Thành phố Hồ Chí Minh về đồng bằng sông Cửu Long và đi miền Trung.

Biến đổi khí hậu và nước biển dâng là vấn đề lớn và lâu dài của Thành phố Hồ Chí Minh vì thế cần có kế hoạch toàn diện, liên ngành, mà trước tiên cần nghiêm cấm san lấp ao, hồ, sông, rạch tự phát, khai thác cát, bùn lắng sông ngòi và biển, khai thác nước ngầm; cần khơi thông dòng chảy, cống rãnh, nghiên cứu mở thêm dòng chảy, thoát nước, xây dựng hồ điều tiết, hồ chứa nước và trả lại nguyên trạng các dòng sông Sài Gòn, Đồng Nai, Nhà Bè.

Nước ta đã nhanh chóng tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, vì thế cần có chủ trương, chính sách, quy định pháp lý để định hướng, khuyến khích, hỗ trợ nhân dân, nhất là giới trí thức khoa học, các doanh nghiệp tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đối với Thành phố Hồ Chí Minh, có thể hướng đến một số ngành, lĩnh vực chọn lọc mà doanh nghiệp trong nước có khả năng tham gia hoặc xây dựng mới doanh nghiệp 4.0, tập trung vào một số lĩnh vực như kinh tế tri thức và kinh tế số, kinh tế dựa trên công nghệ sinh học, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh...

Sau 35 năm đổi mới, Thành phố Hồ Chí Minh đã có bước tăng trưởng nhanh hơn so với mức trung bình của cả nước, song nhìn chung vẫn chưa theo kịp đà tăng trưởng của các thành phố trong khu vực Đông Nam Á và Đông Á. Vì vậy, cần đẩy mạnh hơn nữa quá trình đổi mới cả bề rộng và chiều sâu, phát huy cao độ sức sản xuất của mọi thành phần kinh tế, huy động mọi nguồn lực quốc gia và phân bổ mọi nguồn lực công bằng, dân chủ, nhằm đạt được mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững, vì cả nước, cùng cả nước.

Quét mã để đọc
bài trả lời phỏng vấn
đăng trên báo



BẢO ĐẢM THỰC THI QUYỀN CON NGƯỜI

PGS.TS. TƯỜNG DUY KIÊN*

Việt Nam đang xây dựng các nền tảng cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và mục tiêu cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản. Chủ nghĩa xã hội hiểu một cách đơn giản theo tư tưởng Hồ Chí Minh đó là nước được hoàn toàn độc lập, nhân dân được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành; đó chính là mục tiêu theo cách diễn đạt dễ hiểu của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội.

Như vậy, chủ nghĩa xã hội chính là mục tiêu, khát vọng hiện thực hóa quyền con người, mà quyền con người là giá trị chung của nhân loại, là thành quả đấu tranh của nhân dân lao động, các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới, trong đó có dân tộc Việt Nam. Tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người là vấn đề thuộc bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, ngọn cờ của những người cộng sản. Lịch sử loài người đã chứng minh rằng, toàn bộ các cuộc đấu tranh chống bất công, chống áp bức, bóc lột, chống đô hộ, suy cho cùng là lịch sử đấu tranh giải phóng con người, vì quyền con người.

Đối với nước ta, từ cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân đến công cuộc đổi mới ngày nay, đường lối nhất quán của Đảng là chăm lo cho con người, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, coi đó vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy phát triển, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; đó cũng là

* Viện trưởng Viện Quyền con người, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Bài đăng trên báo *Pháp luật Việt Nam điện tử*, ngày 17/6/2021.

đặc trưng, nguyên tắc của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; là yêu cầu của quá trình hội nhập quốc tế. Vậy vấn đề đặt ra là, trong quá trình tiến lên chủ nghĩa xã hội, quyền con người phải được tôn trọng, bảo vệ và hiện thực hóa như thế nào? Hay nói cách khác quyền con người được bảo đảm như thế nào dưới chủ nghĩa xã hội. Đây là vấn đề lớn về cả lý luận và thực tiễn.

Mới đây, trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định và làm rõ hơn về xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta đang xây dựng, đó là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Tổng Bí thư cũng nhấn mạnh: *“Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, “cá lớn nuốt cá bé” vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm”*. Như vậy, mục tiêu, khát vọng xây dựng một xã hội vì tự do, vì quyền con người được tôn trọng, bảo đảm thực hiện chỉ có thể dưới chủ nghĩa xã hội. Do đó, bảo đảm quyền con người được hiện thực hóa trong đời sống xã hội, con đường đúng đắn hiện nay là đi lên chủ nghĩa xã hội.

Để từng bước thực hiện khát vọng đó, Đại hội XIII của Đảng ta xác định: *“Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới... mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi*

ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu”¹. Cần quán triệt và thực hiện thật tốt quan điểm này trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức nhà nước; đòi hỏi các chương trình, chính sách phát triển, đều phải hướng trọng tâm vào chủ thể hưởng quyền, đó là người dân/nhân dân. Lấy quyền và lợi ích chính đáng của chủ thể hưởng quyền làm cơ sở xây dựng và hoạch định chính sách phát triển quốc gia; lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu cao nhất trong toàn bộ hoạt động của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước.

Định hướng phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đang đòi hỏi hơn bao giờ hết nâng cao hiệu quả bảo vệ, bảo đảm quyền con người trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, trong đó yêu cầu Quốc hội với vai trò là cơ quan lập pháp, có nhiệm vụ cụ thể hóa quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về quyền con người thành các quy định của pháp luật; tiếp tục ưu tiên xây dựng các đạo luật về quyền con người, tạo cơ sở pháp lý để tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân; cần xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, bảo vệ, bảo đảm quyền con người.

Đối với cơ quan tư pháp, yêu cầu đặt ra là hoạt động tư pháp phải có trọng trách bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không được làm oan người vô tội, không bỏ lọt tội phạm; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội phải hướng mạnh về cơ sở, địa bàn dân cư, thực hiện tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội, đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên...

Cùng với yêu cầu nâng cao hiệu quả hoạt động bảo vệ, bảo đảm quyền con người trong các thiết chế nhà nước và phi nhà nước, cần tiếp tục xây

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.27-28.

dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ theo định hướng xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Hệ thống pháp luật phải đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân làm trọng tâm, đề cao hiệu quả phòng ngừa, bảo đảm tính nhân đạo, tính hướng thiện cần được thấm thấu trong từng quy định của pháp luật. Như vậy, hệ thống pháp luật được xây dựng, tồn tại phải vì con người và bảo vệ quyền con người; tiếp tục cụ thể hóa các quy định về quyền con người trong Hiến pháp năm 2013, bảo đảm phù hợp với các chuẩn mực quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đã tham gia, quan tâm xây dựng pháp luật bảo vệ quyền của các nhóm xã hội dễ bị tổn thương như quyền trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, dân tộc thiểu số...

Đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, đảm bảo thực hiện tốt an sinh xã hội, an ninh con người, chú trọng các địa bàn chiến lược, trọng điểm, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt chính sách tôn giáo, chính sách dân tộc, đất đai, lao động...; đặc biệt là chính sách đối với nhóm người dễ bị tổn thương trong cơ chế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa. Chính sách an sinh xã hội phải bảo đảm gắn phát triển kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển.

Theo quan điểm của Tổng Bí thư, đó là: Không chờ đến khi kinh tế đạt tới trình độ phát triển cao rồi mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, càng không “hy sinh” tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Trái lại, mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội; mỗi chính sách xã hội phải nhằm tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế; khuyến khích làm giàu hợp pháp phải đi đôi với xoá đói, giảm nghèo bền vững, chăm sóc những người có công, những người có hoàn cảnh khó khăn.

Đây là một yêu cầu có tính nguyên tắc để phát triển bền vững đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh con người, gắn với phát triển kinh tế, chống bất công, bất bình đẳng xã hội, để mọi người đều có cơ hội, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân; không ai bị bỏ lại phía sau. Đó là hiện thực hóa mục tiêu, khát vọng bảo đảm thực hiện quyền con người trong quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



ĐỘT PHÁ LÝ LUẬN VÀ SÁNG TẠO CỦA ĐẢNG

TS. LÊ THẾ CƯỜNG*

Trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tổng Bí thư khẳng định: “Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam”.

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là một nội dung đặc biệt quan trọng được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đề cập trong bài viết. Trên cơ sở luận cứ khoa học và tổng kết thực tiễn sâu sắc, bài viết đã làm rõ bản chất, đặc trưng, thể chế, cấu trúc, cơ chế vận hành, mục tiêu... của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Qua đó khẳng định một cách nhất quán, xuyên suốt, rõ ràng, vững chắc về mặt nhận thức: kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đó là kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc cơ bản và

* Học viện Chính trị Công an nhân dân. Bài đăng trên báo *Công an nhân dân online*, ngày 17/6/2021.

bản chất của chủ nghĩa xã hội, thể hiện trên cả ba mặt: Sở hữu, tổ chức quản lý và phân phối.

Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng ta, là thành quả lý luận quan trọng qua 35 năm đổi mới, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới. Vì sao khẳng định như vậy?

Mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung bao cấp ở Việt Nam trước đổi mới, sau một thời kỳ dài được thực hiện đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình, góp phần thực hiện thành công cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước. Trong hoàn cảnh đất nước hòa bình sau chiến tranh, mô hình này về cơ bản không còn phù hợp với hoàn cảnh lịch sử cụ thể nữa, kinh tế nước ta lâm vào khủng hoảng trầm trọng kéo dài. Hệ thống xã hội chủ nghĩa đối diện với nhiều thách thức, chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu đứng trước nguy cơ đổ vỡ. Trong bối cảnh đó, Đại hội VI của Đảng (1986) khởi xướng và thực hiện công cuộc đổi mới, bắt đầu từ đổi mới tư duy kinh tế, thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý, điều tiết của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là sự đột phá, sáng tạo trên cả phương diện lý luận và thực tiễn.

Trong suốt quá trình 35 năm đổi mới, Đảng ta nhận thức ngày càng rõ và sát thực tế hơn về tính tất yếu, mục tiêu, bản chất, đặc trưng, cấu trúc, thể chế, cơ chế vận hành của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tư duy về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng được hình thành phát triển qua các nhiệm kỳ từ Đại hội VI đến Đại hội XIII của Đảng ngày càng rõ ràng, nhất quán. Xác định kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát trong suốt thời kỳ quá độ. Lý luận và thực tiễn thực hiện, vận hành kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là chưa có trong tiền lệ lịch sử nhân loại. Đây là sự sáng tạo riêng có, độc đáo, đột phá của Đảng trong điều kiện, hoàn cảnh lịch sử cụ thể cách mạng Việt Nam.

Trả lời câu hỏi cho sự hoài nghi của không ít học giả tư sản và những luận điệu sai trái, xuyên tạc, thù địch về kinh tế thị trường định hướng xã

hội chủ nghĩa có phải là nền kinh tế thị trường tư bản? Định hướng xã hội chủ nghĩa là gì? Tổng Bí thư khẳng định: “Đây không phải là nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa”. Kinh tế thị trường là sản phẩm của nền văn minh nhân loại. Những đặc điểm, ưu thế chung của nền kinh tế thị trường hiện đại được Đảng ta tiếp thu có chọn lọc. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, là phải gắn kinh tế với xã hội, đảm bảo sự phát triển của xã hội, vì mục tiêu phát triển con người. Điều đó thể hiện bản chất tốt đẹp, tính nhân văn của chế độ xã hội. Theo đó thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển.

Tổng Bí thư chỉ rõ điều đó có nghĩa là: “Không chờ đến khi kinh tế đạt tới trình độ phát triển cao rồi mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, càng không “hy sinh” tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần”. Trái lại, mỗi chính sách kinh tế được xây dựng, thực hiện đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội, mỗi chính sách xã hội nhằm tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế, khuyến khích làm giàu hợp pháp phải đi đôi với xóa đói, giảm nghèo bền vững, chăm sóc những người có công, những người có hoàn cảnh khó khăn. Đây là yêu cầu có tính nguyên tắc để đảm bảo sự phát triển mạnh, bền vững, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Từ đó để xây dựng “*một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, “cá lớn nuốt cá bé” vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm. Chúng ta cần sự phát triển bền vững, hài hoà với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai, chứ không*

phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn độ và huỷ hoại môi trường”.

Đây là mong ước tốt đẹp, mục tiêu mà nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hướng đến, cũng chính là cách thức thực hiện mục tiêu, giá trị đích thực của chủ nghĩa xã hội và cũng chính là con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta và nhân dân ta đã lựa chọn và đang kiên định, kiên trì theo đuổi.

Con đường biện chứng của nhận thức chân lý chỉ rõ: “Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý”. Nhìn lại 35 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được “những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử” là minh chứng sinh động về con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội và tình trạng kém phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Kinh tế tăng trưởng khá, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước hình thành, phát triển. Chính trị, xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường, giữ vững. Văn hóa xã hội có bước phát triển; bộ mặt đất nước và đời sống của nhân dân thay đổi, vị thế, uy tín trên trường quốc tế không ngừng được nâng lên.

Đúng như Tổng Bí thư khẳng định: “với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: *Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”.

Đánh giá mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong bài viết của Tổng Bí thư, GS.TS. Furata Motoo - Hiệu trưởng Trường Đại học Việt Nhật cho rằng: “Quan điểm phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một bước phát triển về tư duy, đột phá lý luận rất sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đến năm 2045, khi Việt Nam trở thành nước phát triển có thu nhập cao thì mô hình này không chỉ của riêng Việt Nam nữa, mà đối với thế giới đó sẽ trở thành mô hình rất thuyết phục”.

Thành tựu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa về mặt lý luận, thực tiễn tạo tiền đề, nền tảng quan trọng, thực hiện thắng lợi

mục tiêu chiến lược mà Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đề ra, đưa nước ta vào một giai đoạn phát triển mới. Bài viết của Tổng Bí thư đã trả lời những câu hỏi lớn về mô hình kinh tế ở Việt Nam một cách sáng rõ trên cơ sở lý luận và tổng kết thực tiễn sâu sắc. Bài viết đã củng cố vững chắc thêm niềm tin trong nhân dân, khẳng định đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là sáng tạo, đột phá, phù hợp với quy luật, thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



TỪNG BƯỚC XÂY DỰNG TỈNH ĐẮC LẮK GIÀU ĐẸP, VĂN MINH, BẢN SẮC*

ANH DŨNG thực hiện

Phóng viên: Sau khi đọc, nghiên cứu bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, vấn đề nào đồng chí thấy sâu sắc, tâm đắc, luận giải thuyết phục?

Ông Phạm Minh Tấn: Bài viết của Tổng Bí thư đã đề cập đến vấn đề mang tính chiến lược của cách mạng Việt Nam. Những chủ đề lớn, hệ trọng của Đảng, của dân tộc ta về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; khẳng định công lao to lớn của Bác Hồ vĩ đại có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, phản ánh cả tầm tư tưởng, lý luận và thực tiễn; có tính khái quát sâu sắc, nêu bật được sự đúng đắn của Đảng ta khi chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, toàn tâm, toàn ý vì lợi ích của nhân dân.

Tổng Bí thư đã khẳng định lập trường của Việt Nam về vấn đề chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, phê phán các quan điểm sai trái, bôi nhọ, xuyên tạc chế độ của các thế lực thù địch nhằm hạ thấp uy tín của Đảng, gieo rắc hoài nghi và lung lạc niềm tin của nhân dân vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của dân tộc.

Thông qua bài viết, cán bộ, đảng viên và nhân dân tường tận hơn về những thành tựu phát triển của đất nước sau 35 năm đổi mới, khẳng định vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế; đồng thời, hiệu triệu tất cả cán bộ,

* Trao đổi với đồng chí Phạm Minh Tấn, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Đắk Lắk. Bài đăng trên báo *Vietnamplus*, Thông tấn xã Việt Nam, ngày 17/6/2021.

đảng viên, các tầng lớp nhân dân tiếp tục tin tưởng, đồng hành và đóng góp mạnh mẽ hơn vào công cuộc đổi mới đất nước do Đảng khởi xướng và lãnh đạo. Với nền tảng ấy, chắc chắn chúng ta sẽ tiếp tục xây dựng và phát triển đất nước ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn như di nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Phóng viên: Trong bài viết, Tổng Bí thư khẳng định: Công cuộc đổi mới, trong đó có việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã thực sự đem lại những thay đổi to lớn, rất tốt đẹp cho đất nước trong 35 năm qua. Đồng chí có thể điểm lại những thành tựu nổi bật của Đắk Lắk trong dòng chảy chung của đất nước, dân tộc?

Ông Phạm Minh Tấn: Dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, Nhà nước, sự đoàn kết, đồng thuận, nỗ lực vươn lên của đồng bào các dân tộc trong tỉnh, sau 35 năm đổi mới, Đắk Lắk đã có bước phát triển vượt bậc về mọi mặt. Hiện nay, Đắk Lắk đã trở thành một tỉnh khá của khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng khá, trong đó giai đoạn 2016 - 2020 bình quân đạt 8,75%/năm. Cơ cấu các ngành kinh tế chuyển dịch tích cực, vừa phù hợp xu thế phát triển chung của cả nước, vừa khai thác và phát huy được tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Quy mô kinh tế tăng nhanh, năm 2020 đạt hơn 83.755 tỉ đồng; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 8.625 tỉ đồng; thu nhập bình quân đầu người đạt 54,55 triệu đồng.

Tái cơ cấu nông nghiệp đang được triển khai theo hướng ứng dụng công nghệ cao, đổi mới tổ chức sản xuất, tăng cường hợp tác, liên kết, thu hút mạnh doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất và chế biến, tạo đà phát triển nông nghiệp theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với thị trường. Kết cấu hạ tầng, hệ thống thủy lợi tiếp tục được đầu tư, phát triển theo hướng đa mục tiêu, đảm bảo chủ động tưới cho 82% diện tích cây trồng. Xây dựng nông thôn mới có nhiều chuyển biến tích cực, đã có 61/152 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 40,13%; có 1 đơn vị cấp huyện đã được công nhận hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới.

Cơ cấu nội bộ công nghiệp - xây dựng chuyển dịch tích cực; đã hình thành và phát triển các tổ hợp công nghiệp quy mô lớn; một số nhóm ngành

chế biến, chế tạo có mức tăng trưởng cao, tỷ trọng lớn và thị trường tiêu thụ tốt, như đường, thép, bia, máy bơm nước, bê tông, cà phê bột... Năng lượng tái tạo phát triển mạnh, góp phần tăng tỷ trọng ngành công nghiệp của tỉnh. Đã có 28,8 MW điện gió, 285 MW điện mặt trời hòa lưới. Riêng Dự án Nhà máy điện mặt trời Xuân Thiện - Ea Súp có công suất 600 MW lớn nhất Đông Nam Á (hòa lưới điện quốc gia vào cuối năm 2020)...

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều tiến bộ, chất lượng dịch vụ y tế được nâng cao; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh, quản lý hoạt động của bệnh viện; mạng lưới y tế cơ sở tiếp tục được đầu tư, củng cố và trang bị từng bước đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân. Đáng chú ý, công tác phòng, chống đại dịch Covid-19 đã được triển khai chủ động, đồng bộ, quyết liệt với sự vào cuộc của toàn hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.

Chất lượng giáo dục, đào tạo được nâng lên, học sinh đoạt giải quốc gia, khu vực đã tăng rõ rệt. Toàn tỉnh có 504/1.007 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt trên 50%. Hệ thống các trường đại học, phân hiệu học viện và đại học... từng bước đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh, khu vực Tây Nguyên và các nước Lào, Campuchia.

Đắk Lắk là tỉnh miền núi, biên giới nằm ở vị trí trung tâm vùng Tây Nguyên với 49 dân tộc anh em cùng sinh sống. Trong công cuộc xây dựng và đổi mới đất nước, Đảng bộ, chính quyền tỉnh đã có những chủ trương đúng đắn về phát triển kinh tế - xã hội đối với vùng dân tộc và miền núi, được đồng bào các dân tộc thiểu số hưởng ứng, nỗ lực phấn đấu thực hiện và đã đạt nhiều thành tựu quan trọng, bộ mặt vùng dân tộc và miền núi có nhiều khởi sắc, các dân tộc đã có sự tiến bộ rõ rệt trên tất cả các mặt. Đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng được cải thiện; diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là giao thông ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm đầu tư xây dựng. Công tác giảm nghèo, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm thực hiện, đạt kết quả tốt. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 2,87%/năm xuống còn 4,99% năm 2020; trong đó tỷ lệ hộ nghèo tại các xã đặc biệt khó khăn, trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm bình quân 5%/năm.

Tỉnh xây dựng và thực hiện các chính sách về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, quản lý nguồn lao động là người dân tộc thiểu số được triển khai đạt kết quả tích cực. Tình hình an ninh, chính trị trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số cơ bản ổn định, góp phần củng cố, phát huy, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Cùng với tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, Đảng bộ tỉnh đã dành nhiều thời gian và công sức cho công tác xây dựng Đảng, coi đây là nhiệm vụ then chốt. Đến nay, Đảng bộ tỉnh có 20 đảng bộ trực thuộc, có 701 tổ chức cơ sở đảng, với hơn 80.000 đảng viên. 100% thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh đều có chi bộ. Các tổ chức cơ sở đảng được sắp xếp lại theo từng loại hình, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và hoạt động có hiệu quả hơn; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên từng bước được nâng lên; số tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh bình quân hàng năm đạt từ 50% trở lên; tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng yếu kém giảm; chất lượng sinh hoạt chi bộ từng bước được nâng lên; vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị ở cơ sở ngày càng được phát huy; nguyên tắc sinh hoạt Đảng được đảm bảo; công tác quản lý đảng viên được thực hiện theo đúng quy định. Trong nhiệm kỳ qua, đã kết nạp 17.738 đảng viên, nâng tổng số đảng viên của Đảng bộ tỉnh lên 80.834 đồng chí; bình quân hàng năm kết nạp 3.547/3.500 đảng viên, vượt 1,36% so với chỉ tiêu nghị quyết đề ra.

Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng bộ đã thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; các nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, Trung ương 7 (khóa XII) về đổi mới, sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế, xây dựng đội ngũ cán bộ. Hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở từng bước được củng cố và kiện toàn. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp có tiến bộ...

Phóng viên: Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã đề ra mục tiêu “Xây dựng Đắk Lắk giàu đẹp, văn minh, bản sắc”. Đồng chí có thể phân tích thời cơ, thách thức và giải pháp để thực hiện thắng lợi mục tiêu này?

Ông Phạm Minh Tấn: Có thể nói, việc Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVII đề ra mục tiêu xây dựng tỉnh Đắk Lắk “giàu đẹp, văn minh, bản sắc” cũng xuất phát từ yêu cầu thực tiễn và hướng tới từng bước thực hiện mục tiêu lớn xây dựng chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Bác Hồ đã lựa chọn.

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và xu hướng toàn cầu hóa diễn ra ngày càng sâu rộng, kinh tế - xã hội của tỉnh Đắk Lắk có nhiều thời cơ, điều kiện thuận lợi để tiếp tục phát triển. Tỉnh có nhiều tiềm năng, thế mạnh và còn nhiều dư địa để phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Việc đầu tư vào công nghiệp chế biến sâu các sản phẩm nông sản phục vụ xuất khẩu; thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo sẽ tạo điều kiện cho tỉnh phát triển nhanh trong thời gian tới. Mặt khác, tỉnh còn có hệ sinh thái cảnh quan phong phú, với nhiều phong cảnh thiên nhiên, nhiều địa danh nổi tiếng trong cả nước, có nền văn hóa đa dạng do có nhiều dân tộc cùng sinh sống, do đó có rất nhiều tiềm năng để phát triển du lịch theo hướng bền vững và hiệu quả, đặc biệt là du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng gắn với phát huy bản sắc văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số. Ngoài ra, sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ trong xây dựng chính quyền điện tử, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, cùng những chính sách mạnh mẽ trong hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và sự phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ tạo thuận lợi cho tỉnh huy động tốt hơn các nguồn lực phát triển, đặc biệt là các nguồn lực từ thành phần kinh tế tư nhân, góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh...

Thời cơ, thuận lợi là cơ bản, song khó khăn, thách thức còn nhiều, Đắk Lắk cần tập trung giải quyết để tiếp tục phát triển trong thời gian tới.

Với nhiều tiềm năng, lợi thế sẵn có cả về yếu tố tự nhiên và yếu tố con người, rõ ràng Đắk Lắk còn rất nhiều dư địa để phát triển. Để xây dựng Đắk Lắk giàu đẹp, văn minh, bản sắc, tỉnh cần tiếp tục bám sát, khai thác tốt,

có hiệu quả mọi tiềm năng, thế mạnh, chủ động huy động, tranh thủ tối đa mọi nguồn lực; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng phát triển ngành dịch vụ, công nghiệp, đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái, giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, đặc biệt là đồng bào các dân tộc thiểu số, giữ vững quốc phòng, an ninh.

Để từng bước hiện thực hóa mục tiêu xây dựng tỉnh Đắk Lắk giàu đẹp, văn minh, bản sắc, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Đắk Lắk đã và đang quyết tâm thực hiện có hiệu quả sáu nhiệm vụ trọng tâm và ba đột phá chiến lược mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã đề ra.

Cụ thể, sáu nhiệm vụ trọng tâm là: Tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng chất lượng cao, bền vững; chú trọng phát triển du lịch và dịch vụ; tập trung phát triển công nghiệp năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến sâu, công nghiệp có lợi thế cạnh tranh như: cơ khí chế tạo phục vụ sản xuất, chế biến trong nông nghiệp, chăn nuôi, công nghiệp phần mềm...; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số, bảo đảm an sinh xã hội; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; kiên quyết, kiên trì thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII về xây dựng Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Ba khâu đột phá chiến lược là: Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; tập trung phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương về công tác tổ chức, cán bộ, quan tâm tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số; quan tâm đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, kết nối hệ thống giao thông

với các tỉnh lân cận, khu vực và quốc tế bằng đường bộ, đường sắt và đường hàng không.

Trong đó, Đắk Lắk đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình, dự án động lực, trọng tâm để thúc đẩy liên kết vùng, đặc biệt là Trung tâm Thể thao khu vực Tây Nguyên, đường vành đai phía đông thành phố Buôn Ma Thuột, đường cao tốc Buôn Ma Thuột - Nha Trang, đường sắt Tuy Hòa - Buôn Ma Thuột, phát triển mạnh thương mại, logistics, du lịch, công nghiệp, đáp ứng nhu cầu kết nối giữa tỉnh Đắk Lắk với các tỉnh Tây Nguyên, duyên hải miền Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, miền Đông Nam Bộ; xây dựng cảng cạn phục vụ vận tải đa phương thức; phát triển Cảng hàng không Buôn Ma Thuột thành cảng hàng không quốc tế, xây dựng Cửa khẩu Đắk Ruê...

***Phóng viên:** Thưa đồng chí, Đắk Lắk cần làm gì để quán triệt, vận dụng nội dung tinh thần bài viết của Tổng Bí thư vào thực tiễn xây dựng và phát triển của địa phương?*

Ông Phạm Minh Tấn: Thời gian tới, các cấp ủy đảng tỉnh Đắk Lắk sẽ đẩy mạnh việc tuyên truyền, quán triệt bài viết của Tổng Bí thư bằng nhiều hình thức, cùng với đẩy mạnh quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII, Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, chương trình hành động, nhằm truyền cảm hứng cho mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân nêu cao ý thức trách nhiệm, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân; tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

Quét mã để đọc
bài trả lời phỏng vấn
đăng trên báo



BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG LÀ TIÊU CHÍ ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

VŨ ĐỨC TRIỂN*

Đọc bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, chúng tôi càng vững tin hơn vào con đường mà Đảng, nhân dân ta đã lựa chọn. Bằng lý luận sắc bén và thực tiễn sinh động, Tổng Bí thư đã chứng minh sáng tỏ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là đúng đắn, hợp quy luật; đồng thời chỉ ra những nhiệm vụ vừa căn cốt, lâu dài vừa cấp bách, cần làm ngay. Một trong số các nhiệm vụ đó là công tác bảo vệ môi trường. Tôi rất tâm đắc với Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khi đánh giá: bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề sống còn, là tiêu chí để phát triển bền vững.

Hiện nay, ô nhiễm môi trường đang là vấn đề toàn cầu, tác động lớn đến hầu hết các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Đây là một trong nhiều hệ lụy do hoạt động sản xuất đề cao lợi nhuận, bất chấp môi trường thiên nhiên bị hủy hoại, đời sống con người bị đe dọa.

Tại Việt Nam, trong quá trình lãnh đạo, Đảng ta luôn coi trọng công tác bảo vệ môi trường. Hệ thống các quy định pháp luật về đất đai, tài nguyên luôn được bổ sung, hoàn thiện hơn. Công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường từng bước phát huy, phục vụ tích cực cho phát triển kinh tế.

* Kỹ sư lâm nghiệp, phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 17/6/2021.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác bảo vệ môi trường của chúng ta vẫn còn nhiều hạn chế như việc khai thác tài nguyên thiếu bền vững, hiệu quả sử dụng chưa cao. Công tác quản lý và xử lý chất thải rắn đô thị, rác thải khu vực nông thôn, khu công nghiệp còn hạn chế. Tình trạng xâm nhập mặn gây hại ở một số tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, miền Trung có chiều hướng gia tăng...

Tôi rất đồng tình với quan điểm của Tổng Bí thư, đó là chúng ta cần sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn và hủy hoại môi trường. Theo tôi, để thực hiện được, chúng ta cần chủ động giám sát, ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu; phát triển kinh tế xanh, ít chất thải, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; khuyến khích phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn để sử dụng tổng hợp và hiệu quả đầu ra của quá trình sản xuất. Bên cạnh đó, phải tăng cường giám sát, công khai đầy đủ, kịp thời thông tin và nâng cao chất lượng môi trường không khí, có biện pháp hạn chế ô nhiễm tiếng ồn, xử lý rác thải ở các đô thị, khu vực đông dân cư. Cải thiện rõ rệt tình trạng ô nhiễm môi trường ở các đô thị, các cụm công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông, khu vực nông thôn. Tiếp tục bảo vệ, phát triển, nâng cao chất lượng rừng và tăng độ che phủ rừng, nhất là duy trì độ che phủ rừng đầu nguồn, bảo vệ các khu bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học...

Quyết tâm đến năm 2030, chúng ta sẽ đạt các mục tiêu phát triển bền vững về tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu như Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII đề ra.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐI ĐÔI VỚI THỰC HIỆN TIẾN BỘ VÀ CÔNG BẰNG XÃ HỘI

NGUYỄN HỮU ANH*

Từ khi nước ta tiến hành công cuộc đổi mới, thị trường trong nước dần trở nên sôi động, trong đó nhu cầu tiêu dùng của người dân ngày càng tăng do đời sống không ngừng được cải thiện. Hàng hóa dồi dào, không chỉ các đô thị lớn mà ở nhiều vùng nông thôn, hàng hóa cũng rất đa dạng, phong phú. Người dân có thể tìm mua mọi đồ dùng phục vụ sinh hoạt phù hợp túi tiền ở chợ trung tâm xã, thậm chí chợ trong thôn. Đó là biểu hiện sinh động của kết quả phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh, đây là một kiểu kinh tế thị trường mới trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường; một kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội, thể hiện trên cả ba mặt: Sở hữu, tổ chức quản lý và phân phối. Chúng ta thấy, việc ban hành các chính sách kinh tế và chính sách xã hội có sự thống nhất, để vừa đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế vừa thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Đặc biệt, không chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần, mà luôn chú trọng

* Phòng Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, Hà Nội. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 17/6/2021.

các yếu tố phát triển bền vững như gìn giữ môi trường, bảo đảm an sinh xã hội... Các thành phần kinh tế cùng phát triển, khuyến khích làm giàu chính đáng, song song đó xây dựng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và phát huy mạnh mẽ tinh thần đoàn kết trong cộng đồng, để “không ai bị bỏ lại phía sau”. Phong trào xây dựng nông thôn mới trong những năm qua là một điển hình. Những chính sách đối với khu vực này luôn phải bảo đảm tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, đồng thời góp phần tích cực xóa đói, giảm nghèo, hỗ trợ những hoàn cảnh khó khăn, chăm sóc người có công... Các vùng nông thôn trong khắp cả nước đã có sự thay đổi đáng tự hào với hệ thống hạ tầng cơ sở khang trang, đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng được nâng lên, xuất hiện ngày càng nhiều mô hình kinh tế hộ có thu nhập cao, nhiều địa phương đã hình thành được vùng sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao và sản xuất theo chuỗi liên kết.

Đại hội XIII của Đảng đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó phải nắm vững và xử lý tốt mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội trong quản lý nền kinh tế. Từ những ghi nhận trong thực tiễn, tôi tin rằng dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự quản lý, điều hành linh hoạt của Chính phủ, đất nước ta sẽ phát triển nhanh và bền vững trong những năm tới, trong đó tăng trưởng kinh tế luôn đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội - yếu tố có tính nguyên tắc để xây dựng một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



TRÁCH NHIỆM NÊU GƯƠNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

VŨ THỊ UY*

Trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới; đồng thời chỉ rõ: Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên...

Không phải ngẫu nhiên mà nội dung nêu gương của cán bộ, đảng viên được Tổng Bí thư nhấn mạnh trong bài viết. “Nêu gương” đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định là một phương thức lãnh đạo của Đảng và thành phần cốt yếu của văn hóa Đảng. Trong tiến trình cách mạng, Đảng ta luôn quan tâm giáo dục, rèn luyện, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên và đạt nhiều kết quả.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nhận định: “Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, đảng viên đã đề cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống; gương mẫu đi đầu, tận tụy với công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao”¹. Đồng thời, Đảng ta cũng chỉ ra những hạn chế: “Việc tu dưỡng,

* Bản Thanh, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 19/6/2021.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.II, tr.174-175.

rèn luyện đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên, một số suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống... Thực hiện quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên chưa trở thành nền nếp, hiệu quả chưa cao... Việc đấu tranh với các biểu hiện lệch lạc về đạo đức, lối sống chưa mạnh mẽ”¹.

Để khắc phục khuyết điểm, nêu cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, Đảng ta đã ban hành nhiều nghị quyết, quy định; nổi bật là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”, Quy định số 55-QĐ/TW của Bộ Chính trị về “Một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên” và Quy định số 08-QĐi/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng cũng xác định trách nhiệm nêu gương là một trong ba nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng thời gian tới.

Bài viết của Tổng Bí thư một lần nữa giúp chúng ta hiểu rõ hơn tầm quan trọng trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Để thực hiện tốt, các cấp ủy cần kiên quyết, kiên trì thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; quyết tâm ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

Đồng thời, cần nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự giác tu dưỡng, rèn luyện. Thực hiện tốt các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.II, tr.178-179.

đứng đầu các cấp, cán bộ có chức vụ càng cao càng phải gương mẫu. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng, kết hợp với phát huy vai trò giám sát của các phương tiện thông tin đại chúng và nhân dân đối với việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên...

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



BẢO ĐẢM ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRONG CÁC CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

NGUYỄN HỮU QUYỀN*

Đọc bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đăng trên báo *Nhân Dân* ngày 16/5/2021, tôi rất tâm đắc với những nội dung của bài viết, đặc biệt là vấn đề tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Đây là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng, Nhà nước ta. Những năm gần đây, kinh tế của nước ta có sự phát triển toàn diện, vượt bậc, nhờ đó, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân từ thành thị đến nông thôn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Để đạt được những thành tựu hết sức to lớn và toàn diện đó, chính là nhờ sự lãnh đạo của Đảng, điều hành của Chính phủ, sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt thực hiện của các bộ, ban, ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và sự đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân.

Tuy nhiên, trong bối cảnh mới, nhất là dưới tác động của hội nhập quốc tế và chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, đời sống công nhân và người lao động nước ta đang đối mặt với không ít thách thức. Đó là trình độ tay nghề còn chưa cao, khả năng thích ứng, thu nhập một số ngành còn thấp. Tác động của đại dịch Covid-19 khiến nhiều nhà máy, xí nghiệp, công ty phải giảm,

* Phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 19/6/2021.

giãn việc. Thu nhập chưa bảo đảm cuộc sống tối thiểu của người lao động và gia đình. Nhà trẻ, nhà ở, trường học chưa đáp ứng nhu cầu, chất lượng bữa ăn ca còn thấp. Công nhân chưa có thời gian tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, học tập nâng cao trình độ, tìm hiểu pháp luật...

Để chăm lo, bảo đảm việc làm bền vững, nâng cao mức sống và điều kiện làm việc cho công nhân lao động, các cơ quan chức năng cần tiếp tục thể chế hóa những quan điểm, chủ trương lớn của Đảng thành cơ chế, chính sách cụ thể, giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc, cấp bách của công nhân lao động, tạo chuyển biến mạnh mẽ và rõ rệt trong việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động tương xứng với những đóng góp của giai cấp công nhân xây dựng, phát triển đất nước.

Cần quan tâm chính sách tiền lương theo hướng tuân thủ nguyên tắc phân phối theo lao động và quy luật khách quan của kinh tế thị trường, lấy tăng năng suất lao động và hiệu quả sản xuất, kinh doanh là cơ sở để tăng lương. Phát huy trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc không ngừng nâng cao thu nhập và phối hợp tổ chức công đoàn chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Tiếp tục cải thiện điều kiện làm việc của công nhân lao động. Khuyến khích người sử dụng lao động áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý tiên tiến, hiện đại và áp dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường vào hoạt động sản xuất, kinh doanh để cải thiện điều kiện lao động, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động cho công nhân. Chính quyền các cấp tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về an toàn vệ sinh lao động; bảo đảm an ninh, an toàn nơi ở, nơi làm việc của người lao động.

Theo chúng tôi, đây là những giải pháp quan trọng để thực hiện đặc trưng cơ bản của định hướng xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thị trường ở Việt Nam mà bài viết của Tổng Bí thư đã chỉ rõ: *“Thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội”*, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong các chính sách xã hội, vì mục tiêu phát triển con người.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



COI TRỌNG VĂN HÓA TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ

TRỊNH THANH VŨ*

Văn hóa có vai trò quan trọng với tư cách là nhân tố trực tiếp tham gia vào quá trình phát triển kinh tế. Tiềm năng phát triển của mỗi quốc gia gồm nhiều yếu tố, mà yếu tố quyết định là văn hóa, được thể hiện qua năng lực sáng tạo, trí tuệ, tài năng, đạo đức của con người ở quốc gia đó. Văn hóa khơi dậy mọi tiềm năng sáng tạo của con người, quyết định sự tăng trưởng và phát triển bền vững. Vậy nên, trong xã hội hiện đại, các yếu tố nền tảng của văn hóa, nếu được khai thác, phát huy sẽ trở thành một động lực to lớn đối với sự phát triển kinh tế.

Trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định một định hướng căn bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là việc: “Chúng ta coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; xác định phát triển văn hóa đồng bộ, hài hòa với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội”.

Đó cũng chính là một phần quan trọng của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội - quá trình “kiến tạo một kiểu xã hội mới về chất”. Phát triển kinh tế gắn với văn hóa phải vừa là mục tiêu, vừa là nhiệm vụ trong xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

* Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Cà Mau. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 20/6/2021.

Quá trình thực hiện công cuộc đổi mới, hội nhập thế giới và toàn cầu hóa là cơ hội để văn hóa Việt Nam phát huy các giá trị truyền thống, bản sắc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Nhưng mặt khác, chúng ta đang chịu tác động của một số yếu tố tiêu cực từ toàn cầu hóa có khả năng cổ súy cho lối sống tiêu thụ thực dụng, làm tha hóa nhân cách, rối loạn một số giá trị xã hội, làm cho một số hoạt động văn hóa và quan hệ xã hội có nguy cơ bị thương mại hóa. Đặc biệt, chúng ta đã chứng kiến những hậu quả của việc phát triển kinh tế mà bỏ qua hoặc xem nhẹ yếu tố văn hóa. Quy hoạch và phát triển tràn lan các nhà máy thủy điện nhỏ ở nhiều nơi, chỉ vì mục tiêu tăng sản lượng điện, nhưng không tính tới và chưa có giải pháp bảo đảm đầy đủ lợi ích của người dân trong vùng liên quan, không quan tâm môi trường sinh thái, bảo vệ rừng..., đã gây ra những hệ quả nghiêm trọng. Do ứng xử thiếu khoa học dẫn tới ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí,... ở nhiều vùng của nước ta đang ở mức báo động. Đây chính là hậu quả của sự thiếu hụt kiến thức về văn hóa môi trường, văn hóa sinh thái. Văn hóa chưa thấm vào tư duy của những người làm chính sách, xây dựng kế hoạch, lập quy hoạch và chưa được các cơ quan tham mưu quan tâm đúng mức.

Để đạt được yêu cầu tốc độ tăng trưởng nhanh của nền kinh tế hài hòa với sự phát triển của văn hóa, trực tiếp nhất là văn hóa sinh thái, đạo đức, xã hội, cần có quyết sách chiến lược, những cơ chế cụ thể để văn hóa thật sự là sức mạnh nội sinh phát triển đất nước. Phải làm sao để văn hóa phải trở thành bản chất nội tại, là yếu tố tự thân của nền kinh tế. Đối với doanh nghiệp, yếu tố văn hóa thể hiện ở chất lượng sản phẩm, sự ứng xử chuyên nghiệp với khách hàng, đối tác và doanh nghiệp khác, quan tâm đầy đủ đời sống của người lao động, có trách nhiệm với cộng đồng, với môi trường, với đất nước. Đối với doanh nhân, đó là sự tự trau dồi kiến thức, kỹ năng, trình độ về mọi mặt để đủ tài, đủ đức dẫn dắt doanh nghiệp phát triển bền vững, vươn ra thị trường thế giới...

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



HỢP TÁC XÃ LÀ MÔ HÌNH KINH TẾ CHỦ LỰC CỦA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

ĐÀO DUY THẠCH*

Qua nghiên cứu bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, tôi đặc biệt tâm đắc với luận điểm “phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”. Tổng Bí thư đã chỉ rõ: “Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố và phát triển...”. Đây là khẳng định quan trọng về vai trò, vị trí của kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác ở Việt Nam chúng ta.

Với Điện Biên - tỉnh miền núi, biên giới có hơn 90% số dân sống chủ yếu bằng sản xuất nông - lâm nghiệp ở nông thôn, vùng núi thì mô hình kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác càng có ý nghĩa quan trọng trong thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đóng góp nguồn thu vào ngân sách

* Bí thư Đảng ủy xã Ảng Cang, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 20/6/2021.

địa phương, đồng thời thúc đẩy kinh tế hộ gia đình, từng bước tạo mối liên kết, hợp tác giữa các cơ sở sản xuất và giữa cơ sở sản xuất với người dân.

Theo thống kê của Điện Biên, đến cuối năm 2020, toàn tỉnh có 162 hợp tác xã hoạt động theo 5 lĩnh vực: nông, lâm, ngư nghiệp; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; xây dựng; thương mại; vận tải, đã tạo việc làm và thu nhập ổn định cho 11.158 thành viên với mức thu nhập bình quân 40 triệu đồng/người/năm. Mỗi năm, các hợp tác xã tại tỉnh Điện Biên đóng góp hàng chục tỉ đồng vào ngân sách địa phương. Quan trọng hơn cả là với người lao động, khi tham gia hợp tác xã, họ có thêm nhiều cơ hội được đào tạo nghề, được tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn và kỹ năng quản trị. Hoạt động của hợp tác xã tại Điện Biên góp phần tạo sự ổn định kinh tế - chính trị trên khu vực biên giới.

Để hợp tác xã, tổ hợp tác ngày càng đóng góp hiệu quả hơn cho nền kinh tế - xã hội của Điện Biên và cho sự phát triển chung của đất nước, chúng tôi mong Chính phủ xem xét, xây dựng, ban hành một số chính sách hỗ trợ cụ thể hơn, đặc thù hơn đối với hợp tác xã ở các tỉnh miền núi đặc biệt khó khăn, như: Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Bắc Kạn, Hà Giang để tạo điều kiện thúc đẩy hợp tác xã, đóng góp nhiều hơn cho phát triển kinh tế địa phương. Nguồn vốn là yếu tố quan trọng trong hoạt động của hợp tác xã. Thời gian qua, nhiều hợp tác xã không thể tiếp cận vốn vay vì gặp khó khăn về cơ chế, thủ tục và không có tài sản thế chấp. Do vậy, rất cần Chính phủ xem xét, tháo gỡ khó khăn để hợp tác xã ngày càng phát triển, giải quyết việc làm cho nhiều lao động tại địa phương, nhất là khu vực nông nghiệp, nông thôn. Có chính sách ưu tiên đối với các hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, địa bàn khó khăn và đặc biệt khó khăn. Những nơi chưa có hợp tác xã, có thể phát triển tổ hợp tác để tổ chức sản xuất trên nhiều lĩnh vực, đa dạng ngành nghề, nâng dần thành hợp tác xã. Các địa phương có chính sách và định hướng, giải pháp cụ thể phát triển hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực của địa phương, trên cơ sở liên kết hộ sản xuất với doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ hàng hóa, tăng sức cạnh tranh, mở rộng thị trường.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



TIẾP THÊM NIỀM TIN, SỨC MẠNH CHO ĐẢNG VIÊN VÀ NHÂN DÂN

QUANG CƯỜNG*

Theo nhà văn Phù Ninh, nguyên Chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Tuyên Quang, bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư đã thể hiện sự tâm huyết, sắc bén về một vấn đề có nội dung rất rộng lớn, phong phú và phức tạp cả về cơ sở lý luận và thực tiễn: đó là chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Bài viết đã được đăng tải trong một thời điểm hết sức ý nghĩa. Thực tế cho thấy, qua 35 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đất nước ta đang có vị thế, uy tín quốc tế lớn chưa từng có, đời sống nhân dân được nâng lên rõ rệt về mọi mặt so với những năm trước đổi mới. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát trên thế giới, sự suy thoái kinh tế toàn cầu năm 2020, đất nước ta đã nhiều lần chiến thắng đại dịch, trở thành “tấm gương” cho nhiều nước trên thế giới trong cuộc chiến chống dịch. Bài viết của Tổng Bí thư đưa ra trong thời điểm cả nước đang một lần nữa gồng mình chống dịch Covid-19, để nhân dân có thêm niềm tin, dưới sự lãnh đạo của Đảng, hệ thống chính trị, chúng ta sẽ vượt qua mọi khó khăn, thử thách.

Nhà văn Phù Ninh đặc biệt tâm đắc khi Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phân tích rất kỹ đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa. Trong bài

* Bài đăng trên báo *Tin tức*, Thông tấn xã Việt Nam, ngày 20/6/2021.

viết, Tổng Bí thư khẳng định: “Xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, dựa trên nền tảng lợi ích chung của toàn xã hội hài hòa với lợi ích chính đáng của con người, khác hẳn về chất so với các xã hội cạnh tranh để chiếm đoạt lợi ích riêng giữa các cá nhân và phe nhóm, do đó cần và có điều kiện để xây dựng sự đồng thuận xã hội thay vì đối lập, đối kháng xã hội. Trong chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân là mối quan hệ giữa các chủ thể thống nhất về mục tiêu và lợi ích; mọi đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật và hoạt động của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân, lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu...”.

Bài viết của Tổng Bí thư đã chỉ ra tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội, đó là một xã hội của nhân dân, vì nhân dân và do nhân dân làm chủ; xã hội xã hội chủ nghĩa mà Đảng và nhân dân ta đang phấn đấu xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Trong quá trình xây dựng, quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay, Tổng Bí thư một lần nữa khẳng định vai trò và sức mạnh của nhân dân. Đề cập trong bài viết, Tổng Bí thư nhấn mạnh: “Cả lý luận và thực tiễn đều cho thấy, xây dựng chủ nghĩa xã hội là kiến tạo một kiểu xã hội mới về chất, hoàn toàn không hề đơn giản, dễ dàng. Đây là cả một sự nghiệp sáng tạo vĩ đại, đầy thử thách, khó khăn, một sự nghiệp tự giác, liên tục, hướng đích lâu dài, không thể nóng vội. Vì vậy, bên cạnh việc xác định chủ trương, đường lối đúng, đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng, phải phát huy mạnh mẽ vai trò sáng tạo, sự ủng hộ và tham gia tích cực của nhân dân. Nhân dân tiếp nhận ủng hộ và nhiệt tình tham gia thực hiện đường lối của Đảng vì thấy đường lối đó đáp ứng đúng yêu cầu, nguyện vọng của mình. Sức mạnh nhân dân là cội nguồn sâu xa của thắng lợi, của phát triển”.

Qua đó, tiếp tục củng cố và thống nhất về nhận thức chính trị, tăng cường thể trận lòng dân, tạo nên nguồn sức mạnh nội sinh to lớn nhằm thực hiện thắng lợi công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng. Với vị thế mới, tầm vóc mới, vận hội mới của dân tộc sau 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, nhà văn Phù Ninh tin tưởng

rằng, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Việt Nam sẽ trở thành một dân tộc hùng cường, có thể “sánh vai với các cường quốc năm châu” như di nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc sinh thời.

Thực tế tại Tuyên Quang trong những năm qua, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã phát huy truyền thống quê hương cách mạng, đoàn kết, thống nhất, khai thác tiềm năng và huy động nguồn lực; vận dụng sáng tạo các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các lĩnh vực, tập trung vào các khâu đột phá, các nhiệm vụ trọng tâm và đã đạt được kết quả quan trọng, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu đề ra. Đến nay, thu nhập bình quân đầu người (theo giá hiện hành) của người dân trên địa bàn tỉnh đạt trên 44,5 triệu đồng/năm; giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản của tỉnh tăng bình quân trên 4,3%/năm; kinh tế lâm nghiệp phát triển khá nhanh và bền vững; độ che phủ rừng đạt trên 65%. Toàn tỉnh hiện đã có 47 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân đạt 15 tiêu chí/xã; người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 94,5%... Đời sống của người dân trên địa bàn không ngừng được nâng cao.

Tuy nhiên, Tuyên Quang vẫn là một tỉnh nghèo, tỉnh cần nỗ lực hơn nữa, tập trung vào các giải pháp trọng tâm phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân. Cấp ủy, chính quyền và cán bộ, đảng viên phải nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong xây dựng quê hương, góp phần làm cho dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh...

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



PHÁT TRIỂN KINH TẾ GẮN VỚI CÔNG BẰNG XÃ HỘI*

Trên cơ sở lý luận và từ góc nhìn thực tiễn của Việt Nam, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng vừa có bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Bài viết khái quát cao về nhận thức chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam từ thực tiễn đổi mới của Việt Nam và từ những thành công của thế giới, kể cả những thất bại để khái quát và tìm ra con đường đi riêng, mô hình riêng cho Việt Nam.

Để cụ thể hóa hơn về các kết quả đạt được trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam giới thiệu chùm bài cung cấp các góc nhìn về thành tựu kinh tế đạt được trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam qua thực tiễn 35 năm đổi mới.

Bài 1: ĐƯỜNG ĐÃ CHỌN LÀ CON ĐƯỜNG TẮT YẾU

QUỐC HUY

1. Không ai bị bỏ lại phía sau

Trong suốt quá trình đấu tranh cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn khẳng định: Chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, lý tưởng của Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam; đi lên chủ nghĩa xã hội là yêu cầu khách quan,

* Chùm bài đăng trên báo *Tin tức*, Thông tấn xã Việt Nam, ngày 22/6/2021.

là con đường tất yếu của cách mạng Việt Nam. Những thành tựu kinh tế - xã hội trong thực tiễn 35 năm đổi mới đã minh chứng cho việc giải quyết hài hòa giữa lợi ích quốc gia và lợi ích chính đáng của từng người dân, đã đem lại những chuyển biến rõ rệt, hết sức sâu sắc và tích cực ở Việt Nam, cũng như đã khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta lựa chọn là tất yếu và đúng đắn. Công cuộc đổi mới, trong đó có việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã thực sự đem lại những thay đổi to lớn cho đất nước trong 35 năm qua.

Trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đưa ra những nhận thức rất mới, sâu sắc về mặt lý luận, tổng kết thực tiễn đối với chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Theo đó, chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam phải là vì con người, vì cuộc sống của nhân dân chứ không phải vì lợi nhuận của một nhóm người nào. Tổng Bí thư cũng nhấn mạnh chủ nghĩa xã hội Việt Nam là xử lý đúng đắn các mối quan hệ giữa tăng trưởng, phát triển kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo an sinh xã hội, đó là lợi ích của nhân dân.

Đánh giá về quá trình này, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “xét trên nhiều phương diện, người dân Việt Nam ngày nay đang có các điều kiện sống tốt hơn so với bất cứ thời kỳ nào trước đây”. Rõ ràng “*phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa không những có hiệu quả tích cực về kinh tế mà còn giải quyết được các vấn đề xã hội tốt hơn nhiều so với các nước tư bản chủ nghĩa có cùng mức phát triển kinh tế*”.

Thực tiễn 35 năm đổi mới ở Việt Nam cho thấy, đặc trưng cơ bản, một thuộc tính quan trọng của định hướng xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thị trường ở Việt Nam là phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển.

Điều đó có nghĩa là Việt Nam không chờ đến khi kinh tế đạt tới trình độ phát triển cao rồi mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, càng không “hy sinh” tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần.

Trái lại, mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội; mỗi chính sách xã hội phải nhằm tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế; khuyến khích làm giàu hợp pháp phải đi đôi với xóa đói, giảm nghèo bền vững, chăm sóc những người có công, những người có hoàn cảnh khó khăn. Đây là một yêu cầu có tính nguyên tắc để bảo đảm sự phát triển lành mạnh, bền vững, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “Phát triển kinh tế đã giúp đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội những năm 80 và cải thiện đáng kể đời sống của nhân dân. Tỷ lệ hộ nghèo trung bình mỗi năm giảm khoảng 1,5%; giảm từ 58% năm 1993 xuống còn 5,8% năm 2016 theo chuẩn nghèo của Chính phủ và dưới 3% năm 2020 theo chuẩn nghèo đa chiều (tiêu chí cao hơn trước). Đến nay, hơn 60% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; hầu hết các xã nông thôn đều có đường ô tô đến trung tâm, có điện lưới quốc gia, trường tiểu học và trung học cơ sở, trạm y tế và điện thoại. Trong khi chưa có điều kiện để bảo đảm giáo dục miễn phí cho mọi người ở tất cả các cấp, Việt Nam tập trung hoàn thành xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học vào năm 2000 và phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2010; số sinh viên đại học, cao đẳng tăng gần 17 lần trong 35 năm qua. Hiện nay, Việt Nam có 95% người lớn biết đọc, biết viết. Trong khi chưa thực hiện được việc bảo đảm cung cấp dịch vụ y tế miễn phí cho toàn dân, Việt Nam tập trung vào việc tăng cường y tế phòng ngừa, phòng, chống dịch bệnh, hỗ trợ các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn. Nhiều dịch bệnh vốn phổ biến trước đây đã được khống chế thành công... Hiện Việt Nam có khoảng 70% dân số sử dụng internet, là một trong những nước có tốc độ phát triển công nghệ tin học cao nhất thế giới. Liên hợp quốc đã công nhận Việt Nam là một trong những nước đi đầu trong việc hiện thực hóa các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ. Năm 2019, chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam đạt mức 0,704, thuộc nhóm nước có HDI cao của thế giới, nhất là so với các nước có cùng trình độ phát triển”.

Đánh giá của Tổng Bí thư về những thành tựu của thực tiễn 35 năm đổi mới đã minh chứng cho việc giải quyết hài hòa giữa lợi ích quốc gia và lợi ích chính đáng của từng người dân, vì nó đã “... đem lại những chuyển biến

rõ rệt, hết sức sâu sắc và tích cực ở Việt Nam: kinh tế phát triển, lực lượng sản xuất được tăng cường; nghèo đói giảm nhanh, liên tục; đời sống nhân dân được cải thiện, nhiều vấn đề xã hội được giải quyết; chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được bảo đảm...; thế và lực của quốc gia được tăng cường; niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng được củng cố”.

Xét trên nhiều phương diện, có thể thấy, “người dân Việt Nam ngày nay đang có các điều kiện sống tốt hơn so với bất cứ thời kỳ nào trước đây”. Trong đại dịch Covid-19, những thành công đạt được trong việc hỗ trợ người dân chăm lo sức khỏe, phát triển kinh tế, ổn định đời sống đã minh chứng ở Việt Nam “không ai bị bỏ lại phía sau”. Việt Nam không chỉ tăng trưởng kinh tế mà còn giải quyết được nhiều vấn đề xã hội tốt hơn nhiều so với các nước tư bản chủ nghĩa có cùng mức phát triển kinh tế.

Tổng Bí thư xác định: *“Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, “cá lớn nuốt cá bé” vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm”; “Xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, dựa trên nền tảng lợi ích chung của toàn xã hội hài hòa với lợi ích chính đáng của con người, khác hẳn về chất so với các xã hội cạnh tranh để chiếm đoạt lợi ích riêng giữa các cá nhân và phe nhóm”; “Con người giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển; phát triển văn hóa, xây dựng con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới”...*

PGS.TS. Hồ Trọng Hoài, nguyên Viện trưởng Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cho rằng, trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, người dân được quan tâm; các nhóm xã hội yếu thế, người nghèo được quan tâm chăm sóc; sự phân hóa xã hội được kiểm chế, sự tước đoạt tự nhiên được giảm thiểu. Đây là một mô hình, cách thức tổ chức kinh tế rất sáng tạo, mới mẻ, là kết quả quá trình

đổi mới tư duy lý luận của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Đây chính là sự cụ thể hóa Cương lĩnh năm 1991, Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011, Nghị quyết các kỳ đại hội; thể hiện rõ tính nhân văn của chủ nghĩa xã hội; là những giá trị đích thực của chủ nghĩa xã hội; là mục tiêu, là con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta và Nhân dân ta đã lựa chọn và đang kiên định, kiên trì theo đuổi.

Theo PGS.TS. Nguyễn Mạnh Hà, nguyên Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội đã được Tổng Bí thư chỉ ra là một xã hội của dân, do dân và vì dân, Đảng ta không có một lợi ích gì khác ngoài lợi ích phục vụ nhân dân. Và Đảng mong muốn nhân dân đồng lòng tham gia với Đảng, dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng.

Mặc dù vẫn còn những hạn chế, thách thức trong giải quyết hài hòa lợi ích quốc gia với lợi ích chính đáng của từng cá nhân, nhưng với những kết quả đạt được trên thực tế trong những năm qua ở Việt Nam, chúng ta hoàn toàn tin tưởng chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta đang xây dựng là một xã hội hướng tới các giá trị đích thực vì con người.

2. Dấu ấn hoàn thiện thể chế

Qua các giai đoạn phát triển của đất nước, nhất là qua công cuộc đổi mới, đánh dấu vai trò lãnh đạo của Đảng, ghi nhận những sự vận dụng linh hoạt, sáng tạo trong hoàn thiện thể chế và vai trò lãnh đạo của Đảng.

Nhắc đến vai trò lãnh đạo của Đảng, không thể không nhắc đến sự lãnh đạo linh hoạt trong mỗi giai đoạn, hoàn cảnh lịch sử khác nhau. Đảng cũng thẳng thắn thừa nhận những sai lầm vấp phải và áp dụng linh hoạt, sáng tạo các đường lối, chính sách phù hợp với hoàn cảnh, đặc điểm cụ thể của Việt Nam.

Dĩng cảm nhận ra sự thật của những vấp vấp của việc thực hiện mô hình kinh tế kế hoạch tập trung trước năm 1986, Đảng đã thừa nhận và khắc phục những khuyết điểm ấy. Đảng và Nhà nước tập trung triệt để đổi mới cơ chế quản lý và các chính sách kinh tế. Điểm căn bản là chuyển đổi

từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, hành chính, bao cấp, kinh tế hiện vật, khép kín sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Có thể nói, đó là bước khởi đầu quan trọng trong việc chuyển đổi tư duy kinh tế của Đảng sang hướng xây dựng, phát triển kinh tế thị trường. Việc xem đổi mới, trước hết phải đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế, qua thực tiễn cho thấy đây là cách tiếp cận chính xác - khoa học của Đảng ta, là khâu đột phá về nhận thức luận, phương pháp luận của chủ thể lãnh đạo công cuộc đổi mới.

Nắm vững phép biện chứng duy vật, biết kế thừa những thành tựu của nhân loại trong tiến trình phát triển, biết sử dụng những hình thức trung gian quá độ để tìm ra những hình thức, bước đi phù hợp với điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa của dân tộc mình, Đảng đã tạo lập và hoàn thiện dần mô hình phát triển mới; đồng thời tìm được những phương thức huy động các nguồn lực để từng bước hiện thực hóa mô hình đó.

Theo tinh thần đó, trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, để làm tròn vai trò nhân tố lãnh đạo, đòi hỏi Đảng phải giải quyết hàng loạt vấn đề liên quan đến việc xác lập một mô hình phát triển và triển khai có hiệu lực, hiệu quả mô hình trong thực tiễn.

Đảng coi nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm và đã thành công trong lãnh đạo kinh tế; đã đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội (1996), nền kinh tế phát triển vững chắc vượt qua tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ của khu vực (1997 - 2000), hạn chế thấp nhất ảnh hưởng xấu của khủng hoảng, suy thoái kinh tế toàn cầu từ năm 2008...

Có thể nói, hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa luôn được Đảng ta quan tâm đặc biệt. Kể từ Đại hội IX (tháng 4/2001), Đảng ta đã khẳng định: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát trong suốt thời kỳ quá độ lên

chủ nghĩa xã hội ở nước ta¹ và kể từ đó đến nay vấn đề hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được đặt ra cấp bách trong các Đại hội X, XI, XII, XIII của Đảng.

Theo Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, hiện nay chúng ta đang tiếp tục đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng chú trọng hơn chất lượng và tăng tính bền vững với các khâu đột phá là: Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển nguồn nhân lực, trước hết là nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội.

Sự linh hoạt và sáng tạo trong các đường lối lãnh đạo của Đảng không chỉ thể hiện ở các đường lối vĩ mô, mà ở mỗi giai đoạn, mỗi một tình huống cụ thể.

Cụ thể hơn, trong giai đoạn hiện nay, trước những diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, Đảng cũng đã tích cực chủ động chỉ đạo sát sao để ngăn chặn dịch bệnh. Đảng và Nhà nước đã chỉ đạo các cấp, các ngành nắm chắc tình hình, diễn biến, kịp thời có những giải pháp hiệu quả phòng, chống dịch bệnh. Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thường trực Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều văn bản chỉ đạo, huy động sự vào cuộc của toàn hệ thống chính trị, sự tham gia của toàn dân.

Đảng cũng chỉ đạo việc xây dựng các kịch bản phát triển kinh tế, xã hội phù hợp với tình hình dịch bệnh; có kế hoạch tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là các ngành bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống của nhân dân. Tư tưởng nhất quán, xuyên suốt “chống dịch như chống giặc”, kiên định thực hiện mục tiêu kép phòng, chống dịch hiệu quả, đồng thời phát triển kinh tế, chăm lo đời sống, bảo vệ sức khỏe nhân dân, đã huy động được sự vào cuộc của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân.

Việt Nam được đánh giá là một trong các quốc gia phòng, chống dịch hiệu quả trên thế giới. Kinh tế - xã hội tiếp tục đạt kết quả tích cực, an sinh xã hội được bảo đảm, quốc phòng, an ninh được giữ vững, quan hệ đối ngoại

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.60, tr.132.

tiếp tục được tăng cường. Đó là minh chứng cụ thể cho thấy sự lãnh đạo sát sao, linh hoạt trong mọi tình huống để đạt kết quả cao nhất.

Những thành công trên là những minh chứng cho sự đúng đắn và sáng tạo trong đường lối lãnh đạo của Đảng. Như tinh thần của Tổng Bí thư trong bài viết: “Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: *Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay.* Những thành tựu đó là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta...”.

3. Kiên định và không thay đổi

Cho đến nay, mặc dù vẫn còn một số vấn đề cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu, nhưng Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng khẳng định: “*Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới*”.

Cả lý luận và thực tiễn đều cho thấy, xây dựng chủ nghĩa xã hội là kiến tạo một kiểu xã hội mới về chất, hoàn toàn không hề đơn giản, dễ dàng. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định Đảng ta nhận thức rằng hiện nay Việt Nam đang trong quá trình xây dựng, quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Tổng Bí thư cho rằng, “... *Đây là cả một sự nghiệp sáng tạo vĩ đại, đầy thử thách, khó khăn, một sự nghiệp tự giác, liên tục, hướng đích lâu dài, không thể nóng vội.* Vì vậy, bên cạnh việc xác định chủ trương, đường lối đúng, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, phải phát huy mạnh mẽ vai trò sáng tạo, sự ủng hộ và tham gia tích cực của nhân dân. Nhân dân tiếp nhận, ủng hộ và nhiệt tình tham gia thực hiện đường lối của Đảng vì thấy đường lối đó

đáp ứng đúng yêu cầu, nguyện vọng của mình. Sức mạnh nhân dân là cội nguồn sâu xa của thắng lợi, của phát triển”.

Phát triển kinh tế tri thức, tận dụng thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, đầu tư hoàn thiện hạ tầng... Đó là những giải pháp mà Tổng Bí thư đã chỉ ra để Việt Nam có thể hoàn thiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong bối cảnh hiện nay, chỉ có như vậy mới có thể đưa đất nước phát triển, đi lên, không có sự lựa chọn khác.

Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử. Với những thành tựu to lớn và quan trọng sau 35 năm đổi mới, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam ngày càng được xác định rõ hơn, góp phần khẳng định tính hiện thực của chân lý độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong thời đại ngày nay.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



Bài 2: PHÁT HUY SỨC MẠNH TOÀN BỘ LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT

QUỐC HUY

Một trong những đặc trưng cơ bản của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là xây dựng được nền kinh tế mà trong đó phát huy hết được vai trò của các thành phần kinh tế. Tại Việt Nam trong suốt 35 năm đổi mới, kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác, kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài cùng chuyển động trên quỹ đạo của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

1. Cùng xoay trên một quỹ đạo

Từ chỗ chỉ thừa nhận, cho phép tồn tại, phát triển hai hình thức sở hữu là toàn dân (Nhà nước) và tập thể, hai thành phần kinh tế là kinh tế nhà

nước và kinh tế tập thể, đến nay, đã thừa nhận sự tồn tại khách quan nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế. Đây là một bước đột phá trong đổi mới tư duy kinh tế, giúp giải phóng sức sản xuất vốn bị kìm hãm trong nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung trước kia, từ đó huy động được tổng hợp các nguồn lực để xây dựng đất nước. Trong đó, vai trò kiến tạo của Nhà nước, vai trò của doanh nghiệp nhà nước, vai trò của kinh tế tư nhân được nhìn nhận sẽ là những trụ cột để tạo nên sức mạnh kinh tế cho quốc gia.

Tất cả những điều đó đã được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố và phát triển; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Quan hệ phân phối bảo đảm công bằng và tạo động lực cho phát triển; thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội. Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và lực lượng vật chất để định hướng, điều tiết, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội”.

Qua 35 năm đổi mới, các thành phần kinh tế đều phát huy tính hiệu quả của mình, thể hiện rõ tính đúng đắn trong thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đối với thành phần kinh tế nhà nước, trong đó có doanh nghiệp nhà nước, sau 35 năm phát triển, nền kinh tế nước ta đã có những bước chuyển đáng kể. Hệ thống doanh nghiệp nhà nước qua nhiều lần sắp xếp, chuyển đổi từng bước được củng cố và đóng góp vào thành tựu của quá trình đổi mới. Nhiều doanh nghiệp nhà nước đứng vững trên thị trường, sản xuất,

kinh doanh có hiệu quả, nắm các ngành kinh tế then chốt, đóng góp lớn cho ngân sách.

Hiện doanh nghiệp nhà nước số lượng không lớn, chỉ chiếm khoảng 0,07% số doanh nghiệp cả nước, nhưng đóng góp tới 7% tổng tài sản, 10% tổng vốn các doanh nghiệp trên thị trường và 30% GDP, chưa kể tới đóng góp về lao động, việc làm và vai trò điều tiết, ổn định thị trường khi có bất ổn, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh... Những cái tên như: Viettel, EVN, PVN; Tập đoàn Dệt may Việt Nam... đang phát triển lớn mạnh không chỉ ở Việt Nam mà đã vươn ra thế giới.

Tuy nhiên, theo Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng, “Vai trò của doanh nghiệp nhà nước phải thực sự là những con chim đầu đàn, dẫn dắt, lan tỏa khu vực doanh nghiệp khác. Chủ trương cổ phần hóa, thoái vốn là đúng đắn để doanh nghiệp nhà nước tập trung vào những vấn đề mới, lớn, khó, còn lại để cho doanh nghiệp tư nhân làm. Đại hội XIII cũng đặt mục tiêu rất rõ tới các mốc năm 2025, 2030 và 2045, phải xây dựng được một nền kinh tế có tính tự chủ cao hơn, sức chống chịu tốt hơn. Muốn vậy, phải phát triển, làm chủ được công nghệ”.

Đối với khu vực kinh tế tư nhân, thực tiễn 35 năm đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng, kinh tế tư nhân đã phát triển rộng khắp trong cả nước; đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế, huy động các nguồn lực xã hội vào sản xuất, kinh doanh, tạo thêm việc làm, cải thiện đời sống nhân dân, tăng ngân sách nhà nước, góp phần giữ vững ổn định chính trị, an sinh xã hội của đất nước.

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, qua 35 năm đổi mới, kinh tế tư nhân liên tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá, chiếm tỷ trọng 39 - 40% GDP, thu hút khoảng 85% lực lượng lao động của nền kinh tế, góp phần quan trọng trong huy động các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng thu ngân sách, tạo việc làm, cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội,...

Đặc biệt, lực lượng doanh nghiệp tư nhân đã góp phần thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, làm thay đổi diện mạo đất nước, tạo dấu

ấn, nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế; hình thành nhiều thương hiệu có tính cạnh tranh khu vực và quốc tế.

Thực tế những tên tuổi của các thương hiệu như Sun Group, Vingroup, Masan, TH True milk, Thaco, VinFast... đã khẳng định được vị thế của sản phẩm Việt Nam, mang tầm quốc tế và có ảnh hưởng lớn trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Ngoài các mặt hàng nông sản như gạo, cà phê, hồ tiêu, hạt điều... thì nhiều sản phẩm thuộc nhóm hàng công nghiệp của Việt Nam đã được thế giới biết tên, trong đó, ô tô VinFast là một minh chứng.

Bên cạnh những thành tựu “rất quan trọng” về kinh tế, vị thế của kinh tế tư nhân ngày càng được nâng cao trong đời sống chính trị, xã hội.

Hiện nay, các văn bản pháp luật liên quan đến kinh tế đều được Quốc hội, Chính phủ yêu cầu phải có ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp tư nhân thông qua Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam (VCCI) trước khi ban hành.

Doanh nghiệp tư nhân đang tạo nên những chuỗi giá trị mới và tham gia tất cả các ngành, lĩnh vực trước đây doanh nghiệp Việt Nam e ngại và chưa đủ khả năng thực hiện, mà lĩnh vực hạ tầng cơ sở là một ví dụ điển hình.

Quảng Ninh, địa phương điển hình với sự tham gia của khu vực tư nhân trong việc thực hiện các dự án kết cấu hạ tầng đòi hỏi vốn lớn đã giúp Quảng Ninh tạo đột phá kinh tế. Trong đó phải kể đến Tập đoàn Sun Group tham gia xây dựng sân bay Vân Đồn - sân bay tư nhân đầu tiên ở Việt Nam, với tốc độ “thần tốc” khi chỉ mất gần 2 năm xây dựng với số vốn đầu tư lên tới 7.463 tỉ đồng. Sân bay Vân Đồn không những vượt nhiều sân bay khác về tốc độ thi công nhanh chóng, hiệu quả và chuyên nghiệp, mà còn xuất sắc trở thành một trong chín sân bay quốc tế hiện đại nhất Việt Nam. Sân bay Vân Đồn đã hiện thực hóa ý chí, quyết tâm của Quảng Ninh trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, trong đó ưu tiên hạ tầng đi trước một bước.

Ở địa phương khác, Hải Phòng đang có những bút phá mạnh về mọi mặt khiến đất cảng “lột xác” thần kỳ, trong đó không thể không kể đến sự hiện

diện của những dự án bất động sản đình đám, nhà máy sản xuất hiện đại thuộc Tập đoàn Vingroup.

Vùng đất Cát Hải của Hải Phòng vốn là vùng nước lợ ven biển, người dân sống chủ yếu với nghề nuôi trồng hải sản. Tuy nhiên, Cát Hải đã thay đổi hoàn toàn khi trở thành một trong những “cú điểm” sản xuất công nghiệp lớn nhất cả nước sau chưa đầy hai năm. Cát Hải là nơi đặt nhà máy sản xuất ô tô thương hiệu Việt đầu tiên - VinFast với vốn đầu tư 4,2 tỉ USD. Rất nhiều người Hải Phòng ngày nay, thay vì lao động trong những công trường khói bụi, thì làm việc trong những cao ốc văn phòng sang trọng hay những nhà máy công nghệ cao vươn tầm thế giới như VinFast hay tiếp đến là Vinsmart.

Không chỉ riêng Quảng Ninh, Hải Phòng mà trên cả nước rất nhiều dự án lớn và khó, mang dấu ấn các doanh nghiệp tư nhân đã được hình thành nhiều năm qua. Có thể kể đến một số dự án hạ tầng như hầm đường bộ Đèo Cả (26.000 tỉ đồng), hầm Hải Vân 2 (7.200 tỉ đồng), cao tốc Hà Nội - Hải Phòng (45.000 tỉ đồng), cầu Bạch Đằng (7.200 tỉ đồng)...

Không chỉ các dự án hạ tầng và ô tô, ngành hàng không cũng mang đậm dấu ấn của các doanh nghiệp tư nhân. Kể từ khi bắt đầu cất cánh vào cuối năm 2011, Vietjet Air đã giúp định vị lại ngành này và vươn lên trở thành hãng hàng không lớn thứ hai Đông Nam Á. Vietjet Air cũng nổi tiếng trên thị trường thế giới với hàng loạt hợp đồng mua máy bay trị giá lên đến cả chục tỉ USD. Hay mới đây là hãng Vietravel Airlines chính thức đi vào hoạt động cũng là một ví dụ.

Ngoài ra, nhiều doanh nghiệp sản xuất của tư nhân cũng đạt kim ngạch xuất khẩu hàng triệu USD, đóng góp lớn vào tăng trưởng, thu ngân sách và giải quyết việc làm.

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Sun Group Bùi Thị Thanh Hương chia sẻ: Cộng đồng doanh nghiệp tư nhân mong muốn có được sự “cởi trói”, sự ủng hộ mạnh mẽ hơn nữa để doanh nghiệp tư nhân được đóng góp nhiều hơn nữa cho đất nước, được tham gia vào những lĩnh vực mà

trước nay chỉ có doanh nghiệp nhà nước làm hoặc chỉ có các tập đoàn nước ngoài có thể làm được.

2. Một trong những quốc gia thu hút FDI thành công nhất trong khu vực

Trong vòng quay quỹ đạo, nổi bật là khu vực đầu tư nước ngoài, một trong những thành phần kinh tế quan trọng tạo nên sức bật phát triển kinh tế, cũng như nâng vị thế và hình ảnh sớm mở cửa hội nhập của Việt Nam trên thế giới. Trong hơn 30 năm thu hút vốn FDI, Việt Nam đã thu hút trung bình hơn 7 tỉ USD/năm. Nghiên cứu về hiệu quả khu vực FDI trong giai đoạn 2011 - 2019 thấy rằng, khu vực FDI đóng góp khoảng 25,7% cho tăng trưởng kinh tế Việt Nam, chiếm khoảng 13% GDP năm 2010 và 19,6% GDP năm 2019.

Việt Nam trong thập kỷ qua được đánh giá là một trung tâm quan trọng thu hút nguồn vốn FDI của thế giới. Những đột phá vượt bậc trong thu hút FDI cũng giúp Việt Nam được quốc tế đánh giá là một trong những quốc gia thu hút FDI thành công nhất khu vực và trên thế giới, trở thành địa điểm đầu tư tin cậy, hiệu quả trong mắt các nhà đầu tư nước ngoài. Tổ chức Thương mại và Phát triển Liên hợp quốc ngay từ năm 2017 cũng đánh giá Việt Nam là 1 trong 12 quốc gia thành công nhất về thu hút FDI.

Theo Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng, khu vực đầu tư nước ngoài là tác nhân chủ yếu trong việc gia tăng xuất khẩu, đưa nền kinh tế Việt Nam đứng trong nhóm 30 quốc gia xuất khẩu hàng đầu thế giới.

Cục trưởng Cục Đầu tư nước ngoài Đỗ Nhất Hoàng cũng cho biết, trong khu vực ASEAN, Việt Nam là một điểm sáng, đã được các nhà đầu tư đánh giá cao do có một số lợi thế như: Là nước có nền chính trị ổn định; tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững trong nhiều năm; nguồn nhân lực dồi dào; thị trường rộng lớn, mức thu nhập bình quân đầu người ngày càng cao; hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới; có nhiều ưu đãi và chi phí mang tính cạnh tranh. Và Việt Nam có vị trí chiến lược, nằm ở trung tâm của khu vực Đông Nam Á.

Trong bối cảnh hiện nay, bất chấp bối cảnh khủng hoảng do đại dịch Covid-19 tác động mạnh đến chuỗi cung ứng toàn cầu, tính đến cuối năm 2020, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài (FDI) vào Việt Nam vẫn đạt con số 28,53 tỉ USD. Trong xu hướng đầu tư toàn cầu có nhiều dịch chuyển, vốn đầu tư FDI tiếp tục duy trì kết quả khả quan trong năm 2020 cho thấy, Việt Nam tiếp tục được lựa chọn là điểm đến hấp dẫn và an toàn với các nhà đầu tư nước ngoài. Cộng với số vốn đăng ký mới, lũy kế đến cuối tháng 12/2020, cả nước có 33.070 dự án đầu tư nước ngoài còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký 384 tỉ USD; vốn thực hiện ước đạt 231,86 tỉ USD, bằng 60,4% vốn đăng ký còn hiệu lực.

Ngay trong bối cảnh đại dịch Covid-19 vẫn có hàng loạt “đại bàng” công nghệ trên thế giới như Foxcon, Luxshare, Pegatron..., những nhà sản xuất cung ứng linh kiện, sản phẩm hàng đầu cho các “ông lớn” công nghệ toàn cầu Apple, Sony, Microsoft đã đến đầu tư tại Bắc Giang, Hải Phòng gần đây. Nhiều chuyên gia nhận định những tên tuổi lớn này có thể tạo ra làn sóng đầu tư mới vào Việt Nam thời gian tới.

Ông Nguyễn Văn Toàn, Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp đầu tư nước ngoài cho rằng, các nhà cung ứng, sản xuất, lắp ráp sản phẩm hàng đầu cho Apple, Microsoft, Sony quyết định chọn Việt Nam đầu tư thời gian gần đây là tín hiệu tích cực, cho thấy thành công trong thu hút nguồn vốn FDI chất lượng, có hàm lượng khoa học công nghệ cao. “Sự xuất hiện của các tập đoàn công nghệ hàng đầu tại Việt Nam cho thấy môi trường đầu tư của Việt Nam đang tốt. Nếu chúng ta tạo được hành lang pháp lý tốt, với những ưu đãi hợp lý, đúng pháp luật cho nhà đầu tư sẽ là phương thức xúc tiến đầu tư tốt nhất”, ông Nguyễn Văn Toàn chia sẻ.

Cũng theo ông Nguyễn Văn Toàn, việc thu hút thành công các nhà đầu tư lớn tại Hải Phòng, Bắc Giang cho thấy kết quả nỗ lực của tổ công tác đặc biệt về thu hút đầu tư nước ngoài, và việc khống chế thành công đại dịch Covid-19 của Chính phủ. Nó cũng cho thấy hiệu quả của chính sách ưu đãi đầu tư có trọng điểm chúng ta đưa ra trong thời gian qua.

Mặc dù đạt những thành tựu nhất định, tuy nhiên trước yêu cầu đổi mới của nền kinh tế Việt Nam, để đạt tốc độ tăng trưởng nhanh, bền vững, Đảng và Nhà nước đang nghiên cứu, xem xét những vấn đề đặt ra để hoàn thiện hơn thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

3. Trách nhiệm xã hội là thước đo của thành công

Vai trò của các thành phần kinh tế đã được thể hiện rõ nhưng trách nhiệm xã hội của các thành phần kinh tế vì mục tiêu công bằng và tiến bộ xã hội cũng được quan tâm hơn bao giờ hết.

Hiệu quả, thành công của các thành phần kinh tế không chỉ được đo bằng hiệu quả kinh tế, mà còn được đo đếm bằng trách nhiệm xã hội cao cả, bằng tiềm năng và cơ hội cho tương lai dài rộng.

Các doanh nghiệp nhà nước bên cạnh việc hoạt động vì mục đích lợi nhuận thì còn vì nhiều mục tiêu để phục vụ, nâng cao hơn nữa chất lượng cuộc sống của người dân, của nền kinh tế nước nhà và củng cố chắc chắn hơn nữa diện mạo quốc gia. Từ đó cho thấy trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp nhà nước là rất lớn.

Các doanh nghiệp nước ngoài cũng ngày càng phát huy trách nhiệm với người tiêu dùng, môi trường, xã hội hay các nhân viên tham gia lao động trong các doanh nghiệp của mình.

Minh chứng rõ nét nhất cho việc sẵn sàng gánh vác trách nhiệm xã hội phải kể đến là đóng góp của khối kinh tế tư nhân. Trách nhiệm xã hội của khu vực tư nhân thể hiện rõ nét trong trường hợp sân bay Vân Đồn trong mùa đại dịch Covid-19. Khi dịch bệnh nguy hiểm bùng phát tại Trung Quốc, Chính phủ Việt Nam bằng rất nhiều nỗ lực đã quyết định thực hiện những chuyến bay “giải cứu” đồng bào về nước. Khi ấy, sân bay Vân Đồn là một trong những cái tên “tiên phong” sẵn sàng nhận nhiệm vụ khó khăn, nguy hiểm chưa từng có tiền lệ này.

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Sun Group Bùi Thị Thanh Hương chia sẻ: “Mặc dù gặp nhiều khó khăn và bị thiệt hại lớn, song Tập đoàn Sun Group vẫn nỗ lực hết sức để chung tay với Chính phủ triển khai đón các chuyến bay đưa đồng bào từ vùng dịch trên thế giới về Việt Nam

hạ cánh tại Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn. Dù vất vả và phải đối mặt với nhiều nguy cơ, song chúng tôi xác định đây là nhiệm vụ và trách nhiệm mà những người con đất Việt cần phải gánh vác khi Tổ quốc cần. Tổng cộng, đến nay, sân bay Vân Đồn đã đón 40 chuyến bay với gần 6.500 hành khách từ các vùng dịch khác nhau theo một quy trình khép kín bên ngoài nhà ga, đảm bảo tuyệt đối an toàn”.

Hay việc chủ trương xã hội hóa vắc xin giảm thiểu áp lực cho ngân sách của Đảng và Chính phủ phát động cũng đã ghi nhận sự đóng góp tích cực của các doanh nghiệp tư nhân.

Bộ Tài chính cho biết đã tiếp nhận 300 tỉ đồng từ Tập đoàn Sun Group, 160 tỉ đồng từ Vingroup; Vinamilk ủng hộ 10 tỉ đồng... Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phúc cho biết, việc ủng hộ của các doanh nghiệp đã thể hiện tình cảm, tinh thần trách nhiệm cao vì cộng đồng, cùng cả nước tập trung phòng, chống dịch bệnh Covid-19, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, an toàn đời sống và sức khỏe nhân dân.

Ông Lê Khắc Hiệp, Phó Chủ tịch Tập đoàn Vingroup cho biết, Vingroup là một trong những doanh nghiệp tiên phong đi đầu trong các hoạt động tài trợ phòng, chống dịch như: dự án sản xuất máy thở, hỗ trợ các gói trang thiết bị y tế, máy và hóa chất xét nghiệm virus SARS-CoV2; tài trợ cho 3 dự án nghiên cứu ứng phó nhanh với đại dịch Covid-19; tri ân các bác sĩ tuyến đầu chống dịch... với số tiền lên tới trên 1.277 tỉ đồng trong năm 2020. Tập đoàn Vingroup còn mong muốn đầu tư đưa công nghệ sản xuất vắc xin vào Việt Nam để có thể chủ động trong sản xuất vắc xin.

Hay ở một khía cạnh khác về trách nhiệm xã hội đó là Chương trình “Quỹ 1 triệu cây xanh cho Việt Nam” do Vinamilk phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai từ năm 2012. Sau 9 năm triển khai, Quỹ 1 triệu cây xanh cho Việt Nam và Vinamilk đã chính thức cán đích với 1.121.000 cây được trồng tại 56 địa điểm thuộc 20 tỉnh, thành phố với tổng giá trị 12,5 tỉ đồng trong hành trình phủ xanh Việt Nam. Ngoài lợi ích hữu hình là những mảng xanh được hình thành, ý nghĩa lớn nhất mà Vinamilk và Chương trình mang lại chính là sự lan tỏa tình yêu thiên nhiên và hình thành ý thức, trách nhiệm về bảo vệ môi trường của cộng đồng.

Đồng bằng sông Cửu Long là vùng có hệ thống kênh rạch chằng chịt, việc đi lại sinh hoạt của bà con nông dân còn khó khăn đã diễn ra nhiều năm. Khi nguyên Chủ tịch nước Trương Tấn Sang phát động chương trình “Cầu nông thôn” nhằm xây dựng hàng loạt cầu bê tông tại tỉnh Long An, Công ty Ô tô Trường Hải (Thaco) đã cùng nhiều doanh nghiệp khác nhiệt tình hưởng ứng để góp phần phát triển cơ sở hạ tầng giao thông tại những xã còn kém phát triển về hạ tầng. Hưởng ứng phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau” của Chính phủ, Thaco cũng đã tài trợ để xây dựng “nhà Đại đoàn kết” và hỗ trợ người nghèo đón Tết cổ truyền của dân tộc với tổng kinh phí từ năm 2018 đến nay là 75,2 tỉ đồng.

Đó chỉ là một số chương trình, hành động cụ thể trong hàng trăm, hàng nghìn các chương trình được các doanh nghiệp tư nhân thực hiện vì trách nhiệm với cộng đồng mà trong khuôn khổ bài viết không đề cập được.

Có thể nói, những đóng góp của các thành phần kinh tế trong suốt quá trình hình thành và phát triển đã cho thấy không chỉ “kinh doanh” hay “lợi nhuận”, mà chính “trách nhiệm xã hội” là thước đo và động lực dẫn đến thành công bền vững của các doanh nghiệp.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



Bài 3: KHI NÔNG THÔN ĐẸP VỀ DIỆN, MỚI VỀ CHẤT

THANH HƯƠNG

Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 14/4/1946, trong bức thư gửi các điền chủ và nông gia, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Nền kinh tế của ta lấy canh nông làm gốc... Nông dân ta giàu thì nước ta giàu. Nông nghiệp ta thịnh thì nước ta thịnh”¹. Lời chỉ dẫn của Bác đã và đang được hiện thực hóa ở nông thôn, trên khắp các vùng miền của Tổ quốc.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.4, tr.246.

Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) được đánh giá là một trong số những nghị quyết đi vào cuộc sống nhanh chóng và tạo ra những kết quả nổi bật, trong đó Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã để lại những dấu ấn phát triển đậm nét, tạo nên một nông thôn mới với nhiều đổi thay, không chỉ đẹp về diện, mà còn mới về chất.

1. Những miền quê đáng sống

Cái nắng gắt giữa tháng 6 không làm ông Phạm Văn Thuyên, Bí thư Chi bộ Xóm 1, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu (Nam Định) ngại ngần. Sáng nay, theo phân công của Chi bộ thôn xóm, ông lên xã nhận sách báo, tài liệu theo chương trình luân chuyển sách Tủ sách pháp luật giữa các thôn xóm để tạo điều kiện cho bà con được tiếp cận với sách báo, tài liệu mới.

“Đời sống vật chất ngày càng được nâng cao nên đời sống tinh thần cũng được người dân quan tâm hơn. Đến nay, tất cả các thôn, xóm trong xã đều có Tủ sách pháp luật. Nhiều Tủ sách pháp luật xóm có hàng trăm đầu sách. Dân đã được tiếp cận các thông tin về pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhưng để tra cứu và vận dụng vào giải quyết công việc cụ thể tại địa phương cần khai thác trực tiếp các văn bản làm căn cứ để thuyết phục nhân dân thực hiện. Do đó, Tủ sách pháp luật xóm có ý nghĩa rất thiết thực với cán bộ cơ sở và nhân dân.

Nhiều ý kiến băn khoăn về chính sách đất đai, tài nguyên môi trường, hôn nhân gia đình... được giải đáp cụ thể, thuyết phục bằng các điều luật cụ thể trong các sách pháp luật nên được nhân dân tin tưởng, tạo điều kiện để công việc được giải quyết nhanh chóng.

Bên cạnh đó, những tài liệu hướng dẫn ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, những mô hình kinh tế mới được giới thiệu qua sách, báo đã được nhân dân tìm đọc và áp dụng hiệu quả vào sản xuất, góp phần nâng cao đời sống người dân, bộ mặt thôn xóm có nhiều đổi mới”, ông Thuyên cho biết.

Tủ sách pháp luật chỉ là một trong nhiều chương trình, hoạt động cho thấy sự thay đổi hàng ngày trong đời sống tinh thần của nông thôn hôm nay. Xuất phát điểm từ huyện thuần nông, giàu truyền thống cách mạng, được

Đảng và Nhà nước bốn lần phong tặng danh hiệu Anh hùng và có 40 năm liên tục là điển hình văn hóa cấp huyện của cả nước nên chỉ sau 5 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, năm 2015, Hải Hậu đã là một trong 5 huyện đầu tiên của cả nước được công nhận là huyện nông thôn mới.

Khi làng xã, thôn xóm nào của huyện cũng trở thành điển hình của “những miền quê đáng sống” với cơ sở vật chất, đời sống kinh tế ngày càng được nâng cao thì việc quan tâm, chăm lo hơn đến đời sống tinh thần là điều tất yếu. Mô hình nhà văn hóa, sân vận động, khu vui chơi giải trí, thư viện, tủ sách... đã và đang triển khai tới từng thôn xóm. Các phong trào văn hóa, văn nghệ; các câu lạc bộ dưỡng sinh, bóng chuyền hơi, cầu lông, bóng bàn...; các quy định về nếp sống văn hóa, văn minh, bảo vệ môi trường, thực hiện tốt nếp sống văn hóa, nhất là trong việc cưới, việc tang... đang trở thành phong trào thi đua của nhiều thôn xóm ở Hải Hậu hôm nay.

Ông Đỗ Hải Điền, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện cho biết: Mục tiêu phấn đấu năm 2021, Hải Hậu đạt huyện nông thôn mới nâng cao; năm 2025, đạt huyện nông thôn mới kiểu mẫu “sáng - xanh - sạch - đẹp để phát triển bền vững”. Đó là yêu cầu của tỉnh, cũng là nguyện vọng của toàn thể Đảng bộ, nhân dân Hải Hậu và cũng là nhiệm vụ lớn, xuyên suốt trong cả nhiệm kỳ.

Cũng là một vùng quê giàu truyền thống cách mạng, nhưng khác với Hải Hậu trù phú của đồng bằng Bắc Bộ, thị xã Kiến Tường (Long An) - thủ phủ của vùng đất Đồng Tháp Mười từng được mệnh danh là “vùng đất chết” có quá trình xây dựng nông thôn mới gian nan hơn nhiều, song kết quả cũng ngoạn mục không kém.

Là vùng đất bưng biền đậm dấu ấn cách mạng với chiến công đánh đồn Mộc Hóa năm 1948 đã là chất liệu cho bài hát nổi tiếng “Tiểu đoàn 307”, đồng thời cũng là căn cứ của Khu ủy Khu VIII từng được biết đến qua bối cảnh của bộ phim kinh điển về đề tài chiến tranh Việt Nam “Cánh đồng hoang”, tuy nhiên sau ngày giải phóng hàng chục năm, Kiến Tường vẫn như một “ốc đảo” trên đồng nước với một con đường bộ duy nhất nối ra quốc lộ 1A chỉ sử dụng được vào mùa khô, còn khi lũ về chỉ có thể đi đường thủy...

Nhờ đầu tư của tỉnh, của Trung ương cho Chương trình khai thác tiềm năng Đồng Tháp Mười, những cây cầu như Cá Rô, Mộc Hóa lần lượt mọc lên. Tỉnh lộ được nâng cấp thành quốc lộ. Những con đường bê tông thông suốt đã nối thị xã Kiến Tường về các xã nông thôn hẻo lánh như Thạnh Hưng, Thạnh Trị... Từng đoàn dân phía Nam đổ lên khai hoang lập nghiệp, tạo nên kỳ tích hồi sinh “vùng đất chết”.

Xong khâu chỉ đạo đóng hàng, bốc xếp từng sọt chanh, quýt (tắc) lên những chiếc xe tải kíp chở lên Sài Gòn trong đêm, anh Nguyễn Công Bằng, chủ vừa thu mua trái cây ở xã Thạnh Trị, thị xã Kiến Tường (Long An) mới quay sang chia sẻ: “Mỗi ngày cả thu hái trên đất của nhà, cả thu mua của các vườn trong và ngoài xã, tôi tiêu thụ hàng tấn chanh, tắc, thanh long, nhãn... Có đất đai, có nhà, có vợ, thực sự tôi chẳng nghĩ mình có được như ngày hôm nay”.

Theo cha mẹ “vô bưng” lập nghiệp theo chương trình khai hoang Đồng Tháp Mười từ những năm 1980, những tháng ngày cơ cực nơi bưng biển heo hút của gia đình vẫn được ba mẹ anh Bằng thường xuyên nhắc lại. Nào là đất đai xám xịt vì nhiễm phèn, cỏ cao lút đầu người, nào là đưng chỗ nào cũng thấy rắn hổ to bằng cổ tay con nít, nào là quơ cái phảng qua một cái nhìn lại thấy rắn đứt hai ba khúc lẫn với cỏ...

Hơn 5 ha đất trồng lúa của gia đình anh Bằng nay đang được dần chuyển đổi sang trồng cây ăn quả theo đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng của thị xã Kiến Tường. Từ ngày chuyển đổi trồng lúa sang trồng cây ăn quả theo đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đời sống người dân nơi đây khấm khá lên từng ngày. “Làm nông bây giờ cũng đỡ lắm. Vốn liếng có ngân hàng cho vay, kỹ thuật thì xã thường xuyên phối hợp với khuyến nông tổ chức các lớp tập huấn, chưa kể nông dân thời 4.0 chúng tôi cũng không xa lạ gì với internet. Riêng chỉ có thị trường thì vẫn còn lúc trời lúc sục, nhưng từ ngày sản xuất lớn, lại vô tổ hợp tác thì ổn hơn nhiều”, anh Bằng chia sẻ.

Đồng Tháp Mười hôm nay không ít những tỷ phú nông dân sở hữu hàng chục hecta đất với tổng giá trị tài sản hàng chục tỉ đồng. Công cuộc trường

chinh khai phá, cải tạo vùng đất từng được mệnh danh là “túi phèn”, là “rốn lũ” của vùng đồng bằng sông Cửu Long làm nên kỳ tích khiến cả các nhà khoa học thế giới phải kinh ngạc, đã biến nơi đây thành vựa lúa lớn của đất nước, góp phần đảm bảo an ninh lương thực quốc gia và biến Việt Nam thành một cường quốc về xuất khẩu lúa gạo.

Hiện ngoài những vùng trồng lúa truyền thống, Đồng Tháp Mười đã đưa vào thêm nhiều loại cây trồng phù hợp với từng khu vực. Những vùng đất nhiễm phèn, đất xấu của Tân Thạnh, Mộc Hóa, Tân Hưng, Vĩnh Hưng (Long An) ngoài hai vụ lúa còn ngọt ngào vụ dưa hấu; khoai mỡ ươm mầm trên đất nhiễm phèn nặng ở Tân Phước (Tiền Giang); khóm (dứa), chanh, thanh long sai trái ở Thạnh Hóa (Long An). Một số vùng ngập nước, nhiễm phèn nặng được phủ đầy bởi rừng tràm, sừng, sen, làm nên một Đồng Tháp Mười ẩm áp hoa trái...

Như có phép màu, chỉ một thời gian ngắn, từ một vùng đất thị tứ nhỏ nhoi gò nổi trên cánh đồng nước mênh mông, thị xã Kiến Tường đã vươn mình trở thành đô thị trẻ đầy sức sống. Từ câu chuyện chinh phục cánh đồng hoang của thế hệ ba mẹ, đến câu chuyện làm giàu trên đất Đồng Tháp Mười của anh Bằng hôm nay cho thấy những miền quê đáng sống đang từng ngày, từng ngày được dựng xây từ không chỉ riêng bàn tay người nông dân...

2. Thước đo niềm tin với Đảng

“Trên thực tế, xét trên nhiều phương diện, người dân Việt Nam ngày nay đang có các điều kiện sống tốt hơn so với bất cứ thời kỳ nào trước đây. Đó là một trong những lý do giải thích vì sao sự nghiệp đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo được toàn dân Việt Nam đồng tình, hưởng ứng và tích cực phấn đấu thực hiện”. Đó là khẳng định của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*.

Soi vào Chương trình xây dựng nông thôn mới, nhớ lại thời điểm bắt đầu xây dựng nông thôn mới, ông Nguyễn Xuân Định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Song Hồ - một trong ba xã của huyện Thuận Thành (Bắc Ninh) đăng

ký về đích nông thôn mới nâng cao vào năm 2021, chia sẻ: “Thực sự là khi đó mấy ai hình dung được nông thôn mới sau này sẽ ra sao, hình dáng thế nào, chỉ biết đây là chủ trương lớn nên cả hệ thống chính trị và nhân dân cùng quyết tâm thực hiện. Trong quá trình triển khai các chương trình, dự án, Đảng bộ và chính quyền địa phương vận động và khuyến khích người dân tham gia đóng góp với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” nhằm mang lại hiệu quả cao nhất. Kể cả khi động chạm đến những tiêu chí khó khăn nhất như đất đai, dồn điền đổi thửa hay tiêu chí môi trường, nhưng một khi dân đã tin tưởng và đồng thuận thì... nhanh đến không ngờ!”.

Thực tế chỉ sau 4 năm phát động, Song Hồ đã về đích nông thôn mới và trên cơ sở củng cố, nâng cao chất lượng các tiêu chí, năm 2021, Song Hồ đăng ký hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới nâng cao. “Khi nội lực lớn dần, niềm tin với Đảng, với đường lối, với chủ trương được nâng cao thì việc hoàn thành mục tiêu là tất yếu”, ông Nguyễn Xuân Định nhấn mạnh.

Chương trình xây dựng nông thôn mới lan tỏa không chỉ bởi cách làm hay, có nhiều sáng tạo của chính quyền cơ sở, mà còn bởi nội hàm ý nghĩa lớn lao từ mục tiêu của chương trình đã khơi dậy tinh thần chung sức, đồng lòng của người dân. Xét trên nhiều phương diện, chương trình không chỉ mang lại “điều kiện sống tốt hơn so với bất cứ thời kỳ nào trước đây” như lời Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, mà còn khẳng định niềm tin tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, sự đoàn kết chung sức, đồng lòng của nhân dân - những yếu tố quyết định làm nên thành công của cách mạng Việt Nam trước đây và công cuộc đổi mới ngày nay.

Có những câu chuyện về tấm gương điển hình trong xây dựng nông thôn mới thật đẹp, như người dân tự nguyện tháo dỡ công trình, chặt cây, hiến đất hay những người con xa xứ, kiều bào xa quê hương ủng hộ kinh phí cho địa phương xây dựng hạ tầng...

“Tâm đắc nhất chính là sự thay đổi về nhận thức. Sự thay đổi ấy có thể đo bằng lượng, được đánh giá ở góc độ đa chiều. Đó là đổi mới trong tư duy lãnh đạo và phương pháp tổ chức thực hiện của chính quyền cơ sở. Đặc biệt là người dân được phát huy vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới,

từ đó củng cố niềm tin tuyệt đối vào Đảng, Nhà nước”, ông Hồ Xuân Hùng, Chủ tịch Tổng hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam bày tỏ. Là chuyên gia về xây dựng nông thôn mới từ những ngày đầu xây dựng Nghị quyết Tam nông¹ với vai trò Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ông Hồ Xuân Hùng khẳng định: “Trúng ý dân, hợp lòng dân nên Nghị quyết Tam nông nói chung, Chương trình nông thôn mới nói riêng đã thực sự trở thành cao trào sâu rộng, là chương trình của toàn dân, vì nhân dân và được cả hệ thống chính trị quan tâm chăm lo. Đó cũng là minh chứng cho thấy, những quyết sách làm thay đổi đất nước luôn bắt đầu từ tư duy chiến lược của đội ngũ cán bộ có tầm nhìn, tâm huyết, gần dân, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng”.

Sau 10 năm triển khai, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 đã đạt và vượt các mục tiêu đề ra trước gần hai năm. “Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã tạo ra bước đột phá lịch sử, làm thay đổi diện mạo nông thôn Việt Nam; vị thế người nông dân được nâng cao, đời sống cải thiện rõ nét; sản xuất nông nghiệp tiếp tục được tái cơ cấu theo hướng hiện đại, bền vững hơn”. Đó là khẳng định của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc năm 2020 khi đánh giá tổng kết Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Khẳng định Nghị quyết số 26-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn là một nghị quyết đầy đủ nhất, toàn diện nhất, tạo điều kiện quan trọng để thúc đẩy lĩnh vực “Tam nông” ở nước ta có bước phát triển hiệu quả và bền vững, ông Lê Huy Ngọ, nguyên Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong một lần trả lời báo chí đã nhận định: “Tam nông là nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Nói thì dài dòng vậy nhưng tựu trung của ba vấn đề này chỉ là nông dân. Nông dân thì làm nông nghiệp và sống ở nông thôn. Trong một nước nông nghiệp và có tới 70% dân số là nông dân như Việt Nam, nông dân vẫn luôn là “hậu phương”, là nền tảng tạo ra sự

1. Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

ổn định về chính trị. Chỉ khi giải quyết được vấn đề nông dân thì các vấn đề khác mới có cơ may giải quyết. Chỉ khi nông dân được xác định là trung tâm của một chính sách, thì chính sách ấy mới có thể phát huy hiệu quả”.

Nghị quyết số 26-NQ/TW đã làm thay đổi đáng kể cả trong nhận thức và hành động của toàn xã hội đối với vấn đề “Tam nông”. Người nông dân đã nhận được sự đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và mang lại hiệu quả thiết thực của Nhà nước và toàn xã hội trên các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, tạo những điều kiện tốt nhất để lĩnh vực này có cơ hội phát triển thuận lợi. Vị thế của người nông dân đã được xã hội tôn vinh. Công sức đóng góp vào tiến trình phát triển đất nước của người nông dân được ghi nhận xứng đáng. Tiềm năng, lợi thế, nội lực trong lĩnh vực “Tam nông” từng bước được khơi dậy.

Bên cạnh đó, triển khai thực hiện tốt nghị quyết về “Tam nông” cũng được xem là sự đền ơn, đáp nghĩa của toàn xã hội đối với lĩnh vực trọng yếu của nền kinh tế đất nước là nông nghiệp, chủ thể của quá trình phát triển là nông dân và địa bàn nông thôn - “hậu phương lớn” của cách mạng Việt Nam hôm qua và của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hôm nay. Mặt khác, chú trọng đầu tư thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn cũng chính là để đáp ứng yêu cầu thực hiện mục tiêu đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại trong tương lai gần.

Đánh giá về thành tựu công cuộc đổi mới trong 35 năm qua ở lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, bài viết của Tổng Bí thư cũng chỉ rõ: “Từ một nước bị thiếu lương thực triền miên, đến nay Việt Nam không những đã bảo đảm được an ninh lương thực mà còn trở thành một nước xuất khẩu gạo và nhiều nông sản khác đứng hàng đầu thế giới... Phát triển kinh tế đã giúp đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội những năm 1980 và cải thiện đáng kể đời sống của nhân dân. Tỷ lệ hộ nghèo trung bình mỗi năm giảm khoảng 1,5%; giảm từ 58% năm 1993 xuống còn 5,8% năm 2016 theo chuẩn nghèo của Chính phủ và dưới 3% năm 2020 theo chuẩn nghèo đa chiều (tiêu chí cao hơn trước). Đến nay, hơn 60% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; hầu hết các xã nông thôn đều có đường ô tô đến trung tâm, có điện lưới quốc gia, trường tiểu học và trung học cơ sở, trạm y tế và điện thoại...”.

Một nền nông nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, một nông thôn đẹp về diện, mới về chất mà ở đó nông dân thực sự là chủ thể cùng Đảng và Nhà nước kiến tạo những giá trị công bằng và bền vững. Đó chính là bản chất của nông thôn xã hội xã hội chủ nghĩa và cũng chính là mục tiêu, là con đường mà Đảng và Nhân dân ta đã lựa chọn, đang kiên định, kiên trì theo đuổi.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



Bài 4: TẠO ĐỘNG LỰC TỪ CHÍNH SÁCH VÀ HƯỚNG TỚI NGƯỜI DÂN

THU HẰNG - ĐỨC DŨNG - QUANG TOÀN

Thực hiện đường lối đổi mới, người dân Việt Nam đang có điều kiện sống tốt hơn so với bất cứ thời kỳ nào trước đây. Những tuyến đường cao tốc, quốc lộ, con đường nông thôn rộng mở, ánh sáng điện lưới đến từng bản làng xa xôi, những mái nhà ấm cúng cùng sự trù phú khắp miền quê cho thấy diện mạo xã hội, đời sống kinh tế đang đổi mới từng ngày.

Đó cũng là một trong những lý do giải thích vì sao sự nghiệp đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo được toàn dân Việt Nam đồng tình, hưởng ứng và tích cực phấn đấu thực hiện. Thành quả trong hành trình đổi mới do Đảng lãnh đạo đã tạo nên sự “thay da đổi thịt” trên mọi miền đất nước, được người dân đón nhận với lòng biết ơn và gửi trọn vẹn niềm tin yêu.

1. Hạ tầng giao thông “lột xác”, người dân hưởng “trái ngọt”

Ngay từ khi bắt đầu công cuộc đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chủ trương phải ưu tiên đầu tư phát triển giao thông đi trước một bước, tạo tiền đề và thúc đẩy kinh tế phát triển. Nhờ đó, sau 35 năm đổi mới, hạ tầng giao thông Việt Nam đã chứng kiến sự bùng nổ và “lột xác”. Các mục tiêu phát

triển được đặt ra trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định, phát triển hạ tầng cơ sở là một trong ba đột phá chiến lược để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Vì vậy, xây dựng hạ tầng giao thông vận tải với phương châm “đi trước mở đường” được xem là mũi nhọn đột phá.

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Nguyễn Văn Thể cho biết, hạ tầng giao thông Việt Nam từ khi đổi mới đến nay đã có bước phát triển mạnh mẽ theo hướng đồng bộ, hiện đại, rút ngắn khoảng cách giữa các vùng, miền. Một số công trình giao thông được quy hoạch và đầu tư theo hướng đồng bộ, hiện đại như đường bộ cao tốc, sân bay, cảng biển quốc tế đạt tiêu chuẩn khu vực và thế giới, góp phần tạo diện mạo mới, thúc đẩy kinh tế - xã hội đất nước phát triển mạnh mẽ. Bên cạnh những dự án giao thông trọng điểm tạo các trục xương sống, trong những năm qua, với chủ trương xây dựng nông thôn mới, hàng vạn kilômét đường đã được xây dựng trên cơ sở phát huy tốt các hình thức xã hội hóa và sự đóng góp của nhân dân trong xây dựng và bảo trì công trình giao thông nông thôn.

Các chuyên gia kinh tế đánh giá, với việc phát triển giao thông nông thôn phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giao thông vận tải, Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới đã đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu phát triển kinh tế đất nước và nhu cầu đi lại, giao thương hàng hóa của nhân dân, qua đó góp phần giúp nhiều vùng nông thôn xóa đói, giảm nghèo.

TS. Nguyễn Xuân Thủy, chuyên gia giao thông đánh giá, việc phát triển hạ tầng giao thông vận tải thời gian qua đã giúp nhiều vùng khó khăn của Việt Nam có cơ hội phát triển. Nếu như nhiều năm trước, khi hàng không chưa phải là phương tiện phổ thông như bây giờ, từ hai đầu đất nước, nếu muốn đến khu vực miền Trung, phải vượt qua những sông lớn, đèo cao cheo leo, hiểm trở trên hành trình dọc quốc lộ 1A độc đạo và một phần đường Hồ Chí Minh. Nhờ sự quan tâm của Đảng, Nhà nước sau những năm 2000, các dự án giao thông trọng điểm mang tính kết nối vùng bắt đầu được đầu tư xây dựng. Và đến nay, khi quốc lộ 1 được nâng cấp, mở rộng hoàn thành

từ Lạng Sơn vào đến Cần Thơ cùng với hơn 1.000 km cao tốc được đưa vào khai thác đã giúp khoảng cách giữa các tỉnh, thành phố được rút ngắn, xích lại gần nhau hơn. Điều này thực sự đem lại những “cú hích” về phát triển kinh tế cho các địa phương.

Đặc biệt, Đảng và Nhà nước đã dành nhiều nguồn lực cho các dự án giao thông mang tính dân sinh, xóa đói, giảm nghèo. Là một địa phương được hưởng lợi từ chủ trương giao thông “đi trước mở đường”, ông Triệu Sơn An, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang cho hay, đây là địa bàn miền núi nghèo nhất cả nước. Tuy nhiên, thời gian qua, nhờ sự quan tâm đầu tư của Chính phủ, đặc biệt là hạ tầng giao thông nên diện mạo nhiều nơi của huyện miền núi Hoàng Su Phì đã có nhiều khởi sắc về kinh tế.

Ông Triệu Sơn An dẫn chứng, việc Bộ Giao thông vận tải dành ưu tiên nguồn vốn nâng cấp, mở mới quốc lộ 4D nối với tỉnh Lào Cai đã giúp các địa phương - nơi có tuyến đường đi qua thay đổi từng ngày. Ngay sau khi dự án được đưa vào sử dụng cuối năm 2020, nhiều giải pháp phát triển kinh tế đã được đưa ra để tận dụng lợi thế địa phương, đặc biệt là trong lĩnh vực du lịch, đem lại những cơ hội mới trong phát triển kinh tế.

Là xã được hưởng lợi trực tiếp từ dự án nâng cấp, mở mới quốc lộ 4D, ông Lý Chìu Minh, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Túng Sán, huyện Hoàng Su Phì chia sẻ, xã có hơn 650 hộ dân, chủ yếu là dân tộc Dao, Nùng, Mông... nhưng lại có trên 40% hộ nghèo. Trước đây, bà con tăng gia sản xuất nhưng sản phẩm rất khó tiêu thụ. Nay đường đã xong, việc trao đổi hàng hóa của bà con dễ dàng hơn nhiều, giúp gia tăng thêm thu nhập. Dự kiến số hộ nghèo của địa phương giảm 5 - 6% trong thời gian tới.

Góp thêm vào điểm sáng trong phát triển hạ tầng giao thông phải nhắc đến những “cánh chim sắt” trên bầu trời đã biến việc di chuyển tưởng như rất xa xỉ của loại hình giao thông này cách đây 10 năm trở thành phổ thông. Người dân nhiều vùng quê lần đầu tiên được di chuyển bằng phương tiện giao thông hiện đại, văn minh với chi phí hợp lý. Chính tốc độ phát triển nhanh của ngành hàng không đã giúp cho nhiều tỉnh có lợi thế về du lịch

khẳng định thế mạnh và ngày càng trở nên hấp dẫn cả du khách trong nước, quốc tế.

Những chính sách của Đảng và Nhà nước trong phát triển hạ tầng giao thông đã thể hiện hướng đi đúng đắn, tạo động lực để các địa phương có điều kiện phát triển kinh tế và người dân được hưởng “trái ngọt”, không phân biệt giàu nghèo, tự mình vươn lên, xóa đói, giảm nghèo bền vững.

2. Đưa dòng điện thấp sáng muôn nơi

Xóm Cồn Chim, thuộc thôn Vinh Quang 2, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định vốn là địa bàn khó khăn khi đón dòng điện lưới bởi nằm lọt thỏm giữa đầm Thị Nại, bốn bề mênh mông sóng nước. Nhiều năm qua, người dân sống trong cảnh dò ngang cách trở, đời sống nhiều khó khăn, nguồn điện sinh hoạt không ổn định bởi việc cấp điện cho hơn 250 hộ dân với 1.200 nhân khẩu chỉ dựa vào một tuyến điện 0,4 kV độc đạo vượt đầm Thị Nại, lấy nguồn từ trạm biến áp ở đất liền. Thêm vào đó những trận lũ nhiều năm qua đã phá hỏng tất cả hệ thống điện tạm này khiến người dân ốc đảo thêm phần khốn khó.

Trước tình hình đó, Công ty Điện lực Bình Định đã đầu tư, đưa vào vận hành hệ thống lưới điện 22 kV, đảm bảo cung cấp đầy đủ nguồn điện sinh hoạt và sản xuất cho hơn 250 hộ dân ốc đảo này. Có nguồn điện mạnh, ổn định cũng đồng nghĩa với việc người dân có thêm con đường để phát triển kinh tế, mở ra nhiều hy vọng.

Ông Hồ Văn Nhân - Trưởng xóm Cồn Chim, xã Phước Sơn phấn khởi khoe, từ khi có trạm điện mới, dòng điện mạnh, người dân có thêm cơ hội mở rộng sản xuất, phát triển kinh tế. Đây cũng là mong ước chung lớn nhất đã thành hiện thực của nhiều người dân cả đời gắn bó với xóm này. Nhiều hộ đã tính đến việc phát triển thêm các ngành nghề khai thác, sơ chế hải sản giúp cải thiện kinh tế.

Thôn Cả, huyện miền núi Bá Thước là một trong số 11 huyện miền núi nghèo của tỉnh Thanh Hóa với 3/4 diện tích đồi núi, bị chia cắt bởi hệ thống sông suối nên cuộc sống của người dân nơi đây còn nhiều khó khăn, vất vả.

Ông Phạm Minh Quang, Bí thư Chi bộ thôn Cả cho hay, thôn có 253 hộ dân, kinh tế chủ yếu là nông nghiệp và địa hình đường núi hiểm trở khó đi. Trước đây, điện áp 1 pha không đủ cho người dân sử dụng. Nhà nào nấu cơm trước thì chín trước, nhà nào nấu muộn sau thì ăn cơm sống. Nhưng nhiều năm qua, ngành điện lắp thêm điện 3 pha về để người dân vùng núi có thể sử dụng được cả các thiết bị đèn, quạt, tủ lạnh, tivi màu và máy xay xát phục vụ đời sống... Từ khi có điện về, đời sống người dân trong thôn đã có sự đổi khác.

Theo ông Dương Quang Thành, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), cùng với việc đảm bảo nguồn điện cho phát triển kinh tế, ngành điện đã có nhiều nỗ lực để ưu tiên đưa điện đến với người dân ở các khu vực nông thôn, miền núi, hải đảo. Từ đó, góp phần thay đổi căn bản diện mạo kinh tế và xã hội ở nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, đóng góp to lớn vào sự nghiệp xóa đói, giảm nghèo, đồng thời góp phần giữ gìn an ninh chính trị, bảo vệ chủ quyền quốc gia.

Đến nay, 100% số xã và 99,3% số hộ dân nông thôn trên cả nước có điện, cao hơn nhiều so với các nước trong khu vực. Cùng với đó, hiệu quả vận hành hệ thống điện ngày càng được nâng cao. Đây chính là minh chứng trung thực nhất để khẳng định “không ai bị bỏ lại phía sau”.

Để phát triển kinh tế thì “điện - đường - trường - trạm” đang là những yếu tố hạ tầng cơ bản và quan trọng để tạo ra động lực thúc đẩy thành công. Trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội, ngành công nghiệp điện đóng vai trò quan trọng. Gắn liền với lịch sử đấu tranh, giải phóng dân tộc và sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, đến nay, ngành điện đã khẳng định sứ mệnh, trách nhiệm, từng bước đóng góp vào xây dựng nền kinh tế, nâng cao chất lượng đời sống người dân.

Nếu năm 1975, sau khi đất nước thống nhất, tổng công suất nguồn điện cả nước chỉ đạt 1.326 MW, sản lượng điện sản xuất đạt 2,95 tỉ kWh thì đến nay, sau hơn 46 năm, hệ thống điện Việt Nam đã đạt tổng công suất nguồn điện trên 69.000 MW, điện năng sản xuất đạt khoảng 250 tỉ kWh. Hệ thống điện Việt Nam có quy mô đứng thứ hai khu vực Đông Nam Á, thứ 23 trên thế giới.

Đồng thời, cơ cấu nguồn điện được đa dạng hóa; trong đó công suất lắp đặt các nguồn năng lượng tái tạo gồm thủy điện, điện gió, điện mặt trời, sinh khối... chiếm tỷ trọng cao, khoảng 51%. Theo báo cáo của EVN, Việt Nam thuộc nhóm các nước có tốc độ tăng trưởng nhu cầu điện cao nhất trong khu vực và trên thế giới.

Bằng nỗ lực và sự đổi mới của mình, các doanh nghiệp ngành điện đã góp phần đưa ánh sáng đi muôn nơi, đảm bảo an sinh xã hội, ổn định đời sống nhân dân các vùng khó khăn. Đây cũng là dẫn chứng sống động về những thành tựu đổi mới tại Việt Nam, chứng minh rằng con đường phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa không chỉ đem lại hiệu quả tích cực về kinh tế khi các địa phương dần “thay da, đổi thịt” mà còn giải quyết được các vấn đề xã hội, giúp cải thiện cuộc sống của người dân, đảm bảo an sinh xã hội - tạo nền tảng cho phát triển bền vững.

3. Hiện thực hóa giấc mơ “an cư”

Xử lý đúng đắn các mối quan hệ giữa tăng trưởng, phát triển kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo an sinh xã hội, đó là lợi ích của nhân dân - đây là một trong những vấn đề được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với sự mong mỏi của người dân mà gần gũi, thiết thực nhất là các chương trình nhà ở xã hội mang đậm tính nhân văn sâu sắc, góp phần quan trọng trong đảm bảo an sinh xã hội.

Theo thống kê của Bộ Xây dựng, tính đến cuối năm 2020, cả nước đã thực hiện hỗ trợ 352.000 hộ thuộc Chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, đạt khoảng 93,3% kế hoạch. Cùng với đó, Chương trình hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo khu vực nông thôn cũng thực hiện được 118.240/240.000 hộ nghèo đăng ký vay vốn làm nhà ở, với tổng số vốn đã cho vay khoảng 2.956 tỉ đồng, đạt 49,3% kế hoạch của cả chương trình. Đáng chú ý, tình trạng hộ không có nhà ở đã giảm 10 lần so với năm 2009.

Có mặt tại thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam trong ngày hè nắng nóng mới thấy hết những khó khăn của người dân nơi vùng đất miền

Trung nắng gió chịu nhiều ảnh hưởng khắc nghiệt của thiên nhiên. Không những thế, đây còn là địa bàn tập trung nhiều đối tượng người có công nhất trong cả nước. Tại thị xã này, mất mát trong chiến tranh để lại nỗi đau cho nhiều người ở lại, đó là các gia đình liệt sĩ, thương binh, người có công với cách mạng.

Đón khách trong ngôi nhà còn “tươi màu vôi”, nhiều gia đình có công với cách mạng không khỏi xúc động khi kể về căn nhà mới được Nhà nước hỗ trợ kinh phí theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở. Đặc biệt, tại những vùng đất còn nhiều khó khăn như Quảng Nam, sự trợ giúp của chương trình càng thêm ý nghĩa. Có căn nhà khang trang, nhiều hộ gia đình chính sách có công với cách mạng ở đây đã bớt nỗi lo chạy lạt khi lũ về; có những người vợ liệt sĩ góa chồng khi tuổi mới đôi mươi và nay cận kề tuổi 80 đã yên tâm an hưởng tuổi già dưới mái ấm tình nghĩa này.

Với quan điểm không ai bị bỏ lại phía sau, các chương trình hỗ trợ nhà ở được thực hiện một cách toàn diện trên khắp mọi miền Tổ quốc. Sau mỗi mùa lũ lụt, công sức lao động, tiết kiệm để kiến thiết, xây dựng nhà ở của nhiều hộ dân vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung bị “quét sạch”. Hàng năm, số tiền cứu trợ từ ngân sách có thể lên tới hàng nghìn tỉ đồng. Vì thế, chương trình hỗ trợ hộ nghèo nâng cao điều kiện an toàn chỗ ở thông qua mô hình xây dựng chòi phòng, tránh lũ lụt sẽ giải quyết một cách căn bản vấn đề phòng, tránh, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra cho người dân trong vùng, đặc biệt là người nghèo để giúp họ có cuộc sống an toàn, ổn định.

Lệ Thủy - huyện bị ngập lụt nặng nhất cũng là nơi nước rút muộn nhất tỉnh Quảng Bình trong đợt lũ lụt lịch sử cuối năm 2020 khiến nhiều hộ dân nơi đây bị cuốn trôi hết tài sản, lâm vào cảnh “trắng tay”. Thế nhưng, cũng có những gia đình rộng cửa đón láng giềng vào trú ngụ qua những ngày gian khó trong ngôi nhà được xây cất theo phương châm “Nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tham gia đóng góp” từ Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Chính phủ hỗ trợ người nghèo ở 14 tỉnh miền Trung xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt. Đúng như mục tiêu mà Chính phủ đặt ra,

những ngôi nhà tránh lũ này một lần nữa bảo vệ tính mạng người nghèo và đặc biệt là giúp họ có chỗ ở an toàn, góp phần tránh tái nghèo vì thiên tai...

Ông Nguyễn Văn Được ở thôn Mỹ Thủy, xã Sơn Thủy, huyện Lệ Thủy cho rằng mình đã may mắn khi được vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Quảng Bình để xây căn nhà vượt lũ nên đã giữ được an toàn cả tài sản và tính mạng trong đợt lũ lụt vừa qua. Những căn nhà như vậy đã phát huy tác dụng khi lũ về tại một thôn có tới 90% hộ gia đình có nhà bị ngập trong nước, bị cô lập nhiều ngày. Đây cũng là một trong gần 2.500 ngôi nhà vượt lũ khác tại Quảng Bình vẫn hiên ngang, kiên cố sau trận lũ lịch sử năm 2020, giúp người dân giảm bớt tổn thất, nhanh chóng khôi phục lại đời sống.

Chia sẻ về hiệu quả của chương trình nhà chống lũ, ông Hà Quang Hưng - Phó Cục trưởng Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản, Bộ Xây dựng cho biết, chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung đã phát huy hiệu quả tốt, đảm bảo sinh mạng và tài sản cho người dân trong mùa bão, lụt suốt 10 năm qua.

Không riêng gì người dân nông thôn, miền núi, khu vực thường xuyên xảy ra bão, lũ... mà ngay cả người có thu nhập thấp tại các đô thị cũng không thể nuôi dưỡng giấc mơ về nơi “an cư” nếu không có “trợ lực” từ chính sách.

Ông Đặng Văn Tích, cư dân Khu đô thị Đặng Xá, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội đánh giá, nhà ở xã hội là chủ trương hợp lòng dân, phù hợp với những hộ khó khăn về nhà ở, cán bộ, công nhân viên làm việc ở Hà Nội không đủ tiền để mua nhà ở thương mại. Nhờ chính sách nhà ở xã hội mà người dân được vay với lãi suất ưu đãi, được trả góp kéo dài trong nhiều năm đã tạo điều kiện cho nhiều hộ gia đình thu nhập thấp như ông có cơ hội mua nhà, ổn định cuộc sống.

Trong những năm qua, nhờ gói hỗ trợ tín dụng 30 nghìn tỉ đồng cho nhà ở xã hội, hàng chục nghìn hộ người nghèo, người thu nhập thấp tại khu vực đô thị đã được cải thiện chỗ ở. Chị Nguyễn Vân Anh - cư dân Khu nhà ở xã hội Rice City - Tây Nam Linh Đàm, Hà Nội chia sẻ, nếu không có dự án xây dựng nhà ở cho người thu nhập thấp thì năm nay chắc cả gia đình chị vẫn phải ở thuê trong những phòng trọ chật chội, ảm thấp.

Tuy căn nhà có diện tích chỉ 53 m² nhưng đem lại niềm vui vô bờ cho gia đình ba nhân khẩu chị Vân Anh bởi họ đã chấm dứt được cảnh ngược xuôi thuê nhà bao năm qua. Chính sách này là một trong những giải pháp sáng tạo, có tính nhân văn sâu sắc, góp phần quan trọng thực hiện hiệu quả các chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước đã đề ra về giảm nghèo, tạo được lòng tin của nhân dân đối với Đảng - chị Vân Anh khẳng định.

Dưới đường lối dẫn dắt của Đảng, chặng đường đổi mới và phát triển kinh tế của Việt Nam trong thời gian qua đã gắn liền với công bằng xã hội. Hàng loạt chính sách thiết thực về phát triển hạ tầng giao thông, đưa điện lưới quốc gia về với vùng sâu, vùng xa, các chương trình nhà ở xã hội đã chứng minh tính hiệu quả, tạo động lực thúc đẩy phát triển xã hội và thực sự hướng tới người dân. Đây cũng là điều mà Việt Nam đang xây dựng - một xã hội mà trong đó sự phát triển thực sự vì con người; phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



Bài 5: KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ CỦA VIỆT NAM TRÊN ĐẠI LỘ HỘI NHẬP

UYÊN HƯƠNG

Hội nhập kinh tế quốc tế là một chủ trương lớn của Đảng và là một bộ phận quan trọng, xuyên suốt của công cuộc đổi mới. Hội nhập kinh tế quốc tế toàn diện đã trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cũng như tạo sức mạnh tổng hợp nhằm nâng cao sức cạnh tranh và khẳng định vị thế của Việt Nam.

Trong suốt chặng đường 35 năm đổi mới, Việt Nam đã chủ động và tích cực tham gia vào các thiết chế kinh tế đa phương và khu vực như: Gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) năm 1995, là thành viên sáng

lập của Diễn đàn Kinh tế Á - Âu (ASEM) năm 1996, trở thành thành viên của Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) năm 1998 và đặc biệt là gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) năm 2007 đã đánh dấu sự hội nhập toàn diện vào nền kinh tế toàn cầu.

1. Tạo sự chuyển hướng

Thực tiễn đất nước trong những năm 80 của thế kỷ XX đã đặt Đảng Cộng sản Việt Nam trước những thách thức to lớn, đòi hỏi nhận thức rõ hơn quy luật khách quan của thời kỳ quá độ, kế thừa thành tựu, kinh nghiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội. Do vậy, tại Đại hội VI, Đảng ta đã đề ra đường lối đổi mới và trọng tâm là đổi mới chính sách kinh tế; trong đó xác định phương hướng tập trung vào việc mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại.

Kế đó, tại thời điểm đầu những năm 90 của thế kỷ XX, hội nhập kinh tế quốc tế đã trở thành một xu thế của thời đại, diễn ra mạnh mẽ trên nhiều phương diện với sự xuất hiện của nhiều khối kinh tế, mậu dịch trên thế giới.

Với một nước có nền kinh tế còn thấp kém, lạc hậu như Việt Nam, tại thời điểm đó, hội nhập kinh tế quốc tế là con đường nhanh nhất để rút ngắn khoảng cách với các nước trong khu vực và trên thế giới, đồng thời, phát huy những lợi thế và tìm cách khắc phục hạn chế thông qua việc học hỏi kinh nghiệm của các nước.

Chính vì vậy, tại Đại hội VI - đại hội mở đầu thời kỳ đổi mới đất nước, Đảng đã đưa ra chủ trương tranh thủ những điều kiện thuận lợi về hợp tác kinh tế và khoa học kỹ thuật, tham gia ngày càng rộng rãi vào việc phân công và hợp tác quốc tế trong “Hội đồng tương trợ kinh tế và mở rộng với các nước khác”. Đây chính là phương hướng khởi đầu cho các chủ trương tiếp theo của Đảng về hội nhập kinh tế quốc tế.

Ông Lương Hoàng Thái - Vụ trưởng Vụ Chính sách thương mại đa biên, Bộ Công Thương cho biết: Đến nay, Việt Nam đã và đang tham gia nhiều Hiệp định thương mại tự do (FTA), cả ở cấp độ song phương và nhiều bên.

Về song phương, Việt Nam đã ký kết và thực thi FTA với Nhật Bản, Chilê và Hàn Quốc. Về hợp tác nhiều bên, khu vực hoặc đa phương, Việt Nam đã ký kết và triển khai thực thi FTA với khối Liên minh Kinh tế Á - Âu (EAEU) và Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ailen (UKVFTA). Trong khuôn khổ ASEAN, Việt Nam cùng các thành viên ASEAN ký kết một loạt FTA với các đối tác gồm Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Ôxtrâyliya, Niu Dilân và Hồng Kông (Trung Quốc). Ngoài ra, Việt Nam đang tiến hành đàm phán FTA với Khối Khu vực thương mại tự do châu Âu (EFTA) gồm 4 nước là Thụy Sĩ, Na Uy, Ailen và Líchtxenxtanh.

Cũng theo ông Lương Hoàng Thái, đến nay Việt Nam đã thiết lập được quan hệ thương mại tự do với hầu hết các nước đối tác quan trọng nhất trên thế giới, tạo cơ sở vững chắc cho việc tăng cường và thúc đẩy trao đổi thương mại - đầu tư song phương cũng như tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế trong khu vực và trên toàn cầu.

Với hàng loạt các FTA đang thực thi và đàm phán, Việt Nam đã trở thành tâm điểm của mạng lưới khu vực thương mại tự do rộng lớn, chiếm 59% dân số thế giới và 68% thương mại toàn cầu, góp phần gia tăng đan xen lợi ích của Việt Nam với hầu hết các đối tác hàng đầu khu vực và thế giới.

Chia sẻ về tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam, ông Trịnh Minh Anh, Chánh Văn phòng Ban chỉ đạo Liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế thuộc Bộ Công Thương cho biết: Kể từ khi Việt Nam tham gia WTO đến nay, GDP của Việt Nam đã tăng hơn 300%, kim ngạch xuất nhập khẩu tăng 350%, độ mở của nền kinh tế liên tục tăng; riêng năm 2020 tăng trên 200%.

Vì thế, có thể khẳng định hội nhập kinh tế quốc tế thực chất là chuyển đổi cơ cấu kinh tế phù hợp với tình hình quốc tế, phù hợp với các định chế kinh tế thương mại song phương và đa phương. Hội nhập kinh tế quốc tế là cùng các quốc gia, nền kinh tế tuân thủ các cam kết để giải quyết vấn đề thị trường, hàng hóa và dịch vụ, làm cho các thị trường hoạt động có trật tự, giúp giảm thiểu các hành động “bóp méo” thương mại, hướng tới mục tiêu tăng trưởng kinh tế, ổn định và bền vững.

Đặc biệt, các FTA thế hệ mới còn giúp cho Việt Nam hội nhập sâu hơn, giảm thuế nhanh hơn cũng như góp phần xoay trục thị trường, tạo sự chuyển hướng và đa dạng hóa các mối quan hệ thương mại giúp người tiêu dùng trong nước ngày càng được hưởng nhiều lợi ích.

2. Động lực tăng trưởng

Nhận định về lợi ích từ những FTA mang lại, ông Phạm Tất Thắng - chuyên gia, cố vấn cấp cao Bộ Công Thương cho rằng: Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam nằm trong chiến lược lớn mà Bộ Chính trị đã vạch ra với phương châm Việt Nam sẵn sàng làm bạn, đối tác tin cậy đối với tất cả các quốc gia trên thế giới và thể hiện trên tất cả các mặt từ chính trị, xã hội, kinh tế.

Theo ông Phạm Tất Thắng, hội nhập kinh tế là một trong những khía cạnh quan trọng và những năm qua Việt Nam đã làm tốt qua việc xuất nhập khẩu và đầu tư. Đây luôn là điểm sáng và tạo động lực cho sự phát triển của nền kinh tế.

Đặc biệt, việc hội nhập, xuất khẩu và tiếp nhận đầu tư tốt sẽ nâng cao vị thế trên trường quốc tế, làm cho cuộc sống người dân được cải thiện, cơ cấu kinh tế và xã hội của Việt Nam được ổn định, phát triển. Việc ký kết các hiệp định thương mại thế hệ mới đã giúp Việt Nam hội nhập sâu hơn, tạo sự chuyển hướng cũng như đa dạng các mối quan hệ thương mại.

Tuy nhiên, ông Phạm Tất Thắng cũng chỉ ra, trong quá trình hội nhập, đan xen với cơ hội bao giờ cũng là những thách thức đòi hỏi hàng hóa Việt Nam phải vươn lên tầm thế giới. “Từ đây tất yếu đặt ra vấn đề chúng ta phải căn cứ vào các hiệp định, các thỏa thuận để điều chỉnh, sửa đổi lại thể chế kinh tế cho phù hợp với đòi hỏi về phát triển kinh tế”, ông Phạm Tất Thắng chỉ ra.

Ông Phạm Tất Thắng cũng lưu ý, để việc hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam hoà nhập chứ không hoà tan, Việt Nam cần bám sát chủ trương, đường lối của Đảng đó là đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình để đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ với các thị trường trên thế giới. Khi đã hội nhập sâu rộng, phải được bạn bè, đối tác tôn trọng và thấy rằng đây là hợp tác hai

bên cùng có lợi qua việc hội nhập, xuất nhập khẩu và tiếp nhận đầu tư đều rất hiệu quả.

Theo ông Trần Thanh Hải - Phó Cục trưởng Cục Xuất - Nhập khẩu, Bộ Công Thương, quá trình hội nhập hiệu quả đã giúp tăng trưởng xuất khẩu với kiểm soát có hiệu quả hoạt động nhập khẩu. Điều này giúp cán cân thương mại của Việt Nam chuyển từ nhập siêu sang xuất siêu.

Từ một nước bị thiếu lương thực triền miên, đến nay Việt Nam không những đã bảo đảm được an ninh lương thực mà còn trở thành một nước xuất khẩu gạo và nhiều nông sản khác đứng hàng đầu thế giới.

Cùng với đó, công nghiệp phát triển khá nhanh, tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ liên tục tăng và hiện nay chiếm khoảng 85% GDP. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng mạnh, riêng năm 2020 đạt trên 540 tỉ USD; trong đó kim ngạch xuất khẩu đạt trên 280 tỉ USD.

Ông Trần Thanh Hải cho hay, việc khai thác các FTA cũng đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần phát triển xuất khẩu nhanh và bền vững, giảm dần phụ thuộc vào một hay một vài thị trường.

Đặc biệt, đại dịch Covid-19 bùng phát tại nhiều quốc gia làm đứt gãy chuỗi cung ứng nhưng kinh tế Việt Nam vẫn trụ vững trong khi hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều tăng trưởng âm. Đó chính là nguồn lực lớn để kinh tế Việt Nam tiếp đà phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

Tuy nhiên, với diễn biến khó lường của đại dịch Covid-19, Việt Nam vẫn đứng trước thách thức nặng nề khi độ mở của nền kinh tế rất cao, tới 200%. Vì vậy, ông Trần Thanh Hải cho rằng các FTA mà Việt Nam đang và sẽ tham gia mở ra những cánh cửa mới, góp phần đưa Việt Nam trở thành một “mắt xích” quan trọng trong mạng lưới liên kết với các nền kinh tế hàng đầu và chuỗi giá trị toàn cầu.

Liên quan đến hội nhập sâu rộng, theo ông Trần Thanh Hải, việc xuất khẩu bền vững là vấn đề đã được đưa ra từ lâu và là vấn đề quan trọng đối với nền kinh tế. Đây là khái niệm có nhiều nội hàm nhưng được thể hiện qua các yếu tố như quy mô xuất khẩu, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu, tính ổn định trong tăng trưởng xuất khẩu... Trong đó, điều quan trọng nhất là xuất

khẩu nhưng không đánh đổi những vấn đề quan trọng khác như lao động, môi trường mà phải gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì ổn định cán cân thương mại.

Do vậy, để đẩy mạnh tăng trưởng xuất khẩu bền vững, việc tạo được nguồn hàng ổn định cho xuất khẩu là yếu tố quan trọng hàng đầu. Vì thế, Bộ Công Thương đã phối hợp với các bộ, ngành để quy hoạch sản xuất, xuất khẩu theo hướng giảm bớt các mặt hàng có giá trị gia tăng thấp và tập trung các mặt hàng có giá trị gia tăng cao. Ngoài ra, Bộ cũng tiến hành rà soát các văn bản pháp lý, tháo gỡ khó khăn và tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động thương mại.

Theo Thứ trưởng Bộ Công Thương Đỗ Thắng Hải, thời gian qua, Bộ Công Thương đã có nhiều chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực trong lĩnh vực xuất khẩu, thích nghi và vượt qua rào cản thương mại. Thời gian tới, Bộ Công Thương sẽ đẩy mạnh xúc tiến thương mại vào lĩnh vực công nghệ và cách triển khai hoạt động xúc tiến thương mại sẽ có nhiều điểm phù hợp với bối cảnh hiện nay, tiến hành cả trong và ngoài nước. Tiếp theo là vấn đề đa dạng hóa thị trường xuất khẩu. Đây là yếu tố quan trọng để tránh những rủi ro, bất lợi từ việc phụ thuộc quá lớn vào một thị trường nào đó. Thứ trưởng Đỗ Thắng Hải cho biết thêm, Bộ Công Thương đang xây dựng Chiến lược Xuất nhập khẩu hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 và sẽ trình Chính phủ xem xét, ban hành trong thời gian tới. Các quan điểm, định hướng về xuất khẩu bền vững sẽ được thể hiện rõ nét trong văn bản này nhằm hướng tới sự độc lập, tự chủ cũng như mở rộng quan hệ hợp tác, hướng tới việc hội nhập sâu rộng vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Đánh giá về thành tựu công cuộc đổi mới trong 35 năm qua ở lĩnh vực hội nhập kinh tế quốc tế, trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ: “Trong thế giới toàn cầu hóa như hiện nay, sự phát triển của mỗi quốc gia - dân tộc không thể biệt lập, đứng bên ngoài những tác động của thế giới và thời đại, của thời cuộc và cục diện của nó. Chính vì vậy, chúng ta phải chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, thực

hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi”.

Quan điểm này của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng là chủ trương xuyên suốt của Đảng về hội nhập quốc tế nói chung và hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng nhằm dẫn dắt Việt Nam nâng cao vị thế trên trường quốc tế, đảm bảo độc lập, tự chủ và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích dân tộc, an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc và bảo vệ môi trường.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



Bài 6: BỆ ĐỒ CHO MỌI KHÁT VỌNG “BAY” LÊN

NGỌC QUỲNH

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng ghi nhận: “Đất nước đã đạt được *những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử*, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. *Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”¹...

Với tinh thần ấy, nhiều mục tiêu đã được đề ra, theo đó đến năm 2030, khi kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng, Việt Nam sẽ trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại và thu nhập trung bình cao; đồng thời đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Việt Nam sẽ trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sdd, t.I, tr.103-104.

Để đạt được những mục tiêu ấy, đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Vũ Tiến Lộc bày tỏ quan điểm, với ba mũi giáp công là thể chế, nguồn nhân lực và kết cấu hạ tầng đã, đang và sẽ trở thành đột phá ở thời điểm này và trong những giai đoạn tiếp theo của nền kinh tế. Bàn về sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân, trong đó đặc biệt nhấn mạnh vai trò động lực của rất nhiều doanh nhân, doanh nghiệp tiêu biểu, ông Lộc cũng dẫn lời Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: “Việc xây dựng đội ngũ doanh nhân lớn mạnh là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị”, “Không được kỳ thị với kinh tế tư nhân và phải trao tặng danh hiệu anh hùng cho những doanh nghiệp tư nhân làm ăn giỏi”.

Cùng với Luật đầu tư, Luật doanh nghiệp, Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư..., Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 hay loạt Nghị quyết số 19/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP hàng năm về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, quyết tâm đưa Việt Nam lọt vào nhóm 3 - 4 nền kinh tế có môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh hàng đầu ở Đông Nam Á.

Từ đây, nhiều địa phương trên cả nước cũng tích cực xây dựng chương trình phát triển doanh nghiệp. Kết quả đến nay, cả nước hiện có trên 800.000 doanh nghiệp ở mọi quy mô, lĩnh vực; cùng với khoảng 5,4 triệu hộ kinh doanh ở tất cả các ngành, nghề. Khu vực kinh tế tư nhân trong nước đã thực sự trở thành khu vực kinh tế lớn nhất của nền kinh tế quốc dân, với đóng góp trên 46% tổng nguồn vốn đầu tư toàn xã hội và trên 40% GDP cho đất nước. “Và tỷ trọng này đang ngày càng được nhân lên không ngừng”, ông Vũ Tiến Lộc nhấn mạnh.

Có được những thành tựu này, theo ông Vũ Tiến Lộc, là nhờ Đảng và Nhà nước đã thành công trong việc khơi dậy sức dân. Khởi nghiệp - khởi nghiệp sáng tạo để các doanh nhân trở thành “người lính thời bình”, lo sinh kế cho dân, làm giàu cho đất nước, trở thành lẽ sống trong các thế hệ trẻ và là phong trào thi đua yêu nước của toàn dân. Trên 100.000 doanh nghiệp được thành lập mới mỗi năm là lá phiếu của niềm tin mà người dân dành

cho Đảng và Nhà nước. Đất nước đã có những tập đoàn doanh nghiệp tư nhân và thương hiệu Việt được vinh danh trong các bảng xếp hạng toàn cầu. Các sản phẩm: Made in Việt Nam; Make in Việt Nam; Made by Việt Nam được thế giới ngày càng ưa thích. Đó là “màu cờ sắc áo” Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế như hiện nay.

Ông Nguyễn Văn Thân, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam cho hay, với sự chỉ đạo của Đảng và Nhà nước cùng với tinh thần năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm của mỗi doanh nghiệp, doanh nhân, các nhà sản xuất kinh doanh đã phát huy được bản lĩnh trí tuệ Việt Nam, tích cực thực hiện các phong trào và cuộc vận động phát triển kinh tế. Lực lượng doanh nghiệp đã có những đóng góp quan trọng, nâng tầm và dần khẳng định vị thế các sản phẩm hàng hóa Việt Nam, cùng nhiều thương hiệu Việt Nam ở cả trong nước và thị trường nước ngoài. Đó thực sự là niềm tự hào của đất nước.

Có được những thành công ấy, phải kể đến vai trò của đội ngũ doanh nhân và cộng đồng doanh nghiệp; trong đó, có các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Ở đó, mỗi doanh nhân, doanh nghiệp đã mạnh dạn đổi mới tư duy, đầu tư công nghệ; ứng dụng thành tựu khoa học, kinh nghiệm quản lý tiên tiến vào sản xuất, không ngừng nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa, dịch vụ trên thị trường; thiết lập hệ thống phân phối đưa hàng hóa, dịch vụ đến với người tiêu dùng... Nhưng trong bối cảnh hội nhập ngày càng mạnh mẽ và sâu rộng, cùng với tốc độ thâm nhập, mở rộng thị trường của các nhà phân phối, các hãng sản xuất từ nước ngoài vào Việt Nam, gây sức ép lớn cho các doanh nghiệp trong nước, đại diện Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam đã chia sẻ những kiến nghị tới Đảng, Nhà nước, Chính phủ. Đó là Chính phủ tập trung rà soát, bổ sung các cơ chế, chính sách hữu dụng; bãi bỏ các thủ tục hành chính còn chồng chéo, gây khó khăn cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa nội địa nhằm tạo điều kiện cho sản xuất, lưu thông, phân phối hàng hóa và tiêu dùng.

Bên cạnh đó, ông Thân cho rằng, cần xây dựng những cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp để tăng cường hệ thống phân phối bán lẻ, nhất là ở các vùng sâu, vùng xa, vùng nông thôn.

Đồng tình với kiến nghị của Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, ông Vũ Tiến Lộc cho rằng, để thúc đẩy tăng trưởng ở mức cao trong khi vẫn bảo đảm được ổn định kinh tế vĩ mô, thì giải pháp của mọi giải pháp vẫn là tiếp tục cải cách thể chế để thúc đẩy phát triển doanh nghiệp và khơi thông các nguồn vốn đầu tư.

Cụ thể, ông Lộc đề nghị Đảng và Chính phủ tập trung vào các mục tiêu đưa Việt Nam vào nhóm 3 - 4 nền kinh tế có môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh tốt nhất trong Đông Nam Á và tiếp tục triển khai Chương trình rà xét, dỡ bỏ các quy định chồng chéo, bất cập trong hệ thống pháp luật về kinh doanh. Chính phủ xem xét có chương trình phát triển doanh nghiệp nhằm đạt được ít nhất 1,5 triệu doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả vào năm 2025. Bên cạnh đó cần có khung pháp lý và chính sách thúc đẩy sự minh bạch hóa và nâng cấp 5,4 triệu hộ kinh doanh cá thể - sinh kế của hàng chục triệu người dân Việt Nam.

Chính phủ cũng tập trung ưu tiên các mục tiêu ổn định và lấy đó là nền tảng cho mọi kế hoạch phát triển kinh tế, làm bệ đỡ cho mọi khát vọng “bay” lên của đất nước trong cuộc đua kinh tế toàn cầu, vị đại diện cộng đồng doanh nghiệp gửi gắm.

Trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố và phát triển; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế”.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



Bài cuối: KHÁT VỌNG VÀ THUỐC ĐO HẠNH PHÚC

HOÀNG TÙNG

Việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã thực sự đem lại những thay đổi to lớn, rất tốt đẹp cho đất nước ta trong 35 năm qua.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nêu rõ định hướng các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 và sáu nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XIII; trong đó xác định: “Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế; có chính sách cụ thể phát triển văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện tốt chính sách xã hội, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của con người Việt Nam”¹. Theo Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, đây có thể coi là một trong những điểm nhấn và là kỳ vọng của nhân dân ta, cũng là khát vọng mà nhiều dân tộc trên thế giới phấn đấu thực hiện.

1. Con đường “hạnh phúc”

Trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định, công cuộc đổi mới, trong đó có việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã thực sự đem lại những thay đổi to lớn, rất tốt đẹp cho đất nước trong 35 năm qua. Với dân số hiện tại của Việt Nam là hơn 97 triệu người, gồm 54 dân tộc, trong đó hơn 65% số dân sống ở nông thôn, phát triển kinh tế đã giúp đất nước

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.201.

thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội và cải thiện đáng kể đời sống của nhân dân.

Trên cơ sở những thành tựu đạt được trong suốt nhiều năm qua, Liên hợp quốc đã công nhận Việt Nam là một trong những nước đi đầu trong việc hiện thực hóa các Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ. Năm 2019, chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam đạt mức 0,704, thuộc nhóm nước có HDI cao của thế giới, nhất là so với các nước có cùng trình độ phát triển.

Liên hợp quốc cũng khuyến khích các quốc gia cũng như các tổ chức nhận thức về tầm quan trọng của hạnh phúc trong khi xây dựng chính sách công, cũng như nhìn nhận hạnh phúc như một mục tiêu mang tính toàn cầu.

Trong khoảng mấy chục năm gần đây, các nghiên cứu định lượng về hạnh phúc theo hướng tiếp cận xã hội học có xu hướng được coi trọng hơn. Lý do đáng kể nhất để giải thích hiện tượng này là xã hội có nhu cầu lượng hóa, đồng thời so sánh mức độ hạnh phúc của các nhóm xã hội khác nhau trong cùng một quốc gia và chỉ số hạnh phúc của các quốc gia khác nhau trên thế giới.

Mới đây, theo Tổ chức Nghiên cứu kinh tế - xã hội New Economics Foundation (NEF) có trụ sở chính tại Vương quốc Anh, Việt Nam là quốc gia có chỉ số hành tinh hạnh phúc (HPI) đứng thứ 5 thế giới và đứng đầu ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Việt Nam cũng được đánh giá cao về dịch vụ công, tỷ lệ phổ cập giáo dục cao. Năm 2012, tỷ lệ trẻ em nhập học của Việt Nam thuộc nhóm cao nhất thế giới với 98%. Số trường cao đẳng, đại học cũng tăng nhanh chóng.

Với chỉ số HPI là 40,3 và tuổi thọ trung bình 75,5, Việt Nam là nước châu Á duy nhất nằm trong 10 nước đầu bảng được khảo sát.

Đối với Bảng xếp hạng Hạnh phúc thế giới năm 2021 vừa được đưa ra bởi Mạng lưới giải pháp phát triển bền vững của Liên hợp quốc, Việt Nam đứng ở vị trí 79 trong tổng số 149 quốc gia và vùng lãnh thổ được xếp hạng. Bảng xếp hạng này bắt đầu được thực hiện từ năm 2012, được coi là bảng xếp hạng hạnh phúc uy tín nhất vì đo mức độ hạnh phúc dựa trên những chỉ số quan trọng như các cảm xúc tích cực và tiêu cực, cách đánh giá của

người dân về cuộc sống hiện tại... Tất cả đều dựa trên dữ liệu từ những cuộc điều tra quy mô lớn.

Còn tại Việt Nam, chỉ số hạnh phúc của người dân được đưa vào Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng cho thấy sự quan tâm, coi trọng của Đảng và Nhà nước tới cuộc sống của người dân, phải làm sao để người dân được hài lòng và hạnh phúc. Mỗi quốc gia có những tiêu chí, góc nhìn riêng để đánh giá mức độ hạnh phúc của người dân, không hẳn cứ phải là những nước giàu mạnh, người dân có mức thu nhập cao đã là hạnh phúc, mà đôi khi nó lại đến từ những điều giản dị, nhỏ nhặt từ cuộc sống hằng ngày.

Đã nhiều năm nay, gia đình ông Nguyễn Đức Hạnh, thôn Tân Long, xã Báo Đáp, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái sống trong căn nhà gỗ mỗi một. Là người có công với cách mạng, được sự hỗ trợ của Nhà nước với số tiền 40 triệu đồng, cùng sự trợ giúp của chính quyền xã, bà con thôn xóm và họ hàng, gia đình ông Hạnh đã xây dựng được căn nhà cấp 4 với diện tích sử dụng gần 70 m². “Căn nhà là niềm mơ ước bấy lâu nay của gia đình. Nếu không có sự hỗ trợ của Nhà nước, sự giúp đỡ của mọi người, chưa biết khi nào gia đình mới có thể xây được nhà mới để từ nay yên tâm không phải lo lắng mỗi khi trời mưa bão”, ông Hạnh chia sẻ.

Hạnh phúc đôi khi đơn giản chỉ là sự sẻ chia trong lúc khó khăn, hay những hành động tự nguyện hướng tới cộng đồng như các y, bác sĩ trẻ tình nguyện đi vào tâm dịch để chia sẻ gánh nặng với tuyến đầu chống dịch Covid-19. Hay như Câu lạc bộ thiện nguyện của Hội học sinh Hà Nội niên khóa 1992 - 1995 được thành lập từ năm 2017 đã triển khai nhiều dự án cộng đồng ý nghĩa tại nhiều tỉnh, thành ở Việt Nam, góp phần lan tỏa những nghĩa cử cao đẹp tới cộng đồng. Hằng năm, bên cạnh hoạt động như gói bánh chưng tặng người nghèo, người lang thang cơ nhỡ tại Hà Nội, hay cùng nhau tham gia hiến máu trong chương trình “Trao giọt yêu thương, tặng đời cuộc sống”, Câu lạc bộ Thiện nguyện 9295 còn tham gia tặng quà tại Trại thương binh Duy Tiên (Hà Nam), xây dựng điểm trường ở Bắc Quang (Hà Giang), phát cháo miễn phí tại Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương; trao tặng quạt, trang thiết bị phòng, chống dịch cho tuyến đầu tại một số bệnh

viện huyện Mèo Vạc (Hà Giang)... Với những hoạt động thâm lặng, bền bỉ mang lại niềm vui nhỏ nhoi cho mọi người suốt bao năm qua, anh Dương Thế Anh, Chủ tịch Câu lạc bộ thiện nguyện của Hội học sinh Hà Nội niên khóa 1992 - 1995 cùng với các bạn đồng niên của mình vẫn luôn tâm niệm “cho đi để nhận lại những niềm vui” là sự hạnh phúc và cũng như là tôn chỉ mục đích hoạt động của nhóm.

Còn đối với người dân tỉnh Yên Bái, chỉ số hạnh phúc của người dân đã được Tỉnh ủy Yên Bái đưa vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đây cũng là địa phương đầu tiên trên cả nước thực hiện điều này.

Theo đó, chỉ số hạnh phúc của người dân Yên Bái được đánh giá trên 3 tiêu chí chính: sự hài lòng về cuộc sống gồm: điều kiện kinh tế - vật chất, mối quan hệ với gia đình và xã hội; an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, dịch vụ xã hội; sự hài lòng về hoạt động của các cơ quan công quyền. Đánh giá về tuổi thọ trung bình hiện nay trên địa bàn tỉnh, gồm 3 mức: 65 tuổi, 70 tuổi, 75 tuổi. Sự hài lòng về môi trường sống gồm: sự quan tâm của chính quyền trong xây dựng cảnh quan đô thị, làng xã; việc bảo vệ môi trường nước và xử lý nước thải, rác thải; việc bảo vệ rừng và môi trường cây xanh.

Bí thư Tỉnh ủy Yên Bái Đỗ Đức Duy cho biết, chỉ số hạnh phúc của người dân Yên Bái hiện tại là 53,3% - ở mức “Khá hạnh phúc” - mức 1. Tỉnh phấn đấu đến hết nhiệm kỳ tăng thêm chỉ số hạnh phúc 15% - thành “Khá hạnh phúc” - mức 2.

2. Phát triển kinh tế gắn với an sinh xã hội

Hai năm qua, dịch bệnh Covid-19 xảy ra tại nhiều nơi trên thế giới cũng như Việt Nam đã gây ra nhiều thay đổi trong cuộc sống cũng như sinh hoạt của người dân. Có những thay đổi tích cực như mọi người đã quan tâm hơn tới sức khỏe bản thân, nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh chung, thay đổi thói quen tiêu dùng, sinh hoạt thông qua các nền tảng thương mại điện tử... Nhưng cũng có những tác động tiêu cực như dịch bệnh làm đứt gãy chuỗi

sản xuất và cung ứng toàn cầu, ảnh hưởng nặng nề tới kinh tế thế giới, đời sống người dân khó khăn, tỷ lệ thất nghiệp tăng cao tại nhiều quốc gia...

Mặc dù vậy, vượt bao khó khăn sóng gió của đại dịch, vẫn có những điều không thay đổi, đó là đường lối đổi mới đúng đắn của Đảng, chính sách của Nhà nước với sự chỉ đạo sáng tạo, phù hợp lợi ích, nguyện vọng của nhân dân, được nhân dân tích cực ủng hộ, thực hiện, được bạn bè quốc tế ủng hộ, hợp tác, giúp đỡ.

Nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Chính phủ, Việt Nam đã ghi nhiều dấu ấn trong năm 2020 và trong giai đoạn 2016 - 2020. Theo Báo cáo của Chính phủ về tình hình kinh tế - xã hội năm 2020 và 5 năm 2016 - 2020, tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2016 - 2019 đạt khá cao, bình quân 6,8%/năm. Năm 2020, mặc dù chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, Việt Nam vẫn là một trong những quốc gia tăng trưởng cao nhất trong khu vực và trên thế giới.

Giai đoạn 2016 - 2020, Việt Nam là một trong 30 quốc gia đầu tiên trên thế giới và là quốc gia đầu tiên của châu Á áp dụng chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều. Lĩnh vực giảm nghèo tiếp tục được Quốc hội, Chính phủ quan tâm, ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư trung hạn để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

Nhờ đó, việc giảm nghèo giai đoạn này đã giúp nâng cao thu nhập, cải thiện cả đời sống vật chất và tinh thần cho người nghèo, vùng đặc biệt khó khăn. Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều) của cả nước giảm từ 9,88% cuối năm 2015 xuống còn 2,75% vào cuối năm 2020. Tỷ lệ hộ nghèo ở các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vùng dân tộc và miền núi giảm khoảng 3 - 4%/năm. Tỷ lệ hộ nghèo người dân tộc thiểu số giảm bình quân 4%/năm.

Thời gian qua, Việt Nam cũng đã làm tốt việc bảo hộ công dân, đưa người Việt Nam trở về nước an toàn trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp. Còn nhớ, khi tâm dịch Covid-19 đầu tiên xảy ra tại Vũ Hán

(Trung Quốc), khi mà cả thế giới còn tìm cách ứng phó với đại dịch thì ưu tiên số một của Đảng và Chính phủ Việt Nam là bảo đảm sự an toàn về sức khỏe và tính mạng cho công dân Việt Nam. Chuyến bay đặc biệt của Vietnam Airlines chở 30 công dân Việt Nam từ Vũ Hán về nước an toàn là hình ảnh đẹp ghi lại trong tâm trí không chỉ người dân Việt Nam mà còn cả với bạn bè quốc tế.

Trong khó khăn vì đại dịch, người dân nông thôn, công nhân lao động tại các khu công nghiệp vẫn luôn là đối tượng được ưu tiên hỗ trợ, giúp đỡ để có thể đảm bảo nhu cầu cuộc sống tối thiểu.

Đơn cử như thời gian qua, nhiều công nhân, người lao động ở Bắc Ninh, Bắc Giang và một vài tỉnh, thành khác trong cả nước lâm vào hoàn cảnh khó khăn, phần vì mắc kẹt ở trong các khu phong tỏa, cách ly, phần không thể đi làm do doanh nghiệp cắt giảm công nhân để đảm bảo giãn cách. Nhằm trợ giúp người lao động trong khu cách ly, vùng phong tỏa và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang cũng đã quyết liệt chỉ đạo các cấp chính quyền, đoàn thể tăng cường đảm bảo an sinh xã hội, song song với quản lý chặt chẽ người lao động với tinh thần không để ai bị bỏ lại phía sau.

Thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ là địa bàn có số lượng công nhân lao động lớn. Do phát hiện bệnh nhân mắc Covid-19, từ ngày 22/5/2021, toàn thôn bị phong tỏa để truy vết, phòng dịch lây lan. Cả thôn có trên 20.000 người thì có tới hơn 16.000 người lao động lưu trú, còn lại hơn 4.500 người dân trong thôn đang bị mắc kẹt ở vùng phong tỏa. Hàng ngày hình ảnh những tình nguyện viên là thanh niên, phụ nữ, thành viên Tổ phòng, chống Covid cộng đồng vận chuyển đồ hỗ trợ cho công nhân lao động, người có hoàn cảnh khó khăn đã không còn xa lạ với người dân nơi đây. Đó chính là sự chia sẻ, tinh thần tương thân, tương ái của người dân Việt Nam.

Chị Nguyễn Thị Thúy (sinh năm 1995, quê ở Thanh Hóa), công nhân tại Tập đoàn Khoa học kỹ thuật Hồng Hải, Khu công nghiệp Quế Võ (Bắc Ninh) cho biết, chị làm việc tại công ty được 2 năm, thu nhập mỗi tháng 9 triệu đồng, trừ chi phí tiết kiệm được 4 triệu đồng gửi về cho gia đình. Dịch bệnh

bùng phát, bản thân sống trong khu phong tỏa, không thể đi làm, không có thu nhập nên chị rất lo lắng.

Trong căn phòng nhỏ bé khoảng 10 m², giữa đợt nắng nóng cao điểm ngày hè, chỉ với chiếc quạt cây đang hoạt động hết công suất, chị Thúy chia sẻ, mặc dù đây là thời gian khó khăn của công nhân nhưng chị và mọi người luôn động viên nhau thực hiện nghiêm quy định phòng, chống dịch của các cơ quan chức năng. Ngay sau khi có lệnh phong tỏa toàn bộ khu vực, các cấp chính quyền đã hỗ trợ nhu yếu phẩm cần thiết như gạo, trứng, dầu ăn, củ quả. Đặc biệt, mặc dù không đi làm nhưng chị vẫn nhận được trợ cấp 3,9 triệu đồng từ công ty để vượt qua khó khăn trước mắt.

Về nguồn cung vắc xin tuy có hạn chế do việc mua, nhập khan hiếm nhưng Nhà nước, Chính phủ luôn nỗ lực tối đa, huy động, vận động bằng mọi cách sớm nhất, nhanh nhất để nhân dân được tiếp cận với vắc xin, nhất là những điểm nóng, khu vực có nguy cơ cao.

Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị đặc biệt quan trọng về kinh tế, chính trị, nhưng lại đang là điểm nóng của đợt dịch lần thứ tư nên Ban Chỉ đạo Phòng, chống dịch quốc gia đã quyết định phân bổ ngay lập tức 786.000 liều cho Thành phố từ 1 triệu liều vắc xin hỗ trợ của Nhật Bản. Số còn lại được phân bổ ngay cho các tỉnh, thành để triển khai tiêm vắc xin đợt 5. Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình cho rằng, đây không chỉ là sự quan tâm rất lớn của Ban Chỉ đạo Phòng, chống dịch quốc gia mà còn là sự sẻ chia, động viên đối với nhân dân, chính quyền các cấp của Thành phố.

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình cũng đề nghị Thành phố tổ chức tiếp nhận, bảo quản và triển khai tiêm chủng đúng quy định, đúng đối tượng theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ và các đối tượng có nguy cơ cao là công nhân, người lao động trong các khu chế xuất, khu công nghiệp và các lực lượng tuyến đầu chống dịch.

Trên thực tế, theo như đánh giá của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, xét trên nhiều phương diện, người dân Việt Nam ngày nay đang có các điều kiện sống tốt hơn so với bất cứ thời kỳ nào trước đây. Đó là một trong những

lý do giải thích vì sao sự nghiệp đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo được toàn dân Việt Nam đồng tình, hưởng ứng và tích cực phấn đấu thực hiện.

Những thành tựu đổi mới tại Việt Nam đã chứng minh rằng, phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa không những có hiệu quả tích cực về kinh tế mà còn giải quyết được các vấn đề xã hội tốt hơn nhiều so với các nước tư bản chủ nghĩa có cùng mức phát triển kinh tế. Những kết quả, thành tích đặc biệt đạt được của Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19 và suy thoái kinh tế toàn cầu bắt đầu từ đầu năm 2020 được nhân dân và bạn bè quốc tế ghi nhận, đánh giá cao, thể hiện tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



ĐỒNG NAI QUYẾT TÂM PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN, CÙNG CẢ NƯỚC ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI*

NGUYỄN VĂN VIỆT thực hiện

Phóng viên: Xin ông cho biết những suy nghĩ của mình về bài viết của Tổng Bí thư vừa qua?

Ông Nguyễn Phú Cường: Nhân dịp kỷ niệm 131 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, Tổng Bí thư đã có bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*.

Đây là bài viết có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, có tính khoa học và tính chiến đấu cao, giúp toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, giới học giả và nhân dân tiến bộ trên thế giới hiểu rõ hơn về mục tiêu và con đường mà Đảng và nhân dân Việt Nam đang vững vàng tiến bước. Đây cũng là một “vũ khí lý luận” thực sự có giá trị và sắc bén, góp phần đập tan những luận điệu xuyên tạc, phản động của các thế lực thù địch phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng... nhằm gây hoang mang, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân;

* Phỏng vấn ông Nguyễn Phú Cường, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai (hiện là Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội). Bài đăng trên báo *Vietnamplus*, Thông tấn xã Việt Nam, ngày 22/6/2021.

làm xói mòn lòng tin của nhân dân với Đảng, với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Phóng viên: Ông có thể chia sẻ những kết quả phát triển nổi bật của tỉnh Đồng Nai, công tác xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong thời gian qua?

Ông Nguyễn Phú Cường: Trong những năm qua, cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh đã kịp thời triển khai thực hiện nhiều giải pháp tích cực, hiệu quả và toàn diện, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội X Đảng bộ tỉnh trên nhiều lĩnh vực.

Tốc độ tăng trưởng công nghiệp hằng năm đạt trên 9%. Các khu, cụm công nghiệp hoạt động hiệu quả, tỷ lệ lấp đầy cao. Các ngành công nghiệp công nghệ cao được quan tâm phát triển. Trình độ công nghệ sản xuất ở các doanh nghiệp có chuyển biến tích cực, chú trọng phát triển công nghiệp hỗ trợ.

Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện, cạnh tranh minh bạch, bình đẳng hơn, tạo điều kiện thúc đẩy các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp phát triển. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2020 của Đồng Nai xếp hạng 20, tăng 3 bậc so với năm 2019. Sản xuất công nghiệp luôn duy trì mức tăng trưởng ổn định, nâng cao khả năng cạnh tranh và đang chuyển dịch về cơ cấu theo đúng định hướng.

Việc huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đặc biệt chú trọng và đạt kết quả khá, hiệu quả sử dụng vốn được nâng lên. Tổng vốn đầu tư thực hiện trong 5 năm 2016 - 2020 đạt trên 450.000 tỉ đồng. Hoạt động dịch vụ có bước chuyển đáng kể, mở rộng về quy mô và đa dạng về hình thức, nhất là các loại hình dịch vụ vận tải, xuất nhập khẩu, viễn thông - công nghệ thông tin, tài chính, ngân hàng, góp phần quan trọng vào việc thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn tỉnh.

Hoạt động ngoại thương đạt kết quả khá, tăng trưởng xuất khẩu bình quân giai đoạn 2016 - 2020 đạt trên 9%/năm.

Đối với lĩnh vực phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, Đồng Nai đã thực hiện tốt chủ trương tái cơ cấu ngành nông nghiệp, hướng đến phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Lĩnh vực nông, lâm, thủy sản có nhiều chuyển biến tích cực; giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân trên 1 ha đất nông, lâm nghiệp và thủy sản đến nay đạt 228,8 triệu đồng/năm.

Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt 59,6 triệu đồng/năm, tăng 19,44 triệu đồng so với năm 2015. Đồng Nai cũng là một trong hai tỉnh đầu tiên của cả nước được Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới vào năm 2019.

Hiện nay, toàn tỉnh có 51 xã đạt nông thôn mới nâng cao, 4 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Tỉnh đang triển khai các biện pháp thu hút đầu tư vào chế biến sâu nông sản gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Diện mạo nông thôn trên địa bàn tỉnh đã thay đổi rõ rệt, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân nông thôn không ngừng được nâng cao.

Xác định con người là trung tâm của chiến lược phát triển, là chủ thể của sự phát triển, trong thời gian qua, công tác an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh được tích cực thực hiện, nhất là đối với đối tượng người lao động, gia đình chính sách và hộ nghèo. Tỉnh đã tập trung công tác giải quyết việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị còn 2,4% và tăng tỷ lệ sử dụng thời gian lao động ở nông thôn. Công tác giảm nghèo được cả hệ thống chính trị tích cực thực hiện, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh hiện nay giảm còn 0,32%.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân đạt được nhiều kết quả khá, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm mạnh; cơ sở vật chất các bệnh viện được cải thiện đáng kể; tổng số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh đến nay là trên 2,4 triệu người, trong đó tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế đạt 90,7%. Cơ cấu dân số chuyển biến tích cực, dân số trong độ tuổi lao động tăng, tuổi thọ bình quân đạt 74 tuổi.

Phóng viên: Xin ông cho biết những kết quả của việc thực hiện chủ trương đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai?

Ông Nguyễn Phú Cường: Với vị thế là tỉnh công nghiệp nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, trong 10 năm qua, kinh tế Đồng Nai đã có nhiều giải pháp thúc đẩy phát triển nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo.

Đồng thời, tỉnh đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và không ngừng phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội. Kết quả là kinh tế Đồng Nai tiếp tục phát triển ở tất cả các lĩnh vực: tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) giai đoạn 2010 - 2015 duy trì ở mức 12%/năm và giai đoạn 2016 - 2020 trung bình tăng 8,14%/năm, nằm trong nhóm tỉnh, thành phố có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất cả nước.

Quy mô GRDP tính theo giá hiện hành đến năm 2020 đạt gần 400 nghìn tỉ đồng (tương đương 17,2 tỉ USD), gấp 1,7 lần so với năm 2015. Mô hình tăng trưởng kinh tế có bước chuyển đổi theo xu hướng tăng sự đóng góp của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tăng tỷ trọng GRDP ngành công nghiệp - xây dựng, ngành dịch vụ và giảm ngành nông, lâm nghiệp, phù hợp với thực tiễn của tỉnh. GRDP bình quân đầu người đến năm 2020 đạt khoảng 5.300 USD, gấp hơn 1,7 lần năm 2015. Cơ cấu lao động dịch chuyển mạnh mẽ từ khu vực nông nghiệp sang khu vực công nghiệp và dịch vụ.

Các doanh nghiệp nhà nước được sắp xếp, cơ cấu lại, trọng tâm là cổ phần hóa. Kinh tế tập thể được quan tâm củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động, nhiều hợp tác xã mở rộng quy mô, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới, phát triển liên doanh, liên kết gắn với thị trường. Kinh tế trang trại phát triển nhanh theo hướng tổ chức sản xuất hàng hóa quy mô lớn, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường. Kinh tế tư nhân và đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) phát triển mạnh mẽ và đa dạng.

Đến nay, trên địa bàn tỉnh có trên 41.322 doanh nghiệp trong nước, với tổng số vốn đăng ký trên 340.000 tỉ đồng; tổng số dự án FDI còn hiệu lực là

1.520 dự án, với tổng vốn đăng ký là 30,76 tỉ USD, với công nghệ hiện đại, sản xuất sản phẩm có hàm lượng giá trị gia tăng cao, thuộc những ngành nghề, lĩnh vực ưu tiên phát triển của tỉnh. Công tác hỗ trợ doanh nghiệp được quan tâm thực hiện, tinh thần khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo được người dân và doanh nghiệp tích cực hưởng ứng.

Phóng viên: *Cùng với những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh Đồng Nai đã đạt được những kết quả nổi bật gì trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế của tỉnh?*

Ông Nguyễn Phú Cường: Thời gian qua, cùng với cả nước, Tỉnh ủy Đồng Nai đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện nhiều giải pháp tích cực, hiệu quả trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh và đạt nhiều kết quả quan trọng:

Công tác xây dựng Đảng về chính trị được đặc biệt chú trọng. Nhiều chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng trên các lĩnh vực được cụ thể hóa, triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đạt nhiều kết quả tích cực. Bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên tiếp tục được nâng lên. Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng được coi trọng và tăng cường; công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được quan tâm chỉ đạo; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch bước đầu có chuyển biến tích cực. Công tác giáo dục lý luận chính trị, nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng được chú trọng và tiếp tục được đổi mới, góp phần tạo sự đoàn kết nhất trí trong Đảng và đồng thuận trong xã hội.

Công tác xây dựng Đảng về tổ chức được thực hiện với quyết tâm chính trị cao, đạt kết quả quan trọng. Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị được đổi mới, sắp xếp tinh gọn hơn, gắn với tinh giản biên chế.

Công tác cán bộ được quan tâm, công tác phát triển Đảng được chú trọng, đến nay tỷ lệ ấp (khu phố) có chi bộ đạt 100% và tỷ lệ ấp (khu phố) có chi ủy đạt trên 96%; tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt Đảng đạt từ 90% trở lên.

Công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể chính trị - xã hội trong doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được quan tâm. Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đạt trên 80% và tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt trên 90%.

Công tác xây dựng Đảng về đạo đức được đề cao, góp phần rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và các quy định của Đảng về thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên được triển khai đồng bộ, đạt nhiều kết quả tích cực. Ngày càng xuất hiện nhiều mô hình, điển hình, tấm gương tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác, có sức lan tỏa trong Đảng và xã hội.

Bên cạnh đó, chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát. Quan tâm công tác tự kiểm tra của cấp ủy cấp dưới, tăng cường kiểm tra, giám sát chuyên đề gắn với kiểm tra, giám sát trách nhiệm cá nhân người đứng đầu cấp ủy, địa phương, đơn vị đã góp phần giảm tỷ lệ tổ chức đảng và đảng viên vi phạm bị thi hành kỷ luật; tổ chức đảng vi phạm giảm 20%, đảng viên vi phạm bình quân hàng năm giảm 0,8%/năm.

Phóng viên: Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có nhiều biến động khó lường, nhất là do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, xin ông cho biết những nhận định của tỉnh về thời cơ, thách thức, mục tiêu, định hướng và giải pháp trong thời gian tới?

Ông Nguyễn Phú Cường: Trong những năm tới, tình hình thế giới sẽ biến đổi rất nhanh chóng, phức tạp, khó lường, nhưng hòa bình, hợp tác, liên kết và phát triển vẫn là xu thế lớn.

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn biến rất nhanh, tác động sâu rộng; biến đổi khí hậu toàn cầu diễn ra nhanh, trực tiếp và gay gắt hơn; tình hình dịch bệnh trên người và gia súc, gia cầm, đặc biệt là tác động của đại dịch Covid-19 sẽ ảnh hưởng sâu sắc đối với lĩnh vực kinh tế, đầu tư,

thương mại toàn cầu... Từ đó, đặt ra nhiều vấn đề đòi hỏi cần có các biện pháp, giải pháp thích hợp để chủ động ứng phó trong thời gian tới.

Kinh tế trong nước dự báo sẽ giữ nhịp độ tăng trưởng khá bởi những thành tựu đạt được trong 35 năm đổi mới. Song, vẫn còn không ít những khó khăn đan xen khi chính sách bảo hộ thương mại của các quốc gia ngày càng gia tăng và sự tham gia các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (CPTPP, EVFTA, Việt Nam - Nhật Bản, Việt Nam - Hàn Quốc)... nên tính cạnh tranh ngày càng diễn ra gay gắt hơn, đặc biệt là những tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19.

Các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường hoạt động “diễn biến hòa bình” nhằm chống phá chế độ ta.

Đối với Đồng Nai, những kết quả đạt được về phát triển kinh tế - xã hội trong những năm qua là điều kiện hết sức quan trọng, việc tập trung xây dựng các dự án quan trọng cấp quốc gia như Cảng hàng không quốc tế Long Thành và các dự án giao thông liên kết vùng đang triển khai trên địa bàn sẽ tạo động lực, cơ hội thúc đẩy phát triển và chuyển đổi cơ cấu kinh tế - xã hội của tỉnh.

Song, Đồng Nai cũng đang đối mặt với những thách thức, đó là tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa nhanh, gây sức ép lớn về yêu cầu phát triển kết cấu hạ tầng, áp lực dân số, việc làm, nhà ở, dịch vụ y tế, giáo dục, ô nhiễm môi trường; tình trạng chất lượng nguồn nhân lực thấp...; những diễn biến phức tạp, khó lường về thời tiết, thiên tai do biến đổi khí hậu. Là địa phương có vị trí quan trọng về quốc phòng - an ninh, các thế lực thù địch luôn coi Đồng Nai là một trong những địa bàn trọng điểm tập trung chống phá, nếu không được giải quyết triệt để sẽ là những yếu tố tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định xã hội và ảnh hưởng đến sự phát triển của tỉnh.

Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định mục tiêu tổng quát của Đồng Nai là: Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, ý chí và khát vọng phát triển; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tích cực, chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; khai thác và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; phát huy tối đa tiềm năng

và lợi thế; nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; giữ vững ổn định chính trị - xã hội, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh; xây dựng Đồng Nai phát triển toàn diện về kinh tế, xã hội; là trung tâm công nghiệp và dịch vụ cảng hàng không, cảng nước sâu, cửa ngõ giao thương quốc tế; một trong những cực tăng trưởng quan trọng của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước vào năm 2025 và thuộc nhóm đầu các tỉnh phát triển.

Đồng thời, Đảng bộ tỉnh đã xác định các lĩnh vực đột phá trong 5 năm tới là tăng cường kỷ cương, kỷ luật, nêu cao tính tiên phong gương mẫu của đảng viên và trách nhiệm của người đứng đầu ở các cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp. Tỉnh huy động các nguồn lực tập trung đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, trọng tâm là hạ tầng giao thông đô thị, nông thôn và giao thông kết nối với vùng.

Đồng Nai tập trung phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm; công nghiệp chế biến sâu nông sản và các dịch vụ nông nghiệp để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; phát triển thương mại, dịch vụ tổng hợp hiện đại mà tỉnh có lợi thế, trọng tâm là dịch vụ du lịch, dịch vụ logistics.

Trong bối cảnh tình hình mới có nhiều thuận lợi, khó khăn và thách thức đan xen, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tỉnh Đồng Nai với quyết tâm chính trị cao nhất, tinh thần đoàn kết, thống nhất ý chí, nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức, phát huy những thành tựu đã đạt được trong những năm qua, khắc phục những khó khăn, trở ngại, quyết tâm xây dựng Đồng Nai phát triển toàn diện, góp phần cùng cả nước vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội - con đường mà Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta đã lựa chọn.

Quét mã để đọc
bài trả lời phỏng vấn
đăng trên báo



SỨC MẠNH NHÂN DÂN LÀ CỘI NGUỒN SÂU XA CỦA PHÁT TRIỂN

TRẦN ĐÌNH TUYẾN*

Tôi tâm đắc với những phân tích khoa học và khẳng định của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*: “Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về nhân dân là một nhiệm vụ trọng yếu, lâu dài của cách mạng Việt Nam”.

Có thể thấy, thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò tự quản của nhân dân luôn được coi là nhiệm vụ quan trọng của Đảng, Nhà nước ta. Tổng Bí thư đã khẳng định, bên cạnh việc xác định chủ trương, đường lối đúng, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, phải phát huy mạnh mẽ vai trò sáng tạo, sự ủng hộ và tham gia tích cực của nhân dân. Sức mạnh nhân dân là cội nguồn sâu xa của thắng lợi, của phát triển.

Để thực hiện được những yêu cầu của Tổng Bí thư, các cấp ủy đảng, chính quyền ở cả Trung ương và địa phương, nhất là người đứng đầu cần thường xuyên gần dân hơn, tổ chức nhiều kênh tương tác với nhân dân, đặc biệt là

* Xã Thanh Quang, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 24/6/2021.

tăng cường đối thoại, tiếp xúc với nhân dân và doanh nghiệp. Lấy hiệu quả công tác tiếp dân gắn với xử lý, giải quyết kiến nghị, phản ánh làm căn cứ để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, xem xét hiệu quả lãnh đạo, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền. Đồng thời, qua đó đánh giá năng lực, phẩm chất đạo đức, trách nhiệm, phong cách công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên.

Thực tế ở nhiều nơi cho thấy, việc gặp gỡ, đối thoại, lắng nghe nhân dân đã góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo và lề lối làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng, phát huy được trí tuệ tập thể của các cơ quan tham mưu. Gần dân giúp nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu trong thực thi công vụ; xử lý kịp thời những phản ánh, kiến nghị của nhân dân, nhất là những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên. Qua đó, nhân dân thêm tin Đảng, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước; mạnh dạn tham gia ý kiến tâm huyết giúp địa phương giải quyết rốt ráo những vướng mắc, vấn đề nảy sinh từ cơ sở; hỗ trợ công tác điều hành của chính quyền, góp phần giúp Đảng, Nhà nước kịp thời điều chỉnh, bổ sung, ban hành cơ chế, chính sách phù hợp, sát thực tiễn hơn.

Cùng với chú trọng tăng cường công tác đối thoại, tiếp xúc với nhân dân, cần kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm những hành vi không thực hiện nghiêm các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và của địa phương về công tác tiếp công dân, đối thoại với nhân dân, thờ ơ, thiếu trách nhiệm trước những khó khăn, bức xúc và đòi hỏi chính đáng của người dân.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



CẦN MỘT TÂM NHÌN, BẢN LĨNH VÀ SỨC SÁNG TẠO MỚI

VÕ THÙY TRANG*

Qua 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, kiên trì mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội, đất nước ta có rất nhiều đổi thay đáng tự hào. Kinh tế phát triển, đời sống của nhân dân được cải thiện; tình trạng nghèo đói giảm nhanh và giảm liên tục; nhiều vấn đề xã hội được quan tâm giải quyết; chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được bảo đảm, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế không ngừng nâng cao... Với tiềm lực, vị thế của đất nước hiện nay, chúng ta tự tin bước tiếp con đường mà Đảng và Bác Hồ kính yêu đã lựa chọn và tin tưởng vào những bước tiến nhanh, vững chắc trong thời gian tới. Tuy nhiên, chúng ta cũng không được chủ quan, tự mãn.

Trong bài viết quan trọng của mình, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: “xây dựng chủ nghĩa xã hội là kiến tạo một kiểu xã hội mới về chất, hoàn toàn không hề đơn giản, dễ dàng. *Đây là cả một sự nghiệp sáng tạo vĩ đại, đầy thử thách, khó khăn, một sự nghiệp tự giác, liên tục, hướng đích lâu dài, không thể nóng vội*”.

Chúng ta cần thẳng thắn nhìn nhận, bên cạnh những thành tựu, thì cũng còn không ít khuyết điểm, hạn chế, cùng với đó là những thách thức

* Xã Thới Thạnh, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 24/6/2021.

mới trong quá trình phát triển đất nước. Cụ thể như, chất lượng tăng trưởng cũng như sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. Kết cấu hạ tầng thiếu đồng bộ; môi trường ô nhiễm tại nhiều nơi. Khoảng cách giàu nghèo trong xã hội gia tăng; chất lượng giáo dục, chăm sóc y tế và nhiều dịch vụ công ích khác còn có những hạn chế. Văn hóa, đạo đức xã hội có mặt xuống cấp; tình trạng tham nhũng, lãng phí, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống vẫn diễn ra trong một bộ phận cán bộ, đảng viên... Trong khi đó, các thế lực xấu, thù địch luôn tìm mọi thủ đoạn để can thiệp, gây mất ổn định, thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” nhằm xóa bỏ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Điều đáng nói là, chúng thường thổi phồng những mặt còn hạn chế, thiếu sót của ta nhằm làm méo mó hình ảnh xã hội, tác động tiêu cực tới niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Bởi vậy, mỗi người dân Việt Nam cần nâng cao nhận thức chính trị, tỉnh táo, xem xét thấu đáo các sự kiện, hiện tượng tiêu cực để có thái độ tiếp cận đúng đắn, góp phần xử lý kịp thời, hiệu quả; đồng thời thúc đẩy lan tỏa những nghĩa cử cao đẹp, giá trị nhân văn trong xã hội. Cùng với đó, mỗi người không ngừng hoàn thiện bản thân cả về tư tưởng, đạo đức, lối sống, tư duy, phong cách, lễ lối làm việc để cùng nhau xây dựng một xã hội tốt đẹp, có nền kinh tế phát triển. Trong đó, từng cá nhân là những chủ thể lao động hiệu quả, có trách nhiệm với xã hội, tư duy nhanh nhạy, sáng tạo, có bản lĩnh dám nghĩ, dám làm vì mục tiêu chung của đất nước, vì lợi ích của nhân dân.

Để làm được điều đó, mỗi người, nhất là các đồng chí cán bộ, đảng viên cần có tầm nhìn mới trên cơ sở phát huy phẩm chất truyền thống của dân tộc, kết hợp không ngừng học hỏi nâng cao trình độ lý luận chính trị, trau dồi kiến thức trên các lĩnh vực và làm giàu kinh nghiệm thực tiễn.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



SỰ LỰA CHỌN ĐÚNG ĐẮN VÀ LỜI HIỆU TRIỆU GIÀU SỨC THUYẾT PHỤC

PGS. ĐẶNG VĂN PHÒNG*

Trên cơ sở lý luận và từ góc nhìn thực tiễn Việt Nam, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Nghiên cứu bài viết cho thấy, Tổng Bí thư đã làm sáng tỏ định nghĩa cơ bản về chủ nghĩa xã hội và chỉ ra lý do tại sao Việt Nam lựa chọn mục tiêu là xây dựng chủ nghĩa xã hội, qua đó khẳng định sự lựa chọn mục tiêu đó của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Đảng và Nhân dân ta là đúng đắn.

Tổng Bí thư cho biết, quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội của nước ta, nhất là trong 35 năm đổi mới, mặc dù còn nhiều vấn đề cần tiếp tục giải quyết, nhưng thành tựu là to lớn, có ý nghĩa lịch sử, được thể hiện trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Bài viết cũng làm rõ và khẳng định, sau 35 năm đổi mới, hệ lý luận về công cuộc đổi mới đất nước đã được hình thành. Hệ lý luận bao gồm một số trụ cột, trong đó có trụ cột về phương diện kinh tế. Mô hình kinh tế tổng quát của Việt Nam trong giai đoạn quá độ lên chủ nghĩa xã hội là kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Bài viết đã chỉ ra kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa vừa là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các

* Số 335 Nguyễn Tri Phương, thành phố Đà Nẵng. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 26/6/2021.

quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời cũng có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Nhờ đó, những khuyết tật của kinh tế thị trường giảm đến mức thấp nhất, những ưu trội của kinh tế thị trường được phát huy, định hướng được đến mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Từ một nước nghèo, chịu hậu quả của chiến tranh tàn phá nặng nề, sau khi thực hiện đường lối đổi mới, Việt Nam đã ra khỏi nhóm các nước có thu nhập thấp từ năm 2008. Đến năm 2020, thu nhập bình quân đầu người tăng khoảng 17 lần so với những năm trước đổi mới, kim ngạch xuất khẩu đạt hơn 280 tỉ USD, dự trữ ngoại hối đạt 100 tỉ USD. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Tình trạng nghèo đói giảm nhanh, đời sống nhân dân cả về tinh thần và vật chất được cải thiện... Thực tiễn những thành tựu đạt được khẳng định đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước đều hướng tới mục tiêu vì lợi ích và hạnh phúc của nhân dân. Và đường lối đổi mới đúng đắn, sáng tạo, phù hợp lợi ích, nguyện vọng của nhân dân, được nhân dân tích cực ủng hộ, thực hiện. Đây là tiền đề quan trọng, tạo ra tiềm lực, sức mạnh, niềm tin vào sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước trong tương lai. Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là lời hiệu triệu đối với mọi cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân tiếp tục tham gia mạnh mẽ hơn vào công cuộc đổi mới đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

BẢO ĐẢM DÂN CHỦ VỪA LÀ MỤC TIÊU, VỪA LÀ ĐỘNG LỰC

NGUYỄN THỊ HẰNG*

Bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng giúp chúng ta nhận thức sâu sắc hơn về tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội. Trong đó, một đặc tính quan trọng là dân chủ được đồng chí Tổng Bí thư quan tâm, nhấn mạnh: “Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội”. Theo tôi, luận điểm này không những sắc bén về lý luận mà còn mang tính thực tiễn khi soi vào những kết quả triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới thời gian vừa qua.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, dân chủ nghĩa là dân là chủ và dân làm chủ. Do dân chủ là động lực trong công cuộc xây dựng đất nước nên Đảng ta luôn chú trọng xây dựng thể chế, chủ trương, chính sách thích hợp để phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Hưng Hà là một huyện nông nghiệp, nông thôn có nhiều khó khăn của tỉnh Thái Bình, trước năm 2010 là huyện nghèo, thu nhập thấp. Nhưng chỉ sau một thời gian ngắn triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới,

* Thôn Me, xã Tân Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 26/6/2021.

huyện đã có bước phát triển bứt phá quan trọng. Năm 2016, huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Đến nay, huyện đã có 5 xã đạt 11/11 tiêu chí của nông thôn mới nâng cao. Có được kết quả đó là do huyện đã thực hiện và phát huy tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở. Cụ thể, chính quyền các cấp tạo điều kiện để xã, thôn tự chủ quản lý, bảo đảm chất lượng công trình, phát huy hiệu quả vốn đầu tư. Công khai, minh bạch về quy hoạch xây dựng, dự toán, quyết toán các hạng mục công trình, các khoản đóng góp của nhân dân. Việc dồn ô đổi thửa, đền bù giải phóng mặt bằng... đều được thông báo với nhân dân. Định kỳ hàng năm, ở các thôn, xã tổ chức hội nghị để nhân dân góp ý với cấp ủy, chính quyền; những ý kiến đúng đắn được tiếp thu, xử lý kịp thời, mọi vấn đề vướng mắc được tập trung giải quyết, không để kéo dài... Quy chế dân chủ ở cơ sở được triển khai tốt đã phát huy hiệu quả sức mạnh của nhân dân. Trong xây dựng nông thôn mới, người dân đã đóng góp hơn 3.500 tỉ đồng cùng chính quyền quy hoạch lại đồng ruộng, làm đường giao thông, xây dựng trạm điện, sửa sang trường học, trạm y tế... Bộ mặt nông thôn huyện Hưng Hà thay đổi từng ngày; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân nâng cao. Đây chính là bằng chứng để chúng ta tự hào về nền dân chủ của dân, do dân, vì dân mà Đảng ta hướng tới.

Tôi cũng rất đồng tình khi Tổng Bí thư nhận định: “xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về nhân dân là một nhiệm vụ trọng yếu, lâu dài của cách mạng Việt Nam”. Và để dân chủ luôn là động lực trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta phải tiếp tục cụ thể hóa phương châm: Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng. Nghiên cứu, ban hành cơ chế để nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân và quan tâm chăm lo đời sống của nhân dân. Thực hiện nghiêm, có hiệu quả các quy định về dân chủ ở cơ sở; công tác tiếp dân, đối thoại với nhân dân, giải quyết những kiến nghị hợp pháp, chính đáng của nhân dân.

THỰC TIỄN VỀ KIỂU KINH TẾ THỊ TRƯỜNG MỚI GIÀU TÍNH NHÂN VĂN

NGUYỄN KIM CHI*

Đọc và nghiên cứu bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, bản thân tôi rất nhất trí và tâm đắc. Bài viết đã gợi mở nhiều hướng tư duy mới trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp.

Trong bài viết, Tổng Bí thư đã chỉ ra: “Quan hệ phân phối bảo đảm công bằng và tạo động lực cho phát triển; thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội”. Đây là điều đúng với thực tiễn đang diễn ra ở huyện Thanh Ba (Phú Thọ), nơi tôi công tác.

Phát huy những thành quả đạt được của Đảng bộ huyện trong nhiệm kỳ qua, Huyện ủy Thanh Ba đã có nhiều đổi mới trong tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt ba khâu đột phá và xác định đúng các nhiệm vụ trọng tâm, phù hợp với thực tiễn, đạt được những kết quả vượt bậc, tạo được sự đồng thuận cao và dư luận tốt trong nhân dân. Trong công tác đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng then chốt, huyện đã phát huy nội lực, tranh thủ sự quan tâm, giúp đỡ của các cấp, các ngành và tập trung huy động,

* Bí thư Huyện ủy Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 29/6/2021.

khai thác tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư. Hệ thống trường, lớp học, bệnh viện, trạm y tế, hạ tầng các cụm, khu công nghiệp, trung tâm hội nghị, trung tâm phục vụ hành chính công, cảnh quan đô thị... được xây dựng, cải tạo và chỉnh trang. Nhằm phát triển các ngành công nghiệp tập trung, gắn với bảo vệ môi trường, huyện đã khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, kiểm soát tốt nguồn xả thải đạt tiêu chuẩn quy định.

Trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, việc triển khai thực hiện thành công nghị quyết về công tác dồn đổi, tích tụ ruộng đất trên địa bàn đã tạo điều kiện thuận lợi để huyện xây dựng những cánh đồng mẫu lớn đạt hiệu quả, năng suất và chất lượng cao. Hiện nay, huyện đang từng bước thu hút các doanh nghiệp đầu tư sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, tổ chức liên kết sản xuất theo chuỗi...

Chương trình xây dựng nông thôn mới được chỉ đạo, triển khai thực hiện quyết liệt, sát sao, với quyết tâm cao, đồng bộ của cả hệ thống chính trị, được sự đồng thuận và tích cực tham gia của nhân dân. Qua đó, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, diện mạo nông thôn thay đổi nhanh chóng, tích cực, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng lên rõ rệt. Sự phát triển kinh tế đã đem lại sự phát triển mạnh mẽ trong nhiều lĩnh vực.

Thực tiễn sinh động tại Thanh Ba chính là những minh chứng rõ nét cho luận điểm trong bài viết của Tổng Bí thư về một “*kiểu kinh tế thị trường mới*” giàu tính nhân văn, mang bản chất của xã hội chủ nghĩa. Những kết quả đã đạt được từ thực tiễn tại Thanh Ba cũng là minh chứng cụ thể nhất phản ánh niềm tin của người dân vào Đảng, vào chế độ, vào con đường mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



QUYẾT SÁCH CỦA ĐẢNG LUÔN XUẤT PHÁT TỪ THỰC TIỄN ĐẤT NƯỚC VÀ NGUYỆN VỌNG CỦA NHÂN DÂN

TRẦN KIM THẮNG*

Trong bài viết quan trọng của mình, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “Cả lý luận và thực tiễn đều cho thấy, xây dựng chủ nghĩa xã hội là kiến tạo một kiểu xã hội mới về chất, hoàn toàn không hề đơn giản, dễ dàng”; đây là “*một sự nghiệp tự giác, liên tục, hướng đích lâu dài, không thể nóng vội*”. Để tiến hành sự nghiệp ấy, bên cạnh việc xác định chủ trương, đường lối đúng, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, cần phải phát huy mạnh mẽ tinh thần sáng tạo, ủng hộ và tham gia tích cực của nhân dân. Trong thực tiễn, chúng ta đã thấy, từ khi Đảng ta ra đời và lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng luôn nhận được sự ủng hộ của nhân dân. Trong mỗi bước đi của cách mạng Việt Nam, sức mạnh nhân dân là cội nguồn sâu xa của thắng lợi và sự phát triển. Đó là bởi nhân dân thấy đường lối của Đảng đáp ứng đúng yêu cầu, nguyện vọng, đã tiếp nhận, hưởng ứng và nhiệt tình tham gia thực hiện.

Quá trình lãnh đạo và cầm quyền, khi xác định phương hướng chính trị, đề ra các quyết sách, Đảng luôn xuất phát từ thực tiễn đất nước, từ thực tế đời sống nhân dân, đồng thời có nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm của các nước.

* Phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 29/6/2021.

Năm 1986, Đảng khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới là minh chứng rõ nét nhất. Khi đó, tình hình kinh tế - xã hội gặp những khó khăn gay gắt, nhất là tình trạng mất cân đối lớn trong nền kinh tế. Đại hội lần thứ VI của Đảng đã nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ, đánh giá đúng sự thật, chỉ ra những sai lầm về chủ trương, chính sách lớn, về chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện; từ đó đặt ra yêu cầu đổi mới là vấn đề bức thiết, có ý nghĩa sống còn. Đại hội đề ra đường lối đổi mới, trước hết là đổi mới cơ cấu kinh tế, thực hiện ba chương trình kinh tế về lương thực, thực phẩm; hàng tiêu dùng; hàng xuất khẩu. Qua 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, đất nước đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Đó là bởi những quyết sách của Đảng đã được chất lọc từ thực tiễn, từ suy tư, trăn trở trong đảng viên, nhân dân, từ hiện tượng “phá rào”, những cách làm sáng tạo của các địa phương, cơ sở. Trung ương luôn chỉ đạo đi sâu tổng kết thực tiễn, rút kinh nghiệm, đưa ra những đổi mới về nhận thức, tư duy, quan điểm, trên cơ sở đó điều chỉnh, đổi mới đường lối, chủ trương, chính sách phát triển phù hợp, tạo động lực cho quá trình xây dựng, phát triển đất nước. Cùng với đó, Đảng không ngừng tự chỉnh đốn để ngày càng trong sạch, vững mạnh, giữ vững niềm tin của nhân dân; chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền đối với hệ thống chính trị và xã hội, nhất là đối với Nhà nước nhằm xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, trong đó quyền làm chủ của nhân dân ngày càng được phát huy, bảo đảm cho tiếng nói của nhân dân, hơi thở của cuộc sống luôn hiện diện trong các chính sách của Đảng và Nhà nước.

Đại hội lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “*Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”¹. Những thành tựu đó tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của chúng ta là đúng đắn, phù hợp quy luật khách quan, với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại. Song, Đảng cũng nhận thức rõ, trong quá trình xây dựng, quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bên cạnh các thành tựu và mặt tích cực,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.25.

luôn có những mặt tiêu cực, thách thức cần được xem xét một cách tỉnh táo và xử lý kịp thời, hiệu quả. Cụ thể như, chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp, thiếu bền vững; kết cấu hạ tầng thiếu đồng bộ; khoảng cách giàu nghèo gia tăng; tình trạng tham nhũng, lãng phí, suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống vẫn diễn ra trong “một bộ phận không nhỏ” cán bộ, đảng viên... Chúng ta hoàn toàn tin tưởng rằng, khi Đảng nhìn thẳng vào thực tế, chỉ rõ được những hạn chế, yếu kém, chắc chắn sẽ tiếp tục có những chỉ đạo hợp lòng dân, sát thực tiễn, được nhân dân nhiệt tình tham gia, thúc đẩy mạnh mẽ tiến trình đổi mới, phát triển đất nước.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - MỘT ĐỘT PHÁ LÝ LUẬN RẤT CƠ BẢN VÀ SÁNG TẠO CỦA ĐẢNG TA

NGUYỄN QUANG BÌNH*

1. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa - một đột phá lý luận rất cơ bản của Đảng ta

Kinh tế thị trường là thành quả của văn minh nhân loại. Xuất phát từ quan niệm, trình độ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, mỗi quốc gia lại có những biến thể khác nhau như kinh tế thị trường tự do (Mỹ, Anh,...), kinh tế thị trường xã hội (Đức, Thụy Điển,...), kinh tế thị trường nhà nước phát triển (Nhật Bản, Hàn Quốc,...), v.v.. Trên cơ sở vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin (đặc biệt những chỉ dẫn của V.I. Lênin trong *Chính sách kinh tế mới*), tham khảo kinh nghiệm phát triển kinh tế thị trường của các quốc gia trên thế giới và từ thực tiễn Việt Nam, Đảng ta đã đề ra đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Lần đầu tiên trong lịch sử xã hội của loài người, trong lịch sử phát triển kinh tế thị trường xuất hiện một mô hình kinh tế mới: kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tính đột phá lý luận rất cơ bản trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng ta có thể khái quát trên một số nội dung cốt lõi sau đây:

* Bài đăng trên tạp chí *Văn hóa - Nghệ thuật*, tháng 6/2021.

Một là, Đảng thừa nhận nền kinh tế nhiều thành phần, chấp nhận cơ chế thị trường và khẳng định nó không đối lập với chủ nghĩa xã hội. Đây là sự lựa chọn khách quan, độc lập và phù hợp với xu thế vận động chung của nền kinh tế thế giới. Qua quá trình đổi mới, nhận thức này diễn ra từng bước và được kiểm nghiệm bởi thực tiễn phát triển của nền kinh tế và tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện phù hợp với thực tiễn phát triển của nền kinh tế đất nước. “Nhận thức đầy đủ, tôn trọng và vận dụng đúng đắn các quy luật khách quan của kinh tế thị trường, thông lệ quốc tế, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với điều kiện phát triển của đất nước trong từng giai đoạn”¹. Bên cạnh đó, Việt Nam vẫn đang trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội - một thời kỳ quá độ hướng đến mục tiêu xã hội chủ nghĩa, cần một quá trình phát triển lâu dài để xây dựng được mô hình chủ nghĩa xã hội hoàn chỉnh, đúng nghĩa. “*Đó là một kiểu kinh tế thị trường mới* trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường... Đây không phải là nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và cũng chưa phải là nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa đầy đủ”. Để phù hợp và tương thích với hoàn cảnh và đặc điểm của Việt Nam, Đảng ta đã lựa chọn xây dựng mô hình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, theo mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, nghĩa là luôn bám sát và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa. Và thực tiễn “những thành tựu đổi mới tại Việt Nam đã chứng minh rằng, *phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa không những có hiệu quả tích cực về kinh tế mà còn giải quyết được các vấn đề xã hội tốt hơn nhiều so với các nước tư bản chủ nghĩa có cùng mức phát triển kinh tế*”.

Hai là, xác định mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là một mô hình kinh tế đặc biệt. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là kiểu tổ chức kinh tế đặc biệt, vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường, vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2017, tr.27.

bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội. “Theo nhận thức của chúng ta, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một dạng mô thức kinh tế mới, chưa từng có trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường. Kinh tế thị trường là “cái phổ biến”, còn kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là “cái đặc thù” của Việt Nam, tương thích với điều kiện, đặc điểm cụ thể của Việt Nam và phù hợp với xu thế phát triển chung của nền kinh tế thế giới.

Ba là, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp quy luật khách quan trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Thực hiện mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa không phải là sự gán ghép chủ quan giữa kinh tế thị trường và chủ nghĩa xã hội, mà là sự nắm bắt và vận dụng xu thế vận động khách quan của kinh tế thị trường trong thời đại ngày nay. Thực tiễn 35 năm đổi mới đã chứng minh con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta phải kinh qua kinh tế thị trường. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là sự vận dụng sáng tạo kinh tế thị trường - loại hình kinh tế phổ biến của xã hội loài người - vào điều kiện Việt Nam. Định hướng xã hội chủ nghĩa là tính chất, là thuộc tính của nền kinh tế thị trường mà Việt Nam đang xây dựng được quyết định bởi bản chất của nền kinh tế, bởi tính chất của những bộ phận cấu thành, nằm trong kết cấu nội tại của nền kinh tế, xác định bản chất và xu thế vận động của nền kinh tế thị trường ở Việt Nam. Định hướng xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam phản ánh mục tiêu, phương thức phát triển, cơ chế quản lý và phương thức phân phối của nền kinh tế, nhằm khai thác tối đa mặt tích cực, lợi thế của kinh tế thị trường; đồng thời hạn chế, khắc phục mặt trái, khiếm khuyết của kinh tế

thị trường, phục vụ lợi ích của mọi người dân, hướng đến thực hiện các mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Chính nhờ sự kiên định trong việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hòa nhập nhưng không hòa tan, “chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới. Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta có thể nói rằng: *Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”.

Bốn là, mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam không ngừng được phát triển và từng bước hoàn thiện. Hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa luôn được Đảng ta đặc biệt quan tâm. Khái niệm nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được chính thức sử dụng trong các văn kiện Đại hội IX (tháng 4/2001) của Đảng: “Đảng và Nhà nước ta chủ trương thực hiện nhất quán và lâu dài chính sách phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đó chính là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”¹. Từ Đại hội IX đến nay, vấn đề hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được đặt ra cấp bách trong các Đại hội X, XI, XII, XIII của Đảng, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành hai Nghị quyết chuyên đề: Nghị quyết Trung ương 6 khóa X “Về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” và Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII “Về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”. Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đề ra ba đột phá chiến lược phù hợp với giai đoạn mới, trong đó đột phá chiến lược thứ nhất là: “*Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*”². Nghị quyết Đại hội XIII

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.60, tr.132.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd*, t.II, tr.337-338.

của Đảng cũng khẳng định: “Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế...; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”¹. Đại hội XIII của Đảng đã tiếp cận tổng thể, bổ sung, nâng tầm nội hàm, chủ trương, quan điểm, mục tiêu, lộ trình, nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện và nâng cao chất lượng thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập.

2. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa - một đột phá lý luận rất sáng tạo của Đảng ta

Kinh tế thị trường không phải là sản phẩm riêng có của chủ nghĩa tư bản và cũng không mâu thuẫn với chủ nghĩa xã hội, ngược lại, phát triển kinh tế thị trường là môi trường thuận lợi nhất, hợp quy luật khách quan để lực lượng sản xuất phát triển, đòi hỏi phải có quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp với nó - đó chính là quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. “Công cuộc đổi mới, trong đó có việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã thực sự đem lại những thay đổi to lớn, rất tốt đẹp cho đất nước trong 35 năm qua”. Mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một sự lựa chọn sáng tạo, mang tính đột phá về lý luận của Đảng và Nhà nước ta. Có thể bước đầu khái quát với những nội dung cơ bản sau đây:

Một là, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa giúp Việt Nam đạt được mục tiêu kép - đảm bảo tính tích cực, ưu việt của cơ chế thị trường và giữ vững được định hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nếu như chủ nghĩa tư bản phát triển với tốc độ nhanh, có những thành tựu khoa học công nghệ nhưng tàn phá môi trường, phân hóa giàu nghèo... thì Việt Nam không tăng trưởng kinh tế bằng mọi giá. *“Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà*

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.128.*

bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội... Chúng ta cần sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để đảm bảo môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn độ và hủy hoại môi trường". Tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với tiến bộ, công bằng xã hội, một xã hội phát triển thực sự vì con người, quan tâm đến cuộc sống, chất lượng sống của người dân. Một quốc gia đi sau không được vận dụng cứng nhắc các nguyên lý lý luận, càng không nên rập khuôn các mô hình kinh tế thị trường sẵn có - dù là mô hình hiệu quả, để giải quyết các vấn đề phát triển mang nhiều nét đặc thù của mình. Việc lựa chọn mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là đúng với xu hướng chung của loài người; đồng thời, là mô hình thiết thực, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh lịch sử, chính trị, xã hội của đất nước. Với mục tiêu này, trải qua 35 năm đổi mới, Đảng ta vẫn kiên trì thực hiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo ra một bản sắc mới, rất độc đáo - bản sắc chỉ riêng có ở Việt Nam.

Hai là, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa giúp Việt Nam tận dụng được tất cả những thành tựu trí tuệ của con người để đạt được mục tiêu xây dựng "xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh". Việt Nam bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là bỏ qua những khuyết tật, bất công, không phù hợp; không bỏ qua những thành tựu, giá trị văn minh của chủ nghĩa tư bản. Việt Nam kế thừa những thành tựu này trên cơ sở có chọn lọc một cách khoa học, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa vẫn dẫn dắt nền kinh tế thị trường phát triển đúng hướng. *"Chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, "cá lớn nuốt cá bé" vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm... Và chúng ta cần một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có.* Phải chăng, những mong ước tốt đẹp đó chính là những giá trị đích thực

của chủ nghĩa xã hội”. Phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, không những kinh tế Việt Nam phát triển tích cực, mà còn giải quyết những vấn đề xã hội tốt hơn so với các nước tư bản có cùng mức phát triển kinh tế, bởi nét riêng trong định hướng xã hội chủ nghĩa là sự thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội trong suốt quá trình phát triển. Tính ưu việt này đã thể hiện rất rõ qua việc phòng, chống đại dịch Covid-19 và bảo vệ sức khỏe của nhân dân ở Việt Nam hiện nay. Khi áp dụng kinh tế thị trường để phát triển đất nước là Đảng ta đã sáng suốt áp dụng thành tựu của nhân loại trong cách thức phát triển kinh tế, nhưng đồng thời gắn thêm định hướng xã hội chủ nghĩa để bảo đảm xã hội sẽ phát triển bền vững, nhân văn. Mọi mô hình kinh tế thị trường muốn thành công đều phải ngày càng hội tụ vào mục tiêu cao nhất và xuyên suốt là vì sự phát triển đất nước bền vững, tăng trưởng xanh và đáp ứng ngày càng tốt hơn khát vọng hạnh phúc của người dân, trong đó, con người là mục tiêu, là động lực quan trọng nhất, cao quý nhất.

Ba là, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là phát triển kinh tế gắn liền với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội. Khi nghiên cứu phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, C. Mác khẳng định: “Sản xuất giá trị thặng dư hay lợi nhuận là quy luật tuyệt đối của phương thức sản xuất này”¹. Trong chủ nghĩa tư bản, nhân dân lao động là người làm thuê, mục tiêu của chủ nghĩa tư bản là tăng lợi nhuận, duy trì sự thống trị của giai cấp tư sản. Trong kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế phải đi liền với việc giải quyết tốt các vấn đề xã hội. “*Một đặc trưng cơ bản, một thuộc tính quan trọng của định hướng xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thị trường ở Việt Nam là phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển.* Điều đó có nghĩa là:

1. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.23, tr.872.

không chờ đến khi kinh tế đạt tới trình độ phát triển cao rồi mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, càng không “hy sinh” tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần”. Đây là sáng tạo của Đảng ta nhằm hiện thực hóa mục tiêu của xã hội mới trong từng chặng đường phát triển kinh tế thị trường, để “không để ai bị bỏ lại phía sau”. V.I. Lênin từng khẳng định: “Chúng ta không hình dung một thứ chủ nghĩa xã hội nào khác hơn là chủ nghĩa xã hội dựa trên cơ sở tất cả những bài học mà nền văn minh lớn của chủ nghĩa tư bản đã thu được”¹. Việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa không chỉ là vấn đề mang tính tất yếu của công cuộc đổi mới mà còn là sự đúng đắn về nguyên tắc, quan điểm của Đảng, đồng thời, là đòi hỏi của thực tiễn phát triển đất nước. Đó cũng là sự thể hiện ưu thế tuyệt đối của chế độ xã hội ở Việt Nam khi xem kinh tế thị trường chỉ là phương tiện, công cụ hữu hiệu để xây dựng chủ nghĩa xã hội và nhằm phục vụ nhân dân.

Bốn là, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam theo phương thức tạo sự phát triển để ổn định xã hội. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là mô hình kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Tính định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường phản ánh mục tiêu, phương thức phát triển, phân phối của cơ chế quản lý kinh tế; khai thác tốt nhất lợi thế vốn có của thị trường, đồng thời, khắc phục và hạn chế tới mức thấp nhất những khuyết tật, rủi ro (khủng hoảng, đói nghèo, môi trường...), nhằm phục vụ lợi ích chính đáng của nhân dân, hướng đến các mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Nhà nước tham gia vào các quá trình hoạt động của kinh tế thị trường, thực hiện các chức năng quản lý, định hướng và hỗ trợ phát triển; phân phối lại thu nhập quốc dân và bảo vệ môi trường. Kinh tế nhà nước nắm giữ vai trò chủ đạo ở một số lĩnh vực then chốt, là điều kiện có tính nguyên tắc bảo đảm tính định hướng xã hội chủ nghĩa. Điều đó thể hiện sự khác biệt về

1. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t.36, tr.334.

bản chất của mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa so với các mô hình kinh tế thị trường khác. “Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo... Quan hệ phân phối bảo đảm công bằng và tạo động lực cho phát triển,... phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội”. Vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước được thể hiện trước hết và chủ yếu ở sức mạnh định hướng, hỗ trợ phát triển và điều tiết nền kinh tế. Các thành phần kinh tế gắn bó hữu cơ với nhau trong một thể thống nhất, không tách rời kinh tế nhà nước ở tất cả các giai đoạn phát triển, là những thực thể của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

QUÁN TRIỆT CÁC LUẬN ĐIỂM TRONG BÀI VIẾT CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG TRONG ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH

Thượng tá, TS. CHU QUANG THIÊN*

1. Vào những năm cuối thập niên 80, đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu lần lượt rơi vào khủng hoảng rồi sụp đổ. Sự sụp đổ xảy ra ngay tại Liên Xô, quê hương của Cách mạng Tháng Mười Nga, nơi khai sinh ra nhà nước vô sản đầu tiên trên thế giới và được coi là thành trì của chủ nghĩa xã hội hiện thực, không chỉ khiến cho các học giả tư sản được dịp hạ hê tấn công, chống phá chủ nghĩa Mác - Lênin, mà cả những người cộng sản ở nhiều nước, trong đó có Việt Nam, cũng rơi vào hoang mang, hoài nghi về tương lai và sức sống của chủ nghĩa xã hội.

Đã 30 năm trôi qua, những tưởng sự ổn định, phát triển của các nước chủ nghĩa xã hội còn lại và sự nhàm chán, đui lý của một số luận thuyết, tư tưởng phản động về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội đã lắng dần vào quá khứ. Nhưng không, các thế lực thù địch, cơ hội chính trị vẫn luôn lợi dụng các hoàn cảnh khác nhau để dấy lên những chiến dịch

* Học viện An ninh nhân dân. Bài đăng trên tạp chí *Cộng sản*, ngày 01/7/2021.

tuyên truyền, xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, công kích con đường đi lên chủ nghĩa xã hội và những thành quả cách mạng nước ta đã đạt được, từ thô bạo, trắng trợn đến tinh vi, xảo quyệt, hòng làm xói mòn, lung lay ý chí, niềm tin của những người cộng sản. Thực tế cho thấy, ở những thời điểm khó khăn nhất của Việt Nam, khi mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ cùng với sự công kích, xuyên tạc, phá hoại nằm trong chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch đã làm cho không ít người, trong đó có cả một số cán bộ, đảng viên hoài nghi về sự lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam. Lúc đó, đã xuất hiện những quan điểm, tư tưởng cơ hội đòi xét lại chủ nghĩa Mác, hoài nghi sự lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam. Họ trắng trợn cho rằng, khi chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ mà Việt Nam vẫn tiếp tục phát triển đất nước theo con đường đó thì là “mù quáng”, là sự “kéo lùi lịch sử”, “đưa dân tộc vào chỗ chết”, là bất tuân theo quy luật mà C. Mác đã từng khẳng định: Sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên!

Trong bối cảnh đất nước ta đang đẩy mạnh quán triệt, thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, hội nhập quốc tế sâu rộng cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ, chúng ta đang có nhiều cơ hội phát triển, nhưng cũng phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức mới. “Tình hình thế giới, khu vực thay đổi nhanh, có nhiều đột biến, đặc biệt là sự tác động toàn diện, mạnh mẽ của khủng hoảng kinh tế, xã hội toàn cầu, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, trước mắt là đại dịch Covid-19”¹.

Mặc cho sự đe dọa của những vấn đề toàn cầu, an ninh phi truyền thống hết sức nguy hiểm và cấp bách đối với mỗi quốc gia, dân tộc, các thế lực thù địch, đối tượng xấu chẳng những không từ bỏ chiến lược “diễn biến hòa bình”, mà còn tăng cường chống phá sự nghiệp đổi mới, sự nghiệp cách mạng của Việt Nam với những phương thức, thủ đoạn mới ngày càng đa dạng,

1. Hội đồng Lý luận Trung ương: *Những điểm mới trong các văn kiện Đại hội XIII của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.40.

tin vi và nguy hiểm hơn. Theo số liệu thống kê của Bộ Công an, hiện nay trên thế giới có khoảng 300 tổ chức phản động người Việt lưu vong và hàng chục cơ quan đặc biệt, các tổ chức nước ngoài có hoạt động chống phá Việt Nam. Chúng đã lập ra hàng nghìn trang web, blog, youtube và các trang mạng xã hội khác, hằng ngày đăng tải hàng nghìn tin, bài có nội dung chống phá Việt Nam, tập trung vào những vấn đề hết sức nhạy cảm, quan trọng như: Xuyên tạc sự lãnh đạo của Đảng, phủ nhận thành quả cách mạng, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; khơi gợi vấn đề lịch sử, quan hệ quốc tế phức tạp; thổi phồng những yếu kém, sai phạm trong điều hành, quản lý của Nhà nước...; tán phát, tung tin bịa đặt, thật giả lẫn lộn về “bí mật nội bộ”, “bí mật đời tư” của lãnh tụ, của lãnh đạo cao cấp để “bôi đen”, hạ uy tín, gây nghi kỵ, mất đoàn kết; gieo rắc tâm lý hoài nghi, chán nản, bức xúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là một số đảng viên lão thành và thanh niên, sinh viên. Nguy hiểm hơn, các thế lực thù địch còn cấu kết với các đối tượng xấu, cơ hội chính trị, phần tử thoái hóa, biến chất trong nội bộ để tạo thành thế “nội công, ngoại kích”, “người tung, kẻ hứng” với những chiêu bài hết sức tinh vi. Những người không có đầy đủ thông tin, không nêu cao tinh thần cảnh giác, bản lĩnh chính trị kém vững vàng; người đang có những bức xúc, vướng mắc với chính quyền, với cán bộ rất dễ bị lôi kéo.

Mặc dù các ngành chức năng đã có nhiều biện pháp quyết liệt để đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn những luận điệu vu cáo, xuyên tạc này, nhưng cuộc đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng vẫn còn gặp không ít khó khăn bởi chưa khi nào việc tiếp cận với những thông tin, tài liệu độc hại thông qua môi trường internet, mạng xã hội với chiếc điện thoại thông minh lại dễ dàng như hiện nay. Bằng các phương thức truyền tải tinh vi những thông tin xấu, độc, các thế lực thù địch đang hằng ngày, hằng giờ tấn công, hòng làm xói mòn tư tưởng, niềm tin của hàng triệu cán bộ, đảng viên và nhân dân ta.

Nhận thức được tính nguy hiểm của vấn đề trên, ngày 22/10/2018, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái,

thù địch trong tình hình mới”. Theo đó, nhiệm vụ cấp bách đặt ra cho mỗi tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên là phải luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, chủ động đấu tranh với âm mưu, hoạt động thâm độc của các thế lực thù địch, đối tượng xấu; quán triệt sâu sắc các quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là những quan điểm, luận điểm chỉ đạo mới về trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong công tác đấu tranh phòng, chống, phản bác các luận điểm sai trái, thù địch, để bảo đảm thực hiện thành công những mục tiêu đặt ra trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới.

2. Ngày 15/5/2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có bài viết: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Đây là bài viết hết sức quan trọng, không chỉ được dư luận trong nước hoan nghênh, đón nhận, mà còn được các học giả quốc tế rất quan tâm, chú ý. Bằng lý luận sắc bén và thực tiễn sinh động, bài viết của Tổng Bí thư đã thêm một lần nữa khẳng định danh thếp con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã chọn là hoàn toàn đúng đắn, phù hợp với đòi hỏi khách quan của lịch sử và sự lựa chọn của nhân loại tiến bộ, dù trên con đường đó có không ít chông gai, thử thách. Những thành tựu, kỳ tích mà Việt Nam đạt được trong hơn 91 năm có Đảng lãnh đạo, 76 năm thành lập nước, và đặc biệt là những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử của 35 năm đổi mới là minh chứng đầy thuyết phục cho sự khẳng định đó. Bài viết đã khơi dậy và lan tỏa niềm tin, niềm tự hào, tình cảm thiêng liêng đến các tầng lớp nhân dân; cổ vũ, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta nêu cao tinh thần đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Thời gian qua, công tác đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đã đạt được những kết quả to lớn, góp phần quan trọng vào việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Tuy nhiên, vì nhiều nguyên nhân khác nhau, công tác này cũng còn những hạn chế, khó khăn nhất định cần phải tiếp tục nghiên cứu, phân tích từ nhiều góc độ để đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả trong thời gian tới.

Nghiên cứu các luận điểm trong bài viết của Tổng Bí thư có thể rút ra những vấn đề có tính phương pháp luận, góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong thời gian tới như sau:

Một là, kiên định mục tiêu, lý tưởng cao đẹp của chủ nghĩa xã hội, tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành vũ khí lý luận sắc bén, luôn là nền tảng tư tưởng vững chắc của Đảng ta.

Trong bài viết, Tổng Bí thư cho rằng, xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là xây dựng một kiểu xã hội mới về chất, mục tiêu của sự phát triển là vì con người, vì quảng đại quần chúng nhân dân, một xã hội phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên không chỉ ở hiện tại mà với cả tương lai. Đó là một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn của nhân loại... Những mong ước tốt đẹp này chính là mục tiêu, là con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta và nhân dân ta đã lựa chọn và đang kiên định, kiên trì theo đuổi.

Mục tiêu trên không chỉ thể hiện trong lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mà còn được Đảng và nhân dân ta minh chứng bằng thực tiễn cách mạng, nhất là trong thực tiễn đổi mới với những thành tựu to lớn như lời Tổng Bí thư: “Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: *Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”. Dân tộc ta đã trải qua nhiều giai đoạn cách mạng, kể cả trong những thời điểm khó khăn, sóng gió nhất, chúng ta vẫn kiên định và luôn nỗ lực vượt qua khó khăn để đạt được mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Chỉ có sự kiên định, vững tin đối với mục tiêu chúng ta đã chọn, con đường chúng ta đang đi thì dù kẻ địch có thâm độc, trăm mưu ngàn kế, gian ngoan, xảo quyệt đến đâu cũng không thể làm chúng ta hoang mang, lay chuyển được. Mục đích của chiến lược “điển biến hòa bình”, của các luận điệu sai trái, thù địch mà các thế lực thù địch, đối tượng xấu đang triển khai là chĩa mũi nhọn công phá vào hệ tư tưởng của Đảng, vào niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, nhằm làm cho

chúng ta hoang mang, dao động, mất phương hướng, thậm chí từ bỏ mục tiêu, con đường đã chọn. Nếu chúng ta hoang mang, dao động, thiếu lòng tin có nghĩa là chúng ta đã thất bại trước âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch.

Theo Tổng Bí thư, chúng ta kiên định mục tiêu, lý tưởng chủ nghĩa xã hội trên nền tảng tư tưởng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh nhưng không coi đây là lý thuyết bất biến mà phải đặt nó trong sự vận động, phát triển không ngừng trên cơ sở bồi đắp, sáng tạo những thành tựu mới nhất về tư tưởng và khoa học để chủ nghĩa, học thuyết của chúng ta luôn tươi mới, mang hơi thở của thời đại, không rơi vào xơ cứng, trì trệ, lạc hậu so với cuộc sống. Quan điểm này đã xác định về tầm quan trọng của việc nghiên cứu, phát triển, bồi đắp lý luận trên cơ sở đúc kết thực tiễn; đồng thời, cần phải áp dụng có phê phán, có sáng tạo, tuyệt đối không được giáo điều, máy móc dẫn đến tình trạng xơ cứng trí tuệ, lạc hậu và sai lầm trong nhận thức và hành động. Đây cũng là điều mà chúng ta phải quán triệt sâu sắc trong đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Các lực lượng tham gia đấu tranh, phản bác phải luôn trau dồi kiến thức chính trị, chủ động nghiên cứu, học tập, mài sắc vũ khí lý luận khoa học thì đấu tranh mới có hiệu quả cao.

Hai là, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch phải khách quan, toàn diện, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận và thực tiễn.

Trái với những quan điểm cực đoan, phiến diện trước đây cho rằng, cái gì của chủ nghĩa tư bản cũng xấu xa, đối lập hoàn toàn với chủ nghĩa xã hội, còn cái gì của chủ nghĩa xã hội cũng lý tưởng, tốt đẹp, trong bài viết, Tổng Bí thư đã phân tích, đánh giá một cách khách quan, toàn diện về vai trò, vị trí, những giá trị mà chủ nghĩa tư bản đã đóng góp cho nhân loại mà chúng ta có thể kế thừa, tiếp thu một cách có chọn lọc; đồng thời, chỉ ra những hạn chế, nhược điểm, thuộc tính tiêu cực, cố hữu của chủ nghĩa tư bản mà chúng ta phải “bỏ qua”. Mặc dù chủ nghĩa tư bản đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, nhất là trong lĩnh vực giải phóng và phát triển

sức sản xuất, phát triển khoa học, công nghệ; thích nghi với tình hình, bối cảnh xã hội mới, song vẫn không thể khắc phục được những mâu thuẫn cơ bản vốn có thuộc về bản chất của nó. Bài viết cũng chỉ ra những kết quả, thành tựu to lớn mà Việt Nam đã đạt được trong quá trình đổi mới, những khuyết điểm, hạn chế, khó khăn, thách thức mới mà chúng ta phải bình tĩnh đối mặt trong giai đoạn quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Bài viết chỉ rõ: Việc bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa để đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là bỏ qua những thói hư, tật xấu, những thiết chế, thể chế chính trị không phù hợp với chế độ xã hội chủ nghĩa, chứ không phải bỏ qua những thành tựu, giá trị văn minh mà nhân loại đạt được trong thời kỳ phát triển. Trong bài viết của Tổng Bí thư, việc phân tích bằng minh chứng cụ thể, sinh động, khoa học, biện chứng, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận và thực tiễn để luận giải về những vấn đề quan trọng, từng bị lợi dụng xuyên tạc và có nhiều ý kiến trái chiều thể hiện ý nghĩa đấu tranh tư tưởng, lý luận rất sắc sảo. Bài viết không chỉ tiếp thêm niềm tin vững chắc cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta vào con đường đã chọn, mà còn trang bị vũ khí lý luận sắc bén để chúng ta tiếp tục đấu tranh, phản bác với những quan điểm sai trái, thù địch trong thời gian tới.

Từ bài viết của đồng chí Tổng Bí thư, chúng ta cần nghiên cứu, học tập phong cách khách quan, toàn diện, khoa học, thuyết phục, chặt chẽ trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đấu tranh, phản bác chính là một dạng tranh luận chính trị, tư tưởng có tính đối kháng cao. Đã là tranh luận thì phải sòng phẳng trên cơ sở luận cứ và khoa học. Phải lấy chính nghĩa, giá trị văn hóa, đạo đức, những tiến bộ xã hội mà nhân loại đã thừa nhận làm thước đo của phải - trái, đúng - sai, tiến bộ - thoái bộ. Có như vậy, đối tượng bị đấu tranh mới tâm phục, khẩu phục; người đọc, người nghe mới tin tưởng, nghe theo, hiệu quả đấu tranh mới bền vững, có tác động tích cực, sâu sắc. Cần tránh khuynh hướng phủ nhận sạch trơn, hoặc chỉ khai thác mặt trái, “mặt tối” một chiều mà thiếu lý lẽ sắc bén, thuyết phục, thiếu cơ sở lý luận, thực tiễn. Cùng với đó, cũng cần

tránh khuynh hướng tô hồng, ca ngợi chủ nghĩa xã hội một chiều, các mô hình đi lên chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ mà không thấy tính phức tạp, khó khăn đan xen, cuộc đấu tranh giữa yếu tố xã hội chủ nghĩa và yếu tố phi xã hội chủ nghĩa như bài viết của đồng chí Tổng Bí thư đã chỉ rõ.

Ba là, nhận diện từ sớm, đấu tranh từ xa, chủ động phòng ngừa, giữ vững bên trong là chính, bảo vệ nội bộ chính là yếu tố quan trọng, góp phần vô hiệu hóa sự tác động, ảnh hưởng của các quan điểm thù địch, độc hại.

Trong bài viết của mình, sau khi đề cập đến những khuyết điểm, hạn chế và những thách thức mới trong quá trình phát triển đất nước, người đứng đầu Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục chỉ ra sự chống phá, can thiệp, âm mưu “diễn biến hòa bình” tiếp tục là một trong những nguy cơ, trở lực của sự nghiệp cách mạng mà Đảng ta đã chỉ ra từ nhiều kỳ đại hội trước. Thực tế cho thấy, hoạt động tuyên truyền, phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch là một trong những nội dung chính trong chiến lược “diễn biến hòa bình” để tiến tới mục tiêu xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Do tính chất thâm độc, hậu quả nghiêm trọng, lâu dài, phương thức, thủ đoạn khó lường, khó nhận diện nên chúng ta không được phép chủ quan, mất cảnh giác, không để bị tiêm nhiễm yếu tố độc hại vào tư tưởng, tình cảm, niềm tin của cán bộ, đảng viên, nhân dân rồi mới triển khai biện pháp phòng, chống. Chúng ta phải đi trước, dự đoán và có biện pháp phòng ngừa, triệt tiêu nguy cơ, mối đe dọa từ gốc, từ sớm, từ xa, đấu tranh bằng cả chính trị và khoa học - kỹ thuật, vừa trước mắt, vừa lâu dài, đấu tranh từ trong nước đến tận trung tâm phá hoại, sào huyệt của các thế lực thù địch ở bên ngoài.

Các ban, ngành chức năng, đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác đấu tranh, phản bác cần phải thường xuyên nghiên cứu, nhận diện, phát hiện sớm những phương thức, thủ đoạn mới của các thế lực thù địch để kịp thời tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và nhân dân biết để nâng cao cảnh giác, không tin theo, nghe theo những luận điệu đó. Không chỉ đấu tranh, phản bác các quan điểm phản động, thù địch mà còn phải

nhận diện kịp thời và đấu tranh có hiệu quả với những quan điểm lập lờ, sai trái, thật giả lẫn lộn của các đối tượng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, các phần tử thoái hóa, cơ hội chính trị, bất mãn. Cần phải cô lập, chia cắt mối liên hệ giữa các thế lực thù địch với các phần tử này trong nội bộ để phá thế “nội công, ngoại kích”, “tác động chuyển hóa” theo ý đồ của chúng.

Đi đôi với việc chủ động tổ chức các hình thức đấu tranh, phản bác, các tổ chức đảng, chính quyền, lực lượng vũ trang từ cấp cơ sở đến Trung ương cần xác định trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng thì phòng ngừa, bảo vệ nội bộ, bảo vệ bên trong là chính. Cần thấy rõ tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, giáo dục lý tưởng cách mạng, tinh thần cảnh giác cho đảng viên, cán bộ và nhân dân, coi đây là pháo đài không thể công phá. Cần lồng ghép vấn đề phòng ngừa, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch với các phong trào cách mạng, phong trào thi đua yêu nước ở các đơn vị, địa phương, triển khai đến từng người, từng gia đình ở khu dân cư, tổ dân phố, các tổ chức chính trị - xã hội để làm tốt công tác phòng ngừa trước sự tác động của các thông tin xấu, độc. Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và những cá nhân có uy tín tiếp tục tăng cường đăng tải, công bố những bài viết, bài phát biểu để tuyên truyền, động viên, khích lệ, củng cố, tăng cường và lan tỏa niềm tin, tình cảm thiêng liêng đến đông đảo cán bộ, đảng viên, nhân dân vào những thời điểm thích hợp như bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng vừa qua là một ví dụ điển hình.

Bốn là, đấu tranh quyết liệt, ngăn chặn có hiệu quả, đẩy lùi tình trạng tham nhũng, lãng phí, biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên là biện pháp cấp bách nhằm củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân, khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tình trạng tham nhũng, lãng phí, biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên mà Tổng Bí thư chỉ ra trong bài viết cũng đang là một trong bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra và đang quyết liệt đấu tranh, ngăn chặn. Đây vừa là cơ hội

cho các quan điểm sai trái, thù địch lợi dụng chống phá, vừa tác động không nhỏ đến niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước khi các quan điểm sai trái, thù địch kết hợp với những sơ hở, thiếu sót, sai phạm trong nội bộ ta, nhất là tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu, biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên để công kích, tuyên truyền, phá hoại. Vì vậy, bên cạnh việc đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch thì vấn đề căn cốt, gốc rễ là chúng ta phải tiếp tục đấu tranh quyết liệt, có hiệu quả nhằm đẩy lùi tình trạng tham nhũng, lãng phí. Thực tiễn chỉ ra rằng, mỗi khi Đảng, Nhà nước ta, các cơ quan chức năng tăng cường phát hiện, đấu tranh, điều tra xử lý các vụ án tham nhũng trên tinh thần “không có vùng cấm” thì quần chúng nhân dân rất phấn khởi, càng thêm tin tưởng vào pháp luật, vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước.

Trong bài viết, Tổng Bí thư tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng, quyết định của nhân dân trong sự nghiệp cách mạng. Chỉ có củng cố, xây dựng được niềm tin vững chắc, phát huy được sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chúng ta mới có thể thắng lợi trên các lĩnh vực của sự nghiệp cách mạng, trong đó có mặt trận chính trị, tư tưởng. Theo đó, chúng ta cần quán triệt sâu sắc quan điểm chỉ đạo của Tổng Bí thư: “Bên cạnh việc xác định chủ trương, đường lối đúng, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, phải phát huy mạnh mẽ vai trò sáng tạo, sự ủng hộ và tham gia tích cực của nhân dân. Nhân dân tiếp nhận, ủng hộ và nhiệt tình tham gia thực hiện đường lối của Đảng vì thấy đường lối đó đáp ứng đúng yêu cầu, nguyện vọng của mình. Sức mạnh của nhân dân là cội nguồn sâu xa của thắng lợi, của phát triển”.

Năm là, chú trọng tuyên truyền về những ưu việt của chủ nghĩa xã hội, quyết tâm thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới của Việt Nam, nhằm tăng cường sức đề kháng, tự thân phản bác mạnh mẽ các quan điểm sai trái, thù địch về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Các lý thuyết, luận thuyết về chính trị - xã hội, dù hấp dẫn, dù khoa học đến đâu mà không áp dụng được vào thực tiễn, không có giá trị định hướng,

lãnh đạo thực tiễn, không tạo ra giá trị xã hội thì cũng sẽ không chứng minh được lý do tồn tại và không khẳng định được tính khoa học, đúng đắn của nó. Chính vì lý do đó mà Tổng Bí thư đã phân tích và khẳng định, khi Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa còn vững mạnh thì rõ ràng vấn đề đi lên chủ nghĩa xã hội không có gì phải bàn. Kể từ sau khi mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ, cách mạng thế giới lâm vào thoái trào thì đi lên chủ nghĩa xã hội trở thành vấn đề thu hút sự bàn thảo, thậm chí tranh luận gay gắt. Từ sự kiện đó, các thế lực thù địch, phần tử cơ hội chính trị thừa cơ xuyên tạc, chống phá. Trong nội bộ ta cũng có người bi quan, dao động, mất niềm tin vào tính đúng đắn, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, vào tương lai và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Như vậy, có thể rút ra một mệnh đề là, khi chủ nghĩa xã hội hiện thực phát triển, trở thành những mô hình, lực lượng xã hội hùng mạnh mà con người phấn đấu, mơ ước thì tính khoa học, chân lý của chủ nghĩa xã hội ngày càng được khẳng định và thừa nhận. Khi Việt Nam thành công trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội với những đặc trưng, mô hình tốt đẹp của mình dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự soi sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh thì tính khoa học, tất yếu của con đường đó, chủ nghĩa đó cũng sẽ trở thành hiển nhiên, không phải bàn cãi. Với ý nghĩa đó, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải đồng tâm, hợp sức, đoàn kết một lòng, phát huy những thành tựu đã đạt được, khắc phục những hạn chế, yếu kém, đưa sự nghiệp đổi mới đạt được nhiều thành tựu to lớn hơn nữa, chứng minh tính ưu việt trong phát triển; nêu cao truyền thống đoàn kết, yêu nước, tinh thần “nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ và nhân văn”.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên tạp chí



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TỪ LÂM NGHIỆP

ĐỖ THỊ MINH HOA*

Một trong những điều mà Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đặc biệt nhấn mạnh trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* đó là phải phát triển bền vững.

Bắc Kạn là tỉnh có tiềm năng rất lớn về phát triển kinh tế lâm nghiệp. Trong những năm gần đây, ngành lâm nghiệp của tỉnh đã có những bước khởi sắc, chuyển dần từ lâm nghiệp truyền thống sang lâm nghiệp xã hội, là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn. Năng suất, chất lượng rừng ngày càng tăng, từng bước hình thành vùng sản xuất nguyên liệu tập trung.

Từ năm 2016, Đảng bộ tỉnh đã đánh giá cần phải khai thác tiềm năng lâm nghiệp để phát triển bền vững. Từ nghị quyết của Tỉnh ủy, nhiều chương trình, kế hoạch, đề án đã ra đời và đi vào cuộc sống. Giai đoạn từ năm 2016 đến nay, trung bình mỗi năm tỉnh trồng mới 6.250 ha rừng, nâng tổng diện tích rừng trồng mới đạt khoảng 100.000 ha, trong đó hơn 13.000 ha rừng gỗ lớn, gần 1.000 ha rừng có chứng chỉ FSC. Tỷ lệ che phủ rừng đến hết năm 2020 đạt 73,4%, cao nhất cả nước, góp phần tích cực trong việc bảo vệ môi trường sinh thái, giảm nhẹ thiên tai, chống biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, tạo việc làm, tăng thu nhập, xóa đói, giảm nghèo, chuyển dịch cơ cấu kinh tế lâm nghiệp. Tính bình quân, mỗi người dân Bắc Kạn

* Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 01/7/2021.

hiện có khoảng 1,5 ha rừng. Trồng rừng trở thành phong trào rộng khắp giúp thoát nghèo, nhiều hộ trở thành tỷ phú. Với hơn 274.000 ha rừng tự nhiên, việc sử dụng lâm sản ngoài gỗ, như: vầu, nứa, nhựa thông, vỏ quế, quả hồi... đã gắn liền với sự sinh tồn của các cộng đồng dân cư sống dựa vào rừng.

Mặc dù đạt nhiều thành tựu nhưng cũng cần thấy rằng, chất lượng rừng trồng của Bắc Kạn chưa cao, còn ít rừng gỗ lớn, hiệu quả kinh tế mang lại chưa tương xứng khi thiếu kết cấu hạ tầng lâm nghiệp phục vụ vận chuyển; công nghiệp chế biến gỗ chưa mạnh.

Thực hiện theo quan điểm chỉ đạo của Tổng Bí thư về phát triển nhanh, bền vững, Bắc Kạn cần tiếp tục đổi mới phát triển kinh tế lâm nghiệp. Do đó, tỉnh xác định, giai đoạn tới trong chuyển dịch cơ cấu giá trị ngành nông nghiệp thì lâm nghiệp, chế biến gỗ và dược liệu dưới tán rừng là trọng tâm. Giá trị gia tăng lĩnh vực lâm nghiệp đến năm 2025 đạt hơn 2.099 tỉ đồng; duy trì ổn định diện tích rừng trồng khoảng 100.000 ha; tất cả các sản phẩm gỗ rừng trồng có truy xuất nguồn gốc; hơn 50% diện tích rừng keo và hơn 30% diện tích rừng mỡ được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững; góp phần cải thiện môi trường sinh thái, bảo tồn gen quý...

Trong tháng 4/2021, Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về phát triển nông - lâm nghiệp giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó yêu cầu cấp ủy, chính quyền các cấp tập trung thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả những mục tiêu phát triển nông - lâm nghiệp mà trọng tâm là lâm nghiệp, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Đây sẽ là bước cụ thể thực hiện chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về phát triển bền vững của tỉnh trong thời gian tới.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



CỦNG CỐ NIỀM TIN, NÂNG CAO SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG

PHẠM QUANG TẠO*

Thời gian qua, bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng được đăng tải trên các phương tiện truyền thông đại chúng đã tạo ra dư luận tích cực trong xã hội.

Nhiều cán bộ về hưu ở khu dân cư chúng tôi còn sưu tầm, đóng tập các bài viết liên quan để thuận tiện cho việc nghiên ngẫm và tra cứu. Bài viết của Tổng Bí thư lý giải về bản chất chế độ mà nhân dân ta đang xây dựng, qua đó cũng góp phần giúp độc giả hiểu rõ hơn về những chủ trương, chính sách, quyết sách lớn của Đảng, Nhà nước ta trong quá trình phát triển.

Mong muốn của người dân, nhất là cán bộ hưu trí, là đất nước ta phát triển, hùng cường, đưa dân tộc Việt Nam sánh vai cùng các cường quốc năm châu như nguyện ước của Bác Hồ. Để làm được như vậy, chúng tôi tin rằng ngoài sự phát triển tích cực trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, chính trị, ngoại giao... như thời gian vừa qua, cần phải củng cố hơn nữa niềm tin của người dân với Đảng.

Thế hệ chúng tôi bước ra từ các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, vượt qua những thời khắc vô vàn khó khăn của lịch sử.

* Cán bộ hưu trí, 58 đường số 5, Khu tái định cư Hòn Xẹt, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 01/7/2021.

Ngắm lại mới thấy, đói ăn, thiếu mặc không phải là điều đáng sợ, mà đáng sợ nhất là sự khủng hoảng của niềm tin.

Năm 1991, hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, nhiều người đã cho rằng Việt Nam chắc chắn sẽ cùng chung cảnh ngộ. Hoang mang, lo lắng là tâm trạng chung của không ít cán bộ, đảng viên và thậm chí cả một số người đứng đầu cấp ủy lúc bấy giờ. Nhớ lại ngày đó mà nhiều người cảm thấy như cơn ác mộng mới gặp phải đêm qua.

Những buổi họp chi bộ, hết bí thư, phó bí thư lên “vận cốt tinh thần” anh em nhưng không khí vẫn ỉu xìu, ngơ ngác. Tôi cho rằng, thời điểm đó nếu Trung ương không có những điều chỉnh kịp thời để củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên thì nguy cơ tan rã từ cơ sở đã hiện hữu. Đến nay, nhiều người thuộc thế hệ chúng tôi vẫn luôn cho rằng thành công của công cuộc đổi mới trên đất nước chúng ta chính là kết quả của lòng tin của nhân dân với Đảng.

Những năm qua, thành tựu của quá trình phát triển kinh tế trên mọi địa phương của đất nước ta đều rất nổi bật, biểu hiện qua những chỉ số phát triển năm sau cao hơn năm trước, những công trình mới, cuộc sống tiện nghi, hiện đại trong mỗi gia đình. Tuy nhiên, cùng với đó, mặt trái của sự phát triển cũng len lỏi đến từng xóm, phố. Nhiều kênh truyền thông ngang nhiên đăng tải thông tin xấu, độc, sai sự thật, làm người dân mất niềm tin vào bản chất tốt đẹp của xã hội. Những vụ việc tham nhũng của một số quan chức, sự tha hóa của một bộ phận cán bộ, đảng viên làm phai nhạt niềm tin của người dân với Đảng. Tất cả những điều này cần phải có sự điều chỉnh thích hợp.

Tôi rất đồng tình với Tổng Bí thư khi đồng chí đề cập trực tiếp những hạn chế, khuyết điểm của Đảng ta trong các mặt kinh tế, xã hội. Đồng ý là những mặt tích cực là phổ biến và chủ đạo nhưng cũng không thể xem nhẹ biểu hiện tiêu cực, suy thoái vẫn len lỏi trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Thật vậy, “Thành công hay thất bại là phụ thuộc trước hết vào sự đúng đắn của đường lối, bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng”. Hãy bám sát thông điệp của Tổng Bí thư, làm điều đúng đắn từ những việc làm nhỏ nhất ngay từ đầu, đó cũng là kỳ vọng của mỗi người dân.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



ĐỘC LẬP, TỰ CHỦ VÀ VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI

LÊ HOÀI TRUNG*

Trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu rõ: “Trong thế giới toàn cầu hóa như hiện nay, sự phát triển của mỗi quốc gia - dân tộc không thể biệt lập, đứng bên ngoài những tác động của thế giới và thời đại, của thời cuộc và cục diện của nó”.

Tổng Bí thư khẳng định, nội dung quan trọng hàng đầu của đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta, đó là “chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hoá, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi”. Nội dung đó thể hiện đậm nét tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đối ngoại, trong đó có tầm nhìn quốc tế của Người, các tư tưởng về độc lập, tự chủ và vai trò của công tác đối ngoại. Bài viết dưới đây tập trung vào các bài viết, phát biểu, hoạt động thực tiễn của Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường lối, thực tiễn hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta.

* Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 03/7/2021.

1. Tầm nhìn quốc tế có vị trí đặc biệt trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Các nhà nghiên cứu còn gọi đó là chủ nghĩa quốc tế. Năm 1911, người thanh niên trẻ Nguyễn Tất Thành mới tròn 21 tuổi đã quyết định đi tìm con đường đem lại tự do cho đồng bào, độc lập cho Tổ quốc. Trong tác phẩm *Đường cách mệnh* (xuất bản năm 1927) đặt nền móng tư tưởng cho quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh, khi đó mang tên Nguyễn Ái Quốc, đã dành nhiều phần để thông tin, phân tích về lịch sử cách mạng các nước, phong trào thế giới.

Đảng ta thường xuyên đánh giá tình hình quốc tế để xác định những thuận lợi và khó khăn, đặt cách mạng Việt Nam và sự nghiệp của dân tộc trong mối quan hệ tác động qua lại với cách mạng thế giới và những xu hướng quốc tế, từ đó đề ra đường lối phù hợp. Các văn kiện *Chánh cương vắn tắt của Đảng*, *Sách lược vắn tắt của Đảng*, *Chương trình tóm tắt của Đảng* do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo và được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng (tháng 02/1930) đã phân tích về mối quan hệ giữa các tầng lớp, giai cấp trong nước với lực lượng bên ngoài nhằm xác định lực lượng, đối tượng của cách mạng, tình hình quốc tế, trong đó dự đoán “Cuộc chiến tranh đế quốc thứ hai đang được ráo riết chuẩn bị”¹ để đề ra nhiệm vụ của cách mạng. Cuối tháng 12/1941, chiến tranh giữa Nhật với Mỹ, Anh nổ ra ở khu vực Thái Bình Dương, lan đến Đông Dương, Đảng ta nhận định: “Cơ hội giải phóng của chúng ta đã đến”². Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương ra Chỉ thị *Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta* để tiến tới Tổng khởi nghĩa. Trong hai cuộc kháng chiến hết sức cam go, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã xem xét vấn đề so sánh lực lượng giữa ta và đối phương trong cả bối cảnh của sự phát triển lớn mạnh của Liên Xô, Trung Quốc, các nước xã hội chủ nghĩa, phong trào giải phóng dân tộc, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân, nhân dân lao động ở các nước xã hội chủ nghĩa và đánh giá âm mưu, chiến lược của Mỹ ở Việt Nam trong tổng thể chiến lược toàn cầu của Mỹ.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.2, tr.15.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.7, tr.233.

Lòng yêu chuộng hòa bình và phấn đấu cho hòa bình là quan điểm nhân văn nổi bật trong tầm nhìn quốc tế của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người và Đảng ta luôn dành sự quan tâm hàng đầu cho vấn đề quốc tế về chiến tranh và hòa bình, khẳng định rõ quan điểm chống chiến tranh, bảo vệ hòa bình, nỗ lực phấn đấu cho hòa bình đồng thời kiên quyết bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của dân tộc. Từ những năm 1930, Đảng ta cảnh báo về nguy cơ của cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ hai (1939 - 1945), đưa ra nhiều chỉ đạo trong Đảng, kêu gọi quần chúng ngăn ngừa cuộc chiến tranh đó và ủng hộ Liên Xô, các nước trong phe đồng minh chống phe phátxít gây chiến. Trong những năm 1945 - 1946, bảo vệ nền độc lập và chính quyền non trẻ trước sự chống phá của các lực lượng ở trong và ngoài nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã kiên trì, tìm nhiều biện pháp để tránh chiến tranh, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định trong *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*: “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới...”¹. Những tài liệu này đã được công bố cho thấy rõ là sau khi Hiệp định Giơnevơ về đình chỉ chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký năm 1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta chủ trương và kiên trì thực hiện Hiệp định, nhất là về việc hai miền tổ chức tổng tuyển cử và hòa bình thống nhất nước nhà. Bước vào cuộc kháng chiến của những năm 1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta tiếp tục yêu cầu phía Mỹ và chế độ miền Nam thực hiện Hiệp định Giơnevơ, vận động hình thành mặt trận nhân dân thế giới chống chiến tranh xâm lược, đem lại hòa bình ở Việt Nam, vừa đấu tranh chống xâm lược ở Việt Nam, vừa bảo vệ hòa bình thế giới, từng bước tạo cục diện “vừa đánh, vừa đàm” và tiến tới đàm phán với Mỹ, chế độ miền Nam và ký Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam vào năm 1973.

Trong quan hệ với thế giới, sau khi nước nhà giành được độc lập vào năm 1945, thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.4, tr.534.

Hồ Chí Minh đã tuyên bố: “trong chính sách đối ngoại của mình, nhân dân Việt Nam sẽ tuân thủ những nguyên tắc dưới đây: ... Đối với các nước dân chủ, nước Việt Nam sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực”¹. Chủ tịch Hồ Chí Minh dành sự đồng cảm đặc biệt đối với nhân dân các dân tộc bị áp bức, thuộc địa. Người chỉ ra khả năng các nước thuộc địa có thể giành thắng lợi và cần có sự liên kết giữa cách mạng ở thuộc địa và cách mạng ở chính quốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã nhất quán ủng hộ mạnh mẽ và tin tưởng ở sức mạnh của phong trào giải phóng dân tộc.

Đối với hai dân tộc Lào và Campuchia cùng cảnh ngộ trên bán đảo Đông Dương, Chủ tịch Hồ Chí Minh coi việc hết sức ủng hộ, giúp đỡ lẫn nhau nhưng bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau là một nguyên tắc. Về chính sách đối ngoại của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà mới được thành lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Đối với Lào và Miên, nước Việt Nam tôn trọng nền độc lập của hai nước đó và bày tỏ lòng mong muốn hợp tác trên cơ sở bình đẳng tuyệt đối giữa các nước có chủ quyền”².

Ngay từ quá trình chuẩn bị thành lập Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ lập trường ủng hộ chính quyền Xôviết ở Liên Xô và cách mạng Trung Quốc. Người cũng xác định độc lập dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội, hết lòng, hết sức ủng hộ các nước xã hội chủ nghĩa, đóng góp tích cực vào mối đoàn kết giữa các nước xã hội chủ nghĩa và phát huy vai trò của các nước xã hội chủ nghĩa vào phong trào cách mạng, cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới đối với các mục tiêu tiến bộ chung.

Tầm nhìn quốc tế của Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường lối quốc tế của Đảng ta là khởi nguồn của tình cảm, sự kính trọng đặc biệt của các dân tộc, đông đảo nhân dân, các tầng lớp xã hội ở các nước trên các châu lục đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh và sự ủng hộ rộng rãi đối với công cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam. Đó cũng là những cơ sở lý luận và thực tiễn cho bài học kinh nghiệm mà ngày nay Đảng ta đã đúc kết là kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.522-523, 523.

2. Tư tưởng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” của Chủ tịch Hồ Chí Minh là ý chí của dân tộc Việt Nam hun đúc qua hàng nghìn năm lịch sử và cũng là mục tiêu phấn đấu hàng đầu của Đảng. Không có gì quý hơn độc lập, tự do và độc lập, tự chủ có mối liên hệ khăng khít, thể hiện xuyên suốt trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đối ngoại, vừa là mục tiêu, vừa là nguyên tắc và phương pháp. *Chánh cương vắn tắt của Đảng, Chương trình tóm tắt của Đảng* (năm 1930) đề ra mục tiêu “Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập”, “Việt Nam tự do” và *Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương* (tháng 10/1930) nêu nhiệm vụ cốt yếu là “Xứ Đông Dương hoàn toàn độc lập, thừa nhận dân tộc tự quyết”. Nhưng, trước hết phải “có lực lượng mới giành được ĐỘC LẬP, TỰ DO”¹. Độc lập, tự chủ trước hết là ở tư duy, đường lối, như Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn “Khi đặt ra khẩu hiệu và chỉ thị, luôn luôn phải dựa vào điều kiện thiết thực và kinh nghiệm cách mạng ở các nước, ở trong nước và ở địa phương”² và tránh “thấy người ta làm thế nào mình cũng một mực bắt chước làm theo thế ấy”³. Cùng với đó là việc chuẩn bị và xây dựng lực lượng để có thể thực hiện được đường lối độc lập, tự chủ.

Độc lập, tự chủ về tư duy, đường lối là một trong những nhân tố quyết định nhất bảo đảm sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta, nhất là ở những thời điểm và giai đoạn bước ngoặt hoặc nhiều biến động, phức tạp. Chủ tịch Hồ Chí Minh tìm thấy con đường cứu nước khi đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I. Lênin vào năm 1920, đó là: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”⁴, đồng thời vận dụng vào hoàn cảnh Việt Nam thì chủ trương của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta trong giai đoạn đầu là tiến hành cách mạng tư sản dân quyền. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, trong bối cảnh phức tạp của những bất hoà giữa các

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.595.

2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.289, 312.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.30.

nước xã hội chủ nghĩa, có những thời điểm lãnh đạo một số nước xã hội chủ nghĩa có những quan điểm chưa phù hợp tình hình chung của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc và diễn biến phức tạp trong quan hệ giữa các nước lớn, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đề cao tinh thần độc lập, tự chủ để đề ra đường lối đáp ứng yêu cầu của cách mạng nước ta, phù hợp với tình hình quốc tế. Đảng ta đã nhận định thắng lợi của cuộc kháng chiến đó “trước hết là thắng lợi của đường lối chính trị, đường lối quân sự độc lập, tự chủ, đúng đắn và sáng tạo”¹.

3. Từ tầm nhìn xa trông rộng và sự hiểu biết sâu sắc về hoàn cảnh, những yêu cầu của đất nước, Người đã sớm nhận thức về tầm quan trọng của công tác đối ngoại và trực tiếp tham gia nhiều hoạt động đối ngoại. Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt nền móng và là người thầy, nhà lãnh đạo vĩ đại của đối ngoại Việt Nam. Năm 1919 là thời điểm đặc biệt trong hoạt động đối ngoại của Người khi Người gia nhập Đảng Xã hội Pháp vì lý do “Chỉ vì đây là tổ chức duy nhất ở Pháp bên vực nước tôi”² và thay mặt Hội những người yêu nước Việt Nam tại Pháp gửi tới Hội nghị Vécxây (Pháp) bản *Yêu sách của nhân dân An Nam*. Một năm sau đó, tại Đại hội XVIII của Đảng Xã hội Pháp họp ở Tours, Người bỏ phiếu tán thành Quốc tế III (Quốc tế Cộng sản) vì “Quốc tế III rất chú ý đến vấn đề giải phóng thuộc địa... Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn, đấy là tất cả những điều tôi hiểu”³, cùng tuyên bố thành lập Phân bộ Pháp của Quốc tế Cộng sản. Theo đó, Người đã tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp và trở thành người cộng sản. Những năm tháng sau đó, dưới danh nghĩa người dân Việt Nam yêu nước, người cộng sản, Người hoạt động tích cực kêu gọi sự ủng hộ đối với cách mạng Việt Nam, chuẩn bị các mặt cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng quan hệ với các nhà nước, đảng phái, tổ chức, nhân dân các nước, và đóng góp vào công việc chung của quốc tế.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.37, tr.484.

2, 3. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, Sđd, t.1, tr.47, 86.

Đó cũng là những hoạt động đối ngoại Đảng và đối ngoại nhân dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Đầu năm 1945, Bác Hồ phân tích: “dùng binh giỏi nhất, là đánh bằng mưu. Thứ hai là đánh bằng ngoại giao. Thứ ba mới là đánh bằng binh”¹. Chủ tịch Hồ Chí Minh là Bộ trưởng Ngoại giao đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Người xác định: “Cố nhiên ngoại giao là rất quan trọng, nhưng cái vốn chính là mình phải đánh thắng và mình phải có sức mạnh thì ngoại giao sẽ thắng”². Đồng thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lãnh đạo, vận dụng tài tình để phát huy sức mạnh của ngoại giao. Khi cuộc kháng chiến bước sang giai đoạn ác liệt mới với việc Mỹ đưa quân chiến đấu trên bộ vào miền Nam Việt Nam, Hội nghị Trung ương 12 khóa III của Đảng (tháng 12/1965) giao nhiệm vụ: “ta phải giữ vững quyết tâm chiến lược, đồng thời áp dụng sách lược đấu tranh chính trị và ngoại giao khôn khéo để phối hợp với đấu tranh quân sự, chủ động tiến công địch”³. Tiếp đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng thảo luận và ban hành riêng một nghị quyết tại Hội nghị Trung ương 13 khóa III (tháng 01/1967) về đẩy mạnh đấu tranh ngoại giao, chủ động tiến công, trong đó nêu “*đấu tranh ngoại giao giữ một vai trò quan trọng, tích cực và chủ động*. Chúng ta tiến công địch về ngoại giao bây giờ là *đúng lúc*”⁴. Hội nghị Trung ương 16 khóa III (tháng 5/1969) xác định: “*ngoại giao là một mặt trận quan trọng*”⁵. Nội hàm của ngoại giao cũng là công tác đối ngoại gồm cả đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân được nêu trong đường lối mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta đề ra và đang trong quá trình thực hiện. Phát triển mới, quan trọng về đường lối của Đại hội lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam là: “Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.562.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.61.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.26, tr.650.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.28, tr.174.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.30, tr.104.

vị thế và uy tín của đất nước. Xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân”¹.

Trong quá trình đấu tranh cách mạng của Đảng và dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Đảng, trực tiếp là Bộ Chính trị và Ban Bí thư, Ban Đối ngoại Trung ương đã có nhiều đóng góp quan trọng vào công tác của Đảng và đất nước. Ban Đối ngoại Trung ương hiện là cơ quan tham mưu của Ban Chấp hành Trung ương, trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong lĩnh vực đối ngoại, tổ chức thực hiện quan hệ đối ngoại của Đảng, giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo, hướng dẫn công tác đối ngoại nhân dân và quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại trong hệ thống đảng, đoàn thể, tổ chức nhân dân. Các nhiệm vụ của Ban Đối ngoại Trung ương là nghiên cứu tình hình các chính đảng và phong trào nhân dân thế giới, nghiên cứu, dự báo tình hình quốc tế, đề xuất kịp thời những đối sách của Đảng ta, chuẩn bị hoặc tham gia chuẩn bị các văn kiện đại hội, nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị về lĩnh vực đối ngoại; chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu cụ thể hoá đường lối đối ngoại của Đảng; là một đầu mối phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, dự báo về lĩnh vực đối ngoại trình Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; thẩm định hoặc tham gia thẩm định các đề án trong lĩnh vực đối ngoại trong hệ thống chính trị trước khi trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư; tổ chức thực hiện quan hệ đối ngoại của Đảng; hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách, các quy chế, quy định về công tác đối ngoại của Đảng; quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trong hệ thống đảng, đoàn thể, tổ chức nhân dân và tham gia xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại.

Cán bộ, đảng viên và người lao động của Ban Đối ngoại Trung ương nhận thức những nhiệm vụ được giao là vinh dự, đồng thời cũng là

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.162.

trách nhiệm lớn. Ban Đối ngoại Trung ương đã triển khai việc nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và phổ biến nội dung, tinh thần bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Ban đã xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Đại hội XIII của Đảng, trong đó quán triệt yêu cầu của tình hình mới về việc nâng cao chất lượng công tác tham mưu chiến lược, thẩm định, hướng dẫn và kiểm tra, đồng thời làm tốt các công việc thường xuyên khác. Những công việc đó đòi hỏi Ban Đối ngoại Trung ương kế thừa kết quả công tác đã đạt được, đồng thời đổi mới tư duy, tiếp tục nâng cao năng lực cán bộ, cải tiến phương pháp công tác, điều chỉnh tổ chức, bộ máy và phát huy tinh thần hăng say, chuyên nghiệp và trách nhiệm công tác.

Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng ta về đối ngoại qua các giai đoạn cách mạng là những tài sản quý báu mà việc tiếp tục nghiên cứu sâu, theo nhiều khía cạnh sẽ giúp phát triển, làm phong phú thêm tư tưởng của Người, những tư tưởng, quan điểm của Đảng ta, đồng thời giúp nhận thức sâu sắc, đầy đủ hơn về những nhiệm vụ chuyên môn của công tác đối ngoại, từ theo dõi, đánh giá tình hình, đề xuất về ứng phó, tham mưu chiến lược và tổ chức thực hiện để triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả đường lối đối ngoại của Đại hội XIII, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, bảo vệ và xây dựng đất nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



CẦN THẨM NHUẦN SÂU SẮC BÀI HỌC XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN THỦ ĐÔ

ĐINH TIẾN DŨNG*

1. Chỉnh đốn Đảng trở nên bức thiết hơn bao giờ hết

Đảng bộ Thủ đô Hà Nội là đảng bộ lớn nhất cả nước, với 50 đảng bộ cấp trên cơ sở và hơn 45 vạn đảng viên. Thời gian qua, Thành ủy Hà Nội đã và đang triển khai phổ biến nội dung, tinh thần bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tới các cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên, tuyên truyền trong nhân dân. Có thể nhận thức sâu sắc rằng, bài viết của Tổng Bí thư là một công trình nghiên cứu có tầm chiến lược và ý nghĩa đặc biệt quan trọng, thể hiện sự tâm huyết, trách nhiệm, tư duy lý luận sâu sắc, khoa học, toàn diện với nhiều luận điểm mới, phản ánh cả tầm tư tưởng, lý luận và thực tiễn.

Một trong những vấn đề lớn mà chúng ta phải quan tâm, được Tổng Bí thư chỉ ra trong bài viết đó là: “Xây dựng chủ nghĩa xã hội là kiến tạo một kiểu xã hội mới về chất, hoàn toàn không hề đơn giản, dễ dàng. *Đây là cả một sự nghiệp sáng tạo vĩ đại, đầy thử thách, khó khăn, một sự nghiệp tự giác, liên tục, hướng đích lâu dài, không thể nóng vội*”; đồng thời Tổng Bí thư

* Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội. Bài đăng trên báo *Hà Nội mới*, ngày 05/7/2021.

nhấn mạnh: “Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới và bảo đảm cho đất nước phát triển theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, chúng ta *đặc biệt chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, coi đây là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa*”; “Đảng ta kiên trì lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động cách mạng”.

Thực tiễn phong phú, sinh động của cách mạng Việt Nam hơn 90 năm qua đã chứng tỏ, ở Việt Nam không có một lực lượng chính trị nào khác, ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam có đủ bản lĩnh, trí tuệ, kinh nghiệm, uy tín và khả năng lãnh đạo đất nước vượt qua mọi khó khăn, thử thách để đưa dân tộc đến bến bờ vinh quang, giành được hết thắng lợi này đến thắng lợi khác. Có được những thành tựu đó là do từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đến nay, Đảng ta đã kiên định, nắm vững và vận dụng sáng tạo, đúng đắn chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đồng thời luôn coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xem đây là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa quyết định đến sức mạnh, uy tín của Đảng.

Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng cũng khẳng định: “*Kết quả của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng các nhiệm kỳ qua và nhiệm kỳ Đại hội XII đã góp phần rất quan trọng để đất nước ta có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay; Đảng ta đoàn kết, thống nhất và trong sạch, vững mạnh hơn; niềm tin của nhân dân đối với Đảng được củng cố, tăng cường hơn, tạo nền tảng vững chắc đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững trong những năm tới*”¹.

Từ thực tiễn công cuộc đổi mới, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã tổng kết 5 bài học lớn; trong đó, bài học kinh nghiệm đầu tiên là về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị đã nhấn mạnh: Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải được triển khai quyết liệt, đồng bộ, thường xuyên, hiệu quả cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Đây là cơ sở quan trọng để Đảng ta tiếp tục vận dụng, phát huy và phát triển sáng tạo trong

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.II, tr.221.

lãnh đạo, chỉ đạo, vững vàng vượt qua những khó khăn, thách thức trong giai đoạn cách mạng mới.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành công, Đảng đã thẳng thắn chỉ ra một số hạn chế trong công tác xây dựng Đảng, nhất là sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu, xa dân của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên. Chính “một bộ phận không nhỏ” này đã và đang làm suy yếu Đảng, đe dọa sự tồn vong của Đảng, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng. Điều này một lần nữa được Tổng Bí thư chỉ rõ trong bài viết: “Ý thức được nguy cơ đối với đảng cầm quyền là tham nhũng, quan liêu, thoái hóa,... nhất là trong điều kiện kinh tế thị trường, Đảng Cộng sản Việt Nam đặt ra yêu cầu phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa cá nhân, chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí, thoái hóa, v.v.”. Đây là định hướng quan trọng để cán bộ, đảng viên và các tổ chức đảng quyết tâm thực hiện nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Trong bối cảnh hiện nay, bên cạnh những thời cơ, vận hội mới, dân tộc ta cũng đứng trước không ít những khó khăn, thách thức, đặc biệt là các mối đe dọa độc lập, chủ quyền, lợi ích chiến lược của đất nước, nhất là trên Biển Đông; vấn đề an ninh phi truyền thống, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh; sự chống phá ngày càng tinh vi của các thế lực thù địch... Trước yêu cầu mới ngày càng cao của công cuộc đổi mới, nếu Đảng không giữ vững bản chất cách mạng, không thật vững vàng về chính trị, tư tưởng; không thống nhất cao về ý chí và hành động; không trong sạch về đạo đức, lối sống; không chặt chẽ về tổ chức; không được nhân dân ủng hộ thì không thể đứng vững và đủ sức lãnh đạo đưa đất nước đi lên.

Nếu Đảng không vững mạnh, trong sạch thì niềm tin trong dân sẽ giảm dần. Vì vậy, nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng trở nên bức thiết hơn bao giờ hết. Do đó, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ: “Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”¹ và trong

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.180.

bài viết, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp tục nhấn mạnh, khẳng định: “Thành công hay thất bại là phụ thuộc trước hết vào sự đúng đắn của đường lối, bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng”.

2. Đảng bộ Thành phố Hà Nội luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng

Ngay sau sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (ngày 3/2/1930), ngày 17/3/1930, tại số nhà 42 phố Hàng Thiếc, Ban Chấp hành lâm thời của Đảng bộ Thành phố Hà Nội được thành lập. Đảng bộ Thành phố Hà Nội vinh dự trở thành đảng bộ được thành lập sớm nhất cả nước.

Sau hơn 90 năm xây dựng và phát triển, với trí tuệ, bản lĩnh và nghị lực kiên cường; với tinh thần chủ động, sáng tạo, ý chí phấn đấu không ngại gian khó, không sợ hy sinh của đội ngũ cán bộ, đảng viên và ý thức đoàn kết, gắn bó với nhân dân, Đảng bộ Hà Nội đã lãnh đạo nhân dân Thủ đô đạt được nhiều thành tựu to lớn; trong đó nổi bật là: (1) Lãnh đạo thành công cuộc đấu tranh giành chính quyền về tay nhân dân ở Thủ đô, góp phần cùng nhân dân cả nước làm nên thắng lợi Cách mạng Tháng Tám vĩ đại; (2) Lãnh đạo cuộc đấu tranh bảo vệ thành quả cách mạng và tích cực tham gia cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược; (3) Lãnh đạo nhân dân giành thắng lợi trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Thủ đô trong bối cảnh vừa có hòa bình, vừa có chiến tranh, chống đế quốc Mỹ xâm lược; (4) Lãnh đạo nhân dân Thủ đô cùng cả nước thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới.

Trong suốt hơn 35 năm qua, Đảng bộ và nhân dân Hà Nội đã nỗ lực, bền bỉ cùng với nhân dân cả nước vượt qua mọi khó khăn, thách thức tiến hành công cuộc đổi mới thắng lợi, giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Hà Nội ngày càng xứng đáng là trái tim của Tổ quốc, là đầu não chính trị, hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hóa, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế.

Với những thành tựu to lớn đã đạt được, Hà Nội vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng danh hiệu “Thủ đô Anh hùng”; ba lần đón nhận Huân chương Sao Vàng. Uy tín, vị thế của Thủ đô trong khu vực và thế giới ngày càng nâng cao, được tổ chức UNESCO vinh danh là “Thành phố Vì hòa bình”, “Thành phố sáng tạo”.

Thực tiễn đã chứng minh, Đảng bộ Thành phố Hà Nội - một Đảng bộ tiêu biểu trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ - chính là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của sự nghiệp cách mạng ở Thủ đô. Để đạt được những kết quả đó, bên cạnh bài học quan trọng về thống nhất tư tưởng để hành động, Đảng bộ Thành phố Hà Nội luôn thấm nhuần bài học xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã được chỉ ra trong các nghị quyết của Đảng, đặc biệt trong giai đoạn hiện nay là Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và tiếp tục được nhấn mạnh, khẳng định trong bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Đảng bộ Thành phố Hà Nội xác định việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên. Trong những nhiệm kỳ gần đây, Đảng bộ Thành phố đã thực hiện nhiều bước đột phá, tạo chuyển biến mạnh trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị; nhiều chủ trương mới, sáng tạo được ban hành, hệ thống chính trị từ thành phố đến cơ sở được củng cố, kiện toàn.

Việc tập trung kiểm điểm tự phê bình và phê bình để làm rõ những hạn chế, khuyết điểm, từ đó đề ra giải pháp khắc phục đã trở thành nền nếp trong Đảng bộ Thành phố Hà Nội. Hằng năm, Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội thường xuyên gợi ý kiểm điểm sâu sắc đối với một số tập thể cấp ủy, tổ chức đảng; tập trung chủ yếu vào những hạn chế, khuyết điểm chính, những vấn đề nổi cộm thuộc phạm vi lãnh đạo. Bên cạnh đó, Thành ủy Hà Nội luôn coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Thành ủy, các cấp ủy đã kiểm tra đối với 9.810 lượt tổ chức đảng, 4.309 đảng viên; giám sát 4.786 lượt tổ chức đảng, 3.900 đảng viên. Đã thi hành kỷ luật 4.143 đảng viên... Qua kiểm tra giúp các địa phương, đơn vị tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng yếu kém, phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi tiêu cực xảy ra.

Phương thức lãnh đạo của Thành ủy và các cấp ủy đảng thường xuyên được đổi mới. Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy và Ban Chấp hành

Đảng bộ Thành phố luôn coi trọng đổi mới tư duy, phong cách, phương pháp lãnh đạo; vừa lãnh đạo toàn diện, vừa xác định rõ trọng tâm, trọng điểm, lựa chọn trúng và đúng những vấn đề cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; chủ động dự báo, đánh giá, phân tích những vấn đề mới, lĩnh vực còn tiềm ẩn phức tạp, không để bị động; xử lý kịp thời, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả những phức tạp phát sinh. Đặc biệt, ngay khi đại dịch Covid-19 xảy ra, Thành ủy đã kịp thời ban hành Chỉ thị số 31-CT/TU về thực hiện lời kêu gọi của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng để thực hiện “nhiệm vụ kép”, vừa tăng cường các biện pháp cấp bách phòng, chống có hiệu quả đại dịch Covid-19 trên địa bàn Thủ đô, vừa duy trì và phục hồi phát triển kinh tế - xã hội.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ Hà Nội vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, khuyết điểm cần tiếp tục được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục trong thời gian tới, đó là: Vai trò hạt nhân chính trị, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng còn thấp; chất lượng sinh hoạt, tinh thần tự phê bình và phê bình của một số tổ chức đảng và đảng viên còn hạn chế; một số cán bộ, đảng viên, trong đó có cán bộ chủ chốt có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, thậm chí vi phạm pháp luật phải xử lý hình sự...

Đảng bộ Thành phố Hà Nội là đảng bộ lớn nhất cả nước, mọi thành công cũng như hạn chế, khuyết điểm trong công tác xây dựng Đảng đều có ý nghĩa rất quan trọng đối với toàn Đảng nói chung và đối với Đảng bộ Thành phố Hà Nội nói riêng. Những hạn chế, khuyết điểm trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đặt ra cho Đảng bộ Hà Nội nhiều vấn đề cần giải quyết trong thời gian tới. Và tới đây, thành phố Hà Nội tiếp tục triển khai tinh thần nội dung bài viết của Tổng Bí thư sâu rộng trong từng cấp ủy đảng, tiếp tục làm tốt hơn nữa công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

3. Nhận diện rõ hạn chế, khuyết điểm và khó khăn, thách thức để khắc phục và vươn lên

Sự nghiệp đổi mới phải luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, bởi chủ nghĩa xã hội không chỉ mang lại độc lập cho

dân tộc, mà còn là con đường duy nhất đúng đắn để thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Toàn bộ bài viết của Tổng Bí thư không chỉ thể hiện tầm nhìn xa, tư duy sắc sảo mà còn cho thấy bản lĩnh chính trị của người đứng đầu Đảng trước những đổi thay của tình hình trong nước và quốc tế; phản ánh được cách nhìn, khát vọng, mục tiêu không thay đổi của Đảng Cộng sản Việt Nam, của dân tộc Việt Nam. Bài viết có tác động rất lớn đến tư tưởng, tình cảm, hành động của mỗi tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Trong những năm sắp tới, Thủ đô Hà Nội cũng như đất nước ta có nhiều cơ hội để phát triển nhanh về mọi mặt; nhưng đồng thời cũng phải đối diện với không ít khó khăn, thách thức. Để đáp ứng được niềm tin của nhân dân, Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn, tự khắc phục sai lầm, hạn chế, khuyết điểm; nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình; dựa vào nhân dân để xây dựng, chỉnh đốn Đảng, để Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, thật sự là đảng chân chính, cách mạng, “là đạo đức, là văn minh”. Có như vậy, Đảng mới phát huy được tinh thần đoàn kết thống nhất, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, lãnh đạo đưa đất nước ta phát triển nhanh, bền vững, sớm đạt được mục tiêu trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI.

Trên hành trình đó, Đảng bộ Thành phố Hà Nội cần nhận diện rõ những hạn chế, khuyết điểm và những khó khăn, thách thức, từ đó phát huy cao độ truyền thống lịch sử, văn hóa, vị thế, tầm vóc mới của Thủ đô cũng như khát vọng, ý chí vươn lên, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng, trong đó chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ để lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Trung ương giao, cũng như các mục tiêu, chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XVII đề ra, đặc biệt là Chương trình số 01-CTr/TU về tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị thành phố trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh cải cách

hành chính giai đoạn 2021 - 2025, xây dựng Thủ đô ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại, xứng đáng với niềm tin yêu của nhân dân cả nước; đồng thời qua đó góp phần xây dựng đất nước ta “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn” như mong ước của Bác Hồ kính yêu.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



CON NGƯỜI VỪA LÀ MỤC TIÊU, VỪA LÀ ĐỘNG LỰC TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ THEO ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

PGS.TS. NGÔ TUẤN NGHĨA*

Trong bài viết đặc biệt quan trọng *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư của Đảng ta nhấn mạnh: “Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, “cá lớn nuốt cá bé” vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm. Chúng ta cần sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống lành mạnh cho các thế hệ hiện tại và tương lai, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn độ và hủy hoại môi trường. Và chúng ta cần một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân,

* Viện trưởng Viện Kinh tế chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Bài đăng trên tạp chí *Tuyên giáo*, ngày 09/7/2021.

do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có. Phải chăng những ước mơ tốt đẹp đó chính là những giá trị đích thực của chủ nghĩa xã hội và cũng chính là mục tiêu, là con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta và nhân dân ta lựa chọn và đang kiên định, kiên trì theo đuổi”.

1. Sự nhất quán về đường lối

Xét về chủ trương, ngay từ những ngày đầu thành lập, trong *Chánh cương vắn tắt của Đảng* năm 1930, mặc dù còn rất non trẻ, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định tinh thần mục tiêu hướng tới trong sự lãnh đạo là giải phóng công nhân và nông dân, thực hiện cải thiện cuộc sống cho quần chúng lao động, thực hiện nam nữ bình quyền¹. Từ những quan điểm sơ khai đó, trải qua hơn một thập kỷ lãnh đạo cách mạng (từ năm 1930), giành chính quyền, kháng chiến chống thực dân Pháp, Đại hội II của Đảng (tháng 02/1951) đi đến khẳng định rõ hơn khi xác định mục tiêu: quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và của dân tộc là một; thực hiện giành độc lập và thống nhất thật sự, phát triển chế độ dân chủ nhân dân².

Hoàn cảnh lịch sử mới của Việt Nam, sau khi chiến thắng chủ nghĩa thực dân kiểu cũ bằng chiến dịch Điện Biên Phủ, đã đem lại khí thế mới cho tinh thần phát triển vì con người trong đường lối chung của Đảng. Đại hội III của Đảng (tháng 9/1960) đã xác định quan điểm phát triển chung là tiếp tục thực hiện sự nghiệp thống nhất đất nước, tiến tới xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân theo con đường xã hội chủ nghĩa. Ấm no, hạnh phúc của người dân trở thành giá trị cơ bản trong mục tiêu phát triển hướng tới. Tinh thần này được tiếp tục khẳng định trong đường lối Đại hội IV, V diễn ra trong các năm 1976, 1981. Trong đó, việc xác định công cuộc xây dựng, phát triển Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa chính là vì mục tiêu đem lại cuộc sống no ấm, đầy đủ hơn cho nhân dân. Mọi chủ trương và biện pháp thực hiện đều dựa trên cơ sở lợi ích của nhân dân.

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.2, tr.94-95.

2. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.12, tr.38, 434.

Sau khi thực hiện tổng kết quá trình phát triển 10 năm (1976 - 1986), với việc nhận định nhiều điểm hạn chế mang tính duy ý chí, nóng vội, chưa đạt kết quả như mong đợi, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã phân tích một cách biện chứng mối quan hệ giữa phát huy nhân tố con người với phát triển. Tư duy về mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và mục tiêu vì con người được cụ thể hơn, hiện thực, rõ nét hơn khi gắn mối quan hệ đó trong chính sách xã hội. Theo đó, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “Trình độ phát triển kinh tế là điều kiện vật chất để thực hiện chính sách xã hội, nhưng những mục tiêu xã hội lại là mục đích của hoạt động kinh tế. Ngay trong khuôn khổ của hoạt động kinh tế, chính sách xã hội có ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, là một nhân tố quan trọng để phát triển sản xuất. Do đó, cần có chính sách xã hội cơ bản, lâu dài và xác định được những nhiệm vụ, mục tiêu phù hợp với yêu cầu, khả năng trong chặng đường đầu tiên. Trong việc *phát huy yếu tố con người* và lấy việc *phục vụ con người* làm mục đích cao nhất của mọi hoạt động... Cùng với việc tiến tới xóa bỏ cơ sở kinh tế - xã hội của sự bất công xã hội, phải đấu tranh kiên quyết chống những hiện tượng tiêu cực, làm cho những nguyên tắc công bằng xã hội và lối sống lành mạnh được khẳng định trong cuộc sống hằng ngày của xã hội”¹. Xét trực tiếp tới thực hiện công bằng xã hội trong phát triển, Đại hội VI khẳng định: “Tôn trọng lợi ích chính đáng của những hoạt động kinh doanh hợp pháp, có ích cho xã hội. Ngăn chặn và xử lý nghiêm khắc các nguồn thu nhập bất chính”². “Sự quan tâm đến con người và thái độ tôn trọng lẫn nhau phải trở thành một tiêu chuẩn đạo đức trong mọi hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội, trong các dịch vụ phục vụ đông đảo nhân dân”³.

Việc chăm lo con người trong phát triển không chỉ nhấn mạnh đến khía cạnh chung, mà vấn đề đảm bảo sự bình đẳng giữa các dân tộc, bình đẳng giới cũng được Đại hội VI nêu ra. Là một quốc gia có nhiều cộng đồng các

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t.47, tr.420-421, 423, 423.

tộc người, nên việc quan tâm đầy đủ quyền lợi và quan hệ tốt đẹp giữa các dân tộc được coi là một trọng tâm trong mục tiêu phát triển con người ở Việt Nam. Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra chủ trương: “Trong việc phát triển kinh tế, xã hội ở những nơi có đông đồng bào các dân tộc thiểu số, cần thể hiện đầy đủ chính sách dân tộc, phát triển mối quan hệ tốt đẹp gắn bó giữa các dân tộc trên tinh thần đoàn kết, bình đẳng, giúp đỡ lẫn nhau...; kết hợp phát triển kinh tế và phát triển xã hội, đẩy mạnh sản xuất và chăm lo đời sống con người, kể cả những người từ nơi khác đến và dân tại chỗ”¹. Trên cơ sở đó, giải pháp về sự kết hợp giữa phát triển kinh tế với chăm lo phát triển con người, lấy con người làm mục tiêu và con người là động lực phát triển kinh tế được Đại hội VI đề xuất: “Hơn bao giờ hết, chúng ta phải luôn luôn kết hợp chặt chẽ kinh tế với xã hội, xã hội với kinh tế. Mục tiêu ổn định tình hình, giải phóng năng lực sản xuất không chỉ là phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật mới mà còn là giải quyết các vấn đề xã hội, từ công việc làm đến đời sống vật chất và văn hóa, bồi dưỡng sức dân, xây dựng các quan hệ xã hội tốt đẹp, lối sống lành mạnh, thực hiện công bằng xã hội, với ý thức người lao động là lực lượng sản xuất lớn nhất, là chủ thể của xã hội”².

Trên cơ sở tư duy đổi mới của Đại hội lần thứ VI, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* được Đại hội lần thứ VII của Đảng thông qua đề ra chủ trương đầy đủ hơn nữa về con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển kinh tế. Cương lĩnh nhấn mạnh yêu cầu phát huy nhân tố con người trên cơ sở đảm bảo công bằng, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ công dân, kết hợp giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội; giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần của nhân dân; giữa đáp ứng nhu cầu trước mắt với chăm lo lợi ích lâu dài; giữa cá nhân với tập thể và cộng đồng xã hội; bảo vệ tự do tôn giáo, tín ngưỡng và chống lợi dụng tự do tôn giáo, tín ngưỡng làm tổn hại đến lợi ích Tổ quốc và nhân dân.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.47, tr.431-432, 520.

Trên cơ sở *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* biện pháp để từng bước hiện thực hóa phương châm con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển kinh tế gồm các nội dung:

Thứ nhất, chính sách xã hội đúng đắn vì hạnh phúc con người là động lực to lớn phát huy mọi tiềm năng sáng tạo, ý thức trách nhiệm chính trị, xã hội, niềm tin của nhân dân đối với chế độ và công cuộc xây dựng, phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, chính sách xã hội nhằm chăm lo, bồi dưỡng, xây dựng và phát triển con người mới, con người có ý thức trách nhiệm công dân, có tri thức, sức khỏe và lao động giỏi, sống có văn hóa, tình nghĩa, giàu lòng yêu nước và tinh thần quốc tế.

Thứ ba, bảo đảm không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân về ăn, mặc, ở, đi lại, nghỉ ngơi, dịch vụ y tế, việc làm và điều kiện lao động; xây dựng môi trường xã hội trong sạch, an toàn, vì sự phát triển toàn diện của con người.

Thứ tư, chính sách phân phối theo lao động, khuyến khích làm giàu, tăng thu nhập chính đáng, dựa trên kết quả lao động; đồng thời có chính sách bảo trợ, điều tiết hợp lý thu nhập giữa các vùng, các bộ phận dân cư, thiết lập một hệ thống đồng bộ về bảo hiểm và trợ cấp xã hội.

Thứ năm, chăm lo cho gia đình, thực hiện bình đẳng nam nữ, cải thiện điều kiện sống, làm việc của bà mẹ, chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, chăm lo đời sống người già, tàn tật, yếu thế trong xã hội.

Thứ sáu, phát triển các phương tiện truyền thông đại chúng đa dạng, phong phú, hiện đại, nội dung thông tin chân thực, bổ ích; phát triển văn học nghệ thuật có nội dung nhân văn, dân chủ, vì cuộc sống tinh thần cao đẹp.

Thứ bảy, phát triển thể dục thể thao nâng cao thể chất của người dân.

Thứ tám, bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên, giữ gìn cân bằng sinh thái cho các thế hệ mai sau.

Thứ chín, thực hiện chính sách bình đẳng, đoàn kết tương trợ lẫn nhau giữa các dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, tôn trọng văn hóa, ngôn ngữ, tập quán, tín ngưỡng; chống kỳ thị, chia rẽ dân tộc; có chính sách hỗ trợ phát triển thích ứng với các vùng dân tộc, miền núi, vùng sâu và vùng xa.

Thứ mười, thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo vệ tự do tôn giáo, tín ngưỡng, chống mọi hành vi xâm phạm tự do tôn giáo, tín ngưỡng, làm tổn hại đến lợi ích quốc gia - dân tộc và nhân dân¹.

Tại các đại hội tiếp theo của Đảng Cộng sản Việt Nam, vấn đề con người tiếp tục được nhấn mạnh và cụ thể hóa ở mức sâu hơn. Đến Đại hội VIII, con người được nhìn nhận như là nguồn lực của phát triển. Trong đường lối phát triển kinh tế, Đại hội VIII nêu rõ, nguồn lực con người trở thành động lực cho sự phát triển nhanh và bền vững. Đại hội khẳng định: “Lấy việc phát huy nguồn lực con người làm yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững. Động viên toàn dân cần kiệm xây dựng đất nước, không ngừng tăng tích lũy cho đầu tư phát triển. Tăng trưởng kinh tế gắn với cải thiện đời sống nhân dân, phát triển văn hóa, giáo dục, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường”². Đảng nhấn mạnh: “Tăng trưởng kinh tế phải luôn gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội. Công bằng xã hội không chỉ được thực hiện trong phân phối kết quả sản xuất mà còn được thực hiện ở khâu phân phối tư liệu sản xuất, ở việc tạo ra những điều kiện cho mọi người phát huy tốt năng lực của mình. Khuyến khích làm giàu hợp pháp, chống làm giàu phi pháp đi đôi với chăm lo xóa đói, giảm nghèo, thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển, về mức sống giữa các vùng, giữa các dân tộc, giữa các tầng lớp dân cư”³.

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t.51, tr.139-142.

2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t.55, tr.370, 326.

Trong quan điểm của Đại hội IX, con người được khẳng định là “nhân tố quyết định sự phát triển đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa”¹. Như vậy, vai trò của nhân tố con người trong phát triển kinh tế trở thành động lực quyết định đến sự phát triển. “Bằng nhiều giải pháp, tạo nhiều việc làm mới, tăng quỹ thời gian lao động được sử dụng, nhất là trong nông nghiệp và nông thôn. Các thành phần kinh tế mở mang các ngành nghề, các cơ sở sản xuất, dịch vụ có khả năng sử dụng nhiều lao động. Chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, bảo đảm an toàn và vệ sinh lao động, phòng, chống tai nạn và bệnh nghề nghiệp cho người lao động. Khôi phục và phát triển các làng nghề, đẩy mạnh phong trào lập nghiệp của thanh niên và đào tạo lao động có nghề. Tổ chức, quản lý chặt chẽ hoạt động xuất khẩu lao động và bảo vệ quyền lợi người lao động ở nước ngoài. Khẩn trương mở rộng hệ thống bảo hiểm xã hội và an sinh xã hội. Sớm xây dựng và thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động thất nghiệp”². Đó là những giải pháp cụ thể nhằm hiện thực hóa hơn nữa phương châm con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực trong phát triển kinh tế.

Con người không những là nguồn lực có vai trò quyết định đến phát triển, con người còn là mục tiêu của quá trình đổi mới, là căn cứ của đổi mới và phát triển. Đại hội X tiếp tục làm sâu sắc thêm nhận thức về con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển kinh tế qua nội hàm của thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển. Kết hợp các mục tiêu phát triển với các mục tiêu xã hội, thực hiện chính sách xã hội trên cơ sở phát triển kinh tế; tập trung giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc.

Trên cơ sở tổng kết 25 năm thực hiện đường lối đổi mới, 20 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991 (Đại hội VII), Đại hội XI của Đảng tiếp tục

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t.60, tr.270, 195.

nhất quán coi con người là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển¹. Theo đó, mục tiêu phát triển con người được cụ thể hóa hơn nữa ở việc chú ý tới quyền con người. Phải đảm bảo quyền con người, quyền công dân để mọi người được phát triển toàn diện. Nâng cao năng lực và tạo cơ chế để nhân dân thực hiện đầy đủ quyền làm chủ, nhất là dân chủ trực tiếp để phát huy mạnh mẽ mọi khả năng sáng tạo và đảm bảo đồng thuận cao trong xã hội, tạo động lực để phát triển đất nước. Phát huy lợi thế dân số và con người Việt Nam, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trọng dụng nhân tài, chăm lo lợi ích chính đáng và không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của mọi người dân, thực hiện công bằng xã hội. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) một lần nữa chỉ ra 9 giải pháp để hiện thực hóa quan điểm con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực trong phát triển kinh tế ở Việt Nam. Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực trong phát triển của xã hội cũng có nghĩa con người là trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể của phát triển. Tôn trọng và bảo vệ quyền con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích của dân tộc, đất nước và quyền làm chủ của nhân dân. Kết hợp và phát huy đầy đủ vai trò của xã hội, gia đình, nhà trường, từng tập thể lao động, các đoàn thể và cộng đồng dân cư trong việc chăm lo xây dựng con người Việt Nam giàu lòng yêu nước, có ý thức làm chủ, trách nhiệm công dân, có tri thức, sức khỏe, lao động giỏi; sống có văn hóa, nghĩa tình; có tinh thần quốc tế chân chính. Xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, thật sự là tế bào lành mạnh của xã hội, là môi trường trực tiếp giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách. Đơn vị sản xuất, công tác, học tập, chiến đấu phải là môi trường rèn luyện tác phong làm việc có kỷ luật, năng suất và hiệu quả cao, bồi đắp tình bạn,

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.69, tr.285.

tình đồng chí, đồng đội, hình thành nhân cách con người và nền văn hóa Việt Nam¹.

Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) của Đảng Cộng sản Việt Nam nhận thức sâu sắc hơn khi cho rằng quyền con người trong phát triển kinh tế gắn bó với lợi ích của đất nước, việc phát triển kinh tế phải trở thành môi trường để hình thành và bồi đắp các giá trị con người Việt Nam.

Đại hội XII của Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục cụ thể hóa *Cương lĩnh* (bổ sung, phát triển năm 2011), xét riêng về quan điểm con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực trong phát triển kinh tế, đồng thời làm rõ hơn nữa nội dung nhận thức về con người trong phát triển: Nhận thức sâu sắc vị trí, tầm quan trọng của phát triển bền vững và quản lý phát triển xã hội đối với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc; giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc; bảo đảm hài hòa về lợi ích, về quan hệ xã hội, quan tâm thích đáng tới các tầng lớp, bộ phận yếu thế trong xã hội, đồng bào các dân tộc thiểu số ở vùng cao, vùng sâu. Về nhiệm vụ, Đại hội XII khẳng định: “Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện phải trở thành một mục tiêu của chiến lược phát triển. Đúc kết và xây dựng hệ giá trị văn hóa và hệ chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; tạo môi trường và điều kiện để phát triển về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật, mọi người Việt Nam đều hiểu biết sâu sắc, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc. Khẳng định, tôn vinh cái đúng, cái tốt đẹp, tích cực, cao thượng; nhân rộng các giá trị cao đẹp, nhân văn. Đấu tranh phê phán, đẩy lùi cái xấu, cái ác, thấp hèn, lẠc hậu; chống các quan điểm, hành vi sai trái, tiêu cực ảnh hưởng xấu đến xây dựng nền văn hóa, làm tha hóa con người. Có giải pháp ngăn chặn và

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.69, tr.507-508.

đẩy lùi sự xuống cấp về đạo đức xã hội, khắc phục những mặt hạn chế của con người Việt Nam”¹.

Nhấn mạnh thêm về con người là động lực của sự phát triển, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định con người và nền văn hóa Việt Nam thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng và tạo môi trường, điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển, tài năng, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước.

Như vậy, kể từ Cương lĩnh chính trị đầu tiên năm 1930 đến Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam, đến nay tư duy về mục tiêu phát triển của Đảng ngày càng trở nên hoàn thiện. Trong mô hình phát triển của Việt Nam, con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực, là trung tâm phát triển quan trọng nhất của đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Vị trí của nhân tố con người trở thành trung tâm của sự phát triển kinh tế nói riêng và quá trình phát triển toàn diện nói chung. Đó là sự nhất quán xuyên suốt trong tiến trình lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Hiện thực sinh động trong phát triển của Việt Nam

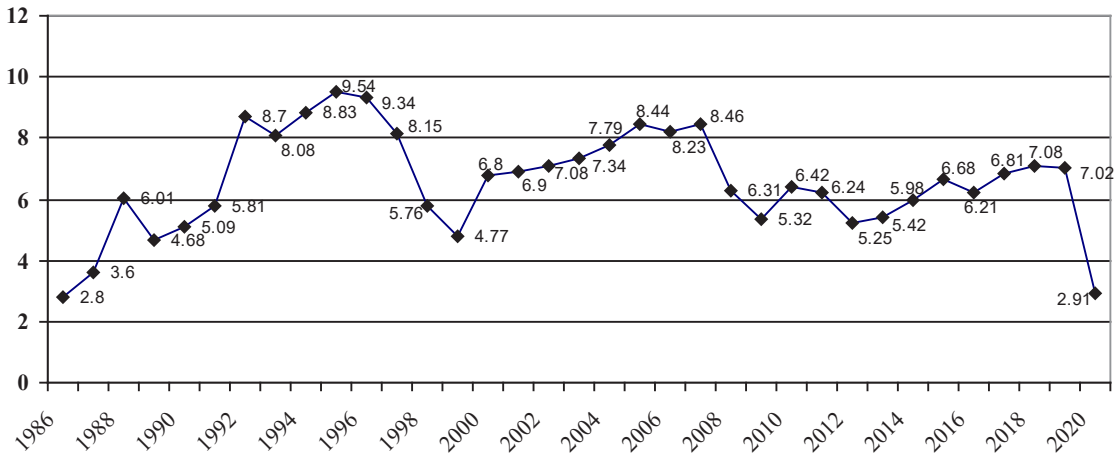
Thành tựu mang tầm vóc lịch sử về hiện thực hóa quan điểm con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển của Việt Nam giai đoạn trước năm 1986 chính là sự thành công của sự nghiệp giải phóng dân tộc, đem lại tự do cho toàn dân, con người Việt Nam từ thân phận bị áp bức, lệ thuộc dưới sự thống trị của chủ nghĩa phong kiến, đế quốc trở thành công dân của đất nước tự do, độc lập.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.126-127.

Trên cơ sở quan điểm nhất quán của Đảng Cộng sản Việt Nam, nếu chỉ xét riêng giai đoạn 35 năm đổi mới, những thành tựu phản ánh giá trị cốt lõi con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực trong phát triển kinh tế ở Việt Nam là rất rõ và quan trọng.

Thứ nhất, tăng trưởng, việc làm và giảm nghèo đạt kết quả ấn tượng.

Tốc độ tăng GDP Việt Nam trong thời kỳ đổi mới

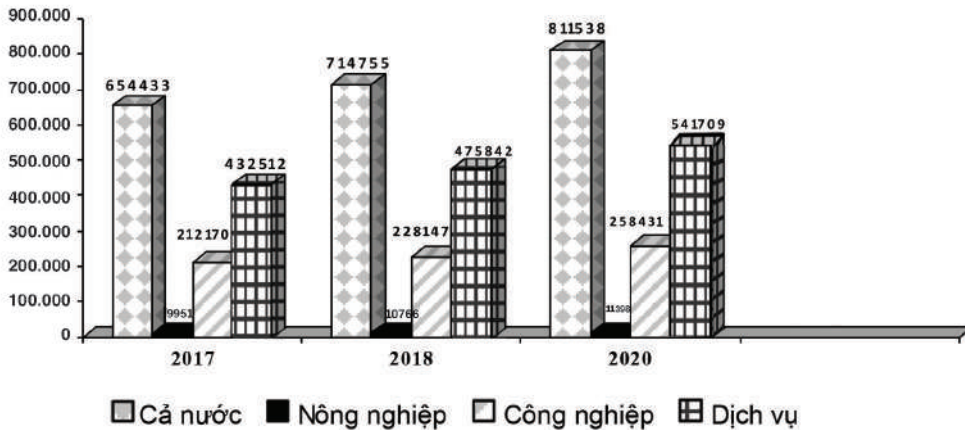


Nguồn: Tổng cục Thống kê (GSO), 2020.

Trong 35 năm đổi mới, Việt Nam luôn đạt tốc độ tăng trưởng khá, tốc độ tăng trưởng trung bình đạt hơn 6%. Nhờ đó, mặc dù quy mô dân số gia tăng liên tục, trung bình mỗi năm hơn 1,1 triệu người, song GDP bình quân đầu người của Việt Nam tăng hơn 40 lần trong giai đoạn 1988 - 2020 (từ mức 88 USD lên mức 3.521 USD).

Trên cơ sở đường lối phát triển đúng, các kết quả về thu nhập bình quân và tốc độ tăng trưởng nêu trên có sự đóng góp rất tích cực của các hộ gia đình, doanh nghiệp, người dân. Từ chủ trương coi kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế, số lượng doanh nghiệp ở Việt Nam đã gia tăng đáng kể, đem lại động lực phát triển rõ trong nền kinh tế Việt Nam.

Số doanh nghiệp đang hoạt động đến ngày 31/12/2020 theo ngành kinh tế



Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư: *Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam*, 2021.

Cùng với sự gia tăng của số lượng doanh nghiệp, việc làm và số người lao động có việc làm ở Việt Nam liên tục gia tăng. Cơ cấu việc làm có xu hướng chuyển dịch tích cực, số lượng việc làm trong các khu vực có thu nhập cao và ổn định hơn (công nghiệp, dịch vụ) gia tăng, số lượng việc làm trong khu vực nông nghiệp có xu hướng giảm. Kết quả này phản ánh dấu hiệu tích cực trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động. Xu hướng thu nhập cao từ các việc làm ổn định, giảm lệ thuộc vào thiên nhiên là tích cực.

Về kết quả giảm nghèo, tốc độ giảm nghèo và thu hẹp khoảng cách phát triển của Việt Nam trong giai đoạn 15 năm gần đây cũng đạt kết quả ấn tượng. Kết quả giảm nghèo được thể hiện trên cả hai khu vực: thành thị và nông thôn. Trong đó, tốc độ giảm nghèo khu vực nông thôn diễn ra nhanh. Việc giảm nghèo và chống tái nghèo được đẩy mạnh chính là sự phản ánh sinh động quan điểm lấy con người là trung tâm, là động lực của sự phát triển. Mục tiêu phát triển kinh tế ở Việt Nam đang tiếp cận đúng giá trị định hướng

xã hội chủ nghĩa trong con đường phát triển chung của mình. Những kết quả thực tế này phản ánh đường lối lãnh đạo chính trị là đúng và phù hợp với điều kiện Việt Nam. Xét riêng trong giai đoạn 2016 - 2020, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được triển khai mạnh mẽ, chuyển từ cách tiếp cận đơn chiều sang đa chiều, tập trung vào nhóm hộ nghèo nhất. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đã giảm từ 9,88% cuối năm 2015 (7% theo chuẩn nghèo đơn chiều) xuống dưới 3% vào năm 2020, bình quân giai đoạn 2016 - 2020 giảm trên 1,4%/năm. Kết cấu hạ tầng thiết yếu tại các xã nghèo, huyện nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được tăng cường. Đời sống của người dân không ngừng được cải thiện.

Chế độ, chính sách đối với người có công được mở rộng về đối tượng thụ hưởng. Đến năm 2020, Việt Nam có 9,2 triệu người có công, trong đó số người đang được hưởng ưu đãi hàng tháng là 1,4 triệu người; trên 500.000 thân nhân gia đình có công đang được trợ cấp hàng tháng¹. Hệ thống y tế dự phòng từ trung ương đến địa phương và mạng lưới y tế cơ sở được củng cố, kiểm soát được dịch bệnh; từng bước kiểm soát được đại dịch Covid-19, không để lây lan trên diện rộng, được thế giới ghi nhận và đánh giá cao. Tỷ lệ bác sĩ trên 1 vạn dân tăng từ 8,3 bác sĩ lên 9 bác sĩ trong giai đoạn 2016 - 2020.

Thứ hai, giáo dục, nhà ở và an sinh con người không ngừng được cải thiện.

Sự phát triển của giáo dục ở Việt Nam trong giai đoạn vừa qua cũng đạt những kết quả tích cực. Số lượng người biết chữ trong dân số đạt hơn 95% của quy mô dân số xấp xỉ 100 triệu người. Kết quả này thể hiện sự nỗ lực không ngừng của người dân Việt Nam trên cơ sở những biện pháp, chính sách và đường lối của lãnh đạo chính trị.

Cùng với đó, tỷ lệ hộ dân có nhà ở, đặc biệt là nhà chủ sở hữu không ngừng tăng lên. Trong điều kiện nền kinh tế còn ở mức thu nhập trung bình

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.II, tr.43.*

thấp, song các hộ gia đình Việt Nam đã không ngừng nỗ lực có được nhà ở sở hữu của riêng mình là dấu hiệu cho thấy tính đúng đắn của các chính sách phát triển nhà ở của Việt Nam.

Cùng với việc chăm lo điều kiện để ở của người dân, Đảng Cộng sản và Chính phủ Việt Nam đồng thời chú ý đến việc chăm lo nguồn nước sinh hoạt cho người dân. Với sự nỗ lực từ hai phía, người dân và chính quyền các cấp trên cơ sở nguồn lực đầu tư của Chính phủ, số hộ dân có nguồn nước hợp vệ sinh ngày càng tăng lên.

Về an sinh xã hội, nhiều dịch vụ y tế, kỹ thuật cao được triển khai áp dụng để chữa bệnh cho nhân dân. Đã hình thành 3 trung tâm y tế chuyên sâu và đang thực hiện đầu tư xây dựng mới 5 bệnh viện tuyến trung ương và tuyến cuối tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Số giường bệnh trên 1 vạn dân đạt 28 giường vào năm 2020, vượt mục tiêu đề ra (26,5 giường). Công nghiệp dược phát triển khá, cung cấp đủ về số lượng, kiểm soát chất lượng và giá cả hợp lý cho khám, chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh, thiên tai. Thuốc sản xuất trong nước chiếm 74% mặt hàng, đáp ứng được trên 50% về lượng và trên 40% về giá trị; Việt Nam đã sản xuất được 11/12 loại vắc xin sử dụng trong Chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia, đã sản xuất được nhiều loại thuốc đòi hỏi công nghệ cao. Triển khai thí điểm quản lý bán thuốc theo đơn. Đến năm 2020, đã hoàn thành gói dịch vụ y tế cơ bản, đổi mới mạnh mẽ cơ chế tài chính y tế. Nhiều giải pháp để hạn chế tình trạng lạm dụng Quỹ bảo hiểm y tế đã được thực hiện. Tỷ lệ người dân Việt Nam tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2020 đã đạt 90,7%, tăng mạnh so với năm 2015 (76,5%), vượt mục tiêu đề ra (80%).

Thứ ba, sự phát triển con người rất đáng ghi nhận.

Về chỉ số phát triển con người, trên cơ sở những thành tựu về kinh tế, con người ở Việt Nam đã phát triển mức khá. Theo Báo cáo phát triển con người toàn cầu của Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP), chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam liên tục tăng trong 25 năm qua. Năm 2015, HDI của Việt Nam đạt 0,683, xếp thứ 115/188 quốc gia và vùng

lãnh thổ, tức là thứ hạng trên của nhóm các nước có mức phát triển con người trung bình. Tốc độ tăng chỉ số HDI của Việt Nam là không đều. Giai đoạn 1980 - 1990, chỉ số HDI tăng trung bình ở mức yếu với 0,26%/năm, sau đó tăng nhanh lên mức 1,92%/năm giai đoạn 1990 - 2000, trước khi giảm xuống mức 1,33%/năm giai đoạn 2000 - 2008 và thấp hơn nữa là mức bình quân 0,69%/năm giai đoạn 2008 - 2015. Tốc độ tăng chỉ số HDI từ năm 1980 đến năm 2015 là 1,07%/năm¹.

Về bình đẳng giới, Việt Nam là một trong những quốc gia đầu tiên trên thế giới ký tham gia Công ước Liên hợp quốc về xóa bỏ tất cả các hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ (CEDAW) năm 1980 và phê chuẩn vào năm 1982. Công ước CEDAW đã cung cấp một nguyên lý toàn diện nhằm loại trừ sự phân biệt dựa trên giới tính dưới mọi hình thức, định hướng cho việc xây dựng khung pháp lý cũng như các hành động hoàn toàn dựa trên nguyên tắc quyền con người, chấm dứt phân biệt đối xử với phụ nữ. Tuân thủ quy định của Công ước, trong những năm qua, Việt Nam đã thực hiện và đạt được những kết quả nhất định. Năm 2017, chỉ số khoảng cách giới (GGI) do Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) xếp hạng các quốc gia theo mức độ thu hẹp khoảng cách giới trong bốn lĩnh vực (tham gia kinh tế; tiếp cận giáo dục; sức khỏe và sự sống còn; trao quyền chính trị), Việt Nam đã đứng thứ 69/144 quốc gia được xếp hạng, trong khi Thái Lan số thứ tự là 75; Indônêxia là 84; Malaixia là 104; Hàn Quốc là 118².

Tựu trung lại, những số liệu nêu trên chính là minh chứng cho hiện thực sinh động về việc chăm lo đến phát triển theo phương châm con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực cho sự phát triển trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của nước ta.

*

* *

1, 2. Xem Tổng cục Thống kê Việt Nam: *Thực trạng kinh tế - xã hội Việt Nam so với các nước trong khu vực*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, 2018, tr.51, 52.

Tóm lại, con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực trong phát triển kinh tế là nguyên tắc xuyên suốt trong quan điểm lãnh đạo chính trị ở Việt Nam. Trên thực tế, Việt Nam đã từng bước đạt được những thành quả đáng kể. Mặc dù vậy, việc phát triển ở chặng đường tiếp theo đòi hỏi Việt Nam cần phải khắc phục nhiều rào cản. Các rào cản về kinh tế - xã hội nêu trên nếu được khắc phục tốt, Việt Nam có thể trở thành một trong những quốc gia có cách phát triển phù hợp theo cách tiếp cận kinh tế vì con người.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên tạp chí



ĐẤU TRANH TƯ TƯỞNG, LÝ LUẬN TRONG BỐI CẢNH MỚI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

PGS.TS. BÙI THỊ TÍNH*

Nhân dịp kỷ niệm 131 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Bài viết gợi mở, định hướng nhiều vấn đề liên quan đến cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận hiện nay.

Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đề cập một cách toàn diện và sâu sắc những vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, trong đó hàm ý định hướng nhiều vấn đề về đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận, thể hiện ở một số điểm sau:

Một là, đấu tranh tư tưởng, lý luận hiện nay thực chất và trước hết là đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn.

Trong phần mở đầu bài viết, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đặt trở lại vấn đề: “Vi sao Việt Nam lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa?”. Và ngay sau đó, câu hỏi đã được lý giải bằng nhận định từ tình hình thực tiễn trên

* Học viện Chính trị Công an nhân dân. Bài đăng trên Tạp chí *Cộng sản điện tử*, ngày 13/7/2021.

phạm vi thế giới cũng như ở Việt Nam: “Trước đây, khi còn Liên Xô và hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa thế giới thì vấn đề đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam dường như không có gì phải bàn, nó mặc nhiên coi như đã được khẳng định. Nhưng từ sau khi mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và nhiều nước Đông Âu sụp đổ, cách mạng thế giới lâm vào thoái trào thì vấn đề đi lên chủ nghĩa xã hội lại được đặt ra và trở thành tâm điểm thu hút mọi sự bàn thảo, thậm chí tranh luận gay gắt”. Thực tiễn cho thấy, mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ vào thập niên 90 của thế kỷ XX không chỉ làm cho các thế lực chống cộng, cơ hội chính trị vui mừng mà còn là động cơ để chúng gia tăng các hoạt động chống phá, xuyên tạc, tấn công, phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam. Trong “hàng ngũ cách mạng cũng có người bi quan, dao động, nghi ngờ tính đúng đắn, khoa học của chủ nghĩa xã hội”; thậm chí, có người còn “phụ họa với các luận điệu thù địch, công kích, bài bác chủ nghĩa xã hội, ca ngợi một chiều chủ nghĩa tư bản”. Điều này hết sức nguy hại, có tác động tiêu cực đến tâm lý chính trị của không ít cán bộ, đảng viên và nhân dân. Trước thực trạng đó, chúng ta phải tăng cường đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận, *kiên quyết bảo vệ con đường và mục tiêu mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân đã lựa chọn* từ năm 1930, đó là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Xét trên cả phương diện lý luận và thực tiễn, sự lựa chọn đó là hoàn toàn đúng đắn: *“Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử”*. Để đạt được những thành tựu như ngày hôm nay, biết bao thế hệ đã phải hy sinh mồ hôi, xương máu. Bởi vậy, càng khó khăn, gian khổ, chúng ta càng kiên định với mục tiêu đã chọn, đấu tranh không khoan nhượng với những luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng, bảo vệ đường lối cách mạng, khoa học của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Để tiếp tục có cơ sở vững chắc, khoa học bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ rõ: “Từng bước bổ sung, hoàn thiện lý luận, xây dựng một hệ thống (nền) lý luận của cách mạng Việt Nam

trong giai đoạn mới”¹; đặc biệt là “bổ sung, phát triển Cương lĩnh, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới; bổ sung, làm phong phú và tiến thêm một bước để hoàn thiện hơn nền tảng tư tưởng của Đảng; và đến năm 2045,... chúng ta sẽ có một hệ thống lý luận hoàn chỉnh, khoa học và hiện đại về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam”². Thực hiện mục tiêu đó, tránh giáo điều và kinh nghiệm chủ nghĩa, lý luận phải được xây dựng trên cơ sở “nghiên cứu những vấn đề mới về lý luận của thế giới; các vấn đề mới do thực tiễn đặt ra; kinh nghiệm của các nước tiên tiến; của cuộc cách mạng về khoa học công nghệ”³. Đây chính là những định hướng hết sức căn bản, cốt lõi về công tác lý luận, trong đó có đấu tranh tư tưởng, lý luận của Đảng ta trong giai đoạn hiện nay. Những nghiên cứu, tổng kết lý luận đó không chỉ “góp phần phát triển, hoàn thiện đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng”⁴ mà còn “làm cơ sở tăng cường sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng”⁵.

Hai là, một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng của đấu tranh tư tưởng, lý luận hiện nay là phải tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện.

Về bản chất, Đảng Cộng sản Việt Nam là đại diện cho lợi ích của giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân lao động. Vì thế, “mọi đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật và hoạt động của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân, lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu”. Tuy nhiên, đối với bất cứ một đảng cầm quyền nào, nhất là trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay, nguy cơ tham nhũng, quan liêu, thoái hóa... luôn hiện hữu. Do vậy, để giữ vững bản chất, uy tín và năng lực lãnh đạo, Đảng “phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa cá nhân, chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí, thoái hóa v.v. trong nội bộ Đảng và trong toàn bộ hệ thống chính trị”. Cán bộ, đảng viên cần phát huy tinh thần nêu gương, nâng cao trách nhiệm, kiên quyết chống

1, 2, 3, 4, 5. Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị tổng kết công tác của Hội đồng Lý luận Trung ương nhiệm kỳ 2016 - 2021.

mọi biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, những biểu hiện bè phái, cục bộ, cá nhân chủ nghĩa... Đây chính là “giặc nội xâm” cực kỳ nguy hại, nếu không chống sẽ làm suy giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng.

Cùng với việc chống giặc “nội xâm”, để bảo đảm “sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới và bảo đảm cho đất nước phát triển theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa”, chúng ta cần kiên quyết đấu tranh chống những tư tưởng sai trái, thù địch đòi “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập”, tập trung xây dựng “*một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có*”. Đây chính là cơ sở để giữ vững niềm tin và tạo sự ủng hộ của nhân dân, góp phần củng cố vững chắc vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam với tư cách là một đảng duy nhất cầm quyền. Bởi vậy, từ thực tế “tình trạng tham nhũng, lãng phí, suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống vẫn diễn ra trong một bộ phận cán bộ, đảng viên”, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải được coi là “*nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa*”.

Ba là, để giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận hiện nay gắn chặt với nhiệm vụ phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Hiện nay, “các thế lực xấu, thù địch lại luôn tìm mọi thủ đoạn để can thiệp, chống phá, gây mất ổn định, thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” nhằm xóa bỏ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, do đó, cuộc đấu tranh này ngày càng cam go, quyết liệt hơn. Các thế lực thù địch không chỉ sử dụng internet, mạng xã hội, móc nối với các cá nhân, tổ chức trong nước, mà còn sử dụng nhiều phương thức, thủ đoạn mới, rất tinh vi nhằm kích động, lôi kéo sự tham gia của các phần tử chống đối, trong đó có cả một số cán bộ nguyên là lãnh đạo cao cấp đã nghỉ hưu, từ đó hướng lái dư luận xã hội theo ý đồ của chúng, gây hoang mang và làm giảm niềm tin của nhân dân đối với những chủ trương, đường lối của Đảng. Để tạo cơ sở cho công tác đấu tranh,

đồng thời tránh sự chủ quan, xơ cứng, giáo điều, trì trệ và lạc hậu về lý luận, “không thể để kéo dài tình trạng còn lạc hậu của lý luận so với sự vận động và đòi hỏi của thực tiễn...”¹, chúng ta cần tiếp tục: “*tiếp thu, bổ sung một cách có chọn lọc trên tinh thần phê phán và sáng tạo những thành tựu mới nhất về tư tưởng và khoa học để chủ nghĩa, học thuyết của chúng ta luôn luôn tươi mới, luôn luôn được tiếp thêm sinh lực mới*, mang hơi thở của thời đại”². Yêu cầu đó đòi hỏi phải quán triệt sâu sắc nguyên tắc kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận và thực tiễn: “*phải tập trung nâng cao hơn nữa chất lượng tổng kết thực tiễn gắn với nghiên cứu lý luận trên cơ sở nắm vững và vận dụng sáng tạo phương pháp luận duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh*”³. Song để xây dựng hệ thống các luận cứ lý luận - thực tiễn thật sự khoa học, có tính chiến đấu, có sức thuyết phục cao, nhằm “phục vụ một cách thiết thực, hiệu quả cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận với các thế lực thù địch, phản động đang và sẽ còn diễn ra gay gắt, quyết liệt”⁴, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng yêu cầu: “Hết sức tránh tư tưởng bảo thủ, cục bộ, võ đoán, quy chụp và cách làm khép kín. Phát huy dân chủ, tự do tư tưởng trong nghiên cứu lý luận...”⁵, đồng thời “chủ động, kiên quyết đấu tranh không khoan nhượng với các luận điểm phản động, thù địch, xuyên tạc; bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước”⁶. Đây là nhiệm vụ thường xuyên, tất yếu của công tác lý luận hiện nay.

Bốn là, đấu tranh tư tưởng, lý luận còn bao hàm việc khẳng định sự thành công của công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng, lãnh đạo.

Sau 35 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước, những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử đạt được trên mọi mặt là kết quả của sự nỗ lực, cố gắng của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta, mà trước hết là do đường lối lãnh đạo sáng suốt, đúng đắn của Đảng. Nhờ có đường lối đổi mới đúng đắn,

1, 2, 3, 4, 5, 6. Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị tổng kết công tác của Hội đồng Lý luận Trung ương nhiệm kỳ 2016 - 2021.

chúng ta không chỉ thoát khỏi khủng hoảng kinh tế, ra khỏi nhóm các nước có thu nhập thấp từ năm 2008 và duy trì được tốc độ tăng trưởng nền kinh tế tương đối cao trong suốt 35 năm trung bình trên 6%/năm, “kinh tế phát triển..., nghèo đói giảm nhanh, liên tục; đời sống nhân dân được cải thiện, nhiều vấn đề xã hội được giải quyết; chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được bảo đảm; đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng được mở rộng; thế và lực của quốc gia được tăng cường”. Hầu hết các xã ở nông thôn đều có kết cấu hạ tầng tốt, có điện lưới quốc gia... Chúng ta hoàn thành xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học vào năm 2000 và phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2010; số sinh viên đại học, cao đẳng tăng gần 17 lần trong 35 năm qua. Tuổi thọ trung bình của người dân tăng từ 62 tuổi (năm 1990) lên 73,7 tuổi (năm 2020). Chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam đạt mức 0,704 (năm 2019), thuộc nhóm nước có HDI cao của thế giới, nhất là so với các nước có cùng trình độ phát triển. Đặc biệt, những kết quả đạt được trong bối cảnh đại dịch Covid-19 và suy thoái kinh tế toàn cầu được nhân dân và bạn bè quốc tế ghi nhận, đánh giá cao, đã thể hiện tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Những thành tựu đổi mới đó đã chứng tỏ rằng, “*phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa không những có hiệu quả tích cực về kinh tế mà còn giải quyết được các vấn đề xã hội tốt hơn nhiều so với các nước tư bản chủ nghĩa có cùng mức phát triển kinh tế*”. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta từng bước được hoàn thiện và hiện thực hóa. Những thành tựu đó không phải là một sự may mắn, ngẫu nhiên, mà là “sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta”. Thành quả đó một lần nữa khẳng định: “con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của chúng ta là đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại” và “đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo”. Đó là sự thật không thể đảo ngược, là câu trả lời hết sức thuyết phục cho những ai còn nghi ngờ, thậm chí “sám hối” về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội và phủ nhận đường lối đổi mới mà Đảng ta đã khởi xướng và

lãnh đạo, là minh chứng sinh động, phản bác đanh thép, bác bỏ những luận điệu xuyên tạc, sai trái, thù địch.

Cho đến nay, cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận ở nước ta vẫn đang tiếp tục diễn ra ngày càng cam go, phức tạp. Nhằm ngăn chặn những tư tưởng, nhân tố phi xã hội chủ nghĩa, những phần tử bảo thủ, thoái hóa, biến chất; kiên quyết đấu tranh chống các thế lực thù địch xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đòi hỏi chúng ta trước hết cần phải kiên định mục tiêu chủ nghĩa xã hội, giữ vững thành quả cách mạng, củng cố, tăng cường và phát huy sự đoàn kết thống nhất trong Đảng và trong nhân dân. Đồng thời, cần nghiên cứu thấu đáo, hoàn thiện lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, về giai cấp và đấu tranh giai cấp, củng cố lập trường giai cấp; trên cơ sở đó, soi rọi vào thực tiễn để đưa ra những hình thức, phương pháp đấu tranh phù hợp, tránh rơi vào sai lầm, cực đoan hoặc xem nhẹ, bỏ trống trận địa đấu tranh dẫn đến mơ hồ, mất cảnh giác, rơi vào âm mưu “diễn biến hòa bình” của các lực lượng thù địch. Cuộc đấu tranh này còn diễn ra lâu dài và gian khổ, song dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự đồng lòng, ủng hộ của nhân dân, chúng ta tin tưởng rằng, mục tiêu xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa ở nước ta sẽ sớm trở thành hiện thực, đáp ứng được lòng mong mỏi, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên tạp chí



THAY ĐỔI CĂN BẢN ĐỜI SỐNG TỪ KHAI THÁC TIỀM NĂNG VÀ LỢI THẾ BIỂN

NGUYỄN TRỌNG HÁN*

Đất nước ta đang bước vào giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập sâu kinh tế quốc tế. Xu thế tất yếu đó đã mang lại nhiều thành quả to lớn nhưng cũng đặt ra không ít vấn đề cần phải điều chỉnh, giải quyết trong quá trình phát triển.

Trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nêu những luận điểm căn bản về phát triển từ thực tiễn Việt Nam, đó là sự phát triển thực sự vì con người; sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành.

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, “*mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội; mỗi chính sách xã hội phải nhằm tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế; khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xóa đói, giảm nghèo bền vững...*”.

Thông điệp trong bài viết của Tổng Bí thư thật sự ý nghĩa đối với thực tế đang diễn ra trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện ven biển Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Bạc Liêu về xây dựng huyện Đông Hải trở thành huyện trọng điểm về kinh tế biển, từ năm 2017, huyện đã

* Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Bài đăng trên báo *Nhân Dân điện tử*, ngày 24/7/2021.

xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể, nhằm huy động nguồn lực, tận dụng tối đa lợi thế, tiềm năng phát triển. Với mục tiêu phát triển mạnh các ngành kinh tế biển và ven biển theo hướng hợp lý, hiệu quả và bền vững; gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ, chú trọng các ngành nghề thế mạnh như: khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy sản và sản xuất muối.

Ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, phát triển du lịch và đời sống mọi mặt của nhân dân, không triển khai các dự án có tác động xấu đến môi trường... gắn với kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, Đông Hải từng bước hình thành hai vùng chuyên canh nuôi tôm. Các xã phía đông nuôi tôm thâm canh - bán thâm canh; các xã phía tây nuôi tôm quảng canh cải tiến chất lượng cao với hình thức nuôi thu thả thả bù, ghép các loại thủy sản, phát triển sản xuất gắn liền kết tiêu thụ sản phẩm sạch theo chuỗi giá trị.

Để kinh tế biển phát triển bền vững, hiệu quả, nhiều giải pháp đã được triển khai đồng bộ, từ xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật giao thông, cảng cá, đến chủ động nguồn giống thủy sản có chất lượng cao; nâng cao hiệu quả nghề khai thác hải sản, thực hiện chuyển đổi đối tượng, mùa vụ, ngư trường theo hướng khai thác hải sản xa bờ, khai thác các loài hải sản có giá trị kinh tế cao, thị trường tiêu thụ tốt, bảo đảm nguồn nguyên liệu phục vụ chế biến, xuất khẩu có sản lượng ổn định và được kiểm soát chặt chẽ về chất lượng, an toàn thực phẩm; nâng cao chất lượng dịch vụ hậu cần nghề cá, góp phần đẩy mạnh phát triển thương mại thủy sản.

Chọn hướng phát triển đúng, phù hợp thực tiễn với cách làm hiệu quả đã làm thay đổi căn bản đời sống nông nghiệp, nông dân, nông thôn vùng duyên hải nhiều tiềm năng. Năm 2020, huyện Đông Hải đã hoàn thành tất cả 18 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Tất cả 10 xã trong huyện đã đạt chuẩn nông thôn mới và tiến tới mục tiêu đạt huyện nông thôn mới trong tương lai gần.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC, RÈN LUYỆN ĐẢNG VIÊN

VŨ VĂN HUY*

Nghiên cứu bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, tôi càng thấm thía những minh chứng khoa học, mạch lạc, cách mạng của tác giả: Đảng ta là lực lượng duy nhất có đủ khả năng lãnh đạo đất nước thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh, xây dựng cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Tổng Bí thư khẳng định: “Chúng ta *đặc biệt chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, coi đây là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa*”.

Thực tế cho thấy, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng thời gian qua vẫn còn một số bất cập, hạn chế, nhất là việc quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên ở một số nơi chưa toàn diện, thiếu đồng bộ, thậm chí bị buông lỏng dẫn đến có đảng viên vi phạm kỷ luật phải xử lý. Đáng chú ý là hiện tượng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một số cán bộ, đảng viên. Cán bộ, đảng viên có chức, có quyền, kể cả một số cán bộ cao cấp vi phạm nghiêm trọng pháp luật, phải xử lý.

Tôi cho rằng, để tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng đạt hiệu quả cao hơn, trước hết cần chú trọng công tác giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên. Việc này phải được tiến hành thường xuyên, nền nếp. Các cấp ủy,

* Xã Khánh Cư, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Bài đăng trên báo *Nhân Dân điện tử*, ngày 24/7/2021.

chi bộ tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, thường xuyên chú trọng đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục, rèn luyện đảng viên. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, quản lý chặt chẽ, toàn diện đội ngũ đảng viên.

Thực tiễn cho thấy, cấp ủy, tổ chức đảng nào có năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu cao sẽ thực hiện tốt công tác trên và ngược lại. Do đó, từng cấp ủy, chi bộ phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục, rèn luyện đảng viên chặt chẽ trong tất cả các khâu, các bước. Nêu cao tính Đảng, tính chiến đấu trong sinh hoạt; khắc phục triệt để tình trạng nể nang, ngại va chạm trong đấu tranh phê bình; gắn đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên với kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

Cùng với đó, cần kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục, rèn luyện đảng viên với quản lý, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên. Việc cụ thể hóa tiêu chuẩn đảng viên cần gắn chặt với tiêu chuẩn cán bộ; phối hợp chặt chẽ trên tất cả các khâu, các bước của công tác đảng viên với công tác cán bộ.

Các cấp ủy, chi bộ phải thường xuyên bồi dưỡng nâng cao nhận thức, bồi dưỡng động cơ phấn đấu, đồng thời phải quan tâm giúp đỡ, động viên, phát huy tính tích cực, chủ động của đội ngũ đảng viên trong tự học, tự rèn luyện, tạo điều kiện để mỗi người xây dựng kế hoạch phấn đấu vươn lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, để thật sự là tấm gương về phẩm chất đạo đức, lối sống, có trách nhiệm với nhân dân.

Định kỳ cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng phải tiến hành kiểm tra việc các chi bộ thực hiện quy định về sinh hoạt đảng và việc quản lý đảng viên; thông báo kết quả kiểm tra trong toàn chi bộ, đảng bộ và yêu cầu khắc phục hạn chế, khuyết điểm; kiểm tra việc khắc phục. Thực hiện nghiêm túc công tác rà soát, sàng lọc đảng viên; kiên quyết, kịp thời đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



TỔ QUỐC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI - KHÁT VỌNG VÀ CẢM HỨNG SÁNG TẠO CỦA VĂN NGHỆ SĨ

Nhà thơ HỮU THỈNH*

Bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là một công trình tổng kết sâu sắc và toàn diện thực tiễn 35 năm đổi mới xây dựng đất nước. Đó là một cống hiến rất quý báu vào kho tàng lý luận cách mạng Việt Nam, thể hiện trình độ và bước phát triển mới của tư duy lý luận của Đảng ta bắt kịp với yêu cầu của thời đại. Với hệ thống lý luận cơ bản, vững chắc và giàu sức thuyết phục, đồng chí Tổng Bí thư đã chỉ ra rất rõ khát vọng của nhân dân ta về cuộc sống của đất nước và con người Việt Nam: *“Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới cái giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, “cá lớn nuốt cá bé” vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm. Chúng ta cần sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho*

* Nguyên Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật Việt Nam. Bài viết ngày 27/7/2021.

các thể hệ hiện tại và tương lai, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn độ và hủy hoại môi trường. Và chúng ta cần một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có. Phải chăng những mong ước tốt đẹp đó chính là những giá trị đích thực của chủ nghĩa xã hội và cũng chính là mục tiêu, là con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta và nhân dân ta lựa chọn và đang kiên định, kiên trì theo đuổi”.

Nói lên những khát vọng nghìn đời của dân tộc để dẫn đến một xác quyết: Chỉ có đi theo con đường chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng thì nhân dân ta mới thực sự có được cuộc sống tự do, ấm no, hạnh phúc. Điều đó đã được chứng minh qua lịch sử.

Với một tư duy sắc sảo và minh triết, đồng chí đã nêu ra và trả lời hàng loạt các câu hỏi có tầm chiến lược: Chủ nghĩa xã hội là gì? Vì sao Việt Nam lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa? Làm thế nào và bằng cách nào để từng bước xây dựng được chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?...

Phải nói rằng, chỉ đến hôm nay, sau 35 năm đổi mới chúng ta mới có được câu trả lời đúng đắn và minh xác về chủ nghĩa xã hội. Đồng chí Tổng Bí thư viết: *“Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới”.*

Là một văn nghệ sĩ, tôi đặc biệt xúc động và thấm thía mỗi khi đồng chí nhắc đến văn hóa, nhắc đến con người. Rõ ràng ở đây có những nội dung rất mới, đó là văn hóa gắn liền với kinh tế, văn hóa gắn liền với xã hội và con người. Đồng chí viết: *“Chúng ta coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; xác định*

phát triển văn hóa đồng bộ, hài hòa với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội là một định hướng căn bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, một nền văn hóa thống nhất trong đa dạng, dựa trên các giá trị tiến bộ, nhân văn; chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội, kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu những thành tựu, tinh hoa văn hóa nhân loại, phấn đấu xây dựng một xã hội văn minh, lành mạnh, vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực, lối sống và thẩm mỹ ngày càng cao”.

So với các văn kiện trước đây, quan niệm về văn hóa của đồng chí Tổng Bí thư có sự phát triển mới. Đó là nền văn hóa không theo lối khép kín mà là nền văn hóa gắn liền với phát triển đồng bộ, hài hòa với kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội. Như vậy, xem văn hóa là lĩnh vực luôn luôn mở, xem phát triển kinh tế và tiến bộ xã hội là điều kiện phát triển văn hóa. Đồng chí đặc biệt nhấn mạnh chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần, xã hội. Đó là một nguyên tắc cơ bản để xây dựng văn hóa. Đó là ý thức hệ của văn hóa. Trong mối quan hệ biện chứng với hiện thực, văn hóa lại có tác động trở lại góp phần xây dựng “*một xã hội văn minh, lành mạnh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực, lối sống và thẩm mỹ ngày càng cao*”. Như vậy, theo Tổng Bí thư, văn hóa có sự tác động qua lại với xã hội, đó là tính tích cực của văn hóa nhằm xây dựng con người toàn diện cả tri thức, đạo đức, thể lực, thể hiện lối sống và thẩm mỹ ngày càng cao.

Con người là kết tinh của văn hóa. Tột cùng của văn hóa là con người. Con người quyết định tất cả, đó là ưu tiên của mọi ưu tiên, đúng như Bác Hồ đã từng nói: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có con người xã hội chủ nghĩa”¹. Về vấn đề này, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng viết: “Chúng ta xác định: Con người giữ vị trí trung tâm trong chiến lược

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.222.

phát triển; *phát triển văn hóa, xây dựng con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới*”.

Thực tế qua 35 năm đổi mới cho thấy, việc xây dựng con người khó khăn, phức tạp biết nhường nào. Bởi vì chúng ta không đóng kín để xây dựng con người. Mà chúng ta xây dựng nền kinh tế thị trường, mở cửa và hội nhập, có nhiều hình thức sở hữu và nhiều thành phần kinh tế. Con người không chỉ có nghĩa vụ, trách nhiệm mà còn có quyền lợi. Pháp luật thừa nhận quyền con người trong mục đích cống hiến cho xã hội và mưu cầu hạnh phúc cho bản thân. Hơn nữa, thị trường lại cho phép cạnh tranh lành mạnh. Vậy thì làm thế nào để con người có quyền chăm lo cho hạnh phúc gia đình và bản thân nhưng không giẫm đạp, không chộp giật, không cá lớn nuốt cá bé, không tự mình đối lập với xã hội? Vì vậy, con người mà chúng ta xây dựng phải là con người có văn hóa, sống lương thiện, hòa hợp, đồng thuận với cộng đồng, con người biết “thương người như thể thương thân”. Con người đúng như nhà thơ Tố Hữu đã nói:

*Có gì đẹp trên đời hơn thế
Người yêu người sống để yêu nhau.*

Trong sứ mệnh cao cả đó, vai trò của văn hóa, văn học nghệ thuật vô cùng quan trọng.

*

* *

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta và Bác Hồ luôn luôn quan tâm và xác định: văn hóa, văn học nghệ thuật là một mặt trận. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, dù bận trăm công nghìn việc, Bác Hồ vẫn dành thời gian đến dự Đại hội Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất, tháng 12/1946. Tại Hội nghị, Người khẳng định: *Văn hóa soi đường cho quốc dân đi*. Được sự lãnh đạo của Đảng và của Bác Hồ, văn học nghệ thuật từ tổ chức tiên thân Văn hóa cứu quốc đến nay đều xác định: Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội là khát vọng và nguồn cảm hứng sáng tạo của mình. Đã có biết bao thế hệ văn nghệ sĩ nối tiếp nhau, nhập cuộc và dấn thân triệt để để sáng tạo ra nhiều tác phẩm có giá trị sâu sắc về hai cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc, góp phần vào sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng con người.

Bước vào đổi mới, văn học nghệ thuật có bước phát triển đột phá về tư tưởng và nghệ thuật, phản ánh sống động hiện thực mới, đề cao những vùng sáng mới, mạnh mẽ phê phán những biểu hiện tiêu cực. Nhiều tác phẩm đi vào những cuộc đấu tranh để hoàn thiện đạo đức xã hội, cảnh báo rất sớm lối sống vị kỷ, tôn thờ đồng tiền, chà đạp lên mọi giá trị đạo đức truyền thống. Nhiều tác phẩm trở lại đề tài lịch sử, lấy chủ đề hai cuộc kháng chiến của dân tộc với cách tiếp cận mới, có nhiều phát hiện nghệ thuật sắc sảo, đề cao lòng yêu nước, ý chí tất cả vì độc lập, tự do, có tác dụng giáo dục sâu sắc, đặc biệt đối với lớp trẻ. Nhiều công trình nghiên cứu có giá trị tổng kết về kho tàng lý luận truyền thống của dân tộc, làm cơ sở để tiếp nhận những thành tựu và tinh hoa lý luận của nước ngoài. Nhiều tài năng trẻ xuất hiện trên tất cả các lĩnh vực, đem đến sinh khí mới cho đời sống văn học nghệ thuật. Công tác giao lưu, hội nhập với quốc tế được đẩy mạnh, vừa giới thiệu, quảng bá thành tựu văn học nghệ thuật dân tộc, vừa thiết lập được tình cảm hữu nghị, tranh thủ sự ủng hộ đoàn kết của thế giới với Việt Nam.

Bên cạnh những thành tựu rất to lớn và cơ bản, văn học nghệ thuật còn bộc lộ nhiều hạn chế và bất cập. Tác phẩm thì nhiều nhưng độ kết tinh còn chậm, còn ít những tác phẩm có sức khái quát nghệ thuật cao đủ sức gây nên những hiện tượng văn học nghệ thuật tạo được dư luận xã hội rộng lớn. Xu hướng giải trí lôi kéo không ít tác giả với những tác phẩm vụn vặt, nhất thời, lặp lại mình và lặp lại người khác. Một số tác phẩm trong khi miêu tả hiện thực đã sa đà vào những tình tiết ngẫu nhiên, suông sã, kích động những bản năng thấp kém. Trong lý luận, một số tác phẩm vô vấp quan điểm nghệ thuật nước ngoài thiếu chọn lọc. Một số tác phẩm nhân danh đi tìm “mỹ học của cái khác” nhưng thực chất là xa rời chức năng chân, thiện, mỹ. Phê bình báo chí lấn át phê bình chuyên nghiệp. Phê bình chạy theo cánh hẩu. Văn hóa tranh luận có lúc bị tổn thương.

Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém đó có nhiều, nhưng phổ biến là chưa giải quyết tốt mối quan hệ kế thừa và phát triển, thiếu vốn sống, thiếu chuyên nghiệp, vội vã tiếp thu các trào lưu nước ngoài mà thiếu đi sâu học tập, tiếp thu thành tựu trong nước. Một nguyên nhân khác tác động

không nhỏ đến tình hình văn học nghệ thuật là văn hóa đọc hiện nay bị thu hẹp, công tác phát hành gặp nhiều khó khăn, chưa có lối thoát.

*

* *

Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng viết: “Càng đi vào chỉ đạo thực tiễn, Đảng ta càng nhận thức được rằng, quá độ lên chủ nghĩa xã hội là một sự nghiệp lâu dài, vô cùng khó khăn và phức tạp, vì nó phải tạo sự biến đổi sâu sắc về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội”. Văn học nghệ thuật với tư cách là một lĩnh vực thuộc kiến trúc thượng tầng chắc chắn không thể đi ngoài quy luật đó. Hơn nữa, đây lại là lĩnh vực của tài năng với những nét đặc thù nên không thể vội vã áp đặt một cách máy móc mọi ý kiến chủ quan. Chúng ta phải có thời gian để tích lũy vốn sống, để nghiền ngẫm và nhào nặn chất liệu hiện thực thành những hình tượng nghệ thuật bằng xương bằng thịt. Phải có thời gian để hình thành một đội ngũ các văn nghệ sĩ tiêu biểu của thời kỳ đổi mới. Họ thông hiểu thời thế và cuộc sống của những người đương thời. Sứ mệnh trên vai họ không ai có thể làm thay được.

Tuy vậy, sự nghiệp đổi mới đã trải qua 35 năm với biết bao thành tựu mang tính lịch sử, làm thay đổi cuộc sống xã hội và diện mạo của đất nước. Thực tiễn đó đang cung cấp cho văn nghệ sĩ biết bao chất liệu quý giá. Cuộc sống đang đòi hỏi văn học nghệ thuật phải có bước chuyển mình mạnh mẽ, những bước phát triển đột phá về chất, tập trung mọi tài năng, tâm huyết cho sự ra đời những tác phẩm lớn, những tác phẩm có tầm khái quát cao rộng về thời kỳ đổi mới, về sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đang làm thay đổi tận gốc rễ cuộc sống của dân tộc. Toàn giới văn học nghệ thuật phải thay đổi nhận thức, thay đổi cách làm, tất cả tập trung để có tác phẩm lớn. Chỉ có những tác phẩm lớn thì văn học nghệ thuật mới thực sự có ích, đóng góp thực sự vào việc xây dựng con người, một vấn đề sống còn của đời sống xã hội hiện nay.

BÀI VIẾT CỦA TỔNG BÍ THƯ CÓ SỰ KHÁI QUÁT CAO NHẬN THỨC VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI*

NGUYỄN DƯƠNG tổng hợp

Ngay sau khi bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của GS.TS. Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, bài viết đã nhận được sự đồng tình, đánh giá cao của dư luận xã hội, đặc biệt là của các nhà nghiên cứu lý luận.

Nhận định bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, các nhà nghiên cứu cho rằng, bài viết thể hiện sự tâm huyết, sắc bén về một vấn đề có nội dung rất rộng lớn, phong phú và phức tạp trên cơ sở lý luận và thực tiễn, đó là chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Đề cập đến vấn đề nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam được nhắc đến trong bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, PGS.TS. Nguyễn Trọng Phúc, nguyên Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cho rằng, nội dung này đã được đặt ra từ khi Đảng quyết định đường lối đổi mới của Đại hội Đảng lần thứ VI, sau này là *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991) và đặc biệt là *Cương lĩnh*

* Bài đăng trên báo điện tử *Dân trí*, ngày 29/7/2021.

xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011).

Theo PGS.TS. Nguyễn Trọng Phúc, đổi mới chính là quá trình vừa nghiên cứu lý luận vừa tổng kết thực tiễn để làm sáng tỏ nhận thức về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có sự khái quát cao về nhận thức chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam từ thực tiễn đổi mới của Việt Nam, từ những thành công và cả những thất bại của thế giới để khái quát và tìm ra được đường đi riêng, mô hình riêng cho Việt Nam.

Điều này hoàn toàn phù hợp với chỉ dẫn của Bác Hồ năm 1957, trong diễn văn khai giảng lớp lý luận đầu tiên, khóa I của Trường Nguyễn Ái Quốc. Bác nhấn mạnh phải hết sức chú ý việc sử dụng luận điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin nhưng trên quan điểm, phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin để tổng kết kinh nghiệm và tìm ra quy luật riêng phù hợp với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam. PGS.TS. Nguyễn Trọng Phúc nhận thấy có sự liên hệ giữa chỉ dẫn của Bác Hồ cách đây 64 năm với bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Theo đó, Tổng Bí thư đã đưa ra những nhận thức rất mới, sâu sắc về mặt lý luận, tổng kết thực tiễn đối với chủ nghĩa xã hội Việt Nam như: Khi nói về chủ nghĩa xã hội Việt Nam phải là vì con người, vì cuộc sống của nhân dân chứ không phải vì lợi nhuận của một nhóm người nào; hay nội dung cho rằng chủ nghĩa xã hội Việt Nam là xử lý đúng đắn các mối quan hệ giữa tăng trưởng, phát triển kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo an sinh xã hội, đó là lợi ích của nhân dân. Hay như nhận định chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là sự hoàn thiện hệ thống chính trị, đặc biệt là xây dựng nhà nước pháp quyền và phân biệt rõ giữa nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa với nhà nước pháp quyền tư sản cũng là một điểm mới được làm rõ trong bài viết.

Một vấn đề nữa được Tổng Bí thư nêu trong bài viết, theo PGS.TS. Nguyễn Trọng Phúc, đó là vấn đề quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Theo đó, Tổng Bí thư gọi con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là một chặng đường rất dài; mỗi chặng đường đi trải qua những bước đi cụ thể, với những hình thức, biện pháp cụ thể; cùng với đó, phải tiếp tục tổng kết những vấn đề thực tiễn đặt ra.

PGS.TS. Nguyễn Trọng Phúc khẳng định, bài viết được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng viết đúng dịp kỷ niệm 131 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc nhắc lại những tư tưởng căn bản của Người về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Kết nối với thời điểm hiện nay, khi nước ta đang nỗ lực triển khai đưa Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII vào cuộc sống, bài viết của Tổng Bí thư có tính định hướng quan trọng để Đảng và Nhà nước, nhất là bộ máy nhà nước pháp quyền không ngừng hoàn thiện để có trách nhiệm lịch sử, từ đó thể chế và hiện thực hóa *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* mà Đại hội XI đã bổ sung, phát triển.

Những điểm Tổng Bí thư nêu trong bài viết về nhận thức thế nào là chủ nghĩa xã hội là vấn đề rất mới mẻ, đặt ra cho giới lý luận việc phải tiếp tục tổng kết thực tiễn đổi mới để làm sáng tỏ hơn nữa những luận điểm trên. Đồng thời, nó cũng đặt ra một hướng đi mới cho những nhà hoạch định chính sách, pháp luật để từ bài viết có thể xây dựng những phương pháp triển khai trong thực tiễn ở mọi lĩnh vực từ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại...

Nhận xét nội dung trả lời bốn câu hỏi đặt ra về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, các nhà lý luận cho rằng, đây thực sự là một công trình nghiên cứu rất sâu sắc với nhiều luận điểm mới.

PGS.TS. Nguyễn Viết Thông, Tổng Thư ký Hội đồng Lý luận Trung ương cho rằng, tổng kết là cả một quá trình cách mạng Việt Nam, đặc biệt là 35 năm đổi mới, trong bài viết, Tổng Bí thư đã đưa ra bằng chứng hết sức thuyết phục không thể chối cãi được, không thể phủ nhận được, đó là: thành tựu đất nước ta đạt được trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, dân chủ,...

“Tôi cho rằng những lập luận của Tổng Bí thư từ thực tiễn Việt Nam thì không ai có thể bác bỏ được là đi lên chủ nghĩa xã hội là lựa chọn đúng đắn, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và phù hợp với xu thế phát triển của thời đại”, PGS.TS. Nguyễn Viết Thông nêu quan điểm.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



XÂY DỰNG GIAI CẤP CÔNG NHÂN HIỆN ĐẠI, LỚN MẠNH

NGUYỄN ĐÌNH KHANG*

Tinh thần, nội dung cốt lõi trong bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* tiếp tục khẳng định tầm nhìn chiến lược, sự kiên định của Đảng, cách tiếp cận sâu sắc về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Bài viết khúc chiết, giàu tính khoa học chính trị, nhân văn, phù hợp bối cảnh, xu thế phát triển của thời đại. Khái quát những vấn đề có tính lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội, từ góc nhìn thực tiễn của Việt Nam, Tổng Bí thư khẳng định, chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thật sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người.

Làm rõ những quan điểm thống nhất của Đảng từ khi ra đời về lựa chọn đường hướng phát triển đất nước, Tổng Bí thư cho rằng, chúng ta đã hình thành nhận thức tổng quát: *“Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất*

* Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Bài đăng trên báo *Nhân Dân điện tử*, ngày 31/7/2021.

tiến bộ phù hợp;... con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện”.

Một trong những nhân tố có ý nghĩa động lực để đạt mục tiêu, theo Tổng Bí thư, đó là đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức; phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;... xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội...; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện.

Và cuối cùng, bài viết nhấn mạnh điều hết sức quan trọng là: *“phải luôn luôn kiên định và vững vàng trên nền tảng tư tưởng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin - học thuyết khoa học và cách mạng của giai cấp công nhân và quần chúng lao động”*. Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc chính là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới và bảo đảm cho đất nước phát triển theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa.

Là tổ chức đại diện lớn nhất, trung tâm tập hợp, đoàn kết giai cấp công nhân và người lao động cả nước, tổ chức Công đoàn Việt Nam nhận thức sâu sắc và tiếp nhận thêm động lực từ những thông điệp ý nghĩa trong bài viết của Tổng Bí thư. Đó là, giai cấp công nhân cùng nhân dân lao động vừa là chủ thể kiến tạo con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, vừa là đối tượng được thụ hưởng những thành quả này.

Trên con đường đó, tổ chức Công đoàn Việt Nam có vai trò, nhiệm vụ quan trọng trong việc tập hợp, đoàn kết, xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện đại, lớn mạnh, lực lượng tiên phong trong thực hiện nhiệm vụ phát triển nhanh và bền vững đất nước. Đồng thời, tổ chức Công đoàn có vai trò thúc đẩy, bảo vệ để giai cấp công nhân được thụ hưởng những thành quả cách mạng xứng đáng với những đóng góp quan trọng của mình.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trải qua 92 năm hình thành và phát triển, 35 năm đổi mới đất nước, Công đoàn Việt Nam đã trưởng thành về mọi mặt, có những đóng góp xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của cách mạng

nước ta. Công đoàn ngày càng thực hiện tốt sứ mệnh đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân lao động; là cầu nối, giữ mối liên hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với giai cấp công nhân, người lao động.

Những nội dung lớn về giai cấp công nhân, tổ chức công đoàn trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới” cùng với những luận điểm, tinh thần cốt lõi trong bài viết của đồng chí Tổng Bí thư, thêm một lần nữa khẳng định vai trò, vị trí, sứ mệnh lịch sử to lớn của giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế sâu rộng; đồng thời đặt ra trách nhiệm của toàn xã hội và của tổ chức công đoàn trong xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh - hiện thân của lực lượng sản xuất hiện đại khi đất nước đang trên con đường quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội.

Để kịp thời cụ thể hóa, hiện thực hóa những chủ trương mới, quan trọng của Đảng về xây dựng giai cấp công nhân, đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn, Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã ban hành Chương trình hành động cụ thể, thiết thực với các mục tiêu cụ thể cho từng năm, từng giai đoạn và đến năm 2045 cùng 7 nhóm nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cao, đó là:

(1) Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị, giác ngộ giai cấp, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, góp phần xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện đại, lớn mạnh.

(2) Tham gia xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, viên chức, lao động; phát triển đa dạng, hiệu quả các hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, người lao động.

(3) Tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động cho công nhân.

(4) Đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn phù hợp với số lượng, cơ cấu lao động, nhu cầu, nguyện vọng của đoàn viên, người lao động và yêu cầu

hội nhập quốc tế; phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở, xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

(5) Phát huy vai trò nòng cốt của tổ chức công đoàn trong tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên trong doanh nghiệp.

(6) Nâng cao chất lượng và đẩy mạnh các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, vận động đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động thi đua học tập, lao động sáng tạo, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

(7) Xây dựng nguồn lực tài chính đủ mạnh để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn.

Với sự tin cậy của Đảng, sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, bằng quyết tâm cao, có chương trình hành động rõ ràng, cụ thể, tổ chức Công đoàn Việt Nam sẽ tập trung đổi mới toàn diện, thích ứng, giải quyết hiệu quả các vấn đề đặt ra trong bối cảnh mới, thật sự là tổ chức của người lao động, do người lao động và vì người lao động; phát huy vai trò nòng cốt xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện đại, lớn mạnh, là lực lượng tiên phong trong thực hiện nhiệm vụ phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



NÂNG CAO KHẢ NĂNG CHỐNG CHỊU CỦA NỀN KINH TẾ

LÊ NGỌC HƯƠNG THẢO*

Trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ ra những thách thức mới trong quá trình phát triển đất nước, trong đó “về kinh tế, chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh còn thấp, thiếu bền vững”. Đây cũng chính là yếu kém nội tại của nền kinh tế đã được Đảng ta đề cập trong Văn kiện Đại hội XIII. Năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao; chưa tạo được đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển. Hiện đại hóa còn chậm, chưa tạo được chuyển biến căn bản về mô hình tăng trưởng.

Trước các tác động tiêu cực từ những biến động kinh tế thế giới, để chủ động hoàn thiện hệ thống phòng vệ cho doanh nghiệp và thị trường trong nước, sức chống chịu, khả năng thích ứng là yếu tố vô cùng quan trọng và là nền tảng để phát triển bền vững. Sức chống chịu, khả năng thích ứng này thể hiện từ cấp độ của người dân, là tác nhân đầu tiên của nền kinh tế với tư cách là người tham gia vào thị trường lao động, người tiêu dùng, cho đến các gia đình, doanh nghiệp, bộ, ngành, địa phương.

Hiện nay, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp đang chịu tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19. Những thách thức, yếu kém nội tại

* Phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Bài đăng trên báo *Nhân Dân điện tử*, ngày 31/7/2021.

trước đây như thiếu hụt nguyên liệu đầu vào, khó khăn trong tiếp cận vốn và thị trường tiêu thụ càng thúc đẩy quá trình cải cách thể chế hơn nữa, từ đó nhanh cắt giảm chi phí do chính sách, tạo thêm không gian kinh tế và động lực đổi mới sáng tạo cho doanh nghiệp. Cần tận dụng các cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do và làn sóng dịch chuyển đầu tư, bởi việc thực thi các hiệp định thương mại tự do với các tiêu chuẩn cao hơn và các quy định, cam kết như không sử dụng lao động trẻ em, nâng cao dần mức độ bảo vệ môi trường, thúc đẩy năng lượng tái tạo... sẽ tạo ra thách thức và cũng là động lực để nền kinh tế Việt Nam phát triển bền vững.

Tận dụng tiềm năng để đẩy nhanh chuyển đổi nền kinh tế sang kinh tế số. Xây dựng chiến lược khung để làm nền tảng cho các định hướng và hành lang pháp lý, thể chế cho việc chuyển đổi số. Tạo các điều kiện căn bản để thu hút được nguồn vốn dành cho đầu tư số hóa nền kinh tế, có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, cải tiến kỹ thuật, công nghệ sản xuất, cải thiện để sẵn sàng thích ứng trong kỷ nguyên công nghệ số.

Định hướng về mô hình tăng trưởng dựa trên cơ sở sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tiến bộ khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, đột phá xây dựng kết cấu hạ tầng hiện đại, đồng bộ tạo nền tảng thúc đẩy sự phát triển kinh tế số, xã hội số và Chính phủ số sẽ bảo đảm duy trì nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhanh và bền vững. Một yếu tố quan trọng là phát triển nguồn nhân lực có tri thức hiện đại, có kỹ năng, giàu động lực sáng tạo, mạnh dạn chấp nhận rủi ro; đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức, liêm chính, tinh thần kiến tạo, có năng lực chuyên môn, sáng tạo, hết lòng phụng sự nhân dân.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



SỰ PHÁT TRIỂN LÝ LUẬN CỦA ĐẢNG VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM THỜI KỲ ĐỔI MỚI

GS.TS. TRẦN VĂN PHÒNG*

Trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp đổi mới từ năm 1986 đến nay, trên cơ sở kiên định và vận dụng, bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện thực tiễn Việt Nam cùng với nghiên cứu, tổng kết thực tiễn đổi mới, học hỏi kinh nghiệm quốc tế, Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng bước phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội Việt Nam. Điều này được thể hiện ở một số điểm cốt lõi sau:

1. Về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Đúng như đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*: “Trước đây, khi còn Liên Xô và hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa thế giới thì vấn đề đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam dường như không có gì phải bàn, nó mặc nhiên coi như đã được khẳng định. Nhưng từ sau khi mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và nhiều nước Đông Âu sụp đổ, cách mạng thế giới lâm vào thoái trào thì vấn đề đi lên

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Bài đăng trên tạp chí *Chính trị và phát triển*, tháng 7+8/2021.

chủ nghĩa xã hội lại được đặt ra và trở thành tâm điểm thu hút mọi sự bàn thảo, thậm chí tranh luận gay gắt”. Đúng trước tình hình cải tổ của Liên Xô có những biểu hiện chệch hướng xã hội chủ nghĩa, Đại hội VII của Đảng (6/1991) đã thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Điều này cho thấy Đảng ta sớm nhận ra phải xây dựng một mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam để tránh giáo điều theo mô hình Xôviết đang có nhiều bất cập. Cương lĩnh năm 1991 đã đề ra mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam gồm sáu đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội Việt Nam¹. Tổng kết 25 năm đổi mới, 20 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) đã có những bổ sung, phát triển về đặc trưng chủ nghĩa xã hội Việt Nam: “*Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới*”². Những đặc trưng này chứng tỏ chủ nghĩa xã hội mà nhân dân Việt Nam xây dựng sẽ đáp ứng mục tiêu xây dựng “*một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người... sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội... một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, “cá lớn nuốt cá bé” vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm... sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm*

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.51, tr.134.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.70.

môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn độ và hủy hoại môi trường... một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có”. Đồng thời, mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam này cũng chính là “xã hội hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, dựa trên nền tảng lợi ích chung của toàn xã hội hài hoà với lợi ích chính đáng của con người, khác hẳn về chất so với các xã hội cạnh tranh để chiếm đoạt lợi ích riêng giữa các cá nhân và phe nhóm, do đó cần và có điều kiện để xây dựng sự đồng thuận xã hội thay vì đối lập, đối kháng xã hội”.

Qua Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011 và thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua 35 năm đổi mới cho thấy mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam có những trụ cột rất quan trọng. *Thứ nhất là trụ cột kinh tế:* Đó là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với tư cách là mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là cơ sở để xây dựng nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa luôn gắn tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. *Thứ hai là trụ cột chính trị:* với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động; sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là hình thức tối ưu thực hiện quyền lực của nhân dân; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. *Thứ ba là trụ cột tinh thần:* Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đóng vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần; xây dựng nền văn hóa, dân tộc, khoa học, hiện đại, dân chủ, phục vụ nhân dân, vì giải phóng con người Việt Nam. Hạt nhân của các trụ cột của chủ nghĩa xã hội Việt Nam là sự lãnh đạo của Đảng và vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân. Nhân dân là chủ thể, là động lực,

cùng với sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là nhân tố quyết định thắng lợi sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

2. Về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Về phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Để đi lên chủ nghĩa xã hội thành công, Cương lĩnh năm 1991 đề ra bảy phương hướng cơ bản xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam¹. Tổng kết 25 năm đổi mới, 20 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011 đã đưa ra tám phương hướng cơ bản xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam: (1) Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường; (2) Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; (3) Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; (4) Bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; (5) Thực hiện đường lối đối ngoại, độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; (6) Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng Mặt trận thống nhất; (7) Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; (8) Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh². Thực hiện được tám phương hướng này, chúng ta sẽ thực hiện thành công tám đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội Việt Nam.

Về quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Xuất phát từ thực tiễn Việt Nam, vận dụng tư tưởng của V.I. Lênin về quá độ “gián tiếp” đi lên chủ nghĩa xã hội ở những nước có trình độ kinh tế thấp, Đảng Cộng sản Việt Nam đã kiên định và vận dụng sáng tạo tư tưởng này. Tiếp tục tinh thần trước đổi mới xác định quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là sự “quá độ gián tiếp”, nghĩa là “bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa”.

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.51, tr.135-136.

2. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr.72.

Trong công cuộc đổi mới, Cương lĩnh năm 1991 đã sử dụng cụm từ “bỏ qua chế độ tư bản” và xác định: “Nước ta quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản, từ một xã hội vốn là thuộc địa, nửa phong kiến, lực lượng sản xuất rất thấp”¹. Đến Đại hội IX, Đảng ta đã bổ sung, hoàn thiện tư tưởng này cụ thể hơn: “Con đường đi lên của nước ta là sự phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học và công nghệ, để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại”². Đây là bước phát triển quan trọng của lý luận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa của Đảng ta. Tất nhiên, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa phải được nhận thức như đồng chí Tổng Bí thư đã nhấn mạnh: “Nói bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là bỏ qua chế độ áp bức, bất công, bóc lột tư bản chủ nghĩa; bỏ qua những thói hư tật xấu, những thiết chế, thể chế chính trị không phù hợp với chế độ xã hội chủ nghĩa, chứ không phải bỏ qua cả những thành tựu, giá trị văn minh mà nhân loại đã đạt được trong thời kỳ phát triển chủ nghĩa tư bản. Đương nhiên, việc kế thừa những thành tựu này phải có chọn lọc trên quan điểm khoa học, phát triển”.

Về các mối quan hệ lớn cần giải quyết, Đại hội XI của Đảng nhấn mạnh khi thực hiện tám phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam phải đặc biệt chú trọng nắm vững và giải quyết tốt tám mối quan hệ lớn là những mâu thuẫn nảy sinh trong quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội từ thực tiễn Việt Nam. Đó là “quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.51, tr.133.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.60, tr.130-131.

và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ...”¹. Đến Đại hội XII, Đảng ta hoàn chỉnh quan hệ “giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa” thành quan hệ “giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa” và bổ sung quan hệ thứ chín là quan hệ “giữa Nhà nước và thị trường”². Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII đã bổ sung quan hệ “giữa Nhà nước và thị trường” thành quan hệ “Nhà nước, thị trường và xã hội”. Tổng kết 10 năm nhận thức và giải quyết các mối quan hệ lớn, Đại hội XIII của Đảng đã điều chỉnh “quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển” thành “quan hệ giữa ổn định, đổi mới và phát triển”, đồng thời bổ sung thêm quan hệ lớn thứ mười là quan hệ “giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội”³. Đây là mười mối quan hệ lớn phản ánh các quy luật mang tính biện chứng, những vấn đề lý luận và thực tiễn cốt lõi trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa như công cụ, phương tiện xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đúng như đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “Đưa ra quan niệm phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là *một đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng ta*, là thành quả lý luận quan trọng qua 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới”. Mục đích của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là phát triển lực lượng sản xuất, phát triển kinh tế để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa bằng pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách, v.v., do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.72-73.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.80.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.119.

vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thực hiện phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác vào sản xuất kinh doanh và thông qua an sinh xã hội, phúc lợi xã hội. Đây chính là mô hình kinh tế tổng quát của Việt Nam trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Mô hình kinh tế này “*gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển*”.

Về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa - hình thức tối ưu thực hiện quyền lực của nhân dân. Tổng kết việc xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa và quá trình đổi mới, Đảng ta nhận thấy sự cần thiết phải khai thác những giá trị của lý luận nhà nước pháp quyền trong lịch sử tư tưởng nhân loại. Đến Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng (1994), lần đầu tiên Đảng ta sử dụng thuật ngữ nhà nước pháp quyền khi khẳng định: “Tiếp tục xây dựng và từng bước hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Việt Nam. Đó là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, quản lý mọi mặt đời sống xã hội bằng pháp luật”¹. Đại hội IX đánh dấu bước phát triển rõ rệt quan điểm của Đảng ta về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam: “Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”². Quan điểm này của Đại hội IX đã được thể hiện trong khi sửa đổi một số điều của Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001) và tiếp tục được khẳng định ở Đại hội X với chủ trương: “Xây dựng cơ chế vận hành của Nhà nước, bảo đảm nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân dân. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.53, tr.224.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.60, tr.216.

và tư pháp”¹. Với tinh thần này, Đại hội XI đã có bước phát triển thêm khi khẳng định phải nâng cao nhận thức về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa². Kế thừa tinh thần các đại hội trước, Đại hội XII, XIII đề ra nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển đất nước³. Nói tóm lại, Đảng ta nhận thức rằng, “Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa về bản chất khác với nhà nước pháp quyền tư sản là ở chỗ: pháp quyền dưới chế độ tư bản chủ nghĩa về thực chất là công cụ bảo vệ và phục vụ cho lợi ích của giai cấp tư sản, còn pháp quyền dưới chế độ xã hội chủ nghĩa là công cụ thể hiện và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm và bảo vệ lợi ích của đại đa số nhân dân. Thông qua thực thi pháp luật, Nhà nước bảo đảm các điều kiện để nhân dân là chủ thể của quyền lực chính trị, thực hiện chuyên chính với mọi hành động xâm hại lợi ích của Tổ quốc và nhân dân”.

Phát triển văn hóa với tư cách nền tảng tinh thần của xã hội. “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội” được nêu ra lần đầu tiên trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII (01/1993). Sau đó luận điểm này được khẳng định lại trong các văn kiện Đại hội lần thứ VIII, IX, X, XI, XII, XIII của Đảng và Văn kiện Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII, Hội nghị Trung ương 10 khóa IX. Đây là thành tựu lớn về lý luận của Đảng, kết quả của sự tổng kết thực tiễn và tiếp thu, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như những thành tựu của tư duy nhân loại về văn hóa. Với tính cách là nền tảng tinh thần của xã hội, văn hoá phải được coi vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước: “Văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, một động lực thúc đẩy

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.65, tr.159.

2. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.246-247.

3. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.175; Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.118.

sự phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời là một mục tiêu của chủ nghĩa xã hội”¹. Theo quan niệm của Đảng ta, phát triển văn hóa với tư cách “là nền tảng tinh thần của xã hội, sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; xác định phát triển văn hóa đồng bộ, hài hòa với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội là một định hướng căn bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, một nền văn hoá thống nhất trong đa dạng, dựa trên các giá trị tiến bộ, nhân văn; chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội, kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của tất cả các dân tộc trong nước, tiếp thu những thành tựu, tinh hoa văn hoá nhân loại, phấn đấu xây dựng một xã hội văn minh, lành mạnh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực, lối sống và thẩm mỹ ngày càng cao”.

Trên đây là những nội dung cốt lõi trong sự phát triển lý luận của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam thời kỳ đổi mới. Ngoài những nội dung này, Đảng Cộng sản Việt Nam còn phát triển nhiều luận điểm cụ thể về kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, v.v., góp phần làm cho lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam ngày càng hoàn thiện hơn. Chính nhờ thực hiện tốt những nội dung trên trong xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam mà sau 35 năm đổi mới chúng ta đã đạt được “những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử” trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và bảo vệ môi trường. Đúng như Đại hội XIII của Đảng đã đánh giá “lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa... *Đất nước ta*

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.52, tr.513.

*chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*¹. Điều đó cũng chứng tỏ sự lựa chọn con đường phát triển xã hội chủ nghĩa và đường lối của Đảng gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan và thực tiễn Việt Nam cũng như thực tiễn thời đại.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên tạp chí



1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sdd, t.I, tr.103-104.*

XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM HƯỚNG ĐẾN MỤC TIÊU TẤT CẢ VÌ LỢI ÍCH VÀ HẠNH PHÚC CỦA NHÂN DÂN

PGS.TS. PHẠM MINH TUẤN*

1. Tiếp thu yếu tố hợp lý, xác định đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân là chủ trương lớn mang tầm chiến lược của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, định hướng cho toàn bộ quá trình và nội dung đổi mới tổ chức, hoạt động của nhà nước. Đó là một bước đột phá về tư duy lý luận và thực tiễn trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Lịch sử học thuyết chính trị đã chỉ ra rằng, những ý tưởng về nhà nước pháp quyền xuất hiện từ thời cổ đại, được phát triển trong thời kỳ cách mạng tư sản và trở thành một học thuyết chính trị - pháp lý tiến bộ có ảnh hưởng lớn đến nhiều nước trên thế giới. Các công trình nghiên cứu khẳng định Nhà nước pháp quyền không phải là một kiểu nhà nước mà là một phương thức thực hiện quyền lực nhà nước, một cách thức tổ chức nền dân chủ, là thể hiện trình độ phát triển cao của dân chủ. Nhà nước pháp quyền là giá trị chung của nhân loại với tính cách là phương thức tổ chức và

* Giám đốc - Tổng Biên tập Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương. Bài đăng trên tạp chí *Chính trị và phát triển*, tháng 7+8/2021.

vận hành của một chế độ nhà nước và xã hội, không những có ở chế độ tư bản chủ nghĩa mà còn được xây dựng trong chế độ xã hội chủ nghĩa¹. Ngoài các đặc trưng mang tính phổ quát, nhà nước pháp quyền còn có những giá trị đặc thù thể hiện tính riêng biệt của mỗi quốc gia, dân tộc trong quá trình dựng nước, giữ nước và phát triển của mình, đồng thời có ý nghĩa quyết định mức độ tiếp thu và dung nạp các giá trị phổ biến của nhà nước pháp quyền.

Trong công cuộc đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam nhất quán chủ trương xây dựng nhà nước pháp quyền, coi đó là phương hướng cơ bản để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chủ trương đó được khẳng định trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011). Trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh... có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới”.

Điều quan trọng về mặt lý luận là chúng ta đã từng bước xác định rõ hơn những đặc trưng cơ bản, những giá trị phổ quát của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam với bản sắc dân tộc, truyền thống, văn hóa và những điều kiện đặc thù của Việt Nam. Những giá trị phổ quát đã được nhận thức và khẳng định, từ đó xác định nội dung cơ bản của Nhà nước pháp quyền mà Việt Nam đang xây dựng. Đồng thời cũng là cơ sở giúp nhận diện đầy đủ, toàn diện, thống nhất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa với các *quan điểm tiến bộ* về nhà nước pháp quyền. Bên cạnh việc vận dụng các giá trị phổ quát của nhà nước pháp quyền thì việc khẳng định các giá trị đặc thù là phù hợp với quy luật trong tổ chức thực hiện quyền lực

1. Xem GS.VS. Nguyễn Duy Quý, PGS.TS. Nguyễn Tất Viễn (Đồng chủ biên): *Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân - Lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.64, 154, 155.

nhà nước. Đối với nước ta, việc xây dựng nhà nước pháp quyền luôn có sự tác động từ các đặc thù của đất nước, được quy định bởi bản chất chế độ và mục tiêu dài hạn mà Đảng và Nhà nước đã xác định: *Một là*, đặc thù về kinh tế - xã hội: bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa; *Hai là*, đặc thù về chính trị: sự lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước và xã hội, Đảng là nhân tố không tách rời nhà nước pháp quyền; *Ba là*, đặc thù về truyền thống văn hóa: chủ nghĩa yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, tư tưởng hòa đồng, nhân ái...

Quá trình xây dựng Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Đảng ta luôn quán triệt quan điểm, tư tưởng của Hồ Chí Minh về nhà nước kiểu mới, *thể hiện sự kết hợp nhuần nhuyễn quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin với việc kế thừa, tiếp thu có chọn lọc kho tàng tri thức, kinh nghiệm của nhân loại, vận dụng sáng tạo vào điều kiện, hoàn cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam*. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thể hiện được bản chất dân chủ, đó là quyền lực thuộc về nhân dân và phục vụ cho lợi ích của nhân dân. Trong bài viết *Chính phủ là công bộc của dân*, Người viết: “Người xưa nói: Quan là công bộc của dân, ta cũng có thể nói: Chính phủ là công bộc của dân vậy. Các công việc của Chính phủ làm phải nhằm vào một mục đích duy nhất là mưu tự do hạnh phúc cho mọi người. Cho nên Chính phủ nhân dân bao giờ cũng phải đặt quyền lợi dân lên trên hết thảy. Việc gì có lợi cho dân thì làm. Việc gì có hại cho dân thì phải tránh”¹. Người căn dặn cán bộ: “Muốn cho dân yêu, muốn được lòng dân, việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh”².

Từ thực tiễn xây dựng và từng bước hoàn thiện Nhà nước dân chủ dưới sự lãnh đạo của Đảng, những đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền Việt Nam ngày càng được định hình, có thể nêu lên *một số đặc trưng cơ bản* sau đây:

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.21, 51.

Một là, nhà nước thực sự của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.

Hai là, nhà nước công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân, tất cả vì hạnh phúc của con người.

Ba là, nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, bảo đảm tính tối cao của Hiến pháp và pháp luật trong đời sống xã hội.

Bốn là, nhà nước tổ chức theo nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

Năm là, nhà nước chịu trách nhiệm trước công dân về mọi hoạt động của mình và bảo đảm cho công dân thực hiện các nghĩa vụ trước nhà nước và xã hội.

Sáu là, nhà nước do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Bảy là, nhà nước thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Các đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa được thể hiện đồng bộ, đầy đủ hơn trong Hiến pháp năm 2013 khi quy định nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự “phân công, phối hợp” và bổ sung “kiểm soát quyền lực”. Yêu cầu kiểm soát quyền lực ngày càng được Đảng, Nhà nước coi trọng và cụ thể hóa: “Mọi quyền lực phải được kiểm soát chặt chẽ bằng cơ chế, quyền lực phải được ràng buộc bằng trách nhiệm, quyền lực đến đâu trách nhiệm đến đó, quyền lực càng cao trách nhiệm càng lớn”; “Cùng với “*nhốt*” quyền lực” vào trong “*tông*” thể chế, công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình là điều kiện đầu tiên để kiểm soát quyền lực, bảo đảm quyền lực được vận hành đúng đắn, không bị “*tha hóa*”¹. Từ đó, khẳng định nhân dân dùng pháp luật để kiểm soát quyền lực nhà nước là tất yếu và cần thiết; cần có luật để định chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, các cá nhân thực thi quyền lực. Thống nhất quyền lực nhà nước là toàn bộ quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, tập trung thống nhất

1. Nguyễn Phú Trọng: *Đoàn kết, vững tin đưa đất nước bước vào giai đoạn mới*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.454.

vào nhân dân, quyền lực không thuộc về bất cứ một cơ quan nào. Kiểm soát quyền lực trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa bắt nguồn từ chính bản thân các đặc tính của chế độ xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam đang xây dựng và dựa trên cơ sở pháp lý vững chắc, đó là một hệ thống pháp luật đầy đủ, toàn diện, minh bạch, công khai, khả thi, vì con người. Việc hoàn thiện pháp luật vì vậy cần tuân thủ các quy luật phát triển của xã hội, hướng tới những nội dung tiến bộ, công bằng và có mục đích vì con người. Pháp luật phải thể chế hóa đường lối chính trị của Đảng cầm quyền, xây dựng được những cơ chế để ngày càng mở rộng hơn sự tham gia của nhân dân vào việc thực hiện quyền lực nhà nước.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: **“Tập trung xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, khả thi... nắm chắc yêu cầu của thực tiễn cuộc sống; đồng thời tiếp tục tăng cường năng lực và nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động lập pháp, đổi mới quy trình xây dựng pháp luật, bảo đảm tốt hơn tính dân chủ, pháp chế, công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật”**¹.

2. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm các nguyên tắc pháp quyền trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

Nguyên tắc pháp quyền là một nguyên tắc chính trị - pháp lý lần đầu tiên được nêu tại Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và được nêu tại Văn kiện Đại hội XII của Đảng: **“Trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước, phải thực hiện dân chủ, tuân thủ các nguyên tắc pháp quyền và phải tạo ra sự chuyển biến tích cực, đạt kết quả cao hơn”**². Nguyên tắc pháp quyền là một phạm trù

1. Nguyễn Phú Trọng: *Vững bước trên con đường đổi mới*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2020, t.2, tr.401.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.175.

chính trị - pháp lý, được hiểu như là một nguyên lý, tư tưởng chỉ đạo trong việc bảo đảm tính tối cao của Hiến pháp và pháp luật, là việc các cơ quan nhà nước, các tổ chức phải đặt mình dưới pháp luật, quyền lực nhà nước phải được kiểm soát¹. Nguyên tắc này bảo đảm cho dân chủ, là một trong những điều kiện tồn tại của nhà nước pháp quyền, tạo ra những cơ chế, thiết chế thực hiện các quy định của pháp luật, duy trì trật tự và tự do công cộng như là những điều kiện cần thiết cho thực hiện dân chủ.

Nhà nước pháp quyền - quyền lực thuộc về nhân dân, quản lý xã hội và chính nhà nước bằng pháp luật - là hình thức biểu hiện của dân chủ. Dân chủ, trước hết là dân chủ về chính trị mà nội dung cốt lõi là xác định quyền lực nhà nước thuộc về ai? Quyền lực được tổ chức và vận hành theo phương thức nào? Trong thiết chế dân chủ, nhân dân lập nên nhà nước, ủy quyền cho nhà nước thực hiện quyền làm chủ của mình. Trong nhà nước pháp quyền, pháp luật quy định các thiết chế dân chủ, như quyền bầu cử, ứng cử, quyền kiểm tra và giám sát của công dân đối với các hoạt động của nhà nước. Pháp luật trong nhà nước pháp quyền trở thành phương tiện làm chủ của công dân đối với nhà nước và xã hội, quy định tổ chức và thẩm quyền của các cơ quan nhà nước trong việc xây dựng và vận hành các thiết chế dân chủ. Dân chủ cần sự điều chỉnh của pháp luật và dân chủ trong khuôn khổ pháp luật. Nhà nước pháp quyền có thể khắc phục được mọi biểu hiện biến dạng của dân chủ như tập trung quan liêu, độc tài hoặc vô chính phủ, hỗn loạn, quy tắc của phường hội, lệ làng thay phép nước.

Dân chủ cần đến một hệ thống các nhân tố bảo đảm như: Hệ thống pháp luật đồng bộ, phản ánh đúng quy luật khách quan của sự phát triển xã hội; hệ thống tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và hình thành văn hóa pháp luật trong xã hội; hệ thống các cơ quan thi hành, bảo vệ pháp luật và đội ngũ công chức nhà nước trong sạch, vững mạnh. Dân chủ thực chất là xây dựng quyền lực của dân, tạo môi trường cho hoạt động tự do và sáng tạo của mọi người dân. Các quan hệ giữa công dân và nhà nước, công dân với công dân và giữa các quốc gia được bảo đảm bằng pháp luật.

1. Xem PGS.TS. Nguyễn Đức Minh: “Khái niệm, nội dung của nguyên tắc pháp quyền”, tạp chí *Nhà nước và pháp luật*, số 6/2018, tr.2-6.

Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa phải gắn với xây dựng chế độ dân chủ, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ rõ: “Chúng ta nhận thức rằng, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa về *bản chất* khác với nhà nước pháp quyền tư sản là ở chỗ: pháp quyền dưới chế độ tư bản chủ nghĩa về thực chất là công cụ bảo vệ và phục vụ cho lợi ích của giai cấp tư sản, còn pháp quyền dưới chế độ xã hội chủ nghĩa là công cụ thể hiện và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm và bảo vệ lợi ích của đại đa số nhân dân”.

Khi Việt Nam đề ra chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, có không ít nhà lý luận trong và ngoài nước đã cho rằng, chủ trương này khó mang tính khả thi và hiện thực vì theo họ, dân chủ chỉ có thể thực hiện được trong chế độ chính trị đa nguyên, đa đảng, có đảng đối lập. Nhà nước pháp quyền chỉ tồn tại khi phương thức sử dụng quyền lực chính trị, các thiết chế chính trị đều bị kiểm chế, kiểm soát, ràng buộc lẫn nhau bởi hiến pháp, pháp luật trong thể chế chính trị đa nguyên, do đó không thể xác lập được ở Việt Nam cũng như các nước xã hội chủ nghĩa.

Quan điểm trên cần phải bác bỏ, do thiếu tính khoa học và tính hiện thực. Bởi ở Việt Nam, Đảng Cộng sản cầm quyền không tự đặt mình ngoài sự điều chỉnh của pháp luật, không thoát ly khỏi sự kiểm soát của xã hội. Điều 4 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Đảng Cộng sản Việt Nam gắn bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định của mình”; “Các tổ chức của Đảng và đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật”. Tuân thủ pháp luật, chịu sự giám sát của nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân là phương thức bảo đảm quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân và dưới góc độ chính trị thì sự sa sút, mất niềm tin từ nhân dân có thể được xem là biểu hiện của “chế tài chính trị”¹ đối với hệ thống chính trị. Vì thế, Đảng thường

1. PGS.TS. Phạm Minh Tuấn, TS. Nguyễn Thị Tuyết Mai: *Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu Đề tài khoa học cấp Nhà nước “Vấn đề kiểm soát quyền lực trong hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay: Thực trạng, vấn đề và định hướng chính sách”*, Mã số KX.04.05/16-20, Hà Nội, 2020, tr.7.

xuyên tị chỉnh đốn, đổi mới, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tự phê bình và phê bình, nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện dân chủ thực sự trong Đảng và trong xã hội. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “Trong lịch sử Đảng ta cũng cho thấy, một khi Đảng tự nhận ra sai lầm, khuyết điểm và tự nghiêm khắc, quyết tâm khắc phục, sửa chữa thì sức mạnh của Đảng ngày càng được nâng lên, nhân dân càng tin yêu và ủng hộ Đảng. Trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức hiện nay, điều đó càng hết sức cần thiết. Đó cũng chính là bài học sâu sắc, một nhân tố quan trọng bảo đảm cho sự vững mạnh của Đảng, bảo đảm sự ổn định chính trị và sự phát triển bền vững của đất nước”¹. Tính tất yếu khách quan của việc giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước xuất phát từ bản chất cách mạng khoa học, vai trò, sứ mệnh lịch sử của Đảng và mục đích, lý tưởng đấu tranh của Đảng Cộng sản; xuất phát từ thực tiễn lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; xuất phát từ trọng trách lãnh đạo xây dựng chế độ xã hội mới - chế độ xã hội chủ nghĩa.

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam cũng như lãnh đạo công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, Đảng đã thực hiện trọng trách và sứ mệnh lịch sử là lãnh đạo xây dựng Nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân để tiến hành xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Mặt khác, Đảng đã xây dựng quy chế phối hợp làm việc giữa cơ quan, tổ chức đảng và cơ quan, tổ chức nhà nước, trong đó xác định rõ những loại việc mà Đảng phải chủ động ra nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước bảo đảm vai trò của Đảng cầm quyền và tôn trọng quy luật trong tổ chức quyền lực công; trong hoạt động của mình, các cơ quan, tổ chức của Đảng và mọi cán bộ, đảng viên phải tuân thủ pháp luật, tôn trọng thể chế của cơ quan nhà nước. Hơn thế, đảng viên còn phải thực hiện các quy tắc mà pháp luật không yêu cầu nhưng lại được Đảng quy định, áp dụng cho đảng viên.

Thực tiễn xây dựng nhà nước pháp quyền ở nhiều quốc gia trên thế giới đã chứng minh rằng, không có mô hình nhà nước pháp quyền chung cho mọi

1. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: *Đảng vững mạnh, đất nước phát triển, dân tộc trường tồn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015, tr.388-389.

quốc gia. Mỗi quốc gia căn cứ vào các đặc thù của mình để xây dựng mô hình thích ứng. Đối với Việt Nam, vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền là tất yếu lịch sử và khách quan. Tính tất yếu khách quan xuất phát từ mục tiêu: “Xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, dựa trên nền tảng lợi ích chung của toàn xã hội hài hòa với lợi ích chính đáng của con người, khác hẳn về chất so với các xã hội cạnh tranh để chiếm đoạt lợi ích riêng giữa các cá nhân và phe nhóm”. Từ học thuyết đến hiện thực, việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam phản ánh các giá trị dân chủ, nhân đạo mà học thuyết nhà nước pháp quyền đã chứng minh trong thực tiễn. Những giá trị đó đã được các tầng lớp nhân dân và nhân loại tiến bộ đấu tranh có hiệu quả trong việc giành công lý và nhân quyền trong nhiều thế kỷ qua¹.

Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra đời không theo tuần tự của quy luật thay thế kiểu nhà nước tư sản ra đời trong cách mạng dân chủ nhân dân, xóa bỏ nhà nước phong kiến; là sản phẩm của sự vận dụng các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về tính tất yếu của sự thay thế kiểu nhà nước tư sản bằng kiểu nhà nước xã hội chủ nghĩa, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa trong mối liên quan đến các phạm trù, như phương thức sản xuất, hình thái kinh tế - xã hội. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định đặc điểm của chế độ xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang phấn đấu xây dựng “có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp”. Vì vậy, không cần phải trải qua dân chủ tư sản, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam với tính nhất nguyên chính trị và sự lãnh đạo của Đảng duy nhất cầm quyền không những không cản trở dân chủ, mà còn tạo khả năng đồng thuận xã hội, tăng cường khả năng hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau giữa các giai cấp, tầng lớp, các cộng đồng dân cư và các dân tộc. Nhờ vậy, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có

1. Xem GS.TSKH. Đào Trí Úc: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu Đề tài khoa học cấp Nhà nước “Mô hình tổ chức và hoạt động của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân giai đoạn 2001 - 2010”, Đề tài khoa học cấp Nhà nước, mã số KX 04-02, Hà Nội, 2005, tr.66.

được sự ủng hộ rộng rãi từ phía xã hội, nguồn sức mạnh từ sự đoàn kết toàn dân, phát huy được sức sáng tạo của các tầng lớp dân cư trong việc nâng cao quyền làm chủ của nhân dân¹.

Quá trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cho đến nay, mặc dù đã đạt được nhiều thành công nhưng vẫn còn những hạn chế nhất định. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có mặt chưa đáp ứng tốt yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và quản lý đất nước trong tình hình mới².

Vai trò của nhân dân với tư cách là chủ thể tối cao của quyền lực nhà nước vẫn chưa được thể hiện như yêu cầu mà Nhà nước pháp quyền đặt ra. Ý chí, nguyện vọng của nhân dân thể hiện thông qua sự phản ánh các nhu cầu thực tiễn của đời sống xã hội còn lúng túng và thiếu cơ sở pháp lý bảo đảm. Đứng trước khó khăn, bất cập, tiêu cực của xã hội, bị tác động bởi các thế lực thù địch, bị xúi giục chạy theo các lợi ích không chính đáng, một bộ phận người dân chưa nhận thức rõ bản chất dân chủ của chế độ xã hội chủ nghĩa nên đã có những hành vi lợi dụng quyền tự do, dân chủ để vi phạm pháp luật, vi phạm trật tự xã hội, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong xã hội. Vì vậy, dân chủ xã hội chủ nghĩa phải gắn liền với kỷ luật, kỷ cương và phải được thể chế hóa bằng pháp luật, phải được bảo đảm thực hiện trên thực tế.

Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa bảo đảm quyền làm chủ, quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân có nhiều nội dung, phương thức thực hiện, nhưng thể hiện tập trung nhất ở tổ chức, hoạt động của Nhà nước. Bởi “Nhà nước đại diện cho quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời là người tổ chức

1. Xem TS. Võ Thành Khối, PGS.TS. Phạm Minh Tuấn: *Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu Đề tài khoa học cấp Nhà nước “Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế”*, Đề tài khoa học cấp Nhà nước, mã số KX04.08/11-15, Hà Nội, 2015, tr.80.

2. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.89.

thực hiện đường lối của Đảng; có cơ chế để nhân dân thực hiện quyền làm chủ trực tiếp và dân chủ đại diện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, tham gia quản lý xã hội”.

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước bảo đảm dân chủ, thể hiện trên hai phương diện: dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp. Phát huy dân chủ, bảo đảm quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân là những vấn đề thuộc bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam như *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) đã khẳng định: “*Dân chủ xã hội chủ nghĩa* là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm dân chủ được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực. Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương và phải được thể chế hóa bằng pháp luật, được pháp luật bảo đảm”¹.

3. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hướng đến mục tiêu tất cả vì lợi ích và hạnh phúc của nhân dân

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; mọi hoạt động của nhà nước nói riêng và hệ thống chính trị nói chung đều thống nhất hướng tới mục tiêu cao cả nhất là phục vụ lợi ích của nhân dân. Đây là điểm khác biệt so với các nhà nước trong lịch sử, kể cả nhà nước tư sản hiện đại. Sở dĩ có sự khác biệt này là vì chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa, về bản chất, có nhiều điểm ưu việt mà không chế độ nào có được. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã lý giải lý do ngay từ khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Bác Hồ đã xác định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, lựa chọn con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và khẳng định đó là sự lựa chọn đúng đắn: “*Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì*

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr.84-85.

lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, “cá lớn nuốt cá bé”, vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm”.

Như vậy, quan điểm chỉ đạo trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là phải hướng đến mục tiêu, động lực hoạt động của Nhà nước; tất cả để phục vụ nhân dân, vì lợi ích và hạnh phúc của nhân dân. Đây phải là sợi chỉ đỏ xuyên suốt mọi thể chế, thiết chế vận hành của Nhà nước, “mọi đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật và hoạt động của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân, lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu”. Thiết kế tổ chức, hoạt động của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải thể hiện và thực hiện được mục tiêu, động lực vì lợi ích và hạnh phúc của nhân dân, thể hiện được khát vọng phát triển đất nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc. Pháp luật vì lợi ích và hạnh phúc của nhân dân phải được bảo đảm thực hiện trên thực tế bởi Nhà nước pháp quyền. “Ý chí và lợi ích của nhân dân không chỉ được thể hiện trên văn bản, pháp luật mà còn cần phải trở thành quyền, nghĩa vụ, những ứng xử trên thực tế. Việc thực hiện pháp luật trên thực tế phải được coi là trách nhiệm hơn là quyền và quyền lực của Nhà nước”¹. Trên phạm vi toàn quốc cũng như ở từng địa phương, cần phải xây dựng được chỉ số pháp quyền, trong đó có tiêu chí hạnh phúc nhằm mục tiêu phấn đấu phục vụ nhân dân. Trong bài phát biểu tại Phiên khai mạc kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XV ngày 20/7/2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “Sớm xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn,... đáp ứng được

1. PGS.TS. Phạm Minh Tuấn (Chủ biên): *Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa - Quan điểm và nhận thức*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2015, tr.18.

những yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng, và tâm tư, nguyện vọng của nhân dân trong giai đoạn mới”¹.

Trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nhận thức và thực hành về dân chủ có nhiều tiến bộ. Hình thức dân chủ đại diện theo quan điểm pháp quyền đang từng bước được làm thực chất và ngày càng phản ánh đầy đủ lợi ích, nguyện vọng của nhân dân. Hiện nay, trong quá trình xây dựng và phát triển dân chủ xã hội chủ nghĩa trong Nhà nước pháp quyền Việt Nam, với nhận thức ngày càng sâu sắc về quyền làm chủ của nhân dân, bên cạnh việc nâng cao chất lượng của dân chủ đại diện, dân chủ trực tiếp đang được Đảng, Nhà nước và xã hội đặc biệt quan tâm, thể hiện trong thể chế về dân chủ ở cơ sở, trách nhiệm giải trình, quyền tiếp cận thông tin, các hình thức dân chủ, như quyền lập hội, hội họp, biểu tình... cũng đang được soạn thảo hoặc xem xét soạn thảo... Tuy nhiên, xây dựng Nhà nước pháp quyền phải có chiến lược, chương trình, kế hoạch, có bước đi thích hợp, xác định nhiệm vụ trước mắt, lâu dài, mục tiêu, nội dung, yêu cầu cần đạt được trong từng mốc thời gian 2025, 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Tổng Bí thư đã chỉ ra việc nhận thức chưa đầy đủ trong quá trình tổ chức thực hiện là: “đồng nhất mục tiêu cuối cùng của chủ nghĩa xã hội với nhiệm vụ của giai đoạn trước mắt”. Từ đó, phải quán triệt: Xây dựng Nhà nước pháp quyền phải tương ứng với yêu cầu của công cuộc đổi mới, phát triển đất nước. Hơn nữa, cần xác định, xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền là một quá trình lâu dài, không thể nóng vội, cần có bước đi thích hợp để không lặp lại sai lầm của nhiều nước trên thế giới.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã xác định: “Nghiên cứu, ban hành Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045, trong đó có Chiến lược

1. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: “Phát huy truyền thống vẻ vang và các kết quả đạt được, tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả hoạt động của Quốc hội trong giai đoạn mới”, ngày 20/7/2021.

pháp luật và cải cách tư pháp”¹. Đây chính là cơ sở, là công cụ hữu hiệu để thực hiện hiệu quả quyền làm chủ của nhân dân trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội, hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên tạp chí



1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.177.*

PHÁT TRIỂN THỰC SỰ VÌ CON NGƯỜI - GIÁ TRỊ HIỆN THỰC CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở NƯỚC TA

ĐỖ NGỌC AN*

Trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: “*Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người*”. Quá trình phát triển của đất nước đang là minh chứng sâu sắc quan điểm của Tổng Bí thư.

Trước hết, về mặt kinh tế, sau 35 năm đổi mới, nền kinh tế nước ta từ chỗ xuất phát điểm vừa ra khỏi chiến tranh, khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng, nhân dân nhiều nơi còn thiếu ăn, thiếu mặc, thu nhập bình quân đầu người ở nhóm thấp nhất thế giới, đến nay chúng ta đã trở thành quốc gia có thu nhập trung bình, hướng tới thu nhập trung bình cao trong một số ít năm nữa. Việt Nam trở thành một thành viên tích cực, chủ động hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, GDP bình quân đầu người đạt được mức tăng hơn 34,7 lần trong vòng hơn ba thập kỷ.

Tại vùng sâu, miền núi, mức độ tiến bộ càng rõ. Thí dụ ở miền núi Tây Bắc trước đây, vốn rất khó khăn, kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất tự cấp,

* Phó Trưởng Ban Kinh tế Trung ương. Bài đăng trên báo *Nhân Dân điện tử*, ngày 16/8/2021.

tự túc, thiếu đói giáp hạt thiên niên thì hiện nay đã xuất hiện rất nhiều mô hình sản xuất, chăn nuôi giỏi, cơ cấu cây trồng, vật nuôi chuyển dịch nhanh, hiệu quả, năng suất cao. Nông sản hàng hóa không chỉ đáp ứng nhu cầu của nhân dân tại chỗ, phục vụ thị trường trong nước mà bước đầu đã có nông sản xuất khẩu vào các thị trường khó tính trên thế giới như hoa quả của Sơn La vào thị trường Nhật Bản, Ôxtrâyliia, sản phẩm chè mátcha của Lai Châu vào thị trường Nga, Nhật Bản, cà phê của Đắk Lắk, gạo của Sóc Trăng, thanh long của Bình Thuận, Tiền Giang và Long An, thủy sản của An Giang cùng nhiều sản phẩm của các địa phương trên khắp cả nước đã và đang tham gia thị trường quốc tế đem lại kim ngạch xuất khẩu lớn cho đất nước.

Việc bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội cũng không ngừng được chăm lo. Xóa đói, giảm nghèo ở Việt Nam đạt thành tựu mang tính điển hình của thế giới. Việt Nam là một trong số ít những quốc gia thực hiện thành công nhiều Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc phát động sớm hơn dự định. Tính đến năm 2021, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều mới giảm xuống chỉ còn 4,8%. Chênh lệch thu nhập bình quân đầu người/tháng ở các vùng kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn như trung du và miền núi phía Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ ngày càng được thu hẹp.

Mức độ bất bình đẳng giữa các vùng, miền cũng như cả nước dần giảm xuống, mức độ văn minh thể hiện qua các chỉ số nhà ở, thụ hưởng các dịch vụ cơ bản như y tế, giáo dục, nước sạch, tỷ lệ sử dụng điện sinh hoạt, tỷ lệ hộ có đồ dùng lâu bền, phương tiện thông tin liên lạc hiện đại của người dân Việt Nam cũng không ngừng được cải thiện theo chiều hướng tích cực. Phong trào xây dựng nông thôn mới đang góp phần tích cực vào việc dịch chuyển văn minh nông thôn.

Đến hết năm 2020, có hơn 62% số xã đạt chuẩn nông thôn mới và 173 huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Nhờ những thành tựu về phát triển nông thôn mà đời sống của đồng bào các dân tộc khó khăn nhất như đồng bào

La Hủ ở vùng sâu tỉnh Lai Châu cho tới đồng bào người Rục ở tỉnh Quảng Bình đã được thụ hưởng các thành tựu văn minh, được giữ gìn bản sắc văn hóa tộc người, sánh vai với các dân tộc.

Dân tộc ta vốn có truyền thống tương thân, tương ái, trọng nghĩa tình. Điều đó đã được đúc kết và lưu truyền thành thông điệp tinh thần truyền qua lớp lớp các thế hệ. “Nhiều điều phủ lấy giá gương/Người trong một nước phải thương nhau cùng” trở thành sợi dây tinh thần vô giá gắn kết, yêu thương, sẻ chia đùm bọc trong mọi giai tầng và nhân dân trong xã hội ta.

Trong thời điểm hiện nay khi đại dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước hết sức quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Đặc biệt, đồng chí Tổng Bí thư trên cương vị người lãnh đạo cao nhất của Đảng đã có Lời kêu gọi toàn dân chống đại dịch Covid-19. Hưởng ứng lời kêu gọi của Tổng Bí thư, nhân dân trên khắp mọi miền của Tổ quốc đang dấy lên một phong trào tích cực chăm lo, ủng hộ, giúp đỡ, “chia lửa” với nhân dân các tỉnh, thành phố đang gặp nhiều khó khăn trong đại dịch. Tinh thần tương thân, tương ái, tình yêu thương, đoàn kết, những nghĩa cử cao đẹp của đồng bào ta ở trong nước, cũng như kiều bào ta ở nước ngoài lại được thắp sáng lên với tất cả tình yêu Tổ quốc, yêu quê hương hết sức tốt đẹp.

Tựu trung lại, những thành tựu trên một số lĩnh vực cơ bản nêu trên là minh chứng cho giá trị hiện thực xã hội chủ nghĩa ở nước ta, đó là sự phát triển vì con người, phát triển để nâng tầm lương tri, phẩm giá con người Việt Nam. Chỉ có chủ nghĩa xã hội đích thực mới có thể cho chúng ta có được những thành tựu to lớn như vậy. Và chính những thành tựu này đang là tiền đề, nền tảng cho niềm tin tương lai tươi sáng của đất nước ta. Có được những thành tựu đó, chính là nhờ sự nỗ lực của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, kiên định theo con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta đã chọn. Nhờ bản chất ưu việt của hệ thống

chính trị nước ta, hệ thống chính trị của dân, do dân, vì dân, bao nhiêu quyền lực đều thuộc về nhân dân.

Những thành tựu đó là kết quả sự nỗ lực không mệt mỏi của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng từng khẳng định: *“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”*.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



BÀI VIẾT CỦA TỔNG BÍ THƯ ĐÃ CỔ VŨ, KHƠI DẬY KHÁT VỌNG CÔNG HIẾN DỰNG XÂY CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ ĐẤT NƯỚC HÙNG CƯỜNG TRONG THANH NIÊN

TS. NGUYỄN PHÚ TRƯỜNG*

Gần 80 năm trước đây, năm 1945, do chính sách cai trị của thực dân, phát xít, Việt Nam có hơn hai triệu người chết đói, số người chết la liệt trở thành nỗi tủi nhục và đau thương không thể nào quên của dân tộc. Một dân tộc trước đó trong lịch sử đã từng cường thịnh, đánh tan những đạo quân xâm lược tàn ác, thiện chiến bậc nhất thế giới như Mông Cổ, Đại Minh, Mãn Thanh... đã bị chia thành các xứ Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ để dễ bề cai trị; hơn 20 triệu dân sống lầm than dưới ách thống trị của đế quốc Pháp, phát xít Nhật, bị đối xử và thống trị như những kẻ nô lệ, hạ đẳng.

Các tầng lớp sĩ phu yêu nước, những lớp thanh niên trẻ hùng tâm tráng trí đã trăn trở, suy tư, cống hiến xương máu, sức lực, trí tuệ và tuổi xuân cho khát vọng về một đất nước tự do, song về cơ bản là bất lực trong việc tìm ra con đường đúng đắn. Nhà yêu nước Nguyễn Thái Học bị xử tử, cụ Phan Châu Trinh bị giam cầm ở đảo Côn Lôn, cụ Phan Bội Châu không thành công trong việc đưa thanh niên Đông du tìm ánh sáng “đồng chủng đồng văn”, máu đỏ da vàng... Chỉ đến khi người thanh niên trẻ Nguyễn Tất Thành, hội tụ khát khao

* Phó Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền, Ban Tuyên giáo Trung ương. Bài đăng trên tạp chí *Tuyên giáo điện tử*, ngày 23/8/2021.

của lớp lớp những người trẻ Việt Nam, rời bến Nhà Rồng, vượt trùng dương ra đi tìm đường cứu nước, gặp được ánh sáng chân lý của chủ nghĩa Mác - Lênin. Khi được đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I. Lênin, ngồi một mình trong phòng Người đã nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!”¹. Sự gặp gỡ của Nguyễn Ái Quốc với chủ nghĩa Mác - Lênin đã mở ra con đường đi tìm lại độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân và mưu cầu hòa bình, thịnh vượng cho đất nước.

Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 và Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử mùa Xuân năm 1975 thu non sông về một mối đã khẳng định chân lý đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ nghĩa xã hội chính là nền tảng, cội nguồn những thắng lợi của dân tộc Việt Nam. Công cuộc đổi mới sau 35 năm đã mang lại diện mạo mới, cơ đồ, vị thế phát triển chưa từng có cho đất nước. Song bên cạnh những thành tựu đạt được thì trong dòng chảy của kinh tế thị trường, của những mưu cầu kinh tế sôi động, có những nơi, những lúc đã xuất hiện hiện tượng “nhặt Đảng, khô Đoàn” trong cán bộ, đoàn viên; một bộ phận thanh niên xem nhẹ, lãng quên những giá trị chân lý và khát vọng xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong bối cảnh đó, bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã truyền lửa, hiệu triệu và cổ vũ hàng triệu thanh niên Việt Nam giữ vững niềm tin, cống hiến dựng xây đất nước giàu mạnh, hùng cường như tâm niệm, trông đợi của biết bao thế hệ cha anh đi trước.

Thứ nhất, bài viết của Tổng Bí thư giúp cho thanh niên có cái nhìn thấu đáo, toàn diện về sự lựa chọn xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là chân lý không thể thay đổi của dân tộc và nhân loại. Bài viết đã khái quát hóa, chỉ ra những bước thay đổi to lớn của lịch sử nhân loại trong giai đoạn mấy chục năm vừa qua, chỉ ra nguồn gốc và xu hướng phát triển của chủ nghĩa xã hội, sự tan rã của hệ thống

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.562.

xã hội chủ nghĩa và Liên Xô chỉ là bước khủng hoảng theo chu kỳ đặt nền móng cho các giai đoạn phát triển tiếp theo, phê phán những quan điểm sai lầm, sự mất niềm tin, phương hướng vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Bài viết cũng phân tích làm rõ sự phát triển và những ưu thế gần đây của chủ nghĩa tư bản như đạt được nhiều thành tựu trong lĩnh vực giải phóng và phát triển sức sản xuất, khoa học - công nghệ; trên cơ sở các điều kiện kinh tế cao và do kết quả đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đã có những biện pháp điều chỉnh, hình thành được không ít các chế độ phúc lợi xã hội tiến bộ hơn so với trước. Tuy nhiên, bài viết cũng cho thấy hiện thực sự đổ vỡ và bất lực của chủ nghĩa tư bản trước nhiều vấn đề nóng bỏng của nhân loại và toàn cầu, minh chứng qua cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính năm 2008 - 2009; các vấn đề xã hội như đời sống của đa số dân cư lao động bị giảm sút nghiêm trọng, thất nghiệp gia tăng; khoảng cách giàu - nghèo ngày càng lớn, sự trầm trọng hơn trong những mâu thuẫn, xung đột giữa các sắc tộc... Một bộ phận rất nhỏ, thậm chí chỉ là 1% dân số, nhưng lại chiếm giữ phần lớn của cải, tư liệu sản xuất, kiểm soát tới 3/4 nguồn tài chính, tri thức và các phương tiện thông tin đại chúng chủ yếu và do đó chi phối toàn xã hội. Thực tế đó đã gây ra nhiều bất bình và cuộc sống bế tắc, nổi loạn trong không ít thanh niên ở các nước tư bản. Chỉ ra sự bế tắc của chủ nghĩa tư bản, trong cuốn *Chủ nghĩa tư bản giày chết*, nhà nhân học và xã hội học Paul Jorion đã viết: “Tiền sinh ra tiền, người giàu ngày càng cho vay nhiều và lấy tiền thừa thãi chủ yếu dùng vào việc đầu cơ, còn các hộ tiêu dùng thì rơi vào vòng xoáy nợ nần. Một khi không còn đủ số người tham dự thì trò chơi ấy sẽ chấm dứt”¹. Thực tiễn cũng cho thấy, trong các nước tư bản phát triển ở đỉnh cao đã xuất hiện rất nhiều nhân tố của chủ nghĩa cộng sản.

Thứ hai, bài viết của Tổng Bí thư giúp cho thanh niên có cái nhìn toàn diện về quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam dưới sự lãnh đạo đúng đắn, tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bài viết cho rằng, ngay khi mới ra đời và trong suốt quá trình đấu tranh

1. <http://nghiencuuquocte.org/2020/03/12/chu-nghia-tu-ban-dang-di-toi-sup-do>.

cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn khẳng định: chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, lý tưởng của Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam; đi lên chủ nghĩa xã hội là yêu cầu khách quan, là con đường tất yếu của cách mạng Việt Nam. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là đường lối cơ bản, xuyên suốt của cách mạng Việt Nam và cũng là điểm cốt yếu trong di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Qua hành trình gian nan tìm đường cứu nước, bằng kinh nghiệm thực tiễn phong phú lãnh đạo Đảng, đưa dân tộc đến đài vinh quang của độc lập, tự do và giải phóng đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kết luận sâu sắc rằng, chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới có thể giải quyết triệt để vấn đề độc lập cho dân tộc, mới có thể đem lại cuộc sống tự do, ấm no và hạnh phúc thực sự cho tất cả mọi người, cho các dân tộc. Trong những năm đấu tranh giành lại độc lập, hòa bình, thống nhất đất nước, các giá trị tốt đẹp này đã trở thành động lực thổi bùng lên sức mạnh toàn dân, làm nên những chiến thắng thần kỳ. Vượt qua những khó khăn sau chiến tranh, trong bối cảnh quốc tế chứa đựng đầy rẫy những nguy cơ, thách thức, sự kiên định giữ vững niềm tin với Đảng, với định hướng xã hội chủ nghĩa chính là nền tảng đưa con thuyền Việt Nam vượt qua những thác ghềnh lịch sử, từ một nước đói nghèo đã trở thành một cường quốc xuất khẩu gạo, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao, thu nhập đầu người và nội lực quốc gia ngày càng gia tăng, ghi những dấu ấn đậm nét về ngoại giao, đối ngoại với bạn bè quốc tế. Thực tiễn đó cho thấy, chỉ có chủ nghĩa xã hội mới là chìa khóa giải quyết triệt để những vấn đề từ quá khứ lịch sử, hiện tại và tương lai công cuộc xây dựng đất nước giàu mạnh, đem lại cuộc sống tự do, ấm no và hạnh phúc thực sự cho nhân dân.

Thứ ba, bài viết chỉ ra những giá trị tốt đẹp của chủ nghĩa xã hội, cũng là sự trùng hợp, hội tụ với lý tưởng và giá trị sống của thanh niên và dân tộc Việt Nam. Bài viết cho rằng, chủ nghĩa xã hội là sự phát triển thực sự vì con người, kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chú không phải cạnh tranh bất công, “cá lớn nuốt cá bé”. Chủ nghĩa xã hội cần sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống

trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn độ và hủy hoại môi trường. Xã hội chủ nghĩa là xã hội hướng tới các giá trị tiên bộ, nhân văn, dựa trên nền tảng lợi ích chung của toàn xã hội hài hòa với lợi ích chính đáng của con người. Mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội chính là sự kết tinh các giá trị nhân đạo, nghĩa tình, yêu thương đùm bọc, lấy đạo nghĩa thắng hung tàn, lấy chí nhân thay cường bạo, muôn sự vì dân, do dân được hun đúc qua hàng ngàn năm lịch sử chiến đấu với kẻ thù hung bạo, với thiên nhiên khắc nghiệt của dân tộc Việt Nam. Trong những khó khăn của thiên tai bão lũ, trong cơn bão tố của đại dịch Covid-19 hiện đang hoành hành, chúng ta luôn thấy sự ngời sáng của tình đồng bào - đồng chí - đồng đội nghĩa tình, thấm thiết, nhân văn, thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa, của truyền thống văn hóa Việt Nam. Hàng triệu y bác sĩ, chiến sĩ công an, quân đội, thanh niên tình nguyện đã đi từng ngõ, gõ từng nhà, tuyên truyền hướng dẫn cách phòng, chống, tiêm vắc xin, khẩn trương hỗ trợ người dân cách ly bảo đảm lương thực, thực phẩm, thuốc men... đối phó với những thách thức khắc nghiệt của đại dịch. Những cây ATM gạo, ATM oxy, những tấm lòng vàng đóng góp cho Quỹ Vắc xin là minh chứng ngời sáng cho những giá trị tốt đẹp của dân tộc hòa quyện trong lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Trên những mặt trận khó khăn, nóng bỏng, in đậm nghĩa tình đó luôn xuất hiện hình ảnh màu áo xanh xung kích, tình nguyện của thanh niên, hiện thân cho khát khao đóng góp, cống hiến vì cộng đồng và hạnh phúc nhân dân của những người trẻ Việt Nam.

Thứ tư, bài viết chỉ ra cho thanh niên thấy những khó khăn, thách thức của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và gợi ra ý thức, trách nhiệm và hành động của thanh niên. Bên cạnh những thành tựu qua 35 năm đổi mới, việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện còn gặp nhiều khó khăn, thách thức như về kinh tế, chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh còn thấp, thiếu bền vững; kết cấu hạ tầng thiếu đồng bộ. Về xã hội, khoảng cách giàu nghèo gia tăng; chất lượng giáo dục, chăm sóc y tế và nhiều dịch vụ công ích khác còn không ít hạn chế; văn hóa, đạo đức xã hội có mặt xuống cấp;

tội phạm và các tệ nạn xã hội diễn biến phức tạp. Điều này cũng được Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng chỉ ra như tham nhũng vẫn là nguy cơ đối với sự tồn vong của chế độ; một bộ phận đảng viên phai nhạt lý tưởng, tính tiên phong, gương mẫu giảm sút. Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa còn nhiều vướng mắc, bất cập. Luật pháp, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực còn chồng chéo. Môi trường đầu tư, kinh doanh chưa thực sự thông thoáng, minh bạch, thuận lợi cho doanh nghiệp. Năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. Tăng trưởng xuất khẩu và xuất siêu chủ yếu ở nhóm hàng của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài... Rõ ràng trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, Việt Nam gặp vô số những rào cản và nhiều thách thức còn đang chờ đợi ở phía trước. Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, trở thành một quốc gia trỗi dậy, một cường quốc tầm trung, đòi hỏi sự bền gan vững chí, quyết tâm lớn với nhiều giải pháp quyết liệt, đồng bộ mà đột phá là sự cộng hưởng “ý Đảng, lòng dân”, phát huy cao độ nhân tố con người, thu hút công nghệ và phát triển nguồn nhân lực cao. Tinh thần đó phụ thuộc nhiều vào thái độ, tâm cảm và hành vi của thanh niên, có “đau” với nỗi đau mất nước của các thế hệ trước; có “cảm” với những khó khăn, gian nan của dân tộc; có “xấu hổ” với sự tụt hậu, đi sau của đất nước; có sẵn sàng tinh thần “Đâu cần thanh niên có. Đâu khó có thanh niên” mới phát huy được hết tiềm năng, thế mạnh, bằng tâm sức, trí tuệ đóng góp toàn diện cho sự phát triển, đi lên của Tổ quốc.

Thứ năm, bài viết đánh thức những khát vọng cống hiến dựng xây xã hội chủ nghĩa và đất nước hùng cường trong thanh niên. Trong một bài phát biểu, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc cho rằng thách thức lớn nhất của Việt Nam không phải là thoát bẫy thu nhập trung bình hay tụt hậu về kinh tế, mà chính là thiếu ý chí vươn lên và thiếu quyết tâm hành động. Bài viết của Tổng Bí thư vừa mang tính lý luận, tổng kết, song cũng là những gợi ý hết sức gần gũi, thiết thực và đặt ra yêu cầu, đánh thức khát vọng, khơi dậy ý chí và quyết tâm hành động trong mỗi thanh niên. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đề ra mục tiêu:

- *Đến năm 2025, kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước:* Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp.

- *Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng:* Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao.

- *Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam:* Trở thành nước phát triển, thu nhập cao¹.

Từ quan điểm thanh niên là tầng lớp kế cận, là rường cột và tương lai của nước nhà, sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội tất yếu cần bắt nguồn từ nhận thức, tư tưởng, tình cảm của thanh niên và do các lực lượng thanh niên đi đầu thực hiện. Thanh niên Việt Nam hôm nay từ thành thị đến nông thôn, ở trong nước và ở ngoài nước, đang có những thế mạnh và nguồn năng lượng lớn, có khát vọng cống hiến, mong muốn được làm việc, khởi nghiệp, chiếm lĩnh đỉnh cao khoa học - công nghệ, vươn lên làm giàu, cống hiến cho quê hương, đất nước. Khát vọng và nỗ lực của thanh niên trong học tập, lao động chính là những viên gạch dựng xây nên tòa nhà chủ nghĩa xã hội đàng hoàng to đẹp; đất nước giàu mạnh, hùng cường vào năm 2045. Nhìn ra bên ngoài, thập niên 50 của thế kỷ XX, Nhật Bản từ một quốc gia có năng suất lao động thấp, thu nhập GDP đầu người mức 1.000 USD/năm, chỉ sau khoảng 6.000 ngày “thần kỳ” từ năm 1955 đến năm 1973, với tăng trưởng GDP bình quân hàng năm khoảng 10%, đã thay đổi hoàn toàn vị thế, trở thành một quốc gia phát triển, có thu nhập cao. Tương tự là Hàn Quốc, quá trình phát triển “thần kỳ” kéo dài từ năm 1977 đến năm 1995 với tăng trưởng GDP bình quân hàng năm đạt khoảng 9%. Trong những năm gần đây, Việt Nam đang có sự chuyển dịch phát triển mạnh, thông qua thu hút đầu tư, tăng cường phát huy nội lực, mở rộng quan hệ đối ngoại, tạo thuận lợi cho môi trường kinh doanh, đang dần trở thành một trung tâm quan trọng của chuỗi cung ứng toàn cầu, là điểm đến của các nhà đầu tư quốc tế. Chiến thắng đại dịch Covid-19 trong năm 2021 chắc chắn sẽ trả lại dư địa

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.112.*

rộng lớn để Việt Nam khơi thông tiềm năng tăng trưởng, tạo ra bước phát triển đột phá, kiến tạo nên hành trình “thần kỳ” mang màu sắc và bản lĩnh riêng có của con người và tuổi trẻ Việt Nam.

May mắn hơn các thế hệ sĩ phu, thanh niên yêu nước thế kỷ XX, các lớp thanh niên hiện nay có điều kiện thuận lợi và cần được xây dựng, bồi dưỡng hình thành con đường và những định hướng đúng. Đảng, Nhà nước cần có sự quan tâm đầu tư nhiều hơn nữa, bồi đắp, vun trồng, giáo dục và phát huy sức trẻ thanh niên trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Thanh niên cần được tiếp cận, học tập tư tưởng, lý luận chủ nghĩa xã hội thông qua nhiều hình thức, phương pháp, kết hợp giữa lắng nghe, chiêm nghiệm và làm theo, giữa lý luận kết hợp với thực tiễn tham gia các phong trào hành động cách mạng. Tư tưởng bài viết của Tổng Bí thư từ tầm cao lý luận, đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng tha thiết của các tầng lớp thanh niên cần được chuyển tải thành những bài học cụ thể, dễ gần, dễ tiếp cận hơn đối với từng đối tượng, từng nhóm thanh niên như thanh niên công nhân, nông dân, trí thức, nhà khoa học, đồng bào dân tộc thiểu số hay thanh niên đang học tập, lao động ở nước ngoài... thông qua các kênh như các bài giảng, chương trình học tập trong nhà trường, sinh hoạt thông qua hoạt động của tổ chức Đoàn, Đội, sinh hoạt Đảng; thông qua các bài viết, mô hình, số liệu minh họa của các cơ quan truyền thông, các trang mạng xã hội để thanh niên dễ dàng thấu hiểu, học tập và làm theo.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên tạp chí



BÀI VIẾT CỦA TỔNG BÍ THƯ KHẲNG ĐỊNH MỤC TIÊU “KHÔNG ĐỂ AI BỊ BỎ LẠI PHÍA SAU”

ĐINH VIỆT ANH*

Cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, người khuyết tật, người khiếm thị cả nước đón nhận bài viết của GS.TS. Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* trong niềm vui mừng, phấn khởi, vững tin vào con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn nhằm hướng tới xây dựng một xã hội mà ở đó sự phát triển thực sự vì con người; một xã hội tràn đầy tình nhân ái, đoàn kết, tương trợ và “Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

Trong bài viết, Tổng Bí thư nhấn mạnh: Phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển. Điều đó có nghĩa là: không chờ đến khi kinh tế đạt tới trình độ phát triển cao rồi mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, càng không “hy sinh” tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Trái lại, mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội; mỗi chính sách xã hội phải nhằm tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế; khuyến khích làm giàu

* Bài đăng trên tạp chí *Đời mới*.

hợp pháp phải đi đôi với xóa đói, giảm nghèo bền vững, chăm sóc những người có công, những người có hoàn cảnh khó khăn. Đây là một yêu cầu có tính nguyên tắc để bảo đảm sự phát triển lành mạnh, bền vững, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thực tiễn cho thấy, Việt Nam chúng ta đi lên từ một nước có nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, lại phải trải qua nhiều cuộc chiến tranh nên những người khuyết tật, những người có hoàn cảnh khó khăn chiếm một tỷ lệ tương đối cao trong cộng đồng xã hội. Tuy nhiên, cho dù nền kinh tế - xã hội của đất nước còn rất nhiều khó khăn, Đảng và Nhà nước vẫn luôn xây dựng, ban hành và triển khai các chính sách an sinh xã hội, trong đó đặc biệt quan tâm đến những người khuyết tật. Ngay từ khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), quyền của người khuyết tật đều được khẳng định trong Hiến pháp (từ Hiến pháp năm 1946 đến Hiến pháp năm 2013).

Khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước còn đang diễn ra gay go, ác liệt, ngày 26/11/1966, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) đã ban hành Thông tư số 202/CP về chính sách đối với những người già cả, trẻ mồ côi không nơi nương tựa và những người tàn tật. Chính sách, pháp luật đối với người khuyết tật tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện với sự ra đời của Pháp lệnh về người tàn tật năm 1998, Luật người khuyết tật năm 2010; Quốc hội thông qua việc phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật năm 2014. Cùng với đó là hàng chục luật, bộ luật chuyên ngành khác như: Bộ luật lao động, Luật giáo dục, Luật giáo dục nghề nghiệp, Luật việc làm, Luật trợ giúp pháp lý... đã thể hiện rõ cam kết của Việt Nam trong nỗ lực bảo đảm quyền và tạo cơ hội cho người khuyết tật vươn lên trong cuộc sống. Gần đây, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01/11/2019 về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật”; Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 753/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW, Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030 tiếp tục khẳng định sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với người khuyết tật.

Đến nay, số lượng người khuyết tật được tiếp cận với các chính sách, chương trình chăm sóc người khuyết tật của Nhà nước và cộng đồng ngày càng tăng. Hằng năm có hàng triệu người khuyết tật được trợ cấp từ ngân sách nhà nước; hàng trăm nghìn lượt người được hỗ trợ chỉnh hình, phục hồi chức năng, hỗ trợ phương tiện trợ giúp (xe lăn, xe đẩy...); 100% tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng mạng lưới cơ sở phục hồi chức năng.

Cùng với đó, hệ thống giáo dục ngày càng phát triển, giúp cho trẻ em khuyết tật có cơ hội được đi học; số người khuyết tật được học nghề và có việc làm ngày càng tăng; Các tổ chức của người khuyết tật ngày càng được mở rộng ở các tỉnh, thành phố. Các chính sách, hoạt động trợ giúp người khuyết tật cũng có sự thay đổi căn bản, chuyển từ sự trợ giúp mang tính nhân đạo, từ thiện sang trợ giúp theo quan điểm phát triển, tạo động lực để cho người khuyết tật phấn đấu vươn lên.

Cùng với người khuyết tật nói chung, người mù khắp nơi trong cả nước đã và đang từng ngày nỗ lực phấn đấu vươn lên hòa nhập cộng đồng. Đặc biệt, với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, năm 1969, Hội Người mù Việt Nam - tổ chức đầu tiên của người khuyết tật đã được ra đời, đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong đời sống của người mù cả nước. Sau 52 năm xây dựng và phát triển, Hội đã có tổ chức trên 57 tỉnh, thành với 418 huyện hội, 601 hội xã phường, 3.023 chi hội và 73.318 hội viên. Từ những chính sách đầy tính nhân văn của Đảng và Nhà nước, sự đồng hành của tổ chức Hội, ngày càng nhiều người mù được học chữ, học nghề, có việc làm, thu nhập, xây dựng gia đình đầm ấm, hạnh phúc, thêm vững niềm tin và quyết tâm vươn lên trở thành người có ích cho gia đình, xã hội.

Mỗi năm, có hàng nghìn người mù được tham gia các lớp dạy nghề xoa bóp bấm huyệt, thủ công, khuyến nông, khuyến lâm, khoảng 10 nghìn hội viên được vay vốn phát triển kinh tế từ Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm với tổng số tiền 51,6 tỉ đồng; gần 7.000 hội viên đang làm việc tại các cơ sở, tổ nhóm sản xuất, dịch vụ với các ngành nghề như: làm tắm, làm đũa, làm hương, xoa bóp bấm huyệt. Một số người mù đã trở thành những lao động giỏi, những chủ doanh nghiệp, không chỉ chăm lo cho cuộc sống bản thân mà còn tạo việc làm cho những người đồng tật. Mặt khác, cùng với những

chính sách an sinh xã hội của Nhà nước, Hội còn vận động, tranh thủ sự giúp đỡ của các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước làm hàng trăm ngôi nhà tình nghĩa, tình thương, tặng hàng nghìn giếng nước sạch, sổ tiết kiệm, thẻ bảo hiểm y tế, trợ cấp, trao quà trị giá hàng trăm tỉ đồng cho người mù nghèo, ốm đau, hoạn nạn hay trong những dịp Tết. Chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 2021, hơn 150 nghìn lượt người mù đã được nhận số tiền hỗ trợ gần 55 tỉ đồng.

Về lĩnh vực nâng cao dân trí, với sự giúp đỡ của Nhà nước và cộng đồng, Hội đã có điều kiện phát triển mạng lưới các trung tâm giáo dục, đào tạo, hướng nghiệp; mở các lớp xóa mù chữ Braille, phục hồi chức năng, các lớp trẻ em tiên hòa nhập và quan tâm, tạo điều kiện cho người mù tham gia học tập. Đến nay, hàng chục ngàn người mù đã đọc thông, viết thạo chữ Braille, gần 700 hội viên có trình độ cao đẳng, đại học và trên đại học, hàng nghìn em đang học phổ thông.

Một số em đã đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố, đỗ thủ khoa trong các kỳ thi đầu vào, tốt nghiệp đại học, cao học, nhận học bổng của các trường đại học quốc tế. Hàng nghìn người mù được tiếp cận, ứng dụng công nghệ thông tin để mở rộng tầm hiểu biết, phát triển trí tuệ, năng lực, hòa nhập với sự phát triển chung của xã hội. Các số báo chữ nổi, báo phát thanh, website của Hội, hàng chục vạn trang in, hàng trăm tủ sách chữ Braille, sách nói tại các cấp hội khắp nơi trong cả nước cùng các phòng đọc cho người mù tại thư viện các tỉnh, thành phố đã là cầu nối giúp hội viên đến với những nguồn tri thức phong phú, bổ ích. Bên cạnh đó, Hội còn cấp hàng nghìn chiếc radio, điện thoại thông minh, hàng trăm máy vi tính, thành lập nhiều loại hình câu lạc bộ nhằm góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho người mù. Hàng trăm giải thưởng tại liên hoan “Tiếng hát từ trái tim” của Hội và các hội diễn văn nghệ của các ban, ngành, đoàn thể khác cùng với nhiều tấm huy chương các loại tại Hội thi Thể thao người khuyết tật toàn quốc và ParaGames đã nói lên sự cố gắng của Hội, sự quyết tâm vươn lên chiến thắng tật nguyền của cán bộ, hội viên. Gần đây, Hội đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư triển khai sáng kiến “Cây gậy trắng cho người mù Việt Nam” với thông điệp “Cả nước chung tay mang lại

hạnh phúc cho người mù”. Đến nay, hàng nghìn cây gậy trắng đã được trao cho hội viên ở các địa phương, giúp người mù đi lại an toàn, chủ động, thêm mạnh dạn, tự tin tham gia các hoạt động xã hội, hòa nhập cộng đồng.

Mặc dù vẫn còn nhiều điều trăn trở, còn nhiều việc phải làm, nhưng nhìn lại chặng đường đã qua càng chứng minh rằng: Dù điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước còn khó khăn, nhưng ở bất kỳ hoàn cảnh nào, dù trong chiến tranh ác liệt, trong thời kỳ bao cấp hay khi xây dựng nền kinh tế thị trường, ngay cả khi chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch Covid-19 hiện nay thì người mù nói riêng, người khuyết tật nói chung vẫn luôn được Đảng, Nhà nước và cộng đồng hết sức quan tâm, hỗ trợ để vươn lên trong cuộc sống. Điều đó đã thể hiện tính nhân văn ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa như trong bài viết của đồng chí Tổng Bí thư đã khẳng định. Người mù, người khuyết tật cả nước luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tin tưởng vào con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn và sẽ luôn nỗ lực hết mình, từng bước khắc phục khó khăn, phát huy khả năng, hòa nhập vào tiến trình đổi mới, đi lên của đất nước.

PHẦN THỨ BA

DỰ LUẬN QUỐC TẾ

BÀI VIẾT CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG CÓ Ý NGHĨA LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN TO LỚN ĐỐI VỚI ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN LÀO*

TS. KHÂM PHẤN PHỞINHAVÔNG**

Tôi đã chăm chú đọc và nghiên cứu bài viết của đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, đây là bài viết có ý nghĩa lý luận và thực tiễn to lớn đối với Đảng và nhân dân Việt Nam, cũng như đối với Đảng và nhân dân Lào theo mục tiêu chủ nghĩa xã hội.

Trước hết, tôi xin bày tỏ sự cảm ơn và khâm phục đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng với tư cách là nhà lãnh đạo cao nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà lãnh đạo dày dặn kinh nghiệm đã tập trung trí tuệ, tâm huyết trong nghiên cứu, hoàn thiện bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Đây là chủ đề rất có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong điều kiện mới.

Tôi đánh giá cao bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Bài viết đã vận dụng khoa học chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và

* Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 10/9/2021.

** Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào.

thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội của Việt Nam mang ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn một cách khoa học và phong phú.

Bài viết của đồng chí đã chỉ ra được nhiều vấn đề về nội dung, quan điểm, nguyên tắc căn bản về lý luận và thực tiễn phong phú về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, nhất là chỉ ra những đặc trưng và nhu cầu trong việc tạo ra các yếu tố cơ bản để tiến lên chủ nghĩa xã hội mang nét đặc trưng của Việt Nam; một số bài học cho thấy việc xây dựng chủ nghĩa xã hội của Liên Xô và một số nước Đông Âu sụp đổ, nhất là sai lầm trong việc vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin và lựa chọn con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội của nhiều nước xã hội chủ nghĩa chưa vững chắc và chưa có cơ chế, hình thức phù hợp trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội gắn với tình hình thực tiễn trong từng giai đoạn. Ngoài ra, bài viết còn đánh giá một cách có hệ thống về tình hình và vấn đề mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản trong giai đoạn mới, nhất là tình hình khủng hoảng tài chính - kinh tế mà một số nước tư bản chủ nghĩa đang đối mặt và trăn trở tìm biện pháp giải quyết; vấn đề dịch bệnh Covid-19 và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã làm cho tình hình kinh tế - xã hội của một số nước tư bản đang đi vào khủng hoảng trầm trọng hơn, nảy sinh mâu thuẫn, cạnh tranh trên các lĩnh vực và có xu hướng diễn biến phức tạp nhưng chưa tìm được phương hướng giải quyết; chỉ ra được nguyên nhân khủng hoảng và sự đấu tranh trong xã hội tư bản chủ nghĩa thời gian qua xuất phát từ bản chất của chế độ chính trị chủ nghĩa tư bản. Bài viết đã khái quát, đánh giá và chỉ ra được những điểm nổi bật; tình hình chung của khủng hoảng tư bản chủ nghĩa đang phải đối mặt nhất là các nguy cơ, thách thức và tiêu cực. Bài viết của Đồng chí còn khẳng định và đánh giá cao về việc xây dựng chủ nghĩa xã hội và cơ chế trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện mới trên cơ sở đặc thù thực tiễn của Việt Nam như Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng như Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam đã lựa chọn và đang kiên trì, kiên định thực hiện. Bài viết nêu rõ về quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam là: *“Đảng và nhân dân ta quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh”*;

đồng thời cũng chỉ rõ rằng: “Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới”. Bài viết cho thấy tình hình thực tiễn trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong thời gian qua, nhất là những thành tựu trên các lĩnh vực là nền tảng để Việt Nam tiến lên chủ nghĩa xã hội một cách vững chắc và thành công. Những quan điểm trong bài viết khẳng định một cách rõ ràng và phản ánh được đầy đủ quá trình và đường hướng tiến lên chủ nghĩa xã hội tươi sáng của Việt Nam trên cơ sở điều kiện phù hợp với thời đại ngày nay.

Bài viết của đồng chí Tổng Bí thư làm sáng tỏ nhận thức, đồng thời giải đáp được các vấn đề về lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Những luận điểm trong bài viết là cơ sở khoa học chỉ đường dẫn lối cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đạt mục tiêu đề ra.

Đối với nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Đảng Nhân dân Cách mạng Lào tiếp tục khẳng định và kiên định trước sau như một về mục tiêu chủ nghĩa xã hội và đây là khát vọng của toàn thể người dân, do đó Đảng phải lãnh đạo phát triển đất nước để từng bước tiến lên đạt mục tiêu đã đề ra theo điều kiện và đặc thù của Lào trên cơ sở vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cayxôn Phômvihản và kinh nghiệm tiến bộ trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội của các nước bạn bè. Kể từ ngày tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện với các nguyên tắc của Đảng vào năm 1986 đến nay, chúng tôi đã nhận thức được chủ nghĩa xã hội và

tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội tại Lào theo tư duy mới trên cơ sở xác định 9 tiên đề cho việc phát triển đất nước tiến lên theo mục tiêu chủ nghĩa xã hội.

Qua triển khai và tổ chức thực hiện 9 tiên đề trong việc tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội do Đảng đề xướng tại Hội nghị Trung ương lần thứ chín khóa V (năm 1994), chúng tôi đã đạt được những thành tựu to lớn trên nhiều lĩnh vực, nhưng cũng còn nhiều hạn chế, khuyết điểm cần phải tiếp tục nghiên cứu giải quyết cả về nhận thức lý luận và kinh nghiệm thực tiễn. Đại hội lần thứ XI của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào (năm 2021) đã tiếp tục xác định lý tưởng trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cơ sở tình hình, điều kiện của phát triển đất nước đó là: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, đảm bảo ổn định chính trị vững chắc, triển khai đường lối đổi mới đi vào chiều sâu, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển kinh tế - xã hội theo hướng chất lượng mới, nâng cao chất lượng đời sống của người dân, tiếp tục đưa đất nước thoát khỏi tình trạng kém phát triển và tiến lên theo mục tiêu chủ nghĩa xã hội”*.

Để phát triển đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội đúng hướng, có hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tiễn của Lào, hiện nay, Đảng Nhân dân Cách mạng Lào tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn trong việc tạo tiên đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội với phương châm là: tiếp tục nghiên cứu, tạo nhận thức rõ ràng cả về lý luận và thực tiễn trong việc tiến lên chủ nghĩa xã hội tại Lào. Chính vì vậy, bài viết của đồng chí Nguyễn Phú Trọng thật sự phù hợp và có ý nghĩa thiết thực đối với vấn đề mà Lào đang quan tâm nghiên cứu. Nội dung bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cung cấp nguồn thông tin khoa học quý báu để chúng tôi tiếp tục nghiên cứu, rút kinh nghiệm nhằm đảm bảo cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội tại Lào đạt kết quả tốt hơn nữa. Trên thực tế, cả Lào và Việt Nam đều có những đặc thù riêng nhưng cũng có nhiều nét tương đồng, có thể nghiên cứu vận dụng và trao đổi kinh nghiệm.

Do đó, một lần nữa, tôi xin khẳng định rằng: Bài viết của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là một bài viết có nội dung mang tính khoa học và là kinh nghiệm thực tiễn phong phú, phù hợp với đặc thù thực tiễn của Việt Nam.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



CẢM NHẬN VỀ BÀI VIẾT “MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM”

PGS. PHUVÔNG ÛNKHĂMXÉN*

Sau khi đọc bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, tôi cảm thấy hết sức ám lòng và như được tiếp thêm nguồn sức mạnh trong việc thực hiện vai trò của người chiến sĩ cách mạng theo con đường chủ nghĩa Mác - Lênin đi tới mục tiêu chủ nghĩa xã hội. Trước khi phân tích bài viết của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, nhân danh Trung ương Đảng, Giám đốc Học viện Chính trị và Hành chính quốc gia Lào, tôi xin gửi tới Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và nhân dân Việt Nam lời chào thân thiết, tình cảm, tình đoàn kết và niềm tin tưởng vững chắc.

Trước hết, tôi xin khẳng định, hai Đảng, hai Nhà nước và Nhân dân hai nước anh em cùng chung sống bên nhau từ bao đời nay, đã đồng cam cộng khổ bên nhau, cùng tồn tại và phát triển. Nhất là kể từ khi Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời và lãnh đạo, mối quan hệ láng giềng, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau được vun đắp và từng bước phát triển lên tầm cao mới. Từ mối

* Ủy viên Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Học viện Chính trị và Hành chính quốc gia Lào.

quan hệ láng giềng đã trở thành mối quan hệ hữu nghị, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện thắm thiết, trong sáng, thủy chung, bền chặt, sinh động và là mối quan hệ hiếm có trên thế giới. Tôi tin tưởng chắc chắn rằng, mối quan hệ gắn bó này sẽ ngày càng phát triển vững mạnh, sâu sắc, toàn diện và hiệu quả, như phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong chuyến thăm Lào tháng 11/2016: “phát huy tài sản vô giá của mối quan hệ thủy chung, trong sáng giữa Lào - Việt Nam, góp phần thiết thực vào sự nghiệp đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau, tô thắm trang sử hào hùng của hai Đảng, hai Nhà nước và Nhân dân hai nước”. Phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư đã tiếp thêm sức mạnh, niềm tin cho Đảng, Nhà nước và Nhân dân hai nước ngày càng thắt chặt tình đoàn kết, không bao giờ thay đổi.

Không chỉ riêng bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* mà chúng tôi còn thường xuyên theo dõi, đọc nhiều bài viết, bài phát biểu, sách của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Những tác phẩm này đã tạo động lực, sự hiểu biết và ấn tượng cũng như niềm tin vững chắc vào lý tưởng đã lựa chọn như: bài viết *Về định hướng xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội*, năm 1996; cuốn sách *Việt Nam trên con đường đổi mới*, xuất bản năm 2004; *Đổi mới ở Việt Nam: lý luận và thực tiễn*, xuất bản năm 2015; các bài phát biểu về công tác đảng, cán bộ, công tác chống tham nhũng... Tôi cho rằng, các bài viết, bài phát biểu và các cuốn sách đó đều là những tác phẩm có cơ sở khoa học vững chắc, có tính lý luận khoa học và thực tiễn sinh động.

Bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng mở đường, đưa ra câu trả lời về lý luận và thực tiễn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay. Trong bốn câu hỏi mà Tổng Bí thư đặt ra (Chủ nghĩa xã hội là gì? Vì sao Việt Nam lại chọn con đường chủ nghĩa xã hội? Làm thế nào và bằng cách gì để từng bước xây dựng và phát triển chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam? Thực tiễn của sự nghiệp đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong những năm gần đây có ý nghĩa như thế nào và đặt ra những vấn đề gì?) đã thể hiện tính khoa học trong nghiên cứu, là phương pháp luận để tìm ra câu trả lời khoa học. Khi nói

đến chủ nghĩa xã hội, đồng chí Tổng Bí thư đã phân tích và so sánh, làm rõ bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, đồng thời khẳng định “thiết chế dân chủ theo công thức “dân chủ tự do” mà phương Tây ra sức quảng bá, áp đặt lên toàn thế giới không hề bảo đảm để quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân”, ““tự do”, “dân chủ” dù có thể thay đổi chính phủ nhưng không thể thay đổi được các thể lực thống trị; đằng sau hệ thống đa đảng trên thực tế vẫn là sự chuyên chế của các tập đoàn tư bản”. Cả hai thông điệp mà Tổng Bí thư khẳng định đã phản ánh bản chất thật của chủ nghĩa tư bản, việc đánh giá này là có cơ sở khoa học trên cơ sở của chủ nghĩa Mác - Lênin. Đồng thời, đồng chí Tổng Bí thư nhấn mạnh đến mong muốn, sự ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa và khẳng định chắc chắn rằng: *Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội.* Đây là câu trả lời về chủ nghĩa xã hội mà Đảng và nhân dân Việt Nam đang tiến lên trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là suy nghĩ có nguyên tắc khoa học.

Bài viết của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã phản ánh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội qua thực tiễn ở Việt Nam. Sự phát triển kinh tế - xã hội sáng tạo ở Việt Nam với việc thực hiện đường lối đổi mới trong 35 năm qua đã đưa kinh tế tăng trưởng liên tục, đưa Việt Nam ra khỏi nhóm nước có thu nhập thấp từ năm 2008, kinh tế phát triển, năng lực sản xuất được nâng cao, giảm nghèo nhanh chóng, thu nhập bình quân trên đầu người tăng cao. Đồng chí Tổng Bí thư khẳng định: Những thành tựu đổi mới tại Việt Nam đã chứng minh rằng, *phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa không những có hiệu quả tích cực về kinh tế mà còn giải quyết được các vấn đề xã hội tốt hơn nhiều so với các nước tư bản chủ nghĩa có cùng mức phát triển kinh tế.* Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: Những thành tựu đó là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa

xã hội của chúng ta là đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Sự phát triển toàn diện và liên tục của đất nước Việt Nam hiện nay dưới ngọn cờ của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và sự lãnh đạo mẫu mực của Trung ương Đảng do đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là hạt nhân đã khẳng định rằng, sự lựa chọn đúng đắn và phù hợp với đặc điểm của Việt Nam hiện nay.

Ngoài việc chứng minh cho thấy sự đúng đắn về lý luận và thực tiễn, bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng còn khẳng định quan điểm trong việc dám nhìn thẳng vào vấn đề, dám chấp nhận sự thật để thay đổi việc phát triển cho phù hợp. Trong đó, đã chứng minh cho thấy trên con đường chủ nghĩa xã hội mà Việt Nam đã lựa chọn còn gặp nhiều chông gai cả về khía cạnh lý luận khoa học và thực tiễn, trong đó có những trở ngại về chính trị, kinh tế và văn hóa, xã hội, nhất là khi Việt Nam đang trong giai đoạn xây dựng và quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội.

Với tinh thần cách mạng cao cả, sự lo lắng đối với vận mệnh của đất nước và sự ấm no, hạnh phúc của nhân dân, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh tới nhiều vấn đề quan trọng trong phương pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội, việc xây dựng các tiền đề để đi lên chủ nghĩa xã hội, đó là: “Thành công hay thất bại là phụ thuộc trước hết vào sự đúng đắn của đường lối, bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng”. Điều này khẳng định vai trò hạt nhân trong hệ thống chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tóm lại, có thể đánh giá bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhân dịp kỷ niệm 131 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 là một bài viết có giá trị về chuyên môn, bảo đảm tính đảng, tính khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời đề cao tư tưởng Hồ Chí Minh, khẳng định thực tiễn

hoạt động, lãnh đạo mạnh mẽ và sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Bài viết được ví như một giáo trình có giá trị khoa học cao, định hướng cho hoạt động của nhà tư tưởng, lý luận, chiến sĩ cách mạng, cán bộ, đảng viên của các nước đi theo con đường chủ nghĩa xã hội nói chung, là một tài liệu quan trọng sẽ tiếp tục được tuyên truyền và nghiên cứu tại Học viện Chính trị và Hành chính quốc gia Lào của chúng tôi. Tôi tin tưởng chắc chắn rằng, dưới sự lãnh đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, tư tưởng lý luận chỉ đạo sâu sắc, chính xác sẽ được chứng minh trong thực tiễn, đưa đất nước Việt Nam vững chắc đi tới mục tiêu chủ nghĩa xã hội đã lựa chọn.

KIÊN TRÌ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI LÀ SỰ LỰA CHỌN ĐÚNG ĐẮN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

SÉNGPHẾT HÙNGBUNNHUÔNG*

Nhân dịp kỷ niệm 131 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng đã có bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Đây là một bài viết rất quan trọng, tổng kết kinh nghiệm thực tiễn sinh động về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, chứa đựng nhiều ý nghĩa, là một thông điệp khẳng định mạnh mẽ ý chí của Đảng và nhân dân Việt Nam tiếp tục vững bước trên con đường mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân Việt Nam đã lựa chọn.

Tôi thấy rằng, bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nêu lên những vấn đề nổi bật về lý luận và thực tiễn phong phú, sâu sắc về sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước Việt Nam nhiều thập kỷ qua, khẳng định mục tiêu đi lên chủ nghĩa xã hội trên cơ sở kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và vận dụng đúng đắn, sáng tạo vào trong hoàn cảnh thực tế của Việt Nam, coi độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là đường lối cơ bản, xuyên suốt của

* Đại sứ Đặc mệnh Toàn quyền nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào tại Việt Nam.

cách mạng Việt Nam. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam được Chủ tịch Hồ Chí Minh khởi xướng là phù hợp với hoàn cảnh của Việt Nam trong giai đoạn đấu tranh chống thực dân và đế quốc xâm lược, sau đó xây dựng một hệ thống chính trị mới mà quyền lực thuộc về nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, đây cũng là sự lựa chọn đúng đắn trong thời kỳ Việt Nam bước vào giai đoạn tiến hành công cuộc đổi mới, phát triển đất nước. Việc lựa chọn con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là vì chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới có thể giải quyết triệt để vấn đề độc lập cho dân tộc, mới có thể đem lại cuộc sống tự do, ấm no và hạnh phúc thực sự cho tất cả mọi người, cho các dân tộc. Có thể nói, bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng rất phong phú cả về mặt lý luận và thực tiễn, khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân Việt Nam, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử.

Trên cương vị Đại sứ Đặc mệnh Toàn quyền nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được gần hai năm, tôi hiểu và nhận thức sâu sắc rằng: Lào và Việt Nam đều kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin và coi đây là cơ sở lý luận để thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hai nước chúng ta đã và đang đi theo mục tiêu xã hội chủ nghĩa như đã đề ra trong các nghị quyết đại hội của mỗi Đảng qua các thời kỳ. Qua bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, tôi nhận thức được rằng: chủ nghĩa xã hội là một chủ nghĩa khoa học, Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng sáng tạo lý luận Mác - Lênin kết hợp với tư tưởng Hồ Chí Minh, đã triển khai phù hợp với từng thời kỳ và đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, được bạn bè quốc tế ghi nhận. Trong chặng đường hơn 90 năm lịch sử vẻ vang của mình, Đảng Cộng sản Việt Nam đã luôn trăn trở, suy nghĩ và nỗ lực tìm mọi cách để hoàn thiện đường lối, chính sách và xây dựng nền tảng đi lên chủ nghĩa xã hội làm sao vừa phù hợp với quy luật chung và vừa phù hợp với tình hình, điều kiện cụ thể ở Việt Nam. Cho đến nay, có thể khẳng định việc Đảng Cộng sản Việt Nam và nhân dân

Việt Nam đã quyết tâm lựa chọn và kiên trì con đường đi lên chủ nghĩa xã hội và xây dựng, phát triển đất nước như ngày hôm nay là yếu tố khách quan, là sự tồn tại và phát triển vững chắc của sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Qua 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu hết sức to lớn và có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Tôi cũng thấy được nhận thức tổng quát từ bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về chủ nghĩa xã hội - một xã hội mà người dân Việt Nam đã và đang phấn đấu xây dựng và cùng hướng tới. Đó là một xã hội mà dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, do nhân dân Việt Nam làm chủ, có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp, có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

Và thực tế đã chứng minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam - nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới và bảo đảm cho đất nước phát triển theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, thì việc đổi mới nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam liên tục được củng cố, hoàn thiện và từng bước hiện đại hóa, phù hợp với hoàn cảnh của Việt Nam trong từng thời kỳ, làm cho đất nước Việt Nam đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ và toàn diện. Quy mô, mức độ nền kinh tế có sự phát triển liên tục; đời sống sinh hoạt vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện. Vai trò và vị thế của Việt Nam ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế và khu vực.

Bên cạnh đó, bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định tầm quan trọng và ý nghĩa của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng

xã hội chủ nghĩa là bước tiến đột phá về lý luận rất cơ bản và có sự vận dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trải qua thời gian sinh sống và làm việc ở Việt Nam, tôi đã chứng kiến sự phát triển nhanh chóng, toàn diện và đầy sức thuyết phục của Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước Việt Nam. Thực tiễn đã chỉ cho chúng ta thấy, sự nghiệp đổi mới và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là sự tập hợp đầy đủ các yếu tố ưu việt của nền kinh tế thị trường theo tiêu chuẩn quốc tế, phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có đặc điểm là cơ sở kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập với kinh tế khu vực và quốc tế, hoạt động trên nền tảng tuân thủ đầy đủ các cơ chế thị trường dưới sự quản lý của Nhà nước thông qua hệ thống pháp luật, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đó là một kiểu kinh tế thị trường mới trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường, một kiểu tổ chức kinh tế mà tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội, thể hiện trên cả ba mặt sở hữu, tổ chức quản lý và phân phối.

Phần cuối bài viết của mình, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh đến vai trò của nhân dân, đến sức mạnh “dồi non lấp biển” của quần chúng nhân dân khi được tổ chức thành lực lượng thống nhất nhận thức, ý chí và hành động; khẳng định “sức mạnh nhân dân là cội nguồn sâu xa của thắng lợi, của phát triển”, đúng như lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Để mười lần không dân cũng chịu/Khó trăm lần dân liệu cũng xong”¹. Tư tưởng “lấy dân làm gốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu luôn có giá trị trong tất cả các thời kỳ cách mạng ở Việt Nam cũng như ở Lào. Đại đoàn kết toàn dân tộc là nguồn sức mạnh và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam và Lào.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr.280 (B.T).

Tôi tin tưởng rằng, việc kiên định lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam và truyền thống đoàn kết một lòng, yêu nước, chăm chỉ, kiên trì và anh dũng của nhân dân, Việt Nam sẽ xây dựng được đầy đủ các điều kiện vững chắc để đi lên chủ nghĩa xã hội theo mục tiêu đã đề ra.

CẢM NHẬN VỀ BÀI VIẾT CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG: KIẾN ĐỊNH VỀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

PTS. PHIMMASNONE*

Trải qua một thời gian được học tập và rèn luyện tư tưởng xã hội chủ nghĩa trên nền tảng học thuyết Mác - Lênin trong bối cảnh thực tiễn của Việt Nam cũng như ở Lào, tôi đã thấm nhuần sâu sắc về quan điểm và tư tưởng chủ nghĩa xã hội.

Với tư cách một người ham học và nghiên cứu tất cả các lĩnh vực khoa học, văn hóa, kinh tế và xã hội, trong thời gian làm đại biểu Quốc hội khóa VII và khóa VIII, tôi thường xuyên theo dõi và ghi chép những bài phát biểu và lập luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, đặc biệt là bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*.

Qua bài viết này, tôi có cảm nhận về Tổng Bí thư là một nhà lý luận - lập luận, nhà triết lý, nhà lãnh đạo xuất sắc của sự đổi mới rất thực tiễn của Việt Nam... Từ góc nhìn thực tiễn về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, bài viết đã tập trung trả lời mấy câu hỏi: “Chủ nghĩa xã hội là gì? Vì sao Việt Nam lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa? Làm thế nào và bằng cách nào để từng bước xây dựng được chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam? Thực tiễn công cuộc đổi

* Đại biểu Quốc hội nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào khóa VII, VIII.

mới, đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong thời gian qua có ý nghĩa gì và đặt ra vấn đề gì?”.

Tổng Bí thư đã nhìn nhận thực tiễn các giai đoạn lịch sử cách mạng xã hội chủ nghĩa từ xưa đến nay “... chủ nghĩa xã hội thường được hiểu với ba tư cách: chủ nghĩa xã hội là một *học thuyết*; chủ nghĩa xã hội là một *phong trào*; chủ nghĩa xã hội là một *chế độ*. Mỗi tư cách ấy lại có nhiều biểu hiện khác nhau, tùy theo thế giới quan và trình độ phát triển ở mỗi giai đoạn lịch sử cụ thể. Chủ nghĩa xã hội đề cập ở đây là chủ nghĩa xã hội khoa học dựa trên học thuyết Mác - Lênin trong thời đại ngày nay”.

Chính sự nhìn nhận và phân tích sâu sắc đó, Tổng Bí thư đặt ra câu hỏi để định hướng cho Việt Nam như: “Vậy thì chúng ta phải *định hình* chủ nghĩa xã hội thế nào, và *định hướng* đi lên chủ nghĩa xã hội thế nào cho phù hợp với hoàn cảnh, đặc điểm cụ thể ở Việt Nam?”. Điều này xuất phát từ thực tiễn lịch sử sau sự sụp đổ của Liên Xô và hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu làm cho hàng ngũ cách mạng chủ nghĩa xã hội bị quan, dao động, nghi ngờ, đôi khi một số nước còn đi lạc hướng do sự xuyên tạc và chống phá của lực lượng thù địch.

Trong bài viết, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã phân tích và so sánh những điểm mạnh và điểm yếu của một số nước tư bản tiên tiến để vận dụng những cái mạnh và tránh cái yếu, từ đó định hướng con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong bối cảnh thực tiễn dưới sự tác động của đại dịch Covid-19 và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Cuộc khủng hoảng nhiều mặt cả về y tế, xã hội lẫn chính trị, kinh tế đang diễn ra trên toàn cầu ảnh hưởng, tác động tới tình hình phát triển kinh tế, tài chính và xã hội của Việt Nam và Lào. Thể chế chính trị tư bản chủ nghĩa thực tế là các thiết chế dân chủ theo công thức “dân chủ tự do” mà phương Tây ra sức quảng bá, áp đặt lên toàn thế giới, không bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân - yếu tố bản chất nhất của dân chủ nhưng đã làm cho một số hàng ngũ lãnh đạo nghi ngờ, dao động và lung lay. “Việt Nam sẽ tiến lên con đường chủ nghĩa xã hội theo con đường nào?”, Tổng Bí thư đã chỉ rõ: “*Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp*

lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, “cá lớn nuốt cá bé” vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm”. Đây chính là chân lý mà mọi người dân đã và đang mong ước như Tổng Bí thư đã trích dẫn “... những mong ước tốt đẹp đó chính là những giá trị đích thực của chủ nghĩa xã hội và cũng chính là mục tiêu, là con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta và nhân dân ta đã lựa chọn và đang kiên định, kiên trì theo đuổi”.

Tổng Bí thư đã giải thích rất chính xác và thực tiễn về con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam: “Nói bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là bỏ qua chế độ áp bức, bất công, bóc lột tư bản chủ nghĩa; bỏ qua những thói hư tật xấu, những thiết chế, thể chế chính trị không phù hợp với chế độ xã hội chủ nghĩa, chứ không phải bỏ qua cả những thành tựu, giá trị văn minh mà nhân loại đã đạt được trong thời kỳ phát triển chủ nghĩa tư bản. Đương nhiên, việc kế thừa những thành tựu này phải có chọn lọc trên quan điểm khoa học, phát triển”. Đây chính là một tư duy có lập luận và lý luận rất độc đáo, sáng tạo, một quan điểm và cách nhìn nhận mới, sự suy luận rất lôgic của một nhà lãnh đạo thiên tài.

Bài viết của Tổng Bí thư đã thể hiện sự kiên định với con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam, coi đó là điều thiết yếu, là lý tưởng của Đảng, Nhà nước và Nhân dân Việt Nam trong tình hình hiện tại và tương lai.

Tổng Bí thư đã có quan điểm và cách nhìn nhận rất thực tiễn về kinh tế thị trường: “... một kiểu kinh tế thị trường mới trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường; một kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội, thể hiện trên cả ba mặt: *Sở hữu, tổ chức quản lý và phân phối*. Đây không phải là nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và cũng chưa phải là nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa đầy đủ (vì nước ta còn đang trong thời kỳ quá độ). Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có nhiều hình thức sở hữu, nhiều

thành phần kinh tế. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố và phát triển; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội”.

Kết luận rất có ý nghĩa của Tổng Bí thư cho các thế hệ lãnh đạo kế thừa ở đây là “Chúng ta cần tiếp thu, bổ sung một cách có chọn lọc trên tinh thần phê phán và sáng tạo những thành tựu mới nhất về tư tưởng và khoa học để chủ nghĩa, học thuyết của chúng ta luôn luôn tươi mới, luôn luôn được tiếp thêm sinh lực mới, mang hơi thở của thời đại, không rơi vào xơ cứng, trì trệ, lạc hậu so với cuộc sống”.

Bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có giá trị đặc biệt quan trọng về quan điểm, cách nhìn nhận và phân tích về chủ nghĩa xã hội cho các nhà nghiên cứu về chính trị trên toàn thế giới.

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, tôi tin chắc rằng: Đảng, Chính phủ và Nhân dân Việt Nam sẽ thành công trong công cuộc cách mạng theo con đường xã hội chủ nghĩa.

VĂN KIẾN MANG TÍNH CƯƠNG LĨNH VỀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM*

GS.TS. TRIỆU TỰ SINH**

Kể từ khi Việt Nam tiến hành công cuộc đổi mới vào năm 1986 đến nay, sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã đạt được những thành tựu vĩ đại khiến cả thế giới quan tâm, chú ý. Qua 35 năm đổi mới và phát triển, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã thay đổi một cách to lớn về diện mạo kinh tế - xã hội của Việt Nam, bổ sung, phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đại hội XIII Đảng Cộng sản Việt Nam là kỳ đại hội quan trọng, có ý nghĩa kế thừa quá khứ, hướng tới tương lai, diễn ra trong bối cảnh sự nghiệp đổi mới qua 35 năm của Việt Nam đạt được thành tựu huy hoàng, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam bước vào giai đoạn phát triển mới. Không lâu sau khi Đại hội XIII, tháng 5/2021, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng đã có bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Bài viết đã nhận được sự quan tâm cao độ và hưởng ứng mạnh mẽ ở trong và ngoài nước. Đây là bài viết có giá trị lý luận và ý nghĩa thực tiễn quan trọng, định hướng cho Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo nhân dân nỗ lực phấn đấu nhằm thực

* Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 19/9/2021.

** Chủ nhiệm Văn phòng nghiên cứu so sánh chính đảng thế giới, Trường Đảng Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc.

hiện các mục tiêu phát triển đất nước nhân dịp kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng và 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng xuất phát từ thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đứng từ góc độ những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa xã hội và thực tế xây dựng chủ nghĩa xã hội. Bài viết đã trình bày một cách hệ thống, toàn diện những tư duy sâu sắc và tổng kết kinh nghiệm, kết hợp với thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam với chủ đề quan trọng “chủ nghĩa xã hội là gì và đi theo con đường xã hội chủ nghĩa như thế nào?”. Bài viết ngay từ đầu đã nêu rõ định nghĩa về chủ nghĩa xã hội, tức là “chủ nghĩa xã hội khoa học dựa trên học thuyết Mác - Lênin trong thời đại ngày nay”. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cho rằng, việc Liên Xô tan rã và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu sụp đổ không phải là do sai lầm của chủ nghĩa Mác - Lênin, cũng không phải sự thắng lợi của chủ nghĩa tư bản, mà là thất bại của mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô. Chủ nghĩa tư bản với “chủ nghĩa tự do mới” đang được thúc đẩy trên phạm vi toàn cầu, hiện nay tuy vẫn có tiềm năng phát triển, nhưng không thể khắc phục được những mâu thuẫn cơ bản cố hữu của nó và hàng loạt khủng hoảng mà nó gây ra, tức là chế độ tư bản chủ nghĩa không thể nào giải quyết được triệt để khủng hoảng của chính bản thân nó.

Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam là sự kết hợp giữa nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin với sự nghiệp cách mạng của Việt Nam, là kết quả tất yếu của sự nghiệp cách mạng dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngay từ khi thành lập, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định chủ nghĩa xã hội là mục tiêu phấn đấu và lý tưởng cách mạng của Đảng, đi theo con đường xã hội chủ nghĩa là yêu cầu khách quan và lộ trình tất yếu của cách mạng Việt Nam. Khi chủ nghĩa xã hội trên thế giới rơi vào thoái trào, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn kiên trì đi theo con đường xã hội chủ nghĩa, kiên trì “xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh”. Trong tiến trình lãnh đạo công cuộc đổi mới và xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo nhân dân xây dựng “*một xã hội phát triển thực sự vì con người*”;

một xã hội mà phát triển kinh tế đi đôi với tiến bộ, công bằng xã hội; một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn; môi trường sống phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên; một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân, phục vụ lợi ích của nhân dân". Nói tóm lại, đây chính là sự lựa chọn đi theo con đường chủ nghĩa xã hội mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam qua các thời kỳ đã kiên định lãnh đạo nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới.

Trong tiến trình lãnh đạo sự nghiệp đổi mới, thông qua việc tổng kết kinh nghiệm thực tiễn và nghiên cứu lý luận, Đảng Cộng sản Việt Nam đã hình thành nhận thức cơ bản về con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ ra rằng: “Đưa ra quan niệm phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là *một đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng ta*, là thành quả lý luận quan trọng qua 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới”. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, là nền kinh tế trong giai đoạn quá độ lên nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa hoàn thiện, là mô hình kinh tế thị trường mới. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa kiên trì sự kết hợp chặt chẽ giữa kinh tế và xã hội, chính sách tăng trưởng, phát triển kinh tế gắn liền với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm đất nước phát triển lành mạnh và bền vững. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã đặt nền móng cho công cuộc đổi mới của Việt Nam, cung cấp sự đảm bảo vững chắc về chế độ cho xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, văn hóa xã hội chủ nghĩa, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, kiên trì sự lãnh đạo và cầm quyền của Đảng ở Việt Nam.

Ba mươi lăm năm thực hiện công cuộc đổi mới đã đạt được những thành tựu lớn lao chưa từng có, đem lại sự thay đổi vô cùng to lớn, rõ rệt cho sự phát triển của Việt Nam. Từ một nước nghèo, bị chiến tranh tàn phá nặng nề, 3/4 dân số sống dưới mức nghèo khổ trước đổi mới, sau 35 năm phát triển với tốc độ cao, Việt Nam đã thoát khỏi nhóm các nước thu nhập thấp,

trở thành một trong 16 nền kinh tế mới nổi thành công nhất trên thế giới. Năm 2019, chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam đạt mức 0,704, thuộc nhóm nước có trình độ cao trên thế giới, nhất là so với các nước có cùng trình độ phát triển. Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 hoành hành trên thế giới từ năm 2020 đến nay và suy thoái kinh tế toàn cầu, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng dương, trở thành một trong các nước có đà phát triển tốt nhất trên toàn cầu. Những thành tựu đạt được trong công cuộc đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam được nhân dân Việt Nam và cộng đồng quốc tế ghi nhận, đánh giá cao. “Chúng ta đã đạt được *những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử*, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới”¹. Công cuộc đổi mới và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam sở dĩ có thể đạt được những thành tựu to lớn như trên, suy cho cùng là bởi luôn kiên trì sự lãnh đạo của Đảng, kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Sự lãnh đạo của Đảng không chỉ là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam, mà còn là nhân tố quan trọng nhất quyết định thành công của công cuộc đổi mới ở Việt Nam. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ ra rằng: “Cương lĩnh chính trị của Đảng tiếp tục là ngọn cờ tư tưởng, lý luận dẫn dắt dân tộc ta vững vàng tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; là nền tảng để Đảng ta hoàn thiện đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới”². Đảng Cộng sản Việt Nam đoàn kết và dẫn dắt nhân dân Việt Nam giành được những thành tựu vĩ đại chưa từng có, đã chứng minh đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, sáng tạo, sự lãnh đạo kiên định của Đảng là đúng đắn, sáng suốt.

Thực hiện thành công công cuộc đổi mới, then chốt là ở Đảng; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, then chốt là ở công tác xây dựng Đảng. Xây dựng chính đảng mácxít kiên cường, mạnh mẽ thì phải có một tập thể Ban lãnh đạo Trung ương Đảng trưởng thành, ổn định. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam do Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đứng đầu,

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.25, 26.

coi trọng cao độ việc tăng cường xây dựng Đảng và sáng tạo lý luận, chuyển hóa hiệu quả xây dựng Đảng thành hiệu quả lãnh đạo công cuộc đổi mới, góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy toàn diện công cuộc đổi mới hướng tới giai đoạn phát triển mới cao hơn. Năm 2011, Đại hội XI của Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra tiếp tục xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Năm 2016, Đại hội XII của Đảng Cộng sản Việt Nam lần đầu tiên xác định xây dựng, chỉnh đốn Đảng là một trong những chủ đề của Báo cáo chính trị, coi việc chỉnh đốn tác phong trong Đảng và xây dựng hệ thống chính trị, phòng, chống tham nhũng là hai nội dung hàng đầu, quan trọng nhất trong sáu nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã góp phần thực hiện thành công mục tiêu xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Năm 2021, Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam nhấn mạnh “sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam”¹, lần đầu tiên trong Báo cáo trình Đại hội đề ra việc phải quán triệt 5 phương châm chỉ đạo của Đảng, đặt kiên trì và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào vị trí hàng đầu.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có thời gian dài làm công tác nghiên cứu lý luận của Đảng, là nhà lý luận có uy tín cao trong giới lý luận của Đảng. Tác phẩm *Đổi mới ở Việt Nam: Lý thuyết và thực tiễn* của Đồng chí xuất phát từ việc nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, kết hợp với thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đã nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện các vấn đề về tư tưởng, lý luận, tìm tòi thực tiễn trong công cuộc đổi mới của Việt Nam. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có quá trình làm chính trị phong phú, là người thúc đẩy và là “người cầm lái” cho sự nghiệp đổi mới và xây dựng hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa của Việt Nam. Trong giai đoạn đầu đổi mới, năm 1991 đến năm 1996, trên cương vị

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.104.

Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản, với kiến thức lý luận sâu sắc và năng lực lãnh đạo chính trị xuất sắc, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã thống nhất tư tưởng trong toàn Đảng cho sự nghiệp đổi mới của Việt Nam. Từ năm 2000 đến năm 2011, Đồng chí lần lượt giữ các chức vụ Bí thư Thành ủy Hà Nội, Chủ tịch Quốc hội. Trong hơn 10 năm đảm nhiệm cương vị Tổng Bí thư, đồng chí Nguyễn Phú Trọng đã cùng Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới và xây dựng, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và đã đem lại thành công to lớn. Việt Nam *“chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”*. Với những thành tựu to lớn của công cuộc đổi mới dưới sự lãnh đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, sự ghi nhận, đánh giá rất cao về chính trị, uy tín và sự nêu gương của đông đảo đảng viên và nhân dân đối với Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, tại Đại hội XIII, Đồng chí đã một lần nữa tái đắc cử Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam với số phiếu cao, tiếp tục gánh vác trọng trách lãnh đạo công cuộc đổi mới.

Từ sau khi Liên Xô tan rã và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu sụp đổ đến nay, trong bối cảnh chủ nghĩa xã hội trên thế giới rơi vào thoái trào, Việt Nam vẫn kiên trì chế độ xã hội chủ nghĩa, tiếp tục thúc đẩy công cuộc đổi mới dưới sự lãnh đạo kiên cường của Đảng Cộng sản Việt Nam, tìm tòi con đường phát triển chủ nghĩa xã hội đạt được những thành tựu vĩ đại trong công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Những thành quả nghiên cứu lý luận và tìm tòi thực tiễn đó cũng chính là sự đóng góp to lớn cho sự phát triển của chủ nghĩa xã hội trên thế giới. Bài viết này của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng không chỉ thể hiện tư duy lý luận và sự tổng kết thực tiễn của Lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam đối với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, mà còn là thông điệp về nhận thức chân thực của những người cộng sản Việt Nam đối với những vấn đề lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa xã hội. Trong bối cảnh thế giới đứng trước sự thay đổi chưa từng có trong 100 năm qua, trên cơ sở tìm tòi thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước mình, trong quá trình thúc đẩy

phát triển sự nghiệp quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Đảng Cộng sản Trung Quốc và Đảng Cộng sản Việt Nam đã đi sâu giao lưu, học hỏi lẫn nhau, tìm đến cái chung nhưng vẫn giữ được cái riêng, chung tay phát triển, cùng nhau đóng góp cho sự phát triển sự nghiệp chủ nghĩa xã hội trên thế giới. Đảng Cộng sản Trung Quốc và Đảng Cộng sản Việt Nam kiên trì dùng những phát triển mới trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước mình để tạo cơ hội mới cho thế giới, thúc đẩy xây dựng cộng đồng chung vận mệnh nhân loại, cùng nhau góp phần duy trì hòa bình và phát triển ở khu vực và trên thế giới, tích cực nỗ lực phấn đấu cho sự nghiệp tiến bộ của xã hội loài người.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



CON ĐƯỜNG TÌM TÒI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI CỦA VIỆT NAM ĐANG ĐI ĐÚNG HƯỚNG*

BÍCH THUẬN thực hiện

Ông Hàn Phương Minh, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại chính hiệp toàn quốc Trung Quốc (tức Mặt trận), Chủ tịch Học hội nghiên cứu Chahar về ngoại giao và quan hệ quốc tế Trung Quốc đánh giá, bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã cho thấy đóng góp của Việt Nam trong sự tìm tòi phát triển văn minh nhân loại.

Là một quan chức kiêm học giả, ông Hàn Phương Minh đánh giá rất cao bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về sự sáng tạo lý luận xã hội chủ nghĩa, đồng thời khẳng định sự thành công trong chuyển đổi mô hình của cả Việt Nam và Trung Quốc đã đem lại sức sống và sinh lực mới cho chủ nghĩa xã hội.

Trong bài viết có tiêu đề *Nhiều hơn nữa đóng góp của Việt Nam trong sự tìm tòi phát triển văn minh nhân loại*, ông cho rằng, bài viết của Tổng Bí thư đã phân tích một cách hệ thống ý nghĩa về vấn đề, cách thức và phương pháp trong sự nghiệp đổi mới và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của

* Trao đổi với ông Hàn Phương Minh, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại chính hiệp toàn quốc Trung Quốc, Chủ tịch Học hội nghiên cứu Chahar về ngoại giao và quan hệ quốc tế Trung Quốc. Bài đăng trên báo VOV.vn, ngày 31/7/2021.

Việt Nam những năm qua, vạch rõ căn nguyên và mục tiêu, sự kiên trì và kiên định đối với một số lý luận về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và đặt con người vào vị trí trung tâm của chiến lược phát triển của Việt Nam.

Theo ông Hàn Phương Minh, 35 năm qua kể từ khi đổi mới mở cửa năm 1986 đến nay, Việt Nam đã kiên trì đi theo con đường phát triển chủ nghĩa xã hội đặc sắc của riêng mình, kinh tế liên tục duy trì tốc độ tăng trưởng và phát triển khá cao, bình quân hằng năm khoảng 7%. Đến năm 2020, Việt Nam đã trở thành nền kinh tế lớn thứ tư trong ASEAN.

Cùng với thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam và kỳ họp thứ nhất Quốc hội Việt Nam khóa XV vừa qua, công cuộc hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa của Việt Nam lại bước tiếp một chặng đường mới.

Ông cho rằng, thực tiễn của Trung Quốc và Việt Nam về xây dựng chế độ, phát triển kinh tế - xã hội và phòng, chống dịch bệnh đã cho thấy, “văn minh chế độ hiện đại của thế giới không chỉ có một phương án, hiện đại hóa không chỉ có một mô hình của phương Tây”.

Trong bài viết của mình, ông Hàn Phương Minh khẳng định, chủ nghĩa tư bản có những trường hợp thành công và cả những trường hợp thất bại. Chủ nghĩa xã hội có những trường hợp thành công, cũng có trường hợp cứng nhắc của “mô hình Xôviết”. Không thể phủ nhận hoàn toàn chủ nghĩa xã hội chỉ vì sự thất bại của “mô hình Xôviết” và cách mạng ở Đông Âu.

Theo ông, “Công cuộc cải cách chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc và Việt Nam thông qua chuyển đổi mô hình đã mang lại sinh lực mới và sức sống mới cho chủ nghĩa xã hội, đạt được những tiến bộ mang tầm sử thi”.

“Việt Nam ngày càng hội nhập quốc tế, thế giới ngày càng khám phá ra một Việt Nam mới. Điều này cho thấy, con đường tìm tòi chủ nghĩa xã hội của Việt Nam đang đi đúng hướng và các sự tìm tòi ấy trong tương lai sẽ rộng lớn hơn và có giá trị văn minh hơn”.

Ông Hàn Phương Minh đánh giá, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa do Việt Nam khởi xướng “là trù tính mới cho sự nghiệp

chủ nghĩa xã hội đương đại, là bước phát triển mới của Việt Nam hóa chủ nghĩa Mác, là sự mở rộng của tư tưởng Hồ Chí Minh”.

Với ông, Việt Nam đã viết nên “Bài ca mùa xuân” của riêng mình, GDP bình quân đầu người từ 100 USD thời kỳ đầu đổi mới tăng lên khoảng trên 3.500 USD hiện nay, mức sống của người dân Việt Nam đã đạt bước nhảy vọt với công bằng xã hội mà ai ai cũng thấy. Với thực tiễn này, ông nhấn mạnh, “Kinh tế thị trường chủ nghĩa tư bản có thể thực hiện, chủ nghĩa xã hội cũng có thể thực hiện. Ai thực hiện kinh tế thị trường và công bằng xã hội tốt hơn, người đó sẽ có sức thuyết phục hơn”.

Dưới góc độ lý luận xã hội chủ nghĩa, theo Phó Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại chính hiệp toàn quốc Trung Quốc, khái niệm “kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có sự đột phá sáng tạo về lý luận, là một loại hình tổ chức kinh tế không chỉ tuân theo các quy luật kinh tế thị trường, mà còn vận hành dưới sự dẫn dắt và chi phối của các nguyên tắc và tính chất của chủ nghĩa xã hội. Thực tiễn là tiêu chí duy nhất để kiểm nghiệm chân lý. Thực tiễn của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đã thúc đẩy hiệu quả sự phát triển đồng bộ của kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và văn minh sinh thái, cho thấy tiềm năng to lớn của công cuộc cải cách xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam”.

Ông khẳng định, việc đúc kết kinh nghiệm phát triển xã hội chủ nghĩa của Việt Nam và tinh hoa tư tưởng về quản trị đất nước của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng giúp ích cho việc “trao đổi lý luận và va chạm trí tuệ giữa các chính đảng toàn cầu, đem lại cho cộng đồng quốc tế nhiều hơn các giải pháp quản trị có thể tham khảo”.

Về quan hệ Trung - Việt, ông cho rằng, quan hệ hai nước phát triển bền vững, lành mạnh và ổn định có lợi cho sự phát triển của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, cũng như trong việc gìn giữ hòa bình ổn định, thúc đẩy thịnh vượng kinh tế của khu vực và thế giới, có lợi cho việc đóng góp thêm nhiều trí tuệ và giải pháp cho nền văn minh nhân loại. Trước tác động của đại dịch Covid-19 và những thách thức phức tạp của môi trường bên ngoài, hợp tác thực chất giữa hai nước trên các lĩnh vực đã lội ngược dòng, cho thấy dư địa và tiềm năng hợp tác giữa hai bên là rất lớn.

Ông mong muốn hai nước Trung Quốc và Việt Nam mở rộng hợp tác, thu hẹp bất đồng, xây dựng hình mẫu hợp tác cùng thắng giữa các chính đảng và các quốc gia, chung tay và đóng góp nhiều hơn cho hòa bình khu vực, tiến bộ, văn minh và xây dựng chế độ, để người dân hai nước có được cuộc sống đàng hoàng và có phẩm giá, thực hiện sự phục hưng vĩ đại của hai dân tộc.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



SỰ KIÊN ĐỊNH CON ĐƯỜNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI CỦA VIỆT NAM TRONG BÀI VIẾT “MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM” CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG*

KEO BAPHNOM**

Bài viết quan trọng của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* thật sự là bài học rất có giá trị của cách mạng Việt Nam với những phân tích, đánh giá và tổng kết hết sức đầy đủ, rõ ràng về lý luận và thực tiễn trong hoạt động hơn 90 năm qua của Đảng Cộng sản Việt Nam, góp phần làm phong phú thêm kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”.

Trong bài viết, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là đường lối cơ bản, xuyên suốt của cách mạng Việt Nam và cũng là điểm cốt yếu trong di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh”.

* Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 11/9/2021.

** Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Trưởng Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân Campuchia.

Mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong hơn 90 năm qua đều bắt nguồn từ sự kiên định của Đảng Cộng sản Việt Nam, sức mạnh, khát vọng và niềm tin của nhân dân Việt Nam đối với chủ nghĩa xã hội - con đường phát triển tất yếu của cách mạng Việt Nam. Đây là một trong những bài học lớn và cũng là di sản vô giá của cách mạng Việt Nam.

Ngay từ khi thành lập năm 1930, trong Cương lĩnh chính trị của mình, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chủ trương tiến hành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, do giai cấp công nhân lãnh đạo, tiến lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa.

Trong suốt quá trình đấu tranh cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo dân tộc Việt Nam trải qua những chặng đường lớn. Đó là cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc từ thực dân Pháp, cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ kéo dài 21 năm, thống nhất đất nước năm 1975, sau đó là cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc, cùng nhân dân Campuchia lật đổ bè lũ diệt chủng Pôn Pốt và xây dựng đất nước trong bối cảnh bị bao vây cấm vận. Trong suốt quá trình đấu tranh gian khổ này, dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn luôn kiên định với mục tiêu và con đường chủ nghĩa xã hội.

Năm 1986 có thể coi là mốc thời gian nổi bật khi Việt Nam bắt đầu tiến hành công cuộc đổi mới. Sau Đại hội VI - Đại hội “đổi mới” (tháng 12/1986), Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 6/1991) được tiến hành trong bối cảnh quốc tế hết sức phức tạp, sự khủng hoảng trầm trọng của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu, trật tự thế giới bị thay đổi. Ở trong nước, tình hình hết sức khó khăn bởi sự chống phá của các thế lực thù địch, tìm mọi cách thực hiện “diễn biến hòa bình”, nền kinh tế đang trong quá trình chuyển đổi từ cơ chế cũ sang cơ chế mới, hậu quả do sự “bao vây cấm vận”... nhưng Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn xác định: lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và là kim chỉ nam cho hoạt động của Đảng, phù hợp với điều kiện thực tế của cách mạng Việt Nam để thực hiện thắng lợi mục tiêu của Đảng là: Lãnh đạo nhân dân xây dựng nước Việt Nam dân chủ, giàu mạnh theo con đường xã hội chủ nghĩa và cuối cùng thực hiện lý tưởng cộng sản chủ nghĩa.

Đây thật sự là sự sáng tạo hết sức mới mẻ của Đảng Cộng sản Việt Nam, đúng như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã viết: “Tính khoa học và cách mạng triệt để của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là những giá trị bền vững, đã và đang được những người cách mạng theo đuổi và thực hiện. Nó sẽ còn tiếp tục phát triển và có sức sống trong thực tiễn cách mạng cũng như trong thực tiễn phát triển của khoa học”.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 01/2011) một lần nữa khẳng định: Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân Việt Nam, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử¹. Đại hội cũng thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011). Để đưa đất nước phát triển đi lên, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chọn phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; dân chủ hóa mọi mặt đời sống xã hội; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, có quan hệ đoàn kết, hữu nghị với các nước trên thế giới. Mục tiêu của Đảng Cộng sản Việt Nam và giá trị đích thực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định, đó là “*một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người... sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội... hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân*”. Nội dung trên không chỉ là mục tiêu mang tính nhân văn của Đảng Cộng sản Việt Nam, không chỉ là khát vọng của nhân dân Việt Nam, không chỉ là tôn chỉ để cán bộ, đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam phấn đấu, trưởng thành, mà còn là vũ khí để đập tan sự xuyên tạc của các thế lực thù địch hòng cản trở sự phát triển của Việt Nam theo con đường đã chọn.

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.24.

Báo cáo chính trị do Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trình bày tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 01/2021) nhấn mạnh: “35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Chúng ta đã đạt được *những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử...*”¹.

Nhờ thực hiện đường lối đổi mới, nền kinh tế Việt Nam bắt đầu phát triển và phát triển liên tục với tốc độ tương đối cao trong suốt 35 năm qua với mức tăng trưởng trung bình khoảng 7% mỗi năm. Quy mô GDP không ngừng được mở rộng, năm 2020 đạt 343,6 tỉ đôla Mỹ (USD), trở thành nền kinh tế lớn thứ tư trong ASEAN. Thu nhập bình quân đầu người tăng khoảng 17 lần, lên mức 3.521 USD; Việt Nam đã ra khỏi nhóm các nước có thu nhập thấp từ năm 2008. Tỷ lệ nghèo mỗi năm giảm 1,5%; giảm từ 58% năm 1993 xuống còn 5,8% năm 2016 theo chuẩn nghèo của Chính phủ. Hơn 97 triệu người dân Việt Nam, gồm 54 dân tộc, trong đó hơn 60% số dân sống ở nông thôn được hưởng phúc lợi xã hội từ công cuộc đổi mới. Phát triển kinh tế đã giúp đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội những năm 1980 và cải thiện đáng kể đời sống nhân dân.

Thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử đó bắt nguồn từ mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân. Trong bài viết, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “bên cạnh việc xác định chủ trương, đường lối đúng, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, phải phát huy mạnh mẽ vai trò sáng tạo, sự ủng hộ và tham gia tích cực của nhân dân... Sức mạnh nhân dân là cội nguồn sâu xa của thắng lợi, của phát triển”.

Là một nước láng giềng có quan hệ truyền thống hữu nghị, đoàn kết và hợp tác với Việt Nam, Campuchia rất vui mừng chứng kiến những thành

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.25.

tự to lớn mà nhân dân Việt Nam đã và đang đạt được. Tin tưởng rằng, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, với đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng cùng có lợi, nhân dân Việt Nam sẽ nhanh chóng đạt được mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



SUY NGÃM VỀ BÀI VIẾT CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG “MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM”

TS. RUVISLEI GONZÁLEZ SAEZ*

Bài viết của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng được công bố vào thời điểm đặc biệt, ngay sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, trong thời điểm Việt Nam đang tích cực chuẩn bị công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; khi Việt Nam và các quốc gia khác trên thế giới đang phải đối mặt với những khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

Trong bài viết, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đưa ra những cách tiếp cận cần thiết cho thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội sau sự sụp đổ của cái gọi là “chủ nghĩa xã hội hiện thực” vào thập kỷ 90 của thế kỷ XX, sau sự tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu. Sau quá trình đó, trên thế giới hiện chỉ còn 5 quốc gia là Trung Quốc, Cuba, Lào, Cộng hòa Dân chủ nhân dân Triều Tiên và Việt Nam tiếp tục đi theo

* Trưởng ban Nghiên cứu châu Á - châu Đại Dương thuộc Trung tâm Nghiên cứu Chính trị quốc tế (CIPI) của Cuba; Phó Chủ tịch Thường trực Hội hữu nghị Cuba - Việt Nam.

mô hình này. Ở các nước này, xuất hiện nhiều nhà lý luận xuất sắc với nhiều đóng góp vào việc xây dựng nền tảng về sự cần thiết hướng tới phát triển một xã hội xã hội chủ nghĩa, trong đó có Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng giải thích rõ việc hiểu thế nào về chủ nghĩa xã hội và các hình thái thể hiện, làm sáng tỏ đối với các nghiên cứu về chủ nghĩa Mác - Lênin rằng thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội không thể giống nhau ở các nước cùng theo đuổi mô hình này. Điều quan trọng là nhận thức được những đặc điểm văn hóa - xã hội riêng biệt của từng nước trong giai đoạn quá độ sẽ dẫn đến việc phát triển đường lối với các đặc thù riêng của mỗi nước.

Với bài viết này, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng để lại một di sản, làm rõ một số tư tưởng đã được thể hiện trong các công trình nghiên cứu của ông được công bố vào đầu thế kỷ XXI: Chủ nghĩa xã hội được đề cập ở đây là chủ nghĩa xã hội khoa học dựa trên học thuyết Mác - Lênin trong thời đại ngày nay. Chủ nghĩa xã hội được xây dựng tại Liên Xô đã đóng góp những kinh nghiệm to lớn, nhưng cũng bộc lộ nhiều khiếm khuyết như chủ quan duy ý chí, phiến diện, giáo điều, quan liêu, thiếu ý tưởng và điều đó dẫn đến việc xa rời thực tiễn, xa rời các quy luật khách quan. Nhiều lần nhà lãnh đạo Việt Nam đã đề cập đến những tồn tại này, không chỉ dừng cảm phê phán mà còn khách quan chỉ ra các vấn đề bất cập và cần phải khắc phục chỗ nào. Đồng thời, ông cũng vạch trần việc các lực lượng thù địch và cơ hội chính trị lợi dụng những bất cập này để chống phá.

Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng đề cập tới những quan điểm của nhiều nhà phân tích, học giả và chính trị gia trên thế giới, là sự đánh giá về phương thức của Việt Nam xây dựng chủ nghĩa xã hội trong bối cảnh phức tạp hiện nay. Đây không phải là sự dẫn dắt, mà là một tham chiếu lý luận trong việc hoạch định phương hướng, đóng góp các bài học cho các tiến trình khác đi lên chủ nghĩa xã hội với những kết quả và đặc thù riêng; đồng thời, chứng minh rằng chủ nghĩa xã hội có chức năng và tạo dựng cách thức sản xuất dẫn đến việc cải thiện điều kiện của con người. Điều này không chỉ phản bác, mà còn tước bỏ căn cứ của các luận điểm xuyên tạc của phương Tây chống chủ nghĩa xã hội.

Bài viết có thể được coi là một tài liệu nổi bật nhất từ quan điểm lý luận về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong những năm gần đây, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc lựa chọn con đường đi đúng đắn, tiếp thu những bài học nhằm tránh đi vào con đường sai lầm dẫn đến chủ nghĩa tư bản. Bài viết cũng là một tham chiếu giá trị cho các nhà lãnh đạo tương lai của Việt Nam tiếp nối hành trình đã đề ra hướng tới năm 2045.

Tính khách quan và hợp lý cũng được nhà học giả Việt Nam thể hiện trong bài viết khi công nhận rằng “Chủ nghĩa tư bản chưa bao giờ mang tính toàn cầu như ngày nay và cũng đã đạt được những thành tựu to lớn, nhất là trong lĩnh vực giải phóng và phát triển sức sản xuất, phát triển khoa học - công nghệ”, cho phép đất nước tiếp thu một số kinh nghiệm tích cực đó và đạt được những thành tựu quan trọng trong quá trình triển khai công cuộc đổi mới được khởi xướng từ năm 1986. Nhưng bài viết cũng chỉ ra rằng “Chủ nghĩa tư bản vẫn không thể khắc phục được những mâu thuẫn cơ bản vốn có của nó. Các cuộc khủng hoảng vẫn tiếp tục diễn ra”. Cách tiếp cận thực tế của ông với tư duy phù hợp với thời đại hiện nay cùng chủ nghĩa thực tiễn mạch lạc đã tổng hợp sự hợp lý và tiến bộ nhất của tư tưởng xã hội chủ nghĩa hiện nay.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ ra hiện thực của hệ thống tư bản chủ nghĩa hiện nay và những mặt trái mà nó gây ra. Bằng logic mạch lạc, nhà lãnh đạo Việt Nam vạch trần các hệ thống dân chủ giả tạo. Những tập đoàn truyền thông lớn được tư bản tài trợ cố gắng thuyết phục rằng dân chủ chỉ có thể có ở chủ nghĩa tư bản. Nhưng với những ví dụ rõ ràng đã chứng minh rằng những thứ được gọi là tấm gương dân chủ trên thế giới dưới hình thức đa đảng chỉ là vẻ bề ngoài, bởi vì các xã hội được cho là tự do bầu chọn chỉ là hình thức, trong khi về bản chất là không tồn tại sự tự do hoàn toàn, không có các quyền, đặc biệt là quyền được sống tốt hơn, bao gồm quyền tiếp cận y tế, giáo dục,... Những nhận định của Tổng Bí thư có tầm quan trọng sống còn đối với tương lai của đất nước cũng như đối với các xu thế tự do vốn đang nhen nhóm tại Việt Nam và một số nước khác đang quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội.

Một bài học lớn được Tổng Bí thư đề cập là phải hiểu như thế nào về thực tế lịch sử cụ thể của từng tiến trình, bao hàm giai đoạn quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội phải tính đến đặc thù riêng của từng quốc gia. Sau khi giành được độc lập, Việt Nam đã đương đầu với hai cuộc chiến tranh lớn, sự bao vây, cấm vận kinh tế - tài chính, sự cô lập chính trị, cũng như phải đối phó với các cuộc tấn công chủ quyền thường xuyên, vì vậy, bài viết phân tích rằng không được quên quá khứ ngay trong tiến trình xây dựng tương lai.

Một câu hỏi mà không ít người, gồm cả những người cộng sản và những kẻ gièm pha chủ nghĩa xã hội đặt ra là chủ nghĩa xã hội là gì, làm thế nào để đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong tiến trình cụ thể của Việt Nam, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã làm sáng tỏ một số hoài nghi có thể có về tương lai, gồm:

- Xã hội xã hội chủ nghĩa đang được xây dựng.
- Mục tiêu hướng tới là dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.
- Đất nước đang trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và từ quan điểm mácxít, điều quan trọng là phát triển các lực lượng sản xuất đạt tới trình độ trở thành một nước phát triển (điều này liên quan đến chiến lược được đề ra tại Đại hội XIII Đảng Cộng sản Việt Nam: đến năm 2030 - kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Việt Nam sẽ trở thành nước đang phát triển với nền công nghiệp hiện đại và đạt mức thu nhập trung bình cao. Vào năm 2045 - kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Việt Nam sẽ trở thành một nước phát triển với mức thu nhập cao).
- Đi lên chủ nghĩa xã hội là một quá trình lâu dài, phức tạp.
- Sự bình đẳng giữa các dân tộc trong khối đại đoàn kết dân tộc và sự tôn trọng giữa tất cả các cộng đồng.
- Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là một thuật ngữ chưa từng được sử dụng trong thời Liên Xô. Thuật ngữ mà nhiều người liên tưởng đến chủ nghĩa tư bản, nhưng điều đó cho thấy rằng không ai có thể đứng trên luật pháp, Nhà nước và Chính phủ phải là của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Bài viết theo phương pháp duy vật biện chứng cho thấy diễn biến lịch sử phát triển cụ thể mà Việt Nam đã trải qua và thực trạng của một nước chậm phát triển với lực lượng sản xuất ở trình độ thấp, trong đó nông nghiệp chiếm ưu thế và hướng tới quá trình công nghiệp hóa nhằm đạt được mục tiêu xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, Việt Nam gắn kết với nguyên tắc mácxít nhằm cụ thể hóa chủ nghĩa xã hội ở một quốc gia với trình độ phát triển cao của lực lượng sản xuất.

Nhà lãnh đạo cao nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam nhận định rằng “đưa ra quan niệm phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là *một đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng*”. Do đó, Tổng Bí thư làm rõ việc không chỉ sự thừa nhận thị trường, mà cả tầm quan trọng của các quy luật khách quan của thị trường, nhưng được quản lý và điều tiết bởi Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đây không phải là nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa hay nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa đầy đủ vì đang trong thời kỳ quá độ. Không phải ngẫu nhiên mà theo những quan niệm này, trong thời kỳ dịch bệnh Covid-19, Việt Nam là một trong những quốc gia thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) lớn nhất ở châu Á, đồng thời là một trong những nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao nhất vào năm 2020.

Bản sắc dân tộc không thể bị đánh mất. Ngay cả khi sáng tạo trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn giữ vai trò chủ đạo trong đời sống xã hội và tinh thần của Việt Nam.

Trong bài viết, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng không chỉ đưa ra những thành tựu đạt được trong thực tế, mà còn đề cập đến những con đường đã lựa chọn dẫn đến kết quả đó. Nhưng điều quan trọng nhất là mọi chuyển đổi đều thực hiện dưới sự dẫn dắt của Đảng như là nhân tố quyết định thành công của công cuộc đổi mới, bảo đảm cho đất nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Theo đó, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng một lần nữa nhấn mạnh sự cần thiết của sự lãnh đạo của Đảng đối với quá trình chuyển đổi trên tư cách lãnh đạo của mình, chứ không phải là các chỉ lệnh mang tính đa đảng hòng phục vụ cho mục tiêu thắng cử; đáp ứng các mục

đích thực sự mà Đảng đề ra và phản bác các luận điệu tuyên truyền tiêu cực chống Đảng.

Với kết quả đạt được sau 35 năm, giá trị của tiến trình cải cách kinh tế - xã hội, được hiểu là công cuộc đổi mới, đã được khẳng định. Điều này có thể được thể hiện qua việc đất nước đã giải quyết được một vấn đề nhức nhối của cả nhân loại, đó là vấn đề an ninh lương thực, vốn trở thành vấn đề an ninh quốc gia. Điều đó cũng phải kể đến sự đóng góp của ngành công nghiệp và ứng dụng từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Mặc dù bài viết ghi nhận những kết quả đáng khích lệ mà đất nước đã đạt được trong những năm gần đây, nhưng cũng đặt ra những nhiệm vụ không chỉ cho thế hệ lãnh đạo hiện tại mà cho cả các thế hệ tương lai trên con đường từ nay đến năm 2045 để đạt được các mục tiêu xã hội, đặc biệt là nhiệm vụ giảm khoảng cách giàu nghèo cũng như chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe và nhiều dịch vụ khác. Mặt khác, như đã được chỉ ra từ năm 1994, các vấn đề tồn tại cần được quan tâm xử lý quyết liệt và thường xuyên như tình hình tội phạm, nạn tham nhũng, lãng phí, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống vẫn còn diễn ra trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Đây không phải là vấn đề mới và sẽ còn tiếp tục gây ảnh hưởng.

Ngoài ra, các thế lực thù địch bên trong và bên ngoài không ngừng tìm mọi cách và thủ đoạn can thiệp, phá hoại, gây mất ổn định, thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” nhằm xóa bỏ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, kích động thay đổi chế độ. Ngày nay, tất cả các nước xã hội chủ nghĩa đang phải đối mặt với quá trình này với mức độ khốc liệt khác nhau, vì vậy cũng cần có những hành động chung nhằm chống lại các cuộc chiến tranh thế hệ thứ tư, trong đó không gian mạng được xác định là một chiến trường chính.

Thành công hay thất bại phụ thuộc trước hết vào đường lối đúng đắn, bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng.

Một bài học mà Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng rút ra trong bài phân tích của mình, đó là trong thế giới toàn cầu hóa ngày nay, sự phát triển của mỗi quốc gia - dân tộc không thể biệt lập, đứng bên ngoài sự tác động của thế giới và những thời điểm đang trải qua của quốc gia đó. Vì vậy, phải chủ

động và tích cực hội nhập quốc tế, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác, bình đẳng, cùng có lợi.

Không nghi ngờ gì nữa, bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có giá trị tham khảo cho các quốc gia đang trong giai đoạn quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội cũng như công tác nghiên cứu lý luận - thực tiễn. Bài viết này thậm chí có thể là một phần trao đổi lý luận giữa các Đảng Cộng sản và các Trường Đảng của các nước xã hội chủ nghĩa nhằm trao đổi kinh nghiệm và các bài học. Đây là một đóng góp lý luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng với tư cách là một học giả về chủ nghĩa xã hội, thậm chí bài viết của ông còn là một tài liệu tham khảo cho các lực lượng tiến bộ trên thế giới phấn đấu cho sự phát triển của các xã hội công bằng nhất.

BÀI VIẾT CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG CHO THẤY RÕ SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG MỘT HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG ĐÓ QUYỀN LỰC THỰC SỰ THUỘC VỀ NHÂN DÂN*

S.M. MIRONOV**

Các nghiên cứu do Đảng nước Nga Công bằng - Những người yêu nước - Vì sự thật thực hiện đã chỉ ra rằng, nền dân chủ xã hội hiện đại là một hiện tượng chính trị phức tạp. Chủ nghĩa xã hội ngày nay có nhiều cách hiểu khác nhau, cho phép tồn tại nhiều cách thức, phương tiện và phương pháp khác nhau để đạt được nó. Chủ nghĩa xã hội và dân chủ xã hội đòi hỏi phải thường xuyên tìm kiếm, nghiêm túc tổng kết những kết quả thực tiễn đạt được ở mỗi nước và trên toàn thế giới nói chung.

Tình hình thế giới hiện nay dẫn đến việc các quốc gia có nhiều con đường khác nhau để tiếp tục phát triển. Tuy nhiên, những người theo chủ nghĩa xã hội trong quá khứ và hiện tại ở tất cả các lục địa và ở tất cả các quốc gia đều có nhiều điểm chung, trên hết đó là cuộc đấu tranh vì phẩm giá và quyền lợi của người lao động.

Mục tiêu của cuộc đấu tranh này là xây dựng một nhà nước phúc lợi chung, trong đó không ai gặp trở ngại trong việc thể hiện khả năng và tài năng của mình bất kể họ có thu nhập, nguồn gốc xã hội, nơi cư trú, chủng tộc và giới tính thế nào.

* Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 13/9/2021. Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

** Chủ tịch Đảng nước Nga Công bằng - Những người yêu nước - Vì sự thật.

Một quốc gia hiện đại chỉ có thể phát triển nền dân chủ bền vững khi đa số người dân có việc làm và có mức lương xứng đáng, được bảo đảm xã hội thực sự, trong xã hội có sự đoàn kết và đồng thuận về các giá trị cơ bản.

Đồng thời, việc xa rời các nguyên tắc dân chủ chắc chắn sẽ dẫn đến sự nghèo nàn về hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa và thực tiễn chính trị. Chủ nghĩa xã hội và tự do đồng nghĩa với nhau. Tuy nhiên, dân chủ cần phải phát triển từ truyền thống dân tộc, và không bị áp đặt từ bên ngoài, như thường xảy ra trong thế giới đương đại.

Những người dân chủ xã hội xuất phát từ việc nền dân chủ thực sự - bản chất của chủ nghĩa xã hội - có thể đạt được thông qua sự hiểu biết lẫn nhau, sự đồng thuận và đoàn kết của đa số nhân dân trên cả nước. Dân chủ - đó là khi đa số người dân có cơ hội và quyền được phân chia một cách công bằng của cải xã hội do toàn xã hội làm việc chăm chỉ tạo ra.

Tôi rất thích thú khi đọc bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của GS.TS. Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đảng chúng tôi đã hợp tác chặt chẽ với Đảng Cộng sản Việt Nam trong nhiều năm qua. Bản ghi nhớ về hợp tác giữa Đảng chúng tôi và Đảng Cộng sản Việt Nam được ký kết lần đầu tiên trong lịch sử quan hệ giữa hai Đảng vào tháng 4/2018 cho phép đẩy mạnh đối thoại kênh đảng một cách có hệ thống, góp phần thúc đẩy thành công quan hệ đối tác chiến lược toàn diện giữa Liên bang Nga và Việt Nam. Việc thường xuyên trao đổi quan điểm với các đồng chí Việt Nam về những vấn đề thời sự trong chính sách đối nội và đối ngoại, về những vấn đề lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa xã hội có ý nghĩa hết sức quan trọng.

Nhân dịp này, tôi muốn lưu ý rằng, những nội dung chính trong bài viết của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam phân tích về những tệ nạn nan y của chủ nghĩa tư bản, về sự cần thiết phải xây dựng một hệ thống chính trị trong đó quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, việc thực hiện chiến lược phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, về mối quan hệ giữa chính sách xã hội và kinh tế, cũng như

một số quan điểm khác là hoàn toàn trùng khớp hoặc rất gần với chương trình hành động của Đảng chúng tôi.

Những đánh giá của chúng ta về vai trò cao nhất của văn hóa với tư cách là nền tảng tinh thần của xã hội cũng hoàn toàn trùng khớp. Tôi muốn nhấn mạnh rằng, chương trình hành động của Đảng nước Nga Công bằng - Những người yêu nước - Vì sự thật cũng coi văn hóa là mối quan tâm hàng đầu.

Chính sách bảo đảm tính thượng tôn pháp luật và công bằng pháp luật của Việt Nam nhằm bảo vệ lợi ích của đa số nhân dân cũng phù hợp với quan điểm của Đảng chúng tôi.

Đối với chúng tôi, điều vô cùng quan trọng là các đồng chí Việt Nam luôn kiên định bảo vệ sự thật lịch sử. Các đồng chí luôn bác bỏ mọi âm mưu nhằm xem xét lại lịch sử của Chiến tranh thế giới thứ hai và nghi ngờ về vai trò quyết định của Liên Xô trong chiến thắng trước chủ nghĩa phát xít và chủ nghĩa quân phiệt, vốn đã mở ra con đường giải phóng nhiều nước khỏi ách áp bức thuộc địa. Là một nhà chủ nghĩa xã hội chân chính có nghĩa là phải luôn giữ gìn và bảo vệ lịch sử, ngăn chặn mọi sự xuyên tạc. Chỉ có như vậy mới có thể không những đảm bảo sự công bằng lịch sử, mà còn tránh lặp lại những sai lầm trước đây của các lực lượng cánh tả trong hiện tại và tương lai.

Tôi tin rằng, đối với cả Nga và Việt Nam, nhiệm vụ trung tâm là không ngừng thúc đẩy quan hệ đối tác chiến lược toàn diện, coi đây là một trong những nhân tố quan trọng nhất của đoàn kết và thực hiện các ý tưởng xã hội chủ nghĩa trên thực tế. Bởi vì, Việt Nam đối với chúng tôi là một đối tác truyền thống và tin cậy cả trong thời gian hòa bình và trong những năm tháng đầy khó khăn, thử thách.

Trong 71 năm kể từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao, hai nước đã không ngừng thúc đẩy hợp tác. Minh chứng là, Việt Nam là quốc gia đầu tiên của khu vực châu Á - Thái Bình Dương ký kết thỏa thuận về thành lập khu vực thương mại tự do với Liên minh Kinh tế Á - Âu.

Đối thoại chính trị được triển khai tích cực ở tất cả các cấp, quan hệ giữa quốc hội hai nước được tăng cường. Nhiều vấn đề kinh tế - xã hội đã được giải quyết, trong đó có hợp tác khoa học - kỹ thuật trong lĩnh vực kỹ thuật vũ trụ

và các công nghệ vì mục đích hòa bình, trao đổi thương mại cùng có lợi, trao đổi văn hóa và hợp tác trong lĩnh vực giáo dục và du lịch. Ngay cả trong bối cảnh đại dịch Covid-19, trái ngược với xu thế chung khi kim ngạch thương mại với nhiều nước đang giảm sút, thì trao đổi thương mại với Việt Nam vẫn tiếp tục tăng trưởng ổn định.

Đảng chúng tôi cũng góp phần hỗ trợ pháp lý trong hợp tác kinh tế với Việt Nam. Phái của Đảng chúng tôi trong Đuma Quốc gia Nga đã tham gia tích cực vào việc soạn thảo và phê chuẩn một loạt hiệp định giữa Nga và Việt Nam. Trong số đó, có thể nêu ra các hiệp định về khu vực thương mại tự do với Liên minh Kinh tế Á - Âu đã đề cập ở trên, về hoạt động lao động tạm thời của công dân Liên bang Nga tại Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nhiều hiệp định khác. Tại một trong số cuộc gặp của tôi với Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng, chúng tôi đã bàn bạc về khả năng cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật miễn phí cho công dân Việt Nam đang làm việc tại các trung tâm bảo vệ quyền công dân ở Nga. Các trung tâm này được thành lập bởi Đảng của chúng tôi và đang hoạt động tích cực tại tất cả các chủ thể của Liên bang Nga.

Trong thế giới luôn thay đổi và đầy biến động ngày nay, những nỗ lực chung của chúng ta là rất cần thiết và cần được đẩy mạnh hơn nữa. Chính vì vậy, hai nước cần duy trì tiếp xúc thường xuyên ở cấp cao nhất, ví dụ các chuyến thăm Việt Nam gần đây của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Nga và lãnh đạo quốc phòng cấp cao của Nga.

Hiện nay, Việt Nam đang phát triển với tốc độ nhanh hơn, trên thực tế đã chứng minh tính hiệu quả của các tư tưởng dân chủ xã hội chủ nghĩa. Nhân dân Việt Nam luôn mạnh mẽ, nhạy bén, chăm chỉ và có tinh thần tập thể cao; đất nước Việt Nam có lịch sử lâu đời hàng nghìn năm và tôi chắc chắn rằng, một tương lai tươi sáng đang chờ đón Việt Nam. Việc bác bỏ những giáo điều lạc hậu, thực hiện những cách tiếp cận và tư tưởng mới được thể hiện trong bài viết của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ là lời giải đáp cho những vướng mắc về xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện đại mà Việt Nam đang gặp phải.

Kinh nghiệm của các nhà xã hội hiện đại đã chứng minh một cách thuyết phục rằng, hàng triệu người trên thế giới không muốn sống dưới chế độ tư bản. Các nhà xã hội biết cách bảo vệ lợi ích của người lao động và biết cần phải làm gì để đạt được điều này. Rõ ràng là, ngày nay cả thế giới đang đứng trên ngưỡng cửa của bước ngoặt lịch sử mới quan trọng nhằm hướng tới sự phát triển cân bằng và hài hòa - điều mà các nhà xã hội đang đấu tranh. Sự đoàn kết, hợp lực trong cuộc đấu tranh này phụ thuộc vào tất cả chúng ta, những người không thờ ơ với thế giới mà chúng ta sẽ sống!

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



ĐẢNG CỘNG SẢN PHÁP VUI MỪNG TRƯỚC SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TÍCH CỰC CỦA VIỆT NAM*

DENIS RONDEPIERRE**

Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Pháp có nhiều đánh giá tương đồng, đặc biệt là các nội dung liên quan đến các giá trị tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh (đã được nhắc lại nhân dịp kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng Cộng sản Pháp mà Người là một thành viên sáng lập) cũng như cách nhìn nhận về hệ thống tư bản chủ nghĩa hiện tại và các cuộc khủng hoảng gắn liền với hệ thống các nước tư bản.

Bí thư toàn quốc Đảng Cộng sản Pháp Fabien Roussel đã đánh giá, suy thoái kinh tế càng bị đẩy nhanh trong đại dịch Covid-19 đã khiến các bất bình đẳng xã hội trầm trọng thêm và bộc lộ rõ hơn các hạn chế của hệ thống tư bản chủ nghĩa cả trong tổ chức đời sống kinh tế và trong các dịch vụ công. Điều này đã được chứng minh tại Pháp với sự thất bại của hệ thống bệnh viện và y tế “suy yếu” từ nhiều năm nay vì lợi ích của tư nhân với mục tiêu sinh lợi trước mắt. Chính những nhóm dân cư nghèo khổ nhất phải gánh chịu nhiều thiệt thòi nhất của các chính sách (theo đường lối) tân tự do và tình trạng thất nghiệp tăng cao.

Mô hình tư bản chủ nghĩa và quá trình tài chính hóa của nó đã tạo ra một môi trường quốc tế nguy hiểm đe dọa hành tinh và người dân: khủng

* Bài đăng trên báo *Nhân Dân điện tử*, ngày 06/9/2021.

** Ủy viên Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Pháp.

hoảng năng lượng, khủng hoảng lương thực, cạn kiệt các nguồn tài nguyên thiên nhiên và suy thoái về môi trường. Chủ nghĩa tư bản không có khả năng giải quyết các thách thức từ các cuộc khủng hoảng mà chính hệ thống của nó tạo ra. Các thách thức này là kết quả của một quá trình phát triển kinh tế - xã hội đang diễn ra mà trong đó lợi nhuận được coi là mục tiêu tối thượng.

Những người cộng sản phải tìm ra mô hình phát triển riêng để đảm bảo lợi ích của tất cả mọi người, giải phóng xã hội và nhân loại. Các xã hội cần một sự phát triển phục vụ cho con người, chứ không phải một xã hội dựa trên việc tìm kiếm lợi nhuận và bóc lột làm phương hại đến phẩm giá của con người. Phát triển kinh tế chân chính phải đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội. Chúng ta cần một xã hội nhân văn và đoàn kết chứ không phải một xã hội bị chi phối bởi cạnh tranh theo kiểu áp đặt luật pháp của kẻ mạnh và sự thống trị của một thiểu số đối với phần còn lại của thế giới.

Tình hình quốc tế hiện nay đang bất định và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Các lực lượng phản động và tư bản đang tìm mọi cách kìm hãm quá trình giải phóng của các dân tộc bằng cách đặt họ vào các cuộc cạnh tranh khốc liệt. Các lực lượng này từ chối xây dựng một trật tự thế giới mới để bảo tồn vị trí bá chủ và ra sức giữ quyền kiểm soát đối với các nước mới nổi. Các cuộc chạy đua vũ trang, sự bùng nổ của các hợp đồng mua bán vũ khí đặt nhân loại vào nguy hiểm và chính bằng cách tấn công vào chủ nghĩa đa phương đã khiến hình thành các khối đối lập.

Chúng ta phải nhìn nhận lại về các quan hệ quốc tế và toàn cầu hóa. Phải đặt quan hệ đối tác và hợp tác bao trùm lên vị trí hàng đầu chứ không phải đặt các dân tộc vào cuộc chạy đua. Chúng ta đang sống trong một thế giới phụ thuộc lẫn nhau và hành trình hướng đến sự tiến bộ luôn mang tính tập thể. Không một quốc gia nào có thể thành công một mình. Chúng ta cần đối thoại, cần các dự án chung lớn mà các thể chế quốc tế lớn như Liên hợp quốc và các cơ quan của nó có thể tham gia và đảm bảo.

Ngoài ra, tất cả các lực lượng tiến bộ cần phải phối hợp trên diện rộng phù hợp để giải quyết những thách thức lớn hiện nay như môi trường, an ninh lương thực, những vấn đề cấp bách cần quan tâm trong thời kỳ dịch bệnh này, hay cả an ninh toàn cầu và tập thể của tất cả các dân tộc trên thế giới.

Nhờ một nền ngoại giao chủ động và xây dựng, Việt Nam đã có những đóng góp đáng kể cho sự phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) cũng như vào việc duy trì các giá trị của Liên hợp quốc.

Năm 2020 là năm quan trọng vì Việt Nam đảm nhận chức Chủ tịch Thường trực luân phiên của ASEAN. Việt Nam đã rất nhanh chóng ưu tiên đưa việc phòng, chống dịch bệnh vào chương trình nghị sự của năm, với chủ đề là “Gắn kết và chủ động thích ứng”, hai yếu tố không thể thiếu để đương đầu với một năm ghi dấu bởi cuộc khủng hoảng y tế và kinh tế do Covid-19. Ngày 15/11/2020, trong ngày cuối cùng của Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ 37 của ASEAN (được tổ chức trực tuyến) dưới sự chủ trì của Việt Nam, sau 8 năm đàm phán khó khăn, Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) đã được 10 nước ASEAN ký kết cùng với Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ôxtrâyliya và Niu Dilân. Mười lăm nước khu vực châu Á - Thái Bình Dương tham gia Hiệp định này chiếm dân số là 2,2 tỉ người. Đây được xem là một thành công về ngoại giao đối với Việt Nam.

Thêm nữa, Việt Nam đảm nhận vị trí Chủ tịch Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc vào tháng 4/2021 và đã đề xuất một chương trình nghị sự với 15 phiên họp công khai và 10 phiên họp kín về các vấn đề liên quan đến hòa bình, an ninh quốc tế như là tình hình Trung Đông, Xyri, Yêmen, Xuđăng, Nam Xuđăng, Mali, vùng Hồ Lớn (châu Phi), Tây Xahara, Côlômbia và Côcôvô. Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc đã thông qua 4 hoạt động thảo luận mở do Việt Nam chủ trì thúc đẩy về các nội dung khắc phục hậu quả bom mìn (08/4), bạo lực tình dục trong xung đột vũ trang (14/4), hợp tác giữa Liên hợp quốc và các tổ chức khu vực, tiểu khu vực (19/4) và bảo vệ hạ tầng thiết yếu (27/4). Ngày 24/6, Việt Nam đã bỏ phiếu ủng hộ Nghị quyết của Liên hợp quốc chống lại cấm vận kinh tế, thương mại và tài chính mà Mỹ áp đặt lên Cuba. Tất cả chứng minh vị thế ngày càng được khẳng định của Việt Nam trên trường quốc tế.

Năm 2020 cũng là một năm mang tính lịch sử với Việt Nam về mở cửa kinh tế. Ngày 01/8/2020, Hiệp định Thương mại tự do giữa Liên minh

châu Âu và Việt Nam (EVFTA) bắt đầu có hiệu lực với mục tiêu xóa bỏ 99% thuế quan song phương trước năm 2030. Được ký cùng với Hiệp định bảo hộ đầu tư (EVIPA), Hiệp định Thương mại tự do đã được 63% số phiếu ủng hộ tại Nghị viện châu Âu vào ngày 12/02/2020. Sau Xingapo, Việt Nam là quốc gia Đông Nam Á thứ hai ký một Hiệp định Thương mại tự do với Liên minh khu vực của 27 quốc gia thành viên châu Âu. Theo ước tính của Ngân hàng Thế giới, Hiệp định này sẽ giúp làm gia tăng xuất khẩu của Việt Nam thêm 12% trước năm 2030. Cùng với việc ký kết RCEP, Việt Nam sẽ sớm có quan hệ thương mại ưu tiên với 2 khu vực chiếm 50% GDP toàn cầu.

Đảng Cộng sản Pháp vui mừng trước sự phát triển kinh tế tích cực của Việt Nam và mong muốn tăng cường hơn nữa quan hệ giữa Việt Nam và Pháp trong đó có đóng góp của quan hệ kênh Đảng.

Pháp có một lịch sử khá phức tạp với Việt Nam và quá trình bình thường hóa quan hệ giữa hai nước đã diễn ra khá dài. Hiện nay, trao đổi thương mại giữa hai nước tập trung vào một số lĩnh vực chủ chốt (hàng không vũ trụ, dược mỹ phẩm, nông sản của Pháp vào thị trường Việt Nam và các sản phẩm điện tử, may mặc của Việt Nam vào Pháp). Rất nhiều doanh nghiệp Pháp đã lựa chọn đặt cơ sở tại Việt Nam để hướng đến thị trường nội địa (Việt Nam) và môi trường khu vực. Việt Nam hấp dẫn bởi mức tăng trưởng trung bình 7,2% trong suốt 10 năm và có vị trí địa chính trị trung tâm.

Pháp và Việt Nam đã thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược và quan hệ song phương ngày càng được củng cố qua các năm. Vào cuối năm 2020, Pháp là nhà đầu tư châu Âu thứ 3 tại Việt Nam, sau Hà Lan (xếp thứ 10) và Vương quốc Anh (xếp thứ 15). Pháp xếp vị trí 16 với 614 dự án với tổng số vốn là 3,6 tỉ USD. Ngoài quan hệ kinh tế và thương mại, các lĩnh vực hợp tác khác cũng phát triển tích cực, đặc biệt trong thích ứng với biến đổi khí hậu mà Việt Nam chịu tác động mạnh. Việt Nam mong muốn phát triển hơn nữa năng lượng tái tạo trong khuôn khổ chính sách xanh được khởi đầu từ năm 2011. Pháp có thể hỗ trợ mạnh mẽ Việt Nam trong lĩnh vực này.

Trong khi Việt Nam đang nỗ lực giải quyết thách thức trong triển khai tiêm chủng vắc xin Covid-19, Pháp cần tham gia vào cung ứng vắc xin và đấu tranh gỡ bỏ tác quyền sáng chế vắc xin. Đối với hợp tác trong khuôn khổ Pháp ngữ, Việt Nam giữ vai trò then chốt trong quan hệ giữa châu Á và châu Âu. Quan hệ Pháp - Việt Nam được ghi dấu từ lâu bởi chất lượng quan hệ, bởi các trao đổi thường xuyên và bởi quan hệ đoàn kết giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Pháp. Hai Đảng cần tiếp tục nỗ lực hơn nữa tăng cường và phát triển quan hệ để đạt được các mục tiêu cụ thể.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



HỌC TẬP KINH NGHIỆM CỦA VIỆT NAM TRONG VIỆC CỨNG CỐ QUAN ĐIỂM VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI*

MASSIMILIANO AY**

Nhân kỷ niệm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5), đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã có bài viết rất sâu sắc *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, trong bài viết, trả lời một số câu hỏi về những thách thức trên chặng đường xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời đại của chúng ta ngày nay. Tuy tập trung phản ánh thực trạng ở Việt Nam, nhưng bài viết này, trên thực tế, cũng là tư liệu tham khảo hữu ích cho những người theo chủ nghĩa Mác - Lênin đang hoạt động và đấu tranh ở các quốc gia khác. Khi đọc bài viết quan trọng này, chúng tôi hiểu hơn sự phức tạp trong quá trình xây dựng một mô hình xã hội khác với chủ nghĩa tư bản hay chủ nghĩa tự do. Đồng thời, chúng tôi cũng hiểu hơn phương pháp tập hợp, dựa trên cách tiếp cận liên ngành và duy vật biện chứng, kiến thức và kinh nghiệm của nhân loại trên nhiều lĩnh vực trong sự nghiệp cách mạng.

Trước hết, đồng chí Nguyễn Phú Trọng đã có đánh giá rất đúng đắn rằng với sự tan rã của Liên Xô, chính sách tự do mới đã trở lại. Điều này đã hủy hoại, hoặc làm suy yếu trầm trọng các chính sách phúc lợi trong hệ

* Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 05/9/2021.

** Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Thụy Sĩ.

thống tư bản phương Tây. Những chủ nghĩa này được thúc đẩy vốn không phải để phục vụ lợi ích người dân mà là nhằm kiểm soát giai cấp lao động và tách biệt họ khỏi chủ nghĩa xã hội. Dù đã có nhiều nhà lý luận mácxít đồng tình với những phân tích này, nhưng tôi xin nhấn mạnh một số điểm độc đáo mà tôi cho là rất xác đáng trong đánh giá của nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đầu tiên, tôi đánh giá cao việc tự phê phán một cách minh bạch những vấn đề tồn đọng của Việt Nam từ khi thực hiện đổi mới. Rõ ràng chỉ khi ta nhận thức thấu đáo được vấn đề thì mới có thể giải quyết triệt để. Trong quá khứ, khi nhìn vào kinh nghiệm của Liên Xô hay các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu, thì việc nhận thức được các vấn đề tồn đọng là không hề dễ dàng, do không muốn đánh động cho “kẻ thù” của giai cấp về những thách thức này. Sự e ngại đó khiến giai cấp lao động, lực lượng tiên phong của chủ nghĩa cộng sản và người dân không nhìn nhận được những yếu kém tồn đọng, do đó không thể công khai thay đổi và tránh được cuộc sụp đổ trong giai đoạn từ năm 1989 đến năm 1991. Hệ quả là không chỉ những quốc gia này, mà toàn thể phong trào cộng sản quốc tế và các nỗ lực đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc ở nhiều nơi rơi vào khủng hoảng trầm trọng nhất. Bằng kinh nghiệm thực tiễn của Việt Nam, đồng chí Nguyễn Phú Trọng chỉ rõ cần vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, điều chỉnh đường lối theo hướng lấy con người làm trung tâm và tập hợp sự phát triển của các lực lượng sản xuất với sự tái phân phối công bằng của cải vì lợi ích của quần chúng nhân dân, coi đây là kế hoạch kinh tế duy nhất, kiểm soát công đối với thị trường và từ đó có thể bảo đảm thành công của chủ nghĩa xã hội.

Chính trị gia người Pháp Jean Jaurès, người theo chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa hòa bình, từng nói rằng: “Chủ nghĩa quốc tế, nếu chỉ có chút ít sẽ đẩy ta khỏi quê hương, nếu có nhiều sẽ mang ta trở lại quê nhà. Tinh thần yêu nước, nếu chỉ có chút ít sẽ khiến ta xa rời chủ nghĩa quốc tế, nếu có nhiều sẽ đưa ta trở về với tinh thần ấy”. Như vậy, tôi tin rằng mối quan hệ giữa thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và việc bảo vệ chủ quyền quốc gia mà đồng chí Nguyễn Phú Trọng đã chỉ ra đóng vai trò rất quan trọng. Với những người cộng sản Thụy Sĩ chúng tôi thì nhận xét của đồng chí

Nguyễn Phú Trọng là rất xác đáng. Theo như Đảng Cộng sản Thụy Sĩ thì mối liên kết giữa việc bảo vệ nền độc lập của Thụy Sĩ, tinh thần quốc tế ngày càng phát triển mạnh mẽ và sự tổng hòa các động lực tiến bộ cần phải được coi là nền tảng cho hoạt động chính trị cách mạng trong giai đoạn lịch sử này. Đồng thời, Đảng Cộng sản Thụy Sĩ cũng cho rằng trật tự đa cực cần được coi là “sân chơi” để thúc đẩy hợp tác, và là không gian dân chủ để giai cấp công nhân mở ra con đường giải phóng, hướng tới chủ nghĩa cộng sản trên toàn cầu.

Nghiên cứu và vận dụng tư tưởng Mác - Lênin, đồng chí Nguyễn Phú Trọng đã khéo léo chỉ ra hai điểm cần tập trung hiện nay trong bài viết của mình. Hai yếu tố đó là nguy cơ chia rẽ quốc gia dựa theo sắc tộc và tầm quan trọng của giáo dục tư tưởng. Các nước xã hội chủ nghĩa phải nhận thức rõ các khuynh hướng này bằng cách xây dựng ý thức yêu nước và vì cộng đồng, thể hiện tính chất đoàn kết giai cấp và đại đồng giữa các dân tộc. Phong trào cộng sản quốc tế và các đảng cầm quyền cần phải hành động, không phải với cách tiếp cận trịch thượng, chuyên quyền, mà thông qua việc tăng cường “sức mạnh mềm”, cải thiện việc giáo dục với sự tham gia tích cực và dân chủ của lớp trẻ về tư tưởng yêu nước, đoàn kết, gắn kết và bình đẳng.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



BÀI VIẾT CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG VỮNG CHẮC VỀ MẶT LÝ LUẬN, SÁNG TỎ VỀ NHỮNG KHÓ KHĂN VÀ MÂU THUẤN THỰC TẠI*

ALEXANDER ENILINE**

C Mác đã từng viết trong *Tuyên ngôn thành lập Hội Liên hiệp công nhân quốc tế* như sau: “Kinh nghiệm của quá khứ chúng ta tỏ rằng thái độ coi thường sự liên minh anh em, - sự liên minh phải có giữa công nhân các nước khác và phải thúc đẩy họ kề vai sát cánh trong cuộc đấu tranh để tự giải phóng - sẽ bị trừng phạt bằng cách bắt những cố gắng phân tán của họ phải chịu sự thất bại chung”¹.

Youri Andropov, Cựu Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên bang Xôviết đã từng viết như sau trong bài *Học thuyết C. Mác và một số vấn đề về xây dựng chủ nghĩa xã hội tại Liên bang Xôviết* in trên tạp chí *Kommunist* (Người Cộng sản) phát hành năm 1983 - một bài viết mang tính xây dựng Đảng, có tiếng vang lớn thời ấy và xứng đáng được tiếp tục nghiên cứu trong thời đại ngày nay: “Kinh nghiệm của chúng ta cho thấy, để đạt được thành công trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội thì chính sách của đảng cộng sản cầm quyền phải dựa trên cơ sở khoa học vững chắc. Mọi thái độ coi thường vai trò của khoa học Mác - Lênin và sự phát triển mang tính tiên phong

* Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 08/9/2021. Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

** Ủy viên Trung ương Đảng Lao động Thụy Sĩ.

1. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập, Sđd*, t.16, tr.21 (B.T).

của môn khoa học này, mọi sự diễn giải mang tính thực dụng hẹp hòi về các nhiệm vụ của môn khoa học này, mọi sự khinh suất các vấn đề cơ bản của lý luận, mọi coi trọng thái quá đối với những việc mang tính ngắn hạn hay mọi lý thuyết mang tính học thuật đều dẫn đến những hậu quả nặng nề về chính trị và tư tưởng”.

Chúng tôi rất quan tâm đến bài viết của đồng chí GS.TS. Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và đã chú tâm nghiên cứu. Bài viết của đồng chí Nguyễn Phú Trọng rất vững chắc về mặt lý luận, sâu sắc, thấm thía và sáng tỏ về những khó khăn và mâu thuẫn thực tại, đồng thời, bài viết còn đề cập đến những khía cạnh chính của chủ nghĩa xã hội và quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam cũng như trên toàn thế giới.

Chúng tôi vui mừng nhận thấy giữa chúng ta có sự tương đồng quan điểm trong hầu hết những phân tích về các xu hướng phát triển lớn của chủ nghĩa tư bản đương đại. Cũng như các đồng chí, chúng tôi thấy rằng những giáo điều về tự do mới, ví dụ như chính sách kinh tế mặc định vào đầu những năm 90 của thế kỷ XX, do các cường quốc đế quốc áp đặt lên thế giới đã tạo ra suy thoái nghiêm trọng. Chúng đã phá hủy những thành quả xã hội mà giai cấp công nhân gặt hái được từ những cuộc đấu tranh ác liệt của mình, chúng xâm phạm chủ quyền và các quyền của con người, chúng khoét sâu tình trạng bất bình đẳng xã hội và tập trung của cải vật chất vào tay một số ít người. Chúng tôi đồng tình với đánh giá của đồng chí Nguyễn Phú Trọng rằng, những chính sách của chủ nghĩa tự do mới và sự gia tăng bất bình đẳng đi kèm chính là nguyên nhân của căng thẳng xã hội, một hình thức gay gắt hơn của cuộc đấu tranh giữa các giai cấp. Khẩu hiệu của phong trào “99 chống lại 1” nếu không hoàn toàn chính xác về mặt khoa học, cũng có ưu điểm như những con số biết nói, mang tính hình tượng cao và thật sự cần thiết, giống như cái nồi nấu kim loại, trong đó mọi thứ kim loại quện lấy nhau để hình thành nên một mặt trận nhân dân chống chủ nghĩa độc quyền, chống lại thiểu số ít ỏi những người nắm trong tay tư bản.

Chúng tôi cũng đồng tình với đánh giá cho rằng, những chính sách tự do mới không giải quyết được các mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản và rằng

những mâu thuẫn đó không thể được giải quyết trong khuôn khổ lối thời của chủ nghĩa tư bản. Cũng tương tự đối với cuộc khủng hoảng y tế, kinh tế, xã hội, dân chủ hiện nay do đại dịch Covid-19 gây ra, Đảng Lao động Thụy Sĩ theo dõi sát sao diễn biến và nỗ lực phân tích cuộc khủng hoảng này ở những góc độ chính yếu. Chúng tôi cho rằng, dịch bệnh chỉ là giọt nước tràn ly, là mồi lửa châm ngòi cho một cuộc khủng hoảng vốn đã âm ỉ và cuộc khủng hoảng này là khủng hoảng hệ thống tích lũy tư bản quá mức.

Đồng chí Nguyễn Phú Trọng đã hoàn toàn có lý khi cho rằng: “Các cuộc khủng hoảng đang diễn ra một lần nữa chứng minh tính *không bền vững cả về kinh tế, xã hội và môi trường sinh thái của nó*”¹. Theo nhiều nhà khoa học phân tích, các cuộc khủng hoảng hiện nay sẽ không thể được giải quyết một cách triệt để trong khuôn khổ của chế độ tư bản chủ nghĩa. Đồng chí cũng đúng khi nói rằng những khủng hoảng nói trên “làm phá sản những lý thuyết kinh tế hay mô hình phát triển vốn xưa nay được coi là thời thượng, được không ít các chính khách tư sản ca ngợi, được các chuyên gia của họ coi là tối ưu, hợp lý”.

Chúng tôi chúc mừng Đảng Cộng sản Việt Nam đã kiên định lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội do Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vạch ra, không nóng vội và không lùi bước trước những cám dỗ cơ hội. Về mặt này, phải nhấn mạnh đến sự vững vàng về tư tưởng trong bài viết của đồng chí Nguyễn Phú Trọng.

Những thành tựu mà Việt Nam gặt hái trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội rất đáng chú ý, đặc biệt về phát triển kinh tế và tiến bộ xã hội, mặc dù Việt Nam vẫn còn nhiều việc phải làm. Chúng tôi đặc biệt hoan nghênh nguyên tắc của các đồng chí, nguyên tắc cơ bản và đúng đắn, theo đó đặc biệt “không “hy sinh” tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Trái lại, *mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội*”. Chúng tôi hiểu phân tích của Đảng Cộng sản Việt Nam đánh giá rằng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam vẫn chưa hoàn thiện, rằng Việt Nam chưa phải là nước xã hội chủ nghĩa hoàn toàn, mà là đang quá độ

1. Ý chỉ phương thức sản xuất và tiêu dùng tư bản chủ nghĩa.

đi lên chủ nghĩa xã hội. Sau tất cả, việc xây dựng chủ nghĩa xã hội là một nhiệm vụ lâu dài và phức tạp, là cả một quá trình lịch sử.

Vậy còn đối với chúng tôi, thế nào là chủ nghĩa xã hội? Trước tiên, chủ nghĩa xã hội là khát khao bao đời của nhân loại, là niềm hy vọng của các tầng lớp bị áp bức từ khi xã hội có phân tầng, là niềm hy vọng của nhân loại được giải thoát khỏi mọi xiềng xích, là ước mơ về xã hội không có áp bức, bóc lột, không có tầng lớp thống trị, không bị chi phối bởi quyền lợi ích kỷ của một nhóm người, tiến tới một xã hội vận hành trên cơ sở hợp tác thông minh và tự nguyện của mọi công dân, vì lợi ích của mọi người. Chủ nghĩa xã hội cũng tương tự như Jean Jaurès đã viết trong tác phẩm *Chủ nghĩa xã hội và cuộc sống*, xuất bản năm 1910: “Nơi nào con người còn bị phụ thuộc, số phận của họ còn bị phó mặc cho kẻ khác, nơi nào ý chí không được tự do phục vụ cho mục tiêu xã hội, nơi nào mà một cá nhân vì bị bắt buộc hoặc do lễ thói mà phải chịu khuất phục trước luật lệ của kẻ khác không vì lý do gì, thì nơi đó nhân loại còn lầm than và đau khổ”.

Từ một khát vọng, C. Mác và Ph. Ăngghen đã nâng chủ nghĩa xã hội lên thành một môn khoa học, một hành trình tích cực và một phong trào thực sự, bằng cách phân tích những mâu thuẫn khách quan của chủ nghĩa tư bản và đề xuất giải pháp khắc phục những mâu thuẫn ấy. Từ khi nổ ra Cách mạng Tháng Mười Nga, nhiều nước đã chọn cho mình con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mặc dù rất nhiều trong số ấy cuối cùng lại quay trở về với chủ nghĩa tư bản. Họ chọn cho mình những giải pháp khác nhau để đạt đến xã hội chủ nghĩa, xây dựng những mô hình kinh tế xã hội xã hội chủ nghĩa riêng biệt, có hướng phát triển đa dạng, tùy vào đặc điểm kinh tế, xã hội của từng nước, tùy vào xuất phát điểm, đặc trưng về lịch sử và văn hóa hay thậm chí tùy vào sức sáng tạo riêng của mỗi nhà lãnh đạo, mỗi đảng và người dân của nước ấy. Theo chúng tôi, lựa chọn chủ nghĩa xã hội sẽ không có ý nghĩa gì nếu không nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học do C. Mác và Ph. Ăngghen xây dựng và do những nhà tư tưởng mácxít sau này phát triển lên. Và càng không có ý nghĩa nếu chúng ta không tự phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học để ứng phó với những thách thức thời đại, không nghiên cứu

kinh nghiệm của những nước từng nỗ lực xây dựng chủ nghĩa xã hội và đã thành công theo các cách khác nhau.

Ngày nay, chủ nghĩa xã hội trở thành nhu cầu cấp bách. Tình trạng nóng lên của khí hậu do các hoạt động của con người gây ra giờ đã đạt mức tăng 1°C so với thời kỳ tiền công nghiệp. Hậu quả để lại đã được dự báo trước và có tính tàn phá ghê gớm. Thời gian còn quá ít để hành động. Cần áp dụng những biện pháp triệt để nhằm giảm lượng phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính trong vài năm tới để không cho nhiệt độ trái đất tăng quá 1,5°C, bởi lẽ nếu trên ngưỡng đó, những phản tác động của hiện tượng này sẽ gây hậu quả nặng nề, khó lường và bất khả kháng. Khí hậu không phải là vấn đề duy nhất của thảm họa sinh thái vì ngoài nó ra, còn có vấn đề ô nhiễm, sự xuống cấp của đa dạng sinh học, của thổ nhưỡng, nhu cầu quá lớn đối với kim loại khan hiếm và các mỏ kim loại rồi sẽ sớm bị cạn kiệt với tốc độ khai thác hiện nay... Dù biết thảm họa là kinh khủng và trầm trọng, dù đã có những giải pháp nhưng chúng ta vẫn chưa thực sự dấn thân trên con đường mà chúng ta cần phải đi để giải quyết vấn đề.

Tuy Đảng Lao động chỉ có sức ảnh hưởng hạn chế ở Thụy Sĩ, và cho dù triển vọng thay đổi sâu sắc hãy còn xa xôi, chủ nghĩa xã hội vẫn là mục tiêu của chúng tôi.

Đảng Lao động Thụy Sĩ cũng không coi chủ nghĩa xã hội là mục tiêu cuối cùng. Theo đúng tư tưởng kinh điển của chủ nghĩa Mác, chúng tôi cho rằng chủ nghĩa xã hội là một giai đoạn quá độ, có thể kéo dài cả một thời kỳ lịch sử. Trong giai đoạn đó, nhiều tàn dư của chủ nghĩa tư bản vẫn tiếp tục tồn tại và từng bước được khắc phục. Chủ nghĩa xã hội là giai đoạn thấp hơn của chủ nghĩa cộng sản - mục tiêu cuối cùng của cuộc đấu tranh của chúng tôi - một xã hội không còn giai cấp mà ở đó tất cả những mâu thuẫn của những xã hội có phân chia giai cấp sẽ được giải quyết triệt để.

Mặc dù chủ nghĩa cộng sản là một mục tiêu còn xa mới đạt tới nhưng chúng ta không bao giờ được sao nhãng mục tiêu đó. Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội vốn rất lâu dài, chúng ta cần luôn lấy chủ nghĩa cộng

sản làm lý tưởng chi phối, làm thước đo để đánh giá xem chúng ta có đi đúng hướng hay không.

Về mối quan hệ giữa kinh tế thị trường và chủ nghĩa xã hội, đây là một vấn đề khó và phức tạp. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà Đảng Cộng sản Việt Nam lựa chọn đã cho phép tạo ra phát triển kinh tế vượt bậc và tiến bộ xã hội ngoạn mục. Vì lẽ đó, lựa chọn ấy là đúng đắn và hẳn là cần thiết sau sự tan rã của Liên Xô và nhiều nước xã hội chủ nghĩa. Ngày nay, sẽ là sai lầm khi nói chủ nghĩa xã hội nhưng lại không xem xét những kinh nghiệm thực tiễn về chủ nghĩa xã hội, những khác biệt và đặc thù của những kinh nghiệm ấy. Do vậy, chúng ta cần nghiên cứu kinh nghiệm của những nước đã lựa chọn kết hợp chủ nghĩa xã hội với thị trường, theo phương thức này hay phương thức khác, trong đó có kinh nghiệm của Việt Nam. Ở Thụy Sĩ, vấn đề đặt ra hơi khác: Thụy Sĩ có lẽ không cần đến giai đoạn phát triển để khắc phục sự tụt hậu về kinh tế nhưng phải tập trung giải quyết vấn đề sở hữu tiểu tư sản - của nông dân, người hành nghề độc lập, chủ doanh nghiệp nhỏ, thợ thủ công - và lồng ghép vấn đề đó vào chủ nghĩa xã hội.

Quan hệ giữa thị trường và chủ nghĩa xã hội đặt ra nhiều vấn đề lý luận. Điều không thể phủ nhận là trong giai đoạn quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội vẫn tồn tại một số yếu tố tiền xã hội chủ nghĩa, nhiều hình thức sở hữu và nhiều quan hệ thị trường. Dưới góc độ này, hoàn toàn đúng khi nói: “Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh”.

Nhận định sau đây của đồng chí Nguyễn Phú Trọng là hoàn toàn khoa học và đúng đắn: “Đảng ta nhận thức rằng, hiện nay Việt Nam đang trong quá trình xây dựng, quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trong thời kỳ quá độ, các nhân tố xã hội chủ nghĩa được hình thành, xác lập và phát triển đan xen,

cạnh tranh với các nhân tố phi xã hội chủ nghĩa, gồm cả các nhân tố tư bản chủ nghĩa trên một số lĩnh vực. Sự đan xen, cạnh tranh này càng phức tạp và quyết liệt trong điều kiện cơ chế thị trường và mở cửa, hội nhập quốc tế”. Điều quan trọng là cuối cùng các nhân tố xã hội chủ nghĩa phải thắng thế, bởi nếu ngược lại thì phần thắng sẽ thuộc về các nhân tố tư bản chủ nghĩa.

Chúng tôi hoan nghênh quyết tâm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc “xây dựng một xã hội văn minh, lành mạnh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người, với trình độ tri thức, đạo đức, thể lực, lối sống và thẩm mỹ ngày càng cao”, một xã hội mà ở đó “con người giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển; *phát triển văn hóa, xây dựng con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới*”. Cách nhìn này về chủ nghĩa xã hội hoàn toàn tương đồng với cách nhìn của Đảng Lao động Thụy Sĩ. Chúng tôi cũng chia sẻ mối quan tâm về bảo vệ môi trường và thực hiện bình đẳng giới.

Chúng tôi đặc biệt đánh giá cao việc Đảng Cộng sản Việt Nam coi trọng vai trò của văn hóa. Như đồng chí Constantin Tchernenko, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô từng viết trong *Chiến lược của Lênin trong công tác lãnh đạo*, phát triển văn hóa là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm và không thể thiếu để giải phóng con người và xây dựng xã hội mới: “Công việc này cũng hết sức quan trọng, bởi vì cuộc sống liên tục đón nhận thêm những thế hệ người mới, thế hệ công nhân mới. Để có thể trở thành những người làm chủ vận mệnh của mình, các thế hệ công nhân mới ấy cần nghiên cứu sâu sắc tư tưởng, tác phong, đạo đức của các thế hệ đi trước đã đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Kinh nghiệm của các thế hệ đi trước được thể hiện trong khoa học mácxít - léninnít của chúng ta. Mỗi thế hệ mới cần nghiên cứu sâu, chuyển hóa những kiến thức có được thành niềm tin vững chắc, thành quan điểm tích cực trong cuộc sống. Không chỉ phải học tập hệ tư tưởng khoa học mà còn phải thấm nhuần tất cả những tri thức của nhân loại. Đó không phải là một trách nhiệm công dân thuần túy văn hóa

mà là một nhiệm vụ chính trị. Lênin đã dạy, không giải quyết được vấn đề này thì không thể trở thành người cộng sản thực thụ”.

Chúng tôi hoàn toàn ủng hộ quan điểm: “Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về nhân dân là một nhiệm vụ trọng yếu, lâu dài của cách mạng Việt Nam”.

Dân chủ dưới chế độ xã hội chủ nghĩa đương nhiên phải có những đặc điểm khác với dân chủ dưới chế độ tư bản chủ nghĩa. Hoàn toàn đúng khi cho rằng dân chủ phải giúp đạt tới đồng thuận và thực hiện những lợi ích chung chứ không phải là sự cạnh tranh giữa những lợi ích riêng. Tuy nhiên, ngay cả dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, điều đó không được phép ngăn cản việc mỗi cá nhân cần được bảo vệ trước những hành vi chủ quan có thể có của nhân viên nhà nước. Dân chủ, dù là đồng thuận, vẫn đòi hỏi quyền tự do trong các tranh luận dân chủ, đòi hỏi phải bảo đảm người dân được thực hiện trên thực tế các quyền dân chủ của họ. Chính vì vậy, nhiệm vụ xây dựng một nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa khác về chất so với nhà nước pháp quyền tư bản tự do là một nhiệm vụ then chốt. Về điểm này, chúng tôi nhiệt liệt hoan nghênh chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong cuộc đấu tranh giai cấp dưới chế độ tư bản chủ nghĩa cũng như trong công cuộc cách mạng xây dựng chủ nghĩa xã hội cho đến thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa cộng sản, đảng cộng sản, tổ chức cao nhất của giai cấp công nhân, cần giữ vai trò trung tâm và không thể thay thế. Điều này càng đúng khi mà vũ khí tốt nhất của giai cấp công nhân trước giai cấp tư bản chính là sức mạnh tổ chức của họ. Chúng tôi cho rằng, định nghĩa về đảng cộng sản được thông qua tại Đại hội lần thứ II Quốc tế Cộng sản vẫn còn nguyên giá trị cho đến ngày nay: “Đảng Cộng sản là đảng của giai cấp công nhân, giai cấp tiến bộ nhất, giác ngộ nhất và, do đó, cách mạng nhất. Đảng Cộng sản được thành lập trên cơ sở lựa chọn tự nhiên những công nhân

tốt nhất, giác ngộ nhất, tận tâm nhất, sáng suốt nhất. Đảng Cộng sản không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của tất cả giai cấp công nhân. Đảng khác biệt ở chỗ có cái nhìn tổng quan, xuyên suốt về con đường lịch sử của toàn bộ giai cấp công nhân và ở mọi khúc cua trên con đường đó, đảng luôn nỗ lực bảo vệ không phải là lợi ích của một vài nhóm riêng biệt mà là lợi ích của toàn thể giai cấp công nhân. Xét dưới góc độ chính trị và tổ chức, Đảng Cộng sản là đòn bẩy để bộ phận tiến bộ nhất của giai cấp công nhân lãnh đạo toàn bộ những người vô sản và bán vô sản đi theo con đường đúng”.

Những thách thức mà một đảng cộng sản cầm quyền phải đối mặt đương nhiên rất khác với những thách thức mà một đảng đối lập như chúng tôi gặp phải. Một đảng cầm quyền như Đảng Cộng sản Việt Nam có những thuận lợi hơn, nhưng cũng gặp phải không ít khó khăn gắn liền với việc thực thi quyền lực. Trong số các thách thức đó, có thể kể đến nguy cơ tham quyền lực, suy thoái về tư tưởng, sự xuất hiện của những phần tử cơ hội. Cảnh giác cách mạng là vô cùng cần thiết trước những tệ nạn đó, vốn đã làm cho không ít đảng cộng sản gặp phải thất bại. Chúng tôi tin tưởng rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ đủ bản lĩnh thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình đến cùng.

Nhưng thực tiễn của một đảng cộng sản không chỉ là những khó khăn, những nguy cơ và nhiệm vụ hàng ngày. Một đảng như Đảng của các bạn hay Đảng của chúng tôi luôn còn là chỗ gửi gắm một khát vọng lớn, một ước mơ lớn về tương lai. Như đồng chí Constantin Tchernenko đã từng nói tại Hội nghị ngày 28/5/1984 (“Sống, làm việc và chiến đấu theo lời dạy của Lênin”): “Có lẽ các đồng chí đều đã nghe nói rằng chủ nghĩa lãng mạn và những ước mơ là của riêng tuổi trẻ, sẽ tan biến khi người ta già đi. Rằng những lo toan hàng ngày sẽ không nhường chỗ cho ước mơ, khát vọng hay lý tưởng cao cả. Vâng, điều đó đúng với một số người. Nhưng điều đó hoàn toàn không phải là quy luật của tự nhiên. Ít nhất, quy luật ấy không cần và không thể tồn tại ở đất nước chúng ta”.

“Chúng ta sống theo một nguyên tắc khác, nguyên tắc của những người cách mạng, nguyên tắc mà Lenin đã để lại cho chúng ta. Lời khuyên mà Người đã đưa ra cho những chiến sĩ tranh đấu để xây dựng một xã hội mới, đó là: “Cần biết ước mơ”. Thời tuổi trẻ hay khi đã trưởng thành và cho đến tận cuối đời, Lenin luôn biết mơ ước, tạo cảm hứng và truyền tải ước mơ. Ước mơ lớn nhất của Người là tương lai Tổ quốc ta đi lên chủ nghĩa cộng sản. Ước mơ đó vẫn còn đó trong tâm trí, trong trái tim và trong hành động của nhân dân Liên Xô. Chúng ta chưa từng từ bỏ và sẽ không bao giờ từ bỏ ước mơ đó”.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



NHỮNG TƯ TƯỞNG CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG TRONG BÀI VIẾT RẤT THIẾT THỰC VÀ HỮU ÍCH ĐỐI VỚI GIAI CẤP VÔ SẢN HIỆN NAY*

PETR SIMONENKO**

Tôi rất hứng khởi đọc bài viết của đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.*

Những tư tưởng được trình bày trong bài viết rất thiết thực và hữu ích, giúp giai cấp vô sản hiện nay và những người ủng hộ chủ nghĩa xã hội hiểu được vị trí và vai trò của mình trong điều kiện khủng hoảng toàn cầu của hệ thống kinh tế - chính trị tư bản chủ nghĩa, sự phân chia lại thế giới mới và sự tấn công toàn diện của chủ nghĩa tư bản đối với quyền và tự do mà giai cấp lao động đã giành được dưới ánh sáng của Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại, là định hướng để đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống áp bức và bóc lột.

Những thành tựu của Việt Nam hiện nay một lần nữa chứng minh những ưu thế vượt trội của chủ nghĩa xã hội so với chủ nghĩa tư bản, đó là đảm bảo sự thỏa mãn tối đa các nhu cầu văn hóa và vật chất ngày càng tăng của cả xã hội bằng cách không ngừng nâng cao và hoàn thiện phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa trên cơ sở các thành tựu khoa học - công nghệ mới nhất.

* Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 06/9/2021. Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

** Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Ucraina.

Những thành tựu ấn tượng của Việt Nam trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi, điều kiện lao động cho người dân gắn liền với những thành công xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Một lần nữa chúng tôi tin tưởng rằng, những ưu việt của việc lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam là rõ ràng và không thể bàn cãi. Trong các tình huống nguy kịch, chính những người cộng sản hành động vì lợi ích của nhân dân, dựa trên nguyện vọng của người dân, có khả năng huy động hiệu quả các nguồn lực bên trong và đạt được các thành tựu ấn tượng như vậy.

Những luận điểm về chủ nghĩa xã hội - là xã hội của nhân dân giàu có, đất nước hùng mạnh và độc lập, có nền dân chủ chân chính, nền văn hóa và đời sống tinh thần cao, dựa trên các truyền thống lịch sử vững vàng được minh chứng bằng những việc làm thực tế của nhân dân Việt Nam, trở thành một nhân tố rất quan trọng ngăn chặn sự truyền bá của chủ nghĩa tư bản.

Tất nhiên điều này đã được lập luận rất rõ ràng trong bài viết của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, rằng những thành tựu của nhân dân Việt Nam gắn liền trực tiếp với vai trò lãnh đạo và định hướng của Đảng Cộng sản Việt Nam, với chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, hoàn toàn *“phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử”*.

Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa ra cương lĩnh thực tế về một cuộc sống xã hội chủ nghĩa mới và đã thành công trong việc giải quyết một trong những vấn đề quan trọng nhất là đoàn kết nhân dân, vượt qua những khác biệt và tạo điều kiện để 54 dân tộc sinh sống tại Việt Nam được tự do phát triển.

Kinh nghiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện cạnh tranh gay gắt và sự bao vây của chủ nghĩa tư bản hiện nay, tăng trưởng kinh tế và nông nghiệp của Việt Nam, các thành tựu ấn tượng trong xóa đói, giảm nghèo có thể trở thành tấm gương đối với nhân dân lao động Ucraina.

Thành tựu và kinh nghiệm của nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa là ví dụ điển hình về một đất nước lựa chọn chế độ xã hội chủ nghĩa và lý tưởng cộng sản có thể đạt được khi đưa những lý thuyết về xây dựng một xã hội công bằng vào thực tiễn sinh động. Điều này rất hữu ích cho chúng tôi.

Bên cạnh đó, bài viết còn đề cập một cách rất khách quan rằng, vẫn còn tồn tại không ít vấn đề liên quan đến các thách thức bên trong và bên ngoài

của thời đại. Nhưng quan trọng là, Đảng Cộng sản Việt Nam được sự ủng hộ của nhân dân Việt Nam, có khả năng giải quyết các vấn đề đó. Vượt qua các khó khăn trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, như đồng chí Nguyễn Phú Trọng tin tưởng, là “quá trình không ngừng củng cố”, và thành công của công cuộc phụ thuộc trước hết vào “sự đúng đắn của đường lối, bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng”.

Đảng Cộng sản Ucraina cũng thường xuyên chú trọng vào việc xây dựng đội ngũ thống nhất, nâng cao trách nhiệm của mỗi người cộng sản, cách tiếp cận giai cấp khi đánh giá các sự kiện...

Tấm gương của Việt Nam một lần nữa chứng minh rằng, những thành tựu đạt được đó là kết quả của lao động bền bỉ, hàng ngày của các đảng viên và toàn thể nhân dân Việt Nam, là sự kết hợp các tư tưởng tiến bộ cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, được bồi đắp bởi tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh có tính đến các đặc thù của Việt Nam và thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đó là kết quả của đường lối vì độc lập, tự chủ và toàn vẹn lãnh thổ.

Tôi rất vui mừng trước những thành tựu mà chính tôi đã nhìn thấy trong chuyến thăm Việt Nam, trong các cuộc gặp gỡ với nhân dân lao động, với các tổ chức đảng trong các khu công nghiệp và nông thôn ở miền Bắc và miền Nam. Các cuộc gặp gỡ đó làm tôi càng tin tưởng rằng, sự sáng suốt nhìn nhận những khó khăn, kinh nghiệm và những bài học mà Việt Nam đã tự rút ra cho mình từ các sự kiện lịch sử về sự sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu là vô cùng quan trọng đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

Tôi tin tưởng rằng, nhân dân Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sẽ vững bước đi lên con đường xã hội chủ nghĩa với những thành công và thắng lợi mới.

Xin gửi lời chào cộng sản!

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



NHỮNG THÀNH TỰU TO LỚN CỦA VIỆT NAM DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN*

WALTER SORRENTINO**

Tháng 5/2021, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng đã có bài viết quan trọng với tiêu đề: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*.

Bài viết là sự tiếp nối những thành công của Đại hội XIII vừa được Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức đầu năm 2021. Với tư cách là tổ chức chính trị lãnh đạo đất nước liên tục từ năm 1945 đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đặt ra những mục tiêu lớn cho dân tộc: Đến năm 2025, kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, Việt Nam là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp. Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng, Việt Nam là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước, nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao¹.

Noi gương Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng sử dụng ngôn từ đơn giản,

* Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 06/9/2021.

** Phó Chủ tịch Đảng Cộng sản Braxin (PCdoB), Trưởng Ban Đối ngoại PCdoB, Chủ tịch Quỹ Mauricio Grabois.

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.112 (B.T).

để hiểu để đề cập tới việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở một nước đang phát triển như Việt Nam, với những câu hỏi như: “Chủ nghĩa xã hội là gì? Vì sao Việt Nam lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa?... Thực tiễn công cuộc đổi mới, đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong thời gian qua có ý nghĩa gì và đặt ra vấn đề gì?”.

Bài viết là sự tổng kết sâu sắc những vấn đề lý luận và thực tiễn, phê phán mô hình kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp độc quyền nhà nước về ngoại thương, phân phối bình quân, không theo đánh giá của thị trường.

Từ giữa thập niên 80 của thế kỷ XX, Chính phủ Việt Nam sau thống nhất đã triển khai nhiều biện pháp cải cách nhất quán (đổi mới), giúp nền kinh tế tăng trưởng mạnh mẽ. Nhờ đó, kinh tế Việt Nam tăng trưởng và phát triển liên tục với tốc độ khá cao trong suốt 35 năm qua, bình quân 7%/năm, đưa Việt Nam trở thành nền kinh tế lớn thứ tư ở ASEAN. An ninh lương thực được bảo đảm và Việt Nam hiện trở thành quốc gia xuất khẩu gạo và các sản phẩm nông nghiệp khác. Công nghiệp phát triển khá nhanh, tỷ trọng khu vực công nghiệp và khu vực dịch vụ không ngừng tăng lên, chiếm khoảng 85% GDP. Năm 2020, dự trữ ngoại hối đạt 100 tỉ USD.

Bài viết cho biết, vấn nạn mù chữ đã được xóa bỏ hoàn toàn ở Việt Nam và từ năm 2000 đã tiến hành phổ cập giáo dục tiểu học. Số sinh viên đại học tăng lên gấp 17 lần trong 35 năm qua. Lĩnh vực y tế dự phòng và kiểm soát dịch bệnh được tăng cường; tuổi thọ trung bình của người dân tăng từ 62,0 tuổi năm 1990 lên 73,7 tuổi năm 2020. Hiện nay, 70% người dân Việt Nam được sử dụng internet và chỉ số phát triển con người (HDI) đạt mức chỉ số 0,704, đưa Việt Nam nằm trong nhóm các quốc gia có HDI cao nhất thế giới.

Đại hội lần thứ XIII Đảng Cộng sản Việt Nam đã nêu rõ: “Qua 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa”¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.25 (B.T).

Những nhận định của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong bài viết rất sâu sắc, cho thấy tầm quan trọng của các vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thực tiễn cho thấy, các tổ chức chính trị tiến bộ như hai đảng chúng ta cần đổi mới, sẵn sàng bước vào một giai đoạn đấu tranh mới vì chủ nghĩa xã hội. Trong thế kỷ XX, chủ nghĩa xã hội đã trải qua “thời niên thiếu” của mình, có nhiều đóng góp quan trọng cho văn minh nhân loại. Tại Việt Nam và nhiều nơi khác trên thế giới, trong suốt hơn 70 năm, quan điểm về xây dựng chủ nghĩa xã hội rất xơ cứng, rập khuôn. Việc Liên Xô tan rã và quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội tại Việt Nam trước đây là những minh chứng rõ nhất cho bài học đau xót này.

Lý luận chủ nghĩa xã hội cần được nhìn nhận như một hình thái lịch sử cụ thể. Con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội không dựa trên những lý luận trừu tượng, giáo điều hay niềm tin, mà phải dựa trên các phương pháp tiếp cận hợp lý, những lý luận khoa học, không ngừng được bổ sung, phát triển, phù hợp với sự phát triển của thời đại. Thực tiễn đấu tranh của C. Mác, V.I. Lênin và nhiều nhà cách mạng cộng sản khác đã chứng minh luận cứ này, phải phát triển lý luận xây dựng chủ nghĩa xã hội một cách sáng tạo.

Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội phải dựa trên việc xây dựng các chiến lược đấu tranh cụ thể, chín muồi, phù hợp với tình hình đất nước, trên cơ sở tương quan lực lượng trên trường quốc tế, phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội, mức độ đấu tranh giai cấp, đặc thù của thể chế chính trị, văn hóa và những đặc điểm riêng của mỗi nước. Điều này đạt được thông qua giai đoạn quá độ tuân tự các trật tự chính trị, kinh tế, xã hội của mô hình tư bản chủ nghĩa sang mô hình xã hội chủ nghĩa, phù hợp với hoàn cảnh của mỗi quốc gia.

Chủ nghĩa xã hội cần thấp sáng hy vọng cho mọi quốc gia, mọi dân tộc. Hy vọng đó đến từ việc đưa ra được một mô hình xã hội tiến bộ thay thế cho chủ nghĩa tự do mới, chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân mới, chấm dứt chiến tranh, áp bức và tụt hậu. Trong mô hình đó, sự phát triển của lực lượng sản xuất phải giải phóng sức lao động, chứ không phải tạo ra hàng triệu người vô sản, những người thậm chí không thể “bị bóc lột” vì thất nghiệp.

Từ thực tiễn của Việt Nam, chủ nghĩa xã hội là một chế độ xã hội mà chính quyền phục vụ nhân dân, lấy nhân dân làm gốc. Kết quả xóa đói, giảm nghèo của Việt Nam là minh chứng có giá trị hơn mọi lời nói. Điều này càng được thể hiện rõ ràng trong đại dịch Covid-19, cho thấy rõ tính ưu việt trong phòng, chống dịch bệnh của chính quyền các nước xã hội chủ nghĩa.

Có được điều này bởi lẽ chủ nghĩa xã hội là nhân văn, là động lực để nhân loại hướng tới một xã hội thịnh vượng, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, bảo vệ độc lập, tự chủ và môi trường thiên nhiên. Nó đòi hỏi phải có một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa quản lý mọi mặt đời sống xã hội, trong đó Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.

Những mục tiêu này sẽ đạt được nếu lực lượng sản xuất phát triển tới một trình độ mới cao hơn, áp dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, qua đó cải thiện hiệu quả quá trình lập kế hoạch phát triển kinh tế và quản trị dân chủ tham dự. Nếu không làm được điều này, chủ nghĩa xã hội sẽ mãi chỉ là một mô hình thử nghiệm sơ khai.

Quá trình quá độ lên chủ nghĩa xã hội sẽ làm nảy sinh những hình thái kinh tế - xã hội mới, cùng tồn tại với những hình thái trước đó, nhưng đều chịu sự định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đó hình thức sở hữu công sẽ kiểm soát những tư liệu sản xuất cơ bản.

Bằng cách này, Nhà nước có thể tăng mức đầu tư công để thúc đẩy phát triển, giảm thiểu ảnh hưởng của khu vực tư nhân trong đầu tư, qua đó gia tăng kiểm soát các hình thức sở hữu khác nhau. Điều này cũng giúp duy trì mức đầu tư công cần thiết cho các lĩnh vực giáo dục, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cho các dịch vụ xã hội như y tế, nhà ở, văn hóa, an ninh trật tự và bảo vệ môi trường, không bị ràng buộc bởi các hạn chế về trần nợ công, vốn đóng khung Nhà nước trong việc sử dụng ngân sách cho các mục tiêu xã hội.

Tất nhiên, điều này không có nghĩa chúng ta đang sáng tạo ra một “mô hình xã hội chủ nghĩa” mới. Nói như thế là phi lịch sử. Cần vạch rõ con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội theo hoàn cảnh mỗi nước, quán triệt

quan điểm quá trình quá độ lên chủ nghĩa xã hội phải xuất phát từ thực tiễn mỗi nước và phụ thuộc vào chế độ chính trị hiện tại.

Trên cơ sở đó, Đảng Cộng sản Việt Nam hiện đang thúc đẩy quá trình quá độ giữa hình thức sở hữu công và sở hữu tư nhân, giữa Nhà nước và thị trường, giữa giải phóng chính trị và dân chủ bình dân, giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội.

Những phân tích trong bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cho chúng ta thấy rõ sự trưởng thành trong chiến lược đúng đắn đó của Việt Nam. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội là một nội dung to lớn, khó khăn và phức tạp, phải tạo được sự chuyển biến sâu sắc về chất trong mọi mặt đời sống, không chối bỏ những thành tựu, văn minh nhân loại mà chủ nghĩa tư bản đã đạt được trong quá trình phát triển, mà cần tiếp thu có chọn lọc trên quan điểm khoa học và phát triển.

Và để lãnh đạo sự nghiệp vĩ đại này không ai xứng đáng hơn Đảng Cộng sản Việt Nam - lực lượng cách mạng có nhận thức giai cấp sâu sắc và đầy đủ nhất.

Những tổng kết bài bản của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã thắp sáng niềm tin, làm phong phú thêm kho tàng lý luận và thực tiễn của những người cộng sản và tiến bộ trên toàn thế giới. Bài viết đã đề cập tới những khía cạnh cơ bản của chủ nghĩa Mác và đưa chúng lên tầm cao mới trên cơ sở thực tiễn phong phú, có tính đến yếu tố thời đại, trình độ phát triển của đất nước, với tư duy cởi mở và niềm tin tuyệt đối vào những lý luận cốt lõi.

Phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin là một nội dung đòi hỏi sự dũng cảm, can đảm trong lý luận bởi đấu tranh tư tưởng cũng đầy chông gai và thái độ tự hài lòng sẽ triệt tiêu mọi ý tưởng. Đảng Cộng sản Việt Nam đã phát huy “trí tuệ tập thể” nhằm tìm ra giải pháp mới cho mọi vấn đề.

Là một người Braxin đã lựa chọn gia nhập hàng ngũ những người cộng sản, lựa chọn Đảng Cộng sản Braxin (PCdoB) từ khi mới 18 tuổi (năm 1972), tôi đánh giá cao cuộc đấu tranh cách mạng chống thực dân ở Việt Nam; luôn ngưỡng mộ, khâm phục lòng dũng cảm, sự cần cù của nhân dân Việt Nam. Tấm gương sáng ngời của Chủ tịch Hồ Chí Minh mãi mãi khắc sâu trong

tâm trí các thế hệ nhân dân Braxin. Chúng tôi đã nhiều lần ăn mừng những thắng lợi của nhân dân Việt Nam trước thực dân Pháp, đế quốc Mỹ khi thống nhất đất nước.

Chúng tôi rất phấn khởi chứng kiến những thành tựu vĩ đại của nhân dân Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản do Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đứng đầu. Xin chúc Đồng chí tiếp tục gặt hái thêm nhiều thành công mới.

Nhân dịp này, chúng tôi xin khẳng định mong muốn thúc đẩy, làm sâu sắc hơn nữa quan hệ đoàn kết, hữu nghị giữa hai đảng, hai nước nhằm hỗ trợ, làm phong phú hơn kho tàng kinh nghiệm của nhau trong giải quyết những thách thức chung của cả hai dân tộc.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



SỨC SỐNG MÃNH LIỆT CỦA MỘT NƯỚC VIỆT NAM HIỆN ĐẠI*

KENNY COLE**

Cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam vì sự nghiệp giải phóng dân tộc và chủ nghĩa xã hội luôn là nguồn cổ vũ cho những người cộng sản Anh. Mặc dù bị tàn phá bởi cuộc chiến tranh chống đế quốc Mỹ, nhân dân Việt Nam anh hùng vẫn tiếp tục nỗ lực xây dựng lại một nước Việt Nam thống nhất sau chiến thắng năm 1975.

Vai trò của những người cộng sản Việt Nam trong cuộc đấu tranh này đều được mọi người biết đến rộng rãi. Từ khi tiến hành công cuộc đổi mới năm 1986, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn trong việc nâng cao mức sống của người dân. Tôi đã từng đến thăm Việt Nam hơn sáu lần trong khoảng thời gian từ năm 2000 đến năm 2009 và đã tận mắt chứng kiến sự hiện đại hoá nhanh chóng tại quốc gia này.

Tại sao Việt Nam có thể làm được điều này? Làm thế nào một quốc gia nhỏ và nghèo đã từng bị chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa đế quốc thống trị, gần như bị tàn phá hoàn toàn bởi một cường quốc mạnh nhất trên thế giới, lại có thể không chỉ tồn tại trước mọi khó khăn, thách thức mà còn bước sang một thời kỳ ổn định và thịnh vượng?

Bài viết của GS.TS. Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về*

* Bài đăng trên báo *Nhân Dân điện tử*, ngày 07/9/2021.

** Ủy viên Ban Đối ngoại, Đảng Cộng sản Anh.

chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã cho chúng ta những câu trả lời tuyệt vời.

Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ thấm nhuần những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lênin, mà từ thời kỳ của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng thành công những nguyên tắc này vào thực tiễn xã hội Việt Nam.

Đảng đã nói không với những cách tiếp cận giáo điều đối với chủ nghĩa Mác - Lênin, những cách tiếp cận đã bỏ qua không xem xét đến những điều kiện luôn thay đổi, và những hệ tư tưởng bài chủ nghĩa xã hội có thể khiến Việt Nam rơi vào bẫy mạng lưới thuộc địa mới.

Quá trình đổi mới, với việc hình thành nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa đã giúp Đảng Cộng sản Việt Nam tránh khỏi sự đình trệ một cách thành công và vạch ra con đường mới và sáng tạo trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Bài viết đã cho thấy sức sống mãnh liệt của một nước Việt Nam hiện đại. Những đóng góp mang tính lý luận và thực tiễn của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với việc xây dựng chủ nghĩa xã hội nên được nghiên cứu bởi tất cả những người quan tâm đến việc tiếp tục phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, các giai đoạn quá độ lên chủ nghĩa xã hội và những cơ hội mới đối với chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



VẤN ĐỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TRONG CUỘC CÁCH MẠNG BỒ ĐÀO NHA*

ĐẢNG CỘNG SẢN BỒ ĐÀO NHA

Những người cộng sản Bồ Đào Nha hết sức coi trọng cuộc đấu tranh vì hạnh phúc của nhân dân, vì độc lập, chủ quyền của những người cộng sản Việt Nam chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ cũng như công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở đây. Thành công của những người cộng sản Việt Nam là nguồn cảm hứng cho cuộc đấu tranh của chính chúng tôi ở Bồ Đào Nha.

Đảng Cộng sản Bồ Đào Nha (PCP) đã lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm cơ sở lý luận để xây dựng Cương lĩnh và định hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội cho Bồ Đào Nha theo tình hình thực tế và cụ thể của đất nước, và trên cơ sở đó xác định các giai đoạn và các bước của cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội, các chính sách tương ứng của các liên minh chính trị - xã hội. Trong sự phát triển của mình, PCP cố gắng học hỏi kinh nghiệm của phong trào cách mạng và cộng sản quốc tế. Khi đọc bài viết “*Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*” của đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, chúng tôi cho rằng nội dung bài viết đã góp phần quan trọng vào sự phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác và thực tiễn của cuộc đấu tranh vì chủ nghĩa xã hội.

* Bài đăng trên báo *Nhân Dân điện tử*, ngày 08/9/2021.

Lịch sử đấu tranh giải phóng của công nhân và các dân tộc khẳng định trong thực tiễn tính khoa học của chủ nghĩa duy vật lịch sử và những quy luật chung trong cuộc đấu tranh cách mạng để bước qua chủ nghĩa tư bản, xây dựng xã hội mới, chẳng hạn như những vấn đề liên quan đến Nhà nước, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, quyền làm chủ của xã hội đối với tư liệu sản xuất lớn, kế hoạch hóa nền kinh tế và trên hết là sự tham gia có ý thức, sáng tạo của quần chúng lao động. Điều này đã được nhấn mạnh trong các hội nghị do PCP tổ chức nhân dịp kỷ niệm 200 năm Ngày sinh của C. Mác và Ph. Ăngghen.

Trong đường lối và hành động thực tiễn của PCP, dân chủ và chủ nghĩa xã hội luôn gắn liền với nhau. PCP là lực lượng tiên phong của giai cấp công nhân, luôn đặt lợi ích và nguyện vọng của nhân dân Bồ Đào Nha làm trọng tâm, đấu tranh lật đổ chủ nghĩa phátxít và giành lấy tự do, dân chủ trước đây và ngày nay là bảo vệ chế độ dân chủ bắt nguồn từ Cách mạng Tháng Tư năm 1974, luôn khắc ghi mục tiêu xây dựng một xã hội xã hội chủ nghĩa ở Bồ Đào Nha. Quá trình làm cách mạng ở Bồ Đào Nha đã cho thấy, trong các giai đoạn phát triển khác nhau, giữa dân chủ và chủ nghĩa xã hội không những không có rào cản mà còn có mối quan hệ biện chứng nảy sinh từ những mâu thuẫn trong xã hội Bồ Đào Nha và giai đoạn lịch sử mà chúng ta sống, kỷ nguyên quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội.

Trong gần nửa thế kỷ, Bồ Đào Nha sống dưới chế độ phátxít mà PCP mô tả là “chế độ độc tài khủng bố của các tổ chức độc quyền liên kết với chủ nghĩa đế quốc và địa chủ lớn”, trong đó việc xóa bỏ nhà nước phátxít và giành lấy tự do đòi hỏi phải triệt tiêu quyền lực của các công ty độc quyền - thứ đã chống lưng cho chế độ độc tài. Đối với PCP, trái với những gì mà phe tự do và xã hội - dân chủ đối lập dự định, cuộc cách mạng chống phátxít sẽ phải là một cuộc cách mạng xã hội, chống độc quyền, chống đại diện trang, chống đế quốc. Trong Cương lĩnh được thông qua năm 1965 tại Đại hội VI, PCP đã xác định giai đoạn của cuộc cách mạng là “dân chủ và dân tộc” - không phải là dân chủ tư sản hay xã hội chủ nghĩa, nhưng trong đó nhiều nhiệm vụ của giai đoạn này đã là nhiệm vụ của một cuộc cách mạng xã hội

chủ nghĩa mà việc thực hiện sẽ, và thực tế đã diễn ra, đưa Bồ Đào Nha trên con đường chủ nghĩa xã hội.

Và chính theo hướng này, Cách mạng Tháng Tư năm 1974 đã được thúc đẩy.

Với sự can thiệp mạnh mẽ của giai cấp công nhân và quần chúng nhân dân, những chuyển biến cách mạng sâu sắc đã được thực hiện: giải thể chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước, quốc hữu hóa, cải cách ruộng đất, quyền tự do dân chủ rộng rãi và quyền công nhân cùng những quyền khác, trong đó cần nêu bật sự chấm dứt các cuộc chiến tranh thuộc địa và sự công nhận nền độc lập của các dân tộc thuộc các thuộc địa của Bồ Đào Nha. Tôn vinh những thành tựu đã đạt được trong thời kỳ cách mạng đi lên, Hiến pháp của Cộng hòa Bồ Đào Nha đã chỉ ra rõ ràng mục tiêu xã hội chủ nghĩa của cuộc cách mạng, một mục tiêu mà thậm chí ngày nay vẫn được nêu trong phần mở đầu, bất chấp bước tiến của phe phản cách mạng và những sửa đổi cắt xén liên tục. Nếu đây không phải là con đường đã đi, mặc dù ở một thời điểm nhất định quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đã có ý nghĩa quyết định, nhưng vì phong trào quần chúng nhân dân có sức mạnh để xây dựng nền tảng cho những thành tựu dân chủ to lớn nhưng không có sức mạnh để xây dựng quyền lực cách mạng (và vấn đề Nhà nước là vấn đề trung tâm của mọi cuộc cách mạng) và chính từ quyền lực chính trị đã phát triển quá trình tái lập các tập đoàn kinh tế lớn và phục tùng chủ nghĩa đế quốc, thể hiện qua việc tham gia vào NATO và trong Liên minh châu Âu.

Với diễn biến của tình hình Bồ Đào Nha và cả tình hình quốc tế, trong đó sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội vào đầu những năm 1980, cuộc đấu tranh cách mạng của PCP nhất thiết phải xây dựng một Cương lĩnh mới phù hợp với giai đoạn hiện nay của cuộc cách mạng Bồ Đào Nha là của một nền dân chủ tiên tiến - một nền dân chủ đồng thời là chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa trong khuôn khổ chủ quyền quốc gia - mà sau cuộc Cách mạng Tháng Tư năm 1974 chưa hoàn thành, cũng là một bộ phận hợp thành và không thể tách rời của quá trình quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đó là lý do tại sao chúng tôi đặt tên cho Cương lĩnh của mình là “Nền dân chủ tiên tiến - Giá trị của Tháng Tư trong tương lai của Bồ Đào Nha”.

Đương nhiên, trong cuộc đấu tranh vì chủ nghĩa xã hội trên cơ sở thực tiễn cụ thể của Bồ Đào Nha, chúng tôi cố gắng học hỏi kinh nghiệm của

phong trào cộng sản và cách mạng quốc tế và chúng tôi coi cuộc đấu tranh của mình là một bộ phận hợp thành sự phổ quát của cuộc đấu tranh giải phóng công nhân và các dân tộc. Sau thất bại đau thương của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu, chúng ta đang sống trong thời kỳ kháng chiến và tập hợp lực lượng.

Cuộc khủng hoảng có tính cấu trúc của chủ nghĩa tư bản ngày càng trở nên sâu sắc, mặc dù hoàn cảnh có đa dạng, sự chín muồi trên bình diện thế giới của các điều kiện khách quan đối với chủ nghĩa xã hội không tương ứng với tình trạng phát triển hiện nay ở cấp độ chủ quan, và cuộc phản công xâm lược và bóc lột của chủ nghĩa đế quốc tạo ra nguy cơ rất lớn làm thoái trào văn minh và chiến tranh với quy mô khốc liệt. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng những nguy cơ to lớn cùng tồn tại với tiềm năng to lớn cho sự phát triển tiến bộ và cách mạng. Nhiệm vụ chính của chúng tôi ở cấp độ quốc gia là củng cố Đảng và sự liên kết của Đảng với giai cấp công nhân và quần chúng; ở cấp độ quốc tế là góp phần vào sự đoàn kết và củng cố phong trào cách mạng và cộng sản quốc tế. Như đồng chí Álvaro Cunhal đã nêu: “chúng tôi coi đây là một bộ phận không thể tách rời của cuộc đấu tranh vì chủ nghĩa xã hội nhằm phổ biến kinh nghiệm và thành tựu của các nước xã hội chủ nghĩa và củng cố tình đoàn kết hữu nghị với các nước xã hội chủ nghĩa, với giai cấp công nhân và các đảng anh em của tất cả các nước”.

Được thành lập vào tháng 3/1921 bởi giai cấp công nhân Bồ Đào Nha trong cao trào cách mạng của Cách mạng Tháng Mười Nga, với niềm tự hào về quá khứ cách mạng của mình, PCP đã tổ chức Lễ kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập Đảng với niềm tin vào tương lai của chủ nghĩa xã hội ở Bồ Đào Nha và trên thế giới. Chúng tôi xin bày tỏ sự tin tưởng rằng bài viết của đồng chí Nguyễn Phú Trọng đã truyền tải và có tầm quan trọng đối với sự phản chiếu của chúng tôi. Chúng tôi xin chúc Đảng Cộng sản Việt Nam và nhân dân Việt Nam anh hùng nhiều thành công tốt đẹp trong công cuộc xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



BÀI VIẾT CHO CUỘC TRAO ĐỔI VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VIỆT NAM

FRANCESCO MARINGIÒ*

Ở Tây Âu, sau sự sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu, việc khẳng định các lý tưởng xã hội chủ nghĩa bước vào một thời kỳ vô cùng khó khăn. Nhiều đảng cộng sản dần mất đi sự ủng hộ và ảnh hưởng đối với cử tri, một số đảng bắt đầu xét lại một cách cực đoan về lý tưởng và bản chất cách mạng của đảng, như trường hợp của Đảng Cộng sản Italia vào đầu những năm 1990 đã giải thể và chuyển thành một đảng tự do. Ở khu vực này, các giai cấp thống trị tư bản châu Âu đã tích cực hoạt động để phá hoại mọi nỗ lực trong quá khứ và hiện tại nhằm xây dựng một xã hội khác với chủ nghĩa tư bản, đánh đồng xã hội chủ nghĩa với khái niệm “chủ nghĩa toàn trị”, hoặc với thất bại lịch sử của Liên Xô và xóa bỏ mọi trải nghiệm khác trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Điều này đã dẫn đến một hình thái của chủ nghĩa hư vô lịch sử, ví dụ như câu chuyện thịnh hành vào đầu những năm 1990 về một “sự kết thúc của lịch sử” và do đó là cách tiếp cận dứt khoát của lịch sử nhân loại đối với chủ nghĩa tư bản.

Ngày nay, chúng ta đang tiến gần đến sự kết thúc của chu kỳ lịch sử bắt đầu với các cuộc phản cách mạng giai đoạn 1989 - 1991, do đó, phần lớn

* Ban Quốc tế Đảng Cộng sản Italia. Bài đăng trên báo *Nhân Dân điện tử*, ngày 18/9/2021.

các tầng lớp nhân dân phương Tây có thể hiểu và thừa nhận khả năng về một giải pháp thay thế cho hệ thống xã hội gây ra bạo lực, bất bình đẳng và không còn khả năng đảm bảo sự tiến bộ và hạnh phúc. Tuy nhiên, có thể thấy những đóng góp to lớn về lý luận và thực tiễn của Đảng Cộng sản Việt Nam cho phong trào cộng sản quốc tế và thế giới đương đại, làm phong phú thêm chủ nghĩa Mác vẫn chưa được thừa nhận rộng rãi. Trong chiến tranh, khi trên các mặt báo, bản tin tràn ngập những báo cáo thắng lợi và hùng tráng, chúng ta dễ dàng nhận thấy trong khí phách hào hùng của nhân dân Việt Nam là bản chất đấu tranh chống đế quốc và khát vọng xây dựng xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa. Ngày nay, Việt Nam là một quốc gia toàn cầu hóa và hiện đại, và nhiều người tò mò rằng liệu nó có còn là một nước xã hội chủ nghĩa hay không?

Với những ai đặt ra câu hỏi này một cách chính đáng, chúng tôi xin trả lời rằng, đã đến lúc phải hiểu sâu hơn về Việt Nam, về những thành tựu và sự tiếp thu lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam, được thể hiện rõ trong bài viết mới được công bố gần đây của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Bài viết đã giúp mở rộng hiểu biết về sự độc đáo của chủ nghĩa xã hội Việt Nam và làm phong phú thêm tư tưởng xã hội chủ nghĩa của thế giới.

1. Con đường mà Việt Nam lựa chọn

Khi đã vượt qua quan điểm của chủ nghĩa Mác đương thời cho rằng, chủ nghĩa xã hội có thể được xây dựng trong một thời gian ngắn và cần phải phát triển lực lượng sản xuất, khắc phục khoảng trống từ quá trình phát triển tư bản chủ nghĩa, chúng ta sẽ xem lãnh đạo Việt Nam đã giải quyết những vấn đề lý luận này như thế nào. Trong bài viết nêu trên, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhắc lại rằng: *Quá độ lên chủ nghĩa xã hội là một sự nghiệp lâu dài, vô cùng khó khăn và phức tạp*, vì nó phải tạo sự biến đổi sâu sắc về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nước nông nghiệp lạc hậu, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, lực lượng sản xuất rất thấp, lại trải qua mấy chục năm chiến tranh,

hậu quả rất nặng nề; các thế lực thù địch thường xuyên tìm cách phá hoại cho nên lại càng khó khăn, phức tạp, *nhất thiết phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài* với nhiều bước đi, nhiều hình thức tổ chức kinh tế - xã hội đan xen nhau, có sự đấu tranh giữa cái cũ và cái mới.

Bài viết đã nêu lên một số điểm chính trong sự vận dụng chủ nghĩa Mác ở Việt Nam. Trước hết, từ bài học của chủ nghĩa Lênin về tiến trình lịch sử lâu dài và phức tạp của sự quá độ cho thấy, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội sẽ không phải tức thời hay máy móc. Hơn nữa, Việt Nam còn phải đối mặt với một lực lượng sản xuất còn rất thô sơ sau một thời gian dài chiến tranh và đấu tranh chống thực dân xâm lược. Đồng chí Tổng Bí thư nhấn mạnh rằng, sự quá độ lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam đã “*bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa*”, tức là:

Nói bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là bỏ qua chế độ áp bức, bất công, bóc lột tư bản chủ nghĩa; bỏ qua những thói hư tật xấu, những thiết chế, thể chế chính trị không phù hợp với chế độ xã hội chủ nghĩa, chứ không phải bỏ qua cả những thành tựu, giá trị văn minh mà nhân loại đã đạt được trong thời kỳ phát triển chủ nghĩa tư bản. Đương nhiên, việc kế thừa những thành tựu này phải có chọn lọc trên quan điểm khoa học, phát triển.

Một điểm khác rất quan trọng: theo quan điểm của quy luật phát triển lịch sử, chủ nghĩa xã hội (được định nghĩa là một hệ tư tưởng, giá trị, hệ thống xã hội, con đường phát triển của xã hội loài người) cần và có thể phát triển bằng cách tận dụng tất cả những thành tựu của xã hội loài người (kể cả những thành tựu của chủ nghĩa tư bản), sau đó dần dần phát triển và lớn mạnh. Điều cần loại bỏ là bản chất của hệ thống áp bức và sự phát triển bất bình đẳng, những vấn đề nội tại của sự bóc lột tư bản chủ nghĩa. Chủ nghĩa tư bản, thực sự “*đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, nhất là trong lĩnh vực giải phóng và phát triển sức sản xuất, phát triển khoa học - công nghệ*”, như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đề cập, nhưng nó “*vẫn không thể khắc phục được những mâu thuẫn cơ bản vốn có của nó. Các cuộc khủng hoảng vẫn tiếp tục diễn ra*”. Việc thiếu hụt khả năng quản lý sự phát triển cân bằng, trầm trọng hơn trong giai đoạn khủng hoảng kinh tế và đại dịch hiện nay, có thể thấy từ việc thiếu khả năng tái phân phối các nguồn lực sản

xuất, vốn vẫn là đặc quyền của một nhóm nhỏ, đã gây ra các cuộc phản đối như phong trào “99 chống lại 1”. Điều này là do “tại các nước tư bản phát triển, các cuộc bầu cử được gọi là “tự do”, “dân chủ” dù có thể thay đổi chính phủ nhưng không thể thay đổi được các thế lực thống trị; đằng sau hệ thống đa đảng trên thực tế vẫn là sự chuyên chế của các tập đoàn tư bản”.

2. Chính sách đổi mới

Một bước ngoặt trong kinh nghiệm của Việt Nam là chính sách đổi mới và việc thực hiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Các lãnh đạo cộng sản lựa chọn phát triển lực lượng sản xuất để đưa đất nước thoát khỏi tình trạng trì trệ và đói kém, thay vì tự cô lập mình trong một chủ nghĩa xã hội quân bình khắc khổ. Điều này càng cần thiết vì trong cuộc kháng chiến chống xâm lược, những người cộng sản Việt Nam đã phải đối mặt với vô vàn khó khăn. Trên thực tế, hành động chống phá Việt Nam chỉ chấm dứt sau khi lệnh cấm vận kinh tế đối với Việt Nam được dỡ bỏ. Nếu không có dấu mốc này, sẽ khó có thể đặt nền móng cho sự phát triển của cơ cấu kinh tế hiện đại và khởi động quá trình quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Trên hết, ban lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam phải đối mặt với tình thế cực kỳ khó khăn: Làm thế nào để thống nhất một đất nước đã bị chiến tranh gây chia rẽ và thù địch trong nhiều thập kỷ? Làm thế nào để thống nhất đất nước về kinh tế, chính trị và xã hội sau nhiều năm bị chia cắt giữa miền Bắc với miền Nam khi đặc điểm mỗi miền một khác. Và thêm nữa: Làm thế nào để một quốc gia có thể thoát ra khỏi hỗn loạn của chiến tranh, tái thiết kinh tế và đạo đức trong một khuôn khổ quốc tế đang thay đổi đáng kể và đòi hỏi Việt Nam phải có những lựa chọn chiến lược sáng tạo?

Công cuộc đổi mới đầu tiên diễn ra sau Đại hội VI năm 1986, được đẩy mạnh vào năm 1989 và đầu những năm 1990, khi làn gió bình thường hóa và sự sụp đổ của các mô hình xã hội chủ nghĩa thế kỷ XX thổi bùng trên khắp thế giới. Ngày nay, chúng ta có thể đánh giá kết quả cuộc cải tổ chính trị của Góócbachốp và kết quả đổi mới của Việt Nam. Một mặt chúng ta thấy sự thất bại của một trải nghiệm lịch sử, mặt khác chúng ta thấy sự phát

triển chưa từng có của đổi mới không chỉ củng cố xã hội chủ nghĩa và sự lãnh đạo của Đảng trong xã hội, mà còn ở việc giảm nghèo đáng kể.

Các số liệu được nêu bật trong bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng mang tính tiêu biểu: Nhờ thực hiện đường lối đổi mới, nền kinh tế bắt đầu phát triển và phát triển liên tục với tốc độ tương đối cao trong suốt 35 năm qua với mức tăng trưởng trung bình khoảng 7% mỗi năm. Quy mô GDP không ngừng được mở rộng, năm 2020 đạt 343,6 tỉ đôla Mỹ (USD), trở thành nền kinh tế lớn thứ tư trong ASEAN. Thu nhập bình quân đầu người tăng khoảng 17 lần, lên mức 3.521 USD (...). Hiện nay, Việt Nam có 95% người lớn biết đọc, biết viết. Trong khi chưa thực hiện được việc bảo đảm cung cấp dịch vụ y tế miễn phí cho toàn dân, Việt Nam tập trung vào việc tăng cường y tế phòng ngừa, phòng, chống dịch bệnh, hỗ trợ các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (...). Mới đây, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng một lần nữa khẳng định và nhấn mạnh: “Qua 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa”.

Các khía cạnh khuyết điểm, hạn chế cũng không hề bị che đậy, chẳng hạn như kết cấu hạ tầng thiếu đồng bộ và hiệu quả, năng lực của doanh nghiệp còn hạn chế; ô nhiễm môi trường, chất lượng giáo dục, chăm sóc y tế và nhiều dịch vụ công ích khác còn không ít hạn chế.

Trên hết, việc khởi xướng chính sách này đã buộc Đảng Cộng sản Việt Nam phải thay đổi suy nghĩ của mình: Trong những năm tiến hành công cuộc đổi mới, từ tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, Đảng Cộng sản Việt Nam từng bước nhận thức ngày càng đúng đắn hơn, sâu sắc hơn về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; từng bước khắc phục một số quan niệm đơn giản trước đây như: đồng nhất mục tiêu cuối cùng của chủ nghĩa xã hội với nhiệm vụ của giai đoạn trước mắt; nhấn mạnh một chiều quan hệ sản xuất, chế độ phân phối bình quân, không thấy đầy đủ yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất trong thời kỳ quá độ, không thừa nhận

sự tồn tại của các thành phần kinh tế; đồng nhất kinh tế thị trường với chủ nghĩa tư bản; đồng nhất nhà nước pháp quyền với nhà nước tư sản...

Một khái niệm quan trọng được phát triển cùng với những cải cách trong công cuộc đổi mới là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo (...). Đó là *một kiểu kinh tế thị trường mới* trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường; một kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội, thể hiện trên cả ba mặt: Sở hữu, tổ chức quản lý và phân phối. Đây không phải là nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa và cũng chưa phải là nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa đầy đủ (vì Việt Nam còn đang trong thời kỳ quá độ).

Trong quá trình lịch sử lâu dài của thời kỳ quá độ, các thành phần của nền kinh tế thị trường tồn tại để quyết định sự phát triển của lực lượng sản xuất và thúc đẩy nền kinh tế, cho nên phương hướng của các lực lượng thị trường này phải được xác định bằng quyền lực chính trị, từ đó bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa. Cơ chế này khuyến khích sự tồn tại của các hình thức sở hữu thuộc nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế quốc doanh giữ vai trò chủ đạo và Nhà nước giữ vai trò quyết định sự khớp nối giữa kinh tế và xã hội, điều phối hoạt động kinh tế với các chính sách xã hội nhằm đảm bảo cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam

Điều tối quan trọng đối với toàn bộ lịch sử Việt Nam (cả trong thời kỳ kháng chiến chống ngoại xâm và trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội) là vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Sự lãnh đạo của Đảng, do Chủ tịch Hồ Chí Minh, một con người có trí tuệ và năng lực chính trị phi thường, đã kết hợp nhu cầu độc lập, tự do của nhân dân Việt Nam trước sự xâm lược của thực dân và đế quốc với nhu cầu xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa ở

Việt Nam. Hồ Chí Minh đã kết hợp việc khắc phục sự lạc hậu của đất nước với nền kinh tế chủ yếu là nông nghiệp lạc hậu vào một hệ thống quan hệ quốc tế để ngăn chặn sự cô lập của đất nước. Kiệt tác chính trị của Hồ Chí Minh là nỗ lực gắn chặt Đảng Cộng sản Việt Nam với phong trào cộng sản quốc tế, nhưng đồng thời bảo đảm sự độc lập trên con đường lịch sử của chính mình, giúp Đảng có thể tự bảo vệ mình khỏi mọi hình thức can thiệp từ bên ngoài.

Ngày nay, Đảng Cộng sản Việt Nam rất chú trọng đến việc tự đổi mới, một mặt để bảo đảm sự thống nhất về mục đích giữa Nhà nước với nhân dân, nhưng cũng hạn chế những phần tử thoái hóa có thể làm xói mòn bản lĩnh cách mạng của Đảng và tiến trình lịch sử mà Đảng đang dẫn dắt. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng đã kịp thời nhắc nhở trong bài viết của mình rằng, chính sự phát triển kinh tế ấn tượng một mặt mở ra khả năng phát triển đất nước, làm giàu cho nhân dân, mặt khác cũng tạo ra các điều kiện cho các hiện tượng thoái hoá (quan liêu, tham nhũng, chủ nghĩa cơ hội).

Việc xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam bắt đầu từ mối quan hệ sống động và bền chặt giữa nhân dân Việt Nam với Đảng Cộng sản Việt Nam, có thể tự thách thức chính mình, cách mạng hóa các quan niệm và quan hệ kinh tế cũ, đáp ứng nguyện vọng của người dân bằng cách phát triển kinh tế quốc dân. Đây là một “ván cược” lớn của Việt Nam sau khi thống nhất đất nước.

Sự sáng tạo này của Việt Nam có thể phổ biến tới toàn thế giới: từ những khu ổ chuột của người da màu ở ngoại ô Hoa Kỳ, nơi diễn ra các cuộc bạo động chống phân biệt chủng tộc hay chống nghĩa vụ quân sự, đến các lực lượng cánh tả châu Âu, nơi mà sự đoàn kết với nhân dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh đã trở thành nơi tôi rèn ý thức phản biện của cả thế hệ.

Tóm lại, bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đề cập một số khía cạnh trọng tâm bao gồm những thách thức mà các lãnh đạo Việt Nam phải đối mặt trong suốt quá trình lịch sử. Sau khi đất nước được giải phóng khỏi ách thực dân và đế quốc, Đảng Cộng sản Việt Nam phải tiếp quản một đất nước bị chia cắt bởi chiến tranh và kinh tế kém phát triển, đưa đất nước trở thành một trong những nền kinh tế mới nổi và phát triển nhất hiện nay. Tất cả những điều này đã diễn ra mà không phải từ bỏ các nguyên tắc

đã truyền cảm hứng cho các thế hệ trẻ đấu tranh cho tự do, những người đặt nền móng cho sự ra đời của nước Việt Nam hiện đại. Điều nổi bật là sự nhận thức rằng việc xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa là một quá trình kéo dài cả một thời kỳ lịch sử, với đặc trưng là giai đoạn quá độ, trong đó các yếu tố thị trường phải được sử dụng để phát triển lực lượng sản xuất. Những quá trình nảy sinh và những mâu thuẫn tạo ra là những yếu tố trung tâm phải được điều tiết bởi Đảng Cộng sản Việt Nam - cơ quan thực hiện vai trò lãnh đạo chính trị đối với toàn xã hội. Việc phân tích quá trình này và những phân tích lý luận từ đó cũng rất thú vị đối với các nước tư bản phương Tây. Cả hai điều này là vì sự phát triển của Việt Nam (chắc chắn không phải không có những sai sót và bất cập) trở thành một sự so sánh với hệ thống kinh tế - xã hội của chúng ta với những bất công và bất bình đẳng mà hệ thống của chúng ta tạo ra. Nhưng, trên hết, điều thú vị là những đóng góp của nó đối với sự phát triển của tư tưởng Mác ở quy mô quốc tế. Thay vì bị chôn vùi dưới đồng đống nát từ sự sụp đổ của “bức tường Béclin” và các quốc gia chủ nghĩa xã hội hiện thực, tư tưởng của chủ nghĩa Mác đang trở lại mạnh mẽ ở nhiều nơi trên thế giới và theo một cách thức chưa từng có, ngay cả trong các khẩu hiệu biểu tình của thanh niên ở các nước tư bản tiên tiến nhất.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



LỰA CHỌN CON ĐƯỜNG XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI LÀ MỘT QUYẾT ĐỊNH ĐÚNG ĐẮN VÀ PHÙ HỢP VỚI THỰC TIỄN VIỆT NAM

TS. ALBERTO AYANA GUTIÉRRES*

Đảng Lao động Mêhicô và cá nhân tôi rất vui mừng và đánh giá cao bài viết: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Thông qua bài viết, chúng tôi càng chắc chắn niềm tin vào việc lựa chọn con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội là một quyết định đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và rất phù hợp với thực tiễn ở Việt Nam.

Những thắng lợi vẻ vang của cách mạng Việt Nam trong hơn 90 năm qua là do nhiều yếu tố, trong đó phải kể đến cương lĩnh, chủ trương, đường lối đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam, trên cơ sở vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn Việt Nam, kế thừa và phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp, tinh hoa văn hóa nhân loại, sự hy sinh, đấu tranh, lao động sáng tạo quên mình của toàn dân và sự đoàn kết son sắt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong quá trình cách mạng dân tộc dân chủ trước đây và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay, với công cuộc đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đúc kết những lựa chọn có giá trị

* Tổng Bí thư Đảng Lao động Mêhicô. Bài đăng trên báo *Nhân Dân điện tử*, ngày 09/9/2021.

lý luận và thực tiễn. Ngày nay, nói đến Việt Nam không chỉ là nói đến tấm gương yêu nước, bề dày truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm để giành độc lập và tự do, mà phải kể đến những thành công của Việt Nam trên con đường xây dựng và phát triển đất nước, với vai trò và vị thế ngày càng cao trên trường quốc tế.

Bài viết nêu bật những thành tựu của Việt Nam trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa kể từ khi tiến hành công cuộc đổi mới từ năm 1986 tới nay. Việt Nam đã có những bước đi mạnh mẽ, vững chắc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Sự nghiệp công nghiệp hóa đất nước, những thành tựu to lớn về nông nghiệp, sự phát triển về hạ tầng cơ sở, những mục tiêu lớn đạt được trong các chính sách xã hội,... đã chứng tỏ sự đúng đắn trong chủ trương phát triển đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trên con đường xây dựng và phát triển đất nước, bên cạnh những thành công còn có vô vàn thách thức đòi hỏi Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam phải điều chỉnh từng bước để đề ra những chiến lược, quyết sách phù hợp với nguyên tắc cách mạng và điều này đã được thể hiện rõ nét trong kết quả lý luận và thực tiễn của cách mạng Việt Nam. Ông nhận định những kinh nghiệm tích lũy được về mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội, những tiến bộ vượt bậc của mặt trận khoa học công nghệ, vị thế vững chắc của đất nước trên trường quốc tế ngày nay là tiền đề cho niềm tin về những thắng lợi mới của Việt Nam trong những thập niên tới.

Trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, với mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, giàu bản sắc văn hóa, vì nhân dân; một nền kinh tế phát triển với tình hữu nghị và hợp tác với tất cả các quốc gia trên thế giới, Việt Nam cần tận dụng các cơ hội trong nước và quốc tế để phát triển đất nước. Tuy nhiên, bên cạnh cơ hội thì cũng có không ít khó khăn, thách thức nảy sinh theo từng bước đi lên của dân tộc Việt Nam. Cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu, nạn thất nghiệp, bất bình đẳng giữa các quốc gia và các tầng lớp dân cư, sự cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, hiện tượng trái đất nóng lên... là những vấn đề cần sự nỗ lực chung của tất cả các quốc gia trên thế giới để vượt qua.

Đại dịch Covid-19 gây ra cuộc khủng hoảng y tế, làm tê liệt và suy giảm nhiều thành phần kinh tế là những thách thức mới đối với sự phát triển của Việt Nam cũng như hầu hết các quốc gia trên thế giới. Ngoài ra, tham vọng cường quyền, bành trướng, chính sách can thiệp chống lại ý chí của các dân tộc vẫn đang tồn tại khắp các châu lục và ở mọi thời đại cũng là những thách thức đối với Việt Nam.

Mỗi lần đến thăm Việt Nam, tôi đều cảm nhận rất rõ sự phát triển, sự thay đổi mạnh mẽ và đây là minh chứng sống động, rõ ràng cho sự đúng đắn của đường lối đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng tại Đại hội VI. Với những tình cảm tốt đẹp, sự ngưỡng mộ, khâm phục những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam, tôi tin tưởng rằng những thành tựu mà Việt Nam đã đạt được cùng những bài học kinh nghiệm rút ra trong thực tiễn và lý luận sẽ là những nền tảng vững chắc để bảo đảm những thắng lợi mới cho Việt Nam trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



THƯ CỦA ĐỒNG CHÍ HENIN NÒMIA, BÍ THƯ THỨ NHẤT ĐẢNG CỘNG SẢN XYRI - THỐNG NHẤT GỬI ĐỒNG CHÍ NGUYỄN PHÚ TRỌNG

Thủ đô Đamát, ngày 27/7/2021

Đồng chí Nguyễn Phú Trọng kính mến,

Đảng Cộng sản Xyri - Thống nhất rất vui mừng nhận được bài viết của Đồng chí về một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Chúng tôi đã chia sẻ bài viết này tới toàn bộ đảng viên của Đảng Cộng sản Xyri - Thống nhất. Đa số đảng viên của chúng tôi có ý kiến như sau:

Bài viết của đồng chí GS.TS. Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, là một bài viết rất khoa học, bổ ích. Đây là một thực tiễn lý luận mà các đảng cộng sản và công nhân trên thế giới nên nghiên cứu và học hỏi.

Bài viết gồm nhiều thông tin hữu ích và đã được làm sáng tỏ, dựa trên các phương pháp nghiên cứu khoa học, trên cơ sở vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin phù hợp với bối cảnh hiện nay, đưa ra những xu thế lớn của thời đại. Đồng thời, bài viết cũng cung cấp thông tin phong phú về đất nước Việt Nam với con đường thực tiễn đi lên chủ nghĩa xã hội.

Nhân dịp này, Đảng Cộng sản Xyri - Thống nhất trân trọng cảm ơn Đồng chí về bài viết quan trọng này và xin gửi tới Đồng chí và qua

Đồng chí gửi tới các đồng chí của Đảng Cộng sản Việt Nam lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Xin gửi tới Đồng chí lời chào đồng chí!

Henin Nờmia

Bí thư thứ nhất Đảng Cộng sản Xyri - Thống nhất

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHÔNG GIÁO ĐIỀU

DEBABRATA BISWAS*

Chúng tôi rất vui mừng khi được biết Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ xuất bản một cuốn sách về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam dựa trên bài viết mẫu mực của đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. Cuộc hành trình của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và cuộc chiến đấu chống lại mọi kẻ xâm lược là những chương đầy cảm hứng và thú vị cho thế giới đương đại và hậu thế. Việt Nam có vinh quang đánh bại tất cả các thế lực đế quốc trên toàn cầu. Việt Nam có di sản lý luận của đồng chí Hồ Chí Minh vĩ đại là một trong những ví dụ điển hình cho việc chủ nghĩa xã hội có thể được thực hiện trong một trật tự thế giới cạnh tranh cao và làm thế nào để bảo vệ lợi ích của nhân dân và quốc gia.

Cuộc thảo luận về chủ nghĩa xã hội trong thời đại toàn cầu hóa này là bằng chứng rõ ràng rằng nó vẫn chưa mất đi tính phù hợp. Hơn thế nữa, những người thất vọng với cơ chế của tư bản chủ nghĩa đang sôi nổi nghiên cứu các cách thức và triển vọng của chủ nghĩa xã hội. Cũng có một thực tế là bất cứ khi nào nền kinh tế thế giới đối mặt với bất kỳ xu hướng đi xuống hoặc thị trường xuống dốc, các nhà tư bản ngay lập tức bắt đầu tìm hiểu về chủ nghĩa xã hội. Khi chủ nghĩa xã hội hình thành một trật tự thế giới không bị bóc lột, phân phối bình đẳng của cải và quốc hữu hóa tư liệu sản xuất,

* Tổng Bí thư Đảng Khối Tiến lên Toàn Ấn (AIFB), Ấn Độ.

bộ phận tiến bộ của xã hội luôn tuyên truyền các khía cạnh giải phóng của chủ nghĩa xã hội. Nhưng khi bàn về chủ nghĩa xã hội trong thế kỷ XXI, chúng ta có thể nhận thấy nhiều khiếm khuyết trong quá trình thực hiện chủ nghĩa xã hội.

Bốn năm trước, chúng ta đã kỷ niệm một trăm năm Cách mạng Tháng Mười Nga lịch sử. Việc Đảng Bôn-sê-vích lật đổ chính quyền tư bản và chuyên quyền cũng như chinh phục quyền lực chính trị của Đảng Bôn-sê-vích ở Nga là sự kiện có sức tác động mạnh mẽ nhất của thế kỷ XX. “Mười ngày làm rung chuyển thế giới” đã tạo ra một lịch sử mới về việc thành lập nhà nước công nhân xã hội chủ nghĩa đầu tiên ở Nga. Nhiều quốc gia và tổ chức đã lấy cảm hứng từ bước ngoặt lịch sử được coi là đã thay đổi toàn bộ chính sách và tuyên ngôn chính trị của nhiều nước. Nhiều quốc gia trên thế giới đã đạt được bước tiến vượt bậc trong các phong trào tự do của họ và nâng cao lòng tin để tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa nhằm thiết lập một chính phủ của chuyên chính vô sản. Nó cũng làm nâng cao ý thức của giai cấp công nhân và quần chúng bị áp bức và bị gạt ra bên lề xã hội trên toàn thế giới. Cách mạng Tháng Mười Nga bùng nổ vào giữa Chiến tranh thế giới thứ nhất đã cho thấy khả năng về một thế giới mới không bị bóc lột và chiến tranh.

Nếu chúng ta nhìn lại các sự kiện của năm 1917, một bức tranh sống động về những thay đổi hỗn loạn trong hệ thống, khái niệm và thực tiễn sẽ được nhìn thấy với nhiều khía cạnh khác nhau. Sự tan rã của Liên bang Xôviết sau bảy thập kỷ đã tạo cơ hội cho nhiều người viết “mộ chí” cho chủ nghĩa xã hội và “công tích” của chủ nghĩa tư bản. Giống như năm 1917, ba thập kỷ qua kể từ khi Liên Xô sụp đổ cũng ảnh hưởng đến phong trào giai cấp công nhân quốc tế và sự tiến bộ của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Giai đoạn này đã buộc thế giới phải suy nghĩ lại về tính khả thi của chủ nghĩa xã hội theo diễn biến thực tế và cách tiếp cận đối với tư bản tài chính. Một thực tế khác là 1/4 thế kỷ qua đã ghi dấu cuộc khủng hoảng kinh tế, chính trị và xã hội sâu sắc. Bất bình đẳng xã hội, nghèo đói gia tăng, các mối quan hệ khăng khít và ngoại giao bị đè nặng bởi các lợi ích thương mại vốn trở thành trụ cột để thiết lập quan hệ, các cuộc chiến tranh xâm lược bất tận

đã cướp đi sinh mạng của hàng triệu người, các quyền dân chủ bị đè nén, sự làm giàu của một phần nhỏ dân số thế giới và sự gia tăng của những người nghèo khổ, bị gạt ra ngoài lề xã hội, sự xuất hiện của nền văn hóa tiêu dùng mới và tất cả những mâu thuẫn chưa được giải quyết trong thế kỷ qua đang nổi lên với sức mạnh bùng nổ trên bề mặt chính trị thế giới.

Giai đoạn mới này đã chứng kiến xu hướng thiết lập quyền bá chủ đối với các nguồn lực toàn cầu và thiết lập một trật tự kinh tế, tài chính toàn cầu mới của tư bản tài chính quốc tế. Sự gia tăng bất bình đẳng, thất nghiệp và nghèo đói chưa từng có đã và đang làm gia tăng dấu hiệu cho thấy sự vô nhân tính của sách lược này. Các nghiên cứu gần đây đang chỉ ra rằng, bất bình đẳng tột độ đang nằm ngoài tầm kiểm soát và hàng trăm triệu người đang sống trong cảnh nghèo đói cùng cực với phần thưởng khổng lồ thuộc về những người ở tầng lớp cao nhất. Có nhiều tỷ phú hơn bao giờ hết và tài sản của họ đã tăng lên mức kỷ lục. Trong khi đó, những người nghèo lại càng nghèo hơn. Theo thống kê của Oxfam vào năm 2020, 1% người giàu nhất thế giới có tài sản nhiều hơn gấp đôi so với 6,9 tỉ người; 26 người giàu nhất trên trái đất vào năm 2018 có giá trị tài sản tương đương với một nửa dân số nghèo nhất thế giới. Báo cáo cũng chỉ ra rằng 2.200 tỉ phú trên toàn thế giới đã chứng kiến tài sản của họ tăng 12% ngay cả khi nửa nghèo nhất chứng kiến tài sản của họ giảm 11%. Trật tự kinh tế, tài chính toàn cầu mới này đang làm trầm trọng thêm những thách thức về cuộc sống và sinh kế của người dân và thể hiện rõ ràng sự bất bình đẳng ngày càng gia tăng với 1% dân số toàn cầu chiếm 53% của cải toàn cầu. Những chính sách này ảnh hưởng nặng nề nhất đến người nghèo. Cái giá phải trả của con người là rất lớn, trong đó phụ nữ và trẻ em gái phải gánh chịu nhiều nhất. Bất chấp việc họ đóng góp to lớn cho xã hội khi gánh trách nhiệm chăm nom mọi thứ mà không được trả lương, họ vẫn là một trong những nhóm được hưởng lợi ít nhất từ hệ thống kinh tế ngày nay. Nhiều chính phủ đang thúc đẩy cuộc khủng hoảng bất bình đẳng này. Họ đang đánh thuế ồ ạt vào các tập đoàn và các cá nhân giàu có, nhưng vẫn cung cấp đầy đủ các dịch vụ công quan trọng như chăm sóc sức khỏe và giáo dục. Có một thực tế là ở nhiều nước, một nền giáo dục tử tế hay dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng đã trở

thành điều xa xỉ, chỉ những người giàu mới có thể mua được. Người ta tiết lộ rằng hàng ngày có 10.000 người chết vì họ không được tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe giá cả phải chăng. Và mỗi năm, 100 triệu người phải rơi vào cảnh nghèo cùng cực do chi phí chăm sóc sức khỏe. Sự bất bình đẳng về kinh tế - xã hội cũng chiếm ưu thế bởi sự chênh lệch giới tính khi nam giới sở hữu nhiều hơn 50% của cải trên thế giới so với nữ giới.

Mối quan hệ ngày càng tăng của chủ nghĩa tư bản quốc tế và chủ nghĩa đế quốc đặt ra những mối đe dọa lớn đối với xã hội. Nhân danh trật tự thế giới mới, chủ nghĩa tư bản đã đánh tráo các giá trị dân chủ của xã hội bằng các giá trị thị trường, trong đó đặt ra rằng thị trường cạnh tranh tự quản là bảo đảm tốt nhất cho nền dân chủ thông qua gây nhầm lẫn lôgic của chủ nghĩa tư bản và mối quan hệ của nó với thị trường an toàn. Các chính sách tân tự do đã được khái quát hóa trong thời kỳ này không tương ứng với các yêu cầu tất yếu đối với sự phát triển xã hội. Đó là những chính sách của các doanh nghiệp lớn, cụ thể là vốn tài trợ, tương ứng với lợi ích của chính doanh nghiệp đó và với những khó khăn mà doanh nghiệp gặp phải trong giai đoạn hiện nay. Chúng không dẫn đến tiến bộ xã hội, mà xâm hại nền văn minh với bản chất chống lao động, chống lại con người của các chính sách tân tự do, thoái trào xã hội, suy thoái dân chủ, hướng tới chủ nghĩa mù mờ văn hóa, gia tăng quân sự hóa, bóc lột tài nguyên thiên nhiên và khiến môi trường xuống cấp, sự can thiệp và hiếu chiến của chủ nghĩa đế quốc nhằm áp đặt một “trật tự thế giới mới”.

Đảng của chúng tôi, Khối Tiến lên Toàn Ấn, được thành lập bởi người tiên phong củng cố cánh tả ở Ấn Độ, Netaji Subhas Chandra Bose có quan điểm kiên định rằng: sự cứu rỗi của thế giới phụ thuộc vào chủ nghĩa xã hội. Thực tế là cuộc khủng hoảng tư bản đang ngày càng lan rộng và gay gắt. Tuy nhiên, nó không dẫn đến sự sụp đổ của hệ thống trong bối cảnh cuộc khủng hoảng ngày càng gia tăng. Điều này không phải vì chủ nghĩa tư bản đã phát huy hết khả năng chèo lái hệ thống vốn có nhiều mâu thuẫn, mà do cuộc cách mạng công nghệ đang mở rộng trong hầu hết các lĩnh vực. Điều này một lần nữa có thể gây thiệt hại cho các nước thế giới thứ ba và tăng cường hơn nữa sự bóc lột trong nước của các nước tư bản. Sự thật là

chủ nghĩa tư bản đã tồn tại từ lâu nhờ tập trung hóa vốn tài chính, các khối thương mại khu vực, nâng cấp công nghệ và hiện đại hóa. Không nghi ngờ gì nữa, chủ nghĩa tư bản đã có sức tồn tại lớn hơn, nhưng vẫn chưa thể giải quyết mâu thuẫn là chủ nghĩa tư bản tự do bởi vì nó tự đào hố chôn mình. Chủ nghĩa tư bản không thể không có mâu thuẫn và hiện tượng đấu tranh giai cấp sẽ tồn tại. Bên cạnh đó, bằng việc mở rộng mạnh mẽ thị trường ra nước ngoài, chủ nghĩa tư bản mới gây ra sự kiểm soát nhiều hơn đối với nguyên liệu thô, nguồn nhân lực có sức lao động rẻ và toàn bộ của cải.

Thành công của một cuộc cách mạng phụ thuộc rất nhiều vào những điều kiện khách quan thuận lợi trong nước. Người sáng lập Đảng của chúng tôi đã nêu một cách dứt khoát rằng: “Mỗi quốc gia nên vận dụng hình thức chủ nghĩa xã hội của riêng mình tùy theo hoàn cảnh, yêu cầu và cách thức và phương tiện của họ”. Các điều kiện chủ quan của mỗi quốc gia sẽ khác với quốc gia khác. Các giai cấp, quyền lợi dân tộc, chế độ thống trị của tầng lớp nông dân, ngôn ngữ, lịch sử và địa lý, lợi ích giai cấp và các nhân vật là khác nhau ở mỗi quốc gia. Do đó, mỗi quốc gia nên vận dụng hình thức và phương thức của chủ nghĩa xã hội tùy theo điều kiện của mình và phải chú trọng đến phúc lợi của người dân. Quá trình đổi mới của Việt Nam và chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc là những ví dụ điển hình nhất cho mô hình xã hội chủ nghĩa không giáo điều như vậy.

Hiện vẫn có những thế lực phá hoại thành quả của các cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Bè lũ tư bản và các thế lực đế quốc đang không ngừng cố gắng hết sức để bóp nghẹt các nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Các phong trào xã hội chủ nghĩa trên toàn thế giới có trách nhiệm bảo vệ các nền kinh tế xã hội chủ nghĩa và ngăn chặn mọi thao túng của các thế lực tư bản.

XÃ HỘI MÀ CHÚNG TA CẦN LÀ XÃ HỘI VÌ SỰ PHÁT TRIỂN THỰC SỰ CỦA CON NGƯỜI*

KUSUM JAIN**

Bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của GS.TS. Nguyễn Phú Trọng là tác phẩm rất kịp thời, giúp xóa tan những quan niệm sai lầm và hoang mang trong nhân dân. Bài viết đã đề cập một cách rõ ràng và tự tin về những thách thức to lớn đối với sự tồn tại của nhân loại, cuộc khủng hoảng kinh tế, xã hội và hệ sinh thái đang diễn ra do chủ nghĩa tư bản tạo ra. Đồng chí Tổng Bí thư đã chỉ ra rất đúng đắn những mâu thuẫn cơ bản của chủ nghĩa tư bản là mặc dù có các chế độ phúc lợi xã hội đáng kể và có tiến bộ về khoa học kỹ thuật nhưng không thể giải quyết được các vấn đề mà đa số tầng lớp lao động, những người là nạn nhân chính của đại dịch hiện nay đang phải đối mặt. Tình hình rất nghiệt ngã khi tài nguyên ngày càng cạn kiệt, môi trường xuống cấp, phân hóa giàu nghèo ngày càng lớn, phát triển thiếu bền vững. Đồng chí đã chia sẻ suy nghĩ của các nhà khoa học rằng các cuộc khủng hoảng hiện nay không thể được giải quyết triệt để trong khuôn khổ của một chế độ tư bản chủ nghĩa.

Trong bối cảnh như vậy, đồng chí Tổng Bí thư đã khẳng định xã hội mà chúng ta cần là một xã hội mà sự phát triển thực sự vì con người, với lòng nhân ái, đoàn kết, sự hiểu biết và tương trợ lẫn nhau hướng tới các

* Bài đăng trên báo *Nhân Dân điện tử*, ngày 13/9/2021.

** Tổng Thư ký Ủy ban Đoàn kết Ấn - Việt bang Tây Bengal, Ấn Độ.

giá trị tiến bộ và nhân văn. Để thực hiện tầm nhìn này, cách đây 35 năm, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tiến hành công cuộc đổi mới và ngày càng phát triển, hoàn thiện khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tăng trưởng kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội trong mọi giai đoạn, mọi chính sách và quá trình phát triển. Về mặt lý thuyết, chủ nghĩa xã hội dựa trên chủ nghĩa Mác - Lênin; về mặt thực tiễn, tiến hành công cuộc đổi mới và liên tục thực hiện các ý tưởng và chiến lược đổi mới sáng tạo để tiếp nối di sản của nhà tư tưởng, lãnh tụ huyền thoại Hồ Chí Minh.

Chúng tôi, với trọng trách tiếp nối di sản của ông Geetesh Sharma - cố Chủ tịch Ủy ban Đoàn kết Ấn - Việt, xin trân trọng bày tỏ sự đồng tình cao đối với bài viết của GS.TS. Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và về sự am hiểu thực chất của đồng chí Tổng Bí thư về chủ nghĩa xã hội. Từ tận đáy lòng, chúng tôi chân thành mong muốn Đồng chí tiếp tục lãnh đạo Việt Nam tiến lên trên con đường chủ nghĩa xã hội. Bài viết của Đồng chí rất phù hợp và gợi lên nhiều suy nghĩ đối với chúng tôi.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



BÀI VIẾT GÓP PHẦN KHẲNG ĐỊNH Ý NGHĨA, SỨC SỐNG TRƯỜNG TỒN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN TRONG THỜI ĐẠI NGÀY NAY*

BIMAL RATHNAYAKE**

1. Trước hết, chúng tôi đánh giá cao tính kịp thời và thiết thực của bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong đó ưu tiên trả lời cho năm câu hỏi quan trọng là: Chủ nghĩa xã hội là gì? Tại sao Việt Nam chọn con đường xã hội chủ nghĩa? Làm thế nào và bằng cách nào để từng bước xây dựng được chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam? Thực tiễn công cuộc đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong thời gian qua có ý nghĩa gì? và quá trình này đặt ra vấn đề gì? Bài viết đã giải thích đầy đủ và thẳng thắn từng câu hỏi liên quan.

2. Chủ nghĩa xã hội đã được Tổng Bí thư khẳng định rõ là “chủ nghĩa xã hội khoa học dựa trên học thuyết Mác - Lênin trong thời đại ngày nay”. Trong bối cảnh phong trào bình dân thế giới đang phải đối mặt với những đe dọa của chủ nghĩa cơ hội (các hệ tư tưởng dân chủ xã hội mang nhiều màu sắc khác nhau), chúng tôi cho rằng lập trường rõ ràng này rất có giá trị.

* Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 17/9/2021. Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

** Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Quốc tế Đảng Mặt trận Giải phóng Nhân dân Xri Lanca (JVP). JVP là đảng cánh tả có ảnh hưởng tại Xri Lanca, chủ trương xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Xri Lanca.

3. Từ sau khi Liên Xô sụp đổ đến nay, nhiều người quan ngại về sự chân thực và tính thực tiễn của chủ nghĩa Mác - Lênin. Bằng lý luận và thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, bài viết góp phần khẳng định ý nghĩa, tầm quan trọng và sức sống trường tồn của chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại ngày nay.

4. Chúng tôi rất đồng tình với những đánh giá xác đáng và toàn diện mà tác giả nêu trong bài viết khi phê phán sự bất lực của thị trường tự do và chủ nghĩa tư bản trong việc giải quyết các vấn đề và các cuộc khủng hoảng nổi bật trên thế giới ngày nay.

5. Chúng tôi đặc biệt ghi nhận việc tác giả nhấn mạnh tầm quan trọng của chủ quyền đất nước. “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”.

6. Tiếp theo, tác giả đã giải thích rất đúng đắn rằng khi Liên Xô sụp đổ và nhiều nhà nước xã hội chủ nghĩa không còn, Đảng Cộng sản Việt Nam cùng nhân dân Việt Nam đã “quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh”. Chúng tôi cho rằng nhận định này rất có ý nghĩa, vì nó nhấn mạnh tầm quan trọng sự tham gia của người dân để xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa và chúng tôi đánh giá cao ý này.

7. Đồng chí GS.TS. Nguyễn Phú Trọng đã gây sự chú ý đặc biệt cho người đọc khi nêu rõ một số luận điểm mà mọi tổ chức cộng sản, xã hội chủ nghĩa và cánh tả trên thế giới đang phải phân tích và thảo luận sâu: “Đảng Cộng sản Việt Nam từng bước nhận thức ngày càng đúng đắn hơn, sâu sắc hơn về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội; từng bước khắc phục một số quan niệm đơn giản trước đây như: đồng nhất mục tiêu cuối cùng của chủ nghĩa xã hội với nhiệm vụ của giai đoạn trước mắt; nhấn mạnh một chiều quan hệ sản xuất, chế độ phân phối bình quân, không thấy đầy đủ yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất trong thời kỳ quá độ, không thừa nhận sự tồn tại của các thành phần kinh tế; đồng nhất kinh tế thị trường với chủ nghĩa tư bản; đồng nhất nhà nước pháp quyền với nhà nước tư sản...”.

8. Tiếp theo, tác giả đề cập đến “quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp”. Chúng tôi mong muốn được tìm hiểu bản chất của các mối quan hệ sản xuất đã được đề cập trong cụm từ này.

9. Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đưa thêm những quan điểm về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Chúng tôi rất ngưỡng mộ quá trình xây dựng xã hội chủ nghĩa bằng chế độ dân chủ mà không có sự trợ giúp và sức mạnh đáng kể của các nước cộng sản mạnh (như Lênin đã đề xuất). Tuy vậy, chúng tôi cũng mong muốn được hiểu thêm về sự điều hành nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nếu chỉ thông qua một chính quyền có đạo đức và quyền lực chính trị. Tác giả đã khẳng định mô hình kinh tế của Việt Nam rõ ràng khác với kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa. Do đó, chúng tôi mong muốn được biết thêm là có thể có cơ chế kinh tế nào khác để điều tiết nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa này và những điểm khác biệt cơ bản của nền kinh tế đó với chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.

10. Chúng tôi rất đồng tình và đánh giá cao việc đồng chí Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh trong bài viết rằng “không “hy sinh” tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần”. Trên thế giới hiện nay có quan niệm rằng mọi người nên gồng mình gánh chịu khó khăn cho đến khi đất nước đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, trong bài viết này, chúng tôi nhận thấy rằng chúng ta cần gắn bản chất của tăng trưởng với lợi ích của nhân dân.

11. Tiếp theo, trong bài viết Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nêu bật được tầm quan trọng của chủ nghĩa Mác - Lênin trong việc xây dựng nền văn hóa dựa trên giá trị tiến bộ và nhân văn. Nhiều người cho rằng chủ nghĩa Mác - Lênin không đề cập vấn đề phát triển các mặt tinh thần của đời sống nhưng chúng tôi rất nhất trí với ý kiến này của tác giả.

12. Tiếp theo, đồng chí Tổng Bí thư đã nhấn mạnh đến vấn đề “dân chủ” và việc Việt Nam đã xây dựng được cơ chế cho sự tham gia của xã hội trong đời sống chính trị để phát huy dân chủ, không như chế độ dân chủ trong chủ nghĩa tư bản trong đó các ranh giới được quyết định bởi quyền lực và đặc quyền.

13. Tác giả đã nêu rõ sự khác biệt về bản chất giữa nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền tư sản. Chúng tôi cho rằng đây là một cách tiếp cận mới về vấn đề này và mong muốn được thảo luận để hiểu rõ thêm về sự khác biệt này.

14. Chúng tôi xin bày tỏ sự ngưỡng mộ trước việc Việt Nam luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến bình đẳng và đoàn kết giữa các dân tộc và tôn giáo trong nước.

15. Tiếp theo, chúng tôi ghi nhận rằng Việt Nam đã duy trì tăng trưởng kinh tế, phát triển xã hội liên tục và hiện đạt được những chỉ số phát triển tốt hơn nhiều so với các nước tư bản chủ nghĩa có cùng mức phát triển kinh tế trên thế giới. Chúng tôi rất vui mừng trước những thành tựu mà Việt Nam đã đạt được trong các lĩnh vực giáo dục, y tế và công nghệ thông tin cũng như sự ổn định và an sinh xã hội.

16. Chúng tôi đánh giá cao những nỗ lực phấn đấu và quyết tâm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc đưa đất nước phát triển như ngày nay. *“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”*. Điều này cho cả thế giới thấy rằng con đường phát triển của đất nước Việt Nam không phải là một con đường dễ dàng và suôn sẻ. Tuy nhiên, chúng tôi chắc chắn rằng Việt Nam sẽ không thể đạt được những thành tựu này nếu không có sự quyết tâm và những quyết sách đúng đắn, nguyên tắc và tầm nhìn xa trông rộng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

17. Tiếp theo, đồng chí Tổng Bí thư đã nêu ra những khuyết điểm, hạn chế trong quá trình phát triển đất nước cần phải chỉnh đốn ngay lập tức. Chúng tôi rất đồng tình với nhận thức này của các đồng chí và coi đây là một bước đi thực chất để tự hoàn thiện và tự chỉnh đốn. Việc xác định công khai và chỉ ra các khuyết điểm, hạn chế là nền tảng cho công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Trong bài viết, đồng chí Nguyễn Phú Trọng đã nhận xét rất sáng suốt rằng: *“Trong khi đó, các thế lực xấu, thù địch lại luôn tìm mọi thủ đoạn để can thiệp, chống phá, gây mất ổn định, thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” nhằm xóa bỏ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”*. Đây là một nhận định mạnh mẽ, vạch ra khối ung thư vô hình và chậm rãi mưu toan nhằm xóa bỏ chủ nghĩa xã hội. Chúng tôi rất trân trọng nhận định này vì nó chỉ ra rằng Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhận ra và thấy cần triệt tiêu mối đe dọa này trong thời gian tới.

18. Xuyên suốt bài viết, tác giả thường sử dụng cụm từ *“Việt Nam đang trong thời kỳ quá độ”* lên chủ nghĩa xã hội. Là những người theo chủ nghĩa

Mác - Lênin, chúng tôi coi chủ nghĩa xã hội là thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa cộng sản. Chúng tôi hiểu rằng những nhiệm vụ chưa hoàn thành trong giai đoạn của chủ nghĩa tư bản phải được tiếp quản và hoàn thành trong giai đoạn của chủ nghĩa xã hội, trong quá trình quá độ. Chúng tôi mong muốn được tìm hiểu thêm về khái niệm “thời kỳ quá độ” được nêu ở đây.

19. Chúng tôi cũng mong muốn Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục chia sẻ với các nước xã hội chủ nghĩa, các đảng cộng sản, cánh tả và các tổ chức, phong trào xã hội chủ nghĩa, nhằm đóng góp cho phong trào xã hội chủ nghĩa quốc tế.

20. Chúng tôi hiểu rõ rằng, với tư cách là một đảng cầm quyền có trách nhiệm, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thực hiện đường lối rất thận trọng và sáng suốt trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội. “Cả lý luận và thực tiễn đều cho thấy, xây dựng chủ nghĩa xã hội là kiến tạo một kiểu xã hội mới về chất, hoàn toàn không hề đơn giản, dễ dàng. *Đây là cả một sự nghiệp sáng tạo vĩ đại, đầy thử thách, khó khăn, một sự nghiệp tự giác, liên tục, hướng đích lâu dài, không thể nóng vội*”. Chúng tôi khẳng định rằng lập trường này của Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ phục vụ tốt, lâu dài cho con đường xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Cuối cùng, chúng tôi cảm thấy rất vinh dự và tự hào khi được chia sẻ quan điểm và suy nghĩ đồng tình của chúng tôi với Đảng Cộng sản Việt Nam - một trong những đảng cầm quyền cách mạng giàu kinh nghiệm nhất. Chúng tôi nhận thấy toàn bộ bài viết này là một tài liệu tập trung, có kết cấu tốt, nhiều thông tin và toàn diện. Tất cả đánh giá của chúng tôi trong bài bình luận này đều có mục đích tốt và chúng tôi hy vọng những đánh giá đó cũng sẽ được đồng tình đón nhận. Chúng tôi mong muốn được thảo luận thêm về một số vấn đề mà chúng tôi đã nêu ra. Chúng tôi rất mong muốn tăng cường hơn nữa mối quan hệ giữa hai đảng.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



“THẬT SỰ ẢN TƯỢNG” VỚI BÀI VIẾT CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG

MAHMOUD HASSAN NAYEL*

Trong bài viết gửi VOV.vn, ngài Mahmoud Hassan Nayel - Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Cộng hòa Arập Ai Cập tại Việt Nam cho biết: “Tôi thấy thật sự ản tượng khi đọc bài viết của ông Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam nhân kỷ niệm 131 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh”.

Ngày 23/7/2021, Ai Cập kỷ niệm 69 năm ngày Cách mạng 1952. Cuộc cách mạng đã trở thành sự kiện quan trọng vì nó đã định hình lịch sử chính trị hiện đại ở Ai Cập và ảnh hưởng đáng kể đến các quốc gia khác trên thế giới, đặc biệt là những quốc gia đang đấu tranh giành độc lập và chống lại sự thống trị của chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa đế quốc. Nước Cộng hòa Arập Ai Cập được thành lập và sớm đảm nhận vai trò chủ đạo giữa các quốc gia đang phát triển, thể hiện ở việc trở thành một trong những quốc gia sáng lập các phong trào quốc tế và tổ chức khu vực quan trọng, bao gồm Phong trào Không liên kết (NAM), Tổ chức Thống nhất châu Phi (OAU), Liên minh châu Phi (AU) ngày nay.

Trước đó vài năm, nhà lãnh đạo cách mạng lịch sử - Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến thăm Ai Cập. Với tầm nhìn xa, Người nhận thấy Ai Cập và Việt Nam có chung những giá trị nhân văn, di sản văn hóa, khát vọng độc lập và phát triển.

* Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Cộng hòa Arập Ai Cập tại Việt Nam. Bài đăng trên trang VOV5.Vn, ngày 22/7/2021.

Người tin rằng những điểm tương đồng giữa hai quốc gia cùng sở hữu nền văn minh cổ đại phát triển ở lưu vực các dòng sông, với tất cả những tác động văn hóa - xã hội của thực tế ấy, có thể tạo nên tiền đề của một mối quan hệ lâu dài và hiệu quả dựa trên sự hiểu biết lẫn nhau và sự tôn trọng sâu sắc. Niềm tin đó sau này được phản ánh trong những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, dẫn dắt các nhà lãnh đạo Việt Nam kể từ đó đến ngày nay.

Tại Hội nghị Bandung năm 1955, một cột mốc quan trọng trong việc thành lập Phong trào Không liên kết (NAM), nhà lãnh đạo Ai Cập Gamal Abdel Nasser và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có cuộc gặp mặt cùng với các nhà lãnh đạo có ảnh hưởng khác, để củng cố và duy trì nỗ lực của các quốc gia đang đấu tranh giành thống nhất và độc lập dân tộc. Năm 1963, tầm nhìn chiến lược được hiện thực hóa bằng sự kiện thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Ai Cập và Việt Nam. Cả hai nước tiếp tục nỗ lực vì một trật tự thế giới bình đẳng, công bằng và tôn trọng luật pháp quốc tế.

Tôi thấy thật sự ấn tượng khi đọc bài viết của ông Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam nhân kỷ niệm 131 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong bài viết này, Tổng Bí thư cho thấy nhân dân Việt Nam đã trải qua cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài để bảo vệ Tổ quốc và thống nhất đất nước, và Đảng đã có tầm nhìn như thế nào để áp dụng những cải cách cần thiết trong công cuộc đổi mới và từng bước phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đồng thời giữ vững độc lập, tự chủ, đa phương hóa - là chủ trương cơ bản trong đường lối đối ngoại của Việt Nam. Bài viết cũng nhấn mạnh rằng những thách thức lớn mà Việt Nam phải đối mặt, bao gồm khả năng cạnh tranh thấp và tăng trưởng thiếu bền vững; chênh lệch giàu nghèo đang gia tăng; những cải tiến cần thiết đối với hệ thống chăm sóc sức khỏe, giáo dục và các dịch vụ công khác; phòng, chống tham nhũng.

Bất chấp khoảng cách địa lý giữa Ai Cập và Việt Nam, nhìn thấu đáo cho thấy hai nước có những điểm tương đồng đáng kể về lập trường, định hướng, giá trị và cả những thách thức đang phải đối mặt. Cả hai quốc gia đều tự hào là những nước có nền văn minh lâu đời nhất trên thế giới, và đều có sức mạnh tinh thần để đối mặt với các cường quốc từng thống trị, giành

độc lập. Hiện nay, với quy mô dân số xấp xỉ nhau (gần 100 triệu người), cả hai quốc gia đều đang trải qua một thời kỳ tương tự trong giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội, đang cùng phấn đấu trở thành nước có thu nhập cao trong vài thập kỷ tới.

Trên cương vị là Đại sứ Ai Cập tại Việt Nam đã hơn 3 năm và chuẩn bị kết thúc nhiệm kỳ công tác tại Hà Nội, tôi có thể tự tin nói rằng những giá trị nhân văn và xã hội được chia sẻ giữa nhân dân hai nước là vô cùng sâu sắc. Cả hai dân tộc đều cùng nhận định rằng đoàn kết dân tộc là chìa khóa của sự phát triển, đồng thời kiên quyết chống lại những tư tưởng hủ bại và lật đổ, chia sẻ sự tôn trọng sâu sắc đối với truyền thống xã hội, luôn trân trọng, biết ơn sự hy sinh của các anh hùng dân tộc và tự hào về di sản của tổ tiên.

Tình hữu nghị giữa Ai Cập và Việt Nam có ý nghĩa chính trị cao nhất thể hiện trong những năm gần đây qua việc trao đổi các chuyến thăm cấp cao của Tổng thống Abdel Fattah Al Sisi tới Việt Nam vào tháng 9/2017 và chuyến thăm của Chủ tịch nước Trần Đại Quang đến Ai Cập vào tháng 8/2018. Những chuyến thăm này đã góp phần tạo động lực hơn nữa cho quan hệ hai nước, thể hiện qua sự ủng hộ lẫn nhau về chính trị ngày càng gia tăng trên trường quốc tế, trong đó Việt Nam tiếp tục đóng vai trò tích cực với tư cách là Ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc - UNSC (2020 - 2021) sau khi kết thúc thành công vai trò Chủ tịch ASEAN năm 2020.

Kim ngạch thương mại giữa hai nước ngày càng tăng, lần đầu tiên đạt mức cao xấp xỉ 0,5 tỉ USD vào năm 2018 và duy trì trong những năm tiếp theo. Mặc dù còn nhiều khó khăn do đại dịch Covid-19 gây ra, hai bên mong muốn sớm đạt được mục tiêu kim ngạch thương mại song phương 1 tỉ USD.

Văn hóa và giao lưu nhân dân luôn là một trong những trụ cột của hợp tác song phương, vì văn hóa, theo lời Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, là “nền tảng tinh thần của xã hội”. Các hoạt động giao lưu trong những năm gần đây như biểu diễn của đoàn múa rối nước Ai Cập tại Hà Nội, Việt Nam tham gia Diễn đàn Thanh niên thế giới tại Ai Cập, sinh viên Việt Nam

tiếp tục chọn Ai Cập là một trong những điểm đến yêu thích để học tiếng Ả-rập... Những hình thức giao lưu này càng góp phần nâng cao nhận thức của thế hệ trẻ về tình hữu nghị giữa hai dân tộc chúng ta.

Ai Cập đang hướng tới một tương lai thịnh vượng dưới sự lãnh đạo của Tổng thống Abdel Fattah Al Sisi. Các ưu tiên tâm quốc gia vẫn tập trung vào sự phát triển bền vững, kiên quyết đối mặt với những thách thức truyền thống và phi truyền thống ngày càng gia tăng, bao gồm chống đại dịch Covid-19, chống khủng bố, bảo đảm an ninh quốc gia, tăng cường quan hệ trong khu vực và quốc tế và bảo đảm sử dụng bền vững tài nguyên nước.

Đồng thời, Chính phủ Ai Cập đang thực hiện một kế hoạch phát triển toàn diện và đầy triển vọng, trong đó bao gồm những dự án lớn chưa từng có. Bên cạnh đó, các cải cách kinh tế và khung pháp lý được hoàn thiện nhằm tạo ra một môi trường hấp dẫn, thu hút đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực ưu tiên, đặc biệt là năng lượng, các dịch vụ logistics và viễn thông. Điều này tạo cơ hội cho các công ty Việt Nam mở rộng đầu tư vào Ai Cập, cả hai bên đều có lợi.

Nhân dịp này, tôi xin gửi lời chúc mừng Việt Nam vừa tổ chức thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam và đã bầu các chức danh lãnh đạo Đảng và Nhà nước. Tôi xin khẳng định rằng, Ai Cập luôn đánh giá cao những thành tựu kinh tế - xã hội của Việt Nam trong nhiều thập kỷ qua, đặc biệt là kể từ khi thực hiện công cuộc đổi mới năm 1986. Nhân dịp này tôi cũng xin nhắc lại niềm tin rằng với bộ máy lãnh đạo hiện nay ở cả hai quốc gia, Ai Cập và Việt Nam đã sẵn sàng để cùng chung tay khám phá một chân trời mới đầy triển vọng, nơi nhân dân hai nước sẽ phát huy tiềm năng và đạt được khát vọng của mình.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



NGƯỜI DÂN LUÔN ĐƯỢC ĐẶT VÀO TRUNG TÂM CỦA MỌI MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

SAADI SALAMA*

Đặt ra vấn đề chủ nghĩa xã hội là gì và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội gắn với thực tiễn của Việt Nam như thế nào, bài viết của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng gợi mở cho người đọc suy ngẫm và nhận thức về con đường mà Việt Nam và Đảng Cộng sản Việt Nam đang kiên trì theo đuổi để xây dựng chủ nghĩa xã hội và cải thiện đời sống nhân dân, phù hợp với quy luật chung và với điều kiện cụ thể của Việt Nam. Đó là *“một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới”*.

Các dấu mốc, giai đoạn phát triển quan trọng của Việt Nam cùng câu chuyện thành công trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là phát triển kinh tế

* Đại sứ Đặc mệnh Toàn quyền Nhà nước Palestín, Trưởng Đoàn ngoại giao tại Việt Nam.

qua 35 năm đổi mới, được đề cập kỹ lưỡng và chi tiết trong bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Là một người luôn dõi theo sự phát triển của Việt Nam trong từng thời kỳ, đặc biệt là từ công cuộc đổi mới năm 1986 đến nay, là một người quan tâm dõi theo những bước đi lên của Việt Nam trong hơn 41 năm, tôi có thể khẳng định rằng sự phát triển của Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản đã làm cho thế giới vừa ngạc nhiên, vừa khâm phục. Cách đây hơn 30 năm, khi thế giới còn đang phải đối phó với những chuyển biến phức tạp thì Đảng Cộng sản Việt Nam đã nắm vững tình hình và đưa ra một quyết định vô cùng quan trọng là thực hiện công cuộc đổi mới, đưa Việt Nam phát triển trong một điều kiện kinh tế cực kỳ khó khăn do hậu quả nặng nề của chiến tranh. Đây là dấu mốc then chốt trong lịch sử của đất nước Việt Nam độc lập. Với nhận thức đúng đắn và nhiều bài học kinh nghiệm, những quyết sách phù hợp với sự phát triển của đất nước trong dòng chảy chung của khu vực và quốc tế đã được đưa ra, góp phần xây dựng nền kinh tế và đáp ứng kỳ vọng của nhân dân Việt Nam. Những thành tựu đáng ngưỡng mộ trong 35 năm đổi mới đưa Việt Nam chuyển mình thành một điểm sáng của khu vực là minh chứng hùng hồn cho đường lối phát triển đúng đắn. Với cách lập luận rõ ràng, bằng những kết quả thuyết phục, lý do Việt Nam lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội đã được bài viết lý giải và một lần nữa khẳng định đây là sự lựa chọn tất yếu.

Cụm từ “của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân” cùng những vấn đề về đời sống, lợi ích của người dân được lặp đi lặp lại nhiều lần xuyên suốt trong bài viết của ngài Tổng Bí thư. Điều này cho thấy trăn trở và ý chí quyết tâm mạnh mẽ của một nhà lãnh đạo có tâm, có tầm. Bài viết chia sẻ ước mơ tốt đẹp về một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Đây chính là sự kế thừa, vận dụng và cụ thể hóa tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đấu tranh chính nghĩa không biết mệt mỏi với tâm niệm “nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”¹.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.4, tr.187 (B.T).

Các chính sách và biện pháp của Chính phủ Việt Nam về an ninh, kinh tế, an sinh xã hội được thực thi rất tốt. Người dân luôn được đặt vào trung tâm của mọi mục tiêu, định hướng phát triển. Một trong những minh chứng cụ thể và sinh động là nỗ lực trong việc ứng phó với đại dịch Covid-19 hiện nay. Việt Nam đã đạt được những kết quả đáng khích lệ trong việc hỗ trợ người dân chăm lo sức khỏe, ổn định đời sống, duy trì đà phát triển kinh tế, huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội thông qua Quỹ vắc xin phòng, chống Covid-19... Những thành tựu phát triển chỉ thực sự mang ý nghĩa trọn vẹn khi đem đến lợi ích chính đáng, thiết thực cho người dân bởi ở Việt Nam, không ai bị bỏ lại phía sau.

Trên cơ sở lấy người dân làm gốc, coi sức mạnh nhân dân là cội nguồn sâu xa của thắng lợi, của phát triển như đã đề cập trong bài viết, trong thời gian qua, Việt Nam đã có những chính sách phù hợp để phát triển kinh tế - xã hội gắn với xây dựng nền quốc phòng, an ninh vững chắc để bảo vệ nền độc lập dân tộc quý báu. Việc tập hợp, lãnh đạo và tăng cường tình đoàn kết, thống nhất của các tầng lớp nhân dân là thành công quan trọng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong công cuộc đấu tranh trước đây để đất nước được độc lập, tự do cũng như trong sự nghiệp củng cố, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển và hội nhập ngày nay. Phải khẳng định rằng, việc giữ gìn độc lập và tiếp tục phát triển là nhiệm vụ không hề đơn giản, nhất là trong một thế giới nhiều biến động với hàng loạt nguy cơ an ninh truyền thống và phi truyền thống. Những thành công trong suốt chặng đường vừa qua là cơ sở quan trọng để các quốc gia trên thế giới quan tâm và phát triển mối quan hệ với Việt Nam. Môi trường chính trị, an ninh - xã hội ổn định và những chính sách đầu tư thông thoáng đã tạo điều kiện cho những tập đoàn, công ty lớn của thế giới đến làm ăn tại Việt Nam.

Trong thế giới toàn cầu hóa như hiện nay, sự phát triển của mỗi quốc gia - dân tộc không thể biệt lập, đứng bên ngoài những tác động của thế giới và thời đại, của thời cuộc và cục diện của nó. Với tất cả sự khiêm tốn của người cộng sản, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định rằng: *Đất nước Việt Nam chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay.* Sự hội nhập toàn diện, chủ động đã ghi lại dấu ấn Việt Nam trên

trường quốc tế, bằng những đóng góp tích cực cho sự nghiệp hòa bình, hợp tác và phát triển ở khu vực và thế giới. Cùng với những nỗ lực không biết mệt mỏi để hòa mình vào xu thế hợp tác toàn cầu, năm 2020 tiếp tục đánh dấu mốc lịch sử với đối ngoại, nhất là ngoại giao đa phương khi Việt Nam đồng thời là Chủ tịch ASEAN và Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh và nỗ lực để vượt qua những thách thức chưa từng có đã được đền đáp bằng thành quả xứng đáng. Tiếng nói Việt Nam cất lên mạnh mẽ, được lắng nghe tại các cơ chế hợp tác đa phương hàng đầu và được các quốc gia đặc biệt coi trọng. Ngoài ra, trong cuộc chiến chung toàn cầu chống đại dịch Covid-19, bên cạnh các biện pháp chống dịch minh bạch, quyết liệt, Việt Nam còn gây ấn tượng mạnh mẽ qua sự tương trợ, đoàn kết dành cho bạn bè quốc tế, nỗ lực chia sẻ, dành sự giúp đỡ chân tình bằng những hành động cụ thể, thiết thực.

Bên cạnh đó, việc tham gia sứ mệnh gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc cũng đã trở thành một trong những điểm nhấn đầy tự hào trong dấu ấn và bản sắc đối ngoại Việt Nam. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là đường lối cơ bản, xuyên suốt của cách mạng Việt Nam và cũng là điểm cốt yếu trong di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Không chỉ đối với Việt Nam, Độc lập - Tự do - Hạnh phúc bao hàm khát vọng của mọi dân tộc tiến bộ và yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới. “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” cũng chính là mục tiêu, tinh thần nhất quán và nhân văn mà đất nước được xem như biểu tượng của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên toàn thế giới muốn lan tỏa. Tôi tin rằng, mỗi người dân Việt Nam đều hiểu rất rõ rằng, độc lập dân tộc không phải là món quà tặng của ai đó, mà là thành quả của quá trình đấu tranh trường kỳ, lâu dài, nhiều hy sinh, thử thách. Mỗi người Việt Nam đều rất biết trân trọng giá trị của độc lập dân tộc và đoàn kết thống nhất để bảo vệ đất nước bởi những ai đã trải qua chiến tranh lại càng hiểu rõ và trân trọng ý nghĩa của hòa bình. Những đóng góp của Việt Nam cho nỗ lực gìn giữ hòa bình của thế giới, tìm giải pháp thỏa đáng và bền vững cho các cuộc xung đột, đặt người dân vào vị trí trung tâm, chính sách nhân văn hướng tới các đối tượng dễ bị tổn thương... là nguồn cảm hứng, khích lệ bất tận cho dân tộc Palestine và các dân tộc khác đang

đấu tranh cho độc lập, tự do và các quyền cơ bản của con người, bởi chính nghĩa sẽ luôn chiến thắng.

Trong giai đoạn phát triển then chốt, bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là lời khẳng định về tính đúng đắn và tất yếu của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, và cũng là lời kêu gọi đoàn kết đồng lòng gửi đến toàn thể người dân, sẵn sàng chuẩn bị để Việt Nam đón nhận những thời cơ và thách thức mới trong dòng chảy không ngừng của thời đại. Những người yêu mến Việt Nam, yêu chuộng hòa bình, trân trọng các giá trị tiến bộ và nhân văn của nhân loại luôn dõi theo sự phát triển của Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, với mong mỏi đất nước Việt Nam sẽ còn vươn xa hơn nữa, bồi đắp vai trò thúc đẩy quan hệ hợp tác hữu nghị, đóng góp cho việc xây dựng một nền hòa bình công bằng và bền vững trong khu vực và trên thế giới.

BÀI VIẾT CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG NHẤN MẠNH MỘT SỐ ĐIỂM QUAN TRỌNG ĐỐI VỚI PHONG TRÀO CỘNG SẢN QUỐC TẾ*

AMIAD HOROWITZ**

Trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh một số điểm quan trọng đối với phong trào cộng sản quốc tế. Kể từ khi Liên Xô và phần lớn khối xã hội chủ nghĩa tan rã vào cuối thế kỷ XX, Việt Nam tiếp tục là một trong số ít những nước xã hội chủ nghĩa còn tồn tại đến ngày nay. Đảng Cộng sản Hoa Kỳ (CPUSA) trân trọng ý nghĩa quan trọng của bài viết này và tin tưởng rằng những người cộng sản trên thế giới có thể thu được lợi ích to lớn từ việc hiểu được con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong một thế giới do chủ nghĩa tự do mới tư bản thống trị.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng mở đầu bài viết bằng cách nhấn vào những thất bại của hệ thống tự do, dân chủ, tư bản và cách mà bản thân các hệ thống này gây tổn hại đến tầng lớp lao động mà sức lao động của chính những con người này đã và đang chống đỡ cho hệ thống ấy. Các nước tư bản như Hoa Kỳ tuyên bố có các nhà nước đề cao những giá trị như công bằng, dân chủ và quyền làm chủ của nhân dân. Tuy nhiên, như đồng chí

* Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 14/9/2021. Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

** Đảng viên Đảng Cộng sản Mỹ (CPUSA).

Nguyễn Phú Trọng đã chỉ ra: “Sự rêu rao *bình đẳng về quyền* nhưng không kèm theo *sự bình đẳng về điều kiện để thực hiện* các quyền đó đã dẫn đến dân chủ vẫn chỉ là hình thức, trống rỗng mà không thực chất”. Đây chính là thực tế mà tầng lớp lao động trên khắp thế giới tư bản buộc phải đối diện và là thực tế mà chúng tôi ở Đảng Cộng sản Hoa Kỳ đã và đang đấu tranh chống lại một cách không mệt mỏi.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp tục lý giải rằng, xây dựng chủ nghĩa xã hội là một nhiệm vụ hết sức gian nan, đòi hỏi sự nghiên cứu và điều chỉnh liên tục. Đồng chí đã nhắc đến một số sai lầm trước đây mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã mắc phải trong những năm đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đây là một điểm vô cùng quan trọng cần được nhấn mạnh. Là những người theo chủ nghĩa duy vật, chủ nghĩa Mác - Lênin không che giấu sai lầm của mình, mà chúng ta rút kinh nghiệm từ những sai lầm này. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Chúng ta không sợ sai lầm, chỉ sợ phạm sai lầm mà không quyết tâm sửa chữa”¹. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và Đảng Cộng sản Việt Nam đã làm theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh và là một tấm gương cho các Đảng Cộng sản ở các quốc gia khác noi theo trong việc làm thế nào để khắc phục thỏa đáng những sai lầm trong quá khứ.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp tục nói rõ rằng, kể từ khi Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (năm 1986) quyết định thực hiện công cuộc đổi mới, Việt Nam đã đi theo con đường của một nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Quyết định này bắt nguồn từ nghiên cứu phân tích của Đảng Cộng sản Việt Nam về những hành động, chương trình của Đảng và học hỏi từ biện pháp cụ thể nào có hiệu quả và biện pháp nào không có hiệu quả. Đặc biệt, Tổng Bí thư cho rằng Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng có lúc “nhấn mạnh một chiều quan hệ sản xuất, chế độ phân phối bình quân, không thấy đầy đủ yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất trong thời kỳ quá độ”. Là một quốc gia từng chịu

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.608 (B.T).

sự tàn phá của chiến tranh và ách đô hộ, do đó Việt Nam không thể tiếp tục theo con đường này. Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Chính phủ Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, chỉ đạo các lực lượng thị trường phục vụ và phát triển xã hội để có thể tiến tới khả năng đạt được sự phân phối xã hội chủ nghĩa một cách đầy đủ. Đây chính là cách sẽ mang lại nhiều lợi ích nhất cho người dân Việt Nam để họ sẵn sàng cho việc xây dựng một xã hội xã hội chủ nghĩa.

Đồng chí Nguyễn Phú Trọng còn giải thích thêm một khía cạnh then chốt khác của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Các thị trường tư bản yêu cầu các cá nhân phải cạnh tranh để có phần trong thị trường. Cuộc cạnh tranh ấy bị sắp đặt để phục vụ cho lợi ích của giai cấp tư sản và đi ngược lại lợi ích của giai cấp lao động. Mục tiêu của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là tập hợp một cách hài hoà những nhu cầu của xã hội nói chung bên cạnh những lợi ích chính đáng của từng cá nhân nói riêng.

Sự lý giải về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và nguồn gốc của nền kinh tế này dựa trên phân tích chủ nghĩa Mác - Lênin là một điểm quan trọng mà những người cộng sản trên khắp thế giới nên thấu hiểu. Nhiều khi chúng ta bị choáng ngợp bởi những tuyên truyền của tầng lớp tư sản cố gắng vẽ ra một bức tranh của chủ nghĩa xã hội đã bị đánh bại cùng với sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô trong hiện tượng mà họ mô tả một cách sai lệch là “sự chấm dứt của lịch sử”. Mặt khác, những kẻ cơ hội chủ nghĩa “cánh tả” thường dè bủ nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chủ yếu vì họ không hiểu được nền kinh tế ấy có nguồn gốc là chủ nghĩa Mác - Lênin. Những người cộng sản đọc bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và hiểu được con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam sẽ không bị khuất phục bởi những luận điệu sai trái này.

Đồng chí Nguyễn Phú Trọng đã lý giải về hình thái của một xã hội xã hội chủ nghĩa theo quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam. Mục đích của xã hội xã hội chủ nghĩa là phục vụ tất cả người dân; là một xã hội nhân văn, tồn tại hài hòa với thiên nhiên và môi trường, nơi người dân cùng nhau

làm việc vì lợi ích chung và có cuộc sống thịnh vượng. Xã hội xã hội chủ nghĩa là một xã hội dân chủ, do nhân dân quản lý và vì nhân dân. Đảng Cộng sản phải gần dân và để cho những nhu cầu, ý chí của nhân dân dẫn đường chỉ lối cho Đảng.

Những mục đích và giá trị này có tầm quan trọng to lớn và được những người cộng sản trên thế giới, trong đó có Đảng Cộng sản Hoa Kỳ, chia sẻ. Dân chủ, sự làm chủ của nhân dân, vì nhân dân, cơ hội công bằng, chủ nghĩa môi trường, chủ nghĩa tiên phong và chủ nghĩa xã hội đều là những mục tiêu mà Đảng Cộng sản Hoa Kỳ mong muốn đạt được. Những tư tưởng này đóng vai trò nổi bật trong tuyên ngôn mà chúng tôi gọi là Tuyên ngôn Nhân quyền xã hội chủ nghĩa - tầm nhìn của chúng tôi cho một đất nước Hoa Kỳ xã hội chủ nghĩa.

Một điểm chưa được nêu trong bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là vai trò của chủ nghĩa quốc tế trong con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam. Chúng tôi ở Đảng Cộng sản Hoa Kỳ đã được hưởng lợi ích từ tinh thần quốc tế chủ nghĩa của Đảng Cộng sản Việt Nam và vô cùng tự hào về mối quan hệ đồng chí sâu đậm của chúng ta. Chúng tôi trực tiếp hiểu cam kết của Đảng Cộng sản Việt Nam với chủ nghĩa quốc tế cộng sản. Chúng tôi tin rằng, nếu như chủ đề này được đề cập trong bài viết thì sẽ có lợi cho phong trào cộng sản quốc tế.

Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là một bài viết có tầm quan trọng to lớn đối với phong trào cộng sản quốc tế. Một khi những người cộng sản hiểu rõ hơn về con đường của nhau và những điều kiện vật chất mà con đường ấy dựa vào, tình đoàn kết của chúng ta sẽ được nâng cao đáng kể về chất. Bài viết này mang tính tham khảo to lớn đối với bất kỳ ai đang cố gắng hiểu hơn về Việt Nam và Đảng Cộng sản Việt Nam. Mặc dù trên thực tế, đại đa số giai cấp lao động trên thế giới đến nay chưa thể tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa của mình, tất cả chúng ta đều có trách nhiệm hiểu và học tập từ những thành công và những thất bại

mà những người đồng chí của chúng ta đã gặp trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vì lẽ đó, những người cộng sản trên khắp địa cầu nên nghiên cứu bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



TÁC PHẨM CÓ Ý NGHĨA QUAN TRỌNG KHÔNG CHỈ ĐỐI VỚI ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM MÀ CÒN ĐỐI VỚI NHỮNG NGƯỜI CỘNG SẢN TRÊN TOÀN THẾ GIỚI*

ĐẶNG HUYỄN thực hiện

Ông Amiad Horowitz, phóng viên báo *People's World* và cũng là thành viên Đảng Cộng sản Mỹ khi trao đổi với phóng viên Thông tấn xã Việt Nam tại Washington về bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* cho rằng, bài viết đã giải thích những điều kiện đặc biệt mà Việt Nam phải đối mặt và cách Việt Nam tiếp cận những điều kiện này với quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin. Theo ông, nhìn từ bên ngoài, nhiều người sẽ không hiểu nền kinh tế thị trường là một bộ phận cấu thành của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, và cũng có những thông tin tuyên truyền chống phá. Ở khía cạnh này, bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã cung cấp nhận thức thực sự về con đường mà Việt Nam và Đảng Cộng sản Việt Nam đang đi để xây dựng chủ nghĩa xã hội và cải thiện đời sống của nhân dân.

* Trao đổi với ông Amiad Horowitz, phóng viên báo *People's World*, đảng viên Đảng Cộng sản Mỹ. Bài đăng trên báo *Tin tức*, Thông tấn xã Việt Nam, ngày 25/6/2021. Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

Ông Amiad Horowitz cũng nêu bật một số điểm mà ông rất quan tâm trong bài viết.

Thứ nhất, tầm quan trọng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam bắt nguồn từ thực tế vật chất với mục tiêu làm cho đời sống vật chất của người dân Việt Nam ngày càng tốt hơn. Mục tiêu xây dựng cuộc sống tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân là những mục tiêu thiết thực, phản ánh nhu cầu của toàn thể nhân loại. Theo ông, trên thực tế, trong vài thập niên qua, Đảng Cộng sản Việt Nam đã dẫn dắt Việt Nam đi theo định hướng này một cách ổn định và đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện.

Thứ hai, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu rõ những khó khăn, thách thức cụ thể trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, từ đó đặt ra nhiệm vụ cho Đảng Cộng sản Việt Nam là hiểu những thách thức và phản ứng một cách phù hợp.

Cuối cùng, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định bản chất của đảng tiên phong là phục vụ nhân dân. Đây là một điểm quan trọng vì nếu không kết nối được với người dân và nhu cầu của nhân dân thì Đảng không thể là đội tiên phong và sẽ không đạt được mục tiêu đề ra. Nhà báo Mỹ nhấn mạnh, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn tìm cách đảm bảo rằng mối liên kết luôn bền chặt và đây là một phần quan trọng trong những thành công đã thấy ở Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Về những kết quả Việt Nam đạt được trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhà báo Mỹ đánh giá những thành tựu mà Việt Nam đạt được thực sự đáng ghi nhận. Chỉ trong vài thập niên, Việt Nam đã từ một trong những quốc gia nghèo nhất thế giới trở thành một trong những nền kinh tế năng động nhất và phát triển nhanh nhất trên thế giới. Bất chấp những khó khăn, Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đã đưa Việt Nam đến nhiều thành công to lớn.

Ông Amiad Horowitz cũng chỉ ra những cơ hội và thách thức đối với Việt Nam trên con đường hiện thực hóa các mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, do nhân dân làm chủ, có nền kinh tế phát

triển cao, đậm đà bản sắc dân tộc, có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới. Theo ông, cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính năm 2008 - 2009 và đại dịch Covid-19 hơn một năm qua đang khiến người dân trên thế giới nhận thức thực tế hơn về những vấn đề của chủ nghĩa tư bản. Trong khi đó, dù còn khó khăn về vật chất, nhưng người dân Việt Nam có được cuộc sống an toàn hơn.

Về thách thức, ông Amiad Horowitz cho rằng các lực lượng chống phá sẽ tiếp tục tìm cách làm cho Việt Nam chuyển hướng khỏi con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, nhà báo Mỹ tin tưởng rằng Đảng Cộng sản Việt Nam có thể ngăn chặn điều này thông qua sự lãnh đạo liên tục, hiệu quả và mối liên hệ chặt chẽ với nhân dân Việt Nam.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



VIỆT NAM TRUNG THÀNH VỚI BẢN THÂN VÀ ĐI CON ĐƯỜNG RIÊNG LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI*

STEFAN KÜHNER**

1. Những nhận xét về bài viết của đồng chí Nguyễn Phú Trọng

Chủ nghĩa xã hội là gì? Làm thế nào để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở thế kỷ XXI trong một thế giới do chủ nghĩa tư bản thống trị? Những câu hỏi này được đặt ra không chỉ bởi những người cộng sản ở Việt Nam mà còn bởi rất nhiều đồng chí trên thế giới. Họ nhìn sang Trung Quốc, Cuba, Lào và thậm chí sang cả Cộng hòa Dân chủ nhân dân Triều Tiên và đặt ra câu hỏi điều gì diễn ra ở đó? Đấy đã là chủ nghĩa xã hội chưa hay chủ nghĩa xã hội chỉ là một sự không tưởng? Liệu một trong những nước đó có thể trở thành tấm gương cho chủ nghĩa xã hội? Ở những quốc gia công nghiệp cao, những người tự xưng là “tả”, “xã hội” hay “mácxít” đã tìm lại các tác phẩm căn bản của C. Mác, Ph. Ăngghen và V.I. Lênin và họ lập một danh mục các tiêu chuẩn mà theo họ là chủ nghĩa xã hội và đánh dấu vào những tiêu chí đó là “đã được thực hiện” hoặc “không được thực hiện”. Đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam lại làm điều hoàn toàn khác: Đồng chí đã đưa dẫn chứng về

* Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 21/9/2021.

** Chủ tịch Quỹ Marx - Engels - Stiftung ở Đức, thành viên Ban biên tập Thời báo Mácxít và thành viên Ủy ban quốc tế của Đảng Cộng sản Đức.

thực tế xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đồng chí không làm việc đó với những trích dẫn của C. Mác, Ph. Ăngghen và V.I. Lênin hay của Hồ Chí Minh, mà đặt chúng ta đối diện với những tư tưởng và những mục tiêu của họ. Đồng chí chỉ rõ những gì là điều kiện khung kể từ Đại hội VI năm 1986 đến nay nhân dân Việt Nam và Đảng Cộng sản Việt Nam đã và đang nghiên cứu để nâng cao chất lượng đời sống của người dân ở Việt Nam. Đồng chí Nguyễn Phú Trọng không chỉ dừng lại ở câu hỏi: “Vậy thì chúng ta phải định hình chủ nghĩa xã hội thế nào, và định hướng đi lên chủ nghĩa xã hội thế nào cho phù hợp với hoàn cảnh, đặc điểm cụ thể ở Việt Nam?” mà còn giải thích con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Việt Nam đang đi dưới những hoàn cảnh và đặc điểm của Việt Nam.

Đồng chí Nguyễn Phú Trọng viết: “Nói bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là bỏ qua chế độ áp bức, bất công, bóc lột tư bản chủ nghĩa; bỏ qua những thói hư tật xấu, những thiết chế, thể chế chính trị không phù hợp với chế độ xã hội chủ nghĩa, chứ không phải bỏ qua những thành tựu, giá trị văn minh mà nhân loại đã đạt được trong thời kỳ phát triển chủ nghĩa tư bản. Đương nhiên, việc kế thừa những thành tựu này phải có chọn lọc trên quan điểm khoa học, phát triển”. Điều này chỉ ra một nhận thức quan trọng cho những người cộng sản trên toàn thế giới: Những gì Việt Nam đang làm là con đường của Việt Nam.

2. Vì sao bài viết của đồng chí Nguyễn Phú Trọng quan trọng?

Bài viết của đồng chí Nguyễn Phú Trọng đáng được quan tâm đặc biệt cho sự tranh luận về câu hỏi “cái gì là xã hội chủ nghĩa?” và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam như thế nào?

Thứ nhất, đồng chí Nguyễn Phú Trọng giải thích một lần nữa xuất phát điểm của Việt Nam và những nỗ lực trong những điều kiện khó khăn của hậu quả chiến tranh và sự cấm vận đối với Việt Nam trên con đường đổi mới 35 năm qua. Nhiều sự thật đã không được giới trẻ ở Đức biết tới.

Thứ hai, đồng chí đã chỉ ra rằng, việc xây dựng chủ nghĩa xã hội không thể theo một giáo lý nào và một nền dân chủ xã hội chủ nghĩa không thể chỉ

có lập chính phủ thông qua bầu cử, mà phải là quyền lực của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Thứ ba, đồng chí Nguyễn Phú Trọng đưa ra định nghĩa rõ ràng về việc ở Việt Nam “nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” được hiểu như thế nào và đồng chí mô tả những yếu tố đan xen và cạnh tranh của hình thái kinh tế này. Những câu hỏi trên luôn được đặt ra bởi những đồng chí người Đức trong các cuộc thảo luận về Việt Nam. Những phát biểu của đồng chí Nguyễn Phú Trọng là một sự hỗ trợ tuyệt vời cho sự đánh giá về con đường xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Thứ tư, bài viết của đồng chí Nguyễn Phú Trọng hàm chứa những phát biểu về vai trò của phát triển sức lao động là động cơ cho việc xây dựng một nền kinh tế bình đẳng. Quan điểm về khả năng phát triển sức lao động theo những tiêu chí xã hội chủ nghĩa không có và không được biết đến ở những nước tư bản chủ nghĩa. Việc phát triển sức lao động trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư ở các nước tư bản khiến cho người dân lao động lo lắng về công việc và quyền lợi dân chủ của mình. Ở đây, những khác biệt cơ bản về khả năng của các công nghệ hiện đại trong chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội đã thể hiện rõ.

Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

Đồng chí Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “Trong hàng ngũ cách mạng cũng có người bi quan, dao động, nghi ngờ tính đúng đắn, khoa học của chủ nghĩa xã hội, quy kết nguyên nhân tan rã của Liên Xô và một số nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu là do sai lầm của chủ nghĩa Mác - Lênin và sự lựa chọn con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Từ đó họ cho rằng chúng ta đã chọn đường sai, cần phải đi con đường khác. Có người còn phụ họa với các luận điệu thù địch, công kích, bài bác chủ nghĩa xã hội, ca ngợi một chiều chủ nghĩa tư bản”. Đồng chí Nguyễn Phú Trọng có lý khi phát biểu như vậy.

Những nhà tư tưởng của chủ nghĩa tư bản luôn tìm cách nhồi vào đầu người dân những luận điệu về “điểm yếu” và “sự sai lầm” của chủ nghĩa xã hội - hằng ngày thông qua các kênh truyền thông. Cuộc tấn công như vũ bão vào ý thức hệ không hề dừng lại với “chiến thắng” của chủ nghĩa tư bản mà

được tăng cường thêm mỗi ngày để mọi người không thể không thấy những điểm yếu của hệ thống xã hội chủ nghĩa này.

Trong bài viết của mình, đồng chí Nguyễn Phú Trọng đã nêu bật “sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Cương lĩnh chính trị của Đảng tiếp tục là ngọn cờ tư tưởng, lý luận dẫn dắt dân tộc ta vững vàng tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới”. Đây chính là điểm mà hệ tư tưởng tư bản chủ nghĩa công kích. Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là yếu tố tư tưởng bị công kích mạnh nhất. Không chỉ Việt Nam mà Đảng Cộng sản Trung Quốc và Cuba cũng bị tấn công. Chủ nghĩa tư bản liên tục đưa ra luận điệu đòi đa đảng ở Việt Nam và Trung Quốc.

3. Những người cộng sản Đức và câu hỏi về chủ nghĩa xã hội

Tại Đại hội lần thứ XXIII tháng 02/2020, Đảng Cộng sản Đức đã quyết định về sự cần thiết của thay đổi cán cân quyền lực nhằm mở đường cho việc xóa bỏ theo hướng cách mạng chủ nghĩa tư bản và đi lên chủ nghĩa xã hội. Đảng Cộng sản Đức đã định hình nhiệm vụ của mình là thúc đẩy phát triển ý thức giai cấp vô sản, chỉ rõ kẻ thù chung trong hình dạng của độc quyền tư bản và tích cực cho sự thống nhất hành động của giai cấp lao động và kết nối với phong trào công nhân cũng như phong trào chống độc quyền.

Đối với Việt Nam và các nước khác đang đi con đường lên chủ nghĩa xã hội, Đảng Cộng sản Đức chủ trương: “Trong hợp tác quốc tế, Đảng Cộng sản Đức được dẫn dắt bởi nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế vô sản. Đảng Cộng sản Đức coi việc tăng cường hợp tác với các Đảng Cộng sản và Đảng Lao động là con đường quyết định nhằm củng cố phong trào cách mạng và chống đế quốc trong phạm vi toàn cầu. Đảng Cộng sản Đức thừa nhận rằng có nhiều quan điểm khác nhau trong hàng ngũ những Đảng Cộng sản và Đảng Lao động về nhiều vấn đề. Những vấn đề này có thể là và phải là chủ thể của một cuộc tranh luận về nội dung mang tính đoàn kết giữa các đảng. Cuộc tranh luận, thực tiễn chung và sự trao đổi sẽ dẫn đến nhận thức chung, giúp cho việc nâng cao sức ảnh hưởng của tất cả các đảng, trong đó có cả phong trào cộng sản thế giới. Kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Đức

cho thấy, việc tăng cường phong trào cách mạng quốc tế đồng thời bao hàm cả việc tăng cường phong trào cách mạng ở từng nước. Đảng Cộng sản Đức kiên định thực hiện công việc của giai cấp lao động ở mỗi nước gắn với sự ủng hộ đoàn kết của cuộc chiến đấu của những lực lượng tiến bộ trên toàn thế giới. Đảng Cộng sản Đức cho rằng, mỗi Đảng Cộng sản cần tự đưa ra chính sách của mình. Đảng chịu trách nhiệm trước giai cấp công nhân và xã hội, đồng thời trước lực lượng lao động toàn thế giới”.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



LÀN SÓNG THỨ BA CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM*

GS.TS. MICHAEL BRIE**

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI Đảng Cộng sản Việt Nam (năm 1986) đã khởi xướng công cuộc đổi mới, mở ra một giai đoạn mới cho sự phát triển xã hội chủ nghĩa không chỉ ở Việt Nam. Không giống như Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Trung và Đông Âu, Việt Nam đã đạt được những chuyển biến sâu rộng về kinh tế, chính trị và xã hội, kết hợp một cách thành công giữa sự đổi mới nhanh và hiệu quả với sự ổn định chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đồng thời, Việt Nam cũng đã có nhiều nỗ lực cải thiện điều kiện xã hội cho đại bộ phận người dân, giảm tình trạng đói nghèo. Những thành tựu mà Việt Nam đạt được rõ ràng đã trở thành một phần của phong trào lịch sử thế giới và có thể gọi đây là làn sóng thứ ba của chủ nghĩa xã hội.

Trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nêu bật việc khắc phục được những hạn chế cơ bản đặc trưng cho làn sóng chủ nghĩa xã hội thứ hai qua kinh nghiệm của Liên Xô, cho rằng, chúng ta đã “từng bước khắc phục một số quan niệm đơn giản trước đây như: đồng nhất mục tiêu cuối cùng của chủ nghĩa xã hội với nhiệm vụ

* Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 20/9/2021.

** Chủ tịch Ban Cố vấn Khoa học của Viện Rosa Luxemburg, Đảng Cảnh tả Đức.

của giai đoạn trước mắt; nhấn mạnh một chiều, quan hệ sản xuất, chế độ phân phối bình quân, không thấy đầy đủ yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất trong thời kỳ quá độ, không thừa nhận sự tồn tại của các thành phần kinh tế khác; đồng nhất kinh tế thị trường với chủ nghĩa tư bản; đồng nhất nhà nước pháp quyền với nhà nước tư sản,...”.

Đây cũng là thời điểm thế giới cần tiếp tục tiến hành các cuộc thảo luận về chủ nghĩa xã hội trong bối cảnh một cuộc khủng hoảng mới và sâu sắc của chủ nghĩa tư bản đang diễn ra. Ba mươi năm sau sự sụp đổ của Liên Xô, đã đến lúc chúng ta cần có một cách nhìn mới về chủ nghĩa xã hội. Đối với nhiều nhà quan sát phương Tây, sự kết thúc của Liên Xô dường như là sự xóa bỏ vĩnh viễn bất cứ thách thức mang tính hệ thống nào đối với chủ nghĩa tư bản. Nhưng nếu chỉ tập trung vào những tàn tích của Liên Xô thì tầm nhìn sẽ bị che khuất. Cuộc khủng hoảng sâu sắc của nền văn minh tư bản chủ nghĩa đương thời cho thấy, chủ nghĩa xã hội hoàn toàn không thể biến mất khỏi tiến trình lịch sử thế giới mà chỉ đơn giản là đang được làm mới. Và việc tìm ra câu trả lời thuyết phục để giải quyết những thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Chủ nghĩa tư bản hiện đại đã tồn tại từ cách đây hơn 250 năm. Lịch sử của chủ nghĩa xã hội hiện đại cũng dài như vậy.

Cách mạng công nghiệp Anh đã minh chứng rằng, năng suất lao động của xã hội có thể tăng vượt bậc trong vòng vài thập kỷ. Điều này chưa từng xảy ra trong lịch sử loài người. Một cuộc sống thoải mái không phải chỉ dành cho tầng lớp trung lưu đang nổi mà thực sự còn có thể dành cho tất cả mọi người. Tuy nhiên, thực tế không phải như vậy. Như nhà cải cách xã hội Robert Owen (1771 - 1858) đã viết: “Thế giới hiện nay đã bão hòa với sự giàu có - với nguồn của cải vô tận không ngừng gia tăng - nhưng sự khốn khổ vẫn đầy rẫy! Đó chính là tình trạng thực tế của xã hội loài người hiện nay. Không thể có sự dàn xếp nào tồi tệ hơn điều đang diễn ra hiện nay ở khắp các quốc gia trên trái đất”. Vì vậy, những người theo chủ nghĩa xã hội và cộng sản đầu tiên đã đặt ra vấn đề là phải tổ chức lại xã hội.

Làn sóng thứ nhất của chủ nghĩa xã hội làm nảy sinh đầy đủ các hình thái cơ bản của chủ nghĩa xã hội, từ chủ nghĩa tiên phong cách mạng, chủ nghĩa cải lương đến chủ nghĩa vô chính phủ. Các hiệp hội bí mật, các đảng phái chính trị, các phong trào chính trị và xã hội rộng khắp của công nhân, hay thậm chí cả đội quân cách mạng của những người nô lệ hay nông dân cũng đều là một phần trong làn sóng đó. Chủ nghĩa Mác xuất hiện với cơ sở khoa học đã hình thành những phác thảo về sự chuyển đổi sang một xã hội hậu tư bản trong thực tế.

Làn sóng đầu tiên của chủ nghĩa xã hội là giai đoạn hình thành chủ nghĩa xã hội về mặt lý luận và chính trị trong điều kiện chủ nghĩa tư bản phát triển trên phạm vi toàn cầu vào thế kỷ XIX. Chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa bảo thủ vẫn thống trị trên vũ đài chính trị. Cục diện này đã thay đổi, trước tiên là với cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 và sau đó là việc các đảng dân chủ xã hội lên nắm chính quyền sau các cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất và thứ hai. Những người Bôn-sê-vích không chỉ thành công trong việc khẳng định quyền lực của mình từ bối cảnh của cuộc nội chiến, mà còn đưa Liên Xô vào con đường hiện đại hóa công nghiệp. Một thế lực đã nổi lên và mang lại chiến thắng quyết định trước nước Đức của Hitle, hình thành phe xã hội chủ nghĩa và trong nhiều thập kỷ đã duy trì được vị thế cạnh tranh với Mỹ và các nước phương Tây. Thắng lợi năm 1949 của Quân đội Giải phóng nhân dân do Đảng Cộng sản Trung Quốc dẫn dắt không chỉ chấm dứt thời kỳ bị đế quốc đô hộ và nội chiến của Trung Quốc, mà còn mở đường đưa Trung Quốc trở thành một cường quốc hiện đại, có tầm ảnh hưởng theo một cách khác với Liên Xô. Các cuộc cải cách theo đường lối dân chủ xã hội ở Tây Bắc Âu sau Chiến tranh thế giới thứ nhất và đặc biệt từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã tạo ra các nhà nước phúc lợi xã hội có chứa đựng yếu tố tư bản chủ nghĩa. Về phần mình, chính sách kinh tế mới (New Deal) của Mỹ đã tạo ra một mối quan hệ cộng sinh giữa chủ nghĩa tư bản và sự thịnh vượng của đại đa số người dân. Chủ nghĩa tư bản, dân chủ và mức sống ngày càng cao dường như tương thích với nhau.

Tuy nhiên, cho đến đầu thập niên 70 của thế kỷ XX, rõ ràng là những thành công nói trên không thể được duy trì. Một cuộc khủng hoảng sâu sắc đã diễn ra ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa. Tốc độ đổi mới kinh tế, xã hội, văn hóa và chính trị của các nước xã hội chủ nghĩa chậm lại đáng kể so với các nước phương Tây. Việt Nam đã không thể biến thắng lợi vĩ đại của mình trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thành sự phát triển năng động vượt bậc mới của lực lượng sản xuất hiện đại. Các nhà nước phúc lợi phương Tây cũng như các nước đang phát triển phải đối mặt với nhu cầu cải cách ngày càng lên cao. Các nước châu Âu chịu ảnh hưởng của Liên Xô cũng như nền dân chủ xã hội phương Tây không thể tìm ra một đáp án thỏa đáng cho những thách thức này và đã bị cuốn theo làn sóng chủ nghĩa tự do mới.

Trong suốt thế kỷ XX, chủ nghĩa xã hội đã chứng minh khả năng trở thành một đối thủ nặng ký trước chủ nghĩa tư bản. Nhưng chủ nghĩa xã hội trong thế kỷ XX đã không thể kéo dài sự cạnh tranh với chủ nghĩa tư bản và rơi vào khủng hoảng sâu sắc.

Tuy nhiên, trái ngược với suy nghĩ của nhiều người, sự sụp đổ của Liên Xô không đánh dấu sự kết thúc của chủ nghĩa xã hội mà trái lại còn có thể coi là dẫn đến sự ra đời của Chủ nghĩa xã hội 3.0. Trước hết, trong thời khắc chiến thắng, chủ nghĩa tư bản từ lâu đã bước vào một cuộc khủng hoảng sâu sắc và đã đến giới hạn mang tính hệ thống. Khi hệ thống Xôviết yếu hơn biến mất, chủ nghĩa tư bản vẫn không chiếm được nhiều ưu thế như trước đây. Chủ nghĩa tư bản có ưu thế về định giá vốn với lợi ích cốt lõi là tích lũy tư bản. C. Mác đã gọi đây là một “sự cần thiết nhất thời” để giải phóng những tiềm năng sản xuất mà sau đó sẽ cho phép sự phát triển tự do của mỗi cá nhân trên cơ sở gia tăng của cải xã hội. Ngày nay, trong các xã hội phát triển cao ở phương Tây, những điều kiện này từ lâu đã hoàn thiện. Chủ nghĩa tư bản phần lớn đã hoàn thành sứ mệnh của mình. Các nền kinh tế tư bản chủ nghĩa đang phá hủy các nền tảng tự nhiên của cuộc sống con người; một cuộc khủng hoảng sinh thái đang diễn ra. Sự dồi dào vật chất cũng không thể đổi thành thời gian nhàn rỗi, sức sáng tạo phát triển; tình cảm quan

tâm chăm sóc lẫn nhau cũng như không mang lại một xã hội được vun đắp. Một cuộc khủng hoảng về lý tưởng đang diễn ra. Sự bóc lột tư bản và những hạn chế của nó không phù hợp với nền dân chủ, kéo theo một cuộc khủng hoảng về tính chính danh chính trị. Toàn cầu hóa mang tính chất tự do mới và chủ nghĩa tư bản tài chính đang chia rẽ thế giới, dẫn tới khủng hoảng về an ninh quốc tế. Chủ nghĩa tư bản hiện đại đã trải qua nhiều cuộc khủng hoảng và đang tiến tới một bước ngoặt chuyển đổi cơ bản hoặc sẽ tự hủy diệt.

Công cuộc đổi mới mà Việt Nam thực hiện 35 năm qua là một cách tiếp cận xã hội chủ nghĩa sáng tạo, có ý nghĩa lớn và là một phần của sự khởi đầu từ rất sớm của làn sóng chủ nghĩa xã hội thứ ba mà chúng ta vẫn đang ở giai đoạn ban đầu. Đó là giai đoạn của sự tìm tòi một giải pháp thay thế ưu việt để cứu nền văn minh nhân loại khỏi bị hủy diệt trước cuộc khủng hoảng căn bản của nền văn minh tư bản chủ nghĩa. Tôi xin nhấn mạnh hai đặc điểm của giải pháp thay thế này:

Trước hết, chúng ta học được kinh nghiệm từ làn sóng thứ hai của chủ nghĩa xã hội rằng giải pháp thay thế cho chủ nghĩa tư bản chỉ có thể tồn tại nếu giải pháp đó có nhiều khả năng đổi mới. Các giải pháp đó phải trở thành những xã hội học hỏi, chứ không thể là kiểu tập trung quan liêu như hệ thống Xôviết và cũng không phải hệ thống chủ yếu theo hướng cạnh tranh như kiểu của Mỹ. Elinor Ostrom, người từng đoạt giải Nobel đã lập luận rằng, các xã hội đa trung tâm sẽ đóng vai trò tốt nhất để thúc đẩy phát triển dựa trên sự đoàn kết. Theo Ostrom, các hệ thống đa trung tâm có thể là công cụ thúc đẩy các cấu trúc tự tổ chức và vượt qua những hạn chế của các cấu trúc thuần túy phi tập trung. Nguồn lực bên ngoài là phương tiện để chống lại các chế độ chuyên chế cùng với các phương tiện khác sẽ khắc phục được sự trì trệ, cung cấp các kiến thức khách quan, thiết lập môi trường học tập mở và các cơ chế giải quyết xung đột có thể giúp nhận ra tiềm năng của sự tự tổ chức. Sự chuyển đổi sang nền công nghiệp 4.0 và nền kinh tế kết nối là điều kiện tiên quyết cho điều này. Hợp tác và cạnh tranh bổ sung lẫn nhau. Công cuộc đổi mới của Việt Nam có được nhiều các yếu tố như vậy.

Thứ hai, Chủ nghĩa xã hội 3.0 chỉ có thể thành công nếu nó tạo điều kiện cho sự xuất hiện của một nền văn minh mới. Điều này đồng nghĩa với việc bảo tồn những thành tựu của chủ nghĩa tư bản, hơn hết là khả năng đổi mới thường xuyên và dẫn tới một sự cân bằng mới trong mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên. Người ta cũng có thể nói về một nền văn minh hài hòa kết nối được các mâu thuẫn trong sự đoàn kết. Việc khai thác thiên nhiên phải được thay thế bằng sự quan ngại đối với sự cân bằng của môi trường tự nhiên. Ngày nay, ở bất cứ nơi đâu chúng ta đều đối xử với thiên nhiên như một nguồn để khai thác nguyên liệu thô, biến nó thành một bãi rác của quá trình trao đổi chất, sự nóng lên của bầu khí quyển và sự đầu độc các đại dương. Trái đất cần được đối xử như một khu vườn: được chăm bón và bảo vệ, được nuôi dưỡng bằng năng lượng tái tạo của mặt trời. Trong một nền văn minh hài hòa, cuộc sống phụ thuộc vào một công việc có thu nhập cao cần được thay thế bởi sự cân bằng với sự quan tâm lẫn nhau, cam kết xã hội và thời gian nghỉ ngơi. Một xã hội phát triển sẽ xuất hiện, tập trung vào sự sáng tạo của con người, các mối quan hệ giữa người với người và sự đa dạng của thiên nhiên. Việc đạt được sự đồng thuận dựa trên sự tham gia một cách dân chủ và rộng mở sẽ được ưu tiên hơn là sự cạnh tranh đảng phái và đại diện chính trị. Sự tiến bộ vượt lên trên chủ nghĩa tư bản thật sự sẽ được kết nối với các yếu tố của xã hội tiền tư bản chủ nghĩa, các dạng thức của nền dân chủ khuyến khích sự tham gia, sự kết nối giữa công việc, vui chơi và giải trí, sự đầy đủ ở ngay đây và bây giờ. Những gì mà chủ nghĩa tư bản đã phủ định sẽ tiếp tục một lần nữa xuất hiện trong quá trình phủ định chủ nghĩa tư bản - sự phủ định của phủ định. Nền văn hóa và truyền thống dân tộc đậm đà của Việt Nam nói riêng đã tạo ra nhiều nền tảng cho một hành trình như vậy.

Một xã hội dựa trên Chủ nghĩa xã hội 3.0 đòi hỏi một số điều kiện tiên quyết, đó là: (1) Năng suất lao động cao và khả năng thực hiện điều đó đi đôi với bảo vệ hệ sinh thái (tức là, với mức độ tái sản xuất cao); (2) Sự đa dạng các hình thức sở hữu phù hợp với quyền tự do của các cá nhân góp phần vào

tự do cho tất cả mọi người trong tình đoàn kết; (3) Các cơ quan tư vấn và ra quyết sách chính trị phải tạo ra môi trường cho sự thống nhất trong đa dạng; (4) Văn hóa đoàn kết; (5) Một hệ thống quốc tế cho phép các quốc gia và dân tộc cùng phát triển trong hòa bình. Chủ nghĩa tư bản không phù hợp với sự phát triển bền vững và vững chắc như vậy. Các cách tiếp cận khác nhau đối với sự đổi mới xã hội chủ nghĩa - của Chủ nghĩa xã hội 3.0 - phải chứng minh được sự đáp ứng các yêu cầu trên. Nếu thành công thì thế kỷ XXI có thể trở thành thế kỷ của chủ nghĩa xã hội hiện thực toàn cầu. Với làn sóng thứ ba, chủ nghĩa xã hội sẽ đồng thời hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình. Tôi tin tưởng rằng, Việt Nam sẽ tiếp tục có những bước tiến dài theo hướng đi này.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



VỮNG BƯỚC TRÊN CON ĐƯỜNG ĐÃ CHỌN - LĨNH HỘI TÂM ĐẮC BAN ĐẦU QUA HỌC TẬP TÁC PHẨM MỚI CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG

CỐ VIỄN DƯƠNG*

Qua quá trình tiếp xúc, giao lưu lâu năm với các học giả Việt Nam, ấn tượng để lại sâu sắc cho tôi là Việt Nam có một đội ngũ đông đảo các nhà nghiên cứu lý luận về chủ nghĩa Mác - Lênin, trong đó Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là người chỉ huy, là “nhạc trưởng” dẫn dắt đội ngũ này. Trước khi đảm nhận cương vị Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam, GS.TS. Nguyễn Phú Trọng là một nhà lý luận nổi tiếng, biên soạn nhiều công trình nghiên cứu mang đậm tính lý luận và thực tiễn, có tầm ảnh hưởng sâu rộng.

Từ khi được thành lập đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn giương cao ngọn cờ của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Sự lựa chọn này xuất phát từ sức mạnh của niềm tin, sự tin tưởng vững chắc về giá trị phổ quát và giá trị cao nhất. Sức mạnh của niềm tin đã khiến đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam trước sau như một tin tưởng vững chắc vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tin tưởng vững chắc vào chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân Việt Nam

* Chuyên gia nghiên cứu Việt Nam học, Viện Khoa học xã hội Trung Quốc.

trải qua bao thế hệ nối tiếp nhau đã vượt mọi khó khăn gian khổ, hy sinh xương máu, đánh đổ chủ nghĩa thực dân, đế quốc và phong kiến, xây dựng nên nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng và Chính phủ Việt Nam đã phá bỏ sự bao vây, cấm vận, đề ra và thực hiện đường lối đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Sau 35 năm đổi mới, Việt Nam đã có một diện mạo kinh tế - xã hội hoàn toàn mới, tầm ảnh hưởng quốc tế ngày một lớn, vị thế quốc tế được nâng lên rõ rệt, Đảng Cộng sản Việt Nam đã phát triển thành một đảng cầm quyền vững mạnh.

Nhân kỷ niệm 131 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2021), đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã có bài viết với tựa đề *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Đây là bài viết mang tính lý luận, tính hiện thực, tính tiếp cận, tính dự báo rất cao, có ý nghĩa chỉ đạo quan trọng và sâu rộng đối với sự phát triển toàn diện của Đảng Cộng sản Việt Nam sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tác phẩm đã tổng kết 35 năm đổi mới, sáng tạo về lý luận và thực tiễn phát triển; phân tích một cách khách quan, chính xác và biện chứng những biến đổi to lớn của cục diện quốc tế và tác động của nó đối với Việt Nam; khẳng định tầm quan trọng và tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng Cộng sản Việt Nam lựa chọn.

Thế giới đang trải qua những thay đổi to lớn chưa từng thấy trong vòng 100 năm nay, khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản vẫn đang tiếp diễn, quá trình toàn cầu hóa kinh tế, tự do hóa thương mại và chủ nghĩa đa phương gặp nhiều trở ngại. Tuy nhiên, trong bối cảnh này, các nước xã hội chủ nghĩa, trong đó có Trung Quốc, Việt Nam và các nước thị trường mới nổi đã tạo nên một làn sóng mạnh mẽ. Những người cộng sản trong ý thức, tư tưởng cần phải kiên trì quan điểm chỉ đạo của chủ nghĩa Mác - Lênin, làm sâu sắc hơn nhận thức về chủ nghĩa xã hội và các lý luận có liên quan. Trong bối cảnh như vậy, bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã trình bày một cách có hệ thống lý luận chặt chẽ ba vấn đề lớn, đó là: thế nào là chủ nghĩa xã hội, tại sao Việt Nam lựa chọn chủ nghĩa xã hội và làm thế nào để

từng bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Bài viết dưới nhiều góc độ, nhiều lát cắt đã đưa ra những nội hàm cơ bản về chủ nghĩa xã hội mà Việt Nam muốn xây dựng, trong đó bao gồm “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, v.v..

Là một nhà nghiên cứu của Trung Quốc, tôi đánh giá cao tác phẩm mới của GS.TS. Nguyễn Phú Trọng; quan trọng hơn là cần học tập và lĩnh hội được những nét tinh hoa của tác phẩm lý luận này.

Trước hết, thời gian tới, nhiệm vụ của Đảng Cộng sản Việt Nam và nhân dân Việt Nam là quán triệt và thực hiện các mục tiêu mà Đại hội XIII đã đề ra, gồm có: đến năm 2025, xây dựng Việt Nam thành nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; đến năm 2030, phấn đấu đưa Việt Nam thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao¹. Để thực hiện mục tiêu phát triển “ba bước”, cần thống nhất tư duy và hành động trong và ngoài Đảng theo định hướng đúng đắn. Trước thêm Đại hội XIII, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ cần nâng cao năng lực lãnh đạo, trình độ quản lý và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện; không ngừng củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết giữa Nhân dân với Đảng, Nhà nước và niềm tin vững chắc đối với chế độ xã hội chủ nghĩa. Trong bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã phân tích được hàng loạt điểm yếu khó có thể khắc phục của chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt là cuộc khủng hoảng tiền tệ diễn ra tại Mỹ năm 2008 đã nhanh chóng phát triển thành cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, dẫn đến suy thoái nền kinh tế Mỹ và kinh tế thế giới. Từ năm 2020, nước Mỹ phải chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, tăng trưởng kinh tế sụt giảm đáng kể, khoảng cách giàu - nghèo nhanh chóng bị nới rộng, chia rẽ xã hội trở nên rõ rệt hơn. Để thoát khỏi khủng hoảng kinh tế và

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.I, tr.112 (B.T).

khủng hoảng dịch bệnh, Mỹ và các nước phương Tây đã thực hiện các chính sách tài khóa và tiền tệ cực kỳ lỏng lẻo. Chính sách lỏng lẻo này ở một mức độ nhất định đã vực dậy nền kinh tế, song tác dụng phụ hoặc rủi ro tiềm ẩn mà chính sách này mang lại đã vượt quá dự đoán, khó tránh khỏi xuất hiện những rủi ro và khủng hoảng mới. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng đã đồng thời tổng kết toàn diện thành tựu đạt được trong 35 năm đổi mới của Việt Nam, qua đó khiến người đọc nhìn thấy được và cảm nhận được con đường xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam đang đi có nhiều ưu việt, dù tình hình trong và ngoài nước có biến động ra sao thì Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam vẫn luôn tin tưởng vững chắc vào chủ nghĩa xã hội, tiếp tục kiên định, kiên trì hơn nữa trên con đường chủ nghĩa xã hội.

Thứ hai, trong bài viết, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng một lần nữa nhấn mạnh nền kinh tế thị trường Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, là bước đột phá lý luận trọng đại trong công cuộc đổi mới của Việt Nam. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa gắn liền với các quan điểm về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Thực tiễn 35 năm đổi mới của Việt Nam không chỉ nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, mà toàn bộ công cuộc đổi mới đều theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một bộ phận cấu thành của sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Thuật ngữ “định hướng xã hội chủ nghĩa” rất quan trọng, tuyệt đối không được bỏ qua, tuyệt đối không được bỏ sót, nếu không sẽ đồng nghĩa với xa rời phương hướng phát triển xã hội chủ nghĩa. Mệnh đề quan trọng “định hướng xã hội chủ nghĩa” được Tổng Bí thư nhấn mạnh xuyên suốt bài viết, hàm ý rõ ràng là Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình đổi mới và phát triển không bao giờ có chuyện “đổi cờ” và “đổi đường”. Liên quan đến vấn đề này, cũng trong bài viết, Tổng Bí thư đã đề cập đến sự tan rã của Liên Xô và những thay đổi lớn ở các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu cũng như những tác động tiêu cực của nó đối với Việt Nam. Một trong những nguyên nhân quan trọng gây nên bi kịch lịch sử ở Liên Xô và các nước Đông Âu là do các nhà lãnh đạo của Đảng Cộng sản cầm quyền ở các nước này rơi vào khủng hoảng niềm tin

trầm trọng, xa rời và từ bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin và đánh rơi ngọn cờ chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, những người cộng sản tin tưởng chắc chắn rằng, mặt trời lặn trên dòng sông là để mỗi sáng hừng lên ở phía đông, chủ nghĩa xã hội có thể sẽ lại được đón một mùa xuân rực rỡ vào khoảng giữa thế kỷ này.

Một điểm nữa, ở bài viết này, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu rõ Việt Nam đang trong “thời kỳ quá độ” lên chủ nghĩa xã hội. “Thời kỳ quá độ” là khái niệm cơ bản đã được Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam xác định từ lâu, thời gian của “thời kỳ quá độ” là một sự trải dài. Khái niệm “thời kỳ quá độ” là nhằm nói với toàn Đảng, toàn dân rằng Việt Nam không trải qua chế độ phát triển tư bản chủ nghĩa, là giai đoạn nhân tố xã hội chủ nghĩa và sự phát triển của xã hội chủ nghĩa còn chưa đầy đủ. Vì vậy, để thực hiện chiến lược phát triển “ba bước” trong tương lai thì vừa không được bảo thủ, không chịu đào sâu suy nghĩ, lại vừa không được nôn nóng, bước đi mạo hiểm mù quáng. Lý luận, đường lối, mục tiêu, phương châm và chính sách của Đảng đều phải phù hợp với khái niệm “thời kỳ quá độ”, tiếp tục vững bước trên con đường chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân Việt Nam đã lựa chọn.

Cải cách mở cửa của Trung Quốc và đổi mới của Việt Nam đã được cộng đồng quốc tế ghi nhận và ca ngợi. Nhận thức và hiểu biết của hai Đảng về chủ nghĩa xã hội có nhiều điểm tương đồng, song cũng có chỗ khác biệt tùy thuộc vào tình hình của mỗi nước, vì vậy, giới nghiên cứu lý luận hai nước cần tăng cường tìm hiểu và giao lưu với nhau, cùng thúc đẩy phát triển sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở mỗi nước, thúc đẩy phong trào xã hội chủ nghĩa trên thế giới đạt đến sự phục hưng vĩ đại.

BÀI VIẾT CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG THỂ HIỆN TÂM NHÌN CHIẾN LƯỢC*

TIẾN TRUNG thực hiện

Nhà báo Ngụy Vi, Trưởng ban Việt ngữ, Đài Phát thanh quốc tế Trung Quốc (CRI), khi trao đổi với phóng viên thường trú Thông tấn xã Việt Nam tại Bắc Kinh về bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhận định: “*Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* là một bài viết quan trọng, thể hiện tầm nhìn chiến lược, kết tinh trí tuệ, tâm huyết của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng đối với sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam trên cơ sở vận dụng, tổng kết nhuần nhuyễn chủ nghĩa Mác - Lênin gắn với tình hình thực tiễn tại Việt Nam”.

Theo nhà báo Ngụy Vi, bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhận được sự quan tâm đặc biệt của giới chính trị và chuyên gia lý luận của Trung Quốc. Bài viết đã mang lại những sáng tạo, tổng kết mới về lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam, góp phần làm phong phú thêm chủ nghĩa Mác - Lênin, đóng góp quan trọng cho hệ thống lý luận xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

* Trao đổi với nhà báo Ngụy Vi, Trưởng ban Việt ngữ, Đài Phát thanh quốc tế Trung Quốc (CRI). Bài đăng trên báo *VietnamPlus*, Thông tấn xã Việt Nam, ngày 06/7/2021.

Trong bài viết, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã phân tích rõ bản chất của chủ nghĩa tư bản, nhận ra rằng “chủ nghĩa tư bản vẫn không thể khác phục được những mâu thuẫn cơ bản vốn có của nó”.

Đặc biệt, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ “một khi quyền lực của đồng tiền chi phối thì quyền lực của nhân dân sẽ bị lấn át”; “tại các nước tư bản phát triển, các cuộc bầu cử được gọi là “tự do”, “dân chủ” dù có thể thay đổi chính phủ nhưng không thể thay đổi được các thế lực thống trị; đằng sau hệ thống đa đảng trên thực tế vẫn là sự chuyên chế của các tập đoàn tư bản”.

Nhà báo Ngụy Vi nêu bật việc Đảng Cộng sản Việt Nam kiên trì quan điểm Nhà nước là “của dân, do dân, vì dân”, lấy nhân dân làm trung tâm, mọi suy nghĩ và hành động luôn xuất phát từ lợi ích của nhân dân, luôn lấy lợi ích của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu cao nhất. Điều này rất trùng hợp với quan điểm “luôn hướng về nhân dân” của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Bên cạnh đó, ông Ngụy Vi cũng cho rằng những thành tựu của công cuộc đổi mới tại Việt Nam đã chứng minh sự phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa không những có hiệu quả tích cực về kinh tế mà còn giải quyết được các vấn đề xã hội tốt hơn nhiều so với các nước tư bản chủ nghĩa có cùng mức phát triển kinh tế.

Theo ông, điều này không những đã được chứng minh tại Việt Nam, mà còn trải qua thực tiễn cải cách, mở cửa ở Trung Quốc. Những thành tựu về phát triển kinh tế và nâng cao đời sống nhân dân ở mỗi nước, đặc biệt những thành tựu được thế giới công nhận trong ứng phó với đại dịch Covid-19, đã thể hiện tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Ông cũng nhấn mạnh rằng những năm qua, giao lưu kinh tế - thương mại giữa Trung Quốc và Việt Nam đã phát triển mạnh mẽ: Trung Quốc 16 năm liền là đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam, Việt Nam cũng nhiều năm là đối tác thương mại hàng đầu của Trung Quốc trong Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Mặc dù dịch bệnh đã tác động tiêu cực đến hoạt động kinh tế của hầu hết các quốc gia trên thế giới, nhưng kim ngạch thương mại hai chiều Việt Nam - Trung Quốc vẫn duy trì đà tăng trưởng, thể hiện sức bền cũng

như tiềm năng to lớn của hợp tác kinh tế, trở thành điểm sáng trong quan hệ song phương. Trong những tháng đầu năm 2021, kim ngạch thương mại song phương đạt hơn 64 tỉ USD, tăng hơn 44% so với cùng kỳ năm 2020.

Về những cơ hội và thách thức đối với Việt Nam trên con đường hiện thực hóa các mục tiêu xây dựng xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, do nhân dân làm chủ, có nền kinh tế phát triển cao; nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới, ông Nguyễn Vi cho rằng, dưới sự chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lý tập trung của Nhà nước, sự phối hợp chặt chẽ, đồng lòng, nhất trí của toàn hệ thống chính trị và toàn dân, Việt Nam đã thu được những thành tựu phát triển to lớn, về cơ bản đang tiến theo định hướng trở thành quốc gia dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển đất nước nhân dịp 100 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ông cho rằng để thực hiện được mục tiêu này, việc có được một môi trường quốc tế thuận lợi là điều hết sức quan trọng.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



BÀI VIẾT CỦA TỔNG BÍ THƯ LÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM QUÝ VỀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI*

PHẠM KIẾN thực hiện

Trong những ngày qua, các ấn phẩm của Hãng Thông tấn Lào (KPL) đã đăng toàn văn bài viết của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* bằng hai ngôn ngữ Lào và Anh.

Trao đổi với phóng viên Thông tấn xã Việt Nam tại Viêng Chăn, ông Khamphuey Philapha - Tổng Giám đốc KPL cho biết: KPL luôn nhận thức rõ rằng các bài học kinh nghiệm của lãnh đạo cấp cao các nước bạn bè, nhất là của Việt Nam, vừa là bài học quý giá, vừa có ý nghĩa quan trọng, đặc biệt nhân dịp kỷ niệm 131 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Việt Nam cũng vừa tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 và trong bối cảnh mối quan hệ hợp tác đặc biệt Lào - Việt Nam đang đạt được những kết quả tích cực và chất lượng trên nhiều mặt.

Theo ông Khamphuey Philapha, việc tuyên truyền bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng bằng tiếng Lào giúp độc giả nhận thức được lý luận

* Trao đổi với ông Khamphuey Philapha, Tổng Giám đốc Hãng Thông tấn Lào (KPL). Bài đăng trên báo *Tin tức*, Thông tấn xã Việt Nam, ngày 25/6/2021.

và thực tiễn của quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Lào và Việt Nam đều kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, lấy đó làm nền tảng cơ sở lý luận cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, cùng tiến tới mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tổng Giám đốc KPL cho rằng, nội dung bài viết cho thấy lý luận và thực tiễn qua hàng chục năm phát triển của Việt Nam theo mục tiêu đi lên chủ nghĩa xã hội trên cơ sở kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh mang đặc trưng của Việt Nam. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là đường lối cơ bản, xuyên suốt của cách mạng Việt Nam và cũng là điểm cốt yếu trong di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng vừa phong phú cả về lý luận và thực tiễn, vừa cho thấy sự sâu sắc về mục tiêu xây dựng đất nước tiến tới chủ nghĩa xã hội của Việt Nam. Đường lối và mục tiêu của Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh khởi xướng là phù hợp nhất, đó là xây dựng một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân.

Ông Khampheuy Philapha nêu rõ, qua bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, bản thân ông đã rút ra được những nhận thức cơ bản sau: Chủ nghĩa xã hội mà Đảng Cộng sản Việt Nam đang theo đuổi là chủ nghĩa xã hội khoa học, trên cơ sở vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại hiện nay, cùng với tư tưởng Hồ Chí Minh. Việc làm thế nào để từng bước xây dựng, hoàn thiện đường lối, chính sách và tổ chức xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa phù hợp với quy luật vận động chung cũng như phù hợp với điều kiện cụ thể ở Việt Nam là điều cần phải luôn quan tâm và tìm tòi. Từ việc tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là yêu cầu sống còn của sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Đảng và nhân dân Việt Nam quyết tâm xây dựng đất nước theo con đường chủ nghĩa xã hội.

Đánh giá về những thành tựu Việt Nam đạt được trong sự nghiệp phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, ông Khampheuy Philapha cho rằng đây là một đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Ông Khampheuy Philapha rất vui mừng khi

được chứng kiến trong những năm qua, Việt Nam đã đạt được những kết quả toàn diện trong sự nghiệp phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Thực tiễn cho thấy trong công cuộc đổi mới, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đã hội tụ đầy đủ các yếu tố của nền kinh tế thị trường theo các tiêu chuẩn của quốc tế.

Ông Khampheuy Philapha nhấn mạnh, trải qua 35 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được nhiều thành quả quan trọng, toàn diện, cơ bản trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là phát triển kinh tế, góp phần quan trọng và ý nghĩa trong việc nâng cao vai trò, vị thế và tiếng nói của Việt Nam trong khu vực và trên trường quốc tế. Việc tổ chức thực hiện đường lối đổi mới đã góp phần xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với đặc trưng là một nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập với khu vực và quốc tế, hoạt động trên cơ sở tuân thủ đầy đủ cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước thông qua hệ thống pháp luật, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Tổng Giám đốc KPL cho rằng những chỉ số kinh tế được nêu trong bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã minh chứng cụ thể cho điều đó.

Ông Khampheuy Philapha nêu rõ, trước xu thế phát triển hiện nay, các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam, đều đứng trước những cơ hội cũng như thách thức đối với sự nghiệp phát triển. Thời cơ của Việt Nam xuất phát từ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam, dựa trên sự kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; người dân Việt Nam có truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết vững chắc, chăm chỉ, kiên trì, có lòng tự tôn dân tộc,...

Tuy nhiên, nhiều khó khăn, thách thức vẫn tồn tại. Các thế lực thù địch vẫn luôn tìm mọi thủ đoạn để can thiệp, chống phá, gây mất ổn định, thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình” hòng xóa bỏ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Cùng với đó, trong bối cảnh cạnh tranh khu vực và thế giới ngày càng mạnh mẽ, việc nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế là yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn mới; phát triển theo hướng xanh, bền vững cũng là mục tiêu khó khăn

đối với nhiều quốc gia; vấn đề dịch bệnh, nhất là đại dịch Covid-19; sự du nhập của văn hóa phương Tây thông qua nhiều kênh khác nhau, nhất là qua phương tiện internet, cũng là một thách thức không nhỏ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Tổng Giám đốc KPL bày tỏ tin tưởng rằng, với sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự đoàn kết nhất trí và truyền thống tích cực của nhân dân Việt Nam, Việt Nam sẽ đạt được những mục tiêu đề ra trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội mang đặc trưng của Việt Nam.

Ông Khampheuy Philapha cũng tin tưởng rằng mối quan hệ truyền thống, tình đoàn kết đặc biệt và quan hệ hợp tác toàn diện giữa Lào và Việt Nam mãi bền chặt.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA LÀ SỰ SÁNG TẠO VÀ ĐỘT PHÁ VỀ TƯ DUY KINH TẾ CỦA VIỆT NAM*

P*hóng viên:* Sau khi đọc bài viết của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng, ông cho rằng những phân tích về lý luận chủ nghĩa xã hội có tác dụng và giá trị như thế nào đối với sự sáng tạo và vận dụng thực tiễn của lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin?

GS. Vương Văn: Tôi đã đọc và có ấn tượng sâu sắc với phân tích của ông Nguyễn Phú Trọng. Tôi cho rằng, ông đã kết hợp được đầy đủ lý luận của chủ nghĩa Mác và thực tế phát triển của Việt Nam. Quan trọng hơn là, dưới sự biến đổi cục diện của thế kỷ, tôi cho rằng bài viết đã đưa ra những phân tích hết sức sâu sắc đối với tương lai phát triển của Việt Nam, địa vị mới của Việt Nam tại Đông Nam Á, châu Á hay toàn thế giới, cũng như những phát triển mới, cơ hội mới, thách thức mới đang chờ đợi Việt Nam.

* Phỏng vấn GS. Vương Văn, Viện trưởng điều hành Viện nghiên cứu Tài chính Trùng Dương; Phó Viện trưởng Học viện Con đường tơ lụa, Chủ nhiệm điều hành Trung tâm Nghiên cứu giao lưu nhân văn Trung - Mỹ, Đại học Nhân dân Trung Quốc; Tổng Thư ký Ủy ban chuyên ngành Tài chính Xanh của Hiệp hội Tài chính Trung Quốc, Nghiên cứu viên Trung tâm Nghiên cứu Tài chính thuộc Văn phòng Cố vấn Quốc vụ viện Trung Quốc. Phóng viên Thông tấn xã Việt Nam thực hiện.

Đối với các học giả Trung Quốc, sau khi quan tâm tìm hiểu tư tưởng của ông Nguyễn Phú Trọng trong thời đại mới, chúng tôi có thể hiểu sâu hơn về Việt Nam và tràn đầy tin tưởng đối với tương lai phát triển của Việt Nam cũng như sự phát triển tốt đẹp, ổn định và chất lượng cao của mối quan hệ Việt - Trung trong thời gian tới.

Về sáng tạo lý luận, tôi ấn tượng nhất là phân tích của ông về quan hệ giữa chủ nghĩa xã hội và độc lập dân tộc. Sự phát triển của một nền kinh tế mới nổi, đặc biệt là nền kinh tế mới nổi thuộc chế độ xã hội chủ nghĩa không hề dễ dàng, con đường phát triển hết sức gập ghềnh, nhưng nền tảng vẫn là độc lập dân tộc, là tự chủ của quốc gia. Về điểm này, phân tích của ông Nguyễn Phú Trọng hết sức sâu sắc. Ông đã phân tích được một cách biện chứng mối quan hệ giữa chủ nghĩa xã hội và độc lập dân tộc, tự chủ quốc gia. Một nước chủ nghĩa xã hội muốn phát triển tốt, đầu tiên cần phải có nền tảng là độc lập dân tộc, mà độc lập dân tộc, tự chủ quốc gia lại càng thúc đẩy sự phát triển của chủ nghĩa dân tộc. Tôi cho rằng, mối quan hệ biện chứng này thực sự rất đáng để học hỏi, cũng rất đáng để các nền kinh tế mới nổi trên toàn thế giới học hỏi. Con đường phát triển của một quốc gia ổn định như thế nào, bền vững như thế nào đều phụ thuộc vào việc đất nước đó nắm quyền đưa ra các chính sách, chiến lược của đất nước. Do vậy, từ góc độ này, tôi cho rằng, con đường phát triển lý luận chủ nghĩa Mác và tiến trình thúc đẩy xây dựng chủ nghĩa xã hội của Việt Nam hết sức ổn định, tốt đẹp, tiên tiến, hết sức xứng đáng để Trung Quốc và Việt Nam học tập lẫn nhau, cũng rất xứng đáng để học giả Trung Quốc nghiên cứu.

***Phóng viên:** Ông quan tâm nhất hoặc có cảm hứng nhất với phần nào hay quan điểm nào trong bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng?*

***GS. Vương Văn:** Ông đã nhắc tới khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Khái niệm này đối với tôi rất mới. Ông đã phân tích rất hay về tương lai của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và tính chính xác của sự phát triển kinh tế. Đây cũng là một sự sáng tạo và đột phá rất lớn của tư tưởng kinh tế. Bất kể là độc lập dân tộc hay quá trình*

thúc đẩy tư duy về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đều trình bày rất hay, rất xứng đáng để chúng ta soi chiếu, học hỏi.

Phóng viên: *Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cho rằng, căn bản nhất của dân chủ là phải bảo đảm quyền lợi thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân và “Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ;... có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới”. Như vậy, ông có cho rằng tư tưởng “lấy dân làm gốc”, “con người làm trung tâm” này sẽ là một trong những công cụ quan trọng để Việt Nam xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội?*

GS. Vương Văn: Đương nhiên, tôi kiên định niềm tin rằng, muốn sự nghiệp xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa đạt được tiến bộ và phát triển, chắc chắn phải lấy nhân dân làm trung tâm. Tư tưởng “lấy dân làm gốc” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng giống tư tưởng “lấy nhân dân làm trung tâm” mà Đảng Cộng sản Trung Quốc đã đề ra từ sau Đại hội XIX. Chính sách “quyền do dân chúng” cũng luôn được Trung Quốc thúc đẩy. Do đó, sau khi đọc về tư tưởng “lấy dân làm gốc” trong bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, tôi cho rằng, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã có sự kết hợp những tinh hoa của nền văn minh Đông Á - nền văn minh luôn giữ vị trí độc đáo trong tất cả các nền văn minh của thế giới và những kinh nghiệm, bài học trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội trong vài chục năm trở lại đây, cũng như hướng tới tương lai.

Tôi cho rằng, trên thực tế, tư tưởng “lấy dân làm gốc” được nêu trong bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng hết sức phù hợp với trào lưu lớn của thời đại, khiến tôi muôn phần bội phục và kính trọng.

Phóng viên: *Là người nghiên cứu về kinh tế, ông nghĩ sao về quan điểm “Một đặc trưng cơ bản, một thuộc tính quan trọng của định hướng xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thị trường ở Việt Nam là phải gắn kinh tế với xã*

hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển”?

GS. Vương Văn: Tôi cho rằng, quan điểm này mang màu sắc đặc trưng của Việt Nam, thể hiện được tính ưu việt của Việt Nam cũng như tình hình nội bộ Việt Nam. Trong hai thế kỷ vừa qua, tư tưởng kinh tế và tư tưởng kinh tế cận đại hóa của loài người đã có nhiều điểm tự thay đổi mà trong các giáo trình kinh tế học của cả Trung Quốc và phương Tây đều không có. Do vậy, tôi cho rằng quan điểm này mang tính tự đổi mới theo màu sắc Việt Nam, khiến tôi rất khâm phục.

Bên cạnh đó, trong hạ tầng kinh tế, chúng ta cần hết sức nắm bắt mối liên hệ thống nhất giữa chính phủ và thị trường. Tôi cho rằng, ta đã chứng minh được một thị trường kinh tế hoàn toàn tự do hóa sẽ thất bại. Từ khi kết thúc Chiến tranh lạnh, nhất là ở thập kỷ 80 của thế kỷ XX, loài người hết sức tôn sùng kinh tế thị trường theo chủ nghĩa tự do thống nhất, cho rằng chính phủ càng nhỏ càng tốt, thị trường càng lớn càng tốt. Trong 20 năm trở lại đây, nhất là khủng hoảng tài chính thế giới năm 2008 đã chứng minh, sự điều chỉnh, khống chế của thị trường có lúc sẽ thất bại, mất hiệu quả, do đó cần phát huy chức năng của chính phủ. Chính phủ cần thông qua các biện pháp kế hoạch, điều chỉnh khống chế, định hướng định hình để dẫn dắt, khơi thông, điều chỉnh, khống chế và thúc đẩy một số lĩnh vực và ngành nghề. Quá trình này có tác dụng tốt trong bảo đảm sự cân bằng và thống nhất giữa thị trường và chính phủ. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nêu thực tế chính là sự nắm bắt và cân bằng giữa hai nguồn tư tưởng đó. Thị trường càng thông minh, chính phủ cũng cần càng thông minh. Thực tiễn đã chứng minh, trong những năm gần đây Việt Nam đã làm được việc: Chính phủ càng thông minh, thị trường càng thông minh. Đây chính là sự thành công của tư tưởng của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong thực tiễn Việt Nam.

Phóng viên: Là hai nước xã hội chủ nghĩa, Việt Nam và Trung Quốc đều đối mặt với rất nhiều vấn đề tương tự trong quản lý và điều hành đất nước, như xây dựng Đảng, giáo dục tư tưởng chính trị, xóa đói giảm nghèo,

phát triển chất lượng cao, v.v.. Ông cho rằng, hai Đảng, hai nước trong tương lai cần tăng cường trao đổi kinh nghiệm về các vấn đề liên quan như thế nào để cùng soi chiếu, học hỏi, giúp đỡ, thực hiện cùng phát triển?

GS. Vương Văn: Trước mắt, tôi mượn lời của Tổng Bí thư Tập Cận Bình để nhận xét, thế giới đang đối mặt với sự thay đổi cục diện to lớn chưa từng có trong hàng trăm năm trở lại đây. Sự thay đổi cục diện này mang lại cơ hội cũng như thách thức cho cả Trung Quốc và Việt Nam. Từ khía cạnh thách thức, sự đi xuống của phương Tây là hết sức chắc chắn, dẫn đến những rối loạn trong quản trị toàn cầu. Do đó, trong quá trình ứng phó với tác động từ bên ngoài, các nước trên thế giới cần đoàn kết với nhau, trong đó có Trung Quốc và Việt Nam.

Từ khía cạnh nội bộ, cả hai nước đều đang có cùng sứ mệnh phát triển kinh tế chất lượng cao, thể hiện ở sự chuyển đổi mô hình và nâng cấp kinh tế hai nước cũng như những sứ mệnh chung của cả hai nước trong các nghĩa vụ cắt giảm khí thải cacbon, chống biến đổi khí hậu. Trung Quốc và Việt Nam đều là những nền kinh tế có triển vọng trên thế giới, những nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất trên toàn thế giới trong những năm gần đây; với dân số đông, hai nước là những thị trường sản xuất và tiêu thụ quan trọng mang tầm khu vực. Do vậy, hai nước càng cần thực hiện tốt phương châm “bốn tốt”, tăng cường hợp tác và tin cậy lẫn nhau để đối mặt với những cơ hội và thách thức trong tương lai.

MỘT GÓC NHÌN VỀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM*

UCH LEANG**

Là người nghiên cứu về quan hệ quốc tế nên việc truy cập báo chí các nước vừa để cập nhật thông tin, vừa phục vụ công tác nghiên cứu đã trở thành thói quen hằng ngày của tôi. Vừa qua, tôi đã được đọc bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Ngài Nguyễn Phú Trọng - Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam đăng trên báo *Nhân Dân*. Thực tế, có rất nhiều bài viết về chủ nghĩa xã hội nhưng cũng rất hiếm các bài viết mang tính tổng kết chân thực, ngắn gọn và đáng suy ngẫm như bài viết của Ngài Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Đối với cá nhân tôi, bài viết là một tác phẩm cô đọng, sâu sắc, thể hiện tầm nhìn bao quát toàn diện trên các mặt chính trị, đối ngoại, an ninh - quốc phòng, kinh tế, văn hóa; là một quá trình chắt lọc, đúc kết từ kinh nghiệm thực tiễn với cách tiếp cận chân thực, khoa học. Điều tôi đánh giá cao là bài viết còn thể hiện tâm huyết của một nhà lãnh đạo cấp cao, đã chỉ ra căn nguyên những mặt hạn chế của hình thái tư bản chủ nghĩa với cách lập luận lôgic, dễ hiểu; từ đó lý giải vì sao Việt Nam lựa chọn phát triển con đường chủ nghĩa xã hội. Bên cạnh đó,

* Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 16/9/2021.

** Chuyên gia nghiên cứu châu Á, Viện Quan hệ quốc tế Campuchia, Viện Hàn lâm Hoàng gia Campuchia.

bài viết còn truyền tải nhiều thông điệp, có cả những trăn trở, băn khoăn, gợi mở nhiều khía cạnh nghiên cứu về con đường phát triển ở Việt Nam, đồng thời cũng thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, khiếm khuyết cần khắc phục, giúp mọi tầng lớp xã hội và người dân Việt Nam hiểu rõ, có nhận thức đầy đủ, đúng đắn và sâu sắc hơn nhằm tạo thành sức mạnh tổng hợp, kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Bài viết của Ngài Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng bao trùm cả một vấn đề to lớn, rộng mở và mang tính thời đại, đó là “chủ nghĩa xã hội”. Trong bài viết này của mình, tôi chỉ xin có một số cảm nghĩ về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, từ góc nhìn cá nhân trên quan điểm của một người làm công tác nghiên cứu chính trị, luôn quan tâm đến Việt Nam. Có thể nói, sự lựa chọn tiến lên theo con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam có xuất phát điểm rất dài và đạt được những thành tựu to lớn như ngày nay, dựa trên các nhân tố chủ yếu sau:

Thứ nhất, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam được lựa chọn từ tư duy lấy dân làm gốc, kết hợp với lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Điều đó không phải ngẫu nhiên mà nó là một quá trình kiên trì đúc kết kinh nghiệm từ thực tiễn kết hợp với các lý luận khoa học đã được các thế hệ lãnh đạo Việt Nam tổng kết. Dù trong bất kỳ hoàn cảnh hay điều kiện nào, Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn luôn lấy đích đến là người dân, mọi quyết định đều vì người dân, vì lợi ích của nhân dân Việt Nam. Tư duy đó diễn giải thành cụm từ “quyền lực thuộc về nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân”. Điểm mấu chốt là con đường xã hội chủ nghĩa hướng đến các giá trị tiến bộ, nhân văn, đáp ứng khát vọng của người dân Việt Nam dựa trên lợi ích chung của toàn xã hội, hài hòa với lợi ích chính đáng của con người. Rõ ràng đó không chỉ là mong ước tốt đẹp của người dân Việt Nam mà của cả nhân loại và được thực hiện uyển chuyển phù hợp với quy luật, với điều kiện thực tế ở Việt Nam. Việt Nam đã trải qua quá trình đấu tranh gian khổ với nhiều mất mát hy sinh để giành lại độc lập dân tộc, chịu nhiều tổn thất và xuất phát điểm thấp nên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội có thể sẽ còn khó khăn, phức tạp hơn. Xét trên nhiều phương diện,

trong thực tiễn 35 năm của công cuộc đổi mới tại Việt Nam từ năm 1986 đến nay, với những thành tựu to lớn đạt được trên các lĩnh vực, người dân Việt Nam ngày nay đã có điều kiện và mức sống cao hơn nhiều so với các thời kỳ trước đây. Điều này cho thấy con đường đi lên chủ nghĩa xã hội không chỉ có hiệu quả tích cực về kinh tế, mà còn giải quyết được các vấn đề xã hội tốt hơn so với các quốc gia có cùng mức độ phát triển kinh tế.

Thứ hai, như tôi đã đề cập ở trên, việc xây dựng và phát triển con đường xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam được áp dụng linh hoạt đi đôi với quá trình đổi mới liên tục về tư duy, nhận thức, sự nhạy bén với thời cuộc theo quy luật vận động. Ngay từ những năm tháng đầu đấu tranh cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định “*đi lên chủ nghĩa xã hội là yêu cầu khách quan, là con đường tất yếu của cách mạng Việt Nam*” và được thể hiện xuyên suốt trong các Cương lĩnh chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam. Định hướng đó không đơn thuần là một “*khẩu hiệu*” mà được gắn liền với công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, công sức tìm tòi, sáng tạo, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện. Từ những nhận thức đúng đắn, khách quan về quy luật phát triển, khắc phục những khiếm khuyết nội tại, Việt Nam đã và đang lựa chọn một hướng đi phù hợp. Tôi cho rằng, những mục tiêu Việt Nam đặt ra như đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, các chính sách về quốc phòng - an ninh, đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, v.v. là lựa chọn phù hợp, toàn diện với bối cảnh phát triển của Việt Nam hiện nay trên cơ sở chất lọc những kinh nghiệm hay và kế thừa những giá trị tiến bộ, thành tựu văn minh của nhân loại.

Thứ ba, câu hỏi đặt ra là sự định hướng phát triển ở một quốc gia thất bại hay thành công cần phải được thể hiện bằng những chỉ số và con số cụ thể, sự ổn định bền vững trên các mặt xã hội và đời sống của nhân dân được cải thiện. Tất nhiên, quá trình phát triển ở mỗi quốc gia đều có nét riêng biệt và có những trở lực, nhanh hay chậm, bền vững hay mong manh còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố và cách thức xử lý của hệ thống chính trị

nước đó. Tôi tâm đắc quan điểm “dân giàu thì nước mới mạnh”, nó thể hiện sức mạnh nội tại của một quốc gia và khách quan cho thấy Việt Nam đã đạt được những chỉ số đáng ghi nhận sau 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới. Từ một nước nghèo, Việt Nam đã vươn lên, kinh tế tăng trưởng trung bình khoảng 7%/năm, GDP năm 2020 đạt 343,6 tỉ USD, thu nhập bình quân đầu người đạt 3.521 USD, trở thành nước xuất khẩu gạo và có nền kinh tế lớn thứ tư trong ASEAN; thu hút đầu tư nước ngoài đạt gần 395 tỉ USD cuối năm 2020. Những chỉ số về chuyển đổi cơ cấu kinh tế, xóa đói giảm nghèo, chính sách phát triển nông thôn, giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội, chỉ số phát triển con người... là những minh chứng cụ thể thể hiện sự chuyển biến rõ nét và tích cực, phản ánh sự phát triển toàn diện ở Việt Nam so với các giai đoạn trước.

Thứ tư, chủ thể thực hiện con đường xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đóng vai trò quan trọng. Ngay từ khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, Việt Nam đã khẳng định “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ đất nước”. Luận điểm này theo tôi hiểu nghĩa là nhân dân làm chủ đất nước, sức mạnh của đất nước là sức mạnh của toàn dân, lợi ích của đất nước chính là lợi ích của toàn dân. Sứ mệnh của Đảng, Nhà nước Việt Nam là bảo vệ và phục vụ lợi ích toàn dân; cán bộ, đảng viên sinh ra từ nhân dân, được nhân dân nuôi dưỡng, tạo điều kiện làm việc để phục vụ nhân dân. Dù rằng còn những hạn chế, thách thức trong giải quyết hài hòa lợi ích quốc gia với lợi ích chính đáng của từng cá nhân, nhưng những kết quả đạt được trên thực tế những năm qua ở Việt Nam cho thấy con đường xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam đang xây dựng và tiến bước là một xã hội hướng tới các giá trị đích thực vì con người, vì nhân dân.

Thứ năm, thành tựu Việt Nam đạt được ngoài sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự đồng lòng, chung sức của toàn thể người dân Việt Nam, nhân tố nội tại cùng nhiều nhân tố khác, cũng cần nói đến những đóng góp to lớn của ngành đối ngoại Việt Nam và sự hỗ trợ ủng hộ của cộng đồng quốc tế. Việt Nam đã từng bước hội nhập sâu rộng, toàn diện với khu vực và thế giới, trở thành thành viên của nhiều tổ chức khu vực và quốc tế

như Liên hợp quốc (1977), ASEAN (1995); là Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021, tham gia tích cực vào các cơ chế đa phương, ký kết nhiều hiệp ước, hiệp định quan trọng với các nước. Hoạt động đối ngoại mạnh mẽ, hiệu quả của Việt Nam và việc mở rộng quan hệ hợp tác toàn diện, bình đẳng, cùng có lợi với tất cả các nước đã góp phần rất lớn vào những thành tựu phát triển của Việt Nam ngày nay.

Thứ sáu, sau 35 năm đổi mới, Việt Nam luôn kiên trì và đang thực hiện thành công chính sách đối ngoại rộng mở, làm bạn với tất cả các nước, là đối tác hợp tác có trách nhiệm trên trường quốc tế. Campuchia và Việt Nam là hai quốc gia láng giềng gần gũi, có quan hệ hữu nghị, truyền thống lâu đời, giúp đỡ lẫn nhau trong khó khăn, hoạn nạn. Đó là nền tảng cơ bản cho quan hệ hợp tác tốt đẹp, lâu dài giữa hai nước, hai dân tộc. Ngày nay, quan hệ hợp tác Campuchia - Việt Nam với phương châm *“láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài”* đang phát triển mạnh mẽ, đạt nhiều thành tựu rực rỡ trên các lĩnh vực, với dấu ấn đậm nét của các chuyến thăm giữa lãnh đạo cấp cao hai nước. Nhiều cơ chế hợp tác giữa các bộ, ngành, địa phương hai nước đã hình thành và phát huy hiệu quả, tạo động lực và định hướng cho việc đẩy mạnh quan hệ hợp tác toàn diện hai bên ngày càng thực chất hơn. Hai bên đã ký kết và phê chuẩn Hiệp ước bổ sung Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia năm 1985 và Hiệp ước bổ sung năm 2005, từng bước hiện thực hóa một đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển. Tuy còn khó khăn về kinh tế, Việt Nam vẫn luôn ưu tiên cao về vật chất và tinh thần, hỗ trợ Campuchia phát triển kinh tế, xã hội. Cùng với quan hệ hợp tác giữa các bộ, ngành Trung ương, hợp tác giữa các tỉnh, thành, địa phương, hiệp hội, đoàn thể quần chúng hai nước ngày càng gắn bó, gần gũi, nhất là giữa các tỉnh có chung đường biên giới, làm “cầu nối” góp phần sâu đậm hơn quan hệ hai nước. Trong 6 tháng đầu năm 2021, mặc dù chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, nhưng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai nước vẫn đạt hơn 5 tỉ USD, bằng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả năm 2020.

Những thành quả to lớn về mọi mặt của mỗi nước ngày nay có được, ngoài ý chí tự lực, tự cường vươn lên, còn có cả nhân tố quan trọng là sự kết tinh của tình đoàn kết, tình cảm thiêng liêng của hai dân tộc dành cho nhau và sự nhận thức đúng đắn đối với vận mệnh chung của hai nước trong quá khứ, hiện tại và tương lai. Lịch sử hai nước đã chứng minh, dù phải trải qua khó khăn, nhưng trong bất cứ hoàn cảnh nào, Campuchia và Việt Nam vẫn luôn bên cạnh nhau.

Có thể khẳng định, Việt Nam kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội và đang tiếp tục đạt nhiều thành công không chỉ mang lại lợi ích to lớn cho nhân dân Việt Nam mà còn rất tốt cho Campuchia và khu vực, đóng góp vào sự thành công và thịnh vượng của ASEAN. Tôi thực sự ấn tượng với những thành quả quan trọng mà đất nước Việt Nam đã giành được và chân thành chúc nhân dân Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ Việt Nam, sẽ tiếp tục đạt được những thành tựu mới, sớm thực hiện khát vọng và mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



KIÊN TRÌ THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐÚNG ĐẮN ĐÃ LỰA CHỌN*

Bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nêu bật nhiều vấn đề về lý luận cũng như thực tế phát triển của chủ nghĩa xã hội tại Việt Nam trước đây và hiện nay. Bài viết cũng nêu rõ những tiến bộ, ưu điểm mà chỉ có chủ nghĩa xã hội mới mang lại cho nhân dân. Chúng tôi thấy rất tâm đắc bởi mô hình hệ thống chính trị của Việt Nam và Lào có nhiều nét tương đồng. Đây là những nhận định của ông Syvanh Homsayadeth, Phó Tổng Biên tập báo *Pasaxon*, Cơ quan ngôn luận của Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào khi trao đổi với phóng viên báo *Nhân Dân* thường trú tại Lào.

Chúng tôi đọc bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng với cảm nhận sâu sắc rằng, vấn đề đi lên chủ nghĩa xã hội tại Việt Nam gắn liền với sự phát triển của sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc. Bài viết đã khẳng định, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là đường lối cơ bản, xuyên suốt của cách mạng Việt Nam và cũng là điểm cốt yếu trong di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bằng kinh nghiệm thực tiễn phong phú của mình kết hợp với lý luận cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra kết luận sâu sắc rằng, chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới có thể giải quyết triệt để vấn đề độc lập cho

* Trao đổi với ông Syvanh Homsayadeth, Phó Tổng Biên tập báo *Pasaxon*, Cơ quan ngôn luận của Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 30/7/2021.

dân tộc, mới có thể đem lại cuộc sống tự do, ấm no và hạnh phúc thật sự cho tất cả mọi người, cho các dân tộc. Đây là sự thể hiện tư tưởng của một nhà lãnh đạo có thể nhìn thấy một con đường tươi sáng trong sự phát triển của đất nước vì lợi ích thật sự của nhân dân.

Việc lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là chính xác và rõ ràng nhất, trong đó sự phát triển là thật sự vì nhân dân, thấy được sự phát triển kinh tế đi kèm với sự tiến bộ và công bằng trong xã hội, không tạo ra sự phân hóa giàu nghèo và mất công bằng trong xã hội bởi chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn; chúng ta cần sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai. Những nội dung trong bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đều có ý nghĩa rất quan trọng và sâu sắc.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: *“Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện”*. Đây là hướng đi đúng đắn để xây dựng năng lực cạnh tranh toàn cầu về thương mại và đầu tư của Việt Nam: *“Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới”*.

Bài viết cũng khái quát những vấn đề lớn mà Việt Nam đạt được sau 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam ngày càng được hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa; đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện

hơn so với những năm trước đổi mới; chưa bao giờ Việt Nam có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay.

Một số vấn đề về lý luận chính trị, về những giá trị tiến bộ của xã hội chủ nghĩa, chúng tôi thấy rất “trúng”, rất “đúng” không chỉ ở Việt Nam. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định, xã hội chủ nghĩa là xã hội hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, dựa trên nền tảng lợi ích chung của toàn xã hội, hài hòa với lợi ích chính đáng của con người, khác hẳn về chất so với các xã hội cạnh tranh để chiếm đoạt lợi ích riêng giữa các cá nhân và phe nhóm. Nếu so sánh với thực tế ở Việt Nam cũng như ở Lào đã cho thấy, những vấn đề Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu ra rất phù hợp với thực tiễn phát triển xã hội trong nhiều năm qua, nhất là những khác biệt mà người dân thật sự được hưởng, được bảo đảm.

Việc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thật sự cho nhân dân là một nhiệm vụ trọng yếu và lâu dài của cách mạng Việt Nam. Đó là đường lối đúng đắn nhất mà Việt Nam và Lào đang thực hiện hiện nay.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



BÀI VIẾT CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG TIẾP THÊM NIỀM TIN VỀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI*

Đại tá, TS. BUN PHÈNG KHÉM MA NA**

Là một cán bộ sĩ quan trong ngành công an của Lào, tôi đã từng có những năm tháng được đào tạo và học tập tại Việt Nam. Đọc bài viết của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, bản thân tôi đã cảm nhận được rất nhiều về nội dung của bài viết như sau:

Về mặt lý luận, bài viết đã nêu rõ ràng chủ nghĩa xã hội là một chế độ xã hội mà trong đó con người có quyền được bình đẳng; không phân biệt giàu nghèo. Một chế độ xã hội mang lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Một chế độ xã hội hướng tới mục tiêu làm cho dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, có nền kinh tế phát triển cao, có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Người dân các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển. Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Có quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước trên thế giới. Như vậy, việc đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là

* Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 11/9/2021.

** Trưởng khoa Cảnh sát Kinh tế, Học viện Cảnh sát nhân dân Lào.

vô cùng thiết yếu và quan trọng, kiên định không thể đổi thay được. Điều đó cho thấy con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là đúng đắn, rõ ràng, chặt chẽ, kiên định như những lý luận đồng chí Tổng Bí thư đã nêu trong bài viết.

Về mặt thực tiễn, tôi đã nhận biết được con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là một chặng đường lâu dài, đầy khó khăn, gian khổ, đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu bền bỉ của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân Việt Nam trong cuộc đấu tranh giành độc lập cũng như công cuộc xây dựng, phát triển và đổi mới đất nước. Sự lãnh đạo sáng suốt và đường lối đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam xuyên suốt một chặng đường dài, qua các giai đoạn lịch sử, là điều kiện tiên quyết để đưa đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng được xác định rõ ràng, việc hoạch định và thực hiện đường lối đổi mới trong những năm qua cơ bản là đúng đắn, đúng định hướng xã hội chủ nghĩa. Đất nước Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, trong đó có sự lựa chọn kỹ lưỡng, đúng đắn, tiếp tục kế thừa những thành tựu khoa học, kỹ thuật, công nghệ tiên tiến đã đạt được của chế độ tư bản chủ nghĩa và của nhân loại để phát triển nhanh lực lượng sản xuất và xây dựng một nền kinh tế hiện đại. Trong các nghị quyết Đại hội Đảng đặt ra ở từng giai đoạn, từng thời kỳ đã có sự bổ sung, đổi mới không ngừng để phù hợp với sự phát triển của từng giai đoạn, từng thời kỳ cụ thể; phù hợp với sự phát triển đi lên của đất nước Việt Nam nói riêng và sự phát triển của thế giới nói chung.

Đất nước và nhân dân Việt Nam đã gặt hái được nhiều thành công, nhiều thắng lợi vẻ vang rực rỡ trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đó chính là sự phát triển tiến bộ không ngừng về mọi mặt, trong tất cả các lĩnh vực khác nhau như kinh tế, văn hóa, xã hội... Sự phát triển khả quan đó đã dần dần làm cho đất nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, kinh tế, văn hóa phát triển không ngừng, nhân dân ngày càng có đời sống ấm no, hòa bình, hạnh phúc như ngày nay. Bên cạnh những thành tựu, thành công trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, bản thân tôi nhận thấy đồng chí Tổng Bí thư cũng đã nêu ra được những hạn chế còn phải khắc phục và những vấn đề cần phải tiếp tục giải quyết. Song, theo bản thân tôi nhận thấy,

quá trình xây dựng đất nước ở bất cứ một quốc gia nào trên thế giới cũng đều trải qua những hạn chế đó. Đồng thời, chúng ta cũng hiểu chính những hạn chế đó là lý do để cho một số kẻ xấu, một số phần tử phá hoại và một số thế lực phản động dựa vào đó để bôi nhọ, xuyên tạc, nói xấu chế độ. Nhưng tôi tin Đảng và Nhà nước Việt Nam vẫn đã, đang và sẽ tiếp tục giải quyết, khắc phục những hạn chế đó một cách đúng đắn nhất. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội đang dần dần từng bước phát triển không ngừng làm cho đất nước Việt Nam ngày càng phồn vinh, thịnh vượng.

Việt Nam luôn có mối quan hệ hữu nghị tốt đẹp với các nước bè bạn trên thế giới, trong đó có nước Lào. Tình đoàn kết hữu nghị đặc biệt, sự gắn bó keo sơn lâu đời giữa Lào và Việt Nam không có gì lay chuyển nổi. Vì vậy, công cuộc đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam cũng ít nhiều có ảnh hưởng và đem lại nhiều bài học vô cùng quý báu đối với sự nghiệp xây dựng, phát triển, đổi mới đất nước ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay.

Bài viết của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã để lại trong tôi nhiều cảm xúc tốt đẹp về đất nước, con người và dân tộc Việt Nam và tôi thấy những gì Việt Nam làm được thật vĩ đại.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



BÀI VIẾT TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI “CHỦ NGHĨA XÃ HỘI LÀ GÌ?” VÀ “TẠI SAO VIỆT NAM LỰA CHỌN CON ĐƯỜNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI?”*

N. KOLESNIK**

Trong bài viết của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam - đồng chí Nguyễn Phú Trọng với tiêu đề *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* có những điểm đáng phân tích như sau:

Một là, bài viết sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa xã hội khoa học, dựa trên cơ sở học thuyết Mác - Lênin, bài viết đã trình bày chi tiết và đầy đủ lý luận cho các câu hỏi: Chủ nghĩa xã hội là gì? Tại sao Việt Nam lựa chọn con đường chủ nghĩa xã hội?

Hai là, bài viết phân tích nguyên nhân dẫn đến bất công xã hội tư bản chủ nghĩa và dự báo về sự tăng trưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính và suy thoái kinh tế hơn nữa ở các quốc gia tư bản hàng đầu, chủ yếu là Hoa Kỳ, chắc chắn sẽ dẫn đến tình trạng mâu thuẫn trầm trọng hơn và xung đột giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản, sự hiềm khích giữa các quốc gia - dân tộc trên khắp thế giới.

* Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 12/9/2021.

** Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Tổ chức xã hội liên khu vực của các cựu chiến binh chiến tranh tại Việt Nam, Giáo sư danh dự Viện Hàn lâm Khoa học tự nhiên Liên bang Nga (RANS).

Mục tiêu cao nhất của chủ nghĩa tư bản là lợi nhuận, thước đo của nền văn minh là đời sống vật chất, nơi 1% dân số chiếm giữ phần lớn của cải, tư liệu sản xuất, kiểm soát tới 3/4 nguồn tài chính, công nghệ và các phương tiện thông tin đại chúng chủ yếu, nơi xã hội dựa trên lợi ích cá nhân, quyền lực chủ yếu vẫn nằm trong tay số ít người giàu có và phục vụ lợi ích của các tập đoàn tư bản lớn.

Ba là, bài viết xác định mục tiêu cơ bản của nhà nước xã hội chủ nghĩa - phát triển kinh tế đất nước phải đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội, không làm gia tăng khoảng cách giàu nghèo, không gây bất bình đẳng xã hội trầm trọng thêm.

Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam đang phấn đấu tạo dựng là xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, quyền lực thuộc về nhân dân.

Muốn vậy phải bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc, chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, vì tự do, hạnh phúc của nhân dân với khẩu hiệu “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, mở rộng và tăng cường hợp tác quốc tế, bảo đảm trật tự xã hội và an toàn của nhân dân.

Bốn là, bài viết nhấn mạnh tính đa dạng của các hình thức phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, khuyến khích phát triển có kế hoạch dài hạn, hợp tác với nhau, cạnh tranh lành mạnh, xóa đói, giảm nghèo bền vững và thực hiện mục tiêu chính - “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Đồng thời, thành phần kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, đưa ra chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong mọi giai đoạn lịch sử.

Năm là, bài viết thể hiện tầm quan trọng to lớn của cội nguồn văn hóa dân tộc và các giá trị nhân văn, bảo tồn và nhân rộng các giá trị truyền thống của các dân tộc Việt Nam, tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại, là nền tảng tinh thần của xã hội, là nội lực thúc đẩy phát triển và bảo vệ Tổ quốc.

Sáu là, bài viết đưa ra khái niệm cụ thể về dân chủ được đưa ra trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân trên cơ sở liên minh giữa giai cấp công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, là mục tiêu và động lực của xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về nhân dân là mục tiêu quan trọng, lâu dài của cách mạng Việt Nam.

Bảy là, bài viết nêu các vấn đề về tăng năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, cải thiện môi trường, mở rộng và nâng cao dịch vụ công, khắc phục khó khăn trong quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, nâng cao chất lượng giáo dục, dịch vụ y tế và các khía cạnh khác của đời sống nhân dân Việt Nam và hoạt động sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tám là, bài viết định hướng chính sách đối ngoại đa diện và đa dạng của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đương nhiên được nhân dân Việt Nam hoàn toàn ủng hộ vì nó theo đuổi các lợi ích chiến lược về kinh tế và quốc gia của Việt Nam và dựa trên các nguyên tắc hợp tác cùng có lợi và bình đẳng giữa các nước đối tác.

Trong phần kết, bài viết đưa ra những kết luận rõ ràng và đặt ra những nhiệm vụ cụ thể về lý luận và thực tiễn để giải quyết những vấn đề cấp bách và khắc phục những khó khăn, tồn tại để đạt được mục tiêu đặt ra.

Điều hết sức quan trọng là phải luôn đứng vững trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin. Bản chất khoa học và tính cách mạng triệt để của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là những giá trị trường tồn được người cách mạng phát triển và thực hiện.

Bài viết góp phần quan trọng vào lĩnh vực khoa học về thực tế chính trị - xã hội của hệ thống xã hội hiện nay trên toàn thế giới và tìm kiếm con đường đúng đắn để tiếp tục phát triển xã hội loài người trong chính giai đoạn lịch sử khó khăn với sự hỗn loạn mang tính toàn cầu trong quan hệ giữa các quốc gia.

Nhân dịp này, thay mặt toàn thể các cựu chuyên gia quân sự Liên Xô - những cựu chiến binh trong chiến tranh Việt Nam, tôi xin trân trọng cảm ơn đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, về bài viết quan trọng, kịp thời và phù hợp, có ý nghĩa to lớn về khoa học và thực tiễn này và xin được gửi tới toàn thể những người cộng sản Việt Nam, đặc biệt là các cựu chiến binh lời chào thân ái, nồng nhiệt, sức khỏe, thịnh vượng và thực hiện thắng lợi các quyết sách, kế hoạch mà Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XIII đã thông qua, nhằm nâng cao đời sống của nhân dân và tăng cường quốc phòng của Việt Nam, chúc Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và các cấp lãnh đạo Đảng luôn cùng người dân “Uống nước nhớ nguồn”!

Xin chúc mừng ngày lễ kỷ niệm 76 năm Cách mạng Tháng Tám!

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



TÍNH CHẤT XÃ HỘI CHỦ NGHĨA CHO PHÉP GIẢI QUYẾT MỌI VẤN ĐỀ HIỆN NAY*

QUỐC KHÁNH thực hiện

P*hóng viên:* Là chuyên gia nghiên cứu, ông có đánh giá gì sau khi đọc bài viết với những luận điểm chính về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay của GS.TS. Nguyễn Phú Trọng?

Chuyên gia Trofimchuk: Trước hết, tôi đánh giá cao tính nền tảng trong bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Bởi lẽ, nếu không hiểu về mặt lý luận của giai đoạn tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay ở Việt Nam thì rất khó để tiến lên phía trước. Sự hiểu biết này là rất quan trọng hiện nay, trong bối cảnh thế giới có nhiều diễn biến phức tạp. Hơn nữa, chính tính chất xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế nhà nước sẽ cho phép giải quyết mọi vấn đề hiện nay. Không có yếu tố cấu thành quan trọng nhất về mặt tư tưởng này thì cuộc đấu tranh bảo vệ nhà nước và nâng cao đời sống nhân dân trên thực tế là vô nghĩa. Với tư cách là một chuyên gia, tôi muốn nhấn mạnh đến ý nghĩa của khái niệm “dân chủ” trong nền tư tưởng của Việt Nam. Khái niệm này ở đây được đưa vào với một nghĩa hoàn toàn khác, bởi nó phải được hiểu là dân chủ thực sự, dân chủ nhân dân, mà không được

* Phỏng vấn ông Grigory Trofimchuk, chuyên gia Nga trong lĩnh vực chính sách đối ngoại, quốc phòng và an ninh, Chủ tịch Hội đồng Chuyên gia Quỹ nghiên cứu Á - Âu. Bài đăng trên báo *Quân đội nhân dân điện tử*, ngày 22/5/2021.

để trong dấu ngoặc kép. Nó khác với cái gọi là “dân chủ” theo kiểu phương Tây, nơi mà tự do được rao giảng chỉ qua lời nói.

Sau khi Liên Xô sụp đổ, chính người Nga và người dân các nước hậu Xôviết đã hiểu ra vấn đề này trên thực tế một cách sâu sắc nhất. Và bây giờ, họ theo dõi rất sát sao sự phát triển không ngừng của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, với mong muốn Việt Nam sẽ thành công. Như vậy, trong bài viết của mình, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nói đến điều cơ bản nhất, mà không có nó thì về mặt nguyên tắc, sẽ không thể có bất kỳ sự phát triển xã hội và nhà nước nào, khi mở đầu bài viết bằng câu “*Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* là một đề tài lý luận và thực tiễn rất cơ bản, quan trọng...”.

Tôi cũng đánh giá cao kinh nghiệm to lớn của nhân dân Việt Nam, thậm chí là kinh nghiệm đầy gian khổ của một dân tộc từng phải trải qua nhiều cuộc chiến tranh chống giặc ngoại xâm. Điều này đã giúp cho Việt Nam tiếp tục khẳng định mình trên con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội. Chính vì vậy, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã viết: “Nhân dân Việt Nam đã trải qua một quá trình đấu tranh cách mạng lâu dài, khó khăn, đầy gian khổ hy sinh để chống lại ách đô hộ và sự xâm lược của thực dân, đế quốc để bảo vệ nền độc lập dân tộc và chủ quyền thiêng liêng của đất nước, vì tự do, hạnh phúc của nhân dân với tinh thần “*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*””.

Phóng viên: *Mục tiêu, con đường, biện pháp đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam như trong bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có nhiều nét tương đồng với quan điểm của V.I. Lênin và Đảng Cộng sản Liên Xô trong xây dựng chủ nghĩa xã hội như “Chính sách kinh tế mới” (NEP) của V.I. Lênin, khẳng định thực hiện nền kinh tế nhiều thành phần, chấp nhận yếu tố tư bản chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ... Theo ông, những tư duy đó có phù hợp với thực tiễn giai đoạn hiện nay không?*

Chuyên gia Trofimchuk: Chúng tôi rất cảm ơn đồng chí Nguyễn Phú Trọng, cảm ơn Đảng Cộng sản Việt Nam vì không những không quên tên tuổi của V.I. Lênin, mà còn phát triển, vận dụng học thuyết của V.I. Lênin vào thực

tiền hôm nay và tương lai. Đáng tiếc là, chính tại nước Nga có lúc người ta ít khi nói đến V.I. Lênin, nếu không muốn nói là cố tình lãng quên. Tuy nhiên, nếu không có những trang sử chói lọi như vậy của đất nước mình và thế giới, thì chúng ta sẽ không thể bước tiếp xa hơn, như thực tế đã chứng minh. Đảng Cộng sản Việt Nam xây dựng những quan điểm mang tính nguyên tắc của mình dựa trên di sản của V.I. Lênin, cho thấy sự gần gũi về mặt tâm hồn giữa người Việt và người Nga, hai dân tộc có quan điểm tương đồng về các vấn đề chính trị - xã hội. Bỏ lẽ, như chúng ta đều biết, trong lịch sử thế giới mới đã từng có một bộ phận đảng viên cộng sản khác đã mưu toan vô ích để tạo ra con đường đi riêng của mình, mà không chú trọng đến những tư tưởng của V.I. Lênin. Ở đây có nghĩa là, những người bạn Việt Nam đã khẳng định sự trung thành với quan hệ truyền thống của chúng ta, với những quan điểm xã hội tương đồng.

Vì vậy, bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và những bài viết khác trong lĩnh vực này cho chúng ta hiểu rõ rằng, quan điểm của lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam có nhiều nét tương đồng với kế hoạch đổi mới vĩ đại diễn ra cách đây 100 năm, đầu những năm 1920 do V.I. Lênin đưa ra. Kế hoạch này có đưa ra lý luận và thực tiễn, trong đó cũng tìm thấy công thức lý tưởng để phát triển đất nước rộng lớn trong tương lai. Tại Việt Nam, lý luận phát triển này có liên quan đến Hồ Chí Minh, Người đã vận dụng kết hợp kinh nghiệm của nước Nga xa xôi với kinh nghiệm của Việt Nam quê hương mình. Bỏ lẽ đó, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng viết: “Bằng kinh nghiệm thực tiễn phong phú của mình kết hợp với lý luận cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã đưa ra kết luận sâu sắc rằng, *chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới có thể giải quyết triệt để vấn đề độc lập cho dân tộc, mới có thể đem lại cuộc sống tự do, ấm no và hạnh phúc thực sự cho tất cả mọi người, cho các dân tộc*”.

Tư tưởng của V.I. Lênin và Hồ Chí Minh không chỉ phù hợp với thực tiễn giai đoạn hiện nay, mà còn cho thấy làm thế nào để vượt qua mọi khó khăn trong lĩnh vực kinh tế - chính trị và xã hội. Kẻ nào mưu toan phủ nhận những quy luật tự nhiên của cuộc sống con người, kẻ đó chắc chắn sẽ

nhận lấy sự thất bại trong cuộc sống, cũng như sự suy vong của nhà nước nói chung. Nên nhớ rằng, tham nhũng là “cột đỡ” chính của bất kỳ một nhà nước nào đi ngược lại xã hội, bất kỳ một nhà nước phi xã hội chủ nghĩa nào. Vì vậy, loại trừ tham nhũng mà không có công cụ xã hội và xã hội chủ nghĩa là không thể. Về vấn đề này, tôi xin nhắc lại rằng, ở Liên Xô từng tồn tại nạn nhận hối lộ, còn các vụ tham nhũng lại xảy ra theo quy mô rất lớn, khi người ta đem ra mua bán toàn bộ các ngành kinh tế. Không thể đánh bại tham nhũng khi trong tay không có công cụ đủ mạnh như công cụ xã hội chủ nghĩa.

Có thể nói rằng, Liên Xô sụp đổ không phải vì không có học thuyết tư tưởng cần thiết, mà ngược lại học thuyết của Liên Xô từng là tốt nhất thế giới. Quốc gia này đã sụp đổ do yếu tố con người, khi ở chức vụ lãnh đạo cao cấp nhất xuất hiện một con người cơ hội, không phù hợp với nhiệm vụ của thời cuộc và cũng không thể giải quyết những thách thức đặt ra cho đất nước. Nếu không thì Liên Xô bây giờ đã vượt xa nhiều nước. Cho nên, tôi mong Đảng Cộng sản Việt Nam và đồng chí Nguyễn Phú Trọng quan tâm hơn nữa, quan tâm ở mức cao nhất đến công tác cán bộ. Chính đội ngũ cán bộ hôm nay có thể hoặc dẫn dắt đất nước đi xa hơn, hoặc có thể gây cản trở sự phát triển của đất nước.

Phóng viên: *Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp tục khẳng định phải luôn kiên định và vững vàng trên nền tảng tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Ông nhìn nhận vấn đề này như thế nào từ thực tiễn ở Nga hiện nay?*

Chuyên gia Trofimchuk: Về vấn đề này, cần nhớ lại những năm cuối cùng Liên Xô tồn tại. Khi đó, lãnh đạo Đảng và Nhà nước Liên Xô không tạo ra được một tư tưởng và lý luận cơ bản nào, tức là trên thực tế, họ không trả lời được câu hỏi đất nước sẽ tiếp tục đi đâu. Có lẽ vì lý do đó mà một đất nước rộng lớn cuối cùng đã phải chấm dứt sự tồn tại của mình. Vì vậy, việc Đảng Cộng sản Việt Nam không những dựa vào các nhà kinh điển của chủ nghĩa xã hội, mà còn tiếp tục phát triển lý luận là rất đúng đắn. Nhà nước

không chỉ tồn tại, mà còn phải biết gia nhập kỷ nguyên mới của công nghệ. Với những tiếp cận chắc chắn như vậy, Việt Nam nhất định sẽ có vị trí xứng đáng trên thế giới trong tương lai. Không những vậy, Việt Nam còn sẽ trở thành mô hình cho nhiều nước khác học theo.

Ngày nay, tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn tiếp tục dẫn lối người Việt Nam, bởi tư tưởng của Người luôn luôn hợp thời đại. Về vấn đề này, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có viết: “Đảng ta kiên trì lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động cách mạng, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản”. “Kiên trì” ở đây được nói đến rất nhiều, có nghĩa là người Việt Nam sẽ không phản lại ký ức lịch sử và sự kế thừa, cũng không phản lại chính mình. Việt Nam đã rút ra được những bài học cần thiết.

Phóng viên: Từ bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh sự nghiệp đổi mới 35 năm qua, ông có so sánh gì với bài học rút ra từ thất bại của cải tổ ở Liên Xô trước đây?

Chuyên gia Trofimchuk: Tôi tin rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam đã rút ra được tất cả những bài học cần thiết và những bài học khó khăn nhất từ sự sụp đổ của Liên Xô. Đảng đã hiểu rõ một vấn đề cốt lõi nhất, đó là hệ tư tưởng không có lỗi gì trong việc này. Vì vậy, lãnh đạo Việt Nam không được lặp lại những sai lầm tương tự. Ba mươi lăm năm Việt Nam đổi mới - đó là một thời gian dài. Hơn nữa, thế giới đã trải qua ba thập kỷ không còn sự tồn tại của Liên Xô. Như vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam và nhân dân Việt Nam đã chứng minh được tính “độc nhất vô nhị” của mình, đã chấm dứt ý nghĩ cho rằng, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tồn tại được là nhờ có sự giúp đỡ của Liên Xô. Chính sách đổi mới từ năm 1986 đã mang lại kết quả hết sức tốt đẹp, khác với chính sách “cải tổ” của Mikhail Gorbachev dẫn tới sự sụp đổ của Nhà nước Xôviết.

Tôi xin nhắc lại rằng, Gorbachev ngay từ đầu đã không công bố nguyên tắc “cải tổ”. Ban đầu chỉ xuất hiện khái niệm “đẩy mạnh”, còn “cải tổ” và

“công khai hóa” ông ta bắt đầu tuyên bố trong tình trạng xã hội hỗn loạn, tức là khi đó, nền kinh tế đất nước bắt đầu suy sụp. Tôi hy vọng rằng, Việt Nam sẽ nhận thức rõ để hiểu được những cơ chế thực sự làm Liên Xô tan rã. Nhưng đây lại là vấn đề khác. Giờ đây tôi mong muốn Đảng Cộng sản Việt Nam và toàn thể nhân dân Việt Nam tiếp tục gạt hái thành công hơn nữa trên con đường bước vào kỷ nguyên mới của thế giới, dưới ngọn cờ kiên định chủ nghĩa xã hội. Tôi xin trích dẫn thêm một câu viết của đồng chí Nguyễn Phú Trọng: “Cả lý luận và thực tiễn đều cho thấy, xây dựng chủ nghĩa xã hội là kiến tạo một kiểu xã hội mới về chất, hoàn toàn không hề đơn giản, dễ dàng. *Đây là cả một sự nghiệp sáng tạo vĩ đại, đầy thử thách, khó khăn, một sự nghiệp tự giác, liên tục, hướng đích lâu dài, không thể nóng vội.* Vì vậy, bên cạnh việc xác định chủ trương, đường lối đúng, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, phải phát huy mạnh mẽ vai trò sáng tạo, sự ủng hộ và tham gia tích cực của nhân dân. Nhân dân tiếp nhận, ủng hộ và nhiệt tình tham gia thực hiện đường lối của Đảng vì thấy đường lối đó đáp ứng đúng yêu cầu, nguyện vọng của mình. Sức mạnh nhân dân là cội nguồn sâu xa của thắng lợi, của phát triển”.

Phóng viên: *Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ ra những mặt trái của chủ nghĩa tư bản. Theo ông, việc tiếp tục kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam cần làm gì để thành công?*

Chuyên gia Trofimchuk: Để thành công thì cần phải cảm nhận được một cách sâu sắc và chính xác thời cuộc hiện nay. Tôi xin nhắc lại tư tưởng nhanh nhạy của Lênin trong việc sử dụng công cụ, như *Chính sách kinh tế mới* (NEP) chẳng hạn. Có nghĩa là, cần phải không những thường xuyên cảm nhận được thời điểm chính trị, mà còn lựa chọn quyết sách chính xác và phù hợp với từng thời điểm, bởi nếu không, kết quả sẽ nhận lại như chính sách “cải tổ” của Gorbachev. Những nhược điểm của chủ nghĩa tư bản mang sức mạnh hủy diệt rất lớn, nếu chúng được vận dụng sai vào cơ cấu của chủ nghĩa xã hội. Điều rất quan trọng ở đây là phải có sự tương quan chuẩn xác tối đa giữa các “thành phần” xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa.

Để đạt được những thành công vững chắc hơn nữa, cần phải thông tin đúng và chính xác nhất đến người dân về những thiếu sót mà mỗi người có những cách nhìn khác nhau, nhưng bản chất thì chỉ có một. Sự phá hoại của những năm 1990, khi nước Nga đang còn ở thế giữa Liên Xô và Liên bang Nga đã cho thấy rõ ràng điều này.

Việt Nam không được phép lặp lại những sai lầm mà Liên Xô đã trải qua. Việt Nam cũng đang đảm bảo để điều này không được phép xảy ra. Việt Nam đang có một tương lai rộng mở, hạnh phúc và vô cùng tuyệt vời!

Phóng viên: *Vâng! Xin cảm ơn ông về cuộc phỏng vấn này.*

Quét mã để đọc
bài trả lời phỏng vấn trên báo



KIÊN ĐỊNH LÝ TƯỞNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA CAO ĐẸP*

THANH THỂ thực hiện

GS.TSKH. Andrey Vassoevich, Viện trưởng Viện Đông Phương học thuộc Trường Đại học Sư phạm quốc gia A.I. Herzen (Liên bang Nga) khẳng định, bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng có ý nghĩa rất quan trọng. Tác phẩm khẳng định, nhân dân Việt Nam kiên định với lý tưởng xã hội chủ nghĩa và lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

GS. Andrey Vassoevich nhấn mạnh, xây dựng một xã hội dựa trên lý tưởng về công bằng xã hội như quan điểm được nêu trong bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là việc không hề dễ dàng. Thế kỷ XX, nhiều dân tộc trong khối Á - Âu xây dựng chủ nghĩa xã hội và đối mặt không ít khó khăn, nên từ bỏ lý tưởng phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa. Nhân dân Việt Nam anh hùng với truyền thống lịch sử dân tộc, được Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác ủng hộ đã vượt qua mọi khó khăn chiến thắng thực dân, đế quốc giành lại độc lập dân tộc và xây dựng đất nước. Đó là một trong những lý do người Việt Nam có quyên tập trung, đoàn kết, nỗ lực thực hiện những lý tưởng xã hội cao đẹp.

* Trao đổi với GS.TSKH. Andrey Vassoevich, Viện trưởng Viện Đông Phương học, Trường Đại học Sư phạm quốc gia A.I. Herzen, Liên bang Nga. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 07/7/2021.

GS. Andrey Vassoevich đánh giá cao quan điểm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu trong bài viết về sự cần thiết xây dựng một xã hội mà sự phát triển thật sự vì con người. Theo chuyên gia Nga, quan điểm của Tổng Bí thư về phát triển kinh tế phải đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội là ý tưởng gần gũi không chỉ với hàng triệu người Việt Nam, mà còn với đông đảo người dân trên thế giới. GS. Andrey Vassoevich cũng nhận định, đồng chí Nguyễn Phú Trọng đã tạo ra một hình ảnh sinh động, dễ hiểu đối với hàng tỉ người trên thế giới, khi nêu rõ trong bài viết rằng, chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, hướng đến các giá trị tiến bộ, nhân văn chứ không phải cạnh tranh bất công, “cá lớn nuốt cá bé”.

GS. Andrey Vassoevich đánh giá cao sự phát triển mạnh mẽ của Việt Nam trong những thập niên qua, đồng thời bày tỏ khâm phục về những thành tựu mà Việt Nam đạt được trong cuộc chiến chống Covid-19. Đảng Cộng sản Việt Nam ngay từ đầu đã đánh giá đúng những rủi ro liên quan đến đại dịch Covid-19 và mau chóng triển khai các biện pháp đối phó cần thiết, cũng như tận dụng những kinh nghiệm về kêu gọi, vận động toàn dân. Cũng theo GS. Andrey Vassoevich, Đảng Cộng sản Việt Nam trung thành với lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã lựa chọn một con đường phát triển đất nước được nhiều quốc gia khác quan tâm. Chính bởi vậy, Việt Nam ngày càng trở nên hấp dẫn hơn đối với toàn thế giới và sẽ phát triển lớn mạnh trong những năm tới. Chuyên gia Nga cũng kỳ vọng, quan hệ Việt Nam - Liên bang Nga sẽ ngày càng bền chặt.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



BÀI VIẾT CÓ TÍNH THỜI SỰ CAO, MANG TÍNH NỀN TẢNG*

TS. NGUYỄN QUỐC HÙNG**

Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là công trình nghiên cứu có giá trị cả về lý luận và thực tiễn, định hướng con đường phát triển của chủ nghĩa xã hội của Việt Nam trong thời gian tới và vạch ra một lộ trình phát triển cho Việt Nam. Bài viết đã phân tích, dẫn chứng làm sáng tỏ nhiều vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam một cách rất hệ thống, đầy đủ, toàn diện.

Điểm then chốt, luận điểm chính trong bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đó là mô hình phát triển của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam phải là mô hình mà “Con người giữ vị trí trung tâm trong chiến lược phát triển; *phát triển văn hóa, xây dựng con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới; phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu; bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề sống còn, là tiêu chí để phát triển bền vững; xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ làm tế bào lành mạnh, vững chắc của xã hội, thực hiện bình đẳng giới là tiêu chí của tiến bộ, văn minh*”.

* Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 15/9/2021. Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

** Chuyên gia Trung tâm chiến lược Nga tại châu Á, Viện Kinh tế, Viện Hàn lâm khoa học Nga, Ủy viên Hội đồng thẩm định Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác Nga - Việt “Truyền thống và Hữu nghị”, Phó Chủ tịch Hội người Việt Nam tại Liên bang Nga.

Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng gồm ba phần chính: Phần thứ nhất, tác giả phân tích tính đúng đắn của việc lựa chọn con đường phát triển của Việt Nam, đồng thời đề cập việc Đảng ta có những nhận thức mới về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, phù hợp với những thay đổi và thực tiễn thời đại. Trong Phần thứ hai, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã tổng kết thực tiễn tiến trình đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, khẳng định tính đúng đắn của con đường đã chọn, cũng như giá trị rất quan trọng của nó trong công cuộc đổi mới của nước ta. Trong Phần thứ ba của bài viết, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nêu ra những nhiệm vụ trong thời gian tới. Có thể nói, bài viết của Tổng Bí thư như là một bản luận cương về chủ nghĩa xã hội, vạch ra lộ trình phát triển của chủ nghĩa xã hội tại Việt Nam trong giai đoạn mới.

Bài viết của Tổng Bí thư đã cho thấy Đảng ta khẳng định tính tất yếu của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn, mà mục đích cuối cùng là xây dựng một xã hội mà con người là trọng tâm, là chủ thể, bản chất của xã hội là dân chủ và mục tiêu của chủ nghĩa xã hội mà Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khái quát đó là *“một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người... sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội... một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn... sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai... một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân...”*.

Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội nhất định sẽ thành công nếu chúng ta một mặt kiên định đi theo con đường đó, mặt khác biết tiếp thu có chọn lọc những giá trị văn minh của thời đại, bổ sung có chọn lọc những gì tốt đẹp nhất để học thuyết về chủ nghĩa xã hội vừa mang đặc trưng Việt Nam vừa mang hơi thở của thời đại.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



LAN TỎ NIỀM TIN VÀO CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI*

THANH THỂ thực hiện

Phó Chủ tịch thứ nhất Hội Hữu nghị Nga - Việt, PGS.TS. Piotr Tsvetov, thuộc Học viện Ngoại giao (Bộ Ngoại giao Nga) nhấn mạnh: Bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là một tác phẩm quan trọng và kịp thời, trả lời một cách cụ thể và chặt chẽ nhiều câu hỏi hiện nay về tương lai của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Mác - Lênin, cũng như phong trào cộng sản trên thế giới.

PGS.TS. Piotr Tsvetov khẳng định, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đưa ra định nghĩa rõ ràng về chủ nghĩa xã hội, về bức tranh chủ nghĩa xã hội mà nhân dân Việt Nam đang xây dựng; nêu bật vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam - đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam. Tổng Bí thư chỉ ra sự khác nhau giữa dân chủ ở Việt Nam và các nước phương Tây, phân tích rõ bản chất của chủ nghĩa tư bản. Ông Piotr Tsvetov chia sẻ nhận định của Tổng Bí thư cho rằng, ở các nước tư bản, sự rêu rao bình đẳng về quyền, nhưng không đi kèm bình đẳng về điều kiện để thực hiện các quyền đó, đã dẫn đến dân chủ chỉ là hình thức, trống rỗng và không thực chất.

* Trao đổi với PGS.TS. Piotr Tsvetov, Học viện Ngoại giao (Bộ Ngoại giao), Cộng hòa Liên bang Nga, Phó Chủ tịch thứ nhất Hội Hữu nghị Nga - Việt. Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 15/7/2021.

Theo chuyên gia Nga, bài viết của Tổng Bí thư khẳng định sự trung thành của Đảng Cộng sản Việt Nam với chủ nghĩa Mác - Lênin, vốn được vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Tổng Bí thư đã làm rõ định nghĩa nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, giúp người đọc hình dung cụ thể về nền kinh tế Việt Nam hiện đại. Bài viết lan tỏa tới người đọc niềm tin vào triển vọng phát triển thuận lợi của Việt Nam và những nước lựa chọn con đường phát triển xã hội chủ nghĩa.

PGS.TS. Piotr Tsvetov nhấn mạnh, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đưa ra minh chứng, giải thích cho thành công của Việt Nam về phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập. Theo ông, ai từng đến Việt Nam vào những năm 80 của thế kỷ XX sẽ không khỏi bất ngờ khi hiện nay trở lại thăm những thành phố hiện đại bên bờ biển. Đảng Cộng sản Việt Nam đã chọn đúng thời điểm để đổi mới, mang lại sự phát triển đáng kinh ngạc, nâng cao vị thế quốc gia. Việt Nam là đất nước mà mọi người đều muốn hợp tác.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



BÀI VIẾT CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH*

TRẦN HIẾU thực hiện

Theo GS.TS. Vladimir Kolotov, bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đề cập những đặc điểm cụ thể của việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, vấn đề đang được dư luận ở Nga hết sức quan tâm. Giáo sư đánh giá bài viết là một đóng góp quan trọng vào việc phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.

GS.TS. Vladimir Kolotov nhận định: “Điều đáng nói là Việt Nam không áp dụng bất kỳ cách tiếp cận giáo điều nào, mà liên tục từng bước kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn. Cách tiếp cận này đã mang lại thành công rõ ràng cho Việt Nam”.

Ông cho rằng, Việt Nam đang phát triển một nền kinh tế hỗn hợp, với nhiều cơ cấu kinh tế khác nhau và Nhà nước giữ vai trò kiểm soát chủ đạo. Mô hình này đã được chứng minh là thành công đối với Việt Nam.

GS.TS. Vladimir Kolotov nêu rõ: Trong bài viết, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chia sẻ ý kiến trên tinh thần xây dựng về những cải cách không thành công diễn ra ở Liên Xô, dẫn đến sự sụp đổ của

* Trao đổi với GS.TS. Vladimir Kolotov, Trường Đại học Tổng hợp Saint Petersburg, Liên bang Nga. Bài đăng trên báo *VietnamPlus*, Thông tấn xã Việt Nam, ngày 21/5/2021.

Nhà nước Xôviết. Tổng Bí thư cũng đã thẳng thắn chỉ ra điểm yếu của thiết chế dân chủ theo công thức “dân chủ tự do” mà phương Tây quảng bá, trong đó hệ thống quyền lực vẫn chủ yếu thuộc về thiểu số giàu có và phục vụ cho lợi ích của các tập đoàn tư bản lớn, dẫn tới “dân chủ chỉ là hình thức, trống rỗng mà không thực chất”. Bên cạnh đó, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng đã nêu ra những vấn đề mà Việt Nam hiện đại phải đổi mới và cách khắc phục.

Chuyên gia Nga đặc biệt tâm đắc với ý kiến của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam về việc cần quan tâm đến hiệu quả công việc, chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và loại bỏ những người không xứng đáng. GS.TS. Vladimir Kolotov nhắc lại lời Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, cho rằng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa; tham nhũng, quan liêu, thoái hóa là những nguy cơ đối với Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng kiên quyết đấu tranh với những nguy cơ này.

GS.TS. Vladimir Kolotov cũng đề cập tới vấn đề sự suy giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng. Ông phân tích: “Những nguy cơ khác, như âm mưu lật đổ chính quyền bằng “diễn biến hòa bình”..., tất cả đều có thể được giải quyết nếu có phát sinh. Tuy nhiên, nếu Đảng đánh mất lòng tin của quần chúng nhân dân thì đó sẽ là sự kết thúc của chế độ và sự kết thúc của Nhà nước. Đây là những gì chúng ta thấy từ bài học lịch sử của Liên Xô, khi điều thứ năm của Hiến pháp về vai trò lãnh đạo của Đảng bị hủy bỏ, cũng là lúc Nhà nước sụp đổ”.

GS.TS. Vladimir Kolotov đánh giá, Đảng Cộng sản Việt Nam đã hành động vì lợi ích của toàn thể nhân dân, do đó luôn được nhân dân ủng hộ. Theo Giáo sư, vai trò của Đảng đối với Nhà nước ở Việt Nam hết sức quan trọng đúng như luận điểm mà Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định trong bài viết: “Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới và bảo đảm cho đất nước phát triển theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa”.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



BÀI VIẾT CỦA TỔNG BÍ THƯ KHẲNG ĐỊNH SỰ LỰA CHỌN ĐÚNG ĐẮN CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN CỦA VIỆT NAM*

NGUYỄN THU HÀ thực hiện

Chia sẻ về bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng, ông Jean Pierre Archambault tâm đắc với ba nội dung mà Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nêu ra cho con đường phát triển của Việt Nam là “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”, “bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa” và “phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”.

Theo ông, đó là những sự lựa chọn đúng đắn, được quyết định từ rất sớm và được duy trì liên tục trong suốt thế kỷ XX cho đến nay.

Đánh giá về sự nghiệp đổi mới cũng như việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, ông Jean Pierre Archambault cho rằng Việt Nam đã đạt được những tiến bộ đáng kể. Sau 35 năm đổi mới, Việt Nam đã có một nền kinh tế ổn định, thể hiện qua các số liệu thống kê: mức tăng trưởng luôn đạt 6 - 7%/năm trong 10 năm qua; lạm phát ở mức thấp, tỷ lệ nghèo đói giảm đáng kể từ 58% năm 1993 xuống còn dưới 5%; thu nhập bình quân đầu người tăng hàng năm. Năm 2010,

* Trao đổi với ông Jean Pierre Archambault, Tổng Thư ký Hội Hữu nghị Pháp - Việt. Bài đăng trên báo *Tin tức*, Thông tấn xã Việt Nam, ngày 30/6/2021.

Việt Nam đã ra khỏi nhóm những nước kém phát triển nhất để gia nhập nhóm các nước có thu nhập trung bình (2.100 USD/người/năm)...

Theo ông Jean Pierre Archambault, đây là những kết quả vô cùng ấn tượng, đặc biệt trong bối cảnh những hậu quả của quá khứ vẫn còn đè nặng đối với một đất nước từng là thuộc địa và sau đó trải qua nhiều thập kỷ chiến tranh. Sau khi thống nhất đất nước năm 1975, công cuộc tái thiết đất nước đã diễn ra trong bối cảnh khắc nghiệt do lệnh bao vây, cấm vận kinh tế của Mỹ và các nước phương Tây. Cho đến nay, sau gần 50 năm kể từ khi chiến tranh kết thúc, chất độc da cam/dioxin vẫn tiếp tục ảnh hưởng tới người dân Việt Nam, với 4 triệu người phải gánh chịu hậu quả. Cuộc đấu tranh đòi công lý vẫn đang tiếp diễn đối với bà Trần Tố Nga - người đã đệ đơn kiện các công ty hóa chất Mỹ cung cấp chất độc cho quân đội Mỹ sử dụng trong chiến tranh - cũng như tất cả các nạn nhân khác của chất độc da cam/dioxin. Ông Jean Pierre Archambault cho rằng, cần phải nhắc lại lịch sử để biết được xuất phát điểm của Việt Nam, từ đó ghi nhận những nỗ lực của Việt Nam.

Tổng Thư ký Hội Hữu nghị Pháp - Việt cũng cho rằng, dù đạt được những tiến bộ vượt bậc trong những điều kiện khó khăn, song Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức như: nâng cao sản lượng sản xuất và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp; giải quyết tình trạng phát triển không đồng đều giữa thành thị và nông thôn; giữ vững lập trường, quan điểm về phát triển bền vững; xóa bỏ tệ nạn tham nhũng, rút ngắn khoảng cách giàu nghèo và giảm thiểu những tác động của biến đổi khí hậu. Trong thời gian tới, theo ông, Việt Nam cần chú trọng phát triển đào tạo nghề, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, phát huy thế mạnh về y tế.

Về hội nhập khu vực và quốc tế, ông Jean Pierre Archambault nhấn mạnh Việt Nam đã rất thành công nhờ quyết tâm chính trị mạnh mẽ của đội ngũ lãnh đạo cấp cao. Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với gần 200 quốc gia, hợp tác giao thương với hơn 200 nước và vùng lãnh thổ, ký hiệp định đối tác chiến lược với nhiều nước trên thế giới, trong đó có Pháp. Việt Nam đồng thời đóng vai trò tích cực trong Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC),... Việt Nam

được đánh giá là một trong những nền kinh tế năng động nhất trong khu vực, góp phần tạo động lực thúc đẩy nền kinh tế thế giới.

Ông Jean Pierre Archambault cho rằng, việc Việt Nam được bầu làm Ủy viên Không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021 với số phiếu gần như tuyệt đối (192/193) đã khẳng định vị thế và vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế. Kết quả này thể hiện sự tín nhiệm của cộng đồng quốc tế đối với chính sách đối ngoại của Việt Nam.

Với tư cách là Tổng Thư ký Hội Hữu nghị Pháp - Việt, ông Jean Pierre Archambault khẳng định, tuy quan hệ hai nước có những vấn đề trong lịch sử, nhưng tình đoàn kết, sự ủng hộ lẫn nhau cũng như tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước luôn được duy trì. Hiện phong trào Pháp ngữ ở Việt Nam đang được khôi phục nhờ nhiều sáng kiến; trao đổi trong lĩnh vực giáo dục đại học đang được thúc đẩy; hợp tác y tế luôn là điểm mạnh trong quan hệ hai nước. Ông bày tỏ tin tưởng rằng, mối quan hệ tốt đẹp giữa hai nước sẽ đạt được những kết quả tốt hơn nữa trong thời gian tới, nhất là trong lĩnh vực kinh tế.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



BÀI VIẾT CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG KHẲNG ĐỊNH TÂM NHÌN ĐÚNG ĐẪN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM*

TẤN ĐẠT thực hiện

Nhận định về bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng, ông Mohamed Abdoun, Giám đốc xuất bản của Báo điện tử www.lapatrienews.com của Angiêri bày tỏ tâm đắc với nội dung xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Theo phóng viên Thông tấn xã Việt Nam tại Angiêri, ông Mohamed Abdoun nhắc lại nhận định của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong bài viết: “Đưa ra quan niệm phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là *một đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng ta*, là thành quả lý luận quan trọng qua 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới”.

Theo ông Mohamed Abdoun, những nội hàm cơ bản về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam cũng đã được đề cập trong các văn kiện của Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XIII diễn ra

* Trao đổi với chuyên gia Mohamed Abdoun, Giám đốc xuất bản của Báo điện tử www.lapatrienews.com, Angiêri. Bài đăng trên báo *Tin tức*, Thông tấn xã Việt Nam, ngày 02/8/2021.

từ ngày 25/01 đến ngày 01/02/2021, trong đó có phần tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận phát triển kinh tế và quá trình đổi mới của đất nước.

Ông nhấn mạnh rằng, với khả năng tự đổi mới, tự thích ứng với tình hình mới và đối mặt với những thách thức to lớn, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đổi mới thêm một lần nữa bằng cách thúc đẩy một khái niệm mang tính cách mạng về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong khi vẫn giữ vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Chuyên gia Abdoun nhận định bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cho thấy, ở Việt Nam, khái niệm kinh tế thị trường mang tính nhân văn, con người không bị “tiền tệ hóa”. Hình mẫu quản lý trong đại dịch Covid-19 đã chứng tỏ được tính đúng đắn trong tầm nhìn, cũng như những lựa chọn và định hướng mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã thông qua.

Đảng Cộng sản Việt Nam cũng kiên định với mục tiêu cuối cùng là chủ nghĩa xã hội thực sự, được trang bị một công cụ sản xuất hiệu quả và hiện đại, một nền nông nghiệp đáp ứng nhu cầu của người dân, và nếu cần có thể trợ giúp một số nước láng giềng. Ông cho rằng, trải qua nhiều cuộc chiến tranh, đất nước Việt Nam đã bị phá hủy hoàn toàn, kể cả các cấu trúc kinh tế, nhưng dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam và Lãnh tụ Hồ Chí Minh, Việt Nam đã nhanh chóng phục hồi và phát triển.

Ông Abdoun khẳng định, bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng nhấn mạnh rằng con đường đi lên chủ nghĩa xã hội còn dài và không ít chông gai. Trên con đường đó, nhất định không thể để đánh mất bản chất xã hội và cộng đồng của quốc gia - dân tộc, tức là công bằng xã hội và sự bình đẳng, công bằng trong phân phối tài sản để đem lại lợi ích cho tất cả mọi người.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



**MỘT VÀI SUY NGHĨ NHỎ VỀ BÀI VIẾT
“MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN
VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM” CỦA TỔNG BÍ THƯ
NGUYỄN PHÚ TRỌNG***

GS. FURUTA MOTOO**

Tôi hiểu rằng, quá trình triển khai đường lối đổi mới 35 năm qua của Đảng Cộng sản Việt Nam là quá trình tìm tòi, định hình chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với hoàn cảnh, đặc điểm cụ thể ở Việt Nam.

Đúng như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*: “Trước đây, khi còn Liên Xô và hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa thế giới thì vấn đề đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam dường như không có gì phải bàn, nó mặc nhiên coi như đã được khẳng định”. Sự nghiệp đổi mới yêu cầu Đảng Cộng sản Việt Nam tự tìm tòi về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với Việt Nam. Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng lần này là bài viết tổng kết quá trình 35 năm tìm tòi về cả mặt lý luận và thực tiễn này.

* Bài viết đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 12/9/2021.

** Nguyên Phó Giám đốc Đại học Tokyo, Nhật Bản; Hiệu trưởng Trường Đại học Việt - Nhật.

Ba mươi lăm năm đổi mới đã và đang mang lại cho Việt Nam nhiều thành tựu to lớn như Đại hội Đảng XIII vừa qua khẳng định: “*Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*”¹. Tôi thấy bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng công bố đúng trong thời điểm này vừa có giá trị cao, vừa có sức thuyết phục cao.

Bây giờ, nhiều người trên thế giới quan tâm đến “mô hình phát triển của Việt Nam”. Vấn đề cốt lõi là “định hướng xã hội chủ nghĩa có hiệu quả trong việc phát triển kinh tế đi đôi với giải quyết các vấn đề xã hội hay không?”. Đại hội Đảng XIII nêu mục tiêu: phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, Việt Nam trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa². Việt Nam thành công và đạt được mục tiêu này thì nhiều người trên thế giới sẽ nhất định thừa nhận “mô hình Việt Nam”. Tôi thấy bài viết của Tổng Bí thư đã đặt nền tảng cho việc này.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



-
1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.25.*
 2. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.112 (B.T).*

BÀI VIẾT CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG THỂ HIỆN SỰ CÂN BẰNG GIỮA Ý THỨC HỆ VÀ GIÁ TRỊ THỰC TIỄN*

NGUYỄN THU HÀ thực hiện

“**B**ài viết của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* đã thể hiện rõ sự cân bằng giữa ý thức hệ và giá trị thực tiễn, đặc biệt thông qua việc đề cao tư tưởng Hồ Chí Minh, một tư tưởng mang tính toàn diện, bao gồm cả chính trị, chiến lược, kinh tế, đạo đức, xã hội và văn hóa”. Đó là nhận xét của GS.TS. Pierre Journoud, Giảng viên chuyên ngành Lịch sử đương đại thuộc Đại học Paul - Valéry Montpellier 3, Cộng hòa Pháp trong cuộc trao đổi với phóng viên Thông tấn xã Việt Nam tại Paris.

Theo GS. Pierre Journoud, bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có ý nghĩa quan trọng, tổng hợp một cách cân đối và khéo léo giữa việc kế thừa chủ nghĩa Mác - Lênin với tình hình thực tiễn của Việt Nam, trong đó các nhà lãnh đạo Việt Nam đã vận dụng hiệu quả những điểm tích cực của nền kinh tế thị trường.

GS. Pierre Journoud nêu rõ, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã phân tích một cách sáng suốt những mâu thuẫn và hạn chế của chủ nghĩa tư bản - nguồn gốc của nhiều xung đột xã hội. Ông nhận định việc vận dụng mô hình

* Trao đổi với GS.TS. Pierre Journoud, Trường Đại học Paul - Valéry Montpellier 3, Cộng hòa Pháp. Bài đăng trên báo *Tin tức*, Thông tấn xã Việt Nam, ngày 15/7/2021.

kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa vào nền kinh tế Việt Nam đã góp phần giải phóng lực lượng sản xuất cũng như phát triển khoa học và công nghệ.

Theo ông, một trong những thành tựu quan trọng nhất mà Việt Nam đạt được kể từ sau đổi mới là duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế vượt bậc, nhờ đó, tỷ lệ đói nghèo giảm mạnh. Thành tựu thứ hai là chính sách mở cửa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng cũng như chủ trương đa phương hóa, đa dạng hóa trong chính sách đối ngoại của Việt Nam.

Ông Pierre Journoud nhấn mạnh, Việt Nam có vai trò ngày càng quan trọng trong khu vực, đặc biệt trong ASEAN cũng như trên trường quốc tế. Các cam kết của Việt Nam tại Liên hợp quốc hoặc các hoạt động gìn giữ hòa bình ở châu Phi đang làm phong phú thêm kinh nghiệm và củng cố uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế. Chuyên gia Pháp đánh giá: “Việt Nam đang trên đường trở thành cường quốc khu vực”.

GS. Pierre Journoud cũng ấn tượng với việc Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ rõ những khuyết điểm và hạn chế còn tồn tại trong Đảng, đồng thời kêu gọi tăng cường chỉnh đốn Đảng.

Đề cập tới những thách thức đối với Việt Nam, GS. Pierre Journoud cho rằng, Việt Nam cần quan tâm xây dựng chính sách phát triển bền vững và dài hạn hơn, theo hướng chủ động giảm thiểu sự bất bình đẳng mà tăng trưởng kinh tế gây ra; bảo đảm quyền tiếp cận bình đẳng cho tất cả người dân đối với giáo dục công có chất lượng; bảo tồn bản sắc, văn hóa vùng miền nói chung và cả những truyền thống tốt đẹp của Việt Nam... trước những mặt trái của toàn cầu hóa và nổi ám ảnh về nhu cầu hưởng thụ vật chất... GS. Pierre Journoud cũng cho rằng, Việt Nam cần tiếp tục đẩy mạnh cuộc chiến chống tham nhũng, vốn được tiến hành quyết liệt và minh bạch trong thời gian qua.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



BÀI VIẾT Ý NGHĨA ĐỐI VỚI GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN MỚI CỦA VIỆT NAM*

G iáo sư G. Jayachandra Reddy cho rằng, bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng được đưa ra đúng dịp kỷ niệm 131 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và trước cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV ở Việt Nam, chắc chắn sẽ giúp ban lãnh đạo mới của Việt Nam chuẩn bị những điều kiện tốt cho đội ngũ cán bộ, đảng viên đón nhận những cơ hội và thách thức mới. Theo ông, đây là một bài viết truyền cảm hứng vào thời điểm thích hợp. Ông rất ấn tượng về nội dung so sánh trực tiếp giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội, với tham chiếu các yêu cầu chính trị của Việt Nam.

Đánh giá về công cuộc đổi mới ở Việt Nam trong thời gian qua, Giáo sư G. Jayachandra Reddy khẳng định, chắc chắn công cuộc đổi mới của Việt Nam được dư luận quan tâm sát sao và đó là diễn biến chính trị then chốt trong lịch sử của đất nước Việt Nam độc lập. Việt Nam đang đóng vai trò quan trọng trong Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), là một trong những nước ASEAN ghi nhận mức tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) cao và được dự báo sẽ trở thành một trong những nền kinh tế mạnh nhất khu vực trong vài thập niên tới. Ngoài ra, Việt Nam đóng góp quan trọng giải quyết nhiều vấn đề quốc tế và khu vực, đặc biệt khi

* Trao đổi với Giáo sư G. Jayachandra Reddy, nguyên Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Đông Nam Á và Thái Bình Dương, Đại học Sri Venkateswara, bang Andhra Pradesh, Ấn Độ. Bài đăng trên báo *Nhân Dân điện tử*, ngày 26/7/2021.

đảm nhận cương vị Chủ tịch luân phiên ASEAN. Tất cả những dấu mốc quan trọng và những câu chuyện thành công của Việt Nam đều đã được đề cập kỹ lưỡng trong bài viết.

Về công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, Giáo sư G. Jayachandra Reddy nhận định, nhiều học giả dự báo thế kỷ XXI là thế kỷ của châu Á, trong đó có đất nước Việt Nam đã và đang phát triển vượt bậc với chính sách kinh tế, đối nội và đối ngoại năng động. Việt Nam là một trong số rất ít quốc gia trên thế giới ghi nhận tốc độ tăng trưởng GDP cao trong năm 2020.

Tuy nhiên, Việt Nam cũng phải đối mặt với những thách thức cụ thể trong quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế, mở rộng thị trường quốc tế do Việt Nam là nền kinh tế đang phát triển với dân số khu vực nông thôn lớn và gặp nhiều khó khăn trong việc thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn và thành thị.

Theo Giáo sư G. Jayachandra Reddy, Việt Nam cần ưu tiên tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp; chuyển đổi kinh tế nông thôn; tăng cường nguồn nhân lực với năng lực quốc tế; cung cấp các tiện ích về hạ tầng và dịch vụ hiệu quả; cải thiện chất lượng môi trường; xây dựng năng lực quản trị hiện đại với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và xây dựng lòng tin ở cấp độ toàn cầu.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



MỘT BÀI VIẾT GÂY ẤN TƯỢNG MẠNH*

CAO VĂN thực hiện

1. Còn nhiều việc phải làm

GS. Giesenfeld rất ấn tượng khi ngay từ đầu bài viết, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đặt ra những câu hỏi như “Chủ nghĩa xã hội là gì? Vì sao Việt Nam lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa? Làm thế nào và bằng cách nào để từng bước xây dựng được chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam?”.

Theo GS. Giesenfeld, trong bài viết, khái niệm chủ nghĩa xã hội đã được định nghĩa với ba tư cách, gồm chủ nghĩa xã hội là một học thuyết, là một phong trào và là một chế độ.

GS. Giesenfeld nhấn mạnh, bài viết đã phân tích các vấn đề của chủ nghĩa tư bản trong giai đoạn sau khi Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu sụp đổ. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ rõ rằng, các cuộc khủng hoảng hiện nay không thể giải quyết được một cách triệt để trong khuôn khổ của chế độ tư bản chủ nghĩa, bởi trong thời kỳ đại dịch Covid-19 và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nền kinh tế tư bản đã phơi bày những bất công xã hội. Do vậy, yêu cầu đặt ra là cần một mô hình xã hội mà ở đó các tiêu chí then chốt là sự nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau chứ không phải cạnh tranh lợi ích một cách bất công. Bài viết khẳng định mô hình xã hội chủ nghĩa như vậy cùng với độc lập dân tộc là đường lối cơ bản,

* Trao đổi với GS.TSKH. Günter Giesenfeld, nhà khoa học truyền thông và đạo diễn phim người Đức. Bài đăng trên báo *Sài Gòn giải phóng online*, ngày 06/8/2021.

xuyên suốt của cách mạng Việt Nam và cũng là điểm cốt yếu trong di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

GS. Giesenfeld nhắc lại rằng, sau chiến tranh, Việt Nam đã quyết định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa đúng như chủ trương trong Cương lĩnh chính trị khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930.

Học giả Đức cũng đề cập tới công cuộc đổi mới của Việt Nam, được khởi xướng năm 1986, coi đây là bước ngoặt quan trọng trong lịch sử sau chiến tranh ở Việt Nam. Ông nêu rõ, trong khi thực hiện công cuộc đổi mới, Việt Nam đã từng bước nhận thức một cách toàn diện hơn, sâu sắc hơn về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: Việt Nam vẫn đang trong thời kỳ quá độ và chưa phải là chủ nghĩa xã hội đầy đủ. Do vậy, bài viết cũng nêu rõ còn nhiều việc phải làm ở phía trước.

2. Thế và lực được tăng cường

GS. Giesenfeld nhấn mạnh, những đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam đang hướng tới là “xã hội dân giàu, nước mạnh, nhân dân làm chủ; là xã hội dân chủ, công bằng và văn minh; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”. Ngoài ra, xã hội đó còn mang một số đặc điểm như bình đẳng giữa các dân tộc trong cộng đồng, có quan hệ hữu nghị với các nước trên thế giới. Đây chính là những nguyên tắc và tư tưởng xã hội mà hầu như tất cả các nước đều hướng tới.

Trong bài viết, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng làm rõ vấn đề phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. GS. Giesenfeld cho rằng, định hướng này rất thú vị khi so sánh với sự phát triển kinh tế ở các nước tư bản, đó là chúng chỉ vận hành khi có lợi nhuận và chỉ có được với điều kiện đạt tăng trưởng vô hạn.

Theo học giả Đức, những luận điểm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đưa ra câu trả lời rất thuyết phục cho những câu hỏi quan trọng và bổ sung cho những điều đó là những thông tin có giá trị về tình hình kinh tế

hiện tại của Việt Nam. Điều này một lần nữa nêu bật tầm quan trọng của chính sách đổi mới với những kết quả hết sức rõ rệt, sâu sắc và Việt Nam có thể tự hào khi thế và lực của đất nước được tăng cường, niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng được củng cố.

GS. Giesenfeld tin tưởng rằng, bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng giúp độc giả phương Tây hiểu được niềm tự hào đó thông qua các số liệu tham khảo thực tế nêu trong bài viết.

Theo Thông tấn xã Việt Nam, GS. Giesenfeld chia sẻ ông muốn dịch bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng sang tiếng Đức để có thể có nhiều người biết hơn. Ông cũng đang cân nhắc việc xuất bản toàn văn hoặc trích đoạn bài viết này trong số tiếp theo của tạp chí *Vietnam Kurier* hoặc cũng có thể phát trên trang web của Hội Hữu nghị với Việt Nam (FG Vietnam) để mọi người có thể dễ dàng truy cập.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



BÀI VIẾT CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG CÓ Ý NGHĨA TO LỚN*

MẠNH HÙNG - THANH TÙNG thực hiện

Nhà sử học người Đức Gerhard Feldbauer¹ đánh giá bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chỉ rõ những kinh nghiệm về sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin.

Trao đổi với phóng viên Thông tấn xã Việt Nam tại Đức, nhà sử học, nhà báo kỳ cựu người Đức Gerhard Feldbauer đánh giá bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng có ý nghĩa to lớn.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã phân tích một cách toàn diện, sâu sắc và kỹ lưỡng về con đường mà Việt Nam đã đi từ sau thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến nay, đồng thời chỉ rõ trong suốt quá trình lãnh đạo đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam để giải quyết một loạt vấn đề phức tạp, hóc búa.

* Bài đăng trên báo *VietnamPlus*, Thông tấn xã Việt Nam, ngày 02/8/2021.

1. Nhà sử học Gerhard Feldbauer, nguyên phóng viên của Hãng Thông tấn ADN của Cộng hòa Dân chủ Đức tại Hà Nội, nguyên Đại sứ tại Zaire (nay thuộc Cộng hòa Dân chủ Congo). Ông đã viết 4 cuốn sách về Việt Nam.

Theo nhà sử học Gerhard Feldbauer, đây là những bài học kinh nghiệm quý báu không chỉ cho Việt Nam mà còn cho nhiều nước trên thế giới.

Ông Gerhard Feldbauer nêu rõ, bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đề cập những mốc son chói lọi trong lịch sử Việt Nam, với sự kiện Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân Việt Nam thực hiện thành công Cách mạng Tháng Tám và ngày 02/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh trình trọng tuyên bố với thế giới về sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nhà sử học chia sẻ: “Chúng ta hiện đang sống trong giai đoạn thăng trầm của cuộc đấu tranh cách mạng, trong đó Việt Nam là một ví dụ chỉ cho chúng ta thấy rằng con đường đi đến một xã hội mới - xã hội mà ở đó không còn cảnh người bóc lột người - nhất định sẽ thành công dù cho phải trải qua bao chông gai chằng nữa”.

Ông Gerhard Feldbauer nhấn mạnh, sau Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu tan rã vào những năm 1989 - 1991, Đảng Cộng sản Việt Nam và những người cộng sản kiên trung đã không chùn bước trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Ngày nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có hơn 5,1 triệu đảng viên, trong đó 60% là những người trẻ tuổi. Những con số này bác bỏ hoàn toàn những luận điệu xuyên tạc rằng những người trẻ tuổi ở Việt Nam không còn quan tâm đến chính trị hay chủ nghĩa xã hội nữa.

Nhà báo Feldbauer nhắc lại rằng, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng vẫn luôn xác định “phải kiên trì con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng, nhân dân ta đã lựa chọn”. Quốc hội Việt Nam cũng đã nhấn mạnh rằng, tăng trưởng và phát triển về mặt kinh tế không có nghĩa là xa rời mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đó là điều hoàn toàn đúng đắn. Người dân Việt Nam đồng tình với quan điểm của lãnh đạo Đảng và Nhà nước, rằng đất nước đang tiến lên trên con đường xây dựng một xã hội “thực sự vì con người, không phải bóc lột và vì lợi nhuận” - một xã hội “tiến bộ và bình đẳng,... nhân ái, đoàn kết, tương trợ vì các giá trị nhân văn”.

Cách Việt Nam ứng phó với đại dịch Covid-19 cho thấy rõ điều đó. Ngoài ra, Việt Nam cũng có nhiều đóng góp cho sự phát triển quan hệ hợp tác giữa các quốc gia châu Á và trên thế giới, trên cơ sở láng giềng hữu nghị.

Theo ông Gerhard Feldbauer, bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cho thấy Việt Nam đang trên con đường tiến tới một nền kinh tế công nghiệp hiện đại theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Từ một quốc gia nghèo nàn, lạc hậu về kinh tế do hậu quả của chiến tranh, Việt Nam đã vươn lên trở thành một trong những nền kinh tế năng động nhất thế giới và tăng trưởng nhanh nhất khu vực Đông Nam Á với tốc độ tăng trưởng hằng năm đạt từ 6 - 8% thời kỳ trước đại dịch Covid-19, cuộc sống của người dân tốt hơn nhiều, nguồn cung cấp lương thực - thực phẩm được đảm bảo, giới trẻ có đầy đủ cơ hội tiếp cận giáo dục và đào tạo, riêng Thành phố Hồ Chí Minh đã có 50 trường đại học và cao đẳng.

Kể từ khi thực hiện đường lối đổi mới, Việt Nam đã ký kết nhiều hiệp định song phương và gia nhập các tổ chức quốc tế như Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng Thế giới (WB) và gần đây nhất là Hiệp định Thương mại tự do với Liên minh châu Âu (EVFTA); duy trì quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại với Mỹ... Ông Gerhard Feldbauer cho rằng, EVFTA đã giúp Việt Nam mở rộng vị thế là đối tác thương mại lớn thứ hai của EU trong ASEAN.

Trong năm 2018, Việt Nam xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ trị giá hơn 35 tỉ euro sang các nước EU, bao gồm quần áo, điện thoại di động và phụ tùng; đồng thời nhập khẩu hơn 10 tỉ euro hàng hóa từ EU.

Xuất khẩu của Việt Nam sang EU chỉ thấp hơn 10 tỉ euro so với tổng khối lượng xuất khẩu của nhóm các nền kinh tế Mercosur (Braxin, Áchentina, Paragoay và Urugoay) sang EU trong năm 2018. Điều này cho thấy Việt Nam hoàn toàn không chỉ là nhà cung cấp nguyên liệu thô mà còn là một địa điểm sản xuất hàng hóa quan trọng cho các nước EU.

Về những thách thức mà Việt Nam có thể đối mặt trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, nhà sử học Gerhard Feldbauer cho rằng trong quá trình hợp tác, một số đối tác bên ngoài luôn tìm cách thúc đẩy khu vực kinh tế tư bản tư nhân ở Việt Nam lấn át khu vực kinh tế nhà nước nhằm phá hoại con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Tuy nhiên, Việt Nam luôn giữ vững lập trường, bác bỏ mọi âm mưu tác động đến quyền lãnh đạo của Việt Nam trong lĩnh vực kinh tế. Đây là yếu tố quyết định, đảm bảo cho sự

thành công của Việt Nam trên con đường đã chọn. Bên cạnh đó, tệ nạn tham nhũng cũng là một thách thức, đòi hỏi Việt Nam tiếp tục mạnh tay xử lý triệt để.

Nhà sử học Đức nêu rõ, điểm mấu chốt của việc tiếp tục con đường xã hội chủ nghĩa là khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, kiên quyết ngăn chặn mọi ý đồ từ bên ngoài hòng hạ thấp hoặc loại bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng trong tương lai. Đảng cũng cần gắn bó mật thiết với nhân dân trong mọi lĩnh vực. Ông Gerhard Feldbauer tin tưởng rằng, đất nước Việt Nam có một đội ngũ tiên phong, kiên cường chiến đấu theo nghĩa chân thực nhất, và với sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, đất nước Việt Nam luôn vượt qua những giai đoạn khó khăn nhất trong lịch sử.

Học giả Đức cũng chia sẻ rằng, ông đã nhiều lần được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ông nhấn mạnh mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam đều có vai trò to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ của dân tộc Việt Nam. Bản *Di chúc* của Người chứa chan tình yêu thương đối với nhân dân, với đất nước, đồng thời thể hiện niềm tin sắt đá rằng cách mạng nhất định sẽ thắng lợi vẻ vang.

Ông Gerhard Feldbauer cũng đề cao tinh thần chiến đấu bất khuất, kiên cường, không biết mệt mỏi của nhân dân Việt Nam, coi đây là điều kiện tiên quyết giúp tạo nên những thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



BÀI VIẾT CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG CHỈ RA ĐƯỜNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CHO TƯƠNG LAI VIỆT NAM*

HƯƠNG GIANG thực hiện

Các học giả Canada đã đánh giá cao những tư tưởng trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng.

Các học giả đều cho rằng, bài viết đã nêu một số vấn đề có nội hàm rộng lớn, phong phú trên cơ sở cả lý luận và thực tiễn, nhấn mạnh chủ nghĩa xã hội được đề cập ở đây là chủ nghĩa xã hội khoa học dựa trên học thuyết Mác - Lênin trong thời đại ngày nay.

GS. Julie Nguyễn, Chủ tịch Hội các sáng kiến Canada - ASEAN thuộc Đại học York cho rằng, bài viết đã cho thấy cái tâm của người lãnh đạo, thể hiện sự quan tâm sâu sắc đến người dân, không để ai bị bỏ lại phía sau, đặc biệt trong bối cảnh đất nước đang trong quá trình phát triển, phải cạnh tranh kinh tế với bên ngoài. Đây là yếu tố quyết định sự ủng hộ của người dân đối với Đảng.

Theo GS. Julie Nguyễn, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là con đường đúng đắn để nhà lãnh đạo thực hiện được mục tiêu vì nhân dân: tạo nên nguồn lực kinh tế để “đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”¹ như mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

* Bài đăng trên báo *Tin tức*, Thông tấn xã Việt Nam, ngày 29/6/2021.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.187.

GS. Julie Nguyễn bày tỏ tâm đắc với ý kiến của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về việc phải gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Bà cho rằng, việc Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh tầm quan trọng của chính sách xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có ý nghĩa đặc biệt trong vấn đề phát triển con người và phát triển nhân lực để xây dựng đất nước, là đường hướng mang tính chiến lược đối với tương lai của đất nước và hạnh phúc của người dân.

Những nội dung Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đề cập trong bài viết như: *“xây dựng con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới”*, *“mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội; mỗi chính sách xã hội phải nhằm tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế”*... cũng chính là mong mỏi của người dân.

GS. Julie Nguyễn cũng nhấn mạnh, thời điểm bài viết được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng công bố đúng dịp kỷ niệm 131 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, đây là dịp để ôn lại và thấm nhuần những tư tưởng căn bản của Người về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Một điểm nhấn trong bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng được các học giả Canada quan tâm là vấn đề quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Về nhận định cho rằng *“quá độ lên chủ nghĩa xã hội là một sự nghiệp lâu dài, vô cùng khó khăn và phức tạp”* của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, ông Luis Silva, chuyên gia về quan hệ chính phủ cho rằng, Việt Nam nhận thức được những thách thức, rủi ro khi nỗ lực để đạt được nhiều tiến bộ hơn về kinh tế và xã hội cho người dân.

Theo ông, Việt Nam đã chứng minh rằng nước này đã được chuẩn bị tốt để có thể quản lý một cuộc khủng hoảng y tế công cộng với sự bùng phát của đại dịch Covid-19. Với việc áp dụng các giải pháp khoa học - công nghệ trong cuộc chiến chống Covid-19, Việt Nam đã tự định vị là một điểm đến lý tưởng ở Đông Á để thu hút nhiều hơn nữa đầu tư từ các ngành khoa học và công nghệ trong tương lai khi thế giới dần thoát khỏi đại dịch. Ông cho rằng,

cơ hội thu hút đầu tư nhiều hơn vào nền kinh tế Việt Nam sẽ mang lại mức sống tốt hơn cho người dân và sự thịnh vượng cho quốc gia.

Ông Luis Silva cũng đề cập tới những rủi ro tiềm tàng trong trường hợp các chính phủ theo chủ nghĩa dân túy rút khỏi các hiệp định thương mại, ảnh hưởng tới đầu tư quốc tế vào Việt Nam. Theo ông, Việt Nam có thể giảm thiểu nguy cơ này bằng cách đa dạng hóa và mở rộng các hiệp định thương mại với nhiều quốc gia hơn. Ông cho rằng, Việt Nam đã làm được điều này và cần tiếp tục nỗ lực để bảo vệ lợi ích quốc gia.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



CON ĐƯỜNG TIẾN LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TRONG GIAI ĐOẠN MỚI*

TS. NGUYỄN TRÍ HIẾU**

Trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam* viết ngày 15/5/2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã tái khẳng định: “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử”. Cũng trong bài phát biểu này, ông Nguyễn Phú Trọng nêu rõ: Chủ nghĩa xã hội thường được hiểu dưới ba tư cách: chủ nghĩa xã hội là một *học thuyết*; chủ nghĩa xã hội là một *phong trào*; chủ nghĩa xã hội là một *chế độ*. Mỗi tư cách ấy lại có nhiều biểu hiện khác nhau, tùy theo thế giới quan và trình độ phát triển ở mỗi giai đoạn lịch sử cụ thể. Chủ nghĩa xã hội đề cập ở đây là chủ nghĩa xã hội khoa học dựa trên học thuyết Mác - Lênin trong thời đại ngày nay.

Sau khi đất nước thống nhất, nền kinh tế Việt Nam đã đi một đoạn đường dài với những phát triển vượt bậc về tăng trưởng kinh tế, cải thiện an sinh xã hội và hội nhập toàn cầu. Hiện nay, Việt Nam vẫn còn đang trong giai đoạn quá độ tiến lên mô hình phát triển chủ nghĩa xã hội toàn diện. Nhưng thế giới và nền kinh tế Việt Nam vừa đi vào một khúc quanh mới

* Bài đăng trên báo *Nhân Dân*, ngày 18/9/2021.

** Chuyên gia kinh tế - tài chính, Việt kiều Mỹ.

khi đại dịch Covid-19 ập đến vào đầu năm 2020 và đang tác động như chưa từng có đến sự thịnh vượng của toàn thế giới và những thành quả kinh tế của Việt Nam trong 46 năm qua. Trong bối cảnh này, con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội cần được nhận định như thế nào cho phù hợp với hoàn cảnh mới? Đây là điều mà không những các nhà lý luận, các nhà làm chính sách và tất cả các thành phần kinh tế đều đang quan tâm.

1. Những điều kiện thuận lợi hiện nay cho con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII Đảng Cộng sản Việt Nam, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã tổng kết tình hình phát triển kinh tế sau 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới. Trong thời gian 5 năm gần đây, GDP tăng trưởng bình quân ở mức trên 6%, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát và duy trì ở mức thấp, ngân sách nhà nước được tăng cường, cân cân thương mại được cải thiện với xuất khẩu tăng nhanh, môi trường đầu tư và sức cạnh tranh của nền kinh tế tiếp tục được nâng lên, đời sống chính trị - xã hội ổn định, giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ chuyển biến mạnh mẽ, tích cực.

Công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng được đặc biệt quan tâm. Công tác kiểm tra, giám sát, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực được đặt lên hàng đầu với những kết quả cụ thể. Tình trạng suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong Đảng và hệ thống chính trị được kiềm chế, ngăn chặn.

Việt Nam ngày càng hội nhập sâu vào kinh tế thế giới và khu vực, điển hình với những hiệp định thương mại cấp cao như CPTPP, EVFTA, RCEP. Vị thế của Việt Nam được nâng cao trên trường quốc tế, trong khi Việt Nam kiên quyết bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

Trong Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Việt Nam cũng cố gắng vươn lên như một quốc gia tiến đến kinh tế kỹ thuật số. Điển hình là Quyết định số 645/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia 2021 - 2025 và Quyết định số 942/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025,

định hướng đến năm 2030. Trong Quyết định số 942/QĐ-TTg, Ngân hàng Nhà nước được giao chủ trì nghiên cứu xây dựng và thí điểm sử dụng tiền ảo dựa trên công nghệ chuỗi khối (blockchain) giai đoạn 2021 - 2023. Việc nghiên cứu tiền kỹ thuật số hay còn gọi là đồng tiền mã hóa (cryptocurrency) thể hiện sự quan tâm của Chính phủ về những trào lưu mới trong sự phát triển hệ thống tài chính và tiền tệ toàn cầu.

Năm 2020 là năm Việt Nam chứng tỏ khả năng chống chịu trước đại dịch Covid-19. Trong khi bức tranh kinh tế thế giới rất u ám vì tác động của dịch bệnh với GDP toàn cầu giảm 4,4%, thì GDP của Việt Nam tăng trưởng ở mức 2,91%. Việt Nam là một trong ba quốc gia trong vùng châu Á - Thái Bình Dương có mức tăng trưởng GDP dương trong năm 2020 (đó là Việt Nam, Trung Quốc và Niu Dilân), trong khi các quốc gia trong khu vực tăng trưởng âm hay đi ngang.

Bước sang năm 2021, Việt Nam tiếp tục tăng trưởng GDP ở mức 5,64% trong 6 tháng đầu năm 2021 và tiếp tục kiểm soát lạm phát ở mức tăng CPI bình quân 1,47%. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cho 6 tháng đầu năm 2021 đạt 317 tỉ USD, tăng 32% so với cùng kỳ năm ngoái. Tổng vốn đầu tư nước ngoài có giảm 2,6% nhưng vẫn đạt mức 15,3 tỉ USD, và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vẫn tăng 6,8%, đạt 924 tỉ USD.

Nhìn toàn cảnh nền kinh tế Việt Nam với sự phát triển vượt bậc từ một nước nghèo trở thành một quốc gia nằm trong nhóm các quốc gia có thu nhập trung bình với GDP đạt 343,6 tỉ USD và GDP bình quân đầu người đạt 3.521 USD. Việt Nam hội nhập sâu vào kinh tế toàn cầu và đang tìm cách vươn lên trong một thế giới mới với Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Trong bối cảnh toàn thế giới đang chịu những tác động nặng nề bởi đại dịch thì cho đến nay, Việt Nam đã chứng tỏ khả năng vượt khó và kiên trì phát triển. Trên địa chính trị toàn cầu, Việt Nam có 13 đối tác toàn diện, trong đó có Mỹ, 17 đối tác chiến lược (bao gồm cả 3 đối tác chiến lược toàn diện là Trung Quốc, Nga và Ấn Độ). Tất cả những điều trên tạo điều kiện thuận lợi cho Việt Nam tiếp tục phát triển kinh tế, chính trị và xã hội và tiếp tục con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội.

2. Những khó khăn và thách thức hiện nay trên con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội

Tuy nhiên, sau 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, con đường tiến lên một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa toàn diện vẫn còn xa. Cho đến nay, một nền kinh tế toàn diện theo mô hình chủ nghĩa xã hội trong thời đại mới vẫn chưa được xác định một cách rõ ràng, đây là chưa kể một lộ trình cụ thể tiến đến mô hình tương lai đó.

Trong bài viết đăng trên báo *Lao động* ngày 20/5/2021, GS.TS. Tạ Ngọc Tấn, Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương nêu lên câu hỏi của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng “Chủ nghĩa xã hội là gì và đi lên chủ nghĩa xã hội bằng cách nào?”. GS.TS. Tạ Ngọc Tấn xác định mô hình chủ nghĩa xã hội theo Cương lĩnh năm 1991 dựa trên ba mảng nội dung sau¹:

Thứ nhất, mục tiêu chung, khái quát của chủ nghĩa xã hội Việt Nam là “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Đây là 5 giá trị căn cốt, quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhau, tạo nên nền tảng và sự bảo đảm bền vững cho hạnh phúc của nhân dân, hạnh phúc của con người.

Thứ hai, đó là một chế độ xã hội do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Thứ ba, nội dung đối ngoại của mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam là có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới. Đây là cơ sở cho đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng, có hiệu quả cao.

1. Xem GS.TS. Tạ Ngọc Tấn: “Mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam: Vừa theo đúng quy luật chung, vừa phù hợp với điều kiện cụ thể của đất nước”, báo *Lao động*, ngày 20/5/2021.

Tuy nhiên, những nội dung trên chưa cụ thể hóa mô hình chủ nghĩa xã hội mà chúng ta muốn tiến đến. Mô hình chủ nghĩa xã hội tương lai sẽ phải định nghĩa chính xác những vấn đề bao gồm vai trò của kinh tế tư nhân, kinh tế nhà nước, sự tương quan giữa tư bản và lao động, khoảng cách giàu nghèo, vấn đề công bằng và an sinh xã hội và nhiều vấn đề kinh tế, chính trị và xã hội khác nữa.

Trong khi chưa có một hình dung cụ thể về mô hình chủ nghĩa xã hội trong tương lai, chúng ta tạm gác qua vấn đề này và nhìn vào thực tế để hiểu rõ Việt Nam đang ở đâu trong bản đồ kinh tế thế giới và những khó khăn của nền kinh tế hiện nay.

Đại hội XIII của Đảng vừa qua đã đưa ra một lộ trình phát triển cho Việt Nam trong 15 năm tới:

- “Đến năm 2025: Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp.

- Đến năm 2030: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao.

- Đến năm 2045: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao”¹.

Đây là một lộ trình khả thi cho giai đoạn 2021 - 2025, nhưng không dễ cho giai đoạn 2025 - 2030 và đầy tham vọng cho giai đoạn 2030 - 2045. Hiện nay, GDP đầu người của Việt Nam ở mức 3.521 USD (2020) thuộc nhóm các quốc gia có thu nhập trung bình thấp. Nếu mỗi năm GDP của Việt Nam tăng bình quân 7% (năm 2021 tăng 6%) thì GDP đầu người năm 2025 sẽ là 4.892 USD, vượt mức 4.095 USD² là mức của các quốc gia có thu nhập trung bình thấp. Sau đó, Việt Nam có thể vào nhóm các quốc gia đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao 4.096 - 12.695 USD, nếu Việt Nam tăng trưởng GDP ở mức 7%/năm và đạt được mức 6.682 USD vào năm 2030. Cuối cùng, Việt Nam có thể vào nhóm các quốc gia phát triển, thu nhập cao với GDP cao hơn 12.696 USD,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t.I, tr.36 (B.T).*

2. World Bank Country and Lending Groups - Country Classification.

nếu Việt Nam tiếp tục tăng trưởng ở mức 7%/năm và đạt 18.931 USD vào năm 2045. Cách tính trên mang tính tương đối vì trong khi Việt Nam tăng trưởng, các quốc gia khác cũng tăng trưởng và các mức GDP bình quân đầu người để phân loại các quốc gia vào nhóm thu nhập thấp, trung bình và cao cũng sẽ được điều chỉnh vào những năm tới.

Thách thức lớn với Việt Nam là sau khi vượt khỏi nhóm có thu nhập trung bình thấp, có thể sẽ rơi vào “bẫy thu nhập trung bình”. “Bẫy thu nhập trung bình” là tình trạng trong phát triển kinh tế khi mà một quốc gia đạt đến một mức thu nhập bình quân nhất định (theo World Bank: GDP bình quân đầu người ở mức 4.096 - 12.695 USD) và giậm chân tại mức thu nhập ấy mà không thể vượt qua ngưỡng đó để trở nên giàu có hơn. Nhiều quốc gia đã rơi vào nhóm này trong nhiều năm và rất khó khăn để vươn lên nhóm các quốc gia công nghiệp hiện đại và có thu nhập cao.

Trở lại với tình hình hiện tại của đại dịch Covid-19 thì nền kinh tế đang bị tác động mạnh bởi dịch bệnh. Trong 7 tháng đầu năm 2021, có khoảng 80.000 doanh nghiệp phá sản hay ngưng hoạt động. Tình hình dịch bệnh diễn biến rất nghiêm trọng trong Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố phía Nam đang lây lan trên cả nước. Nhiều doanh nghiệp không đáp ứng được điều kiện thu xếp cho người lao động làm việc và ăn, ở tại chỗ đã phải tạm đóng cửa. Những người lao động tự do mất thu nhập vì các biện pháp cách ly và phong tỏa. Nhiều khu công nghiệp đang bị tác động mạnh vì thiếu nguyên vật liệu đầu vào và người lao động nghỉ việc về quê. Trong khi số ca nhiễm tăng và số người chết tăng nhanh thì nhiều bệnh viện quá tải và đang được bổ sung bởi các bệnh viện dã chiến.

Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng cho thấy, kinh tế vĩ mô vẫn ổn định và phát triển tốt. GDP 6 tháng đầu năm tăng trưởng 5,64%, CPI bình quân 1,47%, xuất nhập khẩu hai chiều đạt 317 tỉ USD, tăng 32% so với cùng kỳ năm ngoái.

Tuy nhiên, với tình hình dịch bệnh đang rất nghiêm trọng, kinh tế 6 tháng cuối năm 2021 sẽ trở nên vô cùng khó khăn. Các biện pháp cách ly, phong tỏa đã tác động mạnh vào sức cầu, chuỗi cung ứng và sản xuất kinh doanh

bị đứt gãy. Các lĩnh vực như du lịch, khách sạn, nghỉ dưỡng đều đóng băng, giao thông vận tải và việc chuyên chở sản phẩm hàng hóa bị đình trệ. Trong tất cả các ngành nghề, có lẽ xuất nhập khẩu vẫn là ngành có cơ hội phát triển tốt vì khi các thị trường xuất khẩu của Việt Nam bao gồm Mỹ, châu Âu, Ôxtrâyliia phục hồi từ đại dịch và tăng nhập khẩu hàng hóa từ Việt Nam thì Việt Nam có thể tận dụng các lợi thế từ các hiệp định thương mại để tăng cường xuất khẩu sang các thị trường này. Việt Nam lại là quốc gia cung cấp các loại hàng hóa thiết yếu cho các thị trường này bao gồm nông lâm và hải sản, hàng tiêu dùng, hàng may mặc, giày dép và các sản phẩm điện tử.

Năm 2021 có thể là năm thử thách nhất cho Việt Nam, không những là phép thử Việt Nam trong việc kiểm soát và chế ngự dịch bệnh, mà là một cuộc trắc nghiệm về việc quản lý và điều hành đất nước của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong khủng hoảng.

3. Đề xuất cho việc xây dựng con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn mới

Xây dựng một mô hình chủ nghĩa xã hội cụ thể.

Mô hình chủ nghĩa xã hội cần phải xây dựng trên cơ sở “vừa theo đúng quy luật chung, vừa phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam”¹. Tuy nhiên, cho đến nay các nhà làm chính sách và các nhà nghiên cứu khoa học vẫn chưa “thiết kế” được một mô hình chủ nghĩa xã hội cụ thể. Một mô hình chủ nghĩa xã hội cụ thể cho tương lai không những cần được nghiên cứu trong tương quan với tình hình kinh tế, chính trị và xã hội của đất nước và thế giới hiện nay, mà cần được khảo sát và xây dựng dưới sự chuyển động liên tục của đất nước và thế giới cho giai đoạn 10 năm và tầm nhìn 30 năm sắp tới.

“Diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Trong công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, âm mưu “diễn biến hòa bình”, sự suy thoái trong hàng ngũ cán bộ Đảng và Nhà nước, hiện tượng

1. Xem GS.TS. Tạ Ngọc Tấn: “Mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam: Vừa theo đúng quy luật chung, vừa phù hợp với điều kiện cụ thể của đất nước”, *Tlđđ*.

“tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong Đảng và hệ thống chính trị được Đảng và Nhà nước rất quan tâm và tìm cách ngăn chặn. Tuy nhiên, những khái niệm này đối với đại bộ phận người dân có lẽ còn rất khó hiểu.

Theo tác giả của bài viết này thì âm mưu “diễn biến hòa bình” bao gồm cả các thủ đoạn của các thế lực bên ngoài Việt Nam tìm cách thay đổi chế độ chính trị của Việt Nam. Một thí dụ điển hình là việc một số quốc gia phương Tây khuyến khích du học sinh Việt Nam qua nước họ học tập và họ tin rằng những du học sinh này sau khi tốt nghiệp và trở về Việt Nam sẽ đóng góp vào việc xây dựng đất nước với những tư tưởng của phương Tây để thay đổi đời sống kinh tế và xã hội Việt Nam. Vậy, liệu việc khuyến khích này của các quốc gia phương Tây có thể được xem là một phần của hiện tượng “diễn biến hòa bình”?

Hiện tượng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” được xem có liên quan đến những cá nhân hay tổ chức đang ở trong nước. Họ tìm cách trực tiếp hay gián tiếp chống phá Đảng và Nhà nước bằng hành động hay phát biểu tác động vào tư duy của con người với những luận điệu sai trái.

Những khái niệm này, chính vì thế, cần được làm rõ hơn để mọi người hiểu và nhận biết hiện tượng này khi xảy ra. Đặc biệt, chúng ta không ngần ngại “điểm mặt chỉ tên” những quốc gia, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đang thực hiện những âm mưu này.

Covid-19 là thảm họa nhưng cũng là cơ hội để Đảng và Nhà nước tranh thủ lòng dân và thể hiện chủ trương “Nhà nước của dân, do dân và vì dân”.

Tình hình dịch bệnh hiện nay diễn biến rất nghiêm trọng, các ca nhiễm và tử vong tăng lên từng ngày, đặc biệt là các tỉnh, thành phố phía Nam. Chính phủ đang đẩy mạnh chiến dịch tiêm chủng để tạo miễn dịch cộng đồng, mà hiện nay đây là phương pháp duy nhất để chặn đứng dịch bệnh. Dịch bệnh đang tác động mạnh đến tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế và đời sống của người dân.

Việc tổng động viên mọi nguồn lực để chặn đứng dịch bệnh, đưa đất nước thoát khỏi cơn đại dịch là nhiệm vụ quan trọng nhất của Đảng và Nhà nước

trong lúc này. Việc điều hành của Nhà nước trong việc hỗ trợ người lao động là thành phần cốt cán cho phát triển kinh tế, hỗ trợ các doanh nghiệp và các thành phần kinh tế khác phải hiệu quả và thiết thực, tránh sự lúng túng và thiếu thống nhất giữa chính quyền trung ương và chính quyền địa phương.

Cả nước đang thực hiện mục tiêu kép “Chống dịch và phát triển kinh tế”. Hai mục tiêu này được thực hiện ra sao và kinh tế - xã hội Việt Nam sẽ đi về đâu trong năm 2021 và 2022 sẽ là thước đo sự thành công của Đảng và Nhà nước trong việc thực hiện chủ trương “Nhà nước của dân, do dân và vì dân”.

Quét mã để đọc
bài viết đăng trên báo



MỤC LỤC

<i>Lời nói đầu</i>	<i>Trang</i>
	5
<i>Phần thứ nhất</i>	
MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM	9
Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	
<i>GS.TS. Nguyễn Phú Trọng</i>	11
<i>Phần thứ hai</i>	
DỰ LUẬN TRONG NƯỚC	29
- Lan tỏa niềm tin và truyền cảm hứng về khát vọng phát triển đất nước	
<i>Thiếu tướng, PGS.TS. Đặng Sỹ Lộc</i>	31
- Bài viết có tính định hướng cao và giá trị thực tiễn sâu sắc	
<i>Nguyễn Trọng Lượng</i>	35
- Xây dựng Nhà nước Việt Nam pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân	
<i>Trung tướng, PGS.TS. Trần Vi Dân</i>	39
- Gắn kinh tế với xã hội, một thuộc tính quan trọng của định hướng xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam	
<i>PGS.TS. Phạm Văn Linh</i>	45

- Bài viết của Tổng Bí thư có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, phản ánh cả tầm tư tưởng, lý luận và thực tiễn
Phỏng vấn PGS.TS. Đoàn Minh Huấn 49
- Vững tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
TS. Lê Thị Chiên 56
- Sức mạnh nhân dân là cội nguồn của thắng lợi
Hạnh Quỳnh tổng hợp 64
- Mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam: Vừa theo đúng quy luật chung, vừa phù hợp với điều kiện cụ thể của đất nước
GS.TS. Tạ Ngọc Tấn 68
- Thành tựu to lớn - niềm tin mãnh liệt
Trung tướng Trịnh Đình Thạch 73
- Hiện thực ưu việt của chế độ sẽ phủ nhận những luận điệu xuyên tạc
Trung tướng, PGS.TS. Phạm Quốc Trung 77
- Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội
PGS.TS. Đỗ Thị Thạch 80
- Vững chắc niềm tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội
Thượng tá, PGS.TS. Nguyễn Thị Phương Thủy 86
- Tầm nhìn mới về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội
PGS.TS. Trần Viết Lưu 90
- Từ bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Cách nhìn chủ nghĩa xã hội khoa học, đa chiều và toàn diện hơn
Hồng Điệp - Hoàng Nam thực hiện 94
- Vì hạnh phúc của nhân dân
H. Vũ ghi 100
- Cơ sở cho niềm tin vững chắc
PGS.TS. Bùi Đình Phong 103
- Bài viết quan trọng ở thời điểm có tính lịch sử
PGS.TS. Nguyễn Trọng Phúc 107

- Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thực sự là một đột phá lý luận của Đảng ta
TS. Đoàn Văn Báu 111
- Bài viết có giá trị cao về lý luận và thực tiễn, diễn đạt sắc bén, cụ thể và thuyết phục
PGS.TS. Lê Văn Cường 114
- Kiên định, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế
TS. Lê Quang Mạnh 118
- Củng cố niềm tin, vững bước trên con đường đã chọn
Trần Thế Tuyển 123
- Bài viết của Tổng Bí thư đã tiếp thêm niềm tin của cán bộ, đảng viên, nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng
Văn Phong - Bùi Phương thực hiện 126
- Nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin
Đinh Thuận - Phương Anh (lược ghi) 131
- Phát huy vai trò của nhân dân trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
Xuân Hải - Phạm Đông thực hiện 134
- Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam
PGS.TS. Nguyễn Viết Thông 138
- Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một đột phá lý luận của Đảng ta
PGS.TS. Vũ Văn Phúc 146
- Văn hóa là sức mạnh nội sinh, động lực phát triển
PGS.TS. Bùi Hoài Sơn 153
- 10 năm nhìn lại phong trào “Chiếm lấy phố Wall” và mặt trái của chủ nghĩa tư bản
Lam Anh - Văn Hiếu thực hiện 157
- Hai việc rất cần thiết để củng cố vững chắc niềm tin của nhân dân
Phan Minh Nguyệt 169
- Gắn kinh tế với phát triển xã hội
Nam Việt thực hiện 173

- Sáng tạo con đường phát triển của Việt Nam
GS.TSKH. Nguyễn Quang Thái 176
- Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam
ThS. Bùi Thị Phương Liên 182
- Sáng tạo lý luận đặc sắc của Đảng ta
PGS.TS. Hồ Trọng Hoài 186
- Sự lãnh đạo của Đảng - Nhân tố quyết định mọi thắng lợi
PGS.TS. Nguyễn Danh Tiên 192
- Cách tiếp cận mới về hội nhập quốc tế, phù hợp với xu thế thời đại
Vũ Khoan 196
- Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã làm rõ lý luận và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội
PGS.TS. Phan Hữu Tích 199
- Bác bỏ luận điệu xuyên tạc bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
TS. Văn Thị Thanh Mai
TS. Đinh Quang Thành 202
- Sáng rõ hơn về con đường dân tộc chúng ta đi
TS. Tạ Thành Chung 214
- Tăng cường nguồn lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi bứt phá
ThS. Trần Hoài Nam 219
- Chỉ rõ thách thức và quyết tâm chính trị trong phòng, chống tham nhũng
Lê Viết Doanh 223
- Tin tưởng vào tương lai tươi sáng của dân tộc
Đại tá, PGS.TS. Hoàng Minh Thảo 226
- Giải quyết tốt mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ
Đại tá, TS. Nguyễn Hữu Phúc 229
- Mệnh lệnh từ trái tim đối với mỗi cán bộ, đảng viên
Lê Minh Anh 233

- Hiểu đúng về chủ trương phát triển kinh tế tư nhân ở nước ta hiện nay
Đại tá, PGS.TS. Hoàng Văn Phai 236
- Thấm nhuần bài học xây dựng, chỉnh đốn Đảng
TS. Tống Thị Nga 239
- Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là đường lối cơ bản, xuyên suốt của cách mạng Việt Nam
GS.TS. Vũ Văn Hiến 244
- Phát huy dân chủ, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa
ThS. Nguyễn Thị Bảy 253
- Bảo đảm giảm nghèo bền vững
Hoàng Ngọc Thịnh 255
- Sức mạnh nhân dân là cội nguồn sâu xa của thắng lợi
ThS. Nguyễn Thị Hà Giang 257
- Chủ tịch Hồ Chí Minh với hành trình thực hiện khát vọng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội
GS.TS. Nguyễn Xuân Thắng 260
- Chủ nghĩa xã hội thuộc về nhân dân, do nhân dân, phục vụ lợi ích của nhân dân
PGS.TS. Đoàn Thế Hanh 273
- Tiếp tục phấn đấu xây dựng “một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người...”
Đại tá, Nhà báo Phùng Kim Lân 277
- Nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội
Già làng Tou Prong Dzung 281
- Củng cố niềm tin, tiếp thêm động lực trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
Đại tá Lê Anh Dũng 283
- “Kim chỉ nam” cho hành động của chúng ta
PGS.TS. Lê Quốc Lý 285
- Kim chỉ nam để xây dựng, phát triển Thủ đô
Nguyễn Thị Tuyền 289
- Phát huy vai trò sáng tạo và sự ủng hộ của nhân dân
Nguyễn Thị Diệu 292

- Giải phóng triệt để con người về mặt xã hội
Hoàng Ngọc thực hiện 294
- Kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, phát triển tỉnh Thanh Hóa sớm trở thành một cực tăng trưởng mới ở phía Bắc Tổ quốc
Đỗ Trọng Hưng 298
- Làm sáng tỏ thêm bản chất, mục tiêu và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội
TS. Đinh Bá Âu 301
- Các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam cùng nhau phát triển
Ma Văn Luyện 305
- Một động lực quan trọng của nền kinh tế
Bùi Giang 308
- Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa: Sáng tạo lý luận của Đảng từ thực tiễn đổi mới
TS. Nguyễn Thế Phúc 310
- Phát huy vai trò đối ngoại phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh
Bùi Thanh Sơn 314
- Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa - một đột phá lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng ta
PGS.TS. Nguyễn Văn Thọ 319
- Bản lĩnh, trí tuệ của Đảng ta trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
TS. Lê Đình Hùng 329
- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao
Lê Tấn Thủ 335
- Giữ vững hơn nữa nguyên tắc tập trung dân chủ
Nguyễn Văn 337
- Vận dụng những nhận thức đúng đắn vào thực tiễn
Vũ Quang Hùng 339
- Coi trọng tính khoa học và sáng tạo
Nguyễn Trung Thành 341
- Tăng trưởng kinh tế gắn với thực hiện công bằng xã hội
Hoàng Ngọc thực hiện 343

- Đà Nẵng lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phát triển kinh tế
An Nguyên thực hiện 347
- Bảo đảm vững chắc kinh tế - quốc phòng thực hiện mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội
Thượng tá Trần Quốc Trị 355
- Đề cao trách nhiệm người đứng đầu
Nguyễn Hữu Hùng 357
- Thành phố Hồ Chí Minh với những đóng góp trong xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa
Trần Xuân Tình thực hiện 359
- Bảo đảm thực thi quyền con người
PGS.TS. Tường Duy Kiên 365
- Đột phá lý luận và sáng tạo của Đảng
TS. Lê Thế Cường 370
- Từng bước xây dựng tỉnh Đắk Lắk giàu đẹp, văn minh, bản sắc
Anh Dũng thực hiện 375
- Bảo vệ môi trường là tiêu chí để phát triển bền vững
Vũ Đức Triền 382
- Phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội
Nguyễn Hữu Anh 384
- Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên
Vũ Thị Uy 386
- Bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong các chính sách xã hội
Nguyễn Hữu Quyên 389
- Coi trọng văn hóa trong phát triển kinh tế
Trịnh Thanh Vũ 391
- Hợp tác xã là mô hình kinh tế chủ lực của nông nghiệp, nông thôn
Đào Duy Thạch 393
- Tiếp thêm niềm tin, sức mạnh cho đảng viên và nhân dân
Quang Cường 395

- Phát triển kinh tế gắn với công bằng xã hội
*Quốc Huy - Thanh Hương - Thu Hằng -
Đức Dũng - Quang Toàn - Uyên Hương -
Ngọc Quỳnh - Hoàng Tùng* 398
- Đồng Nai quyết tâm phát triển toàn diện, cùng cả nước đi lên
chủ nghĩa xã hội
Nguyễn Văn Việt thực hiện 449
- Sức mạnh nhân dân là cội nguồn sâu xa của phát triển
Trần Đình Tuyền 457
- Cần một tầm nhìn, bản lĩnh và sức sáng tạo mới
Võ Thùy Trang 459
- Sự lựa chọn đúng đắn và lời hiệu triệu giàu sức thuyết phục
PGS. Đặng Văn Phòng 461
- Bảo đảm dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực
Nguyễn Thị Hằng 463
- Thực tiễn về kiểu kinh tế thị trường mới giàu tính nhân văn
Nguyễn Kim Chi 465
- Quyết sách của Đảng luôn xuất phát từ thực tiễn đất nước và
nguyện vọng của nhân dân
Trần Kim Thắng 467
- Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa - một đột phá
lý luận rất cơ bản và sáng tạo của Đảng ta
Nguyễn Quang Bình 470
- Quán triệt các luận điểm trong bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn
Phú Trọng trong đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái,
thù địch
Thượng tá, TS. Chu Quang Thiện 479
- Phát triển bền vững từ lâm nghiệp
Đỗ Thị Minh Hoa 490
- Củng cố niềm tin, nâng cao sức chiến đấu của Đảng
Phạm Quang Tạo 492
- Độc lập, tự chủ và vai trò của công tác đối ngoại
Lê Hoài Trung 494

- Cần thấm nhuần sâu sắc bài học xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong quá trình phát triển Thủ đô
Đình Tiến Dũng 503
- Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực trong phát triển kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam
PGS.TS. Ngô Tuấn Nghĩa 511
- Đấu tranh tư tưởng, lý luận trong bối cảnh mới ở Việt Nam hiện nay
PGS.TS. Bùi Thị Tĩnh 527
- Thay đổi căn bản đời sống từ khai thác tiềm năng và lợi thế biển
Nguyễn Trọng Hán 534
- Tăng cường giáo dục, rèn luyện đảng viên
Vũ Văn Huy 536
- Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội - khát vọng và cảm hứng sáng tạo của văn nghệ sĩ
Nhà thơ Hữu Thịnh 538
- Bài viết của Tổng Bí thư có sự khái quát cao nhận thức về chủ nghĩa xã hội
Nguyễn Dương tổng hợp 544
- Xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh
Nguyễn Đình Khang 548
- Nâng cao khả năng chống chịu của nền kinh tế
Lê Ngọc Hương Thảo 552
- Sự phát triển lý luận của Đảng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam thời kỳ đổi mới
GS.TS. Trần Văn Phòng 554
- Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hướng đến mục tiêu tất cả vì lợi ích và hạnh phúc của nhân dân
PGS.TS. Phạm Minh Tuấn 564
- Phát triển thực sự vì con người - giá trị hiện thực của chủ nghĩa xã hội ở nước ta
Đỗ Ngọc An 578

- Bài viết của Tổng Bí thư đã cổ vũ, khơi dậy khát vọng cống hiến dựng xây chủ nghĩa xã hội và đất nước hùng cường trong thanh niên
TS. Nguyễn Phú Trường 582
- Bài viết của Tổng Bí thư khẳng định mục tiêu “không để ai bị bỏ lại phía sau”
Đinh Việt Anh 590
- Phần thứ ba*
DỰ LUẬN QUỐC TẾ 595
- Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có ý nghĩa lý luận và thực tiễn to lớn đối với Đảng và nhân dân Lào
TS. Khămphan Phoinhạvông 597
- Cảm nhận về bài viết “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”
PGS. Phuvông Ủnkhămxẻn 602
- Kiên trì con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam
Sẻngphết Hùngbunnhuông 607
- Cảm nhận về bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: kiên định về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
PTS. Phimmasonne 612
- Văn kiện mang tính cương lĩnh về xây dựng chủ nghĩa hội ở Việt Nam
GS.TS. Triệu Tự Sinh 616
- Con đường tìm tòi chủ nghĩa xã hội của Việt Nam đang đi đúng hướng
Bích Thuận thực hiện 623
- Sự kiên định con đường chủ nghĩa xã hội của Việt Nam trong bài viết “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng
Keo Baphnom 627

- Suy ngẫm về bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”
TS. Ruvislei González Saez 632
- Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cho thấy rõ sự cần thiết phải xây dựng một hệ thống chính trị trong đó quyền lực thực sự thuộc về nhân dân
S.M. Mironov 639
- Đảng Cộng sản Pháp vui mừng trước sự phát triển kinh tế tích cực của Việt Nam
Denis Rondepierre 644
- Học tập kinh nghiệm của Việt Nam trong việc củng cố quan điểm về chủ nghĩa xã hội
Massimiliano Ay 649
- Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng vững chắc về mặt lý luận, sáng tỏ về những khó khăn và mâu thuẫn thực tại
Alexander Eniline 652
- Những tư tưởng của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong bài viết rất thiết thực và hữu ích đối với giai cấp vô sản hiện nay
Petr Simonenko 662
- Những thành tựu to lớn của Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản
Walter Sorrentino 665
- Sức sống mãnh liệt của một nước Việt Nam hiện đại
Kenny Cole 671
- Vấn đề chủ nghĩa xã hội trong cuộc cách mạng Bồ Đào Nha
Đảng Cộng sản Bồ Đào Nha 673
- Bài viết cho cuộc trao đổi về chủ nghĩa xã hội Việt Nam
Francesco Maringìo 677
- Lựa chọn con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội là một quyết định đúng đắn và phù hợp với thực tiễn Việt Nam
TS. Alberto Ayana Gutiérrez 685
- Thư của đồng chí Henin Nòmia, Bí thư thứ nhất Đảng Cộng sản Xyri - Thống nhất gửi đồng chí Nguyễn Phú Trọng 688

- Chủ nghĩa xã hội không giáo điều

Debabrata Biswas 690
- Xã hội mà chúng ta cần là xã hội vì sự phát triển thực sự của con người

Kusum Jain 695
- Bài viết góp phần khẳng định ý nghĩa, sức sống trường tồn của chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại ngày nay

Bimal Rathnayake 697
- “Thật sự ấn tượng” với bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng

Mahmoud Hassan Nayel 702
- Người dân luôn được đặt vào trung tâm của mọi mục tiêu, định hướng phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam

Saadi Salama 706
- Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh một số điểm quan trọng đối với phong trào cộng sản quốc tế

Amiad Horowitz 711
- Tác phẩm có ý nghĩa quan trọng không chỉ đối với Đảng Cộng sản Việt Nam mà còn đối với những người cộng sản trên toàn thế giới

Đặng Huyền thực hiện 716
- Việt Nam trung thành với bản thân và đi con đường riêng lên chủ nghĩa xã hội

Stefan Kühner 719
- Làn sóng thứ ba của chủ nghĩa xã hội và công cuộc đổi mới ở Việt Nam

GS.TS. Michael Brie 724
- Vững bước trên con đường đã chọn - lĩnh hội tâm đắc ban đầu qua học tập tác phẩm mới của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng

Cố Viễn Dương 731
- Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thể hiện tầm nhìn chiến lược

Tiến Trung thực hiện 736
- Bài viết của Tổng Bí thư là bài học kinh nghiệm quý về xây dựng chủ nghĩa xã hội

Phạm Kiên thực hiện 739

- Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là sự sáng tạo và đột phá về tư duy kinh tế của Việt Nam
Phỏng vấn GS. Vương Văn 743
- Một góc nhìn về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
Uch Leang 748
- Kiên trì thực hiện mục tiêu đúng đắn đã lựa chọn
Trao đổi với ông Syvanh Homsayadeth 754
- Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tiếp thêm niềm tin về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội
Đại tá, TS. Bun Phêng Khém Ma Na 757
- Bài viết trả lời các câu hỏi “Chủ nghĩa xã hội là gì?” và “Tại sao Việt Nam lựa chọn con đường chủ nghĩa xã hội?”
N. Kolesnik 760
- Tính chất xã hội chủ nghĩa cho phép giải quyết mọi vấn đề hiện nay
Quốc Khánh thực hiện 764
- Kiên định lý tưởng xã hội chủ nghĩa cao đẹp
Thanh Thế thực hiện 771
- Bài viết có tính thời sự cao, mang tính nền tảng
TS. Nguyễn Quốc Hùng 773
- Lan tỏa niềm tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội
Thanh Thế thực hiện 775
- Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng góp phần phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh
Trần Hiếu thực hiện 777
- Bài viết của Tổng Bí thư khẳng định sự lựa chọn đúng đắn con đường phát triển của Việt Nam
Nguyễn Thu Hà thực hiện 779
- Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định tầm nhìn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam
Tấn Đạt thực hiện 782
- Một vài suy nghĩ nhỏ về bài viết “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng
GS. Furuta Motoo 784

- Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thể hiện sự cân bằng giữa ý thức hệ và giá trị thực tiễn
Nguyễn Thu Hà thực hiện 786
- Bài viết ý nghĩa đối với giai đoạn phát triển mới của Việt Nam
Trao đổi với GS. G. Jayachandra Reddy 788
- Một bài viết gây ấn tượng mạnh
Cao Văn thực hiện 790
- Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có ý nghĩa to lớn
Mạnh Hùng - Thanh Tùng thực hiện 793
- Bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ ra đường hướng chiến lược cho tương lai Việt Nam
Hương Giang thực hiện 797
- Con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn mới
TS. Nguyễn Trí Hiếu 800

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội, ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222
Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.vn
Sách điện tử: www.stbook.vn, www.thuviencoso.vn

TÌM ĐỌC SÁCH CỦA NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

NGUYỄN PHÚ TRỌNG

- * ĐẢNG VỮNG MẠNH, ĐẤT NƯỚC PHÁT TRIỂN, DÂN TỘC TRƯỜNG TỒN**
- * VỮNG BƯỚC TRÊN CON ĐƯỜNG ĐỔI MỚI**
Tập 1 (2011 - 2014)
Tập 2 (2015 - 2017)
- * XÂY DỰNG, CHÍNH ĐỐN ĐẢNG LÀ NHIỆM VỤ THEN CHỐT ĐỂ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC**
- * TOÀN ĐẢNG, TOÀN DÂN CHUNG SỨC, ĐỒNG LÒNG XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC TA
NGÀY CÀNG PHỒN VINH, HẠNH PHÚC**
- * ĐOÀN KẾT, VỮNG TIN ĐƯA ĐẤT NƯỚC BƯỚC VÀO GIAI ĐOẠN MỚI**



**MÃ ĐỊNH DANH
CUỐN SÁCH**



SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẶT HÀNG